

VƯƠNG MÔNG

Hoạt động BIỂN NHÂN HÌNH



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

HOẠT ĐỘNG BIẾN NHÂN HÌNH

VƯƠNG MÔNG

HOẠT ĐỘNG BIẾN NHÂN HÌNH

Người dịch: NGUYỄN BÌNH

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - THÔNG TIN

活动变人形 Copyright © 1987 by Wang Meng

**Vietnamese copyright © 2006 by Vietnam Culture and
Information Publishing House. All rights reserved**

**Bản quyền tiếng Việt thuộc về Nhà xuất bản Văn hóa Thông tin
Tất cả các quyền được bảo hộ trên toàn cầu,
bao gồm quyền sao chép, tái bản toàn bộ hay từng phần
dưới bất cứ hình thức nào
Mọi thông tin xin liên hệ: 04. 9719531**

Chương một

Một ngày xuân sớm ở Giang Nam, tôi thả bộ trên con đường nhỏ rợp bóng cây, cô quạnh mà tự do tự tại.

Bạn nói xem, sợi dây kia dài bao nả?

Thân cây nhỏ mà cao, có những vết màu đỏ loang lổ ngoài vỏ, cành cây non mềm đan xen thành mạng lưới tua tủa chĩa lên trời, sau những ngày mưa dầm, bầu trời màu lam pha xám đã bắt đầu trở nên trong trẻo và ấm áp.

Sợi dây kia, mối ràng buộc kia đã ngủ say, năm mươi năm, năm mươi năm rồi, năm này qua năm khác, cho đến tận hôm nay.

Nhìn lá thì thấy giống cây hoè ở miền Bắc, nhưng lại dày dặn hơn lá cây hoè miền Bắc. Mà kỳ diệu là, dù lá cây rất dày rậm, nhưng chúng chỉ mọc ở bên trên đỉnh ngọn cây, trông giống như lợp lên một lớp mái mỏng. Do vậy, những cành cây đan xen nhau theo hình lưới và những tia nắng rọi qua kẽ lá, nom cứ rõ môn một.

Nói rằng sợi dây nọ thật quá dài, xuyên qua cả nửa thế kỷ, vì vậy tôi cố muốn nhưng cũng không dám tùy tiện rút kéo nó.

Tôi biết bên cạnh đây là đường vành đai rộng lớn trải nhựa. Lúc nào cũng có những chiếc xe con loại cao cấp chạy qua, hai bên đường là những rừng ngô đồng Pháp vừa um tùm dày rậm vừa cao to lừng lững. Tôi biết ở phía bên kia là một hồ nước đẹp mê người. Tôi biết đó cũng là mùa xuân như ma xui quỷ khiến, vừa triển miên bất tận vừa chớp mắt vụt qua. Mùa xuân thì mệnh mang vô hạn. Nhưng tạm thời bây giờ tôi chỉ muốn thông thả dạo bộ trên con đường nhỏ này, đường như tôi chỉ thuộc về nó mà con đường nhỏ đó cũng chỉ thuộc về tôi.

Nếu như cái sợi dây như thế chợt rung lên, thì âm thanh của nó, chẳng lẽ lại có thể hài hoà, lại có thể khiến những con người thích hoa tươi kẹo ngọt, nghe lọt tai chăng?

Ngày mười bảy tháng sáu năm một chín tám mươi, phó giáo sư ngữ văn Nghệ Tào được cử làm một thành viên trong đoàn đại biểu học giả Trung Quốc đi thăm thị trấn H thuộc một thành phố cảng nổi tiếng ở một nước phát triển phía Bắc châu Âu. Nghệ Tào bốn mươi sáu tuổi, đầu tóc xanh tốt mượt mà, ăn nói lanh lợi sắc sảo, mắt mũi tinh tường, tay chân hoạt bát, đôi chân tuy không thật chắc khoẻ nữa nhưng vẫn giữ được dáng dấp ung dung nhanh nhẹn khi đi lại. Nếu không nhìn thấy những nếp nhăn rất kín đáo trên mặt, đặc biệt là ở đuôi mắt và khoé miệng, nếu không nhìn thấy nỗi buồn nhân thế sâu xa trong ánh mắt khi rơi vào suy tưởng của ông thì có thể nghĩ đó vẫn là một thanh niên hăm hở đầy hoài bão, đồng thời khéo giữ điều độ, biết cách chăm sóc vẻ ngoài, giữ được tư thái hào hoa đương thịnh.

Tám giờ ba mươi phút sáng, đoàn của Nghê Tảo bước lên máy bay của công ty hàng không Briten tại thành phố B. Ngồi phía bên trái ông là một nữ sĩ tóc màu khói, người mảnh mai, mặc áo choàng sang trọng, mặt mũi rất nghiêm trang, giống đàn ông. Nữ sĩ xách một chiếc sắc cũng sang đẹp đắt tiền. Khi máy bay đã trở lại bình ổn sau khi tăng hết độ cao, bà ta mở túi xách tay bằng da, lấy từ trong đó ra một chú chó lông vàng nhỏ xíu. Bà ta cầm sợi dây xích chó bằng bạc, đặt con chó nhỏ đã được huấn luyện kỹ trông như một thứ đồ chơi - xuống dưới chân. Nghê Tảo chợt hiểu, cái vẻ nghiêm trang đó của vị nữ sĩ, chẳng qua chỉ là để che dấu việc lậu vé cho con chó nhỏ kia mà thôi. Ngồi phía bên phải của Nghê Tảo là một vị đang hết sức chăm chú thao tác máy tính xách tay để điền số liệu vào một bảng biểu gì đó. Ông kia làm việc chăm chú đến nỗi không mấy may chú ý gì cũng như chẳng buồn liếc qua cửa sổ để xem phong cảnh trời mây gì cả, đã vậy còn trả lời "không" với chiêu đãi viên khi cô ấy đưa đồ uống. Ông ta thật là bận rộn.

Vừa quá chín giờ một chút, máy bay đã hạ cánh xuống sân bay thành phố H. "Thế ra chúng ta đã đến thành phố H rồi ư? Vậy tôi đã có thể tìm được giáo sư Sử Phúc Cương thật ư?" Ông hỏi tiểu thư Betty, người hướng dẫn kiêm phiên dịch của đoàn.

"Tôi nhất định giúp ông tìm được người bạn cũ của ông, ông Sử Phúc Cương đó". Cô Betty ân cần và hết sức chu đáo trả lời ông bằng tiếng Trung Quốc thật rõ ràng và chuẩn xác.

Nghê Tảo hơi có ý giận mình. Vì Sử Phúc Cương mà lại sinh sự lòi thoi ra chứ! Rốt cục Sử Phúc Cương với ông thì dính dáng gì? Nói cho cùng ra, người thực sự là bạn cũ của Sử

Phúc Cương không phải là Nghê Tảo, mà là cha của Nghê Tảo, ông Nghê Ngô Thành. Lấn ra nước ngoài thăm thú này của Nghê Tảo thì dính dáng gì đến người cha Nghê Ngô Thành? Cho dù Nghê Tảo không đi nước ngoài, cho dù ông có cùng sống trong một thành phố với cha mình, thì hai cha con với nhau cũng có dính dáng gì bao nhiêu đâu?

Thế mà nửa năm trước đây, khi nhận được lời mời của phía hữu quan nước ngoài, ông đã nghĩ ngay tới Sứ Phúc Cương. Suốt đường đi, ông không hề quên Sứ Phúc Cương. Đến thành H thăm Sứ Phúc Cương một cái, điều đó dường như là một ý nguyện phải hoàn thành, dường như là một kiểu kiếm tìm nguồn cội, dường như là gầy lên một dây đàn cổ đã yên ngủ từ lâu lắm.

Sau khi đến thành H, việc đầu tiên là tham quan hiệu sách Phương Đông, rồi đến một trung tâm giao lưu học thuật quốc tế gặp gỡ với một vị nữ tiến sĩ thân hình mảnh dẻ, mặt mũi trang nghiêm, đeo một cặp kính cực to, rồi đến bến cảng tham quan và dùng bữa trưa. Khi dùng bữa, có chủ bút một tờ báo lớn nhất của địa phương cùng tiếp khách, Nghê Tảo bắt chọt lại bắt vào câu chuyện rồi say sưa cùng vị đó thảo luận rất nghiêm chỉnh về vị trí của Mao Trạch Đông trong lịch sử thế giới, đặc biệt là với lịch sử tư tưởng. Ông chủ bút báo giới thiệu với Nghê Tảo ảnh hưởng to lớn của phong trào hồng vệ binh "Maoit" những năm một chín sáu sáu, sáu bảy đối với thanh niên châu Âu, lúc đó... Họ nói chuyện nở như ngô rang, cho đến khi xong bữa, leo lên ô tô đi trường đại học H, ngoài miếng bánh putđing tưới rượu bran đi ra, Nghê Tảo không còn nhớ bữa trưa đã ăn những gì. À, đúng rồi, có một bát nhỏ súp đặc mà mùi hành tây rất đậm, lại mặn nữa... chương trình trong ngày bố trí thật quá căng thẳng.

Hai giờ chiều bắt đầu toạ đàm với sáu nhà Hán học của Đại học H. Trong sáu vị đó thì bốn vị thuộc huyết thống châu Âu. Một vị có đôi mắt to màu xanh lơ rất đẹp, mái tóc hạt dẻ vuốt gọn ra sau, nói năng nhỏ nhẹ, rất lễ độ, lịch thiệp. Nhưng ông ta, với nụ cười thanh nhã và cõi mở, đã đặt ra rất nhiều câu hỏi khá hóc búa. Vị thứ hai cẳng tay cẳng chân đều dài, khi nói chuyện ưa nháy con mắt, vừa nói vừa tự mình cười trước, khi nào cũng vậy. Người thứ ba tuy là đàn ông, nhưng lại để tóc xoã ngang vai, ông ta nói tiếng Hán sôi nổi tất cả, hiểu biết khá nhiều việc đang xảy ra ở Trung Quốc, ra vẻ là người thông thạo Trung Quốc đương thời lắm. Người thứ tư, người thứ năm... Người thứ sáu ánh mắt vô cùng u tối, mỗi một bộ phận của cơ thể đều tròn ung ủng đầy thịt, nhìn cái béo tốt đến chảy mỡ của ông ta mà phát ớn, Nghê Tảo mất cả tự nhiên, cảm thấy những ngón tay chuối mẩn được rửa sạch đến trong như nền của ông ta cứ y như những khúc lòng non trên bàn ăn bỗng sống dậy và hết cử động vậy.

Hai vị kia thì vốn là đồng bào của Nghê Tảo. Cái vị lớn tuổi là em trai của một kép võ kinh kịch nổi tiếng ở Hán Khẩu. Vai Võ Tòng mà kép võ đó diễn đã trở thành một thời thượng suốt mấy chục năm ở đôi bờ sông lớn, đến nỗi sau đó những cuốn truyện tranh lấy đề tài từ truyện Thủy Hử, khi vẽ đến nhân vật Võ Tòng đều lấy ông làm mẫu, nếu có ai vẽ không giống hình người kép võ nổi tiếng kia thì độc giả già trẻ đều không chấp nhận, họ sẽ cho rằng vẽ như vậy là không giống Võ Tòng. Người em trai của kép võ đã xuất dương du học từ thập niên bốn mươi, rồi định cư ở thành H, bây giờ đang mặc bộ Âu phục màu trắng ngà rất vừa vặn, thắt chiếc cà vạt hai màu, đôi kính gọng tròn rộng, đáng vẻ và tác phong

không khác chút gì với các vị kia, hoàn toàn không nhận ra ở ông ta có một chút gì ảnh hưởng từ ông anh Võ Nhị Lang của mình. Kể cả khi thể hiện sự hứng thú hay ý muốn hỏi lại một câu gì đó chưa nghe rõ, ông ta cũng trợn to con mắt và nhảnh khoe miệng, rất là Âu hoá, tuyệt nhiên không có một chút gì còn chịu ảnh hưởng của động tác kinh kịch hoặc Hán kịch hay bất cứ một loại hình kịch truyền thống nào của Trung Quốc. Chỉ có giọng điệu nói năng của ông ta, còn giữ được kiểu cách đa lễ và thân thiết theo kiểu truyền thống, điều đó khiến Nghê Tảo cứ phải nhớ đến những người anh em ở vườn lê⁽¹⁾ khá hiếm hoi mà mình đã từng tiếp xúc.

Một đồng bào khác trong số đó đã gây hứng thú ngay cho Nghê Tảo, giống như họ đã từng quen biết với nhau từ hồi nào rồi thì phải. Người này có đôi vai rộng, người tâm thước khuôn mặt vuông vức tựa như vạc bằng dao, đôi mắt to hiền lành đượm vẻ sợ sệt hoảng hốt, chẳng ăn nhập gì với đôi lông mày xéch lên và hai đầu lông mày nổi liền với nhau. Theo kinh nghiệm của Nghê Tảo, lông mày như vậy thường là dấu hiệu của tính hay tranh giành, hiếu thắng, nông nổi càn cợt, chủ nhân của đôi lông mày như vậy hay có ánh mắt tự đắc dương dương mới đúng. Người như vậy, lý ra phải thuộc loại hơi dưng đến đã bật lên, luôn sẵn sàng ra tay áp chế kẻ khác, không bao giờ chịu giữ yên lặng trong bất cứ tình huống nào.

Toàn bộ thần thái của người đồng bào này cũng là thứ mà Nghê Tảo chưa từng nhìn thấy kể từ khi kiểm tra hộ chiếu nhập cảnh ở cảng hàng không thành phố F đến giờ. Ở nước

⁽¹⁾ "Anh em ở vườn lê" là cách gọi lưu truyền trong dân gian để chỉ các diễn viên tuồng (ND).

này không giống với phương Đông, khiêm tốn không được coi là nét đẹp đạo đức đáng kể nhất, người ở đây bất kể nam hay nữ, kể cả trẻ con, tất cả đều thẳng lưng ưỡn ngực, khí phách hiên ngang, thần thái tươi mở. Nói theo cách ví von thời thượng, thì ai nấy đều tỏ ra hài lòng về mình. Thế mà người anh em đồng hương âu phục thẳng tắp ở đây, tuy vẻ ngoài khiến người ta thấy có vẻ tự hài lòng về mình, song thực ra lại thể hiện cái gì đó dường như là nhút nhát đến mức khốn khổ thế nào ấy? Nhưng tại sao ta lại quan tâm đến một người chẳng can hệ gì, một người chỉ thuộc hạng bèo nước tương phùng như vậy nhỉ? Góc biển chân trời, ở đâu chẳng có những người hình dung tiêu tụy, tâm tình u uất, có hoàn cảnh khó khăn cứ khiến mình không thể bỏ qua, khiến ai cũng cảm thấy thân thiết. Những người trực tiếp liên quan đến Nghê Tảo kia mà ông còn chẳng quan tâm được hết nữa là...

Vừa bước vào gian phòng hội nghị thoáng mát dễ chịu, không một hạt bụi, trần nhà tuy không cao diện tích không rộng nhưng vô cùng sáng sủa ưa nhìn này, Nghê Tảo nhìn ngay thấy người anh em đồng hương nọ. Cái không khí bị kịch toát ra từ ông ta, sự nóng nảy bộp chộp, sự tài tình hoặc kém cỏi ẩn dấu trong không khí bị kịch đó đã lập tức lay động Nghê Tảo. Nghê Tảo chọn một chỗ ngồi gần ông ta, nở nụ cười và đưa cho ông ta một tấm các "Người anh em" cũng lập tức móc ra một tấm danh thiếp, màu xanh da trời. Một mặt ghi tiếng Anh, một mặt là tiếng Trung Quốc.

*Phó giáo sư đại học H.
Tiến sỹ văn học, thạc sỹ lịch sử.
Triệu Vi Thổ.*

Nghê Tảo gật đầu và ngạc nhiên sao trên đời lại còn có cái tên như vậy.

Cuộc toạ đàm tiến hành hơi có vẻ hình thức, chủ yếu là do vị trưởng đoàn của Nghê Tảo, vừa lợi khẩu vừa thông kim bác cổ nói chuyện với mấy vị học giả phía bạn Đức. Nghê Tảo được dịp ngâm thả lỏng bản thân một chút. Lúc thì ngắm nghía thưởng thức những chiếc đèn bàn ở bốn góc nhà được làm theo dạng các bình hoa lớn, lúc thì ngó đầu nhìn qua cửa sổ ngắm hai chú chim nhảy nhót trên cành cây. Bọn chim nhảy nhót hót chơi chán thì dừng lại, dùng những chiếc mỏ nhòn nhọn màu vàng quay ra rửa lông rửa cánh, sang sửa bản thân. Nghê Tảo cảm thấy không thể tưởng tượng được. Cả những con chim cùng loài lại có thể sống ở các nước khác nhau. Chẳng phải chúng có thể tự do bay lượn trên trời ư? Chúng có thể tự lựa chọn chứ? Phải chăng chim chóc cũng có số phận riêng, có những oan ức và khoái lạc riêng của mình?

Trưởng đoàn của Nghê Tảo đồng dạng nói:

"Đối với lịch sử Trung Quốc, trăm năm lại đây, hoặc ba trăm năm lại đây, các ngài có thể có những lúng túng, bất ngờ, khó phán đoán thậm chí khó lý giải với một số sự việc, điều đó là hoàn toàn có thể hiểu được. Chẳng riêng gì các ngài, mà cả chúng tôi, tổ tiên ở Trung Quốc sinh ra và lớn lên ở Trung Quốc, đã chứng kiến bao nhiêu sự biến, bản thân là người trong cuộc của biết bao sự kiện đầy kịch tính phát sinh ở Trung Quốc, mà cũng thường cảm thấy lúng túng và khó hiểu đối với những thứ đó nữa là..."

Lời nói của trưởng đoàn đã gây ra những tiếng cười, Nghê Tảo cũng cười. Cười là điềm lành, Nghê Tảo nghĩ, tiếng cười chung đó cũng có thể coi là một kiểu khơi thông chứ?

Năm một chín bốn chín, nhân dân Trung Quốc đã nắm được vận mệnh của mình, đã dùng phương pháp cách mạng để lật lại xã hội Trung Quốc, đã dùng phương pháp cách mạng để tiến hành cải tạo xã hội Trung Quốc về căn bản, điều đó là tuyệt đối cần thiết, là vĩ đại và thiêng liêng. Không có cuộc cách mạng long trời lở đất đó, nước Trung Quốc già nua sẽ không thể nào tiếp tục sinh tồn, không thể nào tiến lên được một bước. Đương nhiên, con đường cách mạng là không bằng phẳng..."

Trưởng đoàn tiếp tục nói. Nghe Tào cảm thấy ông ta nói rất hay. Để xốc lại tinh thần nghe trưởng đoàn nói cho nghiêm túc hơn, Nghe Tào đứng dậy, đi tới chỗ bình cà phê công cộng có cắm điện để giữ ấm, rót cho mình một cốc. Triệu Vi Thổ ra hiệu cho Nghe Tào lấy thứ bột trắng thay thế sữa (để chống béo phì) và đường để pha vào, nhưng ông đã cảm ơn và từ chối. Uống cà phê đen, đó là thói quen mà Nghe Tào từ nhỏ đã học theo cha mình.

"... Nhưng tôi cảm thấy rất tiếc vì sự thất bại của cuộc đại cách mạng văn hoá", vị học giả béo múp có những ngón tay chuối mẩn gần như trong suốt lấp bắp nói bằng tiếng Trung Quốc, ông ta tìm người phiên dịch, đưa mắt quét quanh, tiểu thư Betty không có mặt. Triệu Vi Thổ đưa tay ra hiệu "xin mời" cho ông ta, ông ta liền trở lại nói bằng tiếng mẹ đẻ, Triệu Vi Thổ làm phiên dịch: "Tôi cảm thấy đáng tiếc cho sự thất bại của phong trào hồng vệ binh. Năm một chín sáu sáu tôi còn đang học đại học, tôi cho rằng hồng vệ binh Trung Quốc đã lập ra một mẫu mực cho toàn thế giới, những người trẻ tuổi chống lại truyền thống, chống lại thể chế đã tìm được một phương pháp cải tạo xã hội một cách nhanh chóng..."

Lời nói của vị học giả lấm thịt khiến Nghe Tào giật mình.

Lần xuất quốc này, đối với tất cả những sự hiểu lầm, nghi ngờ, thậm chí khiêu khích của phái hữu và sự thành kiến chống cộng của thế giới phương Tây, ông đều đã có chuẩn bị cả rồi. Nhưng ông thực không ngờ tới ở đây mà lại có luận điệu cực tả thế này. Chỉ phải cái ngoại hình của vị học giả này hầu như không thể nào ăn nhập với quan điểm của ông ta, theo tưởng tượng của người ngoài. Theo một tiêu chuẩn được công nhận, thì ngài kia hiển nhiên nên thuộc loại "giai cấp tư sản" mới đúng.

"Vậy mà, nhiệm vụ cải tạo xã hội, trước nay không thể hoàn thành một cách nhanh chóng được ạ." Trưởng đoàn trả lời một cách giản đơn mà lại trúng phóc.

Một lần nữa lại vang lên tiếng cười chung.

Triệu Vi Thổ dùng tiếng Anh bổ sung thêm mấy câu, sau đó tự dịch ra rằng: "Tôi nói, tôi cảm thấy vui vẻ yên tâm, cảm thấy vui đến phát cuồng nữa đối với cái mà ông ta gọi là "thất bại" của phong trào hồng vệ binh trong cuộc đại cách mạng văn hoá, nếu không thì, Trung Quốc của chúng ta đã đi đời rồi..."

Nghê Tảo đã nhận ra thứ tiếng Trung Quốc mà phó giáo sư Triệu nói không giống giọng điệu của người đã định cư hải ngoại lâu năm, trái lại, còn giống "người đảng mình" hơn. Đồng thời, mấy câu nói hơi có vẻ khẩu ngữ kia của ông Triệu, tự nhiên lại làm tăng thêm một chút không khí thô cục cho buổi toạ đàm từ đầu vốn rất thanh tao nhã nhặn ở đây.

Sắc trời bỗng trở nên tối hẳn đi, chủ nhà bật những chiếc đèn ẩn trên trần phòng họp lên. Nghê Tảo xem đồng hồ, vẫn chưa đến năm giờ. Ông lại nhìn ra cửa sổ, trời đã sẫm xuống rồi. Hai con chim nhỏ trên cây không thấy nữa. Những con chim bay qua khung cửa có vẻ hoảng hốt, trời sắp mưa.

Không biết ở thành H này, lũ chim nhỏ có tìm được chỗ trú mưa không... Nhà cửa ở đây hình như thiếu những mái hiên.

Tiểu thư Betty vội vàng rào bước đi vào phòng. Khi đi lại, cô không bao giờ uốn lắc móng gọi tình, mà luôn có dáng vẻ khẩn trương coi trọng hiệu suất làm việc của những phụ nữ công sở, mắt nghiêm trang không hề nhìn ngang nhìn ngửa. Thực ra, cô Betty còn rất trẻ, đang tuổi yêu đương. Nhưng cách ăn bận, cử chỉ, lời nói của cô cho đến cả nụ cười đều mang một vẻ giản dị rất Trung Quốc. Nghe Tào tin chắc rằng cái vẻ giản dị đó chính là kiểu Trung Quốc. Học một ngôn ngữ nào thì sẽ bị ám thị bởi văn hoá của nó một cách không tự giác, tự Nghe Tào có kinh nghiệm về việc đó. Hơn nữa, ông tin rằng, lấy một thứ ngôn ngữ làm quỹ tích cho một thứ văn hoá chứ không chỉ coi ngôn ngữ là phương tiện ký hiệu diễn đạt ý tứ để lúc nào cũng tùy tiện dùng thay cho tiếng mẹ đẻ, đó mới là điều kiện đầu tiên cần thiết để học tốt thứ ngôn ngữ ấy.

Cô Betty đi thẳng tới chỗ Nghe Tào, kéo một chiếc ghế ra, ngồi xuống, nói nhỏ với Nghe Tào: "Tôi vừa đi nắm tin tức về Sử Phúc Cương. Sau khi từ Trung Quốc trở về, ông Sử Phúc Cương vẫn giảng dạy ở trường đại học này. Tháng mười một năm ngoái, ông ấy đã nghỉ hưu. Ông thường không ở đây, có khi đi du lịch một số nơi ở châu Á, có khi về nông thôn. Nghe nói cách đây ít lâu, ông và phu nhân vẫn còn ở Trung Quốc, còn bây giờ người ta nói hai vợ chồng ông có thể đang ở Manila. Giáo sư Sử nghỉ hưu ở đây, nhưng lại nhận làm giáo sư thỉnh giảng cho đại học ở Philippin..."

"Cô nói là, ở đây lúc này, không thể tìm được ông ấy hoặc phu nhân của ông ấy ư?" Cái từ "phu nhân" kia, đã cách đi rất lâu rồi, khi nói đến nó, Nghe Tào cảm thấy hơi gượng gượng.

Hình như ngoài cửa sổ, mưa đã tí tách rơi, lá cây và những cành nhỏ đang rung động, trên đường những chiếc xe đã làm nước bắn toé lên như hoa. Vì cửa sổ có tác dụng cách âm tuyệt hảo, người trong phòng không nghe thấy tiếng mưa, vì vậy cảnh vật bên ngoài trông giống như trong một bức tranh.

*Xa trông non hữu sắc
Gần nghe nước vô thanh
Xuân đi hoa ở lại
Thấy người chim chẳng kinh.*

Đó là một câu đố mà di ruột đã dạy ông khi còn bé. Ở đó chim không tránh người, bởi vì người không làm hại chim. Tại sao chúng ta lại không chú ý bảo vệ chim chóc nhỉ? Thậm chí đã công bố cả văn bản luật rồi mà vẫn không xong. Có một số người cứ nhất định phải làm hại những con chim không hề làm hại gì họ. Hễ có cơ hội là họ phải làm hại ngay những sinh linh khác. Còn bản thân họ thì, lại thường bị...

"Đúng ạ, ở đây chỉ còn có nhà cửa để trống của họ thôi. Chắc là ngài buồn lắm, ngài đã không gặp được bạn cũ rồi!" Betty nói một cách rất thông cảm và đầy băn khoăn.

"Xem ra, không gặp họ thì hay hơn..." Nghe Tảo nhe nhe trút một hơi thở, hơi nhúc nhích thân mình, không biết là đang được giải thoát hay là buồn tiếc. Triệu Vi Thổ thoáng cười với ông một cách băng khuâng nhàn nhạt.

Cuộc toạ đàm kết thúc, mọi người chuẩn bị rời đi. Triệu Vi Thổ đi tới, hơi nghiêng mình ra phía trước, nói với Nghe Tảo: "Ngài có muốn gặp Sử Phúc Cương hoặc phu nhân của tiên sinh Sử không?"

"Có chứ ạ, ngài cũng quen biết họ ư?" Nghe Tảo nhướng lông mày.

"Rất thân quen là khác, cực kỳ đấy", ba chữ "cực kỳ đấy" được phát âm có vẻ hơi cường điệu, hơi giống giọng trên sân khấu kịch, nói thời trước giải phóng, hơi có vẻ... - Không, rõ ràng là không giống ngữ điệu của người Trung Quốc ở Đại Lục ngày nay gì cả.

"Theo tin mới nhất của tôi, thì phu nhân Sử tiên sinh đã trở về rồi, bà ấy về tới nhà tối hôm qua, đi bằng máy bay của hàng không Tây Ban Nha, giá vé sẽ rẻ hơn chút ít. Theo tôi được biết, thì tình hình như vậy đó". Khi nói, Triệu Vi Thố vừa gật gật đầu với tiểu thư Betty, dường như có ý xin lỗi vì đã đưa ra những thông tin không đồng nhất với Betty.

"Thế thì tốt quá rồi, xin ngài giúp tiên sinh Nghe liên lạc với phu nhân Sử cho, thế có được không ạ? " Tiểu thư Betty nói một cách vui vẻ, hào hứng.

Theo kế hoạch cũ, đoàn phải trở về khách sạn, đúng sáu giờ rưỡi thì đi ăn tối với một vị phu nhân già. Vị lão phu nhân này khi còn trẻ đã kết hôn với một lưu học sinh Trung Quốc có tư tưởng cấp tiến, sau đó họ cùng nhau về Trung Quốc tham gia hoạt động cách mạng, lại cùng đến Diên An, cùng chào đón cuộc giải phóng năm bốn chín. Bà có quốc tịch Trung Quốc, là một nhà cách mạng lão thành tiếng tăm, giờ tuổi già sức yếu, trở về quê hương chữa bệnh, sống nốt những năm cuối đời, nhưng vẫn còn tình cảm rất đầy đặn đối với Trung Quốc. Sau bữa cơm đó, đúng tám giờ rưỡi, họ sẽ đến nhà hát thưởng thức buổi diễn ca kịch cổ điển. Và ngày hôm sau, các hoạt động được bố trí còn khẩn trương hơn nữa.

Triệu Vi Thố đưa ra một kiến nghị: "Ngài đành phải bỏ qua cơ hội dùng cơm với vị lão phu nhân kia vậy, chúng ta sẽ

đi ăn bữa cơm thường, rồi đến thăm phu nhân Sử, sau đó trước tám giờ tôi sẽ đưa ngài đến nhà hát... Như vậy, tôi cũng có dịp để tâm sự với ngài một chút".

"Đó là một ý hay". Không đợi Nghê Tảo mở miệng, mọi người trong đoàn đều cho đó là rất khả thi, nên sốt sắng tỏ thái độ tán thành. Nghê Tảo tuy hơi tiếc không được gặp vị lão phu nhân nọ, nhưng lại nghĩ được những ba giờ đồng hồ thả lỏng bản thân một chút, cũng vừa đúng với nhu cầu của mình. Hơn nữa, ông dự cảm rằng Triệu Vi Thổ hình như còn muốn nói gì đó với mình nên ông gật gật đầu và công việc liền định đoạt như vậy.

Dường như vì kiến nghị của mình được chấp nhận, Triệu Vi Thổ thấy được động viên tinh thần, nên tỏ ra hoạt bát hẳn, rút chiếc máy tính điện tử bé xíu trong túi ra, bấm mấy chữ cái, màn hình liền hiện ra "Straoxơ Wolfgang" (Sử Phúc Cương) - số điện thoại nhà. Bấm theo thứ tự hàng số có bảy chữ số trên phím bấm của máy điện thoại, bàn phím phát ra tiếng nhạc cao thấp ngắn dài khác nhau, một lúc sau, Triệu Vi Thổ hơn hờ nói:

"Phu nhân Sử đấy ạ? Vất vả quá vất vả quá... Tôi là ai ư, ô phu nhân chưa nhận ra giọng, chắc là vì tiếng động cơ máy bay làm ồn đấy, tôi là Tiểu Triệu..."

Toàn bộ ngữ điệu, ngữ khí, thần khí của Triệu Vi Thổ dường như chẳng có dính dáng gì đối với mảnh đất của nước châu Âu mà họ đang đứng chân, với thành H, với quốc tịch nước sở tại mà Triệu Vi Thổ và phu nhân Sử đang sử dụng, với cả huyết thống chính cống của "tiên sinh Sử" nữa. Trong ống nghe của điện thoại, rành rọt vang ra tiếng nói của phu nhân Sử với giọng kinh đô mà đúng giọng điệu Bắc Kinh xưa

(giọng điệu Bắc Kinh trước giải phóng, "Tiểu Triệu à, cái cậu bé láu lỉnh này hỏi thăm ở đâu mà biết tôi đã về rồi nào?..." Thoáng một cái, Nghê Tảo bỗng quên bẵng là mình đang ở chỗ nào, ông chỉ còn cảm giác như mình đang đứng trong phòng điện thoại công cộng bên cạnh thị trường nhân dân Đồng Tú trong chùa Long Phúc hay sao.

"... Có một người bạn từ Bắc Kinh tới, cha của ông ấy là bạn cũ của tiên sinh Sử... bà thử đoán xem... gì cơ? Bà không đoán ra được, ông ấy họ Nghê, đồng chí Nghê Tảo đó, thế nào ạ? " Im ắng đi giấy lát, có lẽ đối phương vẫn chưa kịp có phản ứng. Điều đó khiến Nghê Tảo hơi thấy tự ái, thậm chí phát nghi ngờ, chẳng hiểu mình từ nơi xa tới hỏi thăm, rồi tại một mình rời bỏ cả đoàn tự đi riêng, vậy có là khôn ngoan, có phải cần thiết không? Có phải thật là vắn vớ và ngu xuẩn không nhỉ?

Triệu Vi Thổ bịt tay vào ống nói, hỏi bằng một thái độ lịch sự khác hẳn giọng nói trong điện thoại: "Phu nhân Sử hỏi lệnh tôn đại nhân có phải là Nghê Vô Trần..."

"Đúng ạ, cha tôi là Nghê Ngô Thành. Chữ Ngô là người Ngô, chữ Thành là thành thực..."⁽¹⁾

"Đúng ạ, đúng ạ", Triệu Vi Thổ rất hào hứng nói vào điện thoại: "chính là con trai lão tiên sinh Nghê Ngô Thành, người ta từ xa xôi đến muốn gặp bà.. Không, không ăn cơm, chỗ chúng tôi còn có một số việc phải làm, đã bố trí trước rồi... Đúng ạ, đúng tám giờ ông ấy đã phải rời nhà ta rồi, chỉ ngồi ở chỗ bà được bốn mươi phút thôi... Chiều dài á? Bà vừa về đến

⁽¹⁾ Trong phát âm giọng Bắc Kinh, Nghê Ngô Thành và Nghê Vô Trần nghe gần giống nhau. Ở đây chữ "Vô Trần" nghĩa là không vướng bụi trần, có thể tác giả còn ngụ ý gì đó (ND).

nhà, lấy gì mà chiêu đãi tôi? Ô, không phải tôi, là nói chiêu đãi tiên sinh Nghê... Có xoài mang từ Philippin về không?... Vậy thì xin bát nước chè trong vậy".

Triệu Vi Thổ đặt điện thoại và cười ha hả. Gần như kéo tay Nghê Tảo ra khỏi phòng họp, tới chỗ cầu thang máy. "Vâng đúng đấy, thời gian của chúng ta ít lắm, gần đây có một quán ăn ngài thích không?... Tốt rồi, ngài thích thể nghiệm các thứ mới mẻ, đó đúng là một chỗ mạnh... Đến rồi, xin mời". Họ ra khỏi thang máy. Ở chỗ cửa lớn có một chiếc máy chữ, ngọn đèn bàn đặt cạnh máy chữ chiếu ánh sáng dịu dịu, một người phụ nữ không nhìn thấy mặt đang ngồi đánh máy, đầu cúi xuống, hai tay mổ xuống hàng phím chữ dẻo như đánh đàn. Khi đi qua bên cạnh chị ta, Triệu Vi Thổ giơ tay lên, chào một câu buổi tối. Chị nọ ậm ừ đáp lại một câu, đầu hơi ngẩng lên một chút. Nghê Tảo chỉ kịp nhìn thấy mấy nếp nhăn trên trán chị ta. Triệu Vi Thổ đẩy cánh cửa lớn bằng kính dày, mời Nghê Tảo đi trước, sau đó ông ta mới ra theo và bước những bước chân thoải mái vui vẻ tới dãy xe ô tô đỗ thành hàng dài bên đường. Nghê Tảo ngồi ngay thấy một làn hơi ẩm mát dễ chịu trong không khí, những lá cây đường như đang hoà tan vào nước mưa, toả ra hương thơm non mơn. Mưa bụi rơi thật nhẹ lên da mặt đường có dường không, giống như mát xa cho người ta vậy. Một cơn gió thổi đến, Nghê Tảo còn hơi cảm thấy lạnh nữa chút. Tuy nói là mùa hè, nhưng vĩ độ ở đây (Nghê Tảo không chỉ xem một lần bản đồ, trước khi xuất quốc) xấp xỉ với Mạc Hà cực bắc của tỉnh Hắc Long Giang, lại thêm mưa ẩm, Nghê Tảo chỉ cảm thấy như đang là mùa xuân. Có lẽ cũng giống tiết trời xuân sớm đang lạnh chột ảm lên hơn ấy.

Triệu Vi Thổ đi tới bên cạnh một chiếc xe màu đỏ quạch đang loáng lên vì nước mưa. Trên nóc xe còn vương mấy chiếc lá phong rơi rụng trong mưa. Mặt lá đọng đầm những nước. Anh ta mở cửa chỗ ngồi đằng trước, bên phải, mời Nghê Tảo lên ngồi xong, rồi nhanh nhẹn vòng sang bên trái, mở cửa đằng trước, ngồi vào chỗ người lái. Ông ta vừa nổ máy vừa than vãn: "Tôi có rất nhiều chuyện, rất nhiều chuyện muốn nói với các ngài đấy... Nhưng khi gặp rồi, lại không biết bắt đầu từ đâu".

Chiếc xe chạy ra đường, quay đầu, rồi bắt đầu chạy vo vo. Từ chiếc gương treo trên kính chắn gió, Nghê Tảo nhìn thấy nét mặt nặng nề và chầy dài của Triệu Vi Thổ.

"Ngài là..." Nghê Tảo hỏi dè dặt, giọng điệu tỏ vẻ quan tâm và háo hức.

"Tôi đáng lẽ phải bán bò", Triệu Vi Thổ đột nhiên nói ra một câu như vậy, tay phải rời khỏi vô lăng, phẩy phẩy một hồi, hạ giọng xuống: "Tôi chạy khỏi Đại Lục Trung Quốc năm một chín sáu bảy đấy... Trước cũng là cán bộ... Xin lỗi nhé, có lẽ ngài chẳng hứng thú gì với những thứ đó".

"Không sao đâu. Chúng ta cứ nói chuyện tự nhiên thôi. Nếu ngài muốn thì xin mời cứ nói thoải mái đi".

Phía bên phải đường đã xuất hiện một căn nhà gỗ màu xám đứng lẻ loi, những chiếc đèn huỳnh quang hình ống nhỏ uốn theo hình chữ và hình chiếc bánh Piza của Italia toả ánh sáng yếu ớt trong bóng hoàng hôn. Họ dừng xe và đi tới, đẩy cửa căn nhà đó, ngay lập tức ngửi thấy một luồng hơi pho mát khô rất đậm, Triệu Vi Thổ đi tới chỗ quầy hàng bóng lộn trước mặt, ở đó ông ta gọi món ăn và trả tiền, đây là quán ăn

đầu tiên Nghê Tảo thấy phải trả tiền trước, ăn cơm sau, từ khi ra khỏi nước. Sau đó, họ bước lên chiếc cầu thang gỗ cột cả cột kẹt, vòng qua một bể phun nước nhỏ, đi vào sảnh lớn nóng bức và tối tăm, thấp tè. Tuy nói là trong nhà nhưng lại có nhiều những cây lá to lớn rất quý hiếm với hình dạng lạ lùng, có cả dây leo bò lên tường. Một gian sảnh lớn xây cao thấp khác nhau vừa có bậc cao, lại có nền thấp, tha hồ cho khách lựa chọn cho mình chỗ ngồi và "địa thế". Chỉ tội khách đến ăn rất ít. Họ đi tới chỗ một chiếc bàn nhỏ và ngồi xuống, phảng phất có nghe thấy tiếng nhạc róc ở đâu đó, thứ đó vốn là một loại ca khúc gào thét đến hết cỡ, nhưng do âm lượng đã bị hạ xuống tận số nhỏ nhất, nên trở thành yếu ớt và thều thào giống như hết hơi, muốn lên gân mà lên không nổi, hay giống như một đám bệnh nhân bị mất giọng đang ra sức ca hát, không làm lay động được không khí và màng tai người ta, điều đó lại khiến Nghê Tảo cảm thấy thương xót lạ kỳ.

"Xin mời ngồi nghỉ chút, tôi đi mua rượu". Triệu Vi Thổ nói. Lúc đó Nghê Tảo mới chú ý đến một góc sảnh lớn là một kệ bán rượu nho nhỏ, "Để tôi đi". Ông dậm đứng dậy.

"Tất nhiên phải là tôi rồi... Chúng ta gọi bia, nhưng ăn bánh piza phải uống rượu mới đúng kiểu đấy. Ngài có muốn một chút rượu hơi mạnh không?"

"Vây... thì gọi một chút uytxki đi".

"Hay quá!" Mắt Triệu Vi Thổ sáng lên giây lát, "có bỏ đá không? Không ạ, ngài thật là giỏi..." Ông ta chưa gì đã đi rồi, một lát sau, rất nhanh và thành thạo, mang về một lít bia, một ly uytxki,... và còn gọi riêng cho mình một ly vótca.

"Vì sức khoẻ của ngài!"

"Vì ngài!"

Họ nâng ly lên.

"Ồ, tôi phải tự giới thiệu với ngài một chút chứ. Thực ra, tôi đã biết ngài từ lâu rồi... Anh trai tôi là bạn học của ngài".

"Ai vậy?"

"Triệu Vĩ Đạt".

"Cái gì? Anh là em trai Triệu Vĩ Đạt, anh là..." Nghe Tào tự nhiên chuyển từ "ngài" sang anh lúc nào không biết.

"Vâng, tôi là Vĩ Sĩ ạ".

"Vĩ Sĩ? Danh thiếp của ngài..."

"... Tôi chẳng phải chí sĩ vĩ đại cái gì cả", Triệu Vĩ Thổ thoáng cười cay đắng, rồi lại nháy mắt một cách láu lỉnh, "chạy ra khỏi nước rồi, thân tôi chỉ bằng con chó hoang, tôi đổi chữ Vĩ trong vĩ đại thành ra chữ Vĩ là vi ti; nhỏ bé, còn chữ Sĩ kia, tôi cắt bớt nét ngang ở trên đi, thành ra chữ Thổ liền. Tôi chẳng phải là một hạt bụi đất bé nhỏ, một hạt cát bụi hay sao, OK?"

"Người châu Âu cũng nói OK?" Nghe Tào tủm tỉm cười.

"Vâng. Người Mỹ tự cho rằng họ đang lãnh đạo thế giới. Chúng ta chấp nhận sự lãnh đạo đó, nên mới OK dài OK ngắn âm cả lên. Ngài biết đấy, cả nhà chúng tôi đều là đảng viên cộng sản, là những người cách mạng, chỉ độc mình tôi là đứa con lạc loài thế này thôi". Anh ta dừng lại một lát, nhìn Nghe Tào một cái. Phản ứng của Nghe Tào rất bình tĩnh, nét mặt vẫn biểu hiện rất mơ hồ không rõ nghĩa như trước.

"... tôi vốn công tác ở một ngành đối ngoại, tôi học Pháp văn, ngoại ngữ thứ hai là Nga văn ở bậc đại học. Sau cuộc "tứ

thanh" tôi bị điều khỏi ngành, hạ phóng xuống dưới chân núi Kỳ Liên. Tôi vùng vằng bực bội, bất mãn, nghĩ không thông một việc nào cả. Năm sáu sáu, cách mạng văn hoá vừa mở màn, cha mẹ tôi, chị gái, anh rể, hai anh trai, hai chị dâu đều lần lượt bị nắm đầu lôi ra, họ bảo cả nhà đều là đặc vụ, nhà tôi là ổ đặc vụ... tôi... chạy luôn".

"Chạy luôn?"

"Tôi làm giả hộ chiếu... Ờ, ngài không biết đâu, sau khi chạy rồi, tôi đã chịu cơ man nào là khổ... Biết bao lần, tôi muốn tự sát... Nhưng số kiếp tôi đâu phải là được chết cho xong đâu... Nhưng mà, tôi xin ngài hiểu giùm cho, tuy là chạy đấy, là có tội đấy, giả mạo giấy tờ và trốn tránh phản bội... nhưng tôi đã không làm gì tổn hại đến Trung Quốc hết. Dẫu sao tôi cũng là một người trong thế hệ được Mao Trạch Đông đào tạo ra... Các phần tử chống cộng bao gồm những tay có gốc gác Đài Loan, họ cho rằng nhất định tôi phải thâm thù đảng cộng sản ghê lắm, họ đến mời tôi tham gia mít tinh hội họp, tôi cãi nhau với họ, lại giở cả võ ra nữa, vì vậy mà tôi đã bị cảnh sát bắt giam..."

Nghê Tảo gật gật đầu, lại hơi mỉm cười nữa, tựa hồ như phải nói câu gì đó mới đúng: "Dẫu sao tất cả những cái đó cũng đã qua đi, đại cách mạng văn hoá, loạn hết cả lên rồi... Ngài vẫn còn trẻ, sức khoẻ lại tốt thế, ngài lại có được học vị tiến sĩ..."

"Đó là cái tiến sĩ rơm, thôi như cứt chó". Triệu Vi Thỏ bồng đồ gay cả mặt.

Bánh piazza Ý rưới đầy nước sốt cà chua đỏ đỏ và rắc đầy những mẩu pho mát khô đã được đưa tới, Triệu Vi Thỏ chả

thiết gì ăn bánh, mắt anh ta trào lệ, ngược lên nhìn Nghê Tảo về đợi chờ.

Trong khoảnh khắc, Nghê Tảo bỗng thấy mình trở nên cực kỳ to lớn mạnh mẽ. Ông biết, Triệu Vi Thổ chờ đợi lời nói của mình cũng giống như chờ đợi tiếng nói đại diện của quyền uy. Ông bèn nói: "Thuận theo ngày tháng, người ta sẽ tự hiểu lòng mình. Trung Quốc ngày nay đã khác xưa rồi... Tôi chỉ mong anh có dịp trở về thăm lại, mà xem rốt cục đã có những thay đổi gì. Bất luận ở đâu, có lòng yêu nước, thì nhất định có thể làm được những việc có lợi ích cho Tổ quốc".

Triệu Vi Thổ rung rung nước mắt, giơ ly rượu ra với Nghê Tảo lần nữa, anh ta trấn tĩnh, chuyển sang một đề tài khác: "Tiên sinh Sử Phúc Cương với phụ thân của ngài là..."

"À. Khi tôi còn rất nhỏ..." Nghê Tảo thuật lại cho Triệu Vi Thổ một đoạn quan hệ dây mơ rễ má giữa nhà mình và Sử Phúc Cương. Triệu Vi Thổ lơ mơ gật gật đầu. Khi nói đến những chuyện xa ngái dài dòng, nét mặt người nghe và người thuật chuyện đều hay thể hiện ra cái kiểu thần thái lơ mơ như vậy đấy.

Mãi đến lúc họ ăn no uống đủ rồi, mới lục tục kéo đến bốn năm đôi khách nữa. Các vị khách tuổi đều không còn trẻ, ăn mặc chỉnh tề sạch sẽ không một hạt bụi, nói năng nhỏ nhẹ chậm rãi, họ bước trên sàn gỗ chỉ quét một lớp dầu bóng hâu như không gây một tiếng động nào.

"Người ở đây thường ăn cơm khá muộn, nói chung cao điểm là tập trung vào chín giờ tối. Bây giờ mới là những người đến sớm". Triệu Vi Thổ giải thích.

Nghê Tảo gật gật đầu. Theo đà tăng lên của khách, hệ

thống âm thanh nổi phát nhạc rốc đường như cũng dần dần tăng thêm một chút âm lượng, người hát hình như đột nhiên đến gần họ hơn một chút, mang theo một nụ cười buồn thương. Tiếng hát khàn rạt, rất chuyên tâm, giống như gào thét vậy, rất cuồng nhiệt và sung sướng bày tỏ nỗi u uất và đau khổ nặng như chì của người hát. Cũng chính trong khoảnh khắc đó, một sợi dây đàn mê ly nổi giữa Trung Quốc và ngoại quốc, giữa cuộc sống và linh hồn bỗng rung lên. Nghe Tào hoàn toàn không nghĩ tới, trong cái nhà ăn rộng rãi tinh xảo mà điệu đàn này lại vang lên tiếng hát sỗ sàng, hay có thể nói là vừa tuyệt vọng lại vừa gợi tình dễ thương đầy chất thanh xuân, trong cái tiết tấu xô bồ nhức tãi kia, lại hàm chứa nhiều đến vậy sự chân thành cảm động lòng người. Nước mắt bỗng trào lên mi mắt ông, thậm chí ông cảm thấy xây xẩm cả người, toàn bộ đèn đóm trong nhà ăn đều đứng đưa chao lắc hết lên. Ông hồi tưởng khi nhỏ đang đánh đu thế nào thì giờ như vậy.

"Tôi thích cái quán ăn này. Đây là một nơi rất đáng yêu", Nghe Tào nói. Ông nói câu đó là để một cách gián tiếp cảm tạ Triệu Vi Thổ đã mời ông đến đây ăn cơm, cũng là để khiến bản thân bình tĩnh lại.

Triệu Vi Thổ cười một cách nhã nhặn và u uất, "Nhưng mà, càng tới những nơi như thế này tôi càng cảm thấy xa lạ, cái âm nhạc này, cái thiết kế này, cái thức ăn này, lại cả tiếng nói nữa... Tuy vậy hôm nay là ngoại lệ, bởi vì có ngài đó, đồng chí Nghe Tào ạ!" Nói đến câu cuối, Triệu Vi Thổ bật lên cười, không biết anh ta định đùa, hay là muốn dùng cái đùa đó để che giấu sự xúc động sâu xa trong lòng.

"Có lẽ, chúng ta nên đi thôi chứ nhỉ?" Nghe Tào dợm đứng dậy. Triệu Vi Thổ xem qua đồng hồ, vừa có vẻ hơi lúng túng,

lại tỏ ra khá lão luyện, thoải mái và cười hơi chút ngông nghênh bất cần, "Tôi còn mấy câu nữa, xin ngài tha lỗi", anh ta sửa lại mái tóc xoã ra trước trán, ngẩng đầu lên, mắt nhìn trần nhà, dáng điệu trông đã như là ngạo mạn, "Nếu mà tôi lại thể hiện lòng yêu nước của mình ra, có lẽ hơi hài hước mất, ha ha... Tôi phải nói với ngài rằng, không nên nhẹ dạ tin vào bọn họ", anh ta bỗng cúi đầu xuống, khom lưng, rướn người ra đằng trước làm bóng hai chân ghế đằng sau lên, nói đến hai tiếng "bọn họ" thì chìa ngón tay trỏ và ngón giữa bàn tay trái ra, khoanh một vòng rộng giống như đang nhắm bắn những người khách đang ăn cơm ở đây, anh ta ghé sát vào Nghe Tảo, dùng hai nắm đấm chống vào cằm, đôi mắt rớm lệ mà nói: "Bọn họ coi khinh người Trung Quốc. Ngài không biết đâu, có người đã dùng những lời lẽ thế nào để nói người Trung Quốc, ngài mà nghe cũng sẽ liều mạng với bọn họ đấy... Tất nhiên giáo sư Sử Phúc Cương không phải như vậy, ông ấy yêu Trung Quốc lắm, yêu đến chết được ấy... Đến bao giờ, Trung Quốc mình mới có thể mọc mũi sủi tăm được? Đến bao giờ, chúng ta mới có thể trở thành như chúng ta đáng lẽ phải như vậy chứ? Đến bao giờ chúng ta mới có thể không cần phải làm những trò ngu xuẩn như là tát vào mặt mình cho sưng lên để xưng là mệnh béo đây hả!? Chà, xin lỗi, xin lỗi nhé..."

Nghe Tảo đã đỏ mặt, đã rung tim lên rồi. Ở trong nước, không phải ông chưa bao giờ từng nghe những lời ưu quốc ưu dân, những lời khẳng khái hùng hồn, có khi còn hơi quá khích nữa. Đã đến lúc người ta dám bùng lên rồi, vậy cũng vẫn còn là việc tốt đấy. Huống chi, đây lại là trên đất nước người, ở đây mỗi câu mang ý vị phê phán Trung Quốc mà ta nghe được vào tai, đều có thể khiến ta có cảm giác rất kinh hồn bạt vía.

Nghê Tảo gật gật đầu thông cảm, trong lòng như có lửa thiêu.

"Chúng ta đi thôi". Triệu Vi Thổ nhẹ nhàng đứng dậy.

Đó chính là "xuất quốc". Điều đó bỗng khiến anh phải rời xa khỏi thế giới của anh, giống như con cá rời xa hồ nước mà nó chưa từng rời xa bao giờ. Vậy mà, nó không bị chết khô đi, bởi vì có sự thấp nước làm ẩm theo dạng khác vừa cách quãng lại vừa liên tục. Tựa như nó đem đến cho anh một cơ hội ngẫm nghĩ hồi tưởng một cách siêu thoát, một cách nhẹ nhàng thoải mái, từ trên cao mà nhìn ngó quan sát bản thân, quan sát lịch sử của mình và đất nước mình. Vậy mà không thể siêu thoát, lại càng giằng buộc dính líu, sự ưu tư khát vọng đều giống như ngọn lửa.

Nghê Tảo và Triệu Vi Thổ bước những bước chân nhè nhẹ ra khỏi quán ăn Ytali, giống như lo sợ sẽ dẫm vỡ sự ấm áp dịu dàng vừa dâng lên trong đáy lòng mỗi người. Cô thu ngân tóc vàng môi trát đầy son nói cảm ơn, tạm biệt với họ, Triệu Vi Thổ đáp lời, Nghê Tảo thì còn đang đắm chìm trong tâm tư của mình nên nhất thời không có phản ứng lại, đến nỗi khi nhớ ra ít nhất cũng phải "ư hừm" một tiếng đằng mũi mới phải phép thì chân đã bước tới cửa quán rồi.

Thôi đành bỏ lỡ khoảnh khắc đó vậy. Ông gượng cười.

*

* *

Chiếc xe kiểu cũ kỹ màu đỏ quạch của Triệu Vi Thổ chạy trong mưa đã mười bảy phút. Tuy gọi là ngoại ô, nhưng hai bên đường chốc chốc vẫn có những cửa hiệu lấp lánh ánh đèn neon. Ánh đèn hoa cà hoa cải rực rỡ xuyên qua những sợi

mưa dầm vào mí mắt Nghê Tảo đang ngồi trong chiếc xe chạy như bay, khiến Nghê Tảo nhớ tới những bức tranh thuộc trường phái trừu tượng đã từng thấy ở đây, hoá ra chẳng giống cái gì cả, những cái chấm, những đường vạch, những mảng màu đan xen rằn rịt và dao động cực không ổn định cũng không hẳn là không có căn cứ của nó trong đời sống. Ông châm một điếu thuốc hút.

Và chăm chú nghe tiếng sè sè của bánh xe chạy, tiếng rào rào lúc nhặt lúc khoan của mưa phùn, tiếng xoèn xoẹt xoè xoè của nước bắn lên và tiếng xình xình của động cơ đang làm việc. Ông nghĩ tới sự vội vàng chật chội của cuộc tốc hành kiểu này mà thú vị và tự hào, rồi lại như cảm thấy sau cái kiểu vận hành khẩn trương đó có ẩn giấu một thứ gì có vẻ tự giễu và buồn thương nhàn nhạt thế nào. Bỗng chốc mình lại đến đất nước xa lạ này, gặp một tiên sinh như Triệu Vi Thổ đây, mà lại vừa gặp đã tuôn ra cả bầu tâm sự như thế, rồi thì cập rà cập rập đến thăm một vị phu nhân Sử trời ơi nào đó.

... Sao đời con người lại có nhiều trò vô bổ đến thế và nhiều những kiểu mù quáng vô bổ kiểu này nhỉ?

Ông nhớ lại lúc ông còn ở trên Trung Quốc của mình, những chuyến lữ hành trong hoàn cảnh sa mạc mênh mông cô đơn ngọn khói, mặt trời chiều lấp loáng dòng sông dài đặc, cao nguyên bát bát, hoang mạc thê lương lạnh lẽo. Lúc đó chỉ có thể quá giang xe tải, ông đứng trên thùng xe có che bạt, gió thổi thốc vào mặt nhưng lại rất tự do. Miệng thì không ngừng phì phì nhổ ra cát bụi.

Ông nhớ lại tình cảnh lúc mới làm thủ tục nhập cảnh ở sân bay thành phố F. Trên sân bay, đâu đâu cũng có những anh chàng cảnh sát vũ trang đến tận răng, cứ như gặp giặc đến nơi,

tóc vàng mắt xanh, tay trái cầm máy bộ đàm, tay phải đặt vào báng súng, hễ xảy ra sự gì, chỉ trong nửa giây đồng hồ các cảnh sát sẽ chồm lên như mãnh hổ. Nhưng vừa mới vượt qua kiểm soát biên giới và hải quan thì liền khác hẳn, đã là cảnh tượng một thế giới rực rỡ sắc màu, sáng tươi lóa mắt. Vẫn còn ở sân bay thôi, tủ kính của cửa hiệu, quảng cáo, biển hiệu và đèn đóm giữa ban ngày cũng quyết không chịu tắt, đặc biệt là trong tất cả các quảng cáo thương mại cơ hồ không thể thiếu những mỹ nhân phương Tây với các kiểu màu sắc đường nét, mảnh miếng, tư thế mê hoặc... đủ khiến người ta thấy rối tung rối mù lên...

Ông lại nhớ tới những cuộc phỏng vấn và lữ hành siêu căng thẳng khẩn trương liên tục mấy ngày, bay lên và đáp xuống, lên xe và xuống xe, lĩnh và trả chìa khoá phòng khách sạn, danh thiếp và tự giới thiệu, những lời nói trống rỗng, sáo mòn, lịch thiệp rất công thức và những lời nói đã bắt đầu có nội dung thực nhưng mới chỉ được nói qua loa lướt phớt rồi thôi, đẩy những khăn trương ít gặp, mà lại như mất đi cái gì đó hiếm thấy. Đi ra thế giới, đi đến nước ngoài rồi, ông cảm thấy một thứ quạnh hiu đơn độc hiếm thấy. Trung Quốc, đường đường một Trung Quốc của chúng ta cho tới lúc nào mới có thể chen vai thích cánh trong hàng ngũ các nước phát triển? Vấn đề đó có một sự đáng dót nặng nề. Cứ nghĩ lắm rồi, có lẽ ông sẽ phải âm thầm mà gạt lệ không để người ngoài nhìn thấy.

Ông nghĩ tới quá nhiều công việc mà mình phải để lỡ. Ở nhà, mỗi giờ đồng hồ đều có công việc và thu hoạch từ công việc đó. Tập sách chuyên nghiên cứu về phương ngôn Ôn Châu còn phải hiệu đính kỹ lại một lần từ đầu đến cuối. Hai vị

lão chuyên gia quyền uy trong viện nghiên cứu tranh luận với nhau có tính bẽ phái khiến ông không thể đứng ngoài, nhưng cảm thấy nếu tham gia tranh luận thì còn phải chuẩn bị, mà ông lại chưa chuẩn bị tốt được. Cuộc thảo luận với giáo sư Sakata ở Đại học Tōkiō Nhật Bản còn đang khiến ông lúng túng. Vẫn còn những bảy ngày trong chương trình nữa. Rồi tính cả dừng ở Trung Đông, thì phải bay tới mười sáu tiếng đồng hồ mới về được Bắc Kinh.

Đương nhiên, người mà ông nghĩ tới nhiều nhất là Sử Phúc Cương. Khi ông còn nhỏ, Sử Phúc Cương đã công kênh ông đi vào cửa sau của công viên Bắc Hải. Tuy vậy, đó là việc đã qua lâu lắm rồi, đã bị chôn vùi đi từ lâu rồi, một việc xa xưa cơ hồ chẳng còn dính dáng gì tới ông ngày nay nữa. Nhảy tới thành phố H của nước ngoài để chấp nối lại một sự kiện xa xưa đã chẳng còn một chút ý nghĩa gì đối với mình, ông cảm thấy có vẻ tức cười, thậm chí chẳng có gì là thú vị. Rốt cục là ông tìm ai? Tìm gì?

Phanh xe kêu kết lên, Nghê Tảo hơi bị xô người về phía trước. Triệu Vi Thổ hai tay nắm vô lăng, đã lấy lại kiểu cách nhã nhặn lịch thiệp với ý tự trào trên khoé miệng, đưa bàn tay phải mở rộng ra, nói: "Đến rồi".

Nghê Tảo xuống xe, một cơn gió lạnh mang mưa khiến ông run rẩy toàn thân. Ông không ngờ sau hai tiếng đồng hồ mưa, khi tới ngoại ô nhiệt độ không khí lại giảm đi nhiều thế. Trong xe ô tô, trên mình ông vẫn còn giữ được cái ấm áp màu da cam của quần áo.

Ông rảo bước theo Triệu Vi Thổ tới một mái hiên trước toà nhà bốn tầng để trú mưa, chùm đèn treo rủ xuống trên cây cột mảnh mai sau đám lá cây dày đổ những ánh đèn lốm đốm lấp

lánh như hoa lên mình ông. Lùm cây đứng ngược sáng lá trông đen nhánh, rỏ những giọt nước ly ty trong mưa, nhẹ nhẹ đung đưa trông thực là thanh thoát, ưu nhã, sâu muộn mà lại băng khuâng. Cổng hàng rào đẹp đẽ đang đóng im ỉm, cánh cửa phía trong hàng rào hình như bằng gỗ, bên ngoài phủ một lớp bảo vệ có hoa vàng màu hổ phách. Trên toà nhà có mấy ô cửa sổ sáng đèn, để người ta có thể nhìn thấy rèm cửa rất đẹp ở bên trong, lại có thể phảng phất như thấy cả những cái cây leo bám bên cửa sổ. Bên hông toà nhà có dăm chiếc xe đang đỗ, chúng tắm mình trong nước mưa, trên thân xe rải rác những chiếc lá bị gió mưa đánh rụng. Ánh đèn pha ở những chiếc xe đang chạy trên đường chiếu tới đây, lúc thì khiến mọi vật sáng chói lên, lúc thì lại khiến nơi đây tối sẫm hơn. Nơi đây thực sự là một nơi ở yên hàn tĩnh lặng, Nghe Tảo nghĩ, và lại rung mình.

Phía trái cổng sắt của hàng rào có một ngọn đèn nhỏ ánh sáng yếu ớt, phía dưới đèn là một tấm biển sắt có viết một số chữ cái, còn có một số nút bấm. Triệu Vi Thổ xem xét một chút rồi ấn cái nút thứ tư, Nghe Tảo giật nẩy mình khi nghe vang tới ngay bên tai tiếng một bà già hỏi:

"Là cậu Triệu phải không?"

Tiếng Bắc Kinh chính hiệu, hơi có giọng mũi, lại nghe được cả tiếng thở của người nói.

"Đúng ạ đúng ạ, chúng tôi đến rồi đây, tôi với tiên sinh Nghe". Triệu Vi Thổ vội vã trả lời.

Sau đó cái cổng cọt kệt kêu, và "tự động" mở ra.

Lúc này Nghe Tảo mới hiểu ra, bên cạnh cánh cổng sắt có một cái loa tự động truyền tiếng của người nói và người nghe,

những chữ viết trên tấm biển sắt kia là tên tắt của "chủ hộ", người khách bấm đúng vào cái nút tức là đã mở thông đường truyền điện thoại với người trong nhà mà họ muốn đến thăm, sau khi "kiểm tra đối chiếu" xong, chủ nhà liền có thể dùng một thiết bị "điều khiển từ xa" để "ra lệnh" mở hai chiếc cửa và cổng để cho khách vào. Như vậy thì có thể ngăn chặn được kẻ trộm hoặc ăn mày hoặc người điên hay tất cả những vị khách không mời đột nhập vào toà nhà.

Nếu chủ nhân không muốn gặp khách, chỉ cần lờ đi không để ý gì tiếng chuông là xong.

Họ vừa mới bước vào, hai cái cửa liền kẹt một tiếng đóng sập ngay lại.

Đối với người Trung Quốc lạc hậu về kỹ thuật mà nói, có gì đó chưa tốt trong việc từ chối người ngoài cổng sắt. Nghe Tảo nghĩ.

Triệu Vi Thổ khách sáo ra hiệu mời Nghe Tảo đi trước.

"Phải trèo lên tận tầng bốn..." Anh ta giải thích.

Họ đi trên cái cầu thang vừa hẹp lòng vừa dốc, mỗi bậc đều rất cao. Ngoài tiếng chân và tiếng thở của họ ra, không còn nghe thấy bất kỳ âm thanh nào nữa. Trừ ánh đèn trên tường mờ mờ, không trông thấy ánh sáng nào nữa. Tính năng cách âm và che ánh sáng của những căn phòng ở đây thật là tốt! Nghe Tảo vừa tán thán vừa cảm thấy bấp chân hơi nhức mỏi. Ngày nào cũng chẳng được nhàn, quả tìm lúc nào cũng căng lên, không thể tĩnh lại được.

Leo đến tầng tư, một cánh cửa đang khép hờ để lộ một cái khe nhỏ có ánh sáng hắt ra, tất nhiên là phu nhân Sử đã mở sẵn cửa đợi họ.

"Phu nhân Sứ!" Triệu Vi Thổ vui vẻ gọi lên một tiếng, tay đẩy cửa ra. Ở sảnh không có người, hai vị khách lẳng lặng đợi một lát, Nghe Tảo đã kịp nhìn thấy một chiếc biển nhỏ, trên vân đá màu đỏ gạch viết ba chữ cổ nhả màu xanh lục: "Chỉ viễn trai". Phía dưới biển là một tờ giấy viết chữ lớn lông khùng kính, nét chữ rất thảo, xem kỹ mới nhận ra chữ đó là chữ "Ngu". Đôi câu đối hai bên, một bên là "Thủ thân như chấp ngọc" và "Tích đức thắng di kim".

Nghe Tảo chớp chớp mắt, mình đang ở đâu đây? Vào năm tháng nào đây nhỉ?

Lúc đó, một bà lão đầy đà lạch bạch đi ra, huyết thống Trung Quốc trăm phần trăm. Bà già mặc bộ áo trong nhà kiểu Trung Quốc màu đỏ tía, đi giày đoạn thêu hoa nét mặt tươi cười, đôi má đầy đặn hơi chảy xệ, nom hớn hậu dễ gần. Chỉ phải giữa hai đầu lông mày có ba nếp nhăn dọc sâu nông không đều nhau, điều đó khiến người ngoài cảm thấy bà già này chưa chắc đã có tính nết thật dễ chịu.

Phu nhân Sứ hoan nghênh họ ở mức thích hợp, ánh mắt xét nét Nghe Tảo dường như có chút nghi hoặc "Thân phụ tôi bảo tới thăm cụ. Tôi có đem thư của ông, và có một chút đồ ông gửi tới cụ và cụ Sứ Phúc Cương". Trước ánh mắt nghi hoặc của phu nhân Sứ, Nghe Tảo cảm thấy cần phải giải thích một chút.

"Xin mời vào, xin mời!" Phu nhân Sứ gật gật đầu, "Thật không ngờ lại gặp được ngài. Hôm qua tôi mới trở về đây, còn tiên sinh Sứ vẫn ở lại Manila".

Nghe Tảo bước vào phòng khách rộng rãi nhưng cũng tôi tôi như ngoài sảnh, ông được nhường chỗ ngồi trên chiếc ghế xôpha màu đỏ sẫm đã rung rúc. Qua lại mấy câu xong, phu

nhân Sử lạnh nhạt đi lấy nước trà cho khách, Nghê Tảo được yên tĩnh một lát để quan sát nơi ở của chủ nhân.

Bất luận thế nào, ông cũng không thể tưởng tượng đây là phòng ở của một người châu Âu. "Nhấn vi cao" (nhấn nhìn là cao) ba chữ lớn đó đối thẳng trước mặt ông, đó là chữ của Khổng Lệnh Di, con cháu đời thứ bao nhiêu bao nhiêu của Khổng Tử viết đấy. Tranh của Tề Bạch Thạch hình như đã từng biết. Con nòng nọc nhỏ vui vẻ bơi trong khe núi. Bức tranh sơn thủy bên cạnh đó không nhìn rõ tác giả là ai. Bên cạnh bức tranh sơn thủy là một chiếc kỷ gỗ màu đen, trên kỷ gỗ đặt một chậu hoa lan. Ánh mắt Nghê Tảo dời sang bên phải, dịch tới bức tường phía cửa. Ông trợn mắt há miệng, giạt nẩy mình vì trông thấy một bức hoành, đó là chữ từ cổ để lại: "Hổ đồ hiểm có" (chữ Hán: Nan đắc hồ đồ).

Không biết tại sao tim ông đập mạnh lên. Ông đứng dậy, đón chân bước tới gần bức hoành. Không sai, đúng là như vậy. Chữ nan viết là " 難 " đó là chữ viết tay của Trịnh Bản Kiều. Chữ nom chắc khoẻ hùng mạnh, mấy chữ dưới đó "thông minh khó, hồ đồ khó, từ thông minh chuyển thành hồ đồ càng khó. Bỏ một trước, lùi một bước, lập tức yên ổn trong lòng, không phải mong được phúc báo ngày sau. Nhận thức của Bản Kiều". Đó là những chữ ông từ lâu đã thuộc nằm lòng, có thể đọc một hơi ra được. Lúc trước ông không hiểu ý nghĩa của nó, sau rồi đã quên biến quên bay.

Thế mà, chính trong khoảnh khắc này, ông đã hiểu ra, quên tiệt đi là không thể, là quá khó. Quên tiệt, quên hẳn không hề đem đến cho con người sự an ủi thực sự. Mà những ký ức tưởng đã quên hẳn bỗng nhiên sống lại, thì lại cho người ta một cảm giác ngột thở.

Ánh mặt trời ngày đầu đông đỏ, những chiếc lá rụng đầy sân, ánh ngời trên cửa kính, con mèo hoa già nhảy một cái đã lên mái nhà, tiếng rao bán bột ngó sen, tiếng xe nước quay kẽo kẹt, cái bậc thang bằng đá vỡ một góc, ông bố mặc bộ com lê, chiếc khoá sắt trên cửa, tấm thư pháp mà Trịnh Bản Kiều viết chữ nan thành chữ 鸚 đó, những mảnh thủy tinh vụn đầy đất, những oán hận thù hận mà đến nay ông vẫn không thể giải thích được đó, lại còn những bài hát càng trong trẻo ngọt ngào thì càng thể lương tuyệt vọng của giọng ca vàng Chu Tuyên nữa!

Nước trà đường như không tươi mới như kia, cũng không nóng hổi như kia. Phu nhân Sử bưng tới một khay bánh điểm tâm, ông ăn một chút bánh gatô, rất ngon.

Phu nhân Sử nói: "Năm ngoái tôi có về qua Bắc Kinh. Em gái tôi ở Bắc Tân Kiều mà. Tại sao lại dỡ hết cả cổng chào Đông Tứ và Tây Tứ đi nhỉ? Tôi thật đau lòng quá. Trờ ngại giao thông ư? Khỏi hoàn môn Pari cũng trờ ngại giao thông, họ liền mở rộng mặt đường, xe cộ có thể đi qua từ hai bên. Anh còn ở lại thành H mấy ngày? Anh có ăn quen cơm ở đây không? Anh còn mạnh hơn tôi đấy. Cha anh đã già rồi, tất nhiên thôi. Còn mẹ anh thì sao? Ô, tôi có nghe nói. Anh còn chị gái phải không? Tất nhiên nhớ hết chứ. Tôi có bệnh tim, không phải thế đâu, ngồi máy bay tới nổi sưng hết cả hai chân lên, đến hôm nay vẫn chưa hết sưng..."

Phu nhân Sử lại nói: "Anh đã hơn bốn mươi rồi à? Ô, anh cũng đã lớn thế rồi đấy. Máy cháu rồi? Tốt quá, tôi hoan hô anh. Vẫn nên có con trai, ở Trung Quốc không có con trai không được. Nhà ở có mấy phòng? Thế sao đủ? Tốt nhất vẫn là nhà kiểu cổ có sân ở giữa, trồng hoa, nuôi cá, nuôi chim.

Mùa hè thì lắm muỗi đấy. Cái đó thì có gì đáng cười nào? Đó là tổ tiên dạy chúng ta đấy, đó là bí quyết của người Trung Quốc đấy. Cần phải nhịn một chút, nhường một chút, thả cho người, giữ được mình, sự việc sẽ dần dần chuyển biến, cuối cùng thì người nào tội ác tày trời, kẻ ấy đi toi, còn ta thì vẫn tồn tại, lực lượng của ta đã được tích lũy lại rồi. Tiên sinh Sử suốt ngày cùng với tôi nghiên cứu cái đó, ông ấy bái phục Trung Quốc, ông ấy bái phục văn hoá Trung Quốc, ông ấy nói đó là bộ phận đứng đầu toàn thế giới, văn hoá đó không thể ai bì kịp, nó có đạo lý riêng của nó. Ở Xinggapo, Malaixia, Philippin, ở các nơi đó làm việc một thời gian, cuối cùng mọi người đều hiểu rõ, vẫn phải cần tinh thần văn hoá Trung Quốc. Không phải sốt ruột, không phải sợ cái này cái kia, không sợ nói này nói nọ, thế nào Trung Quốc cũng sẽ có biện pháp riêng của mình".

Phu nhân Sử lại nói: "Châu Âu, châu Âu có gì hay nào? Có tú lạng có máy giặt có ô tô có ti vi màu có nhạc nổi, đó là cái gì, cái đó can hệ gì với chúng ta? Người trong nước các anh kêu ca oán thán, các anh chẳng biết đến cái khổ của chúng tôi đâu. Nhưng mà chúng tôi nói năng tự do, nói năng không tự do thì chỉ có thể khâu miệng lại thôi... Ôi dà, cái chân tôi lại tê rồi, ôi dà dà..."

Khi còn thơ ấu Nghê Tảo thường có những suy nghĩ lan man kỳ dị. Ví dụ sáng sớm dậy đi học, mua được một mớ khoai lang nướng, vừa đi vừa hứng gió vừa ăn vừa lấy tay áo bông mới nối gấu quẹt ngang nước mũi vừa nghĩ, ta đang đi trên đường đây sao? Nhưng vừa rồi chẳng phải còn buồn ngủ đến thế, trùm trong chăn chiếu không muốn ra khỏi giường lò sao? Ai dậy được sớm, làm ông viên ngoại, ai dậy muộn, thì

làm bô đái. Nói vậy cũng bằng không. Thế sao bây giờ mình lại đang trên đường đi học nào? Có lẽ ở đây có hai thằng Nghê Tảo chăng? Một thằng Nghê Tảo đang ăn khoai nướng mà đi học, còn một thằng Nghê Tảo hãy còn ngủ trong chăn chằng? Hình như mình biết cái thằng Nghê Tảo ngái ngủ đến như thế, gọi cũng không tỉnh được, mắt thì lèm nhèm đầy những dử...

Cứ vừa đi vừa nghĩ như vậy, sắp đến trường học rồi, một dãy tường trắng, một đồng người. Làm gì thế? Hoá ra một kẻ ăn mày chết gục... Nó không muốn xem. Nó sợ xem. Xem nữa thì muộn học mất. Không biết ai đã đập cho một manh chiếu rách, hai cái chân người chết thò ra ngoài đấy, hai chiếc giày đều há mõm, ngón chân cong vào, giống móng chân gà... Hốt nhiên Nghê Tảo thấy ngạc nhiên thật lực, nó cảm thấy người chết kia biết đâu lại là mình. Nó làm sao dám chắc chắn là mình vẫn sống mà chết lại là người khác nhỉ? Nó làm sao biết được người đã chết rồi lại không có một hoá thân khác đang sống nào?

Có lẽ có thể giả định người chết lại là một thằng Nghê Tảo, một Nghê Tảo chết rồi. Một Nghê Tảo có những ngón chân quắp vào, trên mình đắp một manh chiếu. Sống cùng với một Nghê Tảo đó sẽ là một mẹ nữa, một bố nữa... một thế giới nữa. Sau khi Nghê Tảo kia chết rồi, bà mẹ kia, ông bố kia, bà chị kia, bà dì, bà ngoại kia tất nhiên chạy đến, khóc lên: "Con (cháu, em...) của tôi ơi, con (cháu, em...) thế này là thế nào đây? " Họ khóc thật là đau đớn làm sao, tiếng khóc sao mà to thế, đến nỗi suýt làm cho Nghê Tảo này nghe thấy nữa, chắc là như vậy chăng? Mỗi ngày đồng thời với hoạt động của một Nghê Tảo đang sống, Nghê Tảo khác đang chết đi đấy chắc?... Cứ thế mà nghĩ, tên Nghê Tảo sống đã đi vào cổng trường,

trước cửa phòng lao công dán một tấm giấy: "Táo chua bỏ, keo hạnh khô, quả áo đường", đều là những thứ bọn nữ sinh thích ăn. Lúc đó nó mới dễ chịu được một chút.

Còn bây giờ thì, ở tại châu Âu, tại nước ngoài, tại thành phố H, dưới bức hoành "Nan đắc hồ đồ", bên cạnh có cả Triệu Vi Thố, ông bỗng phát hiện, việc cũ chưa hề tiêu tán. Việc cũ chẳng qua tồn trữ tại nhà phu nhân Sử ở thành phố H. Việc cũ cũng tồn trữ trong lòng mỗi một người đã trải qua việc cũ. Hoá ra, ngoài ông ta hiện nay, vẫn có một ông ta khác sống trong việc cũ. Hoá ra con người trong thập niên năm mươi cáo biệt thập niên bốn mươi, lại ở trong thập niên sáu mươi cáo biệt thập niên năm mươi, cũng giống như người ta rời Thượng Hải đi Thanh Đảo, rời Thanh Đảo đi Yên Đài vậy. Người ta nói chung thường cho rằng, cuộc du hành không gian là có thể ngược trở lại, mà du hành thời gian thì không thể ngược trở lại được. Nhưng tối nay, ông đã thu hoạch được một thể nghiệm chấn động nhân tâm, trong thập niên tám mươi, trên một thành phố lạ, ông đã phát hiện một số quá khứ đã chôn vùi lâu lắm.

Khảo cổ?

Nối tiếp. Lại nối vào rồi ư?

Chương hai

Con mèo đã quậy phá suốt một đêm. Buổi tối hôm đầu, hình như trời mới tối chưa lâu, đã vọng tới một kiểu tiếng mèo kêu khúc khúc lên bổng xuống trầm, réo rất buồn thảm, khổ đau, thèm nhạt và lại hung ác. Tiếng kêu đó với nó thì giống như tìm bạn tình, không giống cách nói là đi quyết đấu, đi giết chóc, đi ăn người. Tiếng kêu này khiến Tịnh Trân rung tay lên một cái, đánh rơi chiếc chén sứ mắt trâu để uống rượu, vỡ một nhát tan tành.

Tịnh Trân (tên ngày nay trong sổ hộ khẩu là Chu Khương Thị) cầm cây chổi lau nhà lao một cái, cô hò hét vào bức tường, vào cái đầu đốc nhà ngói xám hiển hiện trong ánh sao mờng lung. Cô nhảy một cái rõ cao, cô "phì phì phì phì phì" nhổ bọt một hồi, cô tưởng tượng cô đã bắt được cái con mèo lông da hổ mắt xanh lục sáng loé bụng chang bang kia. Đó là hoá thân của tà ác và vô sỉ. Cái chổi lau nhà của cô mỗi nhát đều quật trúng bụng dưới của con mèo ma quỷ kia, đánh đến máu chảy đầm đìa khắp mình nó. Cô cảm thấy thở không

ra hơi nữa. Đứa cháu trai gọi cô bằng dì ruột lên tám là Nghê Tảo và cháu gái lên chín là Nghê Bình trợn mắt há miệng ra mà nhìn bà dì quay lại _ Chu Khương Thị ầu yếm nhìn bọn trẻ một cái, bật cười giải thích: "Những ngày gần đây nhà ta cứ đen đui thế nào ấy, tất cả đều là do con mèo chết tiết kia đem tới cả. Dì phải đập cho tan cái vận đen kia đi. Có đen đui gì cũng để mình dì chịu cho..." Nghê Bình và Nghê Tảo đứng chớp mắt nửa như hiểu nửa như không. Chu Khương Thị nói: "Thôi, bỏ đi, bỏ đi không nói những cái đó nữa. Để dì dạy các cháu hát nhé." Nói xong, cô liền dọn giọng, lại cả ho, lại cả nhỏ dờm, lại thở ra một hơi dài, lại còn hùm hùm khịt mũi. Cuối cùng, cổ họng đã thanh thoát dàng hoàng rồi, cô mới từng câu từng câu rành rọt mà hát:

*Gió thì thổi mây thì bay,
Biển "liều liệu" mà hành tứ liệu..."*

Câu thứ hai lời thế nào cô không nhớ nữa, liền hát thành "liều liệu" và "mã hành tử" (giống giống cái gì đó) vậy.

*Cái cây biết nói, con chim biết hát,
Đều cùng nhau ngủ say rồi,
Dương liễu dong đưa...*

Đang hát vậy, chỉ thấy lỗ mũi sao mà ngứa dữ dội, cô hắt hơi một cái thật to, hắt hơi mà như dấy chết ấy, người ngợm mặt mũi rung bần bật lên không dừng lại được, khiến hai đứa trẻ nhìn thấy bật cười.

Hai đứa bị mẹ gọi về phòng đi ngủ rồi, Tịnh Trân - Chu Khương Thị vừa sửa soạn chăn đệm cho mình vừa bật ra ngâm bài "Trường hận ca" của Bạch Cư Dị:

... Họ Dương có cô nàng mới lớn
Giấu trong nhà chưa kể nào hay
Trời cho sắc đẹp sao nghiêng nước
Tuyển vào cung bỗng chốc thành phi
"Ma hành tử ma hành tử"
Người hầu đỡ dậy còn ông ọ
Thành người mới rồi phải chọn thời...

Vừa mới nằm xuống thì lại nghe tiếng mèo kêu từ thấp lên cao, lại từ cao xuống thấp giống như hình sóng, tiếp ngay sau đó là tiếng phun phì phì và tiếng cào móng vuốt. Tịnh Trân muốn xông ra nữa, nhưng bất lực, vừa lên giường thì chân tay đã nặng như chì đầu như cái đầu, tựa như bị đóng đinh vào ba tấm ván giường rồi, không làm sao nhấc nổi người lên, cựa cũng không nổi trong chăn nữa. Hán hoàng trọng sắc mà nghiêng nước, rõ ràng là Đường Minh Hoàng sao lại cứ nói Hán Hoàng, ngao - meo - phì!

Cũng chẳng biết thực ra là cô đã ngủ bao nhiêu lâu, một tiếng đồng hồ hay là một phút, đều có thể. Dầu sao thì cô cũng đã mở choàng mắt ra trong một mớ tiếng mèo kêu. Ở đâu ra mà lắm mèo thế? Chẳng lẽ là đại hội của mèo? Mèo thành tinh ư? Một tiếng dài, một tiếng ngắn, một tiếng cao, một tiếng thấp, một tiếng buồn, một tiếng nhộn, cứ như có hàng ngàn hàng vạn con mèo chỗ tới chỗ cô, hàng ngàn vạn móng vuốt mèo đồng thời cào vào mặt vào tim cô. Vừa may đúng lúc đó, trên nóc nhà có một tiếng âm âm nghe như thiên binh vạn mã dậy biển trào sông, thực ra đó là một đàn chuột bung ra. Tiếng chuột kêu lại còn làm khó chịu hơn cả tiếng mèo. Thử nghe xem, cứ cảm thấy như nó ở ngay gần đây, cứ thấy như nó đang lồm ngồm nhưng nhúc nhích khắp đất đầy trời, cứ thấy như một đàn chuột đang

đá tới tấp vào huyết thái dương của mình. Chuột dọn nhà, chuột cưới vợ, đều là những hỉ sự to lớn. Làm sao mà Chu Khương Thị chỉ cảm thấy từng cơn co giật thắt chặt lấy tim, đằng sống lưng tựa như có móng tay ma quỷ rút lấy vò lại thành một búi, gỡ cũng không gỡ ra được, rút cũng không rút ra được, biến thành một mớ bông bong rời ư? Trong tiếng đồng ca của mèo chuột, cô cố dẩy dựa vùng vẫy nhưng không làm sao thoát ra được, cuối cùng không biết là ai, không biết là ai cười nhạt hi hi ba tiếng bên gối của cô, lại giống như thổi vào tai cô, cô kêu to lên một tiếng, mở choàng mắt ra, nước mắt chảy tràn trên mặt, khắp mình ướt đầm mồ hôi lạnh. Chẳng lẽ vừa rồi mình vừa chết đi một lần - xuống tới địa ngục một lần ư?

Chắc có lẽ là mình bị bóng đè, trở mình đi một cái là xong thôi. Cô tự an ủi mình như vậy.

Cô trở mình một cái, trước mắt thoáng như có một thân hình màu trắng lướt qua. Cái bóng đó sao mà nhẹ tênh tênh, cô đọc, hư ảo không rõ hình hài gì cả. Cô định thần lại rồi đọc một bài từ đệm theo trống của mình.

*Đánh chết con hoàng oanh,
Không được hót trên cành,
Hót làm tan mộng thiếp,
Chẳng tới được Liêu Tây.*

Cô có thể đọc thuộc rất nhiều thi ca từ phú và lời thoại trong các vở ca kịch. Nhưng ở nhà, mọi người anh em họ hàng đều coi tất cả các loại văn vần mà cô đọc thuộc đó là những bài "hát trống quân".

Bài ngũ ngôn tuyệt cú này trong số bài "hát trống quân", không biết từ bao giờ đã trở thành câu thần chú của Tịnh Trân,

cô niệm hết lần này đến lần khác, có khi niệm thầm trong bụng không ra tiếng, có khi thì khe khẽ lầm rầm, có khi kéo dài giọng ngâm nga bằng tiếng địa phương nhà mình, có khi lại dùng điệu hát tự bịa đặt ra, ghép lẫn giọng dân ca "cây cải trắng nhỏ xinh" với giọng "Đỗ Thập Nương" trong Bang⁽¹⁾ kịch thành điệu tự do mà hát một phen. "Đánh chết con hoàng oanh", chỉ có năm chữ đó đã đủ khiến cô thần hồn điên đảo, đau khổ đến không muốn sống, như phát sốt phát rét, sinh bệnh viêm phổi lên vậy, chỉ cảm thấy toàn thân nóng vô cùng lạnh vô cùng, mỗi mệt vô cùng, trống trải vô cùng. Và cứ vậy mà đọc, ngâm, hát trong khi khóc thảm thương, cười cay đắng, mím cười hoặc giả trầm tư, "đánh chết con hoàng oanh" lặp lại mười mấy lần, mấy chục lần xong, rồi chảy mất bao nhiêu nước mắt, đổ mất bao nhiêu mồ hôi thì cô mới cảm thấy được một kiểu giải thoát, một kiểu gửi gắm. "Hót làm tan mộng thiếp", đã nói đến cùng, đã nói một cách ngắn gọn dứt khoát, tự cổ chí kim, số phận của người phụ nữ là thường chỉ bị tan vỡ tàn mộng mà thôi! Vậy thì làm sao mà tới được "Liêu Tây" đây?

Cả đêm đó cô chỉ một mực như tụng kinh, đã đánh chết "con hoàng oanh" không biết đến bao nhiêu lần. Cuối cùng đã đuổi tung hết cả tiếng mèo tiếng chuột đi rồi, sau đó cô nghe thấy tiếng gió thổi cành cây và tiếng lá rơi cành rơi xuống đất, cô nghe thấy tiếng còi tàu hoá thành linh huyết lên, sau đó là tiếng bánh xe va đập vào đường sắt từ mạnh đến yếu rồi dần dần tan biến đi. Rất lạ là đã qua đến năm, sáu phút đồng hồ rồi, Chu Khương Thị vẫn còn nghe thấy tiếng xình xình xình,

⁽¹⁾ Bang kịch là một thể loại kịch hát cổ truyền của Trung Quốc (cũng như Kinh kịch, Việt kịch vậy - ND).

xịch xình xình lúc mạnh lúc nhẹ tận cho đến khi gần như nó tan biến... Gần như tan biến, nhưng vẫn cứ không tan biến hẳn. Làm sao đoàn tàu lại dài đến thế? Làm sao đoàn tàu cứ không hết đi được hả... Cái đoàn tàu dằng dặc không bao giờ hết đó, rốt cục là có đồ đặc gì đang vận chuyển trên đó chứ? Tại sao lại cứ phải kéo từng toa từng toa rỗng tuếch mà đi dằng dặc như vậy nhỉ? Cô cứ nghĩ vậy, và dần dần mất đi các cảm giác khác ngoài những tiếng xịch xình xình.

Khi Chu Khương Thị tỉnh dậy thì trời đã sáng bạch. Cô gấp chăn màn của mình lại không một ly cầu thả, thần thái nghiêm túc, giống như sắp sửa đi thực hiện một sứ mệnh trọng đại. Cô dùng cái chậu rửa mặt đã vá một miếng bằng sắt tây của mình đi lấy một chậu lớn nước ấm, đặt cái chậu rửa mặt bằng sắt trắng men lên cái giá để chậu bằng gỗ màu da cam. Sau đó cô rửa mặt hết lần này đến lần khác. Cách rửa mặt của cô là, trước tiên lấy một chiếc khăn mặt bông đã cũ hơi thủng lỗ, đã từ màu trắng ngả sang xám ngăm cho ướt, rồi dùng xà phòng bánh ra sức đánh lên khăn mặt, sau đó lấy tay đập nước xoa lên khăn mặt hết lần này đến lần khác, xà phòng trên khăn mặt đã dính nước hiện lên một lớp bọt mong mỏng, nước trong chậu thì chưa rửa mặt đã trở nên đục ngầu rồi. Lúc đó, cô bắt đầu dùng chiếc khăn mặt dính đầy xà phòng và nước, vừa trơn tuột vừa sền sệt chà qua xát lại trên mặt một cách hăng hái, cơ hồ là xung động nữa. Đồng thời mũi cô phát ra những tiếng ngán ngát, giống như có người nào cố tình bịt lấy miệng cô, mũi cô, muốn cô nghẹt thở, mà khí quan hô hấp của cô đang lên tiếng chống cự và phản kháng. Cứ vậy rửa xong một lần lại dầm khăn vào nước để giặt, nước trong chậu trông càng đục hơn, nhưng như vậy chưa coi là xong, lại bắt đầu dùng tay ướt cầm cục xà phòng xát lên khăn

mặt, xát rồi vò, vò rồi giặt, giặt rồi lại xát, sau khi tuần hoàn như vậy mấy bận, cơ hồ nước trong chậu đã thành màu đen, mà mặt Tịnh Trân lại mỗi lúc mỗi trắng. Nhìn thấy nước trong chậu ngày càng bẩn, Tịnh Trân có một tâm trạng như là hài lòng và thích thú, vì sự biến đổi của nước đánh dấu hiệu quả việc rửa mặt loại bỏ chất bẩn của cô. Nhưng cô vẫn chưa chịu dừng tay, vẫn còn phải rửa thêm một lần nữa.

Nghê Tảo đã biết từ trước, khi bà đi rửa mặt chải đầu trang điểm, cậu quyết không nên đến quấy rầy. Cho dù bình thường đi có yêu mình đến thế nào, nhưng khi đi rửa mặt chải đầu trang điểm, có một thứ thần thái rất đáng sợ, có thể không từ một giá nào, sẵn sàng gạt phăng tất cả mọi trở ngại, điều đó khiến Nghê Tảo chỉ dám đứng xa nhìn mà không dám nhích tới một bước. Nhưng, theo đà tăng trưởng của tuổi tác, cậu cũng càng ngày càng bứt rứt, mục đích của bà đi rửa mặt nói cho cùng là để làm gì nhỉ?

Cuối cùng, Tịnh Trân đã rửa mặt xong. Lúc đó, cô kéo ra một chiếc ghế vuông con, đặt trước một chiếc bàn dài sơn màu trắng đã tróc loang lổ. Ghế vuông được đặt cực kỳ ngay ngắn, cách đều hai đầu bàn chính xác đến từng ly. Cô ngồi trên ghế đôn đó, lấy ra một cái tráp đựng gương lược hình vuông. Tráp sơn màu đỏ tía, nhưng năm tháng dài lâu đã làm cho nó gần trở thành màu đen, có chỗ còn lộ ra những điểm bong tróc. Cô mở cái nắp ra, một mảnh gương gắn bên trong nắp để ở độ nghiêng thích hợp. Cô kéo tay cầm của hai cái ngăn kéo phía góc trên bên trái, tay nắm hình chiếc lá nhỏ bằng đồng. Từ trong chiếc ngăn kéo vừa kéo ra đó, cô lấy ra một chiếc lược thưa, một lược bí, cây trâm, hộp phấn phủ lót, những phấn hồng son môi và sáp thơm chất lượng xấu kém

cùng các kẹp tóc to nhỏ khác nhau với một cái lưới bọc tóc đã có lỗ thủng rách, ngăn kéo nhỏ vừa mở ra thì một mùi hương nóng sực phả ra. Sau đó, Chu Khương Thị mở chiếc cửa nhỏ bên phải lấy từ cái tráp nhỏ đã xam đen bên trong tráp lớn kia ra một cái đĩa nước ngâm vỏ bào. Sau đó Chu Khương Thị đóng lại từng thứ cửa và ngăn kéo vào như cũ. Cô soi mình vào chiếc gương tuy đã có những chỗ bong lỗ đó, nhưng vì mặt gương rất trong và bằng phẳng nên vẫn có thể cho hình bóng rất chuẩn xác. Cô nhìn thấy một khuôn mặt vàng vàng, giống đàn ông, nửa Trung Quốc nửa tây phương. Chỉ có mắt và tóc là đẹp. Con ngươi đen sáng và có thần, khoé mắt lộ ra bao nhiêu là u oán, thông tuệ, điên cuồng và sự tiêu tụy sớm. Tóc dày, đen, óng và sợi nhỏ. Cô tin chắc là sợi tóc của cô mảnh hơn tóc của người khác một ít. Xương gò má quá cao và chiếc cằm quá vuông cùng sống mũi quá cứng và mạnh của cô là những thứ mà cô đều không thích. Cô tin rằng đó là tướng mạo "khắc phu", cô tin đó là triệu chứng khiến cô phải đau khổ bất hạnh suốt đời - có lẽ cũng là căn nguyên nữa. Cô ngẫm nghĩ tỉ mỉ khuôn mặt của mình, chỉ cảm thấy vừa đáng chán vừa đáng thương, và nhiều hơn thế là mệt mỏi. Cô đã nhìn thấy bộ mặt quen thuộc kia quá nhiều rồi, mà nhìn thấy bộ mặt cô rất mong thấy được thì lại là quá ít cơ chứ.

Cô bắt đầu trang điểm. Trong cả một ngày, chỉ có lúc này cô cảm thấy có một sức mạnh thần bí đang dậy men, đang tích lũy, đang thôi thúc mình. Cô cảm thấy một cơn tim đập dồn dập, trong người cô bắt đầu phát sốt, một cơn xung động mãnh liệt muốn khóc, muốn ngất xỉu, muốn thắt cổ, muốn quây phá đến long trời lở đất đang thúc giục cô, thế là phải dùng một tràng cười lạnh lẽo để che lấp mình đi. Đầu tiên cô

lấy lòng bàn tay dấp nước để bôi kem sáp thơm đều khắp mặt, rồi hai tay nhẹ nhẹ vỗ lên mặt. Bản thân cô cảm thấy không dùng sức gì mấy, nhưng trên mặt lại phát ra tiếng "bốp, bốp" nhỏ và giòn, tiếng đó mỗi lúc một to lên. Những tiếng đó thường khiến Nghê Tảo cảm thấy đau lòng, cậu đau đớn cảm thấy bà dì rõ ràng đang tự vả miệng mình. Sau khi đánh tát một hồi, cô cầm hộp phấn phủ lên. Hộp phấn phủ làm bằng giấy bìa, hình tròn, ngoài nắp hộp có dán một tấm ảnh chân dung "nữ lang thời đại". Cô cố sức cạy cái khe giữa nắp và thân hộp bị đóng rất chặt, cô cầm chiếc núm chấm phấn lông xùm xoà màu hồng ra, trong chùm tia nắng chiếu qua khe cửa trong phòng bắt đầu thấy những hạt phấn thơm li ti nháy nhót, thật là sự tồn tại hết sức nhỏ nhoi mà bất định. Tịnh Trần mang một vẻ đăm say, cung kính mà xót xa vô hạn, cầm cái núm chấm phấn nhẹ nhẹ chấm vỗ lên mặt, cô cảm thấy cái núm lông chấm phấn có một sự êm ấm khác thường, sao mà mềm mại, sao mà dịu dàng dễ chịu đến thế. Cái đó khiến cô thấy sự mềm mại của chính khuôn mặt mình, cái đó tựa hồ là một thứ êm ấm dịu mềm duy nhất trong số phận của cô. Tuy trái tim cô đã bị cứng lên thành đá từ lâu, nhưng lại còn được cái mặt mềm rười rượi thế này, cô như đã khóc to lên rồi. Đôi mắt cô đọng nước mắt mà đã càng đẹp thêm, càng tiêu tụy thêm đi. Cô cứ thế mà dồi phấn, vỗ phấn, đập phấn lên mặt không ngừng nghỉ. Phấn thơm loại kém phẩm chất có chứa chì khiến mặt cô trở nên tái mét trắng bệch. "Đồ mặt trắng!" đó là một từ cửa miệng mà Nghê Tảo và chị và mẹ và bà ngoại thường dùng để hình dung và diễn đạt ý trách cứ. Bà dì đang làm gì? Đang làm "đồ mặt trắng". Thế thì đứa trẻ con như Nghê Tảo cũng phải thể hiện ra một vẻ dờ cười dờ khóc mà vừa bản khoăn khó hiểu mới chết chứ.

Mặt trắng đã phủ phấn xong. Bắt đầu bôi má hồng môi son. Đó chỉ là động tác bên ngoài mà thôi. Mọi người hoàn toàn có lý do để nghi ngờ cái hộp màu má và thỏi son, có thể đã hết son hết màu từ lâu rồi, bởi vì dù có dùng hết cả màu má son môi đi nữa thì sau khi cất những thứ đó đi rồi, trên mặt Tịnh Trân vẫn chẳng có một chút màu hồng nào cả.

Trong khoảnh khắc đang cất phấn son đó cơ thịt và lớp da trên má Tịnh Trân cơ hồ hơi co giật một lúc, Tịnh Trân hừm mũi cười khẩy một tiếng.

Từ trong gương Chu Khương Thị đã nhìn thấy hình ảnh của mình thật bơ vơ, bi thảm, tuyệt vọng và tàn khốc. Cô lại hừm đằng mũi cười khẩy một tiếng. Định tính sổ với ta à, định đẩy ta vào liên hoàn kế của người à, định lột da rút gân uống máu ăn thịt ta à, người cứ tính toán cho nổ mắt người ra!

Đôi mắt cô trợn ngược, bắt đầu kích động, "phì" một tiếng, một bãi nước bọt đã bắn vào mặt gương. Oán thù và ác độc, bi ai và phẫn nộ tích lũy từ lâu, đột nhiên phun trào bắn ra.

Người thật là bụng ác tay độc. Hay đấy, người? Lượng nhỏ không phải là quân tử, không độc không phải trượng phu! Giết người không chớp mắt. Khổ sở khẩn cầu, vẫn không nung tay! Gió dữ trời cao vượn hú buồn! Cây rơi cành gãy vô biên vì yu xuống! Nhất là thời sinh ly tử biệt! Ta bầm người thành bùn thịt! Giết nó không thềm phân xấu tốt, gà chó không tha! Một không làm, hai không nghĩ, thà để ta phụ người thiên hạ, không để người thiên hạ phụ ta! Quân tử báo thù mười năm không muộn! Tôi không xuống địa ngục, ai xuống địa ngục đây? Chết đi vẫn biết mọi sự đều trống rỗng! Ta có dễ dãi không? Cũng gọi là thư hương môn đệ, biết sách hiểu lễ.

Trung hậu truyền gia cừu, thi thư tục thể trường. Lại là một năm hoa cỏ xanh. Một tiếng pháo lại thêm một tuổi. Ân ái vợ chồng vạn sự không. Chết đói là chuyện nhỏ, thất tiết là chuyện lớn. Một đời con gái chẳng phải chỉ hai chữ trinh tiết sao. Hay một dung nhan cá lặn nhận sa, một tướng mạo trăng mờ hoa thẹn. Thôi, bỏ, bỏ. Thước được nở, mẫu đơn cười, một giải hoa đỏ rực. Ngày nắng đẹp, ánh xuân tươi, muôn chim đua hót. Lòng xuân đừng tranh nở với hoa, một tác tương tư một tác buồn. Kết cỏ ngâm vịnh, ta đến trả ơn người. Lương thân mỹ cảnh nại hà thiên, thường tâm lạc sự thủy gia viện? Oan có đầu, nợ có chủ. Chỉ sợ người đã khiếp kiếp sống tàn qua gió thảm mưa sầu, cô độc trần trụi qua qua lại lại chẳng vương vữu gì!

Tĩnh Trân cứ lăm ba lăm bầm đọc những câu chẳng dính dáng gì như vậy, mặt mũi luôn làm theo nhiều vẻ hết sức khác nhau, thể hiện rất mạnh mẽ, chột đau khổ, chột bi thương, chột xót xa, chột say đắm, chột lạnh tanh khô khốc. Tâm trạng của cô càng lúc càng hăng hái, cô nói chuyện càng lúc càng bốc đồng với hình mình trong gương. Cô tròn mắt nhưống mảy, nghiêng răng nghiêng lợi, thân thể phát run, ngay đơ như bị quỷ thần ộp vào người vậy. Cô giãy dụa khua khoảng, vừa nói vừa lên gân lên cốt, vừa ra sức nhổ bọt tó tung vung vít - Nghe Tảo biết, nếu lúc này mà đến gần bà dì, tất sẽ bị Chu Khương Thị nhổ bọt đầy mặt chẳng nghi ngờ gì cả. Và tất cả mọi người trong nhà cậu đều biết vào lúc này phải tránh bà dì vài phần thì hơn.

Chu Khương Thị đập đùng một tiếng lên bàn, nhổ xuống đất một bãi đờm đặc kết, chuyển sang nhổ mồm chửi rủa.

Người táng tận lương tâm, cảm thú đội lốt người, bắt nạt

làm ta goá phụ thất nghiệp nhá! Người bụng dạ như rắn rết, rắn xào hầm nhúng, ngũ độc đủ đầy, giết người không chớp mắt, giết người không chảy máu! Người đến đây, người đến đây! Ta bảo người động thủ! Ta bảo người dám không vâng lời! Ta bảo người dao trắng đi vào, dao đỏ đi ra! Ta bảo người phải đem dùng bộ lông chó tám đời tổ tiên người! Người không ra tay người là con đĩ! Người là đồ hạ lưu không biết thân biết phận, đồ mặt dạn mày dày bất trung bất hiếu bất nhân bất nghĩa, đồ lưu manh thối, đồ vô loài! Người là đồ gái có chồng chết tiết nuôi giai trong nhà, là đồ con hát cười lừa gở đi diều phố, người là đồ thối tha không phẩm cách con người! Ta bảo người chui mình ở nơi tên đạn, phá tung làm tám mảnh, ra cửa bị ô tô cán chết, trời đánh năm tiếng sấm sét, cổ mọc đầu đinh, lỗ rốn chảy mủ, hút cạn não tủy của người, bảo người chết không có đất chôn thân xác!

Tiếng của Chu Khương Thị không hề quá lớn, tựa như cô vẫn còn đủ tỉnh táo để giữ được âm lượng của mình, khiến cho nó không vượt quá âm lượng thông thường của tính chất "tự nói tự nghe". Nhưng sự thể hiện của cô thì lại có vẻ điên cuồng, say đắm, quên mình, hoàn toàn là phi lý tính. Bất kỳ người nào nếu đi qua bên cô, nhìn thấy điệu bộ như vậy của cô, đều sẽ cảm thấy một nỗi sợ hãi thấu tận xương.

Cuối cùng cô cũng đã dần dần yên tĩnh lại. Những âm thanh làm buồn lòng người thân rất hỗn loạn và cuồng cấp sau khi chấn động không khí đã tiêu tan không còn vết tích, chỉ trên chiếc bàn dài, trên cái tráp đựng đồ trang điểm, trên đất cạnh người cô cho đến vạt áo của chính cô là còn lại dấu ướt nước bọt mà cô phì phì phì nhổ ra. Lúc đó cô lại lấy chiếc khăn mặt bông trắng trong trên nền xám, đúng một lần cuối

cùng vào chậu nước bắn đã lạnh ngắt. Cô phải rửa mặt một lần nữa, cô phải rửa sạch hết tất cả toàn bộ đồ hoá trang đã bôi lên mặt. Cô biết rất rõ ràng và tỉnh táo lý do quyền lợi cô sử dụng đồ mỹ phẩm và lịch sử đã tới kết thúc cuối cùng, đồ mỹ phẩm đã vô duyên với cô rồi, việc bôi trát vừa rồi càng giống một nghi thức hoài cựu và tống táng hơn. Sau khi rửa lại một lần nữa, "đỏ mặt trắng" cuối cùng đã khôi phục lại toàn bộ màu vàng sấp vốn có.

Cô bắt đầu lạng lẽ chải chuốt đầu tóc của mình. Đầu tiên dùng một chiếc bàn chải lông gáy lợn màu đen chấm vào nước vỏ bào, sau đó dùng nước vỏ bào đã hoà tan mỡ cây và nhựa cây xoa lên đầu tóc đến khi vừa ướt vừa sáng vừa dính bột, sau đó dùng lược (loại có răng to đó) chải trước một lần, đầu tóc ướt biến thành từng luống từng luống một. Lại dùng chiếc trâm rẽ đầu màu đỏ bằng nhựa rẽ ngồi chính giữa. Tiếp đó dùng lược bí chải tóc một lần. Lúc đó tóc cô xem ra đã suôn thẳng và dán vào da đầu rồi. Cô dùng một cái lược rách bọc lấy tóc trên đỉnh đầu, ngấm trước ngấm sau vào gương, rồi bắt đầu cuốn tóc thành từng lợn to như quả chuối tiêu. Cuốn xong, lại mò mò tìm ra một chiếc gương và một ít kẹp tóc, ngậm kẹp vào miệng, một tay cầm gương tìm từng lợn tóc chuối tiêu sau lưng, đồng thời nghiêng qua ngó lại sao cho chiếc gương trước mặt tìm được những hình lợn tóc trong chiếc gương sau đầu, tay kia lấy từng chiếc kẹp ở miệng ra, gài vào những chỗ thích đáng, để hồng cổ định được kiểu đầu tóc lại. Trong quá trình chải búi đầu tóc, cô không còn tự lẩm bầm một mình lấy giọng lấy điệu nữa, nhưng vẫn thỉnh thoảng bất giác đột nhiên cười một cái, ậm ự trong mũi hoặc đột nhiên có một tiếng thở dài. Cái tiếng cười và thở dài đột phát

cũng như cuộc chửi rửa mặt mình và việc nhổ bọt lung tung đều khiến người ta dựng hết lỗ chân lông lên như nhau cả.

Đó là bài học mỗi buổi sáng không thể thiếu của Chu Khương Thị - Tịnh Trân. Cô tiến hành một cách nghiêm túc chăm chỉ và không cưỡng lại được mình trong tất cả các công việc đó, trừ khi cô bị ốm nặng, phát sốt, còn không một ngày nào là ngoại lệ. Thậm chí giống như một kiểu khăn khứa chân thành của tín đồ tôn giáo, giống như sự nhập đồng của phù thủy vậy. Nói chung phải là dùng từ một đến một tiếng rưỡi đồng hồ, mới có thể hoàn thành những nghi thức theo trật tự cố định của cô.

Cô năm nay ba mươi tư tuổi theo tuổi mụ. (Sau đây tất cả tuổi tác đều tính theo tuổi mụ) cô kết hôn khi mười tám tuổi, mười chín tuổi đã thủ goá. Ngôn ngữ của cô không gọi "thủ goá" mà gọi "thủ chí". Từ khi cô hạ quyết tâm "thủ chí" về sau, một sức mạnh không thể lý giải được đã quắp chặt lấy cô, khiến cô nhất thiết cứ phải hoàn thành một trình tự độc nhất vô nhị trong quá trình rửa mặt chải đầu trang điểm trong mỗi buổi sớm. Cô đã kiên trì cái nghi thức đó có đến hơn mười năm như một ngày rồi chứ ít a.

Chương ba

Tuy đã quá quen thuộc với cái lệ bộ "bài học buổi sáng" của chị mình là Chu Khương Thị, và đã hết sức tôn trọng (có muốn không tôn trọng cũng không được) song buổi sớm hôm nay, trước cái nghi thức rửa mặt chải đầu mà Tịnh Trân cứ kéo dài lê thê mãi không kết thúc, Tịnh Nghi cũng vẫn hơi thấy sốt ruột. Tịnh Nghi kém Tịnh Trân ba tuổi, thân mình hơi có vẻ thấp và đầy đặn, mắt cũng hơi nhỏ, khuôn mặt hoàn toàn khác với Tịnh Trân, trán cô hơi dô, mặt giống trứng ngỗng. Nếu cái vẻ bên ngoài của Tịnh Trân khiến người ta cảm thấy cứng rắn đến tàn khốc, khiến người ta cảm thấy một sự tính toán lạnh lùng âm hiểm ở bất cứ thời khắc nào, thì khuôn mặt trái xoan với đôi mắt chớp chớp của Tịnh Nghi lại có vẻ rất ngây thơ, vô tư lự mà lại thêm vẻ bộp chộp và rất thiếu lý trí khi hành động. Cô cũng vừa trải qua một đêm mất ngủ. Bởi vì ông chồng Nghê Ngô Thành của cô lại một đêm nữa không trở về nhà.

Đó là đêm thứ ba rồi. Cái đêm đó làm cho cô thấy như đã nếm qua cảnh luyện ngục không bằng. Hai tháng trước đây, là

lần thứ tư trong một năm; cô chuyển sang căn phòng phía tây, cùng ở với mẹ là Khương Triệu Thị, chị là Chu Khương Thị, đồng thời cũng đưa hai đứa con là Nghê Bình và Nghê Tảo sang nhà phía tây, để một mình Nghê Ngô Thành "độc lập" ở ba gian trong nhà chính. Chỉ có việc mỗi ngày ba bữa cho trẻ con mang một ít đồ ăn cho chồng. Vậy mà, theo ý kiến của mẹ và chị, đồ ăn đưa sang còn thấp hơn mức còn lại mà bọn họ ăn. Nói rằng "nếu không thì, anh ta sẽ càng không ngó ngang gì đến gia đình nữa!" đồng thời với cái đó, Tịnh Nghi, Tịnh Trân và mẹ các cô là Khương Triệu Thị đã đóng tai, trợn mắt và mài sắc mỗi sợi giấy thần kinh, từng giờ từng khắc theo dõi từng tiếng nói từng hơi thở, nhất cử nhất động của Nghê Ngô Thành trong buồng bên đó. Chú ý xem anh ta xem báo như thế nào, đọc sách ra sao, hút thuốc thế nào, đi lại trong buồng thế nào, nhân mặt nhú mày bước ra hành lang, ra khỏi nhà và trở về thế nào, đặc biệt là có những người khách nào đến nhà và anh ta đón tiếp ra sao nữa. Để quan sát được thuận tiện, họ đã chọc thủng một lỗ trên cửa sổ dán giấy, chỉ vừa đủ để đặt một con mắt vào đó. Bọn họ lần lượt thay nhau giám sát Nghê Ngô Thành thông qua cái lỗ nhỏ đó, giống như các chuyên gia giám sát và theo dõi một con mãnh thú khó tiếp cận, giống như nhân viên săn lùng theo dõi một tội phạm quan trọng, giống như trẻ em chăm chú theo dõi một cuộc trình diễn xuất sắc của đối thủ vô cùng khôn khéo trong một trò chơi ưa thích. Bọn họ còn làm một tấm rèm bằng vải nhiễu trắng, khi họ dừng không quan sát nữa thì buông tấm rèm xuống, như vậy từ bên trong bên ngoài đều không phát hiện thấy ở đây có một lỗ để mắt nhân tạo. Khi cần theo dõi giám sát, chỉ phải khe khẽ vạch tấm rèm nhiễu trắng đó lên thôi.

Bắt chước bộ dạng của mẹ, dì và bà ngoại, Nghê Bình và Nghê Tảo cũng tiến hành quan sát bí mật bên nhà chính và gian phòng cha chúng ở từ cái lỗ sau tấm rèm trắng đó. Chị là Nghê Bình, từ động tác đến vẻ mặt đều cố gắng học theo người lớn, tuy nó không nhất định hiểu được nguyên uỷ của sự việc. Trước khi quan sát, trong khi quan sát và sau khi quan sát nó đều mang nét mặt đăm chiêu sâu muộn, thần thái nghiêm túc, đến thở mạnh một hơi cũng không dám. Nó ý thức được việc quan sát đó là một việc vĩ đại, là một cuộc đấu tranh vĩ đại, một nỗi nguy hiểm to lớn, nếu không làm thì sẽ là một sự tà ác rất lớn. Nghê Tảo thì chỉ thấy cực kỳ thú vị, vạch tấm màn ra, ghé sát vào cửa sổ, nhìn không chớp mắt sang phía nhà chính, ngó chăm chăm vào thân hình của cha, thật y hệt như đang chơi trò chơi vậy. Tuy mỗi mắt đến cay sẽ lên, nhưng ở đó dường như có một sự thần bí không tầm thường nào đó, thậm chí còn có cả không khí mạo hiểm phiêu lưu nữa, ở đó dường như có một sự ly kỳ mới mẻ khó đoán định mà trẻ con không lý giải được. Tất nhiên cậu bé cũng còn cảm thấy có một áp lực, khi cậu đang trong cơn quan sát bóng dáng ông bố một cách say sưa hứng thú, nét mặt đầy vẻ tinh quái, thân người ngo ngoạy không yên và cười hi hí, thì thường cũng nhìn thấy ánh mắt u uất với vẻ khiển trách của chị gái khiến cậu cảm thấy như mình đã làm sai việc gì.

Tịnh Nghi trong đêm không ngủ, hồi tưởng lại một lần nữa những sự lừa dối, giốn hót, khinh khi mà cô vừa phải trải qua cùng với cuộc cãi cọ tranh chấp với chồng mình Nghê Ngô Thành đã gần một năm nay. Hai tháng trước đây cô đã "tránh né" chồng đến lần thứ ba. "Tránh né" đã trở thành một thủ đoạn đặc biệt để "đấu tranh" với Nghê Ngô Thành, và cũng là

một danh từ chuyên dùng. Nghĩa của nó là đem con gái về nhà bên tây, sống cùng với mẹ và chị gái. Hai tuần lễ sau, ông chồng nhắn qua con gái nhất định phải nói chuyện với cô một lần. Cô đành mặt lại, bĩu môi ra, cúi đầu đi vào nhà chính. Nghe Ngô Thành đã nói một câu "xin em hãy gắng thông cảm", và có thể còn nói những gì nữa, hoặc là nói rất nhiều việc khác nữa, nhưng cô không nghe rõ mà cũng không nhớ gì cả. Bởi vì vào lúc đó đã xảy ra một sự việc còn mạnh hơn tất cả mọi lời nói, còn lay động lòng người hơn và có thể gọi là một kỳ tích. Ông chồng vừa nói lời xin lỗi vừa thò tay vào cái túi áo khá sâu của mình, lục lọi một lúc, rồi lấy từ đó ra một con dấu bầu dục chữ triện khắc trên xương voi - Tịnh Nghi tuy đang cúi đầu, nhưng vẫn nhìn thấy tất cả các động tác đó - và đưa nó vào tận tay Tịnh Nghi với một vẻ thân thiết khảng khái, cả dứt khoát nữa.

Sau rất nhiều năm tháng trôi qua Nghê Tảo đã trở thành nhà ngôn ngữ học. Anh ta biết ở nước ngoài có một cách nói gọi là "ngôn ngữ của cơ thể", có nghĩa là người ta dùng những cách thể hiện không lời của con người, dùng dấu hiệu tay, tư thế người, động tác hình thể, kể cả việc ăn mặc trang điểm để diễn đạt một ý tứ nào đó. Năm xưa, việc Nghê Ngô Thành đưa ra con dấu, thì đã là sự thể hiện có uy lực của kiểu "ngôn ngữ cơ thể" đó.

Một luồng hơi ấm áp lập tức dâng lên trong lòng Tịnh Nghi. Đúng là người bằng sắt đá cũng sẽ bị cảm hoá. Tất cả mọi đấu tranh qui kết đến cùng đều là đấu tranh vì lợi ích kinh tế, Tịnh Nghi tuy chẳng hiểu bất cứ lý thuyết nào, nhưng cơ thể vẫn cố gắng thực hiện một kiểu nguyên lý "duy vật" như vậy. Cuộc đấu tranh tình cảm, đấu tranh tính cách, đấu tranh

lối sống tiến hành hơn một năm nay cho đến cả đấu tranh "chống kẻ thứ ba" như thể gặp giặc mạnh, như thể gặp nạn lớn, qui kết đến cùng vẫn đánh đấu bằng kinh tế - tiền. Cứ lấy vấn đề "chống kẻ thứ ba" ra mà nói thôi, nếu Nghê Ngô Thành hàng tháng đều đem về đủ khoản tiền mà ngân hàng liên hợp chuẩn bị, nếu như Nghê Ngô Thành đem về vàng thỏi hoặc ít ra là bạc nén, thì, dù tin tức ở đâu truyền tới rằng Nghê Ngô Thành lảng nhãng với đàn bà nào, Nghê Ngô Thành đã đi vũ trường kể cả đi nhà thổ, trong lòng cô có thể vì thế mà đau khổ căm tức, nhưng dẫu sao cô cũng còn có thể bắt buộc mình tuân thủ đạo làm vợ, cô không có lý nào để làm âm ỹ, càng không có lý nào để "né tránh" anh ta. Những bạn bè thân thiết của cô đã từng khuyên rằng, cái việc có "người ngoài" của đàn ông là việc riêng của họ. Hướng chi Nghê Ngô Thành là người thời thượng duy tân như thế, phong độ bay bướm như thế. Đàn ông có bản lĩnh kiếm "người ngoài" thậm chí còn là sự vẻ vang của người vợ, là đem lại cơ hội quan trọng để người vợ nắm đuôi sam mà tỏ rõ ưu thế. "Nhưng đã hai tháng ông ấy không đưa tiền về nhà rồi!" Tịnh Nghi lập tức đưa ra căn cứ có sức nặng, chứng minh những cái logic "người ngoài là phải" "người ngoài có lợi" "người ngoài vẻ vang" là không thích hợp với Nghê Ngô Thành và cô. (Đương nhiên, cái luận cứ đó của cô cũng hơi khuếch đại, cái gọi là "hai tháng chưa đưa tiền" thực ra là một tháng đưa thiếu mà tháng thứ hai lại ít hơn một chút nữa, càng nghiêm trọng hơn). Nói vậy thì, không kể là cô hay bạn bè thân thiết của cô, tất cả liên nhận thức được cái ác của Nghê Ngô Thành, cái vi phạm luật trời của Nghê Ngô Thành, cái không xứng đáng của Nghê Ngô Thành (ngoại tình), và cái xỉ nhục không đáng để kiếm (người ngoài), tất cả liên tỏ vẻ công phần "như thế thì chịu làm sao được".

Nghê Ngô Thành nhận làm giảng sư ở hai trường đại học, lương tháng ở hai trường đại học đều phải dựa vào một con dấu bằng xương voi thể triện hình bầu dục kia mới lấy được, cái con dấu đó mà đưa cho Tịnh Nghi là thể hiện ý tứ rằng đã giao cho Tịnh Nghi quyền chi phối và quyền lĩnh lương tháng ở hai chỗ rồi, đó là việc mà Tịnh Nghi có nằm mơ cũng không thể tưởng tượng được. Cô đã từng ảo tưởng rằng mình có một người chồng tốt trăm người không chọn được một, người chồng đó hề lĩnh lương là liền giao tất cả tiền cho cô, rồi cô sẽ lại phân phối cho chồng một số tiền nhất định để tiêu vặt. Cô sẽ không bớt xén của người chồng tốt như vậy, cô thà một mình chịu đói nhịn khát cũng phải sửa soạn cho người chồng như vậy được sang đẹp đàng hoàng, đồng thời làm cho anh ấy có đầy đủ tiền tiêu - thậm chí cô có thể bù thêm vào cho anh ấy, cô có thu nhập riêng của mình từ gia đình bên mẹ để cấp cho. Mỗi khi nghĩ đến đó cô thường không cảm được những giọt nước mắt nóng hổi. Vấn đề là ở cái chữ quyền. Cô thèm khát nắm được và hành xử cái quyền tài sản đó. Vấn đề tiền lập tức trở thành vấn đề quyền.

Nhưng mà chưa có, cô không tìm được người chồng như vậy. Cô dùng hết cả tâm cơ, đưa ra hết tất cả sức lực và chiêu thức, cũng không thể nào cải biến được Nghê Ngô Thành trở nên người chồng như vậy. Cách sống của Nghê Ngô Thành cách xa người chồng kia đến một vạn tám ngàn dặm.

Nhưng mà hôm nay bỗng nhiên mặt trời lại đã mọc lên từ phía tây rồi, cô không thể tin vào mắt mình, vào tay mình. Lòng bàn tay đang nâng cái con dấu nhỏ kia. Xương voi vốn lạnh mà sao nóng bỏng cả tay. Điều này hàm ý có sự thay lòng rửa mặt, sự thoát thai đổi cốt, sự tái tạo cần khôn của Nghê Ngô

Thành đây. Một người chồng vốn phóng đãng, hoang tàng tuyệt luân, một người chẳng màng gì đến gia đình, chỉ mụ mị thức mây mà hoa thiên tử địa, đột nhiên trong một phút đã trở thành chồng hiền siêu cấp, cô vui đến chóng cả mặt.

Có một phút đồng hồ mặt Tịnh Nghi trông xanh xao, căng thẳng, thực sự cô đang chăm chú phán đoán xem đây là mộng hay là thực. Sau một phút cô biến thành khác hẳn. Nụ cười khiến mặt cô tươi như hoa đào. Cô sung sướng thở hắt lên, vội vã hỏi chồng có cần làm hai quả trứng bao lên để ăn. Cô mở cái tráp đựng lời nói ra rồi, đã lại nhớ tới cái cảnh khi hai người "tương thân" lần đầu tiên gặp mặt ở trường trung học số một ở huyện C quê nhà. Rồi nói đến Hồ Thích, nói đến Lô Tấn. Rồi nói đến Vương Ấp Đường và Vương Khắc Mẫn. Rồi sau nói đến mua dầu máy nước bắc nước máy, cái bể tôn cũng sắp phải hàn rồi. Rồi sau nói đến "Cúp con bướm lớn" tay sênh ở Hà Bắc, giọng ca của kép hát nổi tiếng Kim Cương Từ đúng là như đá kim cương, có thể xuyên thủng cả trời. Rồi sau gọi đến hai đứa bé Nghe Bình và Nghe Tảo. Cô không để ý đến Nghe Ngô Thành khi nghe cô nói thì cau đôi lông mày vào, tuy trước nay cô vẫn cực kỳ nhạy cảm và cực đau hận với việc Nghe Ngô Thành luôn nhúu lông mày làm vành làm vè. Cô chưa hoặc không thiết phát hiện Nghe Ngô Thành không chút hứng thú với những lời nói của cô. Cho đến khi hai đứa trẻ được gọi đến, mặt Nghe Ngô Thành mới nở ra một nụ cười.

Cô không thiết so đo để ý đến những cái đó, vì con dâu còn quan trọng hơn nụ cười. Cô chạy đến nhà bên tây, lập tức báo tin vui cực lớn kia ngay cho chị gái và mẹ. Hai người đàn bà goá một già một trẻ đều không tin, cô lấy ra con dấu đó, họ kiểm nghiệm con dấu mãi, chứng nghiệm nó là đồ thực đấy.

Thế là phát ra lời tán tụng nhất trí, hoàn toàn quên là mới trước đó năm phút ba người bọn họ còn đang cùng nhau rửa sả chủ nhân của con dậu bằng những lời lẽ độc ác nhất mà loài người có thể nghĩ ra. Sau đó Tịnh Nghi dọn về nhà phía bắc, con cái cũng được đưa về một gian ở nhà phía bắc đó. Tất cả đều xảy ra những biến đổi rất tự nhiên, tất cả đều là thành thật tự đáy lòng cả. Thế là chồng lại trở thành chồng, vợ thì lại trở thành vợ, con cũng đã trở thành con.

Cuộc "trở về" vĩ đại đã thực hiện như vậy đó. Thực ra Tịnh Nghi chính là thật thà ngây thơ như vậy đó, yêu cầu của cô chỉ đáng thương như vậy thôi.

Hăng hái lên rồi, vui vẻ lên rồi, cũng chỉ vui vẻ được một lúc như vậy thôi, cô cũng chẳng biết vui như thế nào nữa cả. Hơn nữa, niềm vui sướng của cô không có được phản ứng của Nghê Ngô Thành - Biết đâu anh ta đưa con dậu ra rồi lại thấy đau lòng chẳng, biết đâu anh ta lại hối hận rồi, tiếc xót rồi nhỉ, cô nghĩ thế. Nhưng cô vẫn cảm thấy thoả mãn, đưa tiền, trông nom nhà cửa, không cãi cọ, sống, nuôi dạy con cái, đó chính là cuộc sống, đó chính là tất cả những yêu cầu của cô đối với Nghê Ngô Thành. Rồi sau đó, hứng thú của cô là âm ư hát điệu hát sênh Hà Bắc. Chủ yếu là nhịp phách, giống trút giận, bất kỳ vở nào cũng đều hát thật kích động hóp hóp đoạt phách người ta mới được.

*Có thân già, ở nhị đường
Dùng mắt mà ngó xem
Trong nhị đường, người qui
Đó là gái thuyền - thuyền!*

Cô hát mấy câu đó một cách ề à dài dặc, hát đi hát lại,

thường thường lạc mất giọng, lại cố hát cho đúng điệu đúng giọng - phục qui hồi lai, vẫn là mấy câu hát đó. Kỳ thực xưa nay cô chẳng bao giờ nghĩ xem mấy câu hát đó ý nghĩa là gì.

Nghê Ngô Thành trước nay không hát cũng không xem ca kịch bao giờ, bài hát duy nhất mà anh ta biết hát là một nửa bài "Mãn giang hồng" của Nhạc Phi, từ "Giận mà tóc dựng trong mũ" cho đến "Đừng đợi nhân mà bạc tóc thiếu niên, bị thiết rỗng không", rồi sau đó là gì không biết nữa. Việc mà anh ta thích làm là dùng giọng phát âm trật trật nhất để giảng Anh văn, Pháp văn và Latinh văn. Mỗi khi anh ta giảng ngoại văn, Tịnh Nghi bao giờ cũng cảm thấy còn đáng chán và xúi quẩy hơn cả nghe tiếng mèo kêu. Ngoại văn của anh ta khiến cô cảm thấy buồn nôn. Mà mỗi khi Tịnh Nghi hát tuồng tích, miệng Nghê Ngô Thành cũng bấu ra đến kinh người.

Sau khi cầm được con dấu, Tịnh Nghi cao hứng đến nỗi từ sáng đến tối đều ẽ a hát kịch, điều đó khiến Nghê Ngô Thành cảm thấy như mình bị đẩy xuống một cái ao bùn. Cuối cùng Nghê Ngô Thành đã phát cáu lên một lần, nghiêm giọng thỉnh cầu Tịnh Nghi đừng có hát Thuyền quyền xinh đẹp phải quì nữa. Ngày trước, Tịnh Nghi là tuyệt đối không chịu bị quản thúc như thế, tuyệt đối phải phản kích lại đấy. Nhưng cũng vì có uy lực của "con dấu", lần này Tịnh Nghi chỉ đảo mắt một cái mà không ra lời.

Cuối cùng đã đợi được đến ngày lĩnh lương, ngày thứ nhất, ban đêm Nghê Ngô Thành không về nhà, nói phải đi dự cuộc gặp gỡ xã giao gì đó ở đại học Yên Kinh. Đối với việc ông chồng không về nhà ban đêm, Tịnh Nghi vốn vẫn nghĩ ngờ nhất, chán ghét nhất, đau hận nhất, nhưng lần này, hôm sau là lĩnh lương rồi, lại là ngày tốt mà cô đã nắm được quyền lĩnh

lượng nên phải cố nhẫn nại. Ngày hôm sau mới sáng sớm Tỉnh Nghi đã trở dậy, rửa mặt chải đầu trang điểm xong liền thay quần áo, thay đi thay lại mấy lần vẫn chưa thấy thật lý tưởng. Cô hi vọng đã đến trường đại học thì phải gây được ấn tượng về cô là không hổ danh phu nhân giảng sư Nghê Ngô Thành. Ấn tượng về cô càng tốt thì mọi người sẽ thông cảm với cô mà khiển trách thói phóng đãng của Nghê Ngô Thành. Chứ nếu bộ dạng của cô mà chẳng khác gì những cái cù cái muối đã ba năm trong vại dưa ở nhà quê, thì mọi người sẽ ngấm ngấm ủng hộ Nghê Ngô Thành đi tìm "người ngoài" ngay. Thay mấy lần áo dài kiểu Thượng Hải chẳng vừa người tí nào. Sau đó cô lại đau cả đầu về vấn đề giày dép. Mỗi lần đi giày là một lần động tới chỗ đau của cô - chân cô đã từng bị bó, bó được bốn tháng thì thôi không bó nữa. Cô đã hoàn toàn không còn nhớ gì tới cái việc bó chân ấy nó thế nào nữa. Thật là lạ, tất cả những việc xảy ra hồi nhỏ trước khi bó chân và sau khi bó cô đều nhớ hết, chỉ mỗi việc cái chân bị bó ra làm sao thì lại không nhớ. Trước mắt cô chỉ có đôi bàn chân mà xương mu chân cong vồng lên và bốn ngón chân hai bên bị tổn thương tụt trong xương. Mấy ngón chân đó tuy chưa bị bẻ cong gấp hẳn vào dưới lòng bàn chân như những cái chân nhỏ đã bó xong hoàn toàn, nhưng chúng đã co rút lại như bốn cái cúc áo, tựa như chỉ có cái nắp ngón chân mà không có bản thân ngón chân đó. Cái chân như vậy thì đi giày là khó rồi. Nhưng cô vẫn mua một đôi giày nhỏ mũi bằng đoạn thêu rất lộng lẫy. Kể cả đi loại giày đó mà cô vẫn phải độn rất nhiều bông vào chỗ ngón chân. Đi xong giày, cô lại đeo lên một cặp kính không có số, không có viền quanh mắt kính, gọng kính thì mạ vàng. Soi vào gương hết bên phải đến bên trái, càng soi

càng cảm thấy cộc cạch chẳng giống ai, nhưng cũng đành phải thế vậy, giờ mặt ra mà đi xông pha thôi.

Cô gọi một chiếc xe tay, đi đến đại học sư phạm. Trong tâm trạng nửa phấp phồng run sợ nửa hưng phấn, dưới sự giúp đỡ của động lực thực hiện quyền lĩnh tiền, cô cũng thể hiện ra sự lên gân mạnh mẽ của kẻ không đạt mục đích quyết không ngừng nghỉ, đã ra đi không ngoái đầu trở lại. Cô đi vào phòng kế toán của văn phòng nhà trường. Ở cửa có một tiểu thư ông eo đang soi gương tô son lên môi. Đây là một chiếc "lọ hoa". Tịnh Nghi nghĩ vậy. Trên tờ hoạ báo "369" cô đã nhìn thấy cái từ đó. Cô biết có một số công ty lớn, phủ quan, trường đại học, ngân hàng đều nuôi một số ít người loại đó, để bày làm cảnh giống như lọ hoa vậy. Đồng thời từ bản năng cô cảm thấy một sự nguy hiểm, một sự phản cảm, hoá ra trong cái trường học mà ông chồng nhận dạy đã có cái lọ hoa như vậy đấy! Thảo nào mà đàn ông cứ phải đi theo đường xấu, đường không ngay ngắn. Cũng giống như bọn tình nhên nhện trong "Tây du ký" ấy, chỗ nào cũng có bao nhiêu là tơ của chúng nhả ra và những cái lưới độc chúng dệt để làm bẫy cuốn chân. Cô nhìn "lọ hoa" một cái, cái thứ phấn son và dáng vẻ xinh đẹp kia khiến cô phải mất hoa tim đập, trong sự bối rối dường như lại có đôi phần hâm mộ.

Tịnh Nghi ngoái quanh căn phòng đó một lúc, rồi đi thẳng tới chỗ một người đàn ông trung niên đang cầm cúi gảy bàn tính trên bàn, cô phán đoán bằng trực giác rằng đây mới là nhân viên làm việc vất vả thực sự. Cô đi tới, người đàn ông nọ ngẩng đầu lên, giờ cô mới trông thấy người đó đang lên leo ở mắt, dưới mí mắt trái có một mụn bọc to, trong đỏ ngoài tím, cái mụn làm húp híp cả mắt, trông thật là đáng thương.

"Tôi là phu nhân giảng sư Nghê Ngô Thành khoa Trung văn, tôi đến lĩnh tiền lương... Ông ấy đã nói, từ đây trở đi sẽ do tôi đi lĩnh... Ông ấy đã đưa con dấu cho tôi rồi..." Nói xong, cô mới cảm thấy lời nói của mình hoàn toàn là thừa. Nhưng cô vẫn cứ muốn nói, cái người đàn ông mặt như tro than với con mắt có mụn chắp khiến cô cảm thấy thân thiết và có thể tin tưởng.

Con người có mắt lẹo uể oải đưa tay chỉ một cái.

Cô nhìn theo hướng tay chỉ, lại là cái "lọ hoa" vừa đứng ở cửa kia.

"Mắt lẹo" cúi đầu xuống tiếp tục gảy bàn tính, gảy được mấy cái, lại ngẩng đầu lên, thấy Tịnh Nghi vẫn đứng chần chừ ngại ngại trước bàn của mình. Anh ta đưa tay chỉ về phía "lọ hoa", đồng thời nói nhỏ: "Xin mời đến chỗ tiểu thư Lưu để làm việc". Nói xong, cơ thịt trên mặt anh ta đau khổ co rúm lại. Mắt lên lẹo là rất đau rất nhức đấy.

Tịnh Nghi cũng hay bị lên lẹo ở mắt. Từ khi biết nhớ việc đến giờ, gần như năm nào đến mùa xuân là đều bị một lần. Cái năm cô mười ba tuổi bị lên lẹo một lần kinh khủng nhất. Trên mí mắt phải của cô có một cái ve nhỏ nhỏ, không nhìn kỹ thì không nhận ra, đó chính là vết tích của lần lên lẹo đó.

Hai đứa con cô cũng thường hay bị lẹo mắt. Bây giờ trong nhà chỉ có Nghê Ngô Thành là chưa bao giờ bị lên lẹo. "Bản thiù, mất vệ sinh!" Trước nay Nghê Ngô Thành đều dùng cái giọng vừa ngạo mạn vừa thương xót để bình luận về chuyện lẹo mắt của cô và con cái, đó cũng là một trong những việc khiến Tịnh Nghi đau hận nhất. Cô không thể nào chịu đựng được cái kiểu cách quý tộc bàn tán về tiện dân như vậy của Nghê Ngô Thành.

Tịnh Nghi đi tới bên cạnh tiểu thư "lộ hoa", trình bày một cách lúng túng, lấp bắp về thân phận và mục đích của mình. Không để cô nói hết, "lộ hoa" đã cắt ngang lời cô; "Lương tháng của tiên sinh Nghê đã lĩnh xong từ lâu rồi".

"Lộ hoa" nói năng có một vẻ cay cú, lời nói của cô ả như lọt từ kẽ răng mà ra, khiến cho một số phụ âm chẳng hề là phụ âm môi răng gì cả cũng biến thành âm của môi và răng.

"Cô nói rằng?" một cơn hoả bốc lên mặt, Tịnh Nghi buột nói ra một tiếng địa phương, cả buổi sáng sớm công phu sửa soạn những mong làm ra dáng phụ nữ hiện đại tỉnh thành, thế là hỏng tuột cả.

"Lộ hoa" không ngại phiền kéo một ngăn kéo ra, xịch một tiếng lại đóng vào. Rồi mở thêm một ngăn kéo khác, lại xịch đóng lại. Lần thứ ba mở một ngăn kéo nữa, lấy ra một cuốn sổ ghi.

Tịnh Nghi như ngồi trên bàn chông. Tiếng kéo ngăn kéo kích thích thần kinh của cô. Cô muốn "chiến đấu" với cái "lộ hoa" này, bao nhiêu lời lẽ nộ khí xung xung đang từ trong đáy tim trào lên cổ họng cô. Ngực cô nghẹn lại, cổ họng cô thít chặt vào.

"Lộ hoa" tìm ra được một trang giấy, cố gượng mà giải thích rằng. "Ngày phát lương của chúng tôi đã thay đổi rồi, sớm hơn trước một tuần lễ. Xin mời xem, tiên sinh Nghê đã lĩnh lương rồi đây".

Tịnh Nghi lơ mơ lảng máng nhìn thấy một con dấu vuông to, chữ triện, chữ chìm, cong cong uốn uốn, chẳng biết là viết cái gì.

"Nhưng mà con dấu của ông ấy đã đưa cho tôi rồi, tôi là vợ ông ấy, tôi kết hôn với ông ấy năm tôi mười tám tuổi, ông

ấy chỉ có tôi là vợ thôi chứ..." Vừa nói cô vừa lấy con dấu hình bầu dục đã bảo quản mười mấy ngày coi như của quý, đưa ra.

"Tiên sinh Nghê đã không dùng con dấu đó từ lâu rồi. Ông ấy dùng con dấu này để biên nhận xuất nhập tiền với chúng tôi..." Giọng nói của "Lộ hoa" dường như có dịu đi một ít, bớt vị chanh chua đi một ít, nhiều thêm một chút cảm thông. Cô ta thuận tay mở một chiếc ngăn kéo khác, nó phát ra tiếng rít còn chói tai hơn, cô ta tìm ra một cuốn sổ đóng chỉ chít những dấu tên người, tìm được dấu tên của Nghê Ngô Thành lưu lại. Quả nhiên, hình vuông, khắc triện chữ chìm, đúng với con dấu đóng ở sổ lương kia.

"Như vậy thì... Cái đồ lòng lang dạ sói là ông ta đã lừa tôi!" Tịnh Nghi lập tức vừa nói vừa rơi nước mắt.

"Lộ hoa" cười một cái rất xinh, mắt chớp chớp.

"Mất lệ" quay đầu lại, buồn bã ngó cô một cái. Có vẻ như anh ta thường thường vẫn nhìn thấy cảnh bất hạnh tương tự thế này.

Một vị tóc bạc hoa râm, đeo cặp kính lão tròn xoe ho khan hai tiếng.

"Các vị không biết đâu, ông Nghê Ngô Thành không quan tâm gì nhà cửa, không quan tâm con cái, tôi với ông ta kết hôn mười năm rồi... đến tiền ra nước ngoài ăn học chỉ cho ông ấy cũng là của mẹ đẻ tôi đấy chứ..." Tịnh Nghi khóc oà lên. Tổ cáo với người ngoài, với xã hội sự vô đạo đức của Nghê Ngô Thành, đây không phải là lần đầu tiên, Tịnh Nghi đưa ra phản ứng của mình chẳng hàm hồ một chút nào cả.

"Thưa bà Nghê, bà bớt giận... chỗ chúng tôi đây..." ông già

ho khan nọ tỏ vẻ thông cảm thương xót mà không biết giúp gì được, ra ý muốn nhắc rằng, ở đây không phải chỗ nói việc trong nhà của họ ra.

Từ khi kết hôn, đặc biệt là hơn một năm lại đây, Tịnh Nghi với Nghê Ngô Thành từ chỗ cãi cọ to tiếng đến chỗ động chân tay với nhau đã không biết đến lần thứ mấy rồi. Mỗi lần như vậy Tịnh Nghi đều có cảm giác như tức hơi muốn nổ. Cô phẫn nộ, cô oan khuất, cô nhục nhã, toàn thân chỗ nào cũng như sắp nổ bùng ra vậy. Làm sao cô lại lấy phải cái người chồng như vậy chứ? Một việc cho ra người cũng không làm, một chút tính người cũng không có! Vậy mà Nghê Ngô Thành lúc nào cũng dùng ánh mắt khinh miệt, thương hại, ngạo mạn đến cực kỳ để nhìn cô. Hễ nhìn thấy ánh mắt đó, cô thật chỉ muốn cho hắn ra cửa tông xe ngay thôi! Nghê Ngô Thành đang đi trên đường, thì trước mặt lao tới một chiếc xe hồng tay lái, "sầm" một tiếng, Nghê Ngô Thành ngã xuống đất, ngã ngay dưới bánh xe, bốn bánh xe cán lên đầu, ngực, bụng, tứ chi của Nghê Ngô Thành. Lại một tiếng "bốp", rồi óc não của Nghê Ngô Thành vỡ toang ra, xì xì bánh xe cán lên ngực, cán đứt ruột, cán rách tay, chân, máu đỏ xương trắng, tất cả bày hết ra ngoài.

... Vậy thì sẽ là một cảnh trắng lệ biết bao, khoái trá lâm ly biết bao, thật là trời xanh có mắt!

Trời xanh không có mắt! Cô lại để cho cái thằng lưu manh, cái thằng ác ôn Nghê Ngô Thành kia nó lừa rồi. Bị lừa một cách khốn khổ! Sao cô lại nhẹ dạ cả tin đến vậy, lại đi tin vào lời nói của cái đồ không phải người đó, sao lại nghĩ đó là lời nói của con người chứ?! Sao mình lại lập tức dâng lên cái mặt nói cười vui vẻ, dâng lên tất cả, thật đáng tự vả vào mồm

mình! Bốp! Bốp bốp! Bốp bốp bốp! Bị lừa, mắc hớ, mất mặt, hoa mắt, vác mặt đến trước bọn "lộ hoa" và "mắt leo" ở đại học sư phạm mà bêu xấu, thật là khuyết đức tám đời, mất mặt mười kiếp... Cô những muốn đánh mình thật đau, lăn mình xuống đất mà la làng ăn vạ, đập ngay đầu mà chết tại văn phòng đại học sư phạm cho xong!

Về nhà vừa nói một cái, ba mẹ con liền nổ bùng như nồi xúp de. Tịnh Nghi thì vừa kể vừa khóc, Tịnh Trân thì lấy cái tay xương xẩu lủng cùn của mình đập bàn chan chát, đập đến nỗi chỗ móng tay của ngón giữa và ngón vô danh bên tay phải rớt cả máu ra. Tịnh Trân nổ mồm chửi lớn, và còn ngó ý rằng tối nay hể "thằng cha chết tiết kia" trở về, "bà sẽ ăn thua với nó", "dao trắng vào dao đỏ ra" "ai bắt nạt em gái bà, bà sẽ cắn một miếng đứt cổ nó ngay" "một mạng đổi lấy một mạng bà dám liều đấy", lời lẽ khảng khái như lửa như than của Tịnh Trân ngày càng kích động đến mức làm cho Tịnh Nghi đang tố khổ cũng phải lập cập run người lên. Tịnh Trân là nói đầu làm đấy, cái gì cũng dám làm hết. Bà mẹ già Khương Triệu Thị nhỏ bé, uy nghiêm và vẫn chưa mất vẻ lạnh lợi hoạt bát thì nói không to lắm, nhưng đã lôi ra cả bộ bài bản những câu rửa độc. Câu cho cái thằng Nghê không được chết hẳn hoi, năm ngựa phanh thây, băm làm tám mảnh, dả huyết vô lời... "dả huyết vô lời" là một câu tiếng địa phương, ý tứ hình dung một người rúm ró co quắp lại khi sắp chết, chửi rửa người khác mà hình tượng sinh động, máu huyết lâm ly như vậy, có thể thấy độ sâu của hận thù oán ghét. Rồi sau đó bà ta chửi từ đầu xuống đến chân, từ tâm địa đến tư thế, chửi từ ngoài da vào đến cốt tủy. Ngoài da thì "mọc ghẻ, mọc đinh, mọc cổ trâu", sau thì "tám tầng mụn cơm, tám tầng lở loét, tám tầng

máu, tám tầng mỡ, **bong da tám tầng**", chửi rất tinh, rất cay, rất sâu độc như khoan tới ba phân gỗ, mà cũng không phải chửi vô căn cứ. Bởi vì sau gáy Nghê Ngô Thành có một đám lở cổ trâu, điều đó Khương Triệu Thị biết, vì vậy bà ta xoáy trọng điểm cuộc chửi vào khu vực da. Cái kiểu chửi đó ở quê Khương Triệu Thị gọi là "chửi thề", không phải là chửi mắng hay chửi cho nhục. Trong câu chửi, bà ta luôn luôn ghép vào một câu rằng: "Cái thằng bị trúng thề đó là họ Nghê đấy" "trúng thề" cũng vốn là một câu nói ở quê, ý nói một người bị người khác rửa sả phải chịu những điều xấu đó thật trong cuộc sống. Bất kỳ người nào nghe thấy tiếng ba mẹ con họ vừa chửi vừa khóc, nghe thấy nội dung những câu rửa độc của họ đều có thể sợ phát ngất đi được. Nhưng bởi vì ba mẹ con đó cùng nhau rửa sả Nghê Ngô Thành không phải là lần đầu tiên, cho nên những lời lẽ sắc bén vô cùng đó (mà chính họ lại nghe với nhau) cũng giảm đi phần lớn sức kích thích. Cho đến khi Nghê Tảo và Nghê Bình đi học về, nghe thấy phần vĩ thanh của cuộc chửi đồng thanh moi gan móc ruột kia, thì chúng vừa căng thẳng lại vừa "quen quá hoá thường", chẳng lấy làm lạ nữa.

"Tôi đã nói từ lâu rồi cái thằng cha này không phải là người, không tin được nó đâu, một câu cũng không thể tin được!" Cuối cùng Khương Triệu Thị dùng một giọng đã vận nhỏ xuống một nấc nói như tổng kết rằng "cái chính là phải "bại hoại" nó, tổn (làm cho nó đen đủi, ác tâm ác ý với nó) nó đi! Đừng có tưởng mẹ con ta là dễ bắt nạt! Mi chôn sống chúng ta, chúng ta cũng sẽ chôn sống mi. Mi không để cho chúng ta được tốt, chúng ta cũng không để cho mi được tốt! Mi không để chúng ta được dễ chịu, chúng ta cũng không cho mi dễ chịu!"

"Bại hoại" cũng là một tiếng địa phương dùng làm động từ cấp vật, tức là gây dư luận khiển trách, gây dư luận công kích, làm bại hoại thanh danh của một người nào đó. Chủ trương "bại hoại nó", Khương Triệu Thị không phải lần đầu tiên đề xuất ra, Tịnh Trân và Tịnh Nghi cũng không chỉ một lần hưởng ứng. Nhưng mỗi lần đi vào hành động, Tịnh Nghi đều giữa đường thoái lui. Dù sao cô cũng là người vợ kết tóc của Nghê Ngô Thành, cô chỉ có mỗi mình anh ta, anh ta cũng chỉ có cô thôi, không thể đổi chác, không thể thay đổi. Như số phận, như giới tính và xuất thân, như sống và chết vậy, cô chỉ có bốn phận chấp nhận. Cứ như người chị duy nhất của cô, Tịnh Trân Chu Khương Thị kia, kết hôn được tám tháng đã chết chồng rồi, cứ như mẹ cô Khương Triệu Thị không có con trai, là "tuyệt hộ", chỉ còn có ba mẹ con sống dựa vào nhau thôi. Cô lấy một người chồng như Nghê Ngô Thành, nói là tốt cũng không phải, xấu cũng không phải, chẳng ra lừa chẳng ra ngựa, chẳng ra người chẳng ra thú, cũng là tại số phận của cô. Cô hận anh ta, cô oán anh ta, hễ nghĩ đến chồng là liền đau đớn khóc chảy nước mũi, là nghiêng răng nghiêng lợi. Điều cô mong mỏi vẫn không phải là sự huỷ diệt của anh ta mà là anh ta hồi tâm chuyển ý. Cô chưa quên được lần đầu tiên gặp mặt, cô bị lay động bởi hình dáng cao to anh tuấn của Nghê Ngô Thành. Cô chưa quên trước khi Nghê Bình ra đời, Nghê Ngô Thành đưa cô đến Bắc Kinh để đi học, lúc đó họ đã cùng sống những ngày vui vẻ. Dù rằng tại lúc này, những ngày vui vẻ đó cũng đã khiến người ta thấy xa lạ lắm rồi, đến nỗi cô cảm thấy Khương Tịnh Nghi ngày xưa vào thư viện, lên lớp học, nghe Lỗ Tấn và Hồ Thích diễn thuyết... không hề là cô, là mình, là Tịnh Nghi bây giờ. Mà bây giờ ngay cả Nghê Ngô Thành và

Khuông Tịnh Nghi mà từ lúc đó đã cảm thấy thời xưa kia là xa lạ giờ cũng đã tan tành mây khói rồi đã không còn bóng dáng nữa rồi. Tất cả những cái đó đều là số mệnh, cơ hồ từ lâu đã đoán trước là sẽ như vậy. Tất cả những cái đó đều độc ác đến vậy đó, khiến cô vừa nghĩ tới đã cảm thấy chân răng vừa buốt vừa ngứa. Cô thật muốn cắn vào Nghê Ngô Thành, cắn chảy máu ra, dứt thịt ra! Nhưng mà không, cô và Chu Khuông Thị không giống nhau, cô không hề muốn cắn đứt cổ anh ta. Cắn đứt cổ anh ta, cô sẽ ra sao? Cô đã từng tự đáy lòng mong cho ô tô cán chết chồng cô. Nhưng khi cô một mình tỉnh lại giữa đêm, cô lại sợ đến phát rùn người vì lo anh ta sẽ "trúng thể" những câu rủa sả của cô, của chị cô, của mẹ cô. Cô và mẹ với chị đã từng nguyện rủa Nghê Ngô Thành khản khoản thực lòng đến thế, đã từng oán ghét chửi thề độc địa đến thế, cô rất tin là những thứ đó sẽ biến thành một lực lượng vật chất, sẽ ảnh hưởng thật sự đến vận mệnh của Nghê Ngô Thành. Thành thực sẽ linh nghiệm, cô tin rằng những lời rủa sả có một sức mạnh thần bí rất đáng sợ. Đặc biệt là những câu chửi thề của mẹ và chị cô, hai người đàn bà một già một trẻ đều ở goá, hai người như vậy mà cầu nguyện, khấn khứa, nguyện rủa và làm những động tác, thể hiện những tình cảm rất âm thầm sâu xa của họ thì tuyệt nhiên không phải là việc không đâu, không phải cứ đợi đấy mà nhìn đâu. Quả thực, bất kỳ lúc nào Nghê Ngô Thành cũng đều có thể bị ô tô cán, bất kỳ lúc nào cũng có thể bị mọc đinh mọc nhọt, bất cứ lúc nào cũng có thể lở loét khắp người. Mà như vậy, cô lập tức sẽ trở thành người đàn bà goá thứ ba trong gia đình của họ. Bây giờ dù cô đang có muôn vàn cái khó, muôn vàn điều xấu, dù sao cô vẫn là một người có hoàn cảnh tốt nhất trong ba mẹ con. Cô có một

người chồng to cao sáng giá. Cô có con trai Nghê Tảo. Tất nhiên còn có cả một đứa con gái. Vấn đề là con trai vẫn còn quá nhỏ. Nếu như sống thêm mười năm nữa, nếu như Nghê Tảo đã trở thành người lớn, cô sẽ càng thật lòng và trước sau như một, sẽ kiên trì cầu nguyện - nguyện rửa cho Nghê Ngô Thành sớm về châu tiên tổ. Nhưng hiện nay thì không thể. Cô thậm chí còn có lúc âm thầm phản cảm với hai cây cột trụ, chỗ dựa lớn là mẹ và chị. Họ muốn Nghê Ngô Thành chết thật sao? Sao họ không nghĩ xem Nghê Ngô Thành chết thật thì Tịnh Nghi sẽ thế nào chứ?

Nhưng Nghê Ngô Thành không chết. Anh ta mặt mày lảng bóng, sức khoẻ dồi dào. Có thể cũng vì trong khi nguyện rửa hoặc sau khi nguyện rửa, Tịnh Nghi đã không kiên quyết đến vậy, thù hận trong lòng chưa chứa chất đủ để đi đến quyết biệt, vì thế mà đã khiến những câu chữ "thề" của bọn họ bị mất hiệu lực, vì thế mà đã giữ được cái mệnh của Nghê Ngô Thành chắc?

Và Nghê Ngô Thành sao lại không thể lảng bóng mặt mày chứ? Anh ta ngày ngày ăn cơm tiệm, chơi bài bạc bán trời không vãn tự, cái thằng cha chết đâm chết tiết kia!

Chương bốn

Nghê Ngô Thành sinh ra trong một làng quê hoang vắng nghèo nàn tên là Mạnh Quan Đồn thuộc tỉnh Hà Bắc. Nơi đó đã kề với Bột Hải rồi, toàn là đất bạc màu nhiễm mặn, lại hay có nạn châu chấu, dân không đủ sống. Hễ nhắc tới quê hương, Nghê Ngô Thành liền nhớ tới một đoạn ca dao học được từ thuở nhỏ:

*Trông cút dê,
Đưa chân đi,
Chú là anh em tôi⁽¹⁾,
Tôi là anh chú.
Kiếm vò rượu,
Ta uống chơi.
Uống say rồi,
Đánh bà xã.
Bà xã chết đi rồi,*

⁽¹⁾ Tiếng ở quê đọc ra là tôi (ND).

*Sống sao đây?
Nếu có tiền,
Kiếm bà khác⁽¹⁾,
Nếu không tiền,
Đeo trống bỏi,
Múa ương ca.*

Bài hát đó như có một sức mạnh gì thân bí và thiết cốt lắm. Nghe Ngô Thành có một trí nhớ rất tốt, nhưng lại không nhớ nổi bài hát này học được của ai. Anh ta cảm thấy bài hát như có sẵn từ khi anh ta sinh ra, tựa như từ trước đó đã được khắc vào xương cốt anh ta rồi. Tính tiên nghiệm của bài ca dao đó khiến anh ta thấy không lạnh mà run.

Bao nhiêu năm về sau nữa, bài ca dao đó đã truyền tới Nghê Tảo. Trải qua sự biến đổi long trời lở đất của Trung Quốc năm một chín bốn chín, Nghê Tảo đã quên mất bài ca dao đó rồi. Bài ca dao đó và cuộc sống được đánh dấu bằng nội dung biểu thị trong đó, tựa như từ đây đã biến mất ở Trung Quốc. Nhưng sau khi trải qua bao nhiêu khắp khểnh gập ghềnh, sau khi Nghê Tảo đã phân thời gian rồi trong chuyến đi nước ngoài để tìm thăm nhà Sử Phúc Cương, ông ta (bây giờ đã là ông ta rồi) bỗng nhớ ra cái bài ca đó mà nội dung của nó chẳng hề liên quan gì đến chuyến thăm nước châu Âu này sất cả. Trước mắt ông ta tựa như đã xuất hiện một bức tranh làng quê hoang vắng nghèo nàn của Trung Quốc. Ông ta không lạnh mà run, khó bề dứt bỏ.

Đúng vậy, đó là tiên nghiệm đấy. Bởi vì bất kể là Nghê Ngô Thành hay Nghê Tảo. Họ ra đời trên mảnh đất "Trứng cút

⁽¹⁾ Tiếng ở quê là "Nói" bà khác (ND).

dê đưa chân đi" "đánh chết bà xã" "kiếm bà khác", đó là những cái mà họ không thể biết trước được.

Nếu mà Nghê Ngô Thành biết được, thì ông ta còn có đủ dũng khí để ra đời không?

Bây giờ, hãy để chúng tôi trở về việc cũ. Gia đình Nghê Ngô Thành là hộ đứng đầu của nơi làng quê nghèo nàn hoang vắng đó, là một nhà đại địa chủ. Ông từng nghe nói rằng tổ phụ tức ông nội ông là một cử nhân danh tiếng, chủ trương biến pháp duy tâm, từng tham gia vụ "công xa dâng sách" năm Quang Tự thứ hai mươi một (năm một tám bốn năm sau công nguyên). Ông nội đã tự bỏ tiền ra khắc in truyền đơn để xướng thiên tức, việc đó lúc đương thời có thể là một hành động cách mạng cực kỳ quá khích và mạo hiểm. Đến năm Quang Tự thứ hai mươi bốn, sau thất bại của Biến pháp Mậu Tuất, ông nội ông đã thất cố tự vẫn. Những người lớn trong nhà chưa bao giờ chính thức nói chuyện về tổ phụ với Nghê Ngô Thành, tất cả điều đó là ông ta nghe câu được câu chăng từ người quản gia và họ hàng.

Nghê Ngô Thành còn có một người bác ruột, là một người điên. Ông ta xé rách bươm rách tước hết cả áo quần của mình ra, vừa hát vừa khóc vừa cười, có mấy lần đã bị trói lại. Nghê Ngô Thành lảng máng nhớ rằng, cho đến khi chết, chân ông bác ấy vẫn còn mang dây xích sắt.

Bà nội Nghê Ngô Thành cảm thấy hết sức hoang mang sợ hãi về những bất hạnh mà gia đình gặp phải. Bà cho rằng trong nhà đã bị tà ma ám nhiễm. Bà bàn với cha và chú Nghê Ngô Thành xem nên làm thế nào, hai người con trai của bà không đưa ra được phương án nào cả. Trái lại, người con dâu của bà mẹ của Nghê Ngô Thành dám nghĩ dám nói, có chút

khí phách. Người con dâu đó kiến nghị rằng, cần phải chuyển nhà dời cửa, để tránh tà ma ám nhiễm.

Kiến nghị bạo gan của cô con dâu được chấp nhận. Nhưng những làng xóm lớn quanh đó không có chỗ cho họ đặt chân. Thế là họ phải chọn thôn Đào cách Mạnh Quan Đồn sáu mươi dặm, nơi đó càng cùng khốn, càng bất tiện giao thông hơn. Họ đã phải tiêu tốn rất nhiều tiền, và mất những ba năm trời mới dựng lên được một toà gia trạch với một vườn lê rộng hai mẫu đất. Ngoài ra còn có một kho lương, một nhà xay lương thực, hai mươi mấy gian nhà to nhỏ. Đứng vào năm hoàng đế Quang Tự giá băng (một chín linh tám), họ đã dời hẳn đến ở Đào Thôn.

Không giống người cha cấp tiến và người anh tâm thần dị kỳ khác biệt của mình, cha Nghê Ngô Thành là Nghê Duy Đức là một người thật thà ngổ ngếch, phản ứng chậm chạp, có vẻ là người bị thọt. Ông ta vai trái cao, vai phải thấp, mồm miệng xì xẹt, khó mà nói được mấy câu cho hoàn chỉnh, hơn nữa suốt đời quen dạ ỉa lỏng, lại đái nhiều, một năm bốn mùa dề dề mũi rãi, ngáp vặt, hắt hơi. Từ thời thanh niên Nghê Duy Đức đã bị nhiễm ác tật hút thuốc phiện, điều đó khiến bà mẹ bức dọc phần nộ lắm, đồng thời ảo não đau buồn cũng nhiều. Nhưng vợ Nghê Duy Đức tức mẹ Nghê Ngô Thành lại có một cách nhìn nhận riêng, đối với việc chống nghiện thuốc phiện lại tỏ ra khá thông cảm và ủng hộ. Mặc dù vợ Nghê Duy Đức là người to cao ngồn ngộn sức vóc, cử chỉ đoan trang, khôn ngoan quyết đoán, tự ái hiếu thắng, nhưng là một nhân vật có uy tín nhất trong nhà họ Nghê. Từ nhỏ Nghê Ngô Thành đã mang sẵn một lòng kính nể đặc biệt đối với mẹ. Bà vừa tới nhà họ Nghê, đã ngấm ngấm cảm thấy ở nhà họ Nghê có một loại

"tà" đặc biệt, đó là một thứ linh khí, một kiểu nhiệt tình, một thứ xao động, một thứ đau khổ. Đó là một thứ mê hoặc, một thứ dày vò, một thứ hoả độc huỷ diệt tất cả mà cũng tự huỷ diệt bản thân. Cho nên mới có chuyện biến pháp duy tân và treo cổ tự tử của ông bố chồng. Cho nên mới có chuyện điên rồ của ông anh chồng. Bà rất sợ cái "tà thần" đó sẽ huỷ diệt hết cả nhà họ Nghê. Trong sân lớn của toà gia trạch ở Mạnh Quan Đôn, ban đêm khi trở gió bà thường nghe thấy một thứ tiếng hu hu giống như tiếng con gù kêu hú, giống như tiếng kêu khóc của oan hồn, bà nghĩ đó chính là tà thần, bà cảm thấy sờn tóc gáy. Ông anh chồng mất đi đã lâu, vậy mà đã mấy lần bà mơ gặp ông ấy. Ông ấy dùng một giọng nói rất kỳ quái khiến người ta phải sợ rợn rùng cả tim gan, run run rẩy rẩy nói rằng: "Tôi hút thuốc phiện mà khỏi bệnh đấy". Sau đó bóng dáng ông ta từ từ biến mất. Nhưng câu nói đó, giọng nói run rẩy lâng lâng đó vẫn cứ vang vẳng bên tai người vợ khôn ngoan can đảm của Nghê Duy Đức. Sau khi tỉnh dậy rồi, bà vẫn nghe thấy cái tiếng nói thần bí nọ: "Tôi hút thuốc phiện mà khỏi bệnh đấy!"

Thế là xảy ra việc bùng nổ, chột tỉnh. Tổ tông có mất, mệnh của Nghê gia chưa bị tuyệt. Thuốc phiện hoá ra là thuốc cứu mệnh! Hãy nghĩ xem, nếu như thân phụ Nghê Duy Đức mà hút thuốc phiện, ông còn có thể đi mà chủ trương biến pháp duy tân gì đó không, có tham gia "công xa dâng sách" gì đó không, có đề xướng thiên túc chân to gì đó không? Ông còn có thể tự thất cổ mà chết không đúng với mệnh trời nữa hay không? Người hút thuốc phiện dù có phải sống không được như chó lợn vẫn không chịu tự mình kết liễu bản thân. Không muốn sống cuộc sống trần gian chỉ có hoạ là người

diên. Nếu ông anh chồng diên ấy mà hút được thuốc phiện sớm hơn, thì ông ấy có đau khổ, có nổi bùng lên như sấm, có tách mình ra khỏi tất cả nhân thế và gia đình như vậy không? Người hút thuốc phiện thật là yên tĩnh, thật là an phận, thật là thanh thoi biết bao nhiêu!

Và Nghê Duy Đức hút thuốc phiện, không phải đó chính là chỗ đáng yêu và đáng tin cậy của Nghê Duy Đức hay sao?

Từ đó mẹ Nghê Ngô Thành ân cần hầu hạ ông chồng hút "đại yên" (tức thuốc phiện, nói cho giống với việc hút thuốc lá); có lúc bà cũng cùng hút vài hơi với chồng. Nhưng bà cực kỳ tỉnh táo tự điều khiển mình, bà tuyệt đối không để cho mình trở thành "nghiện" thuốc phiện. Từ khi chuyển về Đào Thôn, gia đạo họ Nghê ngày một suy, bà đã trở thành cây cột trụ giữa dòng của nhà này, đã không quá khích, lại càng không mạo hiểm kiểu bệnh tâm thần. Bà không dùng tới mà cũng không cho phép mình mơ màng phun mây nhả khói như ông chồng.

Quả nhiên, thuốc phiện đã buộc chặt trái tim Nghê Duy Đức, đã bảo hộ Nghê Duy Đức khỏi sự xâm nhập đánh lên của tà thần. Ông ta cứ ừ ừ âm âm, gập sao yên vậy, nhát gan sợ việc, cứ có thuốc hút là được. Nghe nói có lần ông ta nổi hứng bất kỳ, muốn tự mình giết một con gà ăn thịt. Với sự phục dịch bảo hộ và trợ uy của người hầu, ông ta đã bắt được gà, vặt cổ và cánh gà, đã đặt con dao mới mài cực kỳ sắc bén vào cái cổ nóng hổi hổi của con gà. Chỉ cần đưa cán dao kéo nhẹ một cái, một cái thôi là đã có thể hoàn thành được đại sự nghiệp lần đầu tiên làm đồ tể của mình, thế nhưng không biết vì từ tâm nên mềm tay hay vì cơn thèm thuốc phiện đã lên, ông ta chỉ thiếu một ly mà "bất thành đại sự", ném toạch con

dao xuống đất, thả quách gà ra, về buồng nằm lên ổ về thuốc cho rồi.

Cùng với việc đó, thân thể Nghê Duy Đức đã ngày càng hư nhược. Năm Tuyên Thống thứ hai (năm một chín một không) vợ ông ta đã có thai. Cả nhà cho đó là một "đại hỉ sự", đồng thời qui công cho phong thủy ở Đào Thôn là tốt, cuộc di dời của họ đã thắng lợi. Nhưng khi đến mùa đông, Nghê Duy Đức trở nên khô khè hen xuyên, ho hắng khật khừ trong đêm có máu, từ sáng đến tối toàn dựa vào thành lò sưởi, mình khoác áo da lông mà vẫn lạnh cóng run cầm cập. Tháng giêng năm Tuyên Thống thứ ba, bà mẹ Nghê Duy Đức ốm chết. Nghê Duy Đức thân mang bệnh mà làm ma cho mẹ, nào khóc lóc, nào túc trực trước linh sàng, nào phục lay, nào khiêng linh cữu, nào dâng phước, nào lân huyết, nào nhập liệm... cho đến lúc thái phu nhân mồ yên mả đẹp thì Nghê Duy Đức liền nằm ngay vào giường ốm thổ huyết không dậy được. Tháng ba năm đó, Nghê Duy Đức đã hao tận những khí huyết cuối cùng, đưa mệnh qui âm, khi chết chỉ còn da bọc lấy xương, cả người chỉ có một bộ khung mà thôi.

Vợ Nghê Duy Đức mang thai được năm tháng thì mất mẹ chồng, mang thai được bảy tháng thì mất chồng, bà ta đau khổ không thiết sống, vật vã khóc than chết đi sống lại. Việc tang ma đã làm xong, cái thai đó khiến bà cảm thấy không bình thường, cảm thấy sợ hãi, hơi chán ghét nhưng lại quý hoá năng niu quá mức. Nghê Duy Đức thân hư tính nhược, từ khi kết hôn rất ít cùng phòng với vợ. Người vợ thân thể cao to chỉ một lòng chăm lo công việc gia đình, gồng mình chống đỡ thế suy sụp của nhà họ Nghê, còn chuyện ân ái vợ chồng, tư tình trai gái, cái sợi tơ mảnh đó trong linh hồn và thể xác của bà chưa

từng rung động bao giờ. Trái lại, chẳng ai dạy bảo mà đối với sợi tơ đó bà không chỉ lạnh nhạt, hư vô chủ nghĩa mà còn có thể gọi là miệt thị, gớm ghét, tránh né không muốn nói đến. Trong một tâm trạng như vậy mà lại mang thai, rồi mẹ thì chết, chồng thì đi, khiến bà thấy đầy những dự cảm không hay. Mặt khác, vì sự nổi dỗi tông đường của họ Nghê mà phải có con trai - cái tiền cảnh đó lại đem đến cho bà một ý thức về sứ mệnh thiêng liêng bị trắng. Cái chết của người chồng, cũng khiến cho ý nghĩa của đứa con để lại càng không hề tầm thường gì hết.

Năm Tuyên Thống thứ ba, trước khi nổ ra cuộc cách mạng Tân Hợi ba tháng, đứa con để lại của Nghê Duy Đức là Nghê Ngô Thành đã đến nhân gian. Đứa bé mà ngay từ trong thai đã phải chịu những buồn thương to lớn, liên tiếp mất những người thân, vậy mà nó lại lớn lên vô cùng khoẻ mạnh. Trên mình nó có cái cao lớn trắng kiện của mẹ, nhưng không có cái khôn lanh sáng suốt như mẹ nó. Đường như nó vừa có sự thông minh hơn người, nhưng lại thiếu hụt sự láu lỉnh tinh ranh như một người bình thường. Nó được bảy tháng thì mọc răng, chưa đầy năm đã tập biết đi, khi một tuổi rưỡi đã vào nhà Tây ở huyện thành (đó là cách gọi thông tục của bà con địa phương đối với nhà thương của giáo hội Thiên chúa giáo duy nhất ở trong vùng) để chủng đậu. Khi lên bốn tuổi nó đã biết viết tên của mình, năm tuổi đi học trường tư thực, chín tuổi lại đi học trường Tây. Vừa vào học trường Tây nó liền mê ngay văn chương của Lương Khải Siêu, Chương Thái Viêm, Vương Quốc Duy. Khi lên mười, một lần nó được mẹ dẫn về chơi nhà bà ngoại, vừa nhìn thấy cô con gái nhỏ con nhà ông cậu bị bó chân, nó lập tức khàng khái trình bày lý lẽ (mà

chẳng ai dạy cả), phát biểu ý kiến phản đối việc bó chân, vừa khóc vừa tố cáo sự ngu muội và dã man của việc bó chân. Việc đó đã làm méch lòng ông cậu và làm mẹ nó sợ hết hồn. Bà mẹ lại nhìn thấy sự ứng nghiệm của tà thần đối với nhà họ Nghê trên mình đứa con trai. Bà lại nhớ tới những tiếng hu hu âm u vọng tới trong đêm khuya ở khu vườn cũ Mạnh Quan Đồn... Rốt cục họ Nghê đã làm ra nghiệt chướng gì đây? Rốt cục tổ tiên bà đã làm ra nghiệt chướng gì để cho bà phải trở thành người của nhà họ Nghê chứ?

Từ đó mẹ Nghê Ngô Thành trở nên kinh hoàng khiếp hãi. Các thân tín nô bộc của bà không ngừng báo cho bà những tin tức đáng lo về Nghê Ngô Thành. Nghê Ngô Thành nói chuyện phiếm với các nhà tá điền, nó nói địa chủ nên chia ruộng cho nông dân, người cày có ruộng là lời dạy của "Quốc phụ" Tôn Trung Sơn, địa chủ ăn địa tô là hành vi của ký sinh trùng. "Anh nhà lại nói lung tung đấy!", tỉnh báo trẻ con báo với mẹ như vậy.

Người mẹ còn phát hiện con trai thường hay mất ngủ. Tuổi còn rất trẻ, thế mà có lúc nửa đêm gà gáy cứ trần trọc trở mình. Hỏi nó tại sao mà không ngủ nó nói là nghĩ không ra mục đích của đời người, ý nghĩa và giá trị của cuộc đời. Khi Nghê Ngô Thành mười tuổi, đêm ba mươi Tết, toàn thể người nhà họ Nghê đang tế tổ, rập đầu trước bài vị tổ tông, đang khi tìm không thấy Nghê Ngô Thành đâu nữa. Tìm tới rất lâu, hoá ra Nghê Ngô Thành chạy ra vườn lê quan trắc sao trời. Mẹ gọi cậu về đi, cậu công kích rằng những hành động mê tín đó thuần tuý là tự lừa mình, lừa người, sớm muộn rồi cậu cũng sẽ đập nát những bài vị tổ tông đó cho xem.

Bà mẹ cảm thấy tai nạn sắp rơi xuống đầu đến nơi, nhưng

không có ai để cùng bàn bạc. Đối với người nhà họ Nghê, tin tức về những chuyện tà thần nhập vào Nghê Ngô Thành là không thể để lộ ra được. Bởi vì sau khi Nghê Duy Đức chết, đã rục rịch có những nhân vật đầu têu cần rở của nhà họ Nghê đang lập tâm kiếm kế tìm cách nhòm ngó tài sản của mẹ con bà. Chỉ vì còn có "công tử" Ngô Thành họ mới không dám háp tấp làm càn. Bàn bạc với người bên nhà mẹ đẻ ư? Thứ nhất, nói về vấn đề đó không tránh khỏi hiềm nghi về bàn mưu tính kế với nhà mẹ đẻ hại nhà chồng, điều đó đối với một người đàn bà mà nói, là một hành vi vô đạo đức, chỉ kém có tội "đem tiền nhà đi nuôi trai" mà thôi. Thứ hai, dù chưa có cái sự kiện chống đối bó chân kia thì người bên đảng nhà mẹ cũng đã có ấn tượng không tốt với Nghê Ngô Thành rồi; cũng chẳng biết tại sao lại như vậy. Vả lại bên nhà mẹ cảm thấy Nghê Ngô Thành là người dung nước lã, không phải người trong gia tộc, là phần tử dị kỷ. Thứ ba, ông anh trai của mình bản thân đã rất không đành lòng, là loại không ra của gì cả.

Nhưng cuối cùng bà mẹ Nghê Ngô Thành vẫn cứ nói chuyện với người anh trai đó. Người anh vốn đã có tính toán riêng, liền chỉ thị hai điều, thứ nhất phải dạy cho thằng cháu biết hút "thuốc lá lớn", thứ hai phải lấy vợ cho nó. "Bất luận là anh hùng hảo hán hay yêu ma quỷ quái. Một cái ống điếu cộng với một con vợ, bảo đảm có thể nhốt chặt được bụng dạ của nó, thu phục được tinh thần của nó, bắt nó phải chịu ngoan ngoãn mà sống qua ngày!". Ông anh nói rất tự tin. "Như tôi chẳng phải là thế hay sao? Lúc còn trẻ cũng là loại tính nết như giặc, thế mà chẳng đã trị được đấy ư? Một con vợ không áp chế nổi, thì kiếm thêm hai đứa "nhỏ" nữa mà..." Ông ta bổ sung thêm.

Mẹ Nghê Ngô Thành nghe xong những lời đó chỉ muốn khóc to lên một trận. Bà nhớ lại người chồng Nghê Duy Đức cuối cùng đã trở thành con nghiện với bộ dạng khốn khổ đáng thương trong những năm cuối đời. Hai phần người, tám phần ma quỷ. Nhưng kết cục của ông bố chồng với ông anh chồng thì lại càng đáng sợ hơn. Đồng thời người phụ nữ mù chữ như bà cả đời chưa hề rời khỏi chốn nhà quê cũng đã cảm thấy bằng trực giác cái đáng sợ của phong trào cách mạng từ cách mạng Tân Hợi, từ Dân Quốc đến nay.

Hơn nữa, bà cũng bằng trực giác cảm thấy trong con người Nghê Ngô Thành cơ hồ như cũng có mầm mống đòi cách mạng hay sao đó. Cái thứ "cách mạng" đó, nếu so với khói thuốc phiện, tất nhiên còn hung hiểm đến một ngàn lần. Hút thuốc phiện mà chết, chẳng qua chỉ chết mất có một người, chỉ là cái tang của cả nhà đối với một người. Còn "cách mạng" là sự mất mát của cả gia nghiệp tổ tông miếu đường tôn thất, là trời rơi đất hăm, là tội lỗi tày trời vạn kiếp không chuộc lại được.

Thế là, Nghê Ngô Thành chưa đầy mười lăm tuổi, một hôm đi học về, chỉ thấy mẹ mình đang nằm trên giường nhả khói phun mây, đầy phòng một mùi thơm say người rất lạ, chỉ nghĩ một lúc thôi đã cảm thấy tinh thần hưng phấn trăm lần, đồng thời gây lên một thứ thèm muốn ghê gớm, một thứ cảm giác đói cồn cào. Cậu ta hút liên mấy hơi, càng hút càng cảm thấy như say như mê, toàn thấy đậm dục, cậu kích động, khoan khoái, thoả mãn đến chảy nước mắt.

Từ đó, dưới sự chỉ đạo của người mẹ đẻ của mình, Nghê Ngô Thành đã bập vào thuốc phiện. Rồi sau đó là một vị anh họ của cậu bắt tận tay làm mẫu dạy cậu biết thủ dâm. Việc đó luôn luôn là một mối hoài nghi trong lòng Nghê Ngô Thành,

là một cái nút mắc cứng nặng nề trong cậu. Khi đã lớn lên thành người rồi, cậu cảm thấy có đầy đủ lý do để phán đoán rằng sự dạy dỗ của người anh họ đó và sự dạy dỗ của mẹ cậu đều có cùng một tính chất, xuất phát từ cùng một sự thiết kế và âm mưu tính toán sẵn, là hai mắt xích của chiếc lưới đã dày công bố trí để chụp lên mình cậu. Nhưng cậu không thể tin được là người anh kia cũng là đã thông qua sự cho phép của mẹ cậu. Điều đó quá kinh khủng, quá tàn khốc, quá vô si, khiến cậu mỗi khi nhớ lại là muốn nôn mửa... Thương đế ời, ngoài một mình cậu ra, còn có ai có thể tưởng tượng ra tại sao mà cậu lại sống tiếp được nữa đây?

Cậu thiếu niên Nghê Ngô Thành bị nhiễm vào thói xấu với cái chết từ từ kia, khi vừa đầy mười sáu tuổi đã ngã bệnh. Xem ra chỉ là một chứng bệnh rất giản đơn - đi ngoài phân lỏng, nhưng đi đến mức không nghỉ không ngừng, ăn cái gì cũng đi ra hết, đến mức ăn không nổi một thứ gì nữa, người chỉ còn thoi thóp thở. Ví dụ nếu cậu ăn một bát miến có dưa chuột thái sợi vào thì không đến hai giờ đồng hồ sau là có thể đã cho ra hết toàn bộ, những thứ bài tiết ra sau khi đã đi hết một lộ trình trong ruột thậm chí vẫn có thể phân biệt rõ, như có thể thấy cả vỏ dưa chuột màu xanh xanh. Quả thật là đáng sợ. Sau một tháng nằm bệnh, cậu dậy khỏi giường - lò sưởi, bỗng phát hiện ra mình vốn cao to nay biến thành chân vòng kiềng. Từ đó đến hết đời, tám thân cao to anh tuấn, khuôn mặt đẹp dễ sáng sủa của cậu thủy chung cùng lớn lên với đôi chân không đồng bộ vừa bé vừa cong như thân cây đay. Đặc biệt là xương mắt cá chân, nó nhỏ và giòn đến nỗi khiến cậu thường phải cảm thấy không an toàn, cứ nghĩ biết đâu chỉ một phút sau trượt chân một cái là sẽ gãy tan cẳng chân ngay.

Hơn nửa thế kỷ sau, quả nhiên ông ta vì vấp mà vỡ mất xương mắt cá. Sau đó ông mất năng lực tự đi lại. Chân của ông rồi thân mình ông co rút lại. Rồi ông đã chết một cách bơ vơ ngơ ngác và bất đắc dĩ sau khi cố tranh thủ một cuộc đời hạnh phúc nhưng chỉ giành được một đời đau khổ, giống như năm xưa ông cũng bơ vơ ngơ ngác và bất đắc dĩ khi đến với cuộc đời...

Đồng thời với việc đôi chân biến thành vòng kiềng, trong con người Nghê Ngô Thành cũng sinh ra một sức mạnh của ý chí quyết liệt. Lúc đó anh ta cho rằng đó chính là ý chí và lực lượng "cách mạng" vĩ đại và kịch liệt nhất. Anh ta ý thức được sự nguy hiểm của bản thân. Anh ta căm hận gia đình và giai cấp mình. Anh căm hận người anh họ, căm hận ông cậu, cũng đau đớn và căm ghét thay cho người mẹ của mình. Anh ta biết mình đã rơi xuống vực sâu rồi, đã không còn chống chọi được nữa rồi... Đôi chân đến nay vẫn vòng kiềng đã đứng được dậy, đó quả thực là một kỳ tích. Anh qui công cái kỳ tích đó cho sự mạnh động của làn sóng cách mạng trên khắp đất nước Trung Quốc mà anh đã âm thầm cảm thấy. Cũng lại phải qui công cho cả tử thần, mà công có lẽ lớn hơn. Chàng thiếu niên Nghê Ngô Thành trên giường bệnh đã trang trọng tiếp nhận nụ hôn của tử thần. Sau đó tử thần lại tha cho anh. Sự đe dọa của cái chết khiến anh tỉnh lại. Với lại còn có mẹ của anh.

Người mẹ khóc đến chết đi sống lại **s**ám hồi trước đưa con trai. Chính bà ta đã cố công dùng thuốc phiện đầu độc cả đời cha lẫn đời con của người nhà mình. Khiến hết đời này đến đời khác bị thào dạt không cầm được. Tôi thật có lỗi với tổ tiên nhà họ Nghê, có lỗi với bố con, có lỗi với con, con trai mẹ ơi, quả thực mẹ có tội đấy, mẹ thật đáng phải bóp cổ chết đi... Bà mẹ chảy nước mắt và nói vậy. Lương tâm trời đất, đền tât tôi

chết, tôi nói sai đầu lưỡi mọc đinh, tôi chỉ vì nhà họ Nghê, đúng là nhà ông mà, đúng là nhà họ Nghê mà... Bà lại nói vậy.

Sau khi khỏi bệnh Nghê Ngô Thành đã đập bỏ ống điều, nọc tiêm, bàn đèn, đuổi tổng người anh họ lại đến nhà cậu vất vưởng lê la. Cậu không tha thứ cho thuốc phiện, không tha thứ cho người anh họ, nhưng lại thông cảm với mẹ của mình. Một trận ốm của cậu đã khiến bà mẹ già đi mười tuổi, người mẹ chỉ có một cái hạt mầm độc nhất của mình, hồi người mẹ để tang chồng theo đúng đạo Trung Quốc với đứa con trai di phúc! Sự già nua và nước mắt của bà đã khiến Nghê Ngô Thành đứt từng khúc ruột... Cứ cho là mình có thể chết vì mẹ, điều đó chẳng phải cũng nói lên rằng mình đúng là đáng chết hay sao?

Năm Nghê Ngô Thành mười bảy tuổi, cuối cùng cũng đã thuyết phục được mẹ đồng ý cho cậu lên huyện, vào học ở trường Tây tại một ký túc xá trung học. Một chiếc xe ngựa bánh lốp lớn chở Nghê Ngô Thành rời Đào Thôn, rời khỏi Mạnh Quan Đồn, rời khỏi những thửa ruộng nhiễm mặn sủi muối trắng xoá, rời khỏi những bộ mặt mê muội và mù mịt. Nghê Ngô Thành đã hạ một quyết tâm sắt đá, con đường sống của anh từ nay sẽ tách hẳn ra khỏi Đào Thôn, tách hẳn ra khỏi một gia sản của địa chủ.

Thế nhưng anh cũng đã phải trả giá. Điều kiện tiên quyết để anh được ra ở hẳn ngoài huyện đi học là phải "nói xong" một nàng dâu đã. Tiếng địa phương ở đây không nói là lấy vợ hay kén nàng dâu mà nói là "nói nàng dâu", không nói gả cho người mà nói "tìm" cho người rồi, đã thế cái từ tìm còn nói trại ra thành "tòm" chứ thật cũng là sinh động. Muốn tìm được nàng dâu thì phải dựa vào sự nói năng của người làm mối, gả

con cho nhà trai thì phải tìm được một nhà tử tế, vì vậy có nói là "nói" hay "tìm" cũng chẳng cái vào đâu được, chính xác quá rồi. Thăm ý của Nghê Ngô Thành là từ chối không cho bà mẹ sắp đặt việc "nói" nàng dâu, lúc đó anh cũng đã lỡ mờ cảm nhận được quan niệm gần giống như tự do yêu đương ngày nay rồi. Tất nhiên, anh không dám dùng ngôn ngữ để diễn đạt hẳn ra cái quan niệm thương phong bại tục, đại nghịch bất đạo, có thể dọa chết tươi con người ta như vậy. Anh cũng không nỡ quyết liệt với mẹ mình. Ở đây không những chỉ có cái gông cùm của tình mẫu tử nó kìm kẹp anh, mà còn có cả một cái ranh giới của sự tiên nghiệm mơ hồ và sự khó bút ra khỏi giới hạn nào đấy. Hút thuốc phiện cũng được, thù đâm tăt nhiên cũng có thể được, làm những việc xấu khác - tỉ như cưỡng hiếp một đứa con gái nhà tá điền - dường như cũng không to tát gì lắm. Thậm chí dù cho anh ta có lỡ tay đánh chết một người, hình như cũng vẫn có thể gỡ được, chỉ cần quan trên không chặt đầu anh thôi. Thế nhưng không phục tùng hôn sự mà mẹ và người trên sắp đặt cho, thì dù hết sức hướng tới cách mạng và có truyền thống cải cách cấp tiến như anh ta, cũng dõ dám nghĩ tới.

Anh định dùng cái bài gây khó dễ và ngấm thoái thác để đánh một trận chiến vu hồi đối với mẹ. Người làm mối phải là đàn ông cơ. Người làm mối không được quá già đâu. Người mối phải có học vấn, không những phải có học vấn về tứ thư ngũ kinh bách gia chư tử Hán phú Đường thi, mà còn phải có học vấn về kiến thức khoa học thanh quang hoá điện, còn phải hiểu tiếng nước ngoài (thời đó gọi là Dương văn), hoặc là Đông dương văn hoặc là Tây dương văn (tiếng Nhật Bản hoặc tiếng châu Âu). Nàng dâu muốn "nói" được về nhà thì phải đi

lựa chọn người làm mối để có thể "nói" đã chứ. Bà mẹ cũng đã đồng ý như vậy. Bà cũng phát hiện được rằng đứa con trai sau một cơn bệnh nặng đã không phải là đứa con trai trước kia nữa rồi, đứa con trai sẽ thoát ra khỏi cuộc sống của bà, cuộc sống luôn kính phục vâng lời bà, đó đã là điều không thể tránh khỏi. Nhưng bà không thể bỏ mặc đứa con trai sắp sửa đi lên một quỹ đạo cuộc sống mới mất đi tình thương yêu và ân sủng của bà. Mà hình thức cao nhất của tình thương yêu của cha mẹ đối với con cái, một là để lại tài sản cho con, hai là "nói" được vợ, "tìm" được chồng cho chúng. Nghê Ngô Thành chẳng hề có hứng thú gì đối với tài sản, điều đó ngay từ khi còn nhỏ đã thấy được rồi, mà lại là không thể cứu chữa được nữa - một nỗi đau! Nhưng còn chuyện vợ con thì sao? Nó không thể không cần đến vợ. Nói cho con một cô vợ! Đó là lòng mẹ yêu con vĩ đại nhất của bà. Hơn nữa, ở đây còn có sự thiêng liêng cao cả không gì sánh nổi của nghĩa vụ nối truyền huyết thống, duy trì hương hoá, hướng tới vĩnh hằng nữa.

Vì vậy, chỉ cần con trai chịu chấp nhận việc nói vợ, thì tất cả mọi thứ khác đều chiều theo ý nó. Mẹ bao giờ chả là người mẹ, chẳng phải đều vì con hết hay sao? Đến lúc này, việc "vì con" cũng chẳng là việc nói vợ cho con trai thì là việc gì chứ? Dù con có đòi Nguyệt Lão từ trên trời xuống tự thân đi làm mối cho con, dù con có đòi Khổng Minh Gia Cát đến tự tay hợp âm dương, phê tám chữ cho con, mẹ cũng chạy, mẹ cũng tìm bằng được. Đã có tấm lòng của mẹ, thì chẳng còn việc gì mà không làm nổi cho thành con của mẹ. Vậy là, ông mối phù hợp với điều kiện cũng đã tìm được rồi, đó là ông chú đã qua năm lần phục tang của Nghê Ngô Thành, tên là Nghê Tiểu Chi khá có danh tiếng trong trăm dặm ở Mạnh Quan Đôn

là một trang phong lưu tài tử, chí ít cũng có tiếng về viết câu đối tết.

Nghê Ngô Thành vừa lui vừa đánh dỡ, anh không bác bỏ được tính hợp qui cách của ông mối kia. Vậy thì, anh phải đưa ra yêu cầu cụ thể với hôn sự của mình: một là, đối phương nhất định phải là thiên tức (tức là có đôi chân trời sinh, không bị bó), thật không hổ danh là cháu của ông nội anh. Hai là, đối phương nhất định phải đi học - học trường Tây. Ba là, trong vòng hai năm anh không thể hoàn chỉnh việc hôn nhân. Bốn là, anh phải được tự mình đi "xem mắt".

Người trẻ tuổi càng chống cự, càng dấy dựa thì càng chóng vào tròng, càng dễ thao túng. Người mẹ bất hạnh và ngoan cường cảm thấy đã sắp sửa tuyên bố hoàn thành đại sự được rồi. Vấn đề chân, sức mấy mà Nghê Ngô Thành lại có thể cời được giày tất của con gái người ta trước khi cưới để đi dùng thước mà đo. Vấn đề đi học cũng chẳng hề tồn tại, có tiền thì ai chẳng có thể vào trường, đến lúc đó mà đi học vẫn còn kịp kia mà. Hai năm không hoàn chỉnh việc hôn nhân? thì cứ định đoạt xong đi đã. Đã định được, đã đính hôn rồi thì anh có chạy đằng trời.

Sắp sửa xong nghĩa là chỉ còn một tí tẹo nữa thôi. "Xem mắt" việc đó hình như quá ly kỳ, quá phá cách? Nghê Tiểu Chi thì lại rất bạo miệng cho rằng xem mắt cũng không thành vấn đề. Xã hội ngày nay trào lưu mỗi ngày mỗi mới, mỗi tháng mỗi hay, lòng người không cố, lòng người không cố cứ khớp với nhau là được thôi mà, bà mẹ chỉ có thể thở dài về nỗi mình quá lạc lõng, thờ than phong hoá ngày nay xuống cấp quá rồi!

Ông chú Tiểu Chi chỉ mất công phu trong nửa tháng là đã tìm xong đối tượng cho Nghê Ngô Thành. Phải nói là lý tưởng, tất cả đều phù hợp với yêu cầu của Nghê Ngô Thành. Lại càng phù hợp với yêu cầu của bà mẹ. Ông bố của phía nữ là địa chủ ở nhà quê, lại còn là thầy thuốc Trung y cũng có tiếng tăm tương đối như Tiểu Chi. Bà mẹ của phía nữ, bên ngoại là hậu duệ của danh nho đời Thanh Triệu Hàn Lâm. Phía nữ là người chân to, đang đi học trên huyện, học ở trường Tây trong huyện lỵ còn sớm hơn Nghê Ngô Thành những một năm, vì bố cô ấy được mời lên huyện làm nghề y, nên đã đưa cả gia quyến lên huyện lỵ. Bên nữ không có anh em trai, chỉ có một chị gái, ít nhất cũng không phải đề phòng ông bác ông cậu gây khó dễ gì. Xem mặt, anh chàng đã được ông chú Tiểu Chi dẫn lên huyện đi "xem" rồi. Lúc đó Nghê Ngô Thành mới biết hoá ra người bị cuộc "xem mặt" làm cho ngã ngựa không phải là bà mẹ, không phải là ông mối, không phải bên nữ, mà vừa hay lại chính là bản thân mình! Vừa vào tới trường anh chàng đã rối cả tinh thần, đứng ở sân tập cách ba mươi bước vừa nhìn một cái, thì hình ảnh cô thiếu nữ mảnh dẻ ngây thơ đã khiến anh đỏ mặt nóng tai, mắt hoa tim đập, cơ hồ muốn ngất đi! Anh chàng chỉ ước lúc đó được về một viên thuốc phiện hút một hơi để lấy lại chút tinh thần...

Giai nhân đã chọn được rồi. Bốn tháng sau đã hoàn chỉnh hôn sự. Sau khi cưới mới biết đối phương là loại "chân giải phóng". Chẳng phải trời sinh, cũng chẳng phải nhân tạo. Bà mẹ từ đó coi là đã hoàn thành sứ mệnh một đời, từ đó mất đi ý nghĩa và căn do để tồn tại. Ngô Thành đã hoàn thành việc hôn nhân đúng như số phận đã định, đã được đi trọ học trên huyện

đúng nguyện vọng - cùng học với vợ là Tịnh Nghi - sau đó nửa năm, người mẹ đã không bệnh mà ra đi. Khi chết bà cực kỳ tỉnh táo. Bà hỏi con trai: "Mẹ sắp đi rồi. Sao mẹ vẫn còn chưa tắt thờ thế này? Tắt thờ mà cũng khó vậy ư?" Cuối cùng bà lại nói một câu nữa: "Mẹ đi đây". Những năm tháng từ đó về sau, Nghê Ngô Thành cứ phải day dứt trần trở mãi chữ "đi" đó. Thế giới bên kia hỡi, người có? Hay là không nhỉ?

Chương năm

Lộp một gian nhà cỏ giữa nhân gian, mà không có ngựa xe huyền ảo. Ngửa mặt cười to một tiếng, bước chân ra cửa mà đi, đời ta đâu phải con người cỏ rác? Một mình ngồi giữa rừng tre, đàn cầm lại vang réo rất. Văn học là nóng bỏng đấy. Văn học là hiu quạnh đấy. Nghĩ mệnh mang trời đất, một mình buồn thôi mà nước mắt đã chảy rơi.

Lại là buổi đầu xuân! Những bài văn tối nghĩa vô cùng, xe ngựa sao mà huyền ảo phiền tai quá vậy, những ước vọng nghi ngờ và say đắm cao xa vời vợi... Cuối cùng lại quần tụ cùng anh chốc lát, lại cùng anh hò hẹn ngấm ngấm. Trong ngôi chùa hoang bốn bề núi non vây bủa, tại nơi gió lạnh vẫn quay cuồng, trong thời khắc những cành cây vẫn khẳng khiu trơ trọi nhưng lại đã nhú lên những chồi nụ của mình. Anh là tiếng chim hót xa xôi, anh là gió êm trời đẹp, anh là bếp lửa âm thầm, anh vẫn là tro tàn trong kết cục, anh đã sớm nóng đến tận cùng mà vẫn không làm sôi được một ấm nước, anh trăm quất ngàn quay, bỗng trăm ngấm xương, anh là tiếng ù

khọt khẹt trong tai, anh là ánh sáng sao trong đêm tĩnh lặng, anh như câu chuyện cũ của nước thối ao tù, anh là những năm tháng vô vãn đã sớm trôi qua!

Con người thì được coi là gì chứ? Cái khoái trá đau khổ của con người đáng là gì chứ? Chỉ vì yêu, chỉ vì hận, chỉ vì buồn, chỉ vì vui, chỉ vì ti tiện xấu xa và chỉ vì cao thượng của con người mà dè nén nghiền cán lẫn nhau, tặng cho nhau những khổ nạn, cái đó tính là cái gì? Sự ồn ào âm ỹ về chân thật và điệu dàng cũng tính là cái gì?

Núi hoang. Ruộng bạc thang bỏ hoá. Những cái hầm như vầy cá hợp qui cách và không hợp qui cách. Những mầm cây bách quả tròn nửa sống nửa chết và những mầm đã sống khoẻ rồi. Hàng vạn hàng ngàn cái cuốc sắt xẻng sắt. Cỏ màu đỏ, màu vàng, màu xanh. Chiếc lá khô vẫn không chịu lìa cành. Trà mới pha trong cốc đang chậm chậm bốc hơi lên. Lại một năm đầu cũng gió xuân.

Thế là, trong sự cổ vũ của chăm sóc dịu dàng của cô đơn của gặp gỡ tình cờ, tôi tiếp tục viết câu chuyện gia đình họ Nghê.

Nghê Ngô Thành gọi một suất thịt lợn luộc trong nồi đất, một suất nhúng hai thứ thịt, một suất đuôi hươu rán. Còn rượu? Tốt lắm, sẽ gọi rượu. Bốn lạng nhé? Bác uống rượu không ạ? Thầy thuốc không cho uống, thế thì hai lạng. Hâm lên một chút, được rồi. Còn gọi gì nữa? Bác còn gọi gì nữa không ạ? Không gọi gì nữa, thôi nhé, không gọi gì nữa cả.

Người hầu bàn của nhà hàng nổi đất (Sa oa cư) khom lưng đứng đó tựa hồ không muốn dời đi. Ngài còn gọi chút gì nữa không ạ? Câu nói đó của anh ta bao hàm một kịch bản ngầm, anh ta đang chê trách hai vị lão thiếu gia ăn mặc rất trang

trọng mà gọi món ăn thật là nghèo hẻo.

Vốn định mời Đỗ Công đi ăn nhà hàng Chương Gia, vốn định mời Đỗ Công đi uống rượu ở khách sạn Bắc Kinh, vốn định mời Đỗ Công đi ăn món ăn Pháp ở quán ăn Tây Quốc Cường trong chợ Đông An, đó là nơi duy nhất trong toàn thành phố quanh năm bốn mùa đều có bán kem lạnh. Anh ta đã sớm nói với Đỗ Công những ý định tốt đẹp những ý định khảng khái hiệu khách đó rồi. Mới bắt đầu khi nghe thấy cái thông báo là anh ta sắp mời, Đỗ Công ngượng ngịu cười cười, ai lại làm phiền đến ngài như vậy chứ. Nụ cười của bác ta nói lên điều đó. Sau rồi, cái thì tương lai của việc mời mọc được nghe nhiều quá, Đỗ Công cười càng mất tự nhiên hơn. Sao anh lại cứ phải nói mời khách mời khách mà mãi chẳng thấy mời khách vậy? Đỗ Công đã thay Nghê Ngô Thành phát giác ra sự mất tự nhiên đó.

Đỗ Công tên là Đỗ Thận Hành, là một vị giáo sư học vấn rộng khắp Đông Tây. Vì có bà mẹ bị bệnh nặng mà chưa rút được về hậu phương lớn cùng với các bạn bè, phải ở lại Bắc Kinh nơi đang bị quân Nhật chiếm đóng. Từ sau sự biến Lư Câu Kiều năm một chín ba bảy, ông ở ẩn nơi sâu, ít đi ra ngoài, đóng cửa không tiếp khách, hơn bốn mươi tuổi đã để râu dài dài, mọi người thôi không gọi tên ông nữa, mà gọi là "Đỗ Công". Trình độ học vấn cao thâm của ông đã khiến người Nhật cũng phải vài phần kính nể. Lại vì đã từng du học Nhật Bản, kiếm được vốn liếng tiếng Nhật lâu lâu, ông càng được người Nhật cảm tình, tìm trăm phương ngàn kế tranh thủ. Thường có những lời đồn đại rằng Đỗ Công sắp sửa đi làm hiệu trưởng trường đại học nào đó, làm giám đốc thư viện quốc gia hoặc chức vụ nào đó quan trọng trong học giới. Đỗ

Công nghe rồi, cụp mí mắt xuống, hơi cười nhạt một cái và cũng chẳng nói gì nữa cả.

Nghê Ngô Thành sùng bái Đỗ Công rất chân thành. Đương nhiên, vì địa vị, chức vụ, tiền đồ mà kết giao với người có danh tiếng như Đỗ Công cũng là việc không thể thiếu. Đến mức mời đi ăn nhà hàng Chương Gia hoặc ăn món ăn Pháp đắt tiền, có thể nói sự sùng kính đó cũng có quan hệ với sự tính toán lợi ích cá nhân dung tục, mà cũng có thể nói sự sùng kính đó không có quan hệ gì tới những thứ nói trên. Nghê Ngô Thành thích mời cả người quen lẫn người lạ ăn cơm, thậm chí không kể đối phương là người thế nào. Nghê Ngô Thành cũng thích thú như vậy, mà có lẽ còn thích thú hơn (mặc dù không tự giác), khi được người quen hoặc người lạ mời ăn cơm, mà cũng bất kể người mời anh ta là ai. Tính cách anh ta là khẳng khái hiếu khách. Tín điều của anh ta tựa hồ là khi ăn thì không phân chia ra loại nào cả.

Nghê Ngô Thành càng lớn, càng phóng khoáng hơn. Mặc một bộ comple màu xám xám. Ống quần là li thẳng tắp đã che đầy đôi chân quá gầy và cong. Chiếc ca vát óng ánh tựa hồ đã làm nhòa bớt ấn tượng về cái cổ áo sơ mi không được sạch sẽ lắm đối với người ngoài. Tầm thân cao to thẳng thớm, đặc biệt là bộ ngực ưỡn thẳng, khuôn mặt hơi vuông, đôi kính trắng nhỏ tròn tròn, đôi mắt sáng và nhiều biểu cảm, cái cổ lộ hầu, lại có cả nụ cười luôn tươi tỉnh và thân thiết, tất cả những cái đó đã làm thành một phong tư khó gặp được ở Bắc Kinh trong thời kỳ bọn nguy Nhật chiếm đóng vào những năm đầu thập kỷ bốn mươi. Vì vậy Tịnh Nghi thường hay chửi anh ta: "chẳng ra người Trung Quốc gì cả". Đó lại chính là chỗ khiến anh ta cảm thấy kiêu hãnh, anh ta không có cái tướng ngộ

nghề tẻ cứng vô cảm so vai rụt cổ của những người đàn ông Trung Quốc đặc biệt là những người ở Mạnh Quan Đôn và Đào Thôn thì hầu như không có ai là ngoại lệ.

Thực ra thì anh ta cũng khá thiết thực, khá "quan tâm đến gia đình" đấy. Chính vì sự suy nghĩ thiết thực quan tâm gia đình đó đã khiến cho cái nguyện vọng tha thiết từ lâu muốn mời cơm Đồ Công mãi mới được thực hiện vào buổi trưa hôm đó, trong cái khoảnh khắc thực hiện nguyện vọng từ lâu kia, đột nhiên đã không tự chủ mà giảm qui cách bữa cơm mời xuống đến tám độ. Không phải là đồ biển, cũng không phải là cơm Tây, anh ta kéo Đồ Công đến Sa oa cư trong chợ đồ gốm phía tây thành Bắc Kinh rẻ tiền mà thực tế, gọi những món ăn cũng rẻ tiền mà thực tế như vậy. Nơi đây từ lâu đã chuyên mở cửa phục vụ các tú tài nghèo, một số rất ít các quan viên chờ bổ nhiệm đến Bắc Kinh để thi tuyển và đại đa số các chàng Khổng Ất Kỷ dự bị. Quán này làm đi làm lại cũng chẳng có gì ngoài thịt mỡ thịt nạc trên mình con lợn, thịt thủ, với móng giò cũng lợn mà thôi, nhất quán lấy của ngon giá rẻ làm trọng. Nghê Ngô Thành rắn mặt đương đầu với áp lực nhất định không chịu lui bước của tay chạy bàn. Phải mất một lúc Đồ Công chỉ cảm thấy vô cùng khó xử, ông cảm thấy mình Đồ Thận Hành này được một người nhiệt tình hiếu khách mời ăn mà người đó lại không đủ sức để kháng khái, quả là đã gây cho họ một nỗi khổ lớn. Ông xấu hổ, ông thấy mình có lỗi, ông cảm thấy chính là mình như đã nợ con người trẻ hơn mình rất nhiều, là cái anh Nghê Ngô Thành kia một bữa yến tiệc hải vị ở nhà hàng Chương Gia. Ông hạ quyết tâm nhất định trong mười ngày tới sẽ trả cái nợ tình, sẽ mời lại Nghê Ngô Thành đến ăn một bữa ở Ân Thành Cư.

Sự lúng túng của Nghê Ngô Thành thì lại không quá một cái chớp mắt. Anh ta thích giao tiếp, giỏi chuyện trò, cười nói rôm rả. Cái gọi là "đuôi hươu" thực ra là ruột già lợn xào rau đã được bung ra, bình đựng rượu bằng thiếc cũng đã đưa tới, nửa dưới bình rượu ngâm trong một bát nước nóng. Đỗ Công đã nói rồi, không uống rượu, Nghê Ngô Thành rót cho mình một chén nhỏ rượu ấm. Anh ta nhấp hai ngụm, lại gấp hai đĩa lòng lợn. Đôi mắt anh ta sáng rực lên, mặt mũi anh ta tươi tỉnh, tiếng nói của anh ta cũng vang to lên rất nhiều. "Xin mời ăn đi ạ, xin mời dùng một chút, Đỗ Công, đừng làm khách!" Anh ta mở bàn tay đưa ra một cách ưu nhã, nhường món ăn, cứ như trên bàn đang bày những ba đĩa hai bát, sơn hào hải vị.

Ha ha, tôi rất vui. Đỗ Công hạ cố, văn bối có đức gì mà được vinh hạnh tiếp đây! Đây là honor (tiếng Anh, vinh quang) của tôi! Vinh hạnh được đến. Theo cách nói của người Pháp, đây là, đây là một (sau đó là một tràng phát âm lú lú)... Tôi đang học tiếng Pháp, tôi đang học tiếng Pháp... Ngài chưa gặp nhà Hán học trẻ người châu Âu tên là X'toraaxơ. Wolfgang nhỉ? Tên Trung Quốc là gì - à gọi là Sử Phúc Cương, rất dễ thương. Mới đầu anh ta học logic của dấu, ký hiệu, sau đó lại học phân tích tâm lý, cuối cùng đã bị cái văn hoá Trung Hoa chi hồ giả đã nó chinh phục. Người nước ngoài đã ăn phải thứ thuốc mê hỗn của chúng ta, uống phải canh mê hỗn nữa thì lại càng không thể tỉnh lại. Về chính trị, anh ta đã nói rồi, anh ta không quan tâm vấn đề chính trị. Trung Quốc có chính trị mà lại không có xã giao. Càng không có ái tình. Lịch sử văn minh đã có mấy nghìn năm nhưng chưa bao giờ cho phép có tình yêu. Tất nhiên là Căng (Kant - nhà triết học Đức) cũng không có tình yêu, ông ấy sống ở một thị

trần nhỏ, đến con đường đi tản bộ hàng ngày cũng là cố định và không thể thay đổi, đó là một học giả Đức cứng như sắt vậy. Tôi vốn muốn mời tiên sinh Sử Phúc Cương cùng đến ăn trưa. Nhưng ông ấy đi Thiên Tân rồi, ông đang nói chuyện yêu đương với một vị nữ sinh ở Thiên Tân. Đó mới là người Tây, đi đến đâu là có ngay ái tình ở đấy. Mà người Trung Quốc, đi đến đâu thì ở đó có ngay đấu đá bè phái, ở đâu cũng có người hàng hải bất thông gian, để bất thông gian thì có thể mấy đêm không ngủ. Giáo sư Hồ Thích của tôi đã từng nói... Ông nói là giả thiết một cách táo bạo, cầu chứng một cách cẩn thận. Đó chính là triết học. Triết học chính là Lý Nhĩ Vương. Sau khi các môn các loại khoa học đã trở nên phát đạt rồi, thì triết học sẽ phá sản thôi. Đó cũng giống việc Lý Nhĩ Vương đem của cái của mình chia hết cho con cái, cuối cùng, bản thân mình chẳng còn lại một cái gì cả. Không biết nói vậy có phải là lời thôi không chứ, ông ấy nói triết học chính là một con mèo đã mù mắt, bắt chuột trong buồng tối chẳng phải là câu tục ngữ của người Trung Quốc chúng ta đã nói: "Mèo mù vớ phải chuột chết" đấy sao, vì chắc là nói đã lời thôi rồi, con chuột kia không có ở trong buồng tối. Như vậy, bất kể mèo mù hay mèo hai mắt sáng như điện, bất kể tài giỏi đến đâu cũng không bắt được con chuột mà nó muốn bắt. Tất nhiên, lý trời có khi thường thì cũng có khi vô thường. Ít nhất thì nên nhiệt tình, nên rộng rãi, là thiếu nữ thì nên làm đẹp cho mình. Ở nước ngoài, nếu anh khen một người con gái là đẹp, thì cô ấy sẽ hết sức cảm ơn anh. Ở Trung Quốc, nếu anh khen một người con gái là xinh lắm, thì cô ấy sẽ vả vào miệng anh một cái, chứ anh một câu "lưu manh còn đồ"! Ngựa chồn chân chừ biết làm sao? Nàng Ngu ơi nàng Ngu ta liệu tính sao bây

giờ¹⁾. Lớp người của chúng ta ngày nay thì không được rồi. Hi vọng vào lớp người đời sau. Dù rằng ngón chân trở bên chân phải của con trai tôi đang áp bức ngón giữa. Tất nhiên, tôi vẫn còn trẻ, tôi cần cố học vấn, tôi phải làm nên một sự nghiệp "Trẻ khoẻ không gắng sức, đừng đợi bạc đầu mà nhàn, một tắc thời gian một tắc vàng!" Nói tiếng Pháp, thì là... Đỗ Công ạ, phải mời ngài dạy giúp một hai điều chứ, tôi nói quá nhiều rồi, ngài bảo có đúng không, tôn ý ra sao ạ?

Mới bắt đầu, Đỗ Thận Hành nghe thấy có vẻ rất khá. Nghe Ngô Thành nói rất nhiệt tình sảng khoái, phóng khoáng bay bổng, vừa có cái khí khái trên dưới năm ngàn năm, tung hoành chín vạn dặm, vừa có sự tách bạch rạch ròi, có thực việc thực người rất tinh tế. Nói đến cái gì cũng rất hào hứng sôi nổi lại rất chân thành thẳng thắn, ngay thơ. Hãy xem sau hai ngụm rượu ba miếng mỗi, anh ta mới tung bừng khí phách, thần sắc rạng ngời, đến nỗi trông cứ như sắp làm hoàng đế đến nơi! Anh chàng này cả tinh thần lẫn dáng vẻ đều khá lắm. Chỉ phải lúc mới vào nhà hàng Saoacư trông có vẻ hơi tội nghiệp. Cũng ý vào cái vẻ dân dã của mình. Trông anh ta ăn sao mà sướng thế, khi mời khách thì thật chân thành khảng khái, khi nói chuyện thì sao mà hào sảng, đàn ông miền Bắc đó, quả thật là! Nhưng cứ nghe mãi, thì thấy anh ta đã trở nên lúng túng. Đỗ Thận Hành là một người ưa gãy gọn rành rọt, đọc sách, viết lách, làm học thuật, làm người, mọi cái đều mười phần cẩn thận, ông nói chuyện với ai hoặc nghe ai nói chuyện đều rất là chăm chú, thực sự là "rửa tai lắng nghe".

¹⁾ Hai câu thơ trên là của Hạng Vũ trong bài "Cai Hạ ca", nàng Ngu tức là Ngu Cơ, hồng nhan tri kỷ của Hạng Vũ, thường đi với Hạng Vũ trên đường chinh chiến (ND).

Nhưng rốt cục Nghê Ngô Thành định nói cái gì đây? Trung tâm ở chỗ nào nhỉ? Mục đích là gì nhỉ? Từ nửa năm trước đã mời ông, nhiệt tình hết mức, chỉ để thao thao bất tuyệt với ông một mớ những chuyện phiếm đông tây kim cổ không hiểu được gì cả thế này sao? Nói rằng anh ta không có học vấn ư? Anh ta dẫn sách vở rất nhiều, không câu nào không có căn cứ, lại hiểu được mấy loại ngoại văn, có một số quan điểm tư tưởng tuy chỉ thuộc loại ngoài lề, nhưng cũng rất sắc sảo. Nói rằng anh ta có học vấn ư? Trên không tới trời, dưới không chạm đất, đông một nhất búa, tây một nhất gậy, chẳng lẽ đây là cách nói chuyện của một người nghiên cứu học thuật ư? Bây giờ anh ta hỏi đến quan điểm của "Đỗ Công" thì là quan điểm đối với vấn đề gì, với đề tài gì chứ? Đỗ Thận Hành quả tình là lúng túng.

Thực ra câu hỏi của Nghê Ngô Thành chỉ là lịch sự xã giao mà thôi. Tư tưởng của anh ta cũng y như lời nói vậy, nhay bén, sắc sảo, bay bổng, tản mạn, vẫn vơ bất định, như gió như mưa, như sương như khói, tự mình cũng cảm thấy khó mà nắm bắt. Từ khi anh ta lên học cao trung, các giáo sư đã có hai cách đánh giá hết sức khác nhau. Một cách thì cho rằng anh ta là thiên tài, người thuộc phái này như là thầy giáo dạy văn đã từng cho một bài văn của Nghê Ngô Thành tới một trăm năm mươi điểm. Một loại người thì cho rằng anh ta là một thứ đồ bỏ, ví dụ thầy giáo dạy sử và thầy dạy sinh vật đã phải thảo luận với nhau xem có phải tìm phụ huynh Nghê Ngô Thành để nói chuyện, kiến nghị một cách nghiêm túc với họ đưa Nghê Ngô Thành đến khoa thần kinh của Nhà Tây (bệnh viện của giáo hội) đi khám bệnh. (Lúc đó vẫn chưa biết có sự khác biệt giữa khoa thần kinh và khoa tâm thần).

Nghê Ngô Thành thấy Đỗ Công chưa thể trả lời câu hỏi của mình thì cười một cái cực kỳ lễ độ và hữu nghị, và lại tiếp tục nói, tiếp tục kéo dây con cà con kê trời cao biển rộng. Anh ta nói mấy câu về phật học, nói chuyện đi chơi mấy nơi chùa chiền miếu mạo, rồi bỗng cảm khái mà rằng: "Cái tật xấu của người Trung Quốc là vừa không biết sử dụng khái niệm vừa không chú ý logic. Như lần trước tôi đi chùa Phật nằm ấy, tại Tây trúc môn tôi hỏi một người bán cháo đại mạch chùa Phật nằm đi lối nào, anh ta nói lung tung đông tây nam bắc một hồi, càng nói càng lung tung lang tang. Kỳ thực, nếu biết dùng khái niệm được tốt, thì rất dễ nói cho rõ ràng. Đầu tiên phải có khái niệm về Tây Sơn, rồi đến khái niệm về Hương Sơn, thứ ba là khái niệm chùa Phật nằm..."

"Vậy thì hiện nay khái niệm lớn nhất là gì nhỉ?" Cuối cùng rồi Đỗ Công cũng đã phải xen ngang vào một câu. Ông hơi thấy buồn bực.

Nghê Ngô Thành hơi đảo mắt một cái, đầu chột hơi cúi xuống. Anh ta biết ở đây Đỗ Công muốn ám chỉ chiến tranh muốn chi châu Âu và Thái Bình Dương trong chiến trận, muốn nói đến thực tế là Bắc Kinh đang bị người Nhật Bản chiếm đóng. Anh ta cứng họng không nói nổi, tâm trạng rối như bó đay. Trên mặt anh ta bỗng xuất hiện một vẻ dờ dẩn ngắc ngờ đúng kiểu cách của người ở Mạnh Quan Đồn - Đào Thôn mà giả như mẹ anh ta còn sống, sẽ cảm thấy rất ưng ý, rất an tâm.

"Anh còn trẻ, đang là người có triển vọng, có thời gian thích hợp, song không có một thời đại triển vọng. Huống nữa thế giới luôn lúc nào cũng đang biến đổi, quốc gia lúc nào cũng đang biến đổi, trời đất xoay vần, quân tử phải tự cường

không ngừng nghỉ. Nhân sinh như du thuyền trên biển, phải giữ chắc tay lái đó..."

Nghê Ngô Thành đỏ mặt tía tai, có lẽ là vì hơi rượu mạnh. Hai lạng rượu anh ta đã uống hết, anh vốn không phải là người giỏi uống. Từ trong mấy câu nói của Đỗ Công, anh ta ngấm ngấm cảm thấy có lẽ Đỗ Công biết anh ta đã đến phủ Vương Ấp Đường chủ nhiệm uỷ ban chính vụ Hoa Bắc bỏ vào đó một tấm danh thiếp của mình? Tuy rằng việc đó chỉ để tìm công ăn việc làm, mà cái việc anh ta muốn cầu chỉ là chức dạy chữ cho học phủ, không có việc bán mình để cầu yên ổn, bán rẻ lợi ích dân tộc. Hơn nữa anh đã từng giúp đỡ cho những bà con ở quê hương đã hiến thân cho sự nghiệp kháng Nhật. Có lẽ Đỗ Công đã biết anh ta thỉnh thoảng cũng rượu chè say sưa ăn chơi bốc lửa? Không, so với một số người khác, anh ta quả thật là hạng đàn em, mà cũng cổ lỗ như Đỗ Công thôi...

"Vừa rồi Ngô Thành huynh có nói đến giao lưu học thuật Trung Quốc - phương Tây, với lại, các vị có kế hoạch xuất bản tạp chí học thuật, tôi rất có hứng thú việc đó đấy... Đỗ Công định đổi sang một đề tài khác để khôi phục sự hăng say của Nghê Ngô Thành.

Đúng vào lúc đó thì nồi đất luộc thịt đã được bung tới. Nghê Ngô Thành rất thạo tay cầm thìa múc một thìa nước canh lên thổi thổi, rồi từ từ đổ canh vào miệng. Chẳng ngờ đã thổi rồi mà canh khi vào miệng vẫn còn nóng bỏng cả lưỡi và rất cả miệng. Qua một giây sau, anh ta đã thưởng thức được vị ngon ngọt khiến người ta phải tiêu hồn của nước canh thịt lợn thái lát, đồng thời cũng cảm thấy cái lưỡi đang tê dại trong mồm. Một dòng chất canh thơm ngọt khiến cho người

ta tỉnh táo lâng lâng hẳn lên đã bắt đầu chậm chậm trôi vào họng anh ta, cảm giác tuyệt vời từ cổ họng thấm vào dạ dày thấm tới ruột non, truyền tới toàn bộ hệ tiêu hoá, rồi bắt đầu phóng xạ tới toàn thân. Anh ta thậm chí còn ý thức đến bản thân mình bao nhiêu ngày nay thiếu dinh dưỡng và càng thiếu những vị ngọt ngon, con người vốn từ nhỏ đã thiếu thốn về khoa học dinh dưỡng và thực phẩm bồi bổ sức khoẻ đó tự nhiên có một sức tiêu hoá của kẻ cực đói cực khát. Ba giây sau khi nuốt xong thìa canh kia, đồng thời với việc anh ta đang dùng phương pháp thổi để giảm nhiệt độ của thìa canh thứ hai, thì một thứ chất dinh dưỡng thực sự có thể bảo trì, gây hưng phấn và kích thích tính mệnh đã cùng với cảm giác thoả mãn, dễ chịu, mới mẻ hiếm có đang từ khoang bụng tán phát ra toàn thân. Sống thay, anh ta như mở cờ trong bụng đã nở một nụ cười...

Thế là anh ta thấy tràn ngập lòng tin đối với tương lai của thế giới, tương lai của đất nước, tương lai của bạn bè và tương lai của bản thân. "Tôi là một người lạc quan chủ nghĩa thuộc loại vô phương cứu chữa". Anh ta nói, "cứ nghĩ mà xem, từ nhỏ tôi đã sống thế nào đây, tôi chưa từng bao giờ biết cái gì gọi là bàn chải đánh răng, không biết bàn chải, tất nhiên cũng không biết bột đánh răng kem đánh răng. Thế mà gia đình tôi lại là một hộ hàng đầu của vùng quê đó đấy! Đến mười tuổi rồi, xin lỗi, thưa Đỗ Công, bây giờ đáng lẽ không nên nói đến cái đó, nhưng chúng ta không thể không nhìn thẳng vào cái thời quá khứ chân thực đó, chúng ta đều như thế cả mà, ời, không thể nào nói được. Xin lỗi, xin thông cảm, sorry, cho mãi đến mười tuổi mà tôi chưa hề dùng giấy chùi, đi đại tiện xong là đánh chẹn vào tường đất... Còn Trung Quốc ngày nay,

đang thai nghén, đang vật vã, đang biến đổi, đang dần thân vào chỗ chết để tìm đường sống. Nền văn minh Trung Quốc đã có bốn năm ngàn năm. Tiến sĩ Sử Phúc Cương nói với tôi, đó là nền văn minh cho đến nay vẫn còn sống, còn được bảo tồn, duy trì, chưa bao giờ bị đứt đoạn đấy. Tất nhiên, chính vì lẽ đó nên nó mới là thứ tích tụ cái ghét, chứa chất rất nhiều thứ dơ bẩn..."

Nghê Ngô Thành nói có vẻ khá cảm động. Sau khi xúc động, giọng nói, cách nói của anh ta tự dưng trở nên đặc biệt kiểu nhà quê ở Mạnh Quan Đồn - Đào Thôn, không còn văn nhả, không còn theo lối phương Tây như khi mới vào nhà hàng cơm niêu Saoacư này nữa. Nội dung câu chuyện của anh ta rõ ràng có tập trung hơn, lời lẽ có trọng lượng hơn một chút. Đỗ Thận Hành không biết lời khuyên chân thành xa xôi ý nhị vừa rồi của mình đã phát huy được tác dụng, hay là uy lực được xuất ra từ món canh thịt lợn trong niêu đất kia.

Ăn nhà hàng niêu đất xong, tiễn đưa Đỗ Công xong, Nghê Ngô Thành đứng trên phố lớn trong chợ đồ gốm chỉ cảm thấy đầu óc trống hoang trống huyệt. Giống như cả não tuỷ cả máu huyết cả xương hộp sọ đều bị rút bị bóc đi mất rồi ấy. Anh ta là ai? Anh ta ở đâu? Anh ta đã làm gì, đang làm gì và sẽ làm gì, cần phải làm gì và thích làm gì? Tất cả những câu hỏi đó anh ta đều không có một câu nào là được đối lại. Tại sao vừa rời khỏi nhà hàng niêu đất, cuộc đời lại hư không đến vậy nhỉ?

Sau đó một chữ "nhà" đáng sợ xuất hiện trong hộp sọ trống không của anh ta, rồi sau lại xuất hiện khuôn mặt đáng rầu, đáng thương, đáng bức của Tịnh Nghi. Nhà, nhà, nhà, anh

ta đã ba ngày không về nhà rồi, anh ta không cố ý, tuyệt đối không sắp sẵn âm mưu gì trước đó cả. Kể cả cái việc đưa cho Tịnh Nghi cái "con dấu" đã bị phế bỏ, mất hiệu lực kia cũng không phải là cố ý đâu. Anh ta không thích đối trá, cũng không khéo bịa đặt, càng không xấu xa tí ti đến nỗi phải dùng thủ đoạn độc ác bán thiu như vậy để lừa gạt vợ mình, lừa gạt mẹ của Nghê Tảo và Nghê Bình. Anh ta yêu hai đứa con của mình biết bao nhiêu! Vừa nghĩ tới hai cái tên đó, nước mắt anh ta liền ứa ngay ra.

Cái gì, có gọi xe không? Ờ? Không gọi không gọi, không gọi xe Tây. Cái xe Tây đó, người phu xe sao già nua ghê thế chứ, người kéo người, người già nua ốm yếu thì kéo xe, người ngồi xe lại là thanh niên mặt mũi bóng đỏ hồng hào. Người kéo xe cũng giống như trâu ngựa kéo xe, người cũng giống như trâu ngựa. Đây là cái thời đại nào vậy, đất nước nào vậy, thành phố nào vậy chứ!

Phẩy tay từ chối người phu xe Tây áo quần lam lũ, rẽ vào một con ngõ nhộn nhịp. Trên tường dán đầy các kiểu quảng cáo to quảng cáo nhỏ, những tấm quảng cáo chỉ có nội dung thế thôi, dán đầy mọi chỗ, cả in ấn cả viết tay. Có quảng cáo nhân đan với hình người Nhật để ria chữ bát, có quảng cáo thuốc lợi sữa với hình ông thọ, có quảng cáo chuyên trị bệnh hoa liễu ở cổng trước bệnh viện Bách Lâm, cũng có cả quảng cáo về ông Lưu Thiết Khẩu xem bói xem tướng mặt mà biết hết lành dữ phúc họa. Tất cả các tờ quảng cáo bằng ảnh và bằng giấy viết đều tỏ ra rất thiếu tự tin, đáng thương ghê gớm. Dưới chân bức tường quảng cáo có một người đàn bà ăn mày đang ngồi, bùn đen trát trên mặt bà ta khiến anh phát gớm. Bà ta áo rách để hở bụng, lộ ra da bụng nứt nẻ đen thui như mai

rùa khiến anh không thể tưởng tượng được đó lại là da người. Điều khiến anh thấy phát khiếp hơn nữa là người đàn bà đã cao tuổi kia lại đem theo những bốn đứa con, cả trai cả gái. Càng nghèo càng đẻ, càng khổ càng đẻ khoẻ. Đẻ ra để chịu nghèo chịu khổ. Càng nhiều người càng nghèo hơn, càng nhiều người càng khổ hơn! "Bốn đứa con tôi chẳng có cơm ăn, xin các ông các bà làm phúc! Có gì thừa cho xin một miếng đi!"

Bà ăn mày bắt giọng cho bốn đứa con cùng rên rĩ, vừa giống như khóc vừa giống như hát. Trước mặt bọn họ bày một hàng âu sành sứ mè to nhỏ không đều nhau, nghiêng nghiêng lệch lệch, có một chiếc âu đựng một chút thức ăn, anh ta ngồi thấy có mùi chua xộc lên mũi.

Anh ta cho bà ăn mày một chút xú tiền. Trên mặt bà ăn mày đã hiện ra một nụ cười. Trong một giây lát Nghê Ngô Thành bỗng nhiên thấy hăm mộ người ăn mày. Làm một người ăn mày tuyệt đối sẽ không gặp phải chuyện phiền phức như anh ta. Nếu một người ngày nào cũng chỉ lo sao có cơm ăn thôi, thì lại chẳng phải lo việc gì khác nữa, điều đó đừng nói là không hạnh phúc. Thôi thì ta không về nhà nữa đi, ở quách đây mà làm ăn mày, cũng quì mãi ở đây mà xin ăn đi. Trong lịch sử và trong lý luận, nghề ăn mày đều là một nghề cao nhã, cổ xưa thuần phác kia mà.

Thế còn Nghê Bình và Nghê Tảo thì sao? Chẳng lẽ chúng cũng phải sống cuộc đời mà tiếng lóng gọi là "hoa tử" hay sao? Anh không dám thế. Sau khi bọn trẻ ra đời, mỗi một tiếng khóc của con cái đều khiến anh phải nhói đau trong tim, nước mắt của con cái lại có thể làm ướt cả nước mắt của người đàn ông như anh. Một tiếng kêu khóc của đứa trẻ sơ sinh khiến anh hồi nhớ tất cả những sự vật êm ấm dịu dàng cảm

động trong cuộc đời mình. Một con chuột bạch anh nuôi khi còn nhỏ. Giây phút mẹ anh vuốt tóc xoa đầu anh. Con chim nhỏ nhảy nhót trên nhành non. Bát chè khoai mà anh ưa thích. Những ngày đầu hi vọng ngấn ngủi khi anh mới đưa Tịnh Nghi lên Bắc Kinh. Bệnh tật cùng đôi chân cong queo quắt của anh. Nghê Bình và Nghê Tảo hơn kém nhau chưa đầy một tuổi, sau khi chúng nằm sóng đôi ngủ cạnh nhau rồi, Nghê Ngô Thành thử vận dụng kiến thức về phản xạ thần kinh rất là hạn chế mà anh vừa học được, làm một thí nghiệm với hai đứa con mình. Anh nhẹ nhẹ cào một cái vào gan bàn chân một đứa, những ngón chân và toàn bộ cái chân của đứa bé xuất hiện một phản ứng rút quắp lại, giống như anh thấy ở trong sách. Anh định cào tiếp một lần nữa, thì Tịnh Nghi đã giống như một con thú bị điện xôn tới đẩy bật anh ra. Tịnh Nghi mồm tuôn lời ác khẩu, mắt phóng tia hung tàn, làm như anh đang mưu sát con mình không bằng. Tôi rắp tâm làm gì nào? Tôi mà lại rắp tâm gì chứ, tôi là cha chúng nó mà! Chẳng thấy cha nào như thế bao giờ, con thì ngủ say rồi, không cho con nó ngủ, lại chọc vạch con. Tôi không chọc vạch gì, không phải không cho nó ngủ. Cái gì? Thí nghiệm? Tịnh Nghi sắp liều mạng với anh. Anh lại dám đem con tôi ra làm thí nghiệm à? Anh thật là loài dã thú không có tính người...

Bao nhiêu lời nhục mạ thô lỗ, rồi lại cả Tịnh Trân và bà nhạc, tam vị nhất thể xôn tới chỗ anh, muốn xé vụn anh ra... Sức mạnh của tình yêu con, sức mạnh bảo vệ con, sức mạnh của con thú cái quả thật là sức mạnh vĩ đại và đáng sợ. Con người vốn cũng là dã thú. Chúng ta cũng sống giống như dã thú thôi, anh không trách em, Tịnh Nghi ạ. Nhưng sao đến tình yêu của anh đối với con mà em cũng không tin hả? Cả

đời anh đến con gà anh cũng chưa từng giết nữa là, chẳng lẽ lại... đối với cả con mình... mà trông điệu bộ em như vậy, lời lẽ của em như vậy, cứ như anh là kẻ mưu sát không bằng! Hồ ác còn không ăn thịt con kia mà! Mà làm sao đến nỗi phải lời cả chị cả mẹ, hai bà goá một già một trẻ đến để giết anh! Nếu không có hai người đó, chúng mình đâu đến nỗi thế này!

Thế nhưng mâu thuẫn giữa anh với Tịnh Nghi là không thể điều hoà được, thường là một câu cũng không nói được đến đâu đến đâu với nhau. Anh nói chuyện châu Âu, chuyện Anh Mỹ chuyện Nhật Bản, chuyện Đê Các, chuyện Căng, chuyện người ta không nên đi khom lưng, nói chuyện phơi nắng tốt cho con người, nói chuyện đàn bà không phải là gái điếm cũng có thể nhảy đầm, nói chuyện không những nên đánh răng mà còn có thể đánh răng ngày hai lần sớm tối... Khi anh nói những chuyện đó Tịnh Nghi hận ghét anh không để đâu cho hết hận đến nỗi có thể gọi là nghiêng răng nghiêng lợi. Toàn là đồ cứt chó! Cuối cùng cô ta đã đỏ mắt mà tuyên bố. Tiền đâu tiền đâu tiền đâu! Không có tiền thì là cứt chó tất chứ gì nữa? Sớm tối đều đánh răng, phí thuốc đánh răng, phí bàn chải, phí nước, cũng phí cả lọ nước súc miệng, lại phí cả răng nữa! Tiền đâu tiền đâu tiền đâu? Đừng đi khom lưng, thôi cái giọng không đúng đắn, thôi cái xạo của anh đi. Người đứng đắn lại uốn ngực ra mà đi đường được à? Đàn bà mà uốn ngực chẳng thổ phỉ cũng bệnh thần kinh! Cả nhà anh đều mắc bệnh thần kinh! Ông nội anh mắc bệnh thần kinh! Bố anh cũng mắc bệnh thần kinh! Ông bác anh là bệnh thần kinh! Đừng có mà trêu cợt tôi nữa, anh tưởng tôi không biết đấy à? Mẹ anh thì cũng thần kinh rành rành ra...

Cầm mồm! Anh đập rầm vào bàn, ấm trà chén trà trên bàn nhảy lên rồ cao, lăn xuống đất, vỡ tan tành, tay anh chảy máu, đầu ngón tay đập rạn vỡ mặt bàn ra từng đường từng rãnh. Cầm mồm, cô không được nói đến mẹ tôi, cô hồn đến thế là cùng!

Anh hồn láo mắt dạy! Anh một nghìn cái mắt dạy, một vạn cái mắt dạy, một vạn năm mắt dạy! Anh mất dạy đời nay, mất dạy cả đời sau! Cả tổ cả tiên họ Ngô nhà anh mất dạy! Cả lò nhà anh cả ổ nhà anh cả búi nhà anh đẻ ra anh mất dạy! Mẹ anh chính là một con mụ ăn mày mất dạy nhất hạng! Lấy chồng về họ Nghê nhà anh tôi phải chịu tính nết bản gắt của bà ta là bé à, là ít à? Bất nạt nhà mẹ tôi không có người à? Bà ấy soi mũi, soi mắt, soi tóc, soi lông mày, soi nói năng, soi ho hắng, soi ỉa đái, soi cười, soi khóc! Lúc đó tôi mới là một đứa trẻ con, bà ấy soi mới bôi lông tìm vết, ngang không ưng dọc không thuận nhá! Bà ấy xét nét đến nỗi tôi thờ cũng không dám thở mạnh, đi cũng không dám bước mạnh, ăn cũng không dám ăn nhá! Đúng thế đấy, đúng là không ăn tí cơm nào đấy... Bây giờ lại nói chuyện Càng với tôi nữa à! Tôi hãy hỏi anh đã, khi ông Càng còn sống có ăn cơm hay không? Ăn cơm thì tiền đâu tiền đâu tiền đâu?

Ồi, Tịnh Nghi, mẹ của hai đứa con tôi, tôi không thích nhất, không vui nhất, cô làm cho tôi thấy buồn phiền nhất là cái chữ "tiền" đấy! Chẳng lẽ trong cuộc sống lại không còn chữ nào khác nữa à? Chẳng lẽ cô với tôi dẫu sao cũng đã là vợ chồng đính hôn, trao thiệp, đưa lễ ăn hỏi, đưa đồ cưới, thổi kèn gióng trống, bái thiên địa, động phòng hoa chúc... chẳng lẽ không còn lời nào khác để nói hay sao? Sau khi đến Bắc Kinh, tôi viết thư cho cô, lúc đó là tôi học được chữ yêu từ trong tiểu thuyết của Mao Thuần, Ba Kim đấy. Lấy nhau đã mấy năm rồi mà lần

đầu tiên tôi mới hồi hộp, run rẩy sợ hãi mà viết trong thư nói lên nỗi nhớ nhung quyến luyến của tôi với cô. có lẽ đó chính là manh nha của tình yêu chứ nhỉ, thế mà cô đã trả lời chữ "yêu" của tôi như vậy đấy, vẫn chỉ là "tiền đâu, tiền đâu, tiền đâu"!

Bỏ cái kiêu phỉ lời ấy đi! Anh "không thích", anh "không vui", anh "buồn phiền", anh nói có vẻ thật chua chát thật ngọt nhạt đấy, anh nói thật đã công bằng quá nhỉ! Anh làm rẻ vào cửa nào đấy? Anh đã lấy đi toàn bộ số tiền rồi, những đồ dẫn cưới, sản nghiệp của bên nhà tôi, đều dùng hết cho cái thân anh rồi! Anh đi du học châu Âu thì dùng bằng tiền của ai hả? Anh nói đi nói đi nói đi! Anh bỏ mặc ba mẹ con tôi ăn không khí uống nước lã, còn anh thì đèn hồng rượu lục ăn chơi nghiêng trời lệch đất, văn minh cao nhã, hưởng hết mọi vinh hoa phú quý của nhân gian. Còn tôi, quần quanh con cái, lại còn mẹ già chị goá, ăn bữa trước lo bữa sau, giặt gấu vá vai, sắp nấu cơm rồi mà không mở nổi vung nồi, anh có biết không? Anh đã nghĩ đến chưa? Anh có lương tâm không? Anh có tính người không? Anh còn dạy chúng tôi những là đánh răng hai lần à, anh còn dạy chúng tôi uốn ngực ra mà đi đường à! Nói cho anh biết, anh không no, không thể thẳng được lưng lên đâu! Bản thân mình tiêu tiền từng vốc từng vốc một, nhưng lại không cho ba mẹ con không biết miếng cơm là gì này nói đến tiền, đó là cái lý gì vậy?

Sao mà ác thế, hung thế, giỏi lý sự đến thế hả? Đúng là thù sâu hận lớn, hận đến nỗi chỉ thiếu có lột da ăn thịt mình mà thôi. Mỗi câu nói đều như những nhát dao, mười câu nói đã đủ để giết sống giết tươi một người rồi! Lại còn thêm chị và mẹ cô ta nữa, ba người mà xông tới cùng một lúc, lại vừa dám động khẩu, vừa dám động thủ thì mới chết. Nhất là cái cô

Tĩnh Trăn, Chu Khương Thị mới mười chín tuổi đã phải thủ chí, thực sự là mình sợ cô ta đấy. Mình tin là cô ta dám giết người thật... Làm thế nào đây làm thế nào đây, không thể giải thoát ra được, đến phát điên mất. Cuối cùng Nghê Ngô Thành chột nẩy trí khôn ra, không ai dạy mà tự biết nhớ lại việc những người đàn ông ở vùng Mạnh Quan Đồn - Đào Thôn đối phó với sát thủ của đàn bà, anh mới quát lên một tiếng: tôi cời quần bây giờ đây này! Vừa nói vừa ra bộ sắp làm đến nơi. Cái chiêu này thế mà nhạy thật, ba người đàn bà lập tức bị mắc hợm bỏ chạy, đuổi theo bắt trở lại cũng không được. Anh bật cười, anh cảm thấy khoái chí như đã báo thù xong. Cái sự khoái chí đó mới đã man bĩ ỏi làm sao chứ... Trung Quốc mà không diệt vong, thì trời nào là có lý!

Rồi sau đó là cả một đêm rửa sà, hợp xướng cả ba giọng nữ. Thấp thấp cao cao, nhanh nhanh chậm chậm, tưởng như thể chửi rửa đến khi trời sáng, bản thân không ngủ, cũng không cho trẻ con ngủ, càng không nói đến cho Nghê Ngô Thành ngủ nữa. Khi còn học ở nước ngoài anh thường nhớ tới tình cảnh những người đàn bà ở quê chửi bới người khác. Cái phần chán tới cùng, cái riết róng cuồng điên, cái ác độc và cái lâm ly bất tận của sự chửi, cái trí tuệ trong cuộc chửi và cái cảm xúc kích động trong cuộc chửi và cái khoái cảm của cuộc chửi là những thứ mà người nước ngoài không thể nào tưởng tượng nổi. Người phụ nữ Trung Quốc dù cho đã phải trải qua đủ mùi bất hạnh, huỷ hoại và áp bức, nhưng vẫn cứ sống được từ đời này qua đời khác, lấy chồng đẻ con, duy trì tông giống, có lẽ chính vì đã nhờ vào cái sự chửi đó mà được điều tiết thâm tâm chăng? "Tâm lý học chửi bới", đây quả thực là một đề tài tuyệt vời đáng được lựa chọn để làm luận án tiến sĩ chứ há?

Đó chính là nhà của anh ta đấy, đó chính là cái gia đình đã tích góp kê đọng những sự dã man, tàn khốc, ngu xuẩn và dơ dáy từ mấy ngàn năm nay của anh ta đấy... Mà anh ta thì, công tử xênh xang bay lượn nhẹ nhàng bên trên cỏi tục, ngồn ngộn trong mình sức sống, say sưa yêu đời, hướng tới văn minh, khao khát ái tình, mong chờ hạnh phúc... Tại sao anh lại không ra đời ở Pari, Viên, Berlin, Niu ước, Giơnevơ, Vonido, Luân đôn, Matxcơva, mà lại ra đời ở Mạnh Quan Đôn - Đào Thôn với những cánh đồng trắng muối và những "trứng cút dẻ lấy chân di" cơ chứ? Tại sao anh ta lại đòi đến huyện lỵ học trung học, đến Bắc Kinh học đại học, lại phải đi du học châu Âu, ngoài Anh văn ra lại còn học thêm cả Nhật văn với Đức văn nào? Nếu như anh cứ làm một chủ ruộng đất như cậu mình, như anh họ mình, hút thuốc phiện, cưới vợ bé, đánh bài tam cúc, xách lồng nuôi chim, nhổ đờm bữa bãi, thì có lẽ còn hạnh phúc hơn bây giờ nhiều chứ? Tại sao anh ta đã phải sống trong những tháng năm như thế, ở những nơi như thế, mà lại vừa không thể chống Nhật, mà không dám mà cũng không chịu phục bọn Nhật. Vừa không dám mà cũng không thể ly hôn, vừa không cam tâm yên phận sống với Tịnh Nghi, đã không thể rời khỏi Trung Quốc, không thể thoát ly tất cả những tập tục xấu của người nhà quê Trung Quốc, lại không thể cam tâm tình nguyện làm một người Trung Quốc đúng chất Trung Quốc nhất?

Vậy mà bây giờ lại có sự kiện về con dấu, một cơn bão táp phong ba đến như thế nào đang chờ đợi anh ta đây! Anh ta không cố ý, không giở thủ đoạn, anh không phải là một con người mưu chước đa đoan giảo hoạt. Nếu anh thực là giảo hoạt mà lại mưu chước đa đoan, thì đã dám lắm rồi, thì trong

tất cả mọi mặt đều đã nhập cuộc để mạnh hơn bây giờ rất nhiều rồi. Hôm đó anh hoàn toàn vô ý thức, chỉ là trong khi tâm trạng băng khuáng bất định tự nhiên sờ thấy trong túi áo mình cái con dấu khắc tên bằng ngà voi hình bầu dục kia, lôi nó ra. Đó cũng là đáng thương, đó cũng là vợ vắn thôi mà. Chẳng qua anh chỉ định đùa một tí với con dấu kia chứ có gì đâu, chẳng qua là vì trong tay anh chẳng buông chẳng nắm cái gì, toàn bộ tính mạng thông minh nhảy bén và cháy bỏng của anh cũng đã là chẳng buông chẳng nắm rồi. Anh lấy con dấu bằng xương voi kia ra, đặt lên lòng bàn tay, mắt Tịnh Nghi lập tức cháy rực ngay lên. Cô ta cúi đầu ngó đó, lì xì lịt xịt, thế mà trong chớp mắt đã xuất hiện kỳ tích. Anh đã nói cái gì? Có phải là anh đã tát nước theo mưa, thuận tay đưa luôn con dấu đó sang để thay một lời hứa hẹn đường mật không nhỉ? Ôi, Thượng đế của tôi, chỉ có Thượng đế mới có thể trừng phạt tôi, và Người đã trừng phạt tôi quá nhiều rồi. Tính mạng của tôi, một đời của tôi, ngôi nhà cũ của tôi và cái nhà hiện nay của tôi chính là sản vật để trừng phạt, là vật thể hiện của trừng phạt đó. Lúc đó tôi thực thà muốn hoà giải với Tịnh Nghi với Chu Khương Thị và Khương Triệu Thị, với đất nước với quê hương và với bản thân mình đấy chứ. Không hoà giải thì làm thế nào đây? Tiền tiêu hết rồi, điệu nhảy cũng hết rồi, quán cà phê và vũ trường cũng không vào được nữa. Bạn người châu Âu cũng đi Thiên Tân rồi. Miss Lưu mà anh ta theo đuổi một dạo tất nhiên cũng đã cự tuyệt anh ta rồi, Miss Lưu đóng sập cửa lại, anh ta đã bị nhốt ở ngoài. Chức hàm giáo sư đại học với lương mới cao hơn chưa thể nắm được vào tay. Người bạn thân cộng cánh tà, cổ xuý kháng Nhật, cổ xuý cộng sản cũng đã rời khỏi Bắc Kinh đi tìm đội du kích bát lộ quân rồi. Chỉ

còn lại Nghê Ngô Thành không có một chút của cải, không một chút chỗ dựa, không một chút hi vọng nào mà thôi. Anh ta chỉ còn biết về nhà. Chỉ có cách gọi bọn trẻ để gọi mẹ chúng đến nhờ ý xin lỗi. Anh ta tin tưởng rằng tất cả đều có thể giải quyết. Từ lâu anh ta đã nói với người khác nói với mình rằng, anh ta là một kẻ lạc quan vô phương cứu chữa. Anh làm sao có thể lập tức phá hỏng nỗi phấn hứng và hoan lạc cực kỳ to lớn của Tịnh Nghi do con dấu xương voi của anh đưa tới nào? Kết hôn đã mười năm, có mấy lần Tịnh Nghi đã được phấn hứng và hoan lạc như vậy, anh muốn nói là có ngọn lửa ái tình như vậy cơ. Anh làm sao có thể nhẫn tâm, làm sao dám ngay lập tức dập tắt đi ngọn lửa hoan lạc đó chứ? Nếu như anh ta vì lấy sai sửa sai mà đưa ra lời hứa giả dối, thì sự giả dối đó cũng không phải là ở tự thân anh ta không phải là tại mưu kế từ thâm tâm anh ta, mà là tại cái số phận bất đắc dĩ của anh ta thôi mà!

Tất cả những thứ đó đều giống như đinh đóng vào ván, không thể đổi thay cũng không thể trốn tránh. Tất cả những cái đó đều đã trở thành quá khứ, trở thành lịch sử. Những việc đã từng làm, những chậu nước đã hắt đi, không thể nào thu lại được. Anh ta làm sao có thể thực sự thực hiện lời hứa lúc đó được chứ? Việc đó sẽ đồng nghĩa với sự lật đổ, tận diệt toàn bộ nhân cách độc lập, toàn bộ sinh hoạt học thuật, toàn bộ sinh hoạt xã giao bao gồm cả sinh hoạt xã giao vượt qua giới hạn trong nước... của anh ta. Chẳng lẽ anh có thể để tất cả hiện tại và tương lai của bản thân mình bị nắm trong tay Tịnh Nghi ngu muội và vô tri như vậy ư? Nếu vậy thì còn không bằng trở về Đào Thôn mà hút thuốc phiện!

Nghê Ngô Thành cầm cúi cung cúc một mình đi khắp

đường to ngõ nhỏ, không biết dừng chân ở chỗ nào, giống như một kẻ mộng du giữa ban ngày. Tất cả các thứ trong phố trong ngõ không gây nổi hứng thú gì cho anh ta. Những khẩu hiệu biểu ngữ tăng cường trị an, hoà bình chống cộng cứu nước, Trung Nhật Mãn thân thiện hợp tác... và những cờ bán thuốc cao, cờ thanh thiên bạch nhật mãn địa hồng lại thêm một vạch vàng⁽¹⁾, anh ta nhìn mà không thấy. Những ca khúc của Lý Hương Lan, Lý Lệ Hoa, Bạch Vân, anh ta nghe mà không lọt vào tai. Tiếng rao bán củ cải nước ê a dài thượt khiến anh ta mù mịt chẳng hiểu gì cả. Anh ta lặng lẽ đi qua cả "đội nhạc ống đồng" vừa thổi vừa gõ âm ỹ để bán lá trà mà như đi qua mấy hòn đá vậy. Trong nhà xí công cộng dán đầy những quảng cáo chuyên trị bệnh hoa liễu, những cống rãnh ngấm hai bên đường bốc lên mùi xú uế nồng nặc như nhà xí. Tất cả những thứ đó anh đều đã nhìn mãi quen mắt, vậy mà vẫn mãi mãi cảm thấy xa lạ. Dường như đây không hề là môi trường sống của anh. Hình như anh là kẻ sống ở một thế giới khác vậy.

Lại đi qua mấy đầu phố nữa. Lúc này Nghè Ngô Thành mới phát hiện mình càng đi càng gần nhà mất rồi, điều đó khiến tim anh tự nhiên đập mạnh lên. Đúng vậy, anh nhất thiết phải về nhà. Giống như vì răng sâu nên phải đến nha khoa để nhổ, anh ta nhất định phải nhổ răng, nhưng anh ta thực sự sợ nhổ răng. Khi anh ta đến bệnh viện nha khoa thậm chí trong bụng chỉ mong sao gặp may, khẩn thiết sao cho thấy thuốc đi vắng, mong sao không đủ thuốc để vì vậy mà

⁽¹⁾ Cờ màu đỏ có vạch vàng trên viết dòng chữ: "Hoà bình chống cộng cứu nước" là "quốc kỳ" của chính phủ phản động Uông Tinh Vệ (tác giả) (ND).

không thể nhỏ rãng. Có thể trì hoãn đi một hồi cũng tốt. Để cho cái đau của nhỏ rãng mãi mãi hoãn lại lần sau đi.

Anh ta lơ đãng đi vào một nhà tắm quen thuộc. Cho đến khi người phục vụ quen mặt tươi cười đến lấy quần áo anh ta vừa cởi ra đi treo lên, anh ta mới chợt nhớ hoá ra sáng sớm hôm nay anh ta đã đến đây tắm một lần rồi. Tối hôm qua anh ta ngủ ở một nơi không được sạch sẽ, vì vậy mới sáng ngày ra đã đến tắm rồi. Tôi vẫn... cần phải tắm lại một cái... nghỉ ngơi một lúc. Anh ta ập a ập ứng giải thích với người phục vụ nhà tắm. Ai cũng chiều cố chúng tôi như ngài đây, chúng tôi có lẽ sắp phát tài rồi, người phục vụ ha hả cười mà nói. Ngài dùng bình nước thơm hay tắm trong bồn? Có cần gọi thêm hai chum hồ lô đường không ạ? Vâng được ạ thưa ngài.

Nghe Ngô Thành thích tắm rửa cơ hồ có thể nói là sự cuồng nhiệt mang sắc thái bệnh tật. Cho đến lúc hai mươi tuổi hay muộn hơn đó một ít, mãi sau khi đã học đại học, đã hiểu tiếng Tây, đã du học châu Âu, đã tiếp xúc với một số người phương Tây rồi, anh ta mới biết người Trung Quốc là không hiểu, không biết giữ vệ sinh đến thế nào. Ở nhà quê có người cả đời không tắm một lần. Có người cả đời chỉ tắm có hai lần. Có người một tháng tắm một lần, đó đã coi là tiên phong của vệ sinh tự trọng rồi đấy. Muộn hơn chút nữa, anh ta mới mơ hồ cảm thấy người Trung Quốc có một sức ép nặng nề trong tâm lý vô cùng coi thường đối với cơ thể con người, đối với thịt da con người. Cái đó gọi là nhục thể phạm thai. Gọi là bọc da thối. Gọi là một thân xác thối. Gọi là tội ác vì ham muốn quá đáng của con người phải bị trừng phạt bởi sự diệt nhân dục với sự tồn tại của chân lý trời sinh. Đến nỗi nghĩ không ra đó là sự ngu xuẩn tự chà đạp bản thân. Và cái tâm

thái chà đập miệt thị, thù ghét, áp chế và tự xấu hổ tự làm bẩn đối với thân thể, đối với da thịt con người sở dĩ nó nảy sinh ra và ở mức độ khá lớn chính là vì thiếu thiết bị và thói quen, nó khiến thân thể thường hay bị rơi vào trạng thái khiến tự mình xấu hổ với mình. Vì vậy anh ta cần phải tắm rửa. Ít nhất một tuần lễ cũng phải tắm một lần, vậy cũng đã là đáng thương hại rồi! Có điều kiện anh ta một ngày một lần. Anh ta phải cời trần trụi hết cả không còn một manh vải nào trên mình! Anh ta phải trân trọng nâng niu cái thân thể đáng thương của mình tuy đã chịu bao nhiêu là ám ức thiệt thòi nhưng vẫn tràn đầy khát vọng sống đó. Anh ta muốn ngâm trong nước nóng hết lần này đến lần khác, muốn chà xát xà phòng lên thân thể hết lần này đến lần khác, dội hết lần này đến lần khác. Kỳ cọ hết lần này đến lần khác, rửa hết lần này đến lần khác. Cứ dội, kỳ, rửa cho đến nổi da đỏ ửng lên, cả những chỗ như nách, khuỷu tay, đầu gối và sau tai đã không còn kỳ ra được một tí ghét nào, nhưng anh ta vẫn tiếp tục rửa mãi. Lúc nào anh ta cũng cứ sợ mình chưa rửa được sạch. Anh ta hi vọng mình được xác nhận, và tự mình xác nhận là sạch sẽ không còn một tí vết nào. Chỉ có đến lúc đó anh ta mới cảm thấy mình là người giống như loại Sử Phúc Cương, chỉ có đến lúc đó anh ta mới cảm thấy thân thể của mình là văn minh. Một bụng kiến thức học vấn mới mẻ, một tinh thần cầu tiến nhiệt tình, một mối buồn bực, không hợp thời thế, không cùng chính kiến, đến nay nếu còn có thể mặc sức thực thi, thì chỉ là thường xuyên tắm rửa mà thôi.

Hơn nữa, nhà tắm còn là nơi tránh gió. Bất luận là đại học hay là gia đình, bất luận là đường phố hay là vũ trường, bất luận là trường hợp xã giao cao nhã hay ngấm ngấm, đều

thường có chứa một loại mâu thuẫn lẫn nhau đáng sợ đáng chán đáng ghét nó vương vấn dày vò người ta, khiến anh ta thường cảm thấy mình không có chỗ dung thân. Vậy mà cái nhà tắm công cộng với biển hiệu cũ kỹ này luôn luôn mở rộng cửa với anh ta, luôn luôn lúc nào cũng hiến cho anh ta một bộ mặt tươi cười, luôn luôn hiến cho anh ta sự hầu hạ nhiệt tình chu đáo. Nếu ở chỗ khác anh ta không tìm được bộ mặt tươi cười, sự hầu hạ chu đáo và tôn trọng thì luôn luôn anh ta tìm được ở đây. Đã vậy khi có tiền anh ta chưa bao giờ tiếc chút tiền "boa" nào cả. Đã vậy, dù hầu hạ và tôn kính anh hết mực nhưng chưa bao giờ họ tò mò hỏi anh bất cứ việc gì, càng không nói đến quấy rầy anh nữa. Hoá ra ánh bình minh của tỉnh hoa văn minh Trung Quốc, của văn minh Trung Quốc trong tương lai, ánh bình minh của quan hệ giao tế cộng đồng dân chủ và hiện đại, ánh bình minh của tôn trọng cá tính và tự do cá nhân lại loé lên từ cái nhà tắm công cộng xao xác tiếng người, lở lở vụt qua vụt lại những thân hình và đầy ngệt hơi người này. Ôi chao, anh ta thà sống qua ngày toàn bằng tắm rửa cho nó tiêu tán hết cả thời thanh xuân tươi đẹp đi còn hơn.

Tuy nói rằng sáng sớm đã tắm qua một lần, nhưng lần tắm thứ hai trong ngày đó Nghê Ngô Thành vẫn tắm rất kỹ càng cẩn thận, không hề cầu thả một ly nào. Một thứ thoả thuê, nhẹ nhõm và tự do về thể xác khiến anh ta tạm thời quên đi sự phiền não của nhân sinh. Đặc biệt là khi nhân viên kỳ cọ cuối cùng đã dùng một cái gàu đan bằng cành liễu múc nước nóng trong thùng, đập đập và tưới nước từ gáy trở xuống, sự kích thích của nước nóng và sự kích thích bởi trọng lực của cả gàu nước, khiến toàn thân phát rùn cả lên, anh ta cảm thấy vô cùng là đắc ý. Từ buồng tắm bước ra, nhân viên quen mặt

bưng tới cho anh nước súc miệng, khăn mặt bông, nước trà mới rót vào ấm, anh ta đều ung dung tận hưởng. Lại gọi mang cả lược và kéo đến. Chải đầu xong, thì lại thêm một lần chăm sóc sửa gọt những móng tay móng chân mà sáng nay đã cắt sạch rồi. Việc cắt móng tay của Nghê Ngô Thành cũng mang một nhiệt tình sửa sai nắn thẳng trong đó. Sau khi qua lại kết bạn với người nước ngoài, anh mới đầu đón thấy cái sự dài sự bản của móng tay người Trung Quốc, vì vậy mỗi lần tự cắt móng tay anh ta đều tập trung hết cả tinh thần, cắt ngắn đến mức thật sát, thật khổ mới thôi. Lần này anh ta vừa cắt móng tay của mình vừa chuyện trò với nhân viên quen mặt, nói về cái dở của việc để móng tay dài, nói về cái hay của việc tắm táp thường xuyên, nói không tắm mà lại để móng tay dài là đã man biết bao, đáng sợ biết bao. Nhân viên phục vụ ậm ừ ừ, nghĩ bụng tất nhiên là ngài muốn cắt móng tay ngắn đến đâu thì cắt đến đó, kể cả bóc hẳn móng tay đi cũng chẳng trở ngại gì khi làm việc. Nhưng tôi thì không xong đâu, giả thử không có một tí móng tay nào, gặp phải cái dây bị thắt nút làm sao mà gỡ đây? Nếu tôi mà cứ đi tắm rửa cho mình, thì lấy ai để hầu hạ ngài tắm rửa chứ?

Nghê Ngô Thành tiếp tục chuyện trò với nhân viên quen thuộc. Quê ở đâu ta? Ruộng nước hay ruộng cạn? Làm việc này được bao nhiêu năm rồi? Thu nhập thế nào? Đã lập gia đình chưa? Có hay nhận được thư không? Cuộc sống ở nhà quê có dễ chịu không? Tự mình nấu lấy ăn hay ăn cùng hội với nhau? Như vậy và vân vân. Những câu hỏi như thế đều là những câu ngoài lề vớ vẩn nhất mà Nghê Ngô Thành ghét nhất chẳng bao giờ muốn nói cả. Nhưng hôm nay anh ta đã nói rất nhiều, mà lại có vẻ rất hứng thú nghe nhân viên nọ trả

lời. Đến nỗi anh chàng nhân viên cho rằng vị gia gia này hôm nay thực sự có vấn đề thần kinh chắc á. Còn Nghê Ngô Thành thì sao? Dùng việc chuyện trò tào lao đó để giãi bớt nỗi hiểm nguy đang kẹp chặt đôi lông mày lại, cũng là dùng câu chuyện tào lao đó để thể hiện sự đồng tình thông cảm và tình thân bình đẳng của anh ta đối với người lao động. Đã từ lâu khi còn ở quê hương, anh ta cũng vẫn thích chuyện trò thân thiết với người ở và tá điền rồi. Nhớ lại bản thân, từ khi học xong, ra xã hội làm việc đến giờ, chẳng có một người trên nào vừa ý với anh ta, cũng chưa có một người dưới nào bắt mắt với anh ta. Thậm chí khi anh ta đã không trả nổi tiền công nữa, những người làm cũng không muốn bỏ đi. Anh ta, Nghê Ngô Thành là một người theo chủ nghĩa dân chủ bẩm sinh, có lẽ là một người theo chủ nghĩa xã hội bẩm sinh nữa cũng nên.

Sau đó là một giấc con con. Thân mình trần trụi trụi của anh ta chỉ đắp hai chiếc khăn tắm mềm mỏng. Da thịt trực tiếp tiếp xúc với không khí cho dù không tươi mới thanh sạch gì vẫn cảm thấy thoải thuê mát mẻ trơn tru. Điều đó tựa hồ đã thoải mãn tập tính tự nhiên của anh ta. Trong giấc nghỉ con con anh ta tự nhiên mơ thấy quê mình, mơ thấy cây lê ở vườn sau. Anh ta trèo lên cây, trèo cao ghê lắm, hoá ra anh ta vốn là tay trèo cây cừ khôi, trèo giỏi hơn cả bọn khi khôn lanh khéo léo. Anh ta nhìn thấy toàn bộ khuôn viên, thấy đồng lúa mạch, thấy con trâu con ngựa, thấy lầu trên cổng nhà, thấy gờ ngói trên tường vẩy và cửa cuốn ở cổng thôn. Kia là ai vậy nhỉ? Đường như trên ngọn cây có người đang ngồi. Trên ngọn cây hay sao? Có lẽ là trên đám mây? Có lẽ là một cái bệ ở trên trời? Mắt nhìn xuống dưới, giống kiểu quan âm, thân hình to lớn ghê lắm cơ. Mẹ mẹ mẹ! Đó là mẹ thân yêu. Mẹ, mẹ ăn lê

đi, con hái lê cho mẹ nhé, đây là lê xốp, rơi xuống đất sẽ nát như ra mắt. Mẹ bảo, mẹ không ăn. Nhưng sao mẹ lại không ăn nào? Đây là cái gì, đau quá! Mẹ bảo không cho con lên cây thì con phải không được lên chứ, sao con lại không ăn nhờ (ý là nghe lời). Trông kìa, phải gai rồi, à ra là sâu róm, để mẹ thổi cho nào.

*Trứng cút đẻ, đưa chân đi
Tôi là anh em của anh anh là anh tôi,
Nói một con vợ hũn là vui?*

Khi tỉnh lại, trên khoé mắt anh ta đã đọng đầy nước mắt.

Chương sáu

Bất luận tình hình ra sao, Nghê Tảo vẫn cảm thấy một sự tốt đẹp và ấm êm khó nói được thành lời.

Sáng sớm ngày ra tỉnh dậy mở mắt, nó cảm thấy hơi hơi lạnh. Hắt xì, hắt xì hơi một cái rồi đấy. Mặc áo nhanh lên, kéo chết rét, mẹ nó vừa nói vừa đưa chiếc áo kép đến. Tay áo đã nổi một lần rồi mà vẫn còn bị ngứa. Thu phan đã qua rồi, làm sao không lạnh? Mẹ nói. Thế tức là, mùa thu rồi. Tại sao lại phải có mùa thu nhỉ? Lá cây đều rụng hết xuống đất. Rồi chẳng còn gì cả. Mùa đông, gió to thổi ù ù. Mùa đông năm ngoái, mùa đông đầu tiên từ khi nó đi học, có một hôm nó đi mò trong trời tối âm u, xông pha trong cơn gió ngược mà đi học, toàn thân gió thổi buốt thấu xương. Khi tới trường, cồng quá phát khóc, nước mắt loang đầy mặt, và khi đang lau nước mắt, nó cồng đến nỗi đá cả ra quần. Bỗng thấy một dòng nóng nóng chảy theo đùi xuống, đó dường như là thứ ấm áp duy nhất trong người nó... Thế mà thầy giáo cũng không nói gì nó. Bạn bạn học cũng không cười gì nó. Thầy giáo nói:

"Hôm nay trời quá lạnh, hôm nay về nhà hết cả, không lên lớp". Thầy giáo nói không có tiền mua than. Nó về nhà vừa nói chuyện đó, mẹ dì bà ngoại đều ôm nó vào lòng, cứ làm như nó vừa làm được việc gì vẻ vang lắm.

Tại sao lại có mùa thu để mang mùa đông đến nhỉ? Cứ mãi là mùa hè có phải tốt không? Mùa hè lại quá nóng, vừa nằm xuống cái gối đã ướt đầm mồ hôi, giá mà mùa hè không nóng thì tốt quá. Người ta nếu mà không ốm đau, không bị sốt, không cãi nhau cũng không chết thì tốt quá. Vừa đi học được nửa năm nó đã hiểu được cái chữ chết đó, vừa nghĩ đến sẽ có một ngày mẹ, dì, bà ngoại đều sẽ chết đi, bản thân nó cũng chết đi, nó thấy buồn bã biết bao! Nó biết những lời đó là không được nói ra đâu, bởi vì nó là một học trò ngoan, một đứa trẻ ngoan.

Nó là một đứa ngoan. Thầy giáo nói như vậy đấy, các bạn học cũng nói vậy đấy. Ba nói như vậy, mẹ nói như vậy đấy, dì, bà ngoại cũng nói như vậy, hàng xóm và những người khách đều nói như vậy. Khi nó ngủ dậy mẹ đưa quần áo cho nó, vừa đưa quần áo cho nó vừa luôn mồm gọi "con ngoan!" một đứa trẻ nếu nghe thấy toàn thế giới đều gọi mình là đứa trẻ ngoan, thì nó làm sao mà có thể không ngoan cơ chứ?

Con ngoan, ăn gì đây nhỉ? Ăn gì, có gì đáng ăn được cơ chứ? Lò than quả bàng nho nhỏ đã bén lửa, nó đã ngửi thấy mùi khói thối khản xộc vào mũi. Đó là mùi cứt mèo. Bà ngoại bảo, cái con "mèo chết tiệt" (ai biết là con nào) lúc nào cũng ỉa vào đồng than, mà lại còn dầm nát, đá tung cả than ra nữa. Nghe Tảo thích mèo, đã nuôi mấy con đều chết cả, nó tin rằng vì nhà nó không có tiền mua gan cho mèo ăn. Mèo là thích ăn

gan nhất, người thì thích ăn thịt nhất. Trong khi người còn chưa có thịt mà ăn, thì mèo sẽ không có gan mà ăn. Người không được ăn thịt, còn có thể chịu đựng được. Mèo mà không được ăn gan á, thì chịu không được. Nó cho mèo ăn cơm cháy, mèo không thích ăn, mèo đến ngủ ngủ, kêu lên một tiếng bi thảm, không ăn, bỏ đi, càng ngày càng gầy, gầy đến da bọc xương, gầy đến chỉ còn mỗi xương, thế rồi chết. Nó thật là thương cảm cho con mèo đó. Nếu mà có tiền mình nhất định mua gan cho mèo ăn. Chẳng phải mọi người đều nói mình là con ngoan, học sinh ngoan là gì? Tương lai nhất định có thể có đủ tiền mua gan cho mèo ăn chứ. Nhưng nó cũng không thích cứt mèo.

Sau đó mẹ dùng bột mì làm thành hồ loãng cũng có thể gọi đó là bột, lại cho nó thêm một dấm đường đỏ. Bát của chị thì không có đường đỏ, đó là ưu đãi đặc biệt đối với nó. Nấu "bột" cũng là cho Nghê Tảo đấy. Một lần nó bị đói, đói ghê gớm. Trong nhà không có gì ăn cả, chỉ còn lại một chút xíu bột mì thôi. Thế là mẹ quấy hồ bột, cười cười như nói đùa rằng, con ngoan, cái gì cũng hết cả rồi, chỉ quấy được cho con bát bột này thôi. Nó húp ngay, húp một cách cực kỳ ngon lành, ăn hết một bát lại đòi bát nữa, cuối cùng còn "bột" dính trong nôi cũng lấy ngón trỏ tay phải quẹt lấy mà ăn. Thế là mẹ phát hiện: cái thằng bé Nghê Tảo này thích ăn bột. Mẹ nói với Nghê Tảo như vậy, nói với dì và bà ngoại, lại nói với hàng xóm và khách khứa. Thế là mọi người đều biết là, cả Nghê Tảo cũng biết là, nó thích ăn bột.

Chỉ có ba là không cho thế là đúng, khi ba nghe nói Nghê Tảo thích ăn bột, ông liền nhúu lông mày lại thành một búi, ông nói: "Nói linh tinh, bột thì có gì ngon". Ông không thể

thừa nhận Nghê Tảo thích ăn bột là sự thực, càng không thể thừa nhận cách nói đó.

Ba đáng ghét như thế đấy, ngạo mạn thế đấy, chỉ tin mỗi mình ông thôi, chuyên môn phá hoại sự hứng thú và niềm tin của người khác.

Nó húp hết bát hồ bột có đường đỏ và cùng với chị nó vừa húp hết bát hồ bột không bỏ đường, lên đường đi học.

Tuy trường học rách nát sập xệ như vậy, nhưng Nghê Tảo từ khi sống ở trên đời chưa từng thấy một thứ nào huy hoàng hoàn chỉnh hơn, nó chỉ biết đó là một trường học tốt, là một ngôi trường mà bao nhiêu đứa trẻ cùng ngõ nhà nó, nghèo và bẩn hơn nó cũng muốn đến học nhưng không thi được vào. Mới lớp hai, mà vừa vào trường học đã có cảm giác như cá gặp nước. Cơ hồ như sinh ra nó là để đi học vậy. Nó đã từng nghe rất nhiều câu chuyện về trẻ con nhà nghèo không được đi học, nó thương cảm sâu sắc với những trẻ nghèo đó. Thế là nó cảm thấy việc mình đi học quả thực là một may mắn không gì sánh nổi.

Học bài quốc ngữ, thầy giáo cho học trò đặt câu có dùng "Bởi vì... cho nên". Các bạn học khác đặt câu cực kỳ đơn giản, mà nghe ra có vẻ giống nhau như hệt. Vậy mà câu của nó đặt thì rất dài, ý tứ diễn đạt rất nhiều. Thầy giáo vui vẻ nói, em gần như làm cả một bài văn. Nó biết thầy giáo rất thích nó. Có một lần, ở cửa nhà của thầy giáo, nó chột gặp thầy, nó cúi gập lưng chào thầy, thầy giáo lại cho nó một miếng bánh điểm tâm nhỏ để ăn. Nó chưa hề ăn món điểm tâm như thế bao giờ, vừa xốp vừa giòn vừa ngọt. Thầy giáo đọc câu của nó làm mẫu hết lần này đến lần khác, cả lớp đều thừa nhận nó đặt câu

hay. Nó biết đằng sau lưng nó có một cô bạn thân hình to lớn cực kỳ chăm chỉ sẽ ghen ghét với nó mà bấu dài môi. Cô bạn đó luôn muốn vượt qua mặt nó, nhưng tựa hồ chưa lần nào đuổi được tới đằng sau nó, việc đó khiến nó vừa hơi có chút áy náy lại vừa hơi có chút đắc ý.

Buổi sáng có một tiết kể chuyện, trong tiết kể chuyện nó đã kể một câu chuyện. Chuyện là do bà dì đã dạy nó, nói đó là chuyện con đom đóm. Ngày xưa có một đứa bé, mẹ chết sớm, bố lấy vợ kế, mẹ kế đối với nó rất không tốt. Một hôm nó mang một hào bạc đi mua dấm nhưng đánh mất tiền, dấm không mua được. Mẹ kế bắt nó đi tìm tiền. Nó đi tìm suốt một đêm, sau rơi xuống khe núi chết. Rồi nó biến thành con đom đóm, xách chiếc đèn lồng nhỏ đi khắp nơi tìm một hào của nó.

Câu chuyện đó thật là bi thảm, mẹ đẻ và tiền, đó đều là quan trọng nhất. Kể chuyện mà đến nỗi cái cô nữ sinh vẫn đó kị nó cũng phải khóc lên, thầy giáo cũng đỏ hoe cả tròng. Nó càng cảm thấy mẹ là quý báu.

Nhưng dì cũng là quý báu chứ. Dì ấy là giáo viên trong gia đình. Chính dì đã dạy nó kể được câu chuyện con đom đóm làm rơi nước mắt mọi người. Dì còn kể cho nó chuyện Khổng Dung nhường lê, Tư Mã Quang đập vỡ chum nước, lại còn cả câu chuyện mua hạt dẻ. Nói rằng có một đứa bé đi mua hạt dẻ, người đứng ở quầy nói cháu bốc một nắm đi, nó không bốc, cuối cùng người bán hàng bốc cho nó một nắm. Sau đó mẹ nó hỏi, sao con lại không bốc thế? Đứa bé trả lời, người đứng quầy tay to, con thì tay nhỏ. Xem nó có khôn không cơ chứ! Đó thật là một câu chuyện hay rất thân thiết. Nếu mà

đúng là có thể giống trong câu chuyện, thêm được mấy hạt dẻ nữa để ăn thì hay thật. Nhưng có thể đi đâu để tìm được người đứng quấy rộng rãi kia cơ chứ? Nghe Tào từng đòi mẹ tiền đi mua lạc nhân, tiền đưa trả rồi, cũng đúng là người đứng quấy bốc lạc chứ không phải cái tay nhỏ của Nghê Tào bốc đâu. Tay người bán hàng to thì làm sao nào? Lạc nhân cho ít thế, đếm được trên đầu ngón tay. Tim nó cũng dồn lại thành một đống nhỏ như vốc lạc rồi. Nó khôn ngoan và lấy vế dễ thương mà nói, bác bán hàng ơi cho thêm một tí đi, đến nỗi giống như ăn xin vậy. Tiếng nói ngây thơ trong trắng mà lại vừa bé bỏng đáng thương cảm động đến nỗi tự mình cũng còn muốn khóc. Thế mà người bán hàng nọ không cả một chút xiu phản ứng, không một chút tình cảm nào gọi là có, càng không nói được là cho nó thêm mấy hạt lạc nữa.

Vậy mà dì lại còn kể cho nó một câu chuyện rất thân thiết, nói rằng thông minh lúc nào cũng có ích lợi đấy. Mà nó thì thông minh. Thông minh phải có người dạy, đó chính là dì. Mỗi buổi sớm trước khi đi học dì đều kiểm tra cặp sách của nó. Bút lông đâu? Lọ mực đâu? Cái gọt bút chì đâu?

Bút sáp đâu? Thuốc kẻ, thuốc kẻ sao chưa bỏ vào? Khi nó làm bài tập thì dì ngồi bên cạnh nó, cùng làm bài với nó. Mỗi bài tập của nó đều được dì xem trước xong mới mang đến trường cơ. Thế thì thành tích học tập của nó làm sao mà không đứng nhất lớp nào?

Bà ngoại, thậm chí bà ngoại không biết chữ cũng đã từng giúp nó làm bài tập. Đó là lần đầu tiên nó tập viết chữ lớn. Dì giúp nó sắp xếp nghiên, mực, lọ mực. Cái màng tơ dầy trên lọ mực là do con tằm của chị nó nuôi nhả ra đấy. Tằm sắp làm

kén rồi, nhưng lại không thể để nó làm kén, chúng nó cần kén để làm gì cơ chứ. Liền lấy một cái bát nhỏ, đập một tờ giấy lên miệng, lấy chỉ buộc kín miệng bát rồi bắt tằm bỏ lên trên. Con tằm đã chín mọng rồi. Cứ vậy, trên một tờ giấy trơn nhẵn bằng phẳng, nó không tìm được bất cứ một góc nào có thể tựa vào mà làm kén. Như vậy nó chỉ có thể bò, vừa bò vừa nhả tơ trên mặt phẳng của tờ giấy buộc trên miệng bát, và nó nhả ra một màng tơ mỏng. Ôi, con tằm đáng thương! Ôi, con nhộng khiến người ta thấy đau lòng! Lại còn con ngài cứ nằm bất động im lìm không ăn không uống chỉ đợi chết càng khiến người ta xót xa khó chịu trong người hơn! Đã trở thành ngài rồi, tại sao cho lá dâu nó lại không ăn nữa nhỉ?

Có nắp đập rồi, có lọ mực rồi, cũng có cả mực rồi. Nhưng nó không biết dùng bút lông, không thể nào cầm chắc được bút lông trong tay. Vừa đứng lúc đó dì và mẹ lại không có nhà. Nó chưa tô được hết một chữ đỏ nào trong mẫu thì tay và mặt đã đen xì cả rồi. Không biết làm sao mà đến đầu lưỡi cũng đen nốt. Nó cuống lên khóc. Thằng bé đến hay khóc.

Sau rồi bà ngoại đã giúp nó cầm chặt được bút. Bà ngoại cầm tay nó tô lên được một chữ mẫu đỏ. Chữ tô đầu tiên có vẻ không tồi, nó phục bà ngoại thật. Nó rất cảm ơn bà ngoại. Nét bút thứ hai lại không được thế, không biết tại sao cái bút nó trượt một cái, thế là ra ngay một nét gãy, giống như cái gai đâm vào hoặc tự mình mọc gai ra vậy. Nó với bà ngoại đều hết hồn, càng tô lại thì càng thành một búi đen xì.

Bà ngoại không biết viết chữ. Bà ngoại cũng không nhận được mặt chữ. Nhưng bà đọc thuộc lòng thiên gia thi và Đường thi.

Lại còn:

*Xích tố giao tiêu lao huệ tặng,⁽¹⁾
Vị quân ná đắc bất thương bi?*

Sau Nghê Tảo lớn rồi mới biết đó là "Đề từ tặng khăn tay" của Lâm Đại Ngọc trong "Hong Lâu Mộng", hai câu trước đó là:

*Nhân không sức lệ lệ không thủy,⁽²⁾
Ám sát nhàn phao tri hướng thủy?*

Từ lâu lắm nó đã mơ mơ hồ hồ đọc thuộc lòng được bốn câu thơ đó, không hiểu ý nghĩa của nó, nhưng biết cái âm cái điệu của nó, cũng giống như trẻ con học trường tư thực thường ê a thuộc lòng "Tứ viết học nhi thời tập chi..." Khi đọc những câu thơ kia bà ngoại có vẻ cảm động thâm trầm hẳn.

Dì còn biết đọc nhiều thơ hơn nữa. Dì còn biết đọc thuộc lòng cả thơ mới Hồ Thích, Du Bình Bách, Lưu Đại Bạch, Từ Chí Ma... Dì từng đọc cho Nghê Bình và Nghê Tảo "Gửi đọc giả nhỏ" của Băng Tâm, tuy cũng chỉ đọc bằng giọng nói của Thổ Quan Đồn - Đào Thôn. Dì còn dạy Nghê Bình và Nghê Tảo hát những bài hát của nhi đồng:

*"Bò sữa, bò sữa cảm ơn mẹ
Sữa tươi cứ vắt chẳng tiếc chi
Sữa thì vừa trắng vừa thơm nức
Chúng tớ uống xong sướng cười khi."*

⁽¹⁾⁽²⁾ Vương khân lựa trắng tự làm để biếu tặng. Nào có được bi thương cho người? Mắt không chứa nước mắt, nước mắt chẳng tuôn rơi. Âm thầm gạt đi nào biết vương vào ai? (ND).

Lại còn:

*Bạn là ai nào, sao cứ gõ hoài ngoài cửa,
Bạn hỏi ai đây, nói để tôi ra mở...*

Thầy giáo cũng dạy những bài hát đó. Cuối cùng, Nghê Tảo cũng lẫn lộn không nhớ rõ nữa, có phải là thầy giáo dạy chúng biết hát rồi đi hát theo vậy tức là chúng nó dạy cho đi, hay là đi dạy chúng nhỉ. Chỉ biết khi thầy giáo dạy chúng những bài hát đó, nó và chị nó đã thuộc cực kỳ nhanh, hát cực kỳ đúng.

Dù sao đi cũng là một nhà giáo dục nhi đồng.

Đi đặc biệt thích trẻ con, đi quan tâm rất tỉ mỉ chu đáo tới tất cả các việc của các cháu mình. Cả nhà chỉ có mỗi mình đi biết bài đồng dao ở quê:

*Cục cục gà mái già,
Lại cục tác cục ta,
Bà thêm ăn quả dưa.
Dưa non có lông tơ,
Thêm quả đào tươi tốt,
Đào tươi ăn có hột.
Thêm ăn bánh rán bơ,
Bánh thơm ngon ra phết.
Thêm ăn bát canh mì,
Canh mì nhũn còn gì.
Thêm ăn trứng gà ri,
Trứng gà ri ung hết.
Ăn gà trống đuôi cò...*

Thật là tuyệt vời không thể tả. Nghê Tảo luôn cảm thấy cả

nhà đều là những người rất dịu êm, thương yêu hiền từ, tuyệt vời không thể tả. Có gì đáng nghi ngờ nữa nhỉ? Từ nhỏ nó đã sống trong sự dịu êm và yêu thương hiền từ vô hạn, tuyệt đối không tranh cãi gì cả.

Hơn nữa nó biết nó là hi vọng của cả nhà. Khi mẹ kêu trời khóc lóc thì luôn có người khuyên mẹ, nhưng cô còn có đứa con ngoan thế này kia mà! Khi dì thở ngán than dài, cũng có người khuyên hãy nghĩ đến thằng cháu kia kia...

Tuy vậy chị nó nhìn nhận tất cả mọi thứ lại không được lạc quan như thế. Khi Nghê Tảo nói lớn lên em sẽ kiếm tiền nuôi bà ngoại, mẹ và dì..., chị nó luôn nói, đi đâu mà kiếm tiền? Khi Nghê Tảo nói lớn lên em phải phát minh ra một thứ gì để cho tất cả những người nghèo có thể kiếm được thức ăn từ trong đó, chị nó nói, chỉ nói xằng, làm gì có việc ấy. Khi Nghê Tảo nói nhà mình hay thật đấy, chị nó nói, nghe bảo, ba sắp bỏ chúng mình rồi, ba sắp lấy mẹ ghẻ về cho mình đấy. Mẹ ghẻ, đó đúng là một vấn đề nghiêm trọng, mẹ ghẻ còn đáng sợ hơn cả ma quỷ, Nghê Tảo đã biết từ lâu rồi. Trong lớp nó có một bạn họ Khổng, nó lúc nào cũng đáng thương ghê lắm, tay nó tai nó chân nó chỗ nào cũng có sẹo, mắt thì cứ hay sưng húp lên, bài tập chẳng mấy khi làm xong... Bạn ấy không có mẹ đẻ, có mẹ ghẻ thôi.

Buổi chiều ngày thu hôm đó, Nghê Tảo đã nói với chị nó một chuyện thú vị xảy ra trong lớp học. Sáng nay có tiết học cuối là tiết "tu thân". Cô giáo Bạch dạy, đúng không? Cô ấy chưa dạy bọn chị bao giờ à? Đúng là cái cô đặc biệt lùn, vẫn đi một đôi giày da gót cực kỳ cao ấy. Cô ấy ghê lắm, lúc nào cũng đánh mặt trợn mắt, đứa nào nhút nhát trông thấy thì phải sợ vãi nước mắt ra ấy. Chị nó nói chen vào rằng, em biết đó là

vì sao không? Chính vì cô ấy lùn quá thôi. Người lùn thì ghê gớm? Không phải, đó là vì cô ấy sợ học sinh coi thường, nên phải ghê gớm lên. Rồi Nghê Tảo tiếp tục nói, đã bảo tiết cuối đó là tiết tu thân phải không nào, đầu đề bài khoá của tiết học là "Trung - Nhật - Mãn hợp tác thân thiện". Chị đoán xem thế nào nào, cô giáo Bạch vừa viết xong chữ cuối cùng của đầu bài lên bảng ở dưới đã loạn hết cả lên, đến đứa học trò bình thường hiền lành nhất lớp cũng quậy tung cả lên. Quậy thế nào? Quậy tức là quậy thôi. Có đứa thì đập bàn. Có đứa ó ré lên. Có đứa làm mặt xấu. Có đứa tự nhiên réo lên một câu "Đậu phụ làm chao - đậu phụ làm tương". Có đứa cầm hộp bút ra sức lắc lục cục lặc các âm ỹ. Lại còn có đứa chửi cả lên: "cháu nội ngoan quá!" "Cháu mày ấy!" Điện thoại nhà chúng ông là bảy ba bốn sáu (mày là con cháu)!" "Điện thoại nhà tao không ba bốn bảy (tao là bố mày)!" Vui lắm nhộn lắm nhá, nhộn nhạo hơn cả chùa Bạch Tháp ấy. Em cũng quậy, tại sao em lại quậy, em cũng không thích học bài này. Chúng em quậy ghê thế, cô giáo Bạch cũng chẳng quản gì cả, cô đứng sau cái bàn trên bục giảng nhìn chúng em mà cười hi hi, hình như cô cũng thích thú ra phết đấy. Bọn học trò chúng em vừa thấy cô giáo không nói gì thì đã sướng quá, lại càng quậy hăng. "Trúng tiêu!" một cái phi tiêu bằng giấy vút qua trong lớp học, trúng vào đầu một đứa trong lớp. Lại một chiếc tiêu nữa. Rồi là một quả dấm, dứt khoát đánh nhau đi. Rồi là nhảy lên ghế. Rồi là nhảy lên bàn. Chị có ai lại học bài trên lớp như thế không? Nhưng cô giáo Bạch cứ mặc kệ, chỉ cười. Cũng không thể nói cô để kệ được, bọn học trò nhảy lên bàn và gây sự đánh nhau, cô cũng có hét mấy câu: "Xuống đi xuống đi xuống đi!"

"Đừng đánh nữa đừng đánh nữa đừng đánh nữa!" Cứ như vậy đến khi chuông báo hết giờ vang lên, cô cười hi hi mà nói: "Hết giờ rồi!" Bọn học trò "Văng" lên một tiếng rầm rộ, rồi cười âm ỹ.

Nghê Tảo kể chuyện thật đặc ý, nhưng chị nó thì lo lắng nói rằng, đừng có nói nữa, đừng để bọn quan chức Nhật Bản ở trường biết được. Em biết không? Bây giờ đang là cuộc vận động tăng cường trị an lần thứ tư đây, bất kể ở đâu, nếu có người nói bọn Nhật Bản là không tốt, là bọn nó có thể biết hết, nó sẽ bắt các em đấy. Chị cảm thấy cô giáo Bạch bây giờ đang rất nguy hiểm. Chị nó nói một cách nghiêm túc.

Sao chị mình lại biết những thứ đó, nghĩ tới những thứ đó nhỉ? Chị cứ hay u uất như vậy đấy. U uất về những việc của người lớn. U uất như người lớn ấy.

Tất nhiên rồi. Chị nó lớn hơn nó một tuổi, thì có lẽ đương nhiên là cái gì cũng hiểu hơn nó nhiều, nghĩ nhiều hơn nó nhiều. Ban đêm, có khi là Nghê Tảo đã ngủ được một giấc rồi. Có tiếng sáo đơn điệu và réo rắt thê lương ở trong ngõ vọng đến qua cái cửa sổ bé tí tẹo sau nhà. Tiếng sáo run rẩy ngập ngừng, giống như khóc mà khóc không thành tiếng. Nghê Tảo biết, đó là ông lão mù làm nghề bói toán, dưới sự dẫn dắt của đứa con gái nhỏ, ông thổi sáo để chiêu khách. Nó thương ông lão mù ấy lắm, nó bèn nói, nhà ta cũng xem bói một quẻ đi. Không đợi mẹ nói gì, chị nó liền nói, mày biết cái quái gì. Ông mù đó, biết đâu lại là bán thuốc phiện, bán bột trắng, giả vờ đi bói thì sao. Nếu không, bói gì thì bói, có gì đêm khuya yên tĩnh vậy, mọi người đều chui vào chăn hết rồi ngủ hết rồi, ông ấy mới đi ra làm việc hà? Người ta đã ngủ mất rồi, còn xem bói thế nào được. Thực ra tiếng sáo ấy là ám hiệu đấy, là

để báo cho người chủ mua, ông ấy đem đến những thứ hàng gì, đem bao nhiêu, bao nhiêu tiền một lạng. Người nào muốn mua, sẽ mở cổng cọt kẹt cọt kẹt, cho ông mù đi vào... nói đến nỗi Nghê Tảo dựng hết tóc gáy lên. Đặc biệt là sau khi nghe tiếng sáo réo rất thê lương, lại nghe thấy tiếng cổng mở cọt kẹt đặc biệt chói tai, rõ mồn một ra, Nghê Tảo cảm thấy khiếp hãi đến lạnh buốt cả sống lưng.

Lại còn bọn mẹ mìn nữa chứ, Nghê Bình nói với em trai. Giữa ban ngày, em đi đến một cái ngõ vắng teo vắng ngắt, bốn bề không một bóng người, lúc đó trước mặt em xuất hiện một người đàn ông hay một người đàn bà, cứ cười cười với em mãi nhá. Lại đưa tay nhẹ nhàng vẫy em, không hay rồi! Bên trái là biển, bên phải là vực núi sâu, đằng sau là lửa. Nếu không, trái phải sau ba bề đều là tường cao ngắt. Chỉ còn lại một lối hẹp thẳng tắp trước mặt thôi, chỉ còn lại người đàn ông hoặc đàn bà đang vẫy tay về phía em thôi, thế là em chỉ còn cách là đi theo họ, có muốn không đi theo họ cũng không làm sao được. Rồi thì họ sẽ bắt em mang đi ngay, em không bao giờ về được nhà nữa, không gặp được mẹ nữa. Nó sẽ đưa em đi một nơi xa để làm nô lệ đấy. Thế là còn may mắn lắm, nếu không nó sẽ đưa em ra giết, lấy tim gan hay óc trẻ con làm thuốc, làm thuốc xong rồi, bỏ vào những quả bầu nhỏ. Em không tin à? Trường tiểu học phố Tây Tứ Bắc, ở lớp hai có đứa tên là Lục Nhi, nó là bị bọn mẹ mìn bắt đem đi như vậy đấy.

Có chuyện là do thầy giáo kể, có chuyện là do bà dì mẹ kể. Nghê Bình thích nghe những chuyện đó, mà cũng nhớ được những thứ đó. Nó cũng như mẹ đi bà ngoại đều có ngôn ngữ của phụ nữ. Rồi sau lại từ nó mà kể cho em mình.

Khuôn mặt Nghê Bình trông có vẻ đầy đặn. Thực ra nó

không hề béo hơn em nó tí nào. Khi nói chuyện nó hơi chúm chím cười, nhưng hai con mắt cứ nhìn chăm chập không rời người nghe chuyện, quá là nhiệt tình để khiến người khác phải tin lời mình cho bằng được.

Chị Nghê Tảo nói, giá mà chúng mình có một ông bố tốt một chút thì hay bao nhiêu! Nghê Tảo đảo tròn con mắt, không biết chị nó nói vậy là ý gì. Nó không biết ba nó là xấu hay tốt, nó không bình luận. Nó có yêu, oán, có hi vọng và thất vọng, có nghi vấn, nhưng nó không hề nghĩ chính ba là không tốt. Nó thường hay nhìn thấy các ông bố của các bạn học cùng lớp và của trẻ con trong ngõ. Có người chưa già đã suy, có người một con mắt toét đồ loè, có người khom lưng chấp tay trông thấy ai cũng cười ngớ ngẩn, đa số trông tướng đều rất hăm. Có ba như vậy, thì có gì là hay chứ nhỉ? Có một ông bố ngồi ô tô con, là gia trưởng của Trương Chung Thần, là đứa ăn mặc kiêu mới mẽ nhất các học sinh trong lớp Nghê Tảo. Ông ấy quyên góp cho nhà trường một xe than. Hiệu trưởng nhà trường và các thầy cô nói đến ông ấy như nói đến thần tiên. Kể cả khi gặp thằng bé con Trương Chung Thần, cũng đều dịu ngọt tươi cười, xoa đầu, vuốt tóc, vỗ vai, xoa má nó, quý hoá ra mặt. Thầy giáo chủ nhiệm lớp của Nghê Tảo, người mà nó kính yêu nhất, người đã từng cho nó một miếng bánh ngon ngọt ấy, mỗi tối kèm cho Trương Chung Thần hai tiếng đồng hồ để luyện bài tập. Thầy giáo chủ nhiệm của chúng giỏi lắm thay, các thầy cô dạy tiểu học toàn thành phố đã đến nghe bài của thầy giảng. Vậy mà trong tiết dạy công khai đó, Trương Chung Thần có đọc xong một đoạn bài khoá, trả lời được một câu hỏi không? Ba nó quyên góp than cũng không được. Ba nó ngồi ô tô con cũng không được. Thầy giáo

chủ nhiệm kèm học cũng không được. Trên lớp học, trong tiết học đó kẻ đối đáp trôi chảy, khiến người nghe phải kinh ngạc cảm thán, làm vẻ vang cho thầy giáo, làm vẻ vang cho trường lớp là ai nào? Là Trương Chung Thần chăng? Thôi đi, chẳng dính tí phần nào đâu. Đó là nó cơ, là Nghê Tảo thấp bé nhẹ cân nhất lớp đấy!

Chỉ có mỗi ông bố của một bạn học là nó có cảm tình đặc biệt thôi. Bạn học đó là một đứa con trai, tên là Chu Hi Lễ. Thằng oắt tóc vàng, thằng oắt tóc tây, thằng Tây lai, nó vừa đến lớp đã phải chịu sự bắt nạt của cả lớp. Vậy mà, Nghê Tảo lại thích bạn đó. Nó đã đến nhà Chu Hi Lễ một lần rồi. Mẹ của Chu Hi Lễ là người Nga, ba nó hiền hậu và nghiêm trang, khi nói chuyện với mẹ Chu Hi Lễ thì hoà nhã và thân mật lắm. Thật là đáng cho Nghê Tảo hâm mộ ghê đi!

Chỉ có nói tới dì Tịnh Trân thì vẫn bảo, nếu chồng dì mà không mất, thì cuộc sống của dì sẽ tốt hơn một ít. Thực thế không? Chồng dì không chết, thì có gì là tốt nào? Ai đã từng gặp ông chồng như vậy của dì? Ở đâu ra ông chú như vậy? Ai cần đến ông chú đó? Nếu ông chú đó vẫn còn sống, thì họ sẽ phải sống như thế nào đây?

Nghê Tảo mang câu hỏi đó đi hỏi dì. Dì đang đau răng, một tay ôm lấy má, chảy cả rãi ra. Dì thường hay bị đau răng, có khi đau đến nổi rên rĩ suốt đêm, có khi một bên má sưng rõ to. Nhưng dì quyết không chịu vào bệnh viện. Dì rất sợ thầy thuốc, nhất là thầy thuốc Tây y, sợ uống thuốc, nói đến tiêm thì hồn bay phách tán, gọi là "choáng tiêm". Càng không nói đến nhổ răng. Nghe thấy câu hỏi của Nghê Tảo, dì bật cười to. Dì bảo, thằng cháu ngốc của tôi, cái tên quỷ đoạn mệnh kia nếu mà không chết, làm sao dì có thể đến được Bắc kinh, làm

sao có thể ở cùng với nhà cháu, làm sao có thể ngày ngày kèm cháu làm bài tập nào?

Sau này Nghê Bình biết chuyện đó. Nó trách oán em trai mình lắm, không nên hỏi câu hỏi như vậy chứ. Sao chị lại nói như vậy nào? Tại sao chị được phép nói, lại không cho em được hỏi? Nghê Tảo liền cãi lại. Hai chị em đâm ra cãi nhau. Mẹ nói thôi đi thôi đi, hỏi thì hỏi đi, đã từ lâu rồi ấy không sợ hỏi nữa rồi, làm gì có cái kiểu ổng ẹo như thế, đi chẳng để ý gì đâu, đi chẳng coi là chuyện ghê gớm lắm đâu, đi sẽ không đau lòng cũng sẽ không chảy nước mắt đâu. Chị cần hai chị em hơi tranh cãi, là mẹ nhất định bênh vực nó. Vì vậy, bát hồ ăn bữa sáng, trong bát của nó có một miếng đường đỏ, còn bát của chị thì không.

Trong đầu óc Nghê Tảo không có nhiều những thứ lo lắng u uất như vậy. Đi học thành tích loại ưu, về nhà cung chiều nhất mực, chơi đó chính là tuổi thơ.

Thế là trong cái sung sướng không thể ai làm đổ vỡ được của tuổi ấu thơ, trong những ngày trời quang đẹp sau tiết thu phân, trong ánh nắng thu rực rỡ lung linh, Nghê Tảo và mấy đứa trẻ quanh nhà rủ nhau cùng chơi "đuổi bắt" ở cổng nhà nó. Để xác định ai là người bị đi "đuổi" ván đầu tiên, chúng chỉ choé "oản tù tì"⁽¹⁾ với nhau. Biết làm sao được "tay ngựa tay sắp, bắt chấp tay đơn"⁽²⁾, thằng bé tên là Cu Đen ở cửa hàng bán than bị xui xẻo (tất cả đều chìa một bàn tay ra; hoặc sắp hoặc ngựa, ai bị đơn độc không giống mọi người thì phải

^{(1) (2)} *Tạm thay thế những âm và tiếng có tính chất tín hiệu (gần như không diễn giải được ý nghĩa) của trò chơi sang những tiếng tương đương của trò chơi trong tiếng Việt để dễ hình dung (ND).*

làm người đi đuổi bắt). Mọi người đều đưa tay sắp, mỗi nó đưa tay ngứa. Đáng đời rồi, nó phải làm người đi bắt. Oa oa oa, nó lấy tay bập bập miệng và hô: "Không có nhà!" tức là nói về người nào không tìm được cái cây, hoặc bờ tường hoặc cột điện để dựa hơi thì sẽ bị bắt; cột điện hoặc cây, hoặc tường đều có thể là "nhà", đứa nào bị đuổi, chỉ cần chạy tới dựa được vào cây, vào tường, vào cột điện thì đã tính là về "nhà" rồi, Cu Đen không có quyền bắt nữa. Nhưng tiếng hô của Cu Đen chưa dứt, Nghê Tảo cũng đã ra sức dùng mấy ngón tay khép chặt vỏ từng chập từng chập vào mồm để phát ra những tiếng oa oa và nói: "Mất nhà mất nghiệp nằm xệp ở đây". Cu Đen không chơi thế. Cu Đen nói: "Tao đã bập bập mồm rồi, tao đã nói rồi, "không có nhà". "Đúng thế, không có nhà". Nghê Tảo biện giải rằng, "Tớ cũng không nói có nhà mà, tớ chá nói là gì, tớ nói là "Mất nhà mất nghiệp nằm xệp ở đây". Ý của nó là khi chơi đuổi bắt, nếu người bị đuổi chạy mệt quá rồi, thì có thể ngồi thụp xuống. Ngồi thụp xuống coi là đã nằm xệp xuống ngủ rồi, thì không được bắt nữa. Bắt người đã ngồi thụp ngủ say rồi, không tính. Nó lại bổ sung thêm: "Tớ cũng đã bập bập mồm rồi nhá!" Câu nói sau khi bập bập miệng để kêu oa oa như vậy là không thể gạt đi được đâu.

Cãi nhau một hồi, cuối cùng chấp nhận "oa oa" của Nghê Tảo. Nhưng mọi người nhấn mạnh, không chơi cứ hơi tí ngồi thụp đâu nhá. Ai mà thích ngồi thụp nhiều, thì đừng chơi. Như vậy tức là, ngoài việc bập bập mồm để giao hẹn với nhau về thế lệ, còn có dư luận nhất trí, đòi hỏi mọi người phải tự giác. Cu Đen bằng lòng rồi, thế là đuổi, chạy, cười, thắng lợi, thất bại, luôn lách, cứu nhau, gặp hiểm, "bị bắt"... các kiểu, chơi rất sướng. Tiếng cười tiếng la hét âm ỹ vang hết cả ngõ lên.

Nghê Tảo không có mấy sức lực, chạy cũng không được nhanh, nhưng nó phản ứng nhanh, luồn lách rất linh hoạt. Mấy lần sắp bị bắt rồi, nó liền cúi đầu, quay ngoắt người né rất nhanh, luồn qua nách đối phương chạy thoát được. Tuy bản thân đã giao hẹn có thể "nằm xệp" tại chỗ, nhưng nó vẫn cứ cố phấn đấu, không hề có ý "nằm xệp" gì cả. Nhưng như vậy nó cũng đã hai lần bị "dính bánh ướt" (tức là bị đối phương đập tay vào người, tính là đã thua), hai lần bị làm người đi đuổi bắt, thời gian đều không dài, nó lại bắt được người khác, để thay chân mình.

Đang lúc chơi thật mê ly, thật sướng, nó nghe thấy tiếng mẹ gọi. Mẹ dẫn nó về đến cửa nhà, cúi xuống, ghé vào tai nó mà nói: "Con hãy đứng chơi ở đây, đừng vào vội. Con chú ý một chút để ý nhìn hai bên, nhìn cả xa phía đằng kia nữa. Nếu ba con đến, con đừng nhìn ngó gì ông ấy, hãy nhanh chóng chạy về bảo mẹ". Hơi nóng từ miệng mẹ phả vào tai nó, điều đó tăng thêm vẻ bí mật và nghiêm trọng.

Nghê Tảo sống người ra một lúc. Lại sắp xảy ra chuyện gì đây nhỉ? Dù sao cũng chẳng phải việc tốt đâu. Một con quạ lẻ loi, đang xáo xác bay trên đỉnh đầu.

Nghê Tảo trở lại sân chơi, nhưng đã mất đi vẻ nhanh nhẹn hoạt bát lúc trước rồi. Nó lập tức bị những đứa kia bắt một cách dễ dàng chẳng tốn sức gì cả. Còn nó thì đuổi hết hơi không bắt được một đứa nào. Toàn bộ cuộc chơi của bọn trẻ tự nhiên bị tổn hại không nhỏ. Tiếng cười tắt mất, tốc độ thì chùng lại, mọi người bắt mắt nhìn Nghê Tảo.

"Không chơi với Nghê Tảo nữa, nó chơi không hay rồi!"
Thằng Cu Đen vốn thường hay giao hẹn rất chặt là đứa nêu ý

kiến đầu tiên. "Chơi không hay", đó là sự chỉ trích khá nặng nề của trẻ con với nhau.

"Thế thì tao cũng không chơi nữa". Một đứa có vẻ là "phe cánh" của Nghê Tào nói.

"Tao phải ra phố mua dấm đây".

"Không chơi nữa rồi không chơi nữa rồi..." một tập thể rất gần bó sồi nổi tung bùng bùng nhanh chóng ră đám, mọi người còn chưa kịp phản ứng gì cả.

Còn lại mình Nghê Tào ngơ ngác đứng ngoài cửa. Chị đâu nhỉ? Chị không có nhà. Nó nghe thấy từng bước từng bước chân từ xa đi tới gần, lại từ gần bước xa đi, từ đầu đường này đi tới đầu đường kia, lại từ đầu đường kia đi tới đầu đường này. Nó nhìn thấy những bộ mặt xa lạ, không phải là ba. Nhưng những bước chân đều nặng chịch, kéo lê mệt mỏi, cứ như họ đều đã đi mấy ngày mấy đêm rồi. Một người trung niên bán kem bông cười hì hì bước tới gần nó, chẳng phải đây là "mẹ mìn" ư? Nếu quả thật đó là mẹ mìn, thì nó phải trốn vào đâu đây? Chẳng phải chớp mắt một cái là họ liền dựng lên ba phía tường cao vây lấy mình hay sao?

Quả nhiên, trong lúc tịch dương bắt đầu trở nên êm ả dịu dàng, bóng toà lâu trên cổng và bóng cây hoè trở nên to lớn, nó nhìn thấy cái bóng cao to của cha nó, người mà đã ba ngày nay rồi chưa trở về nhà. Nó định chạy, nhưng hai chân dường như đã bị phù phép, không thể nào nhấc lên nổi.

Chương bảy

Sự kiện con đấu là một đòn chí mạng đối với Khương Tịnh Nghi. Nếu như những sự cãi cọ từ trước tới giờ - dù là biểu hiện bên ngoài có đến mức kịch liệt đáng sợ đến đâu, nhưng vẫn còn mang tính chất một sự hi vọng mong manh, dù hận là gạo chưa nấu thành cơm, song vẫn muốn tranh thủ sự hồi tâm chuyển ý của Nghê Ngô Thành, muốn chiến thắng cái kiểu tâm viên ý mã⁽¹⁾ của Nghê Ngô Thành, còn mang tấm lòng chờ đợi anh ta "lãng tử quay đầu còn quý hơn vàng"... Sau sự kiện con đấu như vậy, thì liền biến thành tuyệt vọng, biến thành phần nộ, biến thành nỗi đau hận thấu xương và sự mong muốn báo thù đến nghiêng răng nghiêng lợi.

Mười mấy năm rồi, ai có nghĩ lấy phải cái người chồng như thế. Nhớ lại việc xưa, một màu đen kịt, tất cả đều do người ta sắp đặt, cứ như mình không phải là người vậy. Đang học trung học, nói là sắp gả chồng. Một thoáng coi mắt kia

⁽¹⁾ Tâm viên ý mã: tâm như con vượn, ý như con ngựa, chỉ một người tâm ý luôn thay đổi, không ổn định, bất thường (ND).

biết bao là hoảng loạn, biết bao là ngọt ngào, biết bao là then thừng xấu hổ! Cái bóng dáng cao to kia ngay lập tức đã chinh phục cô ta, cô đã phải mất bao nhiêu gân cốt mới đè nén được trái tim của cô nữ sinh hồ đồ mặc áo vải trúc bầu với váy đen, để tránh khỏi sự thiếu đúng đắn, sự tà ác, có tội không thể nhìn mặt mọi người. Trái tim đó đã bị một người con trai thu hút mất rồi, mà người con trai đó lại sắp là chồng mình, sắp làm chủ tế suốt đời của mình. Ôi đáng sợ, thần bí, lúng túng băng khuâng, một mớ đen ngòm.

Nhưng mà nếu lấy người ta, tôi nhất định làm một người vợ tốt. Thuyền theo lái gái theo chồng mà, dù rằng lấy phải một súc gỗ, cũng phải ôm súc gỗ ấy mà sống suốt một đời. Một người chồng, đó là trời, đó là tính mạng. Vương Bảo Xuyên đợi chồng trở về suốt mười tám năm trong một cái hầm chứa nước đá, điểm đó tôi cũng làm được, tôi có thể một mình nuôi đứa con vừa ra đời cho đến khi nó lớn bằng tôi bây giờ. Mà còn có thể đợi được lâu hơn nữa cơ. Nếu chồng tôi chết đi thì sao nào? Vậy thì suốt đời sẽ không tái giá, cũng không hề phải chớp mắt lấy một lần. Chị gái đã chẳng làm như vậy hay sao? Cứ xem họ Khương nhà chúng tôi, tổ tiên tuy không đỗ đạt làm quan làm quý nhân gì, nhưng cũng đã đời đời đọc sách biết lễ, môn phong nhà chúng tôi là thế, gia phong của chúng tôi là thế, hương phong nhà chúng tôi cũng là như thế!

Hơn nữa tôi rất giản dị chất phác, tuy nghe phong thanh thầy mẹ nói cho tôi năm mươi mẫu ruộng làm của hồi môn... Tôi sợ nhất, sợ nhất chỉ là sau khi xuất giá phải chịu đựng tính nết mẹ chồng thôi. Ngoài điều đó ra, Khương Tịnh Nghi tôi có đầy đủ lòng tin vào bản thân mình khi xuất giá.

Rầm rầm rộ rộ, trống mở cờ dong xuất giá về nhà họ Nghe

rồi đấy. Chỉ vì sự kiên trì của Nghê Ngô Thành, khi kết hôn, trên mình Tịnh Nghi không có áo xanh quần hồng, trên đầu không cài hoa, không đồ vàng ngọc trang sức, trên tay không có vòng kim ngân ngọc thạch. Cô vẫn mặc áo trúc bầu và váy đen, đồng phục nữ sinh. Cô thấy tiếc nuối và ám ức vì phải mặc áo quần giản dị xuyên xoàng như vậy. Nhưng vì Nghê Ngô Thành, cô bằng lòng chịu nhận ám ức về mình.

Kết hôn không lâu thì đã thôi học, đó là việc rất tự nhiên thôi, thậm chí Tịnh Nghi còn cảm thấy đó là sự may mắn cho mình. Ở đâu ra gái đã có chồng lại vẫn chen chúc sống trong ký túc xá? Với lại, đã học hành được mấy năm trời rồi, đã biết viết thư, biết tính toán, biết đọc tiểu thuyết rồi, thế là đủ dùng lắm rồi. Tam giác lượng, hình học vùn vùn, từ lâu học đã không vào, lấy chồng xong thôi học, giải trừ gánh nặng về mặt này cho cô, chẳng tốt ư?

Vậy mà bà gia lại không để hấu gì. To lớn dềnh dàng, tấm lưng cánh phượng, Tịnh Nghi chưa bao giờ gặp một người đàn bà như thế. Khi nói thì hơi trước không tiếp được hơi sau, cặp đôi mí mắt bệnh hoạn vàng vọt xanh xao xuống, không nói cười để dài bao giờ, cứ khiến Tịnh Nghi cảm thấy mãi mãi là xa lạ. Nào có giống ở bên nhà mẹ rất tự nhiên vui vẻ dễ dàng đâu? Mệt hết cả người, nói chuyện không cần phải to tiếng như vậy, đó là điều răn dạy đầu tiên của bà mẹ chồng Tịnh Nghi. Kỳ quái quá đi, nói chuyện chẳng phải là để cho người ta nghe thấy hay sao? Có nói to người khác mới nghe được rõ chứ. Khi đi lại, bước chân phải nhẹ nhàng một tí, răn dạy lại xuất hiện rồi. Chẳng nhẽ ngay trong nhà mình cũng phải đi nhón chân rón rén như kẻ trộm ư? Thế là cái qui củ gì của các người không biết? Ô, sao mà lúc ăn cơm lại đi đụng đũa, thìa,

đĩa kêu ẩm lên như vậy? Bà già lại bắt đầu cụp mí mắt xuống mà phát biểu rồi đấy.

Những tư thế, nói năng và kiểu cách luôn làm ra bộ dáng hoàng chũng chạc của bà già đó đã khiến Tịnh Nghi thấy chóng cả mặt. Ở đâu ra cái kiểu khệnh khạng khó ngửi thế không biết? Rõ ràng là gia đạo đã sa sút, đã sớm bảy chiều ba rồi, thế mà vẫn tự cho mình là thái hậu trong hoàng cung cơ chứ! Hoá ra nhà họ Nghê toàn những người như vậy. Còn bên nhà họ Khương thì chỉ cần dựa vào bản lĩnh nghề nghiệp thôi. Cha của Tịnh Nghi là thầy thuốc Trung y, y thuật cao siêu, kiếm khối tiền, từ hạng khá giả trước kia đã trở thành nhà giàu nhất ở quê. Mẹ Tịnh Nghi là người họ Triệu, thế lực còn lớn hơn nhà họ Nghê. Chỉ phải cái bà không có anh em trai, cha mẹ không có người nối dõi, sự phát triển của gia nghiệp mới phải chịu đứt đoạn. Nếu không thì, họ Khương còn mạnh hơn họ Nghê nhiều. Nhà họ Khương làm gì có lắm tật bệnh thời tha như thế?

Cô ta nghĩ trong bụng như thế, song ngoài miệng đâu dám hé một câu, chỉ có thể ngậm đắng nuốt cay mà chịu trận. Bà mẹ chồng vốn có một cái uy thế át người thế nào ấy, nó khiến cô không dám ngo ngoe. Đến con mèo rừng to lông vằn như hổ nuôi trong nhà - là con vật cưng của cả nhà, nó vốn chẳng sợ ai, mà cũng phải sợ bà già đó. Khi bà già vắng nhà, con mèo dám nghênh ngang chễm chệ ngự trên mấy cái ghế bành, trên lò sưởi, trên nóc tủ mà ngủ ngáy khè khè. Thế mà hề nghe thấy tiếng chân hoặc tiếng ho của bà già, con mèo to tướng liền tuồn mình xuống đất nhẹ như một làn khói, mắt cũng còn lăm lăm la lăm lét như biết tội mình là to lắm. Chẳng biết làm sao được, cô chỉ có thể rón rén thận trọng từng lời nói cử

chỉ, từ sáng đến tối tự trói buộc mình, đúng thực là cô dâu bé nhỏ bị bắt ức nhá!

Sau khi cưới, Nghê Ngô Thành vẫn đi học trên huyện như thường, đôi khi có về nhà nghỉ mấy hôm, mấy ngày về với Tịnh Nghi thì từng ấy ngày bị mẹ gọi lên hầu hạ chăm sóc mất cả đêm. Đó là qui củ của nhà quê, Tịnh Nghi không thể nói gì được, nhưng nghĩ lại vẫn cứ thấy muốn phát khùng lên vậy. Tịnh Nghi gặp Ngô Thành, mặt cứ đỏ dấy, một câu cho ra đầu ra cuối cũng không nói nổi. Chung gối chung giường, nói một chút chuyện dài chuyện vắn trong nhà, Nghê Ngô Thành gần như không thèm để tai mà nghe lọt. Còn những câu Nghê Ngô Thành nói, Tịnh Nghi dù đã bó ra bao nhiêu tâm sức cũng vẫn không nghe thủng ra được, ở đâu ra mà lắm cái danh từ mới trong sách vở thế không biết? Lại còn Anh văn nữa, Tịnh Nghi nghe thấy Anh văn của Nghê Ngô Thành mà phát hoang mang rối óc, là liền cảm thấy tim đập dồn dập ngực thở hụt hơi, đầu văng dạ dày co thắt lại. Tội lấy phải cái người thế nào đây nhỉ? Sao anh ta lại không giống người thường gì cả? Từ rất sớm, trong lòng Tịnh Nghi đã xuất hiện ngay một mớ câu hỏi như vậy.

Sau đó là bà mẹ chồng tạ thế, a di đà Phật! Nghê Ngô Thành kiên quyết không cần sản nghiệp mà đòi đi du học châu Âu. Họ bán tổng bán táng nhà đất, tiền vẫn không đủ, lại cộng thêm tư trợ của bên phía nhà Tịnh Nghi. Nghê Ngô Thành mới đủ để xuất dương. Sau việc đó Tịnh Nghi về ở nhà mẹ đẻ.

Tịnh Nghi về nhà mình được ít lâu, ông bố lại qua đời. Thế là Tịnh Nghi cùng sống với mẹ goá và chị goá, phải trải qua một cuộc phong ba bão gió để giữ gìn gia sản. Đầu tiên là một người cháu trong họ (gọi bố cô là chú) tên là Khương Nguyên

Thọ đã đem đến một lá thư tay do ông bố Tịnh Nghi viết khi ông còn sống, để tranh quyền thừa kế tài sản. Nguyên là khi còn sống, ông bố Tịnh Nghi quả có tính đến việc chọn Khương Nguyên Thọ làm con trai cho ăn thừa kế, nên cũng đã chuẩn bị làm việc đó. Nhưng Tịnh Trân mới goá chồng trở về nhà ngay lập tức phát hiện ra nguy cơ tiềm tàng trong việc đó, nên cực lực phản đối. Chị ta thông qua những bạn chí thân và nô bộc tâm phúc, nhanh chóng thu thập được các tài liệu về Khương Nguyên Thọ chơi gái hút thuốc, tụ tập đàn đúm đánh bạc gây gỗ, lại động viên bà mẹ tấn công ông bố đang mang bệnh mãn tính. Ông bố đành bãi bỏ ý định kia, không tính chuyện tìm con trai thừa kế nữa. Lúc đó Khương Nguyên Thọ đem một bọn bạn bè đầu trâu mặt ngựa tìm đến cổng nhà, tình thế đối với ba người đàn bà thực vô cùng hiểm ác, đã có một số người trong họ và nô bộc ngả về phía Khương Nguyên Thọ. Đúng lúc đó mới bộc lộ ra khí độ đàn bà hăng hái ăn người của Tịnh Trân Chu Khương Thị. Chị ta cầm ngay một con dao phay ra cổng nghênh chiến Khương Nguyên Thọ, vừa thấy Khương Nguyên Thọ liền đặt con dao lên lưng sư tử đá canh cổng, nói nếu anh định bước qua cổng hãy cầm con dao này chặt đầu tôi đi đã! Đàng nào tôi cũng không nhà không cơ nghiệp không chồng không con, anh mà chặt đầu tôi cho tôi chết, thì coi là tôi đã vẹn tròn, cho nhà họ Chu sớm được lập cổng chào trình tiết hơn một chút. Thưa anh trai Nguyên Thọ, như vậy tôi phải cảm ơn anh rồi, tôi sẽ phải kết cò ngậm vành, báo đáp đại ân đại đức của anh! Nếu như anh mà không chặt, thì anh chỉ là đồ cầm thú đội lốt người, táng tận lương tâm, lòng lang dạ sói chỉ dám bắt nạt nhà mẹ con goá bụa, anh chẳng phải là người do cha mẹ sinh ra đâu!

Sau khi đã mặt đối mặt dọa được Khương Nguyên Thọ phát rút lui rồi là tính tới việc lên quan tố giác. Dưới sự tính toán hoạch định của Chu Khương Thị, bà cụ (kỳ thực lúc đó chỉ mới hơn bốn mươi tuổi) Khương Triệu Thị sẽ đứng ra tố cáo Khương Nguyên Thọ lừa bịp đe dọa, mưu toan bá chiếm. Trong thời gian đến công đường Khương Triệu Thị thay hết bộ quần áo đất tiền này đến bộ đất tiền khác, đeo đầy đồ trang sức lên người, uy phong lẫm lẫm, dáng bộ đường đường, ngay từ khí thế phong độ đã áp đảo hẳn Khương Nguyên Thọ. Trong khi đó, Khương Nguyên Thọ thì mặt hoảng mất chuột, tai lừa má khi, dung tục thấp hèn, mới thoát nhìn đã thấy là dân chợ búa hạ lưu vô lại. Trên công đường Chu Khương Thị mình mặc bộ đồ rất giản dị sạch sẽ, vạch trần một cách toàn diện có hệ thống về Khương Nguyên Thọ cả quá khứ lẫn hiện tại, cả động cơ và thủ đoạn, cả tính nghiêm trọng và sự nguy hiểm. Nghĩa lý đúng đắn từ ngữ chặt chẽ, từng chữ từng chữ như đạn chì, có cả máu và nước mắt. Mọi người cảm thấy việc Khương Nguyên Thọ tranh đoạt tài sản có ảnh hưởng quan trọng, nếu Khương Nguyên Thọ mà thắng được, thì sẽ là cửa nát nhà tan, xã hội rã rời, sơn hà biến sắc, đầu rơi khỏi cổ, quả thực không thể lường hết tai hại. Chẳng nói cũng biết, ba mẹ con đã dai thắng, toà án chính thức phán quyết, Khương Nguyên Thọ không những không phải là người thừa kế của nhà này, không phải là con trai, mà còn phải cắt đứt mọi quan hệ họ hàng với Khương Triệu Thị theo yêu cầu của bà cụ đó.

Tiếp theo đó là sự kiện tranh chấp, nền nhà với hàng xóm. Trong nhà định xây một gian nhà nhỏ giữ cổng, hàng xóm lại nói đã xâm lấn sang đất của nhà họ. Hai bên tranh chấp với nhau, một tên ngang ngược của nhà bên đã nằm xuống cái

rãnh mà nhà họ Khương đào để đổ móng, khiến thầy thợ bên này không cách nào thi công tiếp được. Lại là Tịnh Trân một ngựa tiên phong, ra cầm xẻng xúc một xẻng đất đá hất lên mình tên ăn vạ nọ, miệng hô hoán đập chết nó thì tôi thường mạng... Tịnh Trân lại thắng lần đó nữa.

Trong chiến đấu ba người đàn bà cùng chung kẻ thù chung uất hận, kết thành một thể thống nhất. Tịnh Trân giỏi xông pha thiện chiến, coi chết như về. Khương Triệu Thị thì tự tin hết sức, vững tựa thái sơn. Tịnh Nghi chỉ biết trốn mất há miệng bái phục bà chị sát đất. Thậm chí cô còn nói với mẹ rằng, anh rể chết sớm lại là đại may cho nhà họ Khương. Nếu anh rể mà còn sống khoẻ mạnh, Tịnh Trân lại đẻ một trai hai gái, thực sự trở thành người của nhà họ Chu, thì bây giờ làm sao có thể đối phó được cái cục diện chinh chiến gian khổ này chứ?

Còn Tịnh Trân, trong các cuộc chiến đấu đó, đã phát huy đầy đủ tiềm năng, phô diễn hết cả khí chất hung hăng quyết liệt, phát tiết tất cả sự bi thương vì quyết tuyệt với dực vọng do việc người chồng chết sớm dẫn tới. Vì vậy chị ta hoàn toàn có thể yên tâm mà thủ chí đến trọn đời.

Mấy cơn sóng gió qua đi, giang sơn của ba vị đàn bà đã toạ định. Những kẻ thân thích nô tì tá điền trước kia dao động, nay vội vàng quay trở lại qui thuận hứa hẹn trung thành, lại còn tỏ ra vài phần tận tụy với bà và chị cả chị hai hơn trước nữa. Cứ vậy mà hai năm trời đã vùn vụt trôi đi lúc nào không rõ. Tịnh Nghi trút ra một hơi thở dài, không còn phải ở nhà họ Nghê mà chịu tủi nhục với cái "mụ ăn mày" kia một tí nào nữa. Cô đem những chuyện chịu tủi chịu nhục đó nói hết với mẹ và chị, nói xong mẹ con cùng thù cùng hận lên cơn chửi

rửa một hồi, và cùng nhau đặt cho mẹ chồng Tịnh Nghi, mẹ đẻ của Nghê Ngô Thành một danh hiệu mới là "mụ ăn mày" để tỏ ý khinh miệt. Cũng như vậy mà Tịnh Nghi đã cáo biệt thời kỳ thơ ấu và niên thiếu của mình, cô cảm thấy giờ mới là lúc bắt đầu bước vào lớp học vỡ lòng của đời người.

Du học châu Âu được hai năm, Nghê Ngô Thành trở về, nhưng lại không chịu ở lại quê hương. Có lẽ vì đã xuất dương mạ vàng tăng được hiệu quả về giá trị chằng, mà Nghê Ngô Thành vừa tới Bắc Bình, liền có ngay ba trường đại học tranh nhau mời tới làm việc, và nhận được ngay học hàm giảng sư. Đầu năm Dân Quốc hăm hai, anh ta đã về thị trấn ở quê đón Tịnh Nghi đến Bắc Bình. Họ đã sống một khoảng thời gian hợp với ý người, không ai quấy rối. Trong lịch sử chung sống của Nghê Ngô Thành và Tịnh Nghi, những ngày tháng đó đáng được gọi là đẹp để không tiền tuyết hậu rồi.

Nghê Ngô Thành đem hết sức cố gắng để đưa Tịnh Nghi đến với cuộc sống của giới trí thức ở thành phố - hơn nữa là cuộc sống của những trí thức mô đen từng được mạ vàng; từng đi Tây du học. Anh ta đưa Tịnh Nghi đi nghe những cuộc diễn giảng của những người như Thái Nguyên Bồi, Hồ Thích Chi, Lỗ Tấn, Lưu Bán Nông vân vân. Anh ta dẫn Tịnh Nghi đi tham gia những bữa tiệc từng có cả các giáo sư nổi tiếng người ngoại quốc. Anh ta dẫn Tịnh Nghi đi chơi Bắc Hải, đi bơi thuyền, ăn cơm tiệm, xem xi nê. Một đằng là vì xa nhau lâu hai năm mới gặp, một đằng là vì Tịnh Nghi lần đầu tiên ra thành phố lớn, một thế giới mới mở ra trước mắt cô, mà cô vẫn còn hơi hướng bụng dạ trẻ con, hân hoan náo nức dị thường, cuối cùng một lý do nữa là Nghê Ngô Thành đang lúc thiếu niên đặc chí, tinh thần phấn chấn lương bổng cũng xông

xênh nên rất chi là hăm hở. Thiên thời địa lợi nhân hoà, chân chữ bát từng hồi từng hồi một, cứ thế mà đi, đi đúng rồi.

Chẳng bao lâu, thế giới đã bắt đầu lộ ra bản sắc cộc cạch, khuyết hăm, mâu thuẫn trùng trùng của nó. Sự mới mẻ trong đời sống thành phố, chẳng qua là nhất thời mà thôi. Sống trong giới trí thức thành phố, Tịnh Nghi chỉ cảm thấy hớn vía lằng lằng, chẳng chỗ nào chắc chắn. Nghe các học giả và người nổi tiếng diễn giảng thì vào tai nọ ra tai kia. Lại thêm những giọng điệu từ ngữ miền Nam nữa, thật còn chán hơn là nghe sư tụng kinh, chẳng thuận tai tí nào. Đến Bắc Bình được một tháng, Tịnh Nghi liền có thai, vừa bắt đầu nghén một cái là sợ muốn chết, càng sợ thì nghén càng ghê. Sau khi thai được ba tháng thì những phản ứng thai nghén lớn dần mất đi, chỉ tội là vẫn còn bị nghén ngủ, buồn ngủ chết đi được. Có lần ông chồng mời cơm một vị danh nhân, uống rượu chuyện văn, tiếng tây xì xồ xì xồ, chẳng ai để ý đến cô cả, cô ngồi trong mâm tiệc đâm ra ngủ gật, đầu chúi xuống, suýt nữa thì đập vào mâm cơm, nước rãi nhều cả ra. Cô vốn không thích đi ăn cơm ngoài tiệm, vừa nghe nói một bữa ở tiệm giá tiền bằng cả tháng ăn ở nhà, là tìm cô đau đốn đến nhói lên rồi. Sự thất thố của cô trong bàn tiệc khiến người khác phải lén cười, sau khi về nhà lại là một trận âm ỹ. Vô tri ngu muội dần dện ngớ ngẩn, mỗi một câu của Nghê Ngô Thành nói ra sao mà thất đức đến tám kiếp nghiệp lai vậy chứ. Ngang ngược ác bá nịnh bợ ton hót vờ vĩnh bắt chước kiểu tây ngày thơ cụ thời như cứt chó, Tịnh Nghi liền trả mồi trả miếng như vậy. Hai năm qua cùng chiến đấu bên mẹ và chị, Tịnh Nghi hôm nay đã không còn là Tịnh Nghi ngày xưa nữa rồi.

Cuối năm đó thì sinh ra Nghê Bình. Nghê Ngô Thành mời bác sĩ hộ lý đến đỡ đẻ theo phương pháp khoa học tân tiến, lo

lắng bặt rộn đến điều, xót xa đưa con đến điều, còn đối với Tịnh Nghi thì lúc nóng lúc lạnh, khi thì ăn cần săn sóc, khi thì thờ ơ chẳng thèm để mắt, như thể Tịnh Nghi không hề tồn tại. Một hôm Nghê Ngô Thành có tâm trạng rất tốt, vừa chơi nghịch nựng nịu con vừa nói chuyện Điuây⁽¹⁾ và chủ nghĩa thực chứng, anh ta nói mình suốt đời tôn kính có hai người, một người là Hồ Thích, một người là mẹ của mình "mụ ăn mày"? Tịnh Nghi nghĩ trong bụng. Giờ đây, anh ta còn phải thêm vào một câu nữa, anh ta còn yêu một người, đó chính là con gái nhỏ của mình.

Còn tôi? Tôi là người nào đây? Tịnh Nghi hỏi. Đúng là trời long núi lở, gió mây biến sắc. Tịnh Nghi kết hôn đã bốn năm, lần đầu tiên đã tranh giành địa vị cho mình. Nghê Ngô Thành vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ vừa hổ thẹn, bày tỏ một cách khảng khái hiên ngang mà không kém phần đau xót. Anh ta nói anh ta rất cần tình yêu, rất cần phải sống cuộc sống hiện đại hạnh phúc văn minh. Anh ta nói Trung Quốc đã lạc hậu mất hai trăm năm, cuộc sống vừa qua của hai người, kể cả cuộc hôn nhân của họ đều là phi nhân tính, là dã man, là ngu xuẩn, thậm chí là ố sạo nữa. Nghê Ngô Thành thường hay dùng cái từ "ố sạo" mà ở Mạnh Quan Đồn - Đào Thôn không ai dùng bao giờ, nó khiến cho Khương Tịnh Nghi cực kỳ phản cảm. Anh mới là ố sạo ấy! Cô nói xen vào. Nhưng Nghê Ngô Thành đang trong cơn xúc động, không nghe thấy câu đó hoặc có nghe nhưng không nghe thủng ý lắm. Anh ta tiếp tục nói, không thể nào tiếp tục sống như vậy được, cứ sống như vậy nữa thì chẳng bằng biến thành chó thành lợn thành giun. Anh

⁽¹⁾ Điuây (John Dewey - 1859 - 1952) nhà triết học duy tâm Mỹ (ND).

ta vừa nói vừa đi đi lại lại trong phòng, vung tay làm điệu bộ, lên giọng uốn lờ, giống như diễn kịch hay giảng đạo vậy. Nghê Ngô Thành nói, cô đã sinh con cho anh ta, anh ta mãi mãi cảm tạ cô. Anh ta tin con cái họ sẽ sống trong văn minh hiện đại, bởi vì anh ta là người lạc quan chủ nghĩa đầy lòng tin tưởng ở tương lai. Còn về anh ta với cô, vợ của tôi ạ, anh ta nói bằng giọng như đang khóc, cho đến nay mà nói giữa chúng ta không có bất cứ một chút tình yêu nào cũng không có bất cứ một chút văn minh nào. Nhưng việc đã qua rồi thì hãy để nó qua đi. Bể khổ vô biên, quay đầu lại là bờ. Tất cả những thứ đã qua coi như đã chết hôm qua rồi, từ nay trở đi tất cả coi như bắt đầu sống từ hôm nay. Chúng ta mới có hai mươi mấy tuổi, cuộc đời của chúng ta mới đi những bước đầu tiên. Tôi là một người đã từng đi châu Âu, tôi là một giảng sư đại học. Chả mấy năm nữa sẽ lên làm giáo sư, làm hiệu trưởng. Ở châu Âu tôi đã học được bơi khiêu vũ cuối ngựa uống cà phê. Người phụ nữ chuẩn mà tôi yêu tôi hi vọng yêu tôi ảo tưởng và nằm mơ thấy là một người phụ nữ hiện đại. Còn cô thì kém xa quá. Nhưng không sao, mẹ bé Bình thân yêu của tôi, việc là do người làm ra, số phận là do mình tự qui định, ngạn ngữ phương Tây nói: trời giúp không bằng tự giúp mình. Lại nói, cuộc sống là một chiếc dương cầm, anh đàn thế nào thì vang lên bản nhạc thế ấy. Tuy cô không hoàn toàn có đôi chân tự nhiên, đến cái đó tôi cũng có thể chấp nhận. Tôi là một người tốt, tôi là một người nhân đạo, tôi quyết không làm thương tổn bất cứ ai, hưởng chỉ là mẹ của đứa con thân yêu của tôi. Lớn bằng này rồi mà tôi chưa hề giết một con gà, đến dẫm chết một con kiến tôi cũng còn phải bỏ mũ thương tiếc nó nữa là, bởi vì kiến chưa bao giờ gây trở ngại cho tôi. Việc cần thiết nhất bây giờ là cô

cần phải học tập. Cô không thành giảng sư được cũng không sao, ít ra cũng phải biết nói mixơ (miss) và mixtơ (mister). Cô nhất định phải ưỡn ngực mà đi, đàn bà phải ưỡn ngực mới đẹp. Đàn bà mà không ưỡn ngực thì chả bằng chết đi còn hơn. E e lệ lệ, ngượng ngượng ngừng ngừng, nửa muốn nhận nửa muốn từ, đó chỉ là giả dối, đó chính là trạng thái mộng muội, đó chính là tự cam tâm lạc hậu, không chịu tiến thủ. Trung Quốc lạc hậu suy nhược như vậy, tuyệt đối có liên quan với việc quốc dân không chịu ưỡn ngực mà đi. Gặp người lạ cũng phải biết lịch sự, phải hơi mỉm cười và gật đầu nhẹ một cái, giống như tôi gật đầu này. Phải khiêu vũ uống cà phê ăn kem. Đầu tiên phải uống sữa bò. Tháng trước tôi đặt sữa cho cô cô không uống, bảo là tanh, bảo là nóng, bảo uống vào thì bị ợ hơi. Cái đó chính là sự đã man từ đầu đến cuối...

Anh thế này là dính phải ma tà ở nhà nào về đây hở! Biết một mà chẳng biết hai, mở mắt ra là nói, cứ như nói mê. Sao anh không tỉnh lại, mở mắt ra mà xem? Tôi về nhà anh là cưới xin mối lái đàng hoàng, ngồi kiệu tám người khiêng hân hoi nhá. Đáng lẽ chúng ta phải tương kính như tân, bách niên giai lão! Tục ngữ nói một đêm chồng vợ ân ái trăm ngày, chúng ta còn phải thiếu bao nhiêu ân ái nữa? Đến nay đã có con, theo như anh nói, đã là đời thứ hai. Anh lại còn nói nằm mơ cũng muốn có đàn bà hiện đại cái gì gì. Phì! Cái bóng anh vẽ ra đó, thì chỉ có xuống lỗ huyết mà tìm! Tôi là con nhà đứng đắn, là khuê nữ biết sách vở lễ nghĩa của người ta! Tôi làm sao lại đi làm cái giống hồ ly tinh chuyên đi bán duyên bán mẽ gọi tình được? Anh cũng điên quá rồi, mù quáng mịt mờ quá rồi, anh cố mà mở mắt ra nhìn tứ phía xem nào. Người ta đều đã man, người ta đều ốc sáo, người ta đều ngu si cả đấy. Đến cha mẹ

tổ tông của anh với tôi đều ngu si cả, chỉ có một mình anh là văn minh! Chỉ có mỗi anh là văn minh! Tôi thấy chỉ mình anh là đang nằm mơ! Mở miệng thì châu Âu, ngậm miệng thì ngoại quốc, bơn bốt xả cái của thối học đòi Tây của anh đi! Mít với lại mít xờ tơ tôi biết nói từ lâu rồi, tôi còn biết nói cả gút bai, thanh kiu ve ri mat (nghe cứ như "ba miếng bánh dầu cho mẹ anh ăn" ấy), nhưng tôi nhất định không nói! Tôi là người Trung Quốc, lại chẳng đến nước Anh kia, nói cái tiếng Anh kia ra làm gì? Cây cao ngàn trượng, lá rụng về cội, anh đi châu Âu mất hai năm, chẳng qua cũng chỉ hai năm mà thôi, mà bây giờ chẳng đã trở về rồi sao? Nào đã đến nỗi quên mất mình họ gì tên gì, quên mất bài vị tổ tông cúng ở đâu?! Này anh họ Nghê kia tôi nói cho anh biết, tôi đã nghe ra cái ẩn ý trong lời lẽ của anh rồi đấy, anh còn chưa yên bề, anh giờ giới nó vừa vừa thôi! Anh là chồng tôi tôi là vợ anh, đứa con này là cốt nhục của anh, anh bằng lòng cũng vậy, anh không bằng lòng cũng vậy thôi. Anh không có tí tình yêu nào nữa. Không có một tí tình yêu thì con ở đâu ra thế? Anh thử nghĩ xem anh đi Âu châu du học bằng tiền của ai? Những lời lẽ của anh vừa rồi thật đúng y như là cấm thú!

Tịnh Nghi càng nói càng tức giận. Kết quả... còn có thể có kết quả gì nữa đây?

Những cuộc tranh luận như vậy đã luôn luôn xuyên suốt trong toàn bộ cuộc sống của Tịnh Nghi với Nghê Ngô Thành, xuyên suốt mỗi ngày mỗi đêm trong mỗi năm ba trăm sáu mươi năm ngày. Mặc dù từ đó về sau trong cuộc sống của họ đã xảy ra bao nhiêu là việc, xảy ra bao nhiêu lần phân phân hợp hợp, xuống xuống lên lên. Trong đó bao gồm cả sự nghiệp của Nghê Ngô Thành, cả những khó khăn trắc trở

trong xã hội và thu nhập, cả sự biến Lư Cầu Kiều và Bắc Bình rơi vào vòng vây, đổi tên thành Bắc Kinh; cả sự ra đời của đứa con thứ hai là Nghê Tảo, cả việc Tịnh Nghi không lời cáo biệt mỗi tay bế một đứa con bỏ về quê, rồi ba người đàn bà nhất loạt cùng kéo về Bắc Kinh, mâu thuẫn trong cuộc sống gia đình càng phức tạp và căng thẳng hơn lên... Bất kể có bao nhiêu thay đổi, bất kể là họ có ở cùng một chỗ hay không, thậm chí cả những lúc cả một năm trời cô với Nghê Ngô Thành chẳng ai gặp mặt ai, thậm chí ở trong giấc mơ sau khi đi ngủ, những cuộc tranh luận kiểu đó, những tranh luận khiến Khương Tịnh Nghi không thể nào lý giải nổi và tức giận đến phát điên, chưa bao giờ dừng lại được. Có những lúc Khương Tịnh Nghi ngủ rất ngon, một giấc đến sáng, trẻ con không quấy quả gì, cô cũng không bị thức giấc suốt cả đêm. Nhưng lúc cô tỉnh lại vẫn thấy mệt đến nỗi thở không ra hơi, cô cảm thấy hình như cả đêm đã tranh luận, tranh cãi, chửi nhau - vừa khóc vừa gào vừa vật vã vừa dậm chân nhảy cẫng trong cuộc chiến với Nghê Ngô Thành, và vừa tỉnh dậy vậy.

Đó là thất đức đến mấy đời, đó là oan nghiệt đến mức thế nào, đó là lấy phải một cái cửa trời ơi đất hỡi chẳng ra sao đây! Cô từng biết, cô từng nghe, cô từng gặp bao nhiêu người đàn ông, tốt cũng có mà xấu cũng có. Nhưng không một người nào tương tự như Nghê Ngô Thành, không một người nào khó hiểu đến như Nghê Ngô Thành.

Luôn luôn có bạn bè, có đồng sự đến tìm Nghê Ngô Thành, thương lượng một mảnh nào đó có thể kiếm tí tiền. Có một khoản có thể dùng một danh nghĩa chính thức nào đấy để lĩnh ra mà dùng, tám người, mỗi người có thể được chia kha khá. Có một món đồ gì đó có thể sang tay một cái là xong, Nghê Ngô

Thành chỉ việc gặt đầu một cái thôi, gặt đầu một cái là có liên phần của mình hai trăm đồng Đại Dương. Đến Tịnh Nghi nghe nói cũng sốt tiết muốn thử, nếu là Tịnh Nghi, thì tiền kiểu đó từ lâu đã kiếm vào tay hàng ngàn đồng rồi. Nhưng mà Nghê Ngô Thành đến nghe cũng chẳng buồn nghe, anh ta nói với khách về tội tư duy tức là tội tồn tại của Đề Các. Nói chuyện con mèo mù của Rút-xô⁽¹⁾. Nói chuyện Huymơ⁽²⁾. Nói chuyện Béc-xông⁽³⁾. Cứ nói mãi đến nỗi người ta phải tìm cớ mà tránh cho xa.

Anh ta là cổ hủ ư? Anh ta là thanh cao ư? Anh ta là "đồng tiền bất nghĩa, một xu cũng không màng" ư? Trái lại anh ta hay chơi bởi nhậu nhẹt, say mê hưởng thụ. Một lần trà lá anh ta, có thể đủ cho mấy mẹ con cô ăn cả tháng trời! Anh ta còn hỏi vay tiền người khác nữa chứ! Lại nợ nần khắp chỗ kia! Thậm chí lại còn phải ngậm đắng nuốt cay kéo cả Tịnh Nghi đang bót ăn bót mặc nuôi hai đứa con để trả nợ đay cho anh ta nữa!

Chơi bởi nhậu nhẹt thì cứ chơi bởi nhậu nhẹt đi, coi như bọn trẻ không có bố là xong, tình cảnh bây giờ còn khổ hơn cả ở goá. Nhưng anh ta lại quyến luyến con cái, quyến luyến gia đình đến thế chứ. Anh ta chết nỗi không chỉ một lần từng nói với Tịnh Nghi những lời xin lỗi và ân hận. Những lời như vậy nói nhiều rồi cũng đã chẳng còn giá trị gì. Khốn nỗi khi anh ta ở cùng với con thì đến Tịnh Nghi cũng không thể không cảm động. Anh ta tắm cho con. Anh ta cắt móng tay móng chân cho con. Anh ta cắt còn cẩn thận tỉ mỉ hơn Tịnh Nghi, Tịnh Nghi cắt móng tay cho Nghê Tảo khi mới sơ sinh đã từng cắt phạm cả vào ngón tay non nớt của Nghê Tảo làm rớm ra cả một chút máu. Tịnh Nghi đã sốt ruột và ân hận biết

^{(1) (2) (3)} đó là các nhà triết học duy tâm người Pháp và Đức (ND).

bao. Còn Nghê Ngô Thành cắt móng tay chưa bao giờ để xảy ra sự cố. Anh ta cho trẻ con ăn những sản phẩm dinh dưỡng của Tây. Có gì ngon anh ta thường vẫn nhường cho con ăn trước, còn mình ở bên cạnh nhìn chúng ăn. Anh ta nói với Tịnh Nghi rằng, gà mái mẹ đều như thế đấy. Gà mẹ dẫn một đàn gà con ra đồng, gà mẹ phát hiện được một con sâu, nhưng nó không ăn, nó cục cục gọi gà con đến, để con sâu cho con ăn xong, nó cảm thấy vô cùng thoải mái.

Tịnh Nghi từng nghe các bà lớn tuổi nói, đàn ông có nhân tình thì chẳng có gì là lạ. Trừ cái loại độc thân gõ kêu như mõ ra, một người đàn ông có địa vị xã hội, lấy một cô vợ nhỏ cũng là sự thường, gọi là một thê một thiếp, đẹp tốt như nhau. Chủ yếu xem anh ta có thương con hay không. Thương con thì là người tốt, người lương thiện, người đứng đắn. Thương con thì quyến luyến gia đình, quyến luyến gia đình thì chăm lo gia đình, chăm lo gia đình thì là người tốt. Cái logic đó thật là chặt chẽ, không thể nghi ngờ. Đàn ông mà thương con thì dù nhất thời có nhân tình, thì cũng chẳng mất nhiều thời gian đâu, nhất định sẽ hồi tâm chuyển ý, trở về sống thực thà với mình suốt đời thôi.

Nhưng mà Nghê Ngô Thành không thể sống thực thà suốt đời với cô. Mà không thật thà thì cũng không chịu sống suốt đời với cô. Sống một tháng, một tuần cũng còn khó nữa là. Anh ta giống như một con khỉ, như Tôn Ngộ Không một ngày biến hoá bảy mươi hai lần. Hãy xem anh ta về nhà rất tử tế, đối với con thật là thương, cái gì cũng thuận tình đồng ý hết. Vừa ra khỏi cổng nhà là lại bao nhiêu ngày không về nữa, người lớn, trẻ con sống chết thế nào, đến hỏi cũng chẳng hỏi

một câu. Đã bao lần Tịnh Nghi tức không chịu được, đã định làm chết cả hai đứa con đi cho biết! Cho Nghê Ngô Thành về mà xem, hai đứa con đều chết hết rồi! Như vậy nhất định mới đánh động được đến anh ta.

Chỉ vừa nghĩ đến thế thôi mà Tịnh Nghi đã khóc đến muốn chết ngất cả đi rồi. Đối với cô, hai đứa trẻ này chẳng phải là còn quan trọng đến Nghê Ngô Thành không thể nào so sánh được hay sao? Hai đứa trẻ này là một phần không thể thiếu được trong đời sống của Nghê Ngô Thành. Đúng vậy, cô cũng thừa nhận. Nhưng mà, hai đứa trẻ này, lại là toàn bộ cuộc sống của Tịnh Nghi. Là cái giá được trả cho tất cả nỗi khổ cực của cô trong quá khứ, là động cơ duy nhất thúc đẩy cô ngày nay phải sống vất vả khổ cực để vươn lên, cũng là toàn bộ hi vọng của cô trong tương lai mai đây.

Cũng chính vì Khương Tịnh Nghi chưa bao giờ thực sự cho Nghê Ngô Thành là một người xấu, cho nên bất luận là cô và anh ta đã cãi cọ hung hăng đến đâu, đã đánh nhau mạnh tay đến đâu, hai bên đã nghiêng răng nghiêng lợi đến thế nào, chỉ ước sao đi đến chỗ chết thôi mới hả, trên thực tế cô vẫn chưa hề đánh mất hi vọng đối với Nghê Ngô Thành. Có lẽ, đó chính là tình yêu? Khương Tịnh Nghi đáng thương ơ, ngoài cái "tình yêu" như vậy, cô còn có thể đi đâu để tìm tòi, để nắm trái để hiểu biết tình yêu nào khác nữa đây?

Vậy mà sự kiện con dấu đã khiến cô phải há miệng trợn mắt. Cô đã biết Nghê Ngô Thành không đáng tin, không nghiêm chỉnh, nói và làm hơi một tí là lệch lạc xộc xệch ngay, không có trách nhiệm gì cả, ba hoa xịch tốc, thiếu thực tế, đánh trống bỏ dùi, vừa giả ngô giả ngọng lại vừa ngô ngọng điên

khùng thật. Cô biết Nghê Ngô Thành coi tất cả như không, chẳng để ai lọt mắt, coi cô Khương Tịnh Nghi cũng như con sâu cái kiến, coi như con giun không cảm giác không cảm tình không tư tưởng chỉ biết chui ra rụt vào. Cô đã biết anh ta không lo lắng gì đến gia đình, đối với cô không chút tình nghĩa gì hết, nhưng anh ta không dứt ra khỏi cái nhà này, cũng không làm gì có nổi cái gia đình khác. Giá mà anh ta chỉ cầu sao vợ vào lung tung mấy người đàn bà con gái, thì có lẽ anh ta đã sớm có thể tung tẩy vui vẻ được rồi. Khốn nạn cho anh ta là lại còn muốn có tình yêu chân chính cơ! Như vậy thì anh ta chỉ có thể tự mình tìm tội mà chịu, tìm quả đắng mà xơi, suốt đời chẳng có phút giây nào vừa lòng! Hoàn toàn là bị ta ám Tây ám rồi, nhưng lại không nghĩ xem mình là thế nào: cần tiền thì không tiền, cần thế thì không thế, cần có bản lĩnh để lăn lộn với xã hội và bản lĩnh trong cuộc sống thì cũng chẳng có bản lĩnh, đến rơi cái cúc áo cũng không biết đường mà đính lại. Vậy nếu anh có học vấn thật thì cũng còn được, đảng này đầy một bụng, nói là có thì cũng có một chút, nói là không thì cũng là không tất. Chân không tới đất cật chẳng tới trời, chẳng ra giống gì, chẳng ra lừa chẳng ra ngựa. Nghĩ đến những cái đó, Khương Tịnh Nghi tất nhiên là vừa phần nộ vừa thương tâm, nhưng từ trước đến nay cô chưa bao giờ nghĩ tới Nghê Ngô Thành lại có thể dùng cái thư đoạn 데 hèn đến thế để rấp tâm lừa cô, tính sổ với cô, giốn mặt cô, đối gạt mẹ của hai đứa con mình.

Chỉ còn lại có phần nộ, chỉ còn có dục vọng báo thù, ta thì phải khiến người Nghê Ngô Thành tiết nọc trong tay ta, ta thì muốn cái gã "Sáu ngoại quốc" là người đã từng đi châu Âu phải chết tiết dưới tay ta, một kẻ có đôi chân nửa bó nửa không này. Trời sập xuống thì đã có đất, sống chết có số cả chị ta khổ đến

thế, cô đơn đến thế mà vẫn sống như thường, mà trời không sợ đất không sợ. Mỗi buổi chiều vẫn có *hai lạng* rượu nhắm với lạc rang húng liru nhá! Chẳng cần có người Nghe Ngô Thành lòng lang dạ sói, một mình ta cũng nuôi nấng bù trừ được hai đứa con, hai đứa con ngoan của ta kia mà!

Thế là cô ta lập tức làm theo phương châm đã bàn bạc với mẹ và chị, bắt đầu hành động "bại hoại" Nghe Ngô Thành. Vốn trước đã quen biết một số đồng sự và bạn bè của Nghe Ngô Thành, cô ta thu thập toàn bộ đồ ăn thức dùng của Nghe Ngô Thành lại tìm được mấy tờ danh thiếp, cô cũng còn có mấy người bà con đồng hương... tất cả những đối tượng đó sẽ là chỗ để cô tiến hành "bại hoại" Nghe Ngô Thành. Cô tắm rửa toàn thân rất kỹ càng (trước nay chưa bao giờ cô vào nhà tắm công cộng, tiếc xót không muốn bỏ ra mấy đồng tiền, mà cũng cảm thấy ngượng nghịu bất tiện nữa), thay áo trong và váy lót, mặc lên chiếc áo dài còn bầy phần mới và là chiếc áo dài duy nhất của mình, đeo chiếc kính không sổ gọng mảnh giả mạ vàng, dận chân vào đôi giày da nữ số nhỏ và nhét đầy bông vào đằng mũi giày, mang theo nỗi bức bách trả thù và niềm hưng phấn của việc hoàn thành một sứ mệnh trang nghiêm, mở đầu cuộc đi thăm hỏi từng đối tượng một của cô. Xem ra sự phẫn nộ lại có thể giúp con người phát huy tiềm năng và sáng tạo kỳ tích đấy. Cô đến thăm nhà ông hiệu trưởng trường đại học già nua đẹp lão và là một vị đức cao vọng trọng, thăm chủ nhiệm khoa người đã hoàn toàn tây hoá, thăm một vị giáo sư để râu dài, một vị giảng sư đã cạo trọc đầu, hai vị phóng viên nhà báo dở già dở trẻ, một vị đốc học ở cục giáo dục bị thọt một chân, ở nhà mà cũng không rời được gậy chống, một vị thầy thuốc nhãn khoa, một vị xưởng trưởng

xưởng làm xì dầu, lại còn một vị là em họ bên ngoại là tư lệnh phòng không nguy quân họ Ôn, một người không hiểu được rõ ràng tí mĩ cả về chức danh nghề nghiệp địa vị của mình nữa. Cô xông pha vào cả nơi làm việc lẫn nhà riêng của bấy nhiêu nhân vật với các địa vị, tuổi tác, vị trí xã hội và trình độ văn hoá, đạo đức hoàn toàn khác nhau để kể lể nỗi oan uổng của mình, tố cáo những cái hoang toàng xấu xa tì tiện của Nghê Ngô Thành, thỉnh cầu sự thông cảm, thỉnh cầu họ đừng làm trọng tài, thỉnh cầu tất cả các nhân sĩ có quan hệ về tiền bạc với Nghê Ngô Thành, từ nay không nên cho vay hoặc biếu tặng Nghê Ngô Thành một đồng một chữ nào nữa, nếu có việc phải đền bồi trả nợ, phân phát, biếu tặng gì về tiền cho Nghê Ngô Thành, xin cứ giao cho tôi. Cô nói rất hợp tình hợp lý, nên bất sự bất đắc dĩ phải xử lý như vậy, khiến người nghe đồng tình, khiến người nghe phải thở dài cảm khái. Thái độ của cô ôn hoà cởi mở, nói năng nhã nhặn, tiến thoái vừa độ. Tất nhiên khi cô dùng một số từ ngữ thì có nhiều từ chưa đúng chỗ lắm. Cô tăng bậc gia đình vị đốc học là hạnh phúc, đáng lẽ phải nói ngài thật có vận may quá, thì lại nói thành ngài thật ăn may. Sau đó tự cô cũng nhận ra từ dùng chưa đúng. Khi tố cáo Nghê Ngô Thành cô cũng có một số câu nói quá lên, rằng anh ta là bố gì mà chưa hề tiêu cho con một đồng tiền nào, nghe thấy có vẻ khó mà tin được. Lúc đầu cô cũng không định nói quá đến như thế, nhưng càng nói càng bốc, không kiểm chế được nữa. Nhưng về tổng thể mà nói không những cô đã cư xử hợp nghi lễ mà thần thái cũng rất long trọng nữa, đôi mắt có thần, đến con người trong mắt cũng đen thẫm lại, linh hoạt và long lanh cả lên. Cô nhận ra đối tượng mà cô tới thăm đã có ấn tượng rất tốt với cô, trên mặt họ đã lộ

ra ý tứ rằng: có người vợ tốt như vậy mà còn quậy phá, thật không nên một chút nào cả.

Đó cũng là số mệnh, cũng là sự thất đức của nhà họ Nghê, là sự thất đức của mẹ ăn mày, sự khốn nạn của Nghê Ngô Thành. Khương Tịnh Nghi tự biết mình tuy không thể nói là có học vấn cao, có tu dưỡng sâu sắc, nhưng cô không thiếu nhạy bén và sức hoạt động, thậm chí cũng không phải là không biết giao tiếp và lễ tiết. Nhưng đó chỉ là trong ứng xử với người ngoài, người dung thôi. Đối mặt với cuộc đời, cô cố gắng phấn đấu, cố gắng đưa đến cho mọi người ấn tượng về cô là thông minh, cởi mở, biết lý biết tình, biết lễ nghĩa, văn minh lịch sự dễ gần. Nhưng cô không thể chịu đựng được tất cả sự cố gắng nhào nặn của Nghê Ngô Thành. Nghê Ngô Thành không có quyền cũng không có tư cách dạy bảo cô, quản lý cô. Anh ta không xứng đáng được áp đặt ý chí của mình lên người cô, khiến cô phải tái tạo lại từ đầu con người mình theo ý nguyện của Nghê Ngô Thành. Hễ cứ nhìn thấy cái ánh mắt coi người như cỏ rác của Nghê Ngô Thành, cái môi dưới và cái cằm bĩu ra một cách kiêu căng phách lối, đôi lông mày cau lại, lại cả cái giọng điệu kia nữa, là cô liền tức giận ngút trời. Trong cô lập tức xuất hiện cái thô lỗ cục cằn thay thế cho sự dịu dàng ôn hoà không phải chưa từng có, hận thù thay cho tình ý không phải không có, cái tê dại dờ dẩn thay thế sự linh hoạt thường ngày, cái khúc mắc, hậm hực tăm tực thay thế tâm tình thơ thới thanh thoi sáng khoái. Hễ thấy Nghê Ngô Thành là con mắt cũng tự nhiên trở thành lơ dờ như mắt cá chết. Cổ nhân đã nói rất hay, đàn bà tươi đẹp vì người mến thích mình. Nếu câu nói đó đứng vững đến nay, thì đàn bà sẽ nhất định phải huỷ dung nhan đi vì kẻ khinh miệt mình,

đàn bà phải xấu xí đi vì kẻ lãnh đạm với mình. Đã không được người mến thích, thì có đẹp cũng phí hoài cả đẹp, thì dút khoát ta có làm hại người, bịt miệng người, khiến người khác ghê tởm người thì tất cả cũng không phải là cố ý đâu nhé. Cô ta cũng đã từng hi vọng mình sẽ thông minh hơn, văn minh hơn, dịu dàng hơn, đáng yêu hơn một chút trước mặt Nghê Ngô Thành. Nhưng rồi tất cả đã hoàn toàn ngược lại. Vì vậy mới nói đó là số mệnh

Chương tám

Bại hoạ đã xong nhưng cũng chẵn hai ngày, hai đêm Nghê Ngô Thành không về nhà. Tịnh Nghi đóng hai cánh cửa nhà trên nơi Nghê Ngô Thành ở lại, lấy một cái khoá xích khoá chặt cứng. Không để cho Nghê Ngô Thành bước chân vào cửa nhà này nữa, cô hạ quyết tâm nói với mình như vậy.

Qua hai ngày bại hoạ cộng với một dây xích khoá chắc chắn, trong lòng Tịnh Nghi có vẻ như đã yên tĩnh đi khá nhiều. Sáng sớm hôm thứ ba cô dậy rất sớm, dậy rồi liền đi nhóm bếp than quả bàng. Liền hai ngày vừa qua, các việc trong nhà đều do mẹ và chị làm, hôm nay cô phải làm một chút chút.

Khi nhóm lò cô rất hay tiếc củi làm nôm. Không có búa rìu gì cả, lấy con dao phay đã mất cả chuôi gỗ, mẻ cả lưỡi chẻ củi nôm, chẻ nhỏ đến sắp như chiếc đũa củi, cô nghĩ làm vậy có thể tiết kiệm được một ít củi. Trước hết đổ xỉ than ra khỏi lòng bếp, moi ra, vét thật sạch tro. Sau đó lại nhặt mấy cục xỉ tương đối lành lặn đặt trở lại lòng bếp, gác cao lên một chút,

đỡ tổn than. Sau đó vo viên một tờ báo cũ cho vào, rồi gác mấy thanh củi lên trên, để một ít than quả bàng lên trên, rồi châm lửa. Đợi mấy viên than quả bàng đó bốc ra khói đặc mới cho thêm than nữa. Cái thứ tự đó cô rất quen thuộc, cái khó chỉ là ở chỗ xếp bao nhiêu củi thì vừa.

Mỗi lần nhóm bếp được thuận lợi lửa chóng bén vào than cô đều xót ruột vì đã cho quá nhiều củi. Bớt đi một hay hai thanh củi vẫn không sao hết. Chứng cứ là ngọn lửa màu xanh của than quả bàng đã phập phù cháy mang theo một luồng hơi lưu huỳnh hăng hắc, thế mà lại vẫn có thể nhìn thấy ngọn lửa màu vàng ánh kim của thanh củi to nhất và là thanh củi cuối cùng. Điều đó chẳng nói rất rõ ràng là thanh củi to nhất kia đã cháy phỉ cháy hoài hay sao? Chẳng lẽ trong khi ngọn lửa màu xanh của than đã từ từ bốc cháy rồi, lại còn phải có lửa từ củi nồm trợ sức hay sao?

Cô xót xa muốn chết đi được. Bận sau nhóm lửa nhất định cho ít củi thôi. Nhưng nhờ lửa không bén, phí thời gian lại phí cả củi dóm nữa. Làm sao để tìm ra một lượng củi thích hợp nhất giữa "không bén" và "lãng phí" nhỉ?

Hôm nay thì là như vậy đấy. Nhóm mà không bén lửa. Dùng tay quạt. Lấy quạt ra quạt. Dùng miệng thổi. Tra thêm mấy que củi vào mấy cái lỗ thông tro ở rón lò cũng đều không ăn thua. Ngọn khói vàng khè đầy mùi cứt mèo hun đỏ cả mắt. Cô đã chảy nước mắt ra.

Có nhà có sự nghiệp lấy vợ sinh con rồi mà Nghè Ngô Thành vẫn chưa nhóm lửa lấy một lần, không biết cái bếp than quả bàng là vật gì. Ông trời có mắt, người như thế làm sao có thể không chết đói chứ?

Thế là, lại phải moi mấy viên than đã đốt đỏ được lăm tăm và bắt đầu nóng rãy tay bỏ ra ngoài, lại vo giấy, lại làm sạch hết lòng bếp đã đầy tro tàn. Rồi nhóm lại lần nữa bằng củi nồm và giấy.

Sau đó than đã bén, trời cũng sáng rõ. Quấy bột cho trẻ con, bỏ vào bát của Nghê Tảo một miếng đường đỏ. Rồi theo hai chị em đi học. Hai đứa bé ngoan thế chứ. Bây giờ đã không cần phải đưa đón chúng đi học nữa rồi. Mãi đến năm học lớp hai, khi Nghê Tảo tan học cô cũng vẫn còn đi đón. Đi sớm, thì chỉ có mỗi mình đứng vợ vắn ngoài sân trường, mắt ngóng vào lớp học, tựa như cô có thể nhận ra được giọng của Nghê Tảo trong tiếng cả lớp cùng nhau đọc to bài khoá.

Trẻ con đi rồi, chị gái rửa mặt chải đầu xong, ba mẹ con lại bắt đầu cuộc bàn bạc thường lệ. Thằng cha kia lại không về. Mặc xác hần, hôm nay thế nào cũng về thôi. Có về cũng không cho hần vào phòng. Sau khi về thì nhổ vào mặt, nhổ ngay vào mặt hần...

Vấn đề quan trọng hơn, là trưa hôm nay ăn gì đây? Bột ngô còn có một miếng, bột mì trắng chỉ còn độ hai cân trở lại, ăn đi thì tiếc. Đậu xanh còn có một nắm. Mà quan trọng nhất là, không còn tiền nữa.

Nghê Ngô Thành thì bỏ mặc. Tiền của nhà họ Khương thì thu không được. Trước khi cùng nhau lên kinh ba người đã bán một loạt nhà cửa, ruộng đất, sợ vật giá tăng nhanh, lại mua vào một ít đồ vàng bạc trang sức để cất đi, mấy năm qua mồm ăn núi lở, số còn lại có hạn thôi. Số nhà đất còn lại uỷ thác cho Trương Tri Ân và Lý Liên Giáp là chủ quản trang ấp trung hậu nhất. Hàng năm vào mùa đông họ vào kinh báo cáo

sổ sách cho bà chủ, mang lên một chút rau đông, đậu vệt, sữa chua, lạp xưởng cũng có nộp lên một chút tiền mặt, có thể nói chỉ là tượng trưng. Hết nạn Nhật lại đến Bát Lộ, cuộc sống ở quê không được an ninh, không thu được tô.

Bây giờ cho tới lúc lấy được số tiền tượng trưng nọ, cũng còn những mấy tháng nữa. Nghê Ngô Thành lại không đưa tiền. Làm thế nào đây nhỉ?

Bán đồng nát hết. Dem đôi giày kia ra bán đi, tôi đã nói không đi đến đôi giày đó từ lâu rồi, thà bán đi còn hơn. Bán quách cả cái áo mặc ngoài vải mùa hè kia cho xong. Ái dà, thật là cứ nói linh tinh lang tang, giờ đã qua tiết thu phân, trời càng ngày càng lạnh, ai còn cần mặc áo vải hè, tôi thấy đem cái áo da lông của mẹ chẳng dùng được nữa ra bán đi cho rồi.

Hai cô con gái đã tính đến áo da báo của mẹ đấy. Mẹ không ưng bụng đâu. Tuy theo đà suy vi của gia đạo, bà lão Khương Triệu Thị đã không còn đủ uy phong như hồi năm xưa đại chiến Khương Nguyên Thọ, nhưng bà vẫn không tha thứ sự vô lễ của con cái. Việc bán áo da chỉ có thể do mẹ tự nói, cái lý ở đâu mà lớp trẻ lại dám mở mồm nói trước? Bất hiếu.

Khương Triệu Thị danh mặt lại. Tịnh Nghi tự biết lỡ lời, vội vàng tìm cách bổ khuyết. Bèn nói thẳng cháu Nghê Tảo sao nó sớm biết nghĩ thế chứ, đem qua Nghê Tảo còn bảo lớn lên sẽ đi kiếm tiền để chăm bà, chăm dì. Quả nhiên nét mặt bà lão liền hơi hơi dịu đi một tí. Tịnh Trân vừa mới rửa bỏ cái mặt trắng lớp còn lại cái mặt vàng vố cũng nhếch ra một nụ cười buồn.

Bà lão thở dài một tiếng, có tấm lòng đó là được đấy. Bà lão lại bổ sung thêm một câu ca cẩm, cái con người mắt chỉ độc ngóng đi đâu, ngóng gì đến tròng!

Tịnh Nghi với Tịnh Trân nhìn nhau. Con người mắt là chỉ hai đứa mình chẳng? Mẹ không bằng lòng hai cô chẳng? Tịnh Trân đã chẳng hai lần cấp đao ra vì nhà này, lập công lao Hán mã đấy sao? Hay đó là nói Tịnh Nghi? Tịnh Nghi chẳng phải việc gì cũng đều nghe lời hai người đấy sao?

Tôi là tôi nói cái thằng cha chết tiết kia. Bà lão dường như đã cảm thấy có điều gì đó, bà cũng không muốn ảnh hưởng đến đoàn kết của ba người, liền giải thích một câu.

Tịnh Nghi nhẹ nhõm ngay. Cô đưa ra một kiến nghị, sau này, vừa không nên nêu tên nêu tuổi, cũng vừa không cần gọi là cái thằng chết tiết nữa. Để Nghê Ngô Thành nghe thấy hoặc hàng xóm khách khứa nghe thấy thì không hay.

Kiến nghị đó được nhất trí tán thành. Và nhanh chóng đặt cho hán một biệt hiệu, gọi là "Lão Tôn". Vì hán ta biến hoá bảy mươi hai phép, không chịu yên ổn mà sống, giống con khỉ họ Tôn. Bận sau khi bàn việc liên quan đến Nghê Ngô Thành, thì cứ nói "Lão Tôn" thế này thế kia, nghe cứ tưởng đang nói đến người vu vợ nào thôi, tốt quá còn gì!

Tịnh Nghi cười lên, rồi cùng chữ âm "Lão Tôn" một trận, cô cảm thấy nhẹ người đi một tí.

Nhưng mà bữa trưa nay ăn gì nhỉ? Tiền đâu?

Có người giắt chuông cổng. Ai thế? Cổng chỉ khép hờ thôi.

Mở cổng, xin hỏi quý danh, ngài tìm ai? Người khách trông trắng trẻo, ăn mặc trau chuốt, quần áo ngoài bằng lụa, mắt rất đẹp, giọng nói rành rọt mà hoà dịu êm tai. Cứ như đến từ một thế giới khác vậy.

Cuối cùng thì đã rõ rồi, hoá ra là một tay kép côn khúc có

tiếng, Tịnh Nghi đã từng thấy ảnh của anh ta trên tờ "Thực báo" nọ.

Mời vào. Thôi chết: cửa nhà trên đang khoá rồi. Vào nhà bên tây để lấy chìa khoá. Chị gái hỏi, khách (tiếng nhà quê là "sách") ở đâu đến? Chẳng buồn trả lời.

Xin lỗi ạ. Mở cửa. Mời ngồi. Nói rằng định đi pha trà cho khách, khách vội xua tay nói không cần đâu ạ. Anh ta không thể ngồi lâu, còn phải đi tiếp những mấy nơi. Tịnh Nghi cầm hộp trà sơn mài kiểu bên Nhật của một người bạn Nhật tặng Ngô Thành. Hộp trà bóng lộn đến soi gương được, hình dáng độc đáo, giống như hai chiếc mũ nhà sư úp vào nhau. Trên hộp trà có vẽ hình núi Phú Sĩ, lại có cả một hàng chữ Nhật viết thảo. Tịnh Nghi cầm hộp trà lên, làm như sắp mở hộp ra ngay vậy. Nhưng cô biết, trong hộp đã hết trà từ lâu rồi. Cô hỏi lại như thương lượng với khách, tôi pha trà cho ngài nhé?

Khách nói, tôi đến để biểu vé đấy ạ. Tối ngày kia sẽ công diễn vở "Du Viên Kinh mộng", mời Nghê tiên sinh và Nghê phu nhân đến thưởng thức. Lần trước trong một buổi thù tiếp xã giao, tôi có gặp Nghê tiên sinh, Nghê tiên sinh bảo, tiên sinh nhất định phải xem kịch của鄙 nhân diễn, buồn cười thế. Tôi đã nhận lời tự thân đến biểu vé. Vừa nói vừa lấy vé ra, vé màu đỏ - vé ngồi buồng lô đấy.

Tịnh Nghi không biết làm thế nào cho được. Còn khúc? Cô biết ở đây không có người nào thích côn khúc. Nói Nghê Ngô Thành thích côn khúc, càng là chuyện không thể tin được. Vé loại này bao nhiêu tiền một chiếc nhỉ? Cô nhú mào một cái, nói ra một câu, nhà chúng cuộc sống rất khó khăn.

Người khách cáo từ, dường như chưa hề nghe thấy lời cô nói.

Sau khi khách đi rồi Tịnh Nghi với mẹ và chị liền bàn tán sôi nổi. Làm thế nào? Sao lại để cho một con hát vào nhà? Loại người nào mới đi lại chơi bời với con hát? Trong bọn con hát làm gì có người đứng đắn? Bán nghệ thì cũng bán luôn sắc, bán sắc tất phải bán thân. Chẳng những vai nữ như vậy, vai nam cũng vậy thôi. Vai nam thì bán thân thế nào? Thật là nói dờ hơi quá, làm sao cái gì cũng không hiểu thế? Còn khúc thì có cái gì hay ho, nhạt nhẽo ngấy cả đầu óc, cứ như hết hơi ấy, làm sao được như (giọng quê nói là "du") kịch Bang ở quê mình? Làm sao được như cô Tiểu Hương Thuỷ với Kim Cương Toàn? Một tấm vé đó cũng phải đòi em đến mười đồng Đại Dương! Thiên hạ này làm gì có việc tốt đến mức con hát đã cho không vé, lại đưa vé tận nhà nào? Nghê - bậy - Lão Tôn (bật cười) làm việc gì là đều cũng hoang tàng dớ dẩn thế thôi, nghĩ đến một xuất (diễn kịch) chỉ là một xuất. Em ơi, em nói thế nào đấy?

Thế là Tịnh Nghi bắt đầu kể đi kể lại về diễn biến của việc tiếp đãi người khách kia ra sao. Dưới ảnh hưởng của Khương Tịnh Nghi toàn bộ cuộc chuyện trò đó, tự nhiên cô lại thêm mắm thêm muối, nhấn mạnh thái độ của mình nghiêm túc ra sao, mình đã trả miếng cái tay kép hát còn khúc nọ thế nào. Nhà họ thì chẳng có tiền, Lão Tôn thì bạ đâu nói đó, để lại tấm vé này cũng phí đi thôi.

Khương Triệu Thị và Chu Khương Thị nghe rất nghiêm túc chăm chú, làm như việc đó dính dáng đến đại cục, làm như việc đó chưa hề kết thúc, đang còn phải đợi họ cùng ra quyết sách không bằng. Các kiểu giải pháp đưa ra hết điều này đến điều khác. Em không được nhận vé. Em không nên để cho anh ta vào nhà. Chị hỏi em lấy chìa khoá làm gì, em lại

không nói. Ấy! Em nên nói rằng, tấm vé này tôi không thể nhận được. Em nên nói rằng, Lão Tôn ông ta đã chuyển nhà rồi, ông ta không ở đây. Nói thế sao được, nói thế thì không phải là người nữa. Cứ làm em cuống lên. Thế em nói, chúng tôi là người nghèo khổ, cũng không đúng. Cứ nói Lão Tôn lão ấy rất không đáng tin cậy, lời lão ấy nói đừng có ai tin. Hay nói dứt khoát là anh đem vé cho Lão Tôn, chỉ là Thái Công câu cá, tự mình mắc câu, ăn trộm gà không thành lại mất toi năm gạo, cái gì cái gì đó nữa, gọi là Chu Lang điếu kế an thiên hạ, đã mất phu nhân lại hao binh tổn tướng!

Đâu ra mà lắm lời nói phí nói hoài vậy, khách đến thì chỉ một câu thôi. Lão Tôn không có nhà. Nói xong câu đó thì đóng cửa lại, thế là xong.

Hai vị con gái đều đã chịu phục ngay. Lúc đó mới chuyển vào việc chính, trưa nay ăn cái gì? Lão Tôn mà về thì làm thế nào?

Tiếp đón tay kép Côn khúc kia lại hoá gọi được một ý, đem hộp trà Nhật Bản kia đi ra hiệu cầm đồ. Không đáng tiền? Thế nào cũng đủ vài cân bánh đa. Tịnh Trân nói, việc này để chị ta đi làm cho. Lão Tôn mà về, cũng để Tịnh Trân cùng chất vấn, không làm cho hấn một trận đến nơi đến chốn là không xong.

Nói sao làm vậy ngay. Tịnh Trân cầm chiếc hộp mỹ nghệ Nhật Bản kia ra đi, mang về hai cân⁽¹⁾ sợi mỳ vụn, một lạng rượu ngang, một túi nhỏ lạc hạt.

Tịnh Nghi cần nhần cần nhần. Bình thường uống rượu thì

⁽¹⁾ Cân Trung Quốc, bằng nửa kilôgam (ND).

còn được, hôm nay đến cơm cũng chẳng có mà ăn. Sao mà còn đổ thuốc "hoàng thang" nữa chứ?

Tịnh Trân lập tức sầm mặt xuống. Tôi có thể không ăn cơm. Mớ mì sợi vụn này một cọng cũng không ăn. Rượu không thể không uống. Tôi phải uống rượu. Nói thực nhá, em gái ạ, đừng có nói em không quản nổi việc chị uống rượu, mẹ cũng không quản nổi đâu. Kể cả cha từ dưới đất chui lên không cho chị uống rượu, chị cũng không nghe cha đâu. Dao kẻ vào cổ, cũng được. Rượu, vẫn phải uống. Không phải em nói không có cơm mà ăn ư? Em ạ, nói thực nhá, không có cơm ăn chị cũng phải uống lạng rượu nhạt này.

Đào, chỉ là tiện miệng nói một câu thôi mà, sao lại nói cứ như nuốt phải thuốc nổ ấy vậy, đúng là trời mới tối chưa nằm được mộng.

Hung hung, Tịnh Trân cười khẩy lên mấy tiếng, mặt mũi nanh nọc gớm ghê. Không giấu gì em đâu, em gái ạ, thuốc nổ chị cũng nuốt rồi, dao chị cũng có thể nuốt được. Mộng đẹp mộng xấu, chúng ta muốn mơ thế nào cũng được. Nói cho nhanh gọn nhá, người khác không hiểu chị em cũng không hiểu a? Em cũng quá vô tình vô nghĩa đấy. Chị đi đâu để nằm mơ mộng đẹp bây giờ? Chị mà có tám chữ⁽¹⁾ của em vận hội của em phúc tinh cao chiếu của em thì chị cũng không uống rượu!

Kéo cái việc đó vào làm gì? Em chỉ muốn tốt cho chị.

Lo cho tôi vừa thôi! Muốn tốt cho tôi vừa thôi! Đừng có lo

⁽¹⁾ Tám chữ: Tại gia tòng phụ xuất giá tòng phu. (Ở nhà theo cha lấy chồng theo chồng) (ND).

những sự thân, sơ, khô, ướt của hân ta... Ai nói muốn tốt cho tôi toàn là loại cáo đi chúc tết gà...

Làm sao mà một câu cũng không cho nói nữa? Làm sao mà nói cái câu vừa rồi nghe như thổ phi?

Thổ phi? Em nói đúng rồi đấy. Thổ phi là cái gì? Dao trắng vào dao đỏ ra, chị mày mà chớp mắt một cái thì chị đây không phải là giống cha sinh mẹ dưỡng đâu nhá!

Đừng đánh nữa, đừng đánh nữa, tình thủ túc, tình cốt nhục, các người nếu cứ đánh nhau, thì mù già tuyệt tự này lại càng chẳng còn gì để thiết sống nữa. Bà già bất đắc dĩ phải ra mặt khuyên giải, xúc động tủi thân rơi nước mắt. Hai chị em nọ cũng bị lây tâm trạng thương cảm đó mà đỏ hoe cá mắt.

Buổi trưa, năm cái miệng của ba đời người đang xì xụp húp mì nước còn nóng, cổng nhà xích mở, một vị đàn bà trung tuổi tiến vào. Một tràng cười khanh khách cùng với người đàn bà đó đi qua sân để vào nhà. Bà ta có một búi tóc nhỏ đằng sau gáy, trên tay bung một bát sủi cảo to, vẫn còn ở tận ngoài sân đã tươi cười đon đả rón rã:

"Tôi bảo thím này! Tôi bảo em lớn em bé này! Mọi người thử nếm bánh sủi cảo rau thì là của tôi làm xem có ngon không! Trước kia đều ăn thì là vào trước và sau lập hạ, dạo này thế mà hay, sau thu phân cũng vẫn được ăn thì là nhá. Lá hẹ với dưa chuột đều còn tươi tốt lắm. "Thì là" cũng chẳng thế là gì. Cũng là mới gieo xuống thì tươi, lúc sắp cắt đi thì cũng tươi nhá! Tôi nghĩ bụng, hãy múc sang cho bên thím ăn thử xem nhanh lên đi! Vừa là người cùng phố cũ lại là cùng phố mới. Tục ngữ nói, anh em xa không bằng láng giềng gần, láng giềng gần không bằng nhà trước cửa. Lại nói là, chẳng thân

thích cũng thì cùng quê đấy!" Giọng bà ta rộn ràng hồn hậu, vừa nói vừa cười, lại còn đậm tiếng nhà quê chính hiệu hơn cả mấy mẹ con nhà Khương Triệu Thị.

Bà ta là người đồng hương của họ, hồi trước ở cùng thôn. Gần đây, bà ta cùng với chồng cũng chuyển nhà đến Bắc Kinh, nói rằng cũng khéo làm sao, lại ở ngay sát vách nhà họ. Sau khi chuyển đến bà ta luôn chủ động liên lạc nỗi tình cảm với bà con đồng hương. Tịnh Trân đặt biệt hiệu cho bà ta là "Nóng hổi".

Bánh sủi cào hình như đến thật đúng lúc. Nghê Tào vui thích ra mặt, thật quá sức tưởng tượng của nó. Thế là Tịnh Nghi cũng mừng ra mặt. Thế là khí thế vui vẻ trào dâng, ba đời già trẻ đều đã cùng nói lời cảm ơn.

Chỉ tội "Nóng hổi" kia khi cầm bát để chuyên bánh sủi cào, mắt cứ nhìn ngược nhìn xuôi, cứ nhìn chòng chọc vào bát mì nước và những đồ trần thiết trong nhà không rời mắt. Cái đó khiến ba mẹ con tự nhiên phải đưa mắt cho nhau một cái. Cầm chiếc bát không và được Tịnh Trân tiễn ra đến sân xong, "Nóng hổi" lại phóng mắt nhanh chóng sục sạo xung quanh một vòng. Bà ta nhìn thấy xích với khoá ở nhà trên, ánh mắt dừng lại chừng hai giây. Bà ta hỏi: "Ồ, anh nhà ta không ở nhà ư?" Tịnh Nghi không thèm để ý trả lời bà ta gì cả.

"Không phải đồ gì tốt đâu!" Tịnh Trân vừa quay vào đến nhà đã chỉ ra điểm đó. "Quan không đánh người đến biểu". Tịnh Nghi dẫn ra câu danh ngôn ở quê. Bọn trẻ con ăn thật ngon miệng. Người lớn cũng đều ném mỗi người mấy cái, trong khi đang ăn sủi cào của "Nóng hổi", thì chưa tiến hành phân tích thêm một bước về cử chỉ biểu sủi cào của "Nóng hổi".

Bữa cơm ăn xong, việc dọn dẹp đã xong, bọn trẻ đi học, chị gái hâm rượu. Tịnh Nghi và mẹ đều đi nằm chợp mắt một lúc. Trong khi nửa thức nửa ngủ, chỉ nghe thấy Tịnh Trân lúc thì đi ra, lúc thì đi vào, lúc uống rượu, lúc thì thở dài, rồi lại lăm bầm lăm bầm, tự nói một mình. Tiếng lăm bầm càng ngày càng to, cuối cùng làm âm ỹ khiến hai mẹ con đang mơ màng ngủ phải tỉnh hẳn dậy.

"Lại làm lung bung gì vậy hả?" Tịnh Nghi hỏi.

"Hôm nay "Nóng hổi" vào nhà ta, là tại làm sao mà đến? " Trên mặt Tịnh Trân hiện rõ sắc thái nghiêm trọng và thần bí.

"Lo đến bà ấy làm quái gì, quan không đánh người đến biểu mà. Với lại súi cáo thì là có bỏ thuốc độc đâu!"

"Hưng hưng", Tịnh Trân bật ra một tiếng cười khẩy, "cái tâm hại người không nên có, cái tâm phòng người chẳng nên không. Lời cổ gọi là hết sức giữ gìn cẩn thận, như tới miệng vực sâu, như đi qua hố cạn. Có thể là băng mỏng. Vực sâu tức là hố sâu có nước. Mình đứng bên miệng hố sâu, việc cần thiết nhất là gì? Chính là để phòng có người từ đằng sau đẩy mình một cái".

Tịnh Nghi tỏ ra thần phục luận thuyết của chị mình. Nhưng cô vẫn không hề lúng túng tí nào mà nói: "Nhưng "Nóng hổi" với chúng ta chẳng có thù xa oán gần gì cả, đồng hương cùng xã lại là láng giềng sát vách, sớm hỏi thăm, tối thăm hỏi, bà ta đúng là nóng hổi với chúng ta chứ còn gì?"

"Hưng hưng, trong lời nói của bà ta có gian trá, mắt thì có ma, bụng thì có mưu chước. Bà ta đến cho bánh? Bà ta là thám tử! Em không thấy đôi mắt kẻ trộm của bà ta? Nhìn đằng trước, nhìn đằng sau, nhìn đông ngó tây, lại hỏi thăm dò với

chị "Lão Tôn" đã về nhà chưa. *Em quản chứ?* Chị không thèm trả lời bà ta".

"Loại người này thật đáng ghét. Mình mà không hỏi han gì đến, thì nó sẵn đón hỏi chào mình bằng được. Mình mà để ý chiếu cố đến một tý thì nó dỉnh nhằng nhằng ngay, được đảng chân lân đảng đầu, lại còn tra hỏi hạch sách người ta nữa chứ!"

"Mẹ thật là hồ đồ quá rồi", Khương Triệu Thị vỗ đùi đánh đét, nghĩ ra cái gì đó. "Hôm nọ mẹ đến chỗ hiệu "Mũi tẹt" để mua thịt, chỉ thấy có "Nóng hổi" đang ở đó, mẹ ta đang nói chuyện thăm thăm thì thì gì đó với "Mũi tẹt", vừa thấy mẹ là im luôn không nói năng gì nữa. "Mũi tẹt" lại còn nhìn mẹ một cái".

"Mụ ấy chắc chắn là đi bại hoại nhà mình rồi, chúng ta không thể chịu cái nhục như thế được? Tịnh Trân uống nốt ngụm rượu cuối cùng, mặt đỏ găng cả lên. "Cái giống con người là thế cả đấy, tôi cứ nghĩ đến là sợ lắm. Tôi goá chồng thất nghiệp, tuyệt đối không thể để cho người bắt nạt. Thế giới này không có gì ghê gớm ác mố như cái giống người. Người đối mặt với người, thì tuyệt đối không nên tỏ ra yếu đuối. Hễ nó bắt nạt được mình một lần, là lại bắt nạt mình lần thứ hai thứ ba nữa ngay, từ đó là không bao giờ chịu thôi. Nó sẽ ăn sống nuốt tươi mình không bỏ vỏ cũng không nhả hạt!"

Nói đúng đấy! Nói đúng đấy! Mẹ và con gái hoàn toàn tán thành.

Tịnh Trân chậm rãi đặt cốc rượu xuống, đi tới cửa nhà, vén bức rèm lên, quay lại nhếch miệng khê cười với mẹ và cô em gái.

Sau nụ cười đầy tình mẫu tử và tỷ muội sâu sắc kia, Tịnh Trân bước từng bước chắc nịch xuống bậc tam cấp, vòng qua cây thạch lựu, đi tới chân tường giáp nhà "Nóng hổi". Chị ta lại cười nhặt một cái, hít vào một hơi dài.

Đối với toàn bộ động tác thần sắc lệ bộ của chị gái, tất nhiên Tịnh Nghi chẳng lạ lùng gì. Nhưng cô vẫn cảm thấy có một tốc độ và sức mạnh như sấm sét không kịp bịt tai và như núi Thái đè nặng lên đỉnh đầu. Quả nhiên, cô chưa kịp suy nghĩ được rõ rệt, thì đã thấy đôi chân chị gái căng lên trên không:

"Giỏi thật cái đồ thám tử lòng lang dạ chó, mày là đồ chết tiệt chứa gai trong nhà!"

Một tiếng tuyên chiến găm gừ bùng nổ. Tiếp theo đó là một chuỗi những câu chửi rửa tuôn xối như thủy triều. Ngôn ngữ chửi rửa mới mẻ sinh động biến hoá phong phú đa dạng, hình tượng cụ thể, hùng tráng riết róng. Đúng thật là một chuỗi lựu đạn bùng nổ liên hoàn.

Vừa chửi vừa vẩy tay gọi Tịnh Nghi. Tịnh Nghi bắt đầu cảm thấy chị mình đã hơi bốc đồng lên rồi. Nhưng tâm trạng kích động mạnh mẽ của chị gái đã nhanh chóng lây lan sang cô ta. Cô cảm thấy máu huyết trong mình sắp sôi lên rồi. Cô ngồi không yên nữa, cô đã không kìm nén được ý chí muốn tham chiến nữa rồi. Cuối cùng, cô cũng phi nhảy lên mấy cái, chửi lên mấy câu.

Chửi được hai phút đồng hồ, chị em nhìn nhau toét cười. Một lát trước đó còn chung một kẻ thù, khí thế ngút trời, như nuốt cả sơn hà, đã lại lập tức quay mặt lại cùng làm mặt xấu với nhau tí tởn cười, chính Tịnh Nghi cảm thấy thú vị, thậm chí thần kỳ nữa.

Đang lúc chị em sắp sửa thu quân, bỗng nghe thấy từ bên kia đường vọng sang tiếng lâu bầu, hình như là "Nóng hổi" nói một câu: "Đó là cái giống gì không biết chứ!"

Câu đó đã gây ra vụ bùng nổ mới, lại chửi càng sâu cay nghiệt ngã, quyết liệt hơn. Vụ nổ mới kéo dài đúng ba phút, cuối cùng bên kia phải tịt hẳn; im lìm lìm..., hoả lực của kẻ địch thế là đã bị tiêu diệt.

Tịnh Trân vỗ đầy trán mồ hôi, cổ họng cũng khản đặc cả lại. Chị ta pha một chậu đầy nước nóng mang ra rửa mặt, lại cho em gái rửa vào chỗ nước thừa của mình. Bộ dạng của Tịnh Trân giống như một vị tướng quân vừa thắng trận, tuy có hơi mệt mỏi, nhưng trên mặt vẫn mang một nụ cười đắc ý. Chị ta tự lẩm bẩm phân tích giải thích cho mình rằng: "Ba bảy hai mươi một mặc bố nó, hãy chửi một trận cho hả đã!" Dừng lại một lát, chị ta lại bổ sung: "Mình lại chưa nói là chửi ai. Nhà ta lại chưa chỉ tên chỉ mặt ra, ai có tật giật mình thì là chửi người ấy. Trên đời chỉ có kẻ đi nhật vàng, có kẻ nhật bạc, có kẻ nhật đồng, chứ chưa từng nghe nói có kẻ nào đi nhật chửi. Tội chửi bà à, ai bảo thế? Chẳng có tật thì chẳng giật mình, vô bệnh thì chẳng kinh nước lạnh. Bọn mình chửi như vậy, đứa xấu thì không chạy nổi, người tốt cũng chẳng oan uổng nào". Giải thích xong, lại dừng nghỉ một lúc, rồi tự cười khinh khích một mình.

Buổi chiều hôm đó Tịnh Trân trở nên khá vui vẻ. Chị ta đi đi lại lại một mình trong căn buồng nhỏ một lát. Rồi chị ta cầm ra cuốn tiểu thuyết "Mạnh Lẽ Quân". Trông điệu bộ chị ta như là đang đọc cực kỳ chăm chú, say sưa. Vừa đọc lại còn vừa ngâm nga những bài hát vạt. Sau đó chị ta khe khẽ đọc lên thành tiếng, có bổng có trầm, nhịp nhàng hẳn hoi.

Khuông Triệu Thị nhìn con gái lớn của mình chìm đắm vào niềm vui đọc sách, thì vừa thương xót vừa hài lòng. Bà ta đưa ngón tay cái ra cho Tịnh Nghi, thì thảo nói: "Nhìn mẹ con họ Khuông nhà ta kìa, thật không đến nỗi tồi đâu, cũng có thể gọi được là kiên trinh tiết liệt, một bước là một dấu chân. Nhìn cái thế đạo này, chỉ sợ sau đây rồi đàn bà con gái như vậy càng ngày càng khó tìm được đấy!"

Tịnh Nghi tự nhiên cảm thấy như kiến bò chảo nóng, ngồi đứng không yên. Cô có thể dựa vào kinh nghiệm và trực giác của mình mà đoán định, rằng Nghê Ngô Thành có thể sẽ trở về. Đã trở về rồi thì sẽ làm sao đây? Cô lại phải đi hỏi chị gái, chị cứ mãi đọc sách, chỉ khẽ cười một cái, "Giặc đến thì tướng ra giữ, nước đến thì đất chặn. Còn có chị với mẹ kia mà!" Rồi quay đi tiếp tục vui đùa đọc sách.

May quá Nghê Tảo hôm nay tan học sớm, cũng làm vơi bớt nỗi lòng căng thẳng của Tịnh Nghi. Nghê Tảo đã ra cổng chạy chơi rồi. Một lát sau, cô gọi Nghê Tảo đang mãi mê chơi trò "đuổi bắt", dặn dò nó để ý xem ba nó có về không. Sắp đặt xong cái "vọng gác" đó, cô mới cảm thấy hơi hơi yên tâm đi một chút.

Sau đó cô đi hầm canh đậu xanh.

Chương chín

Nghê Ngô Thành cuối cùng rồi cũng lắc la lắc lư đi ra khỏi nhà tắm công cộng. Sau đó, anh ta ngựa quen đường cũ đi đến hiệu cầm đồ tên là "Vĩnh Tôn", cầm luôn chiếc đồng hồ Thụy Sĩ của mình. Hiệu cầm đồ Vĩnh Tôn là bạn thân của anh ta, là chỗ dựa tin cậy không thể thiếu trong cuộc sống của anh ta. Khi không tiền thì cầm, có tiền rồi thì đi chuộc, thật là không có gì hợp lý hơn, không gì tiện lợi hơn nữa. Bảo rằng vừa cầm lại chuộc ngay, mà ở giữa đã bị người ăn chặn, bóc lột? Anh ta không bao giờ nghĩ tới. Nghĩ như vậy chẳng phải tự chuốc thêm phiền não ư?

Chiếc đồng hồ Thụy Sĩ này đã từng bị cầm cố ba lần. Ngoài việc là tiền cầm được mỗi lần mỗi giảm, còn tất cả đều rất thuận tiện và phải chăng. Thậm chí anh ta còn vui vẻ hẳn lên, miệng khe khẽ thổi sáo, lại có tiền rồi! Những ngày trong túi không có đồng tiền nó mới bất an thấp thỏm làm sao! Khi trong túi chẳng có tiền thì khổ người cao mét tám đường như đột nhiên biến thành ngay một mét tư!

Anh ta hơn ha hơn hờ rời khỏi tiệm cầm đồ, đi đến hiệu thuốc đối diện mua một lọ dầu gan cá tình chế. Anh ta phải tăng cường dinh dưỡng cho hai đứa con. Rõ ràng là chúng nó phát dục không tốt rồi, thiếu canxi, thiếu chất đạm, thiếu mỡ, thiếu vitamin A, B, C, D, anh ta tưởng tượng rằng Nghê Bình và Nghê Tảo uống xong dầu cá sẽ biến thành cứng cáp khoẻ chắc và lớn bồng hăn lên, trong lòng thấy vui đáo để.

Cho đến khi mua xong dầu cá, rời khỏi tiệm cầm đồ, Nghê Ngô Thành mới chợt ý thức rõ về một sự xáo động nào đó trong lòng; khi từ trong hiệu cầm đồ đi ra, trên giá để đồ của hiệu có một vật gì đó khiến anh ta bỗng hơi thấy bất an, giật thột. Là cái gì nhỉ? Anh ta nghĩ không ra nữa. Đó cũng là sự đáng buồn của anh ta, vì thường nghĩ về việc của bản thân, nên đã ảnh hưởng đến sức chú ý đến sự vật ở thế giới bên ngoài. Phản ứng đối với những sự vật bên ngoài, anh ta thường bị chậm đi một nhịp.

Rẽ qua góc phố, thì thấy một hiệu bán văn phòng phẩm và đồ chơi trẻ em. Anh ta đi vào hiệu lựa chọn một hồi, những món đồ chơi nếu không quá đắt thì lại là quá xấu xí, tầm thường. Trẻ em Trung Quốc không có đồ chơi, bọn con trai chỉ có thể lòi con chim bé xíu của mình ra mà chơi, thật là đáng buồn! Cuối cùng thì cũng coi như đã chọn được một cuốn sách gọi là "Hoạt động biến nhân hình" của nhà sách Danh Cổ màu sắc rực rỡ. Giống như một cuốn sách, toàn vẽ những bộ phận như đầu, nửa thân trên, nửa thân dưới, đều có thể lật giờ một cách độc lập, như vậy lắp ghép vào nhau theo những trật tự lệch pha với nhau, có thể tạo thành vô số những hình vẽ người không giống nhau" vì vậy mới gọi là "hoạt động biến nhân hình". Nghê Ngô Thành xem bản thuyết minh bằng

tiếng Nhật một lúc, biết rằng thứ đồ chơi này có thể bồi dưỡng sức tưởng tượng cho trẻ em, lại có thể làm cho trẻ em chưa đến tuổi đi học có thể thoả mãn đôi chút vì "em cũng có sách để học", từ đáy lòng, anh ta bái phục tính tiên tiến và trí tuệ của người Nhật.

Có thể cuốn sách đó mà mua thì quá muộn rồi? Nghê Tào đã học lớp một, không, không, theo mình nhớ thì sáu tiết lập thu, nó sẽ là học sinh lớp hai chứ. Thế còn chị nó? Khỏi phải nói, đã là lớp ba rồi. Mà theo bản thuyết minh tiếng Nhật của nhà Danh cổ thì "Hoạt động biến nhân hình" lại là sách cho học trò lớp ấu trĩ viên (ngày nay gọi là lớp mẫu giáo) hoặc trẻ em còn chưa đi mẫu giáo "đọc" kia đấy. Còn có cách nào nữa đây? Trung Quốc vẫn còn chưa có giáo dục cho tuổi mầm non mà... Hơn nữa bản thân Nghê Ngô Thành cũng còn phải đọc một cách nghiêm túc cuốn "Hoạt động biến nhân hình" này kia mà. Anh ta đã hơn ba mươi rồi, vậy mà vẫn muốn học bù lại một chút những bài học tuổi nhi đồng, tuổi mẫu giáo, để được sống một chút giống như trẻ con bên Tây bên Nhật, chúng đã được hưởng thụ biết bao trong cuộc sống và sự giáo dục của nền văn minh.

Trong tay đang cầm "cuốn sách" đồ chơi của Nhật đủ màu rực rỡ, trong túi đang có lọ dầu cá màu nâu sẫm, Nghê Ngô Thành rẽ vào ngõ nhà mình. Vừa đi vào ngõ anh ta đã nhìn ngay thấy thằng con, thằng con đang bơ vơ trơ trọi đứng ở cổng nhà, đứng dưới gốc cây hòe to lớn cổ xưa và dường như đã chết đi một nửa.

"Nghê Tào!" anh ta gọi to. Anh ta không gọi là "Tào con", cũng không cho đặt tên ở nhà cho con cái, anh ta phải gọi tên nó một cách đàng hoàng tử tế, muốn rằng ngay từ nhỏ nó đã biết

đến sự độc lập về nhân cách của mình, độc lập về tên họ của mình. Điều đó may mà lại được Tịnh Nghi và mẹ cô ta, chị gái cô ta chấp nhận. Ai bảo những văn minh của anh ta tất cả đều bị chống đối bị đá kích lại nào, ít nhất về cái điểm gọi tên này, phương thức văn minh chả đã được cùng thực thi một cách thắng lợi đó là gì? Anh ta đã nhếch một nụ cười cay đắng.

Anh ta vừa gọi Nghê Tảo vừa dấn mấy bước chân lên phía trước, vậy mà tới nơi chỉ còn cách Nghê Tảo có mười mấy bước chân, anh ta bỗng dừng phát lại. Anh ta nhìn thấy một thân hình thật là gầy nhỏ quắt queo, một khuôn mặt sao mà ngây ngô, sợ sệt, ngờ ngác, ngán ngơ đến thế! Ôi, trời đất ơi, đó là Nghê Tảo? Đó là đứa con trai thân yêu nhất thông minh nhất mà tôi đã gửi gắm tất cả kỳ vọng và ảo tưởng vô hạn độ của tôi đây ư? Nhìn xem cái bộ dạng đáng thương của tấm áo kếp vừa bẩn vừa rách và đã một lần xuống gấu tay kia! Nhìn xem, cái cẳng tay khẳng khiu như que sậy và cái bàn tay nhỏ bé nhem nhuốc thế kia kìa. Nhìn xem cái cặp chân đứng khoanh khoanh kia, chẳng lẽ mới bé thế mà đã bị vòng kiềng rồi ư? Cái bệnh còi xương do thiếu vitamin D thật là quá đáng sợ. Nhất là cái ánh mắt đờ đẫn và kinh hoàng kia... Tại sao nó lại không gọi "ba ơi"? Tại sao nó không chạy tới, ôm mình, thơm mình như con chó con, con chim sẻ, con linh dương nhỏ bé để mà nhận lấy cuốn sách đồ chơi đẹp để xanh xanh đỏ đỏ trong tay mình? Tại sao nó không reo, cười, quây, nhõng, vời vính, đòi đồ ăn, đòi đồ uống, đòi đồ mặc, đòi đồ chơi, chẳng lẽ nó không biết cách làm như một đứa trẻ được cưng chiều để đòi quyền lợi của mình từ nơi ông bố để hay sao? Mình thà để bản thân phải xuống địa ngục, nhưng vẫn cầu mong cho con cái mình được sống trên thiên đàng!

Dáng vẻ của đứa con khiến anh ta trở nên nghi ngại, dường như có một tấm bình phong ngăn cách giữa họ với nhau. Ánh tà dương rực rỡ chiếu lên hai cha con, hai cha con đổ những cái bóng dài thườn thượt của họ trên mặt đất. Tán cây hoè rợp xuống đất tự nhiên có vẻ âm u lạnh lẽo. Nghê Ngô Thành cảm thấy đang có luồng hơi giá buốt từ những khe nứt của thế giới tuồn ra, và cứ từ từ lặn lẽ ngấm vào cơ thể họ.

Anh ta đi tới gần, và đứng ở chỗ chỉ cần với tay ra là chạm được vào thằng con trai. Tay phải anh ta đưa ra cuốn "Hoạt động biến nhân hình", tay trái móc túi lấy ra cái lọ thủy tinh màu nâu sẫm mầu mã rất khéo léo tinh tế đựng dầu gan cá. Thứ lọ thủy tinh như vậy, ở Bắc Kinh lúc đó, cũng được coi là kiểu thời thượng và đắt tiền lắm rồi.

Vậy mà ánh mắt của đứa con lại đầy vẻ bất an mà ngỡ ngác. Ánh mắt như vậy khiến Nghê Ngô Thành run sợ, anh ta gần như buột miệng kêu lên một tiếng lớn và tuột tay đánh rơi cái lọ xuống đất. Từ ánh mắt đó anh ta nhìn thấy những thừa ruộng muối trắng lôm lôm, những cuộc đời áo không đủ che thân, những niềm vui sướng lấy chân di bet cứt dê lòn chôn, những làn khói thuốc phiện và những bức tường đất phát nổ đi vì mộng dít chịn vào sau khi ỉa. Từ ánh mắt đó, dường như anh ta nhìn thấy người Trung Quốc từ bao đời tiên tổ, những con người tá điền khi gặp phải địa chủ hoặc địa chủ gặp phải quan trên, những phạm nhân bị chặt đầu thị chúng hoặc những công công tự thiện mất tình hoàn, những tấm lưng mãi mãi không thẳng ngay lên được hoặc những cái miệng mãi mãi không ngậm được vào. Cái điều khiến anh ta không rét mà run nhất là, tự trong đôi mắt của Nghê Tào, anh ta đã nhìn thấy Tịnh Nghi, nhìn thấy bản thân mình thời niên thiếu hút thuốc

phiện. Anh ta luôn gửi gắm tất cả hi vọng vào lớp người đời sau, phải chăng lớp người đời sau từ lâu đã phải gánh gánh nặng kế tục lớp người đời nay và bao nhiêu đời về trước. Cái hi vọng "Lạc quan chủ nghĩa" của anh ta cuối cùng biết gửi gắm vào đâu?

Nghê Tảo đột nhiên quay mình chạy đi mất, không trông thấy nữa.

Tim Nghê Ngô Thành đập thình thịch. Không hay rồi. Dữ nhiều lạnh ít. Anh ta nhặt lọ dầu cá rơi dưới đất lên, hai mắt tối lại.

Anh ta nhú lông mày vào một cái. Lông mày anh ta lúc nào cũng đã cau cau, không nhú thêm vào được nữa. Anh ta nghĩ đến châu Âu, đến trẻ con, thanh niên, phụ nữ châu Âu... mặc dù chiến tranh đã quét qua nơi đó, chủ nghĩa phát xít đang nuốt chửng tất cả, nhưng ở nơi đó vẫn cứ có những con người sống động sôi nổi nhiệt tình.

Anh ta lắc lắc đầu. Anh ta đi lên bậc thêm đá xanh hơi nghiêng lệch. Gót giày dẫm lên bậc đá làm tung bụi bặm. Cánh cổng nứt nẻ tối tàn bong tróc hết lớp sơn, bị ánh chiếu tà nhuộm thành màu vàng cam. Đây là lần đầu tiên anh ta xem xét nhìn nhận đến nhà cửa sân vườn mà nhà mình đang thuê để ở. Đây là đâu? Đây là nhà của ai, tại sao anh ta lại đến đây cơ chứ? Tất cả đều rất mơ hồ. Trên cánh cổng vốn có những mảng gỗ sơn mài màu đỏ tía hình vuông đặt chéo theo hình quả trám, mỗi miếng gỗ sơn ở trên có viết một chữ, nét chữ đã mờ mịt lắm rồi, đó là câu đối: "Trung hiếu truyền gia", chữ "cửu" ở cuối câu đã hoàn toàn bị bong hết. Giữa các chữ "Thi thư" và "Thế trường" là chữ "tục" cũng đã chẳng còn dấu tích.

Trông kia, vẫn còn chưa vào qua cửa, đã thấy nặng nề rồi. Cái mà Nghê Ngô Thành nhìn thấy là một hòn núi hoang vu.

Anh ta bước qua ngạch cổng, bước vào trong sân. Đập vào mắt là một bức tường che cổng, trên tường đó cũng có viết chữ, hai chữ lớn: Tiễn cốc. Tiễn cốc là gì và xuất xứ ở đâu, không chỉ một lần, không chỉ một người đã giảng giải cho Nghê Ngô Thành, nhưng anh ta lại không nhớ được.

Lúc đó không biết từ đâu vọng lại một tiếng đàn nhị đơn điệu, trùng lặp, mơ hồ.

Anh ta rẽ vào lối cửa hoa dây, trong sân vắng lặng như tờ. Chẳng lẽ cả ba người bọn họ đều không có nhà? Không, sau cánh cửa sổ dán giấy, phảng phất mơ hồ như có bóng người ở nhà phía tây, anh ta nhìn thấy mà.

Anh ta xuyên qua giữa một đôi chum lớn. Ngoài vụ hè năm ngoái có hứng được ít nước mưa ra, trong chum hoàn toàn là trống rỗng, vách trong là bùn, bên ngoài thân chum cũng dính trắng những vết bùn khô.

Ngoài bờ tường hành lang bày hai chậu thạch lựu, hai chậu trúc đào kép, đều không phải đúng vụ hoa. Chúng hoang mang lúng túng ngó nhìn sự trở về của Nghê Ngô Thành, hơi hơi run rẩy, xào xạc lá cành.

Anh ta bước lên tam cấp nhà trên. Anh ta mắt cận thị, đã đeo kính mà thị lực vẫn không thực tốt. Vì vậy lên hết tam cấp rồi mới phát hiện ra dây xích và khoá.

Anh ta đã phát bực lên rồi, anh ta biết bão táp đã là không tránh khỏi. Anh ta không còn thực tâm hồi hộp lo sợ nữa, không còn thương cảm cho con cái cho bản thân cho cố hương cho bao nhiêu thứ khác nữa. "Nghê Tảo, mang chìa khoá ra

đầy!" Anh ta quát lên một tiếng, giọng run lên, có vẻ vừa hung hăng lại vừa thấp thỏm.

Nghê Tào quì ở chỗ cửa sổ có cái lỗ nhỏ để nhìn cha. Tiếng quát to của cha khiến cho nó giật bản mình khiếp hãi.

Tịnh Nghi gọi chị gái. Lúc đó Nghê Ngô Thành trông tướng rất dữ dội, Tịnh Nghi cho rằng đó là cái tướng "lưu manh". Một mình cô không dám bước ra đối mặt, cô cần có sự hậu thuẫn của chị gái.

Còn Tịnh Trân thì lại đang để hứng thú vào chỗ những Mạnh Lệ Quân với Hoàng Phủ Trường Hoa. Hoàng Phủ Thiếu Hoa kia cơ. Tịnh Nghi khẩn khoản nài xin chị ta, chị ta bụng dạ còn để tặn đâu, nói nhẹ như không rằng "Để ý hân làm gì? Đừng cần để ý hân".

Tịnh Nghi đã chợt hiểu ra, những sự hung hăng hùng hổ kích động kịch liệt của chị gái, đã dùng vào vụ nhảy lên chửi rủa cái mục "Nóng hổi" lảng giềng vừa nãy hết sạch cả rồi. Giờ chị ấy đang rất thành thoi dễ chịu. Chị ấy bây giờ không muốn nổi cáu nổi cơn gì nữa, chẳng còn bao nhiêu hoả mà bốc lên nữa. Chị ấy đang thực ung dung tự tại.

Khó thay! Đối sách mà ba người dày công nghiên cứu không còn dùng gì được nữa! Sự báo tin của Nghê Tào cũng chẳng còn chút xíu ý nghĩa nào nữa.

Mở - cửa! Lại là một tiếng quát đanh gọn đầy uy lực.

Tịnh Trân lúc này mới đặt cuốn sách xuống, vừa thò đầu đã rút cổ, cười một cái thản nhiên nhẹ nhõm.

Tịnh Nghi như ngồi trên bàn chông. Nghê Tào tìm đập thùm thụp. Khương Triệu Thị mặt đỏ gay. Không biết Nghê

Bình làm sao mà vào được nhà. Nó chui vào sân và nhà mé tây, cứ như chuột, chẳng bị ai phát giác cả. Chắc nó vừa làm trực nhật ở trường xong mới về thì phải? Vừa kịp nhìn thấy cái cảnh tượng lúc đó, nó buồn bã xúc động quá bật lên khóc.

Mở cửa! Mở cửa! Mở cửa!

Không biết từ đâu vọng đến tiếng đàn nhị rít lên nhức tai. "Đắp đàn tể, mượn gió đông..." gào to trong họng rồi liền không thấy tiếng nữa. Tiếp theo đó là một giọng rao lẻ thê trong ngõ - có chai rượu tây không tôi mua! Tất cả những tiếng xôn xao đó tựa như đều mang một ý vị khiêu khích nào thì phải.

Lúc đó Nghê Ngô Thành đã nắm chặt lấy dây xích sắt, anh ta kéo giật mấy lần, kéo không đứt, chỉ cảm thấy lửa giận vô cớ bùng lên cao vạn trượng, tưởng như dây xích kia đã xích chặt anh ta, đã xích chặt linh hồn và thể xác anh ta. Anh ta giống như con dã thú đã phát cuồng, nắm chặt lấy giây xích mà kéo mà giật, hai cánh cửa đã lung lay rung lên trước sức lực của anh ta, phát ra tiếng răng rắc, điều đó khiến anh ta được khích lệ. Anh ta mím chặt miệng lấy hơi, ra sức đạp, giật liên hồi, hai cánh cửa bị rời khỏi bản lề nối với khung cửa, tung ra, nặng nề đổ sập xuống đất. Tiếp đó là tiếng ván gỗ gãy nứt và tiếng kính vỡ loảng xoảng.

Nghê Ngô Thành chuyển choạng cả người, cơ hồ muốn đổ theo cánh cửa. Anh ta ngán ngẩm bước những bước dài sải chân qua hai cánh cửa, giống như bước qua hai thi thể. Anh ta đi vào nhà, quạu chặt đôi lông mày ngói xuống một chiếc ghế gỗ bên cạnh bàn.

Ở trong nhà phía tây, Tịnh Nghi sợ hết hồn vía. Khương

Triệu Thị đã nổi đoá lên, bà ta sắp sửa ra mặt can dự đến nơi rồi. Tịnh Trần kéo bà lại, nhìn nhìn sang phía nhà chính nơi vừa bị sập hai cánh cửa, cười mấy tiếng ra đằng mũi.

Trong một chớp mắt, cảm giác của Nghê Tảo là: ba mình oai thật! Trong con mắt của Nghê Tảo, khoá với cửa cũng như là tường và lửa, là những vật chướng ngại mà con người không thể nào vượt qua nổi. Thế mà ba mình keng keng cạch cạch lay kéo một lúc rồi giật âm một cái, cửa sập xuống ngay, cứ y như thần lực dời non lấp biển. Không phải ba của đứa nào học lớp hai cũng đều có dũng khí và thần lực như thế đâu nhé. Khi các bạn cùng lớp ngồi với nhau, thường khoe khoang về ba mình. Lần này thì Nghê Tảo có thể có cái để khoe rồi. Lần sau mà gặp bạn nào thân, nó sẽ nói cho bọn chúng biết về thần lực và sự dũng mãnh của cha mình. Có khi bọn nó nghe xong đều chẳng tin đâu!

Nghê Ngô Thành bước vào nhà cửa của mình mà như đi vào hầm chứa băng.

Chẳng lẽ anh ta đang đi vào một thế giới chết chóc? Sau cơn điên cuồng giận dữ kia, trong sân không còn một chút sinh khí nào nữa. Bọn họ rốt cục định làm trò gì vậy nhỉ? Từ nay không cho mình về nhà nữa? A di đà Phật! Đâu mà có chuyện dễ dàng như vậy? Những cái chén uống trà trên bàn đọng lại bao nhiêu cặn trà từ bao nhiêu hôm trước. Dưới đất cũng bao nhiêu ngày chưa hề quét. Trên giường có cả một lớp bụi. Cảm giác chết chóc tĩnh lặng khiến anh ta phát run người. Những ngón tay run rẩy rút ra một điều thuốc lá "Bé mập", đánh liền mấy que điêm khiến căn buồng sực lên mùi lưu huỳnh rồi mới châm được lửa. Lại vọng đến tiếng đàn nhị Bắc kinh và tiếng hát. Rồi bỗng không thấy nữa. Có một tiếng

chim kêu, một con chim sẻ nhỏ bay nghiêng từ trước chỗ cánh cửa bị sập vút lên thình không. Từ phía sau, một con sẻ khác vốn là con chim thân yêu của nó liền bay theo. Chúng nó thật hạnh phúc quá. Chúng nó không thềm ngó ngang gì đến con người bất hạnh. Chúng nó bay mất hút về phía những áng mây chiều đỏ rực, chúng nó chẳng hề liếc qua một con mắt tới Nghê Ngô Thành đang ngồi một mình trong cái tổ lớn tối mò mò này.

Nghê Ngô Thành cảm thấy toàn thân đầu cũng tê cứng đến hoang mang cả lên. Anh ta cởi chiếc áo tây ra, mặc lên mặc áo. Anh ta khoác lên một chiếc áo bông ngắn, chuyển tới ngồi trên một thứ đồ gia dụng "cao cấp" duy nhất trong phòng. Đó là một chiếc ghế mây kiểu nửa giường, lại còn kê thêm một cái đệm nhỏ để tựa nữa. Khi Nghê Ngô Thành đang cảm thấy mệt mỏi hoặc cực kỳ cô đơn, anh ta thích ngồi lên đó mà hút thuốc, uống trà, nghĩ ngợi, gặm nhấm cuộc đời hạnh phúc và tín điều lạc quan của mình. Đó có thể đã là sự xa xỉ và hưởng lạc duy nhất sau khi trở về nhà rồi.

Anh ta muốn uống trà. Vừa ngồi xuống lại đứng lên ngay. Quanh quẩn tìm một vòng trong phòng, không tìm thấy cái hộp trà Nhật Bản mà anh ta hàng yêu quý. Đó là tặng phẩm của người bạn thân. Anh ta bỗng giật nảy mình một cái, lúc này mới kết hợp tất cả lại. Hoá ra nó đứng buồn bã cúi đầu ở trên giá đồ của hiệu cầm đồ lúc trước, đã khiến anh ta tự động động lòng nhưng mãi đến lúc mua xong dầu cá mới ý thức được sự xáo động trong lòng đó, mà lại vẫn không nghĩ ra tại sao mà lại động lòng như vậy, đó chính là vì cái hộp chè Nhật Bản của mình! Cô ta đã đem hộp chè Nhật Bản của anh ta đi cầm cố rồi! Điều đó thật là sự ngu xuẩn không thể nào cứu

chưa được. Đây không phải là thứ có thể cầm cố được đáng đồng tiền, có thể họ chỉ cầm được một số tiền để mua nổi hai chục chiếc bánh rán... Nhưng mà nó là tặng phẩm của bạn bè. Anh ta cũng không phải là không nghĩ đến gia đình một tí nào, đã chẳng cầm cố cả đồng hồ, chuẩn bị đưa cho họ một ít tiền đấy sao?

Thật lãng nhăng xí xố đến đâu nữa nhỉ? Đường đường một giảng sư đại học, mà lại phải cầm cố đồng hồ để nuôi gia đình! Thế mà bọn họ lại dám vượt mặt mình đem đồ cầm ở cùng một hiệu. Người phục vụ trong hiệu sao không nói gì vậy nhỉ? Rõ ràng họ nhận ra được là người nhà của anh ta chứ?

Thế là anh ta thủ tiêu ngay lòng ham muốn uống trà, kéo dịch cái ghế mây ra một chút, ngồi xuống, xoay lưng lại phía những cánh cửa bị đẩy đổ, anh ta tiếp tục hút điếu thuốc "Bé mập" mà lá thuốc cuộn bên trong rất xộc xệch lỏng lẻo, giấy cuốn có một vị đắng mốc hôi xì. Anh ta nhướn mí mắt lên, nhìn thấy trên bức tường đối diện có treo trên cao một bức hoành: Hồ đồ hiếm có. Những chữ nhỏ viết: thông minh khó, hồ đồ khó, từ thông minh trở nên hồ đồ lại càng khó.

Là bản dập nét chữ của Trịnh Bản Kiều, anh ta đã mua chưa lâu lắm. Anh ta cố gắng thể nghiệm cái tinh túy của triết học hồ đồ. Khi tâm tình vui vẻ, anh ta cảm thấy cái triết học hồ đồ này là có lý, có tác dụng, tuyệt diệu, có thể an định được con người. Hết lần này tới lần khác, anh ta ngâm ngợi và nghiền ngẫm thấm thía, quả thực cũng có được sự bình tâm dịu khí, cái tinh thần bình tĩnh vạn sự đều có thể hoặc đều không thể. Anh bái phục sự khái quát vừa tinh xảo mà lại thông tục. Đã có thể tự an ủi siêu thoát, lại vẫn bọc lộ được ý

vị trào phúng. So với Trịnh Bản Kiều, anh ta thừa nhận là mình quá thô thiển nông nổi thật.

Tuy vậy khi anh ta tâm tình không tốt, như lúc này, bốn chữ đó anh ta hoàn toàn không thể nuốt nổi. Ngẩng đầu lên, ngược mí mắt, từ trên ghế nằm ngó thấy "Hồ đồ hiểm cố", anh ta vốn định mượn ý của Trịnh Bản Kiều để an ủi làm dịu tâm trạng đang phiền muộn đến cực điểm của mình. Nào ngờ anh ta càng nhìn càng hết sức xa lạ, không thể tiêu hoá. Càng nhìn càng bức tức. Hay cho cái "Hồ đồ hiểm cố" đó! Sinh ra một cách lật đặt hồ đồ, chết đi một cách lật đặt hồ đồ, thù hận một cách lật đặt hồ đồ, hại người một cách lật đặt hồ đồ, bị người hại một cách lật đặt hồ đồ... Như vậy còn gọi gì là nhân sinh, là triết học, là văn hoá, là lịch sử! Tại sao ta lại phải đến một cách lật đặt hồ đồ, sống một cách lật đặt hồ đồ, đi khỏi một cách lật đặt hồ đồ như vậy? Nếu sớm biết sẽ hồ đồ như vậy, thì việc gì mà phải đầu thai làm người, mà đi qua cái kiếp lật đặt hồ đồ này chứ?

Lật đặt hồ đồ ngồi mất một lúc, Nghe Ngộ Thành cảm thấy trong bụng đã hơi có gì xục xịch xục xịch. Lúc trước ăn thịt lợn luộc trong nồi lẩu ngon lành sừng bụng như vậy, mà giờ hình như không còn có cái dễ chịu thoải mái đó nữa. Có thể những vật liệu mà nhà hàng niêu đất dùng đã mỗi ngày mỗi kém. Những người già nói, thịt lợn của nhà hàng niêu đất bây giờ, so với khi bán cho các tú tài vào kinh đi thi thời nhà Thanh, thì kém xa. Anh ta nhắc tay trái lên, nhìn nhìn vào cổ tay, mới nhớ ra đã không còn đồng hồ nữa. Thế rồi anh ta đứng dậy đi vào nhà xí.

Đúng vào lúc anh ta vừa mới rời khỏi căn phòng bị bật cửa

để đi ra nhà xí, thì Tịnh Nghi đã luồn vào phòng đó như một luồng khói. Cô đảo mắt quét quanh bốn phía, xem xem sự trở về của Nghê Ngô Thành có đưa đến sự thay đổi gì không. Cô nhìn thấy có chiếc áo vét kiểu tây treo trên mắc. Cô lập tức bước tới, lấy nó xuống, nhanh tay lục soát một lần ba chiếc túi bên ngoài, một chiếc túi bên trong. Trừ ra bao thuốc "Bé mập" đã hút hết một nửa, cô vét sạch sẽ tất cả mấy tờ giấy, một ví tiền, một phong bì thư. Sau đó treo lại cái áo vào chỗ cũ, đi luôn.

Tất cả các việc đó đều được hoàn thành nhanh như chớp điện chỉ trong có nửa phút thôi. Nghê Tảo không tin vào mắt mình, hay là ảo giác vậy nhỉ? Nó quay đầu lại nhìn nhìn, mẹ đã ở ngay bên cạnh mình rồi, trông mẹ có vẻ rất chuyên chú trang nghiêm. Trông đi thì đang rất hăm hở như đã sắp sẵn ý định gì. Nghê Bình mặt mũi tái nhợt, trông như đang có bệnh nặng.

Hình như đã qua một thời gian rất dài. Nó hi vọng ba mình chậm trở lại một chút, nhưng lại bồn chồn vì ba sao mãi chưa trở lại. Chẳng lẽ ba bị ngã xuống hố chứa cỏ để rắc chuồng xí rồi sao? Người lấy phân đã bao nhiêu hôm rồi chưa đến, vì trong nhà lần trước không cho họ "tiền uống rượu", mà nhà người khác lại đã cho họ rồi. Lại qua những mấy phút nữa, ba đã từ nhà xí đi ra. Bóng dáng cao to đi vào gian nhà tối om om, giống như một cái bóng đang lắc lư chuyển động.

Nghê Ngô Thành đã vào nhà, cảm thấy rất khó chịu vì sự bẩn thỉu của nhà xí. Anh ta lại nghĩ tới nhà xí của châu Âu. Nói trắng nước ngoài tròn hơn trắng Trung Quốc, thì sợ là chưa chắc đúng. Nói hố xí châu Âu còn sạch hơn một số nhà ở của Trung Quốc thì thật bất hạnh mà cũng rất đáng buồn, nhưng đó là sự thực.

Anh ta hết sức bàng hoàng trống trải, muốn đọc một ít

sách. Bền tiện tay lục ra một cuốn hoạ báo "369" đã cũ rách. Trang bìa hoạ báo là ảnh "tiểu thư Lê Chi Phượng danh tiếng người đẹp Bắc Kinh", ảnh in mờ mờ tỏ tỏ, chẳng nhìn ra cái gì cả. Trong một cuộc thù tiếp xã giao, anh ta đã từng gặp vị "mỹ nhân" đó rồi, thân hình mặt mũi cũng khá, chỉ phải cái không đàng hoàng lịch lãm chi lắm, trông có vẻ tỉnh lẻ. Hơn nữa lại rất yếu ớt mong manh. Khi nói chuyện thì đúng cái kiểu "nhai đầu lưỡi" chính cống, người nghe cứ cảm thấy cô ả đang nhai cái đầu lưỡi của mình, tưu tưu tsa tsa, txi txi... những phụ âm cứ rít qua kẽ răng nhưng không nghe rõ đang nói cái gì. Thỉnh thoảng có câu nghe được rõ, thì câu trước đá câu sau, nói chuyện chẳng có lô gích gì cả, mà cũng chẳng đúng cả ngữ pháp nữa. Tóm lại là chẳng có gì hay ho.

Cũng là quan niệm riêng của Trung Quốc, cứ phải coi yếu đuối bệnh hoạn là đẹp, cứ coi những cái bị kìm nén làm u uất phiền muộn với những cái bị làm cho tàn phế lệch lạc mới là đẹp. Vì vậy mới thích chân bó. Thích cây mai bị sâu bệnh trong bốn cảnh. Thích Lâm Đại Ngọc bị lao phổi đến thời kỳ thứ ba và Đồ Lệ Nương tâm thần phân liệt. Đến khi nào các thiếu nữ Trung Quốc mới được có một tinh thần và thể phách của những vận động viên cơ chứ?

Lật giờ tiếp sau nữa, một bài viết hoan nghênh thắng lợi trên chiến trường Thái Bình Dương của quân Nhật. Rồi một bài viết bàn về đánh rắm, chia rắm thành ra ba loại lớn mười loại nhỏ. Một chùm tranh biếm nói chuyện bà béo ông gầy hai bên đều có bồ bịch, bà béo giả vờ nói đi đến nhà người bạn đánh bài qua đêm thực tế là đi ôm một chàng bạch diện thư sinh. Ông gầy giả vờ nói phải trực đêm ở toà soạn báo thực tế là đi nhà chứa...

Nghê Ngô Thành lại đưa tay lên xem cái cổ tay không còn đồng hồ. Anh ta tin rằng đã đến giờ hẹn rồi. Là cuộc hẹn nào nhỉ? Ở trong nhà, anh ta không thể nhớ ra được. Vừa vào nhà, tế bào não đã mất hết cả sức sống. Trong hoàn cảnh ngu si ngốc nghếch anh ta cũng đã biến thành ngu si ngốc nghếch. Chỉ cần vừa bước ra đến đầu ngõ, tự nhiên sẽ biết ngay tối hôm nay nên đi đến chỗ nào. Vốn định hoà giải đấy. Mà hoà giải không xong.

Anh ta vứt toạch cái áo bông mỏng đang khoác xuống giường. Mặc cẩn thận chiếc áo vét kiểu Tây lên người, lại vỗ vỗ túi áo, không nghĩ ra được còn có gì đáng lưu luyến ở trong nhà hoặc có gì cần phải làm ở nhà nữa. Thế là anh ta lại nhìn "Hồ đồ hiểm có" một cái, sải bước đi qua hai cánh cửa đang nằm dưới đất, để ra sân.

Anh ta cúi cúi cái đầu đi tới gần nhà phía tây, anh ta điệu giọng gọi lên một tiếng: "Nghê Tảo".

Nghê Tảo vừa định nói gì đó, thì mẹ đã ra một dấu hiệu bằng tay rất nghiêm khắc với nó, hạ giọng thật nhỏ nói vào tai nó một câu: "Đừng có để ý ông ấy". Nghê Tảo định đứng dậy lại thôi ngay.

Nghê Ngô Thành đợi một lúc, anh ta đã thất vọng rồi. Bỗng vào lúc đó cửa đã kêu lên một tiếng, một đứa bé chạy ra, không phải Nghê Tảo mà là Nghê Bình.

Nghê Bình tự động chạy ra đấy. Nó trắng bệch cả mặt mày, nước mắt loang trên má nhưng mắt thì cháy rực lên. "Ba ơi", nó gọi lên một tiếng, "ba đừng đi nữa! Sao ba lại muốn đi nữa vậy? Ba ơi, ba ở lại nhà ta đi, ba lại đi đâu nữa đấy? Sao ba cứ không chịu về nhà... Ba định không cần chúng con nữa phải không?"

Khi nói chuyện với người trong nhà, Nghê Bình hoàn toàn dùng giọng nói ở quê, tuy rằng khi nói với bạn học hoặc người ngoài, nó vẫn nói bằng giọng Bắc Kinh rất chuẩn. Nghê Ngô Thành đã từng yêu cầu nó nói tiếng Bắc Kinh, nó không chịu. Chắc hẳn là nó cảm thấy nói tiếng Bắc Kinh với người trong nhà thì ngượng ngịu xa lạ lắm. Nghê Ngô Thành biết làm sao được nữa. Bản thân Nghê Ngô Thành cũng không nói được tốt "quốc ngữ" - tiếng Bắc Kinh, nhưng lại không cam tâm nói bằng thổ ngữ phương ngôn của vùng Mạnh Quan Đồn - Đào Thôn, thế là anh ta sáng tạo ra riêng một kiểu tiếng "Lão sáu ngoại quốc" (chữ dùng của Tịnh Nghi) giọng nam dấu bắc.

Ánh mắt và giọng nói của Nghê Bình đều hơi có vẻ ngô nghê. Những từ ngữ và nội dung câu nói của nó cũng khiến Nghê Ngô Thành không lạnh mà run. Tại sao trong tâm hồn và trong lời lẽ lứa tuổi ngây thơ trong trắng của nó, lại phải xuất hiện những tín hiệu đáng buồn như thế nhỉ? Nói ta không cần chúng nữa rồi, rõ ràng là từ miệng Tịnh Nghi rót vào tai nó đấy. Thật là một tội ác! Lớp người đời sau đáng lẽ phải được ra đời và sống trong môi trường văn minh, khoa học lành mạnh mới phải. Thứ mà Nghê Bình cần phải là đồ chơi và các trò chơi. Không, cái cần là đàn pianô, là khiêu vũ, trượt băng, bơi lội, là những đồ ăn phong phú về dinh dưỡng, lại còn áo quần của con gái và đồ trang điểm. Để cho con gái ăn mặc rách rách rưới rưới thế này, quả thật là lý trời khó dung!

"Ba ơi, sao ba không ở nhà? Tại sao không cần chúng con? Ba ơi, ba đừng có lấy một người đàn bà xấu nữa nhé..." Nghê Bình nói mãi nói mãi, rồi tự nhiên mếu xệch miệng oà khóc.

Toàn thân Nghê Ngô Thành chợt rung lên, ôi, cái việc mà anh ta sợ nhất đã xảy ra rồi. Đó chính là gánh nặng và nỗi đau

khó của đời này sẽ truyền tới tận lớp người đời sau. Nghe Bình mới có chín tuổi, con gái chín tuổi lẽ ra chỉ biết có hoa và búp bê thôi... Vậy mà anh ta, thậm chí vừa lúc này gọi con cái, cũng chỉ gọi mỗi Nghe Tảo mà không gọi Nghe Bình chứ!

Nghe Ngô Thành đã phải rơi nước mắt. Anh ta kéo tay Nghe Bình, vuốt ve mái tóc Nghe Bình. Anh ta quì sụp tẩm thân cao lớn của mình xuống để đối mặt với Nghe Bình mà trò chuyện. Giọng nói của anh ta rất dịu dàng, trông mắt anh ta rung rung nước mắt. Anh ta cố tìm mọi cách an ủi Nghe Bình. Không, ba không đi. Nghe Bình, làm sao ba lại có thể không cần con với em trai con cơ chứ. Con là đứa con cực kỳ ngoan ngoãn. Ba tuyệt đối không thể làm gì hại đến con. Ba tuyệt đối không thể để con phải thất vọng, để con phải rơi nước mắt! Trên thế giới có người cha nào như vậy không, anh ta không thể mang đàn pianô về cho con gái, anh ta không thể mang hoa tươi về cho con gái, đến một con búp bê cho ra hồn anh ta cũng không thể mua cho con được lấy một lần. Anh ta chỉ đem lại cho con gái bé bỏng, con gái ngốc nghếch còn nói đặc giọng nhà quê của anh ta những giọt nước mắt không đáng phải rơi! Dẫu rằng có đáng phải chết, hãy để cái thằng làm cha này chết cho xong! Dù cho có nghìn đao vạn kiếm, hãy để tôi hứng trọn nghìn đao vạn kiếm cho, đừng làm thương tổn đến con gái tôi, đừng! Tất cả tội nghiệt đều là của tôi, không phải của bọn trẻ đâu!

Anh ta bảo đảm với con gái, mười phút thôi, không, năm phút nữa sẽ trở lại. Anh ta chỉ đi mua một chút trà, mua thêm một chút bánh thôi. "Tối hôm nay, lại cả tối mai nữa, lại cả về sau, ba nhất định không đi đâu hết". Nghe Ngô Thành cảm động nói như tuyên thệ với Nghe Bình.

Nghê Ngô Thành đi rồi, Nghê Bình ngơ ngẩn cả người, hồn vĩa lên mây, kéo lê chân bước vào nhà mé tây. Tịnh Nghi cũng đã đỏ hoe cả tròng mắt, cô đã quan sát từ đầu đến cuối, rồi than thở rằng: "Từ bé đến lớn, cái con bé Nghê Bình này thật nhân nghĩa quá đi mất!" Khương Triệu Thị và Tịnh Trân gật đầu lia lịa và sụt sịt khóc không thôi.

Rồi Tịnh Nghi và mẹ với chị gái cùng nhau điếm nghiệm những "chiến lợi phẩm" thu được trong chuyến đi trình sát đột kích vừa qua. Cô không để cho bọn trẻ tham dự để khỏi ô nhiễm tâm hồn con cái. Bảo bọn trẻ ra chỗ khác làm bài tập. Tịnh Trân ra cửa múc vào một bát canh đậu xanh, nóng quá, chị ta ghé vào miệng bát không ngớt thổi thổi phù phù.

Tiền, đếm xong, để sang một bên. Tịnh Nghi mừng ra mặt, người làm sao của bào hao làm vậy, đáng kiếp! Ít nhất cũng được một tháng không phải phát sấu vì cơm với cháo. Không đây một tháng nữa bọn Lý Liên Giáp, Trương Tri Ân đã có thể đưa tiền đến rồi. Cũng có thể chuộc cái hộp trà kia về được, vì mấy cân mì vụn mà cầm cố cái hộp kia thật là hơi quá. Một mảnh giấy, nhìn không rõ là gì. Một mảnh giấy khác, là hoá đơn cầm đồ, là đồng hồ đây, đáng kiếp. Để hoá đơn cầm đồ sang một bên. Rồi đến một lá thư Khương Tịnh Nghi lập tức nảy sinh ý cảnh giác. Tính nết Nghê Ngô Thành vốn chính hiệu đại thiếu gia, xem xong thư là thuận tay vứt luôn kia mà. Tại sao lá thư này lại phải cất trong túi áo tây?

Mở phong bì ra. Đầu tiên rơi xuống là một tấm ảnh của một người đàn bà, lẳng lơ dung tục, mỗi tế bào của Tịnh Nghi đều sôi hết cả lên. Cô mở thư ra, chữ viết rất thoảng, phần trên nói những chuyện đầu đầu, đọc chẳng ra câu.

Tịnh Trân đặt bát canh đậu nóng sang một bên, đón lấy lá

thư. Năng lực đọc viết của chị ta so với cô em đều khá hơn. Chị ta lập tức tìm ngay được nội dung quan trọng, giống như mắt chim ưng vừa nhìn một cái là thấy ngay được con mồi trên cánh đồng rộng.

"... Thưa tiên sinh Nghê, chẳng phải ngài đã bảo tôi giới thiệu cho ngài một người bạn gái hay sao? Ngài xem người này thế nào? Biệt hiệu của cô ấy là Bé nhanh nhẩu... Cô ấy cực hay cười, nếu ngài có thể làm gì cho cô ấy vui thích, thì nhất định cô ấy sẽ cười ngay. Cười đến ôm bụng mà không đứng dậy nổi, cười đến ngã cả vào lòng ngài..."

Phì! Tịnh Trần ngậm một bụm đầy nước bọt, nhổ phì xuống nền nhà.

Trong mắt ba người đàn bà đều đang phun ra lửa.

Đúng vào lúc đó, Nghê Ngô Thành tức giận đến phát điên, hai mắt bốc lửa xông vào trong sân, bộ dạng của anh ta như con trâu lửa trong trận đánh bằng trâu lửa, hoàn toàn không còn biết trời đất gì, chỉ một mực liều chết xông lên. "Khuơng Tịnh Nghi, cô xéo ra đây cho tôi!" Anh ta hét to.

Sấm đánh gần không kịp bịt tai. Không đợi Khuơng Tịnh Nghi kịp ra khỏi nhà dưới - Tịnh Nghi lúc này cũng đang đứng ở ranh giới của sự bùng nổ, cô chờ đợi một cuộc bùng nổ mà không thoả mãn với cuộc đấu theo kiểu chiến tranh lạnh, cô đã đứng dậy rồi - Tịnh Trần dùng chân trái đá tung cửa ra, dùng tay phải bưng bát canh đậu nóng nhằm đúng mặt Nghê Ngô Thành mà hắt. Cứ như bát canh đậu kia đã được chị ta chuẩn bị sẵn để làm vũ khí. Cứ như nắm độn bất quyết tính được, để ném bùa phá địch, chứ không phải chị ta định húp bát canh đó, mới múc nó mà đem vào buồng.

Tịnh Nghi đã bắn vọt người ra theo bát canh đó.

Nghê Ngô Thành né người nhanh như chớp, canh đậu xanh hắt trúng vai trái anh ta. Soạt! Canh nóng bắn lên mặt lên cổ anh ta, còn phần lớn thì chảy xuống người. Xoảng, cái bát rơi xuống đất vỡ làm đôi. Bị canh nóng làm bỏng rát, Nghê Ngô Thành kêu la oái lên một tiếng. Thoảng thấy bóng Tịnh Nghi, anh ta đưa tay giáng một cái vả vào miệng, còn Tịnh Nghi đáp trả một cú húc đầu vào ngực anh ta, khiến anh ta loạng choạng. Tịnh Trân tay vớ một chiếc ghế đầu xông về phía Nghê Ngô Thành. Vừa thấy chị ta, Nghê Ngô Thành bất giác lùi lại, anh ta biết cái bà chị vợ này là dám ra tay vào chỗ chết lắm. Bà già Khương Triệu Thị cũng đã xông ra, vừa buông lời chửi rủa vừa to mồm hô hoán: "Đi gọi tuần canh nhanh lên! Hãy mau mau bắt thằng thổ phỉ này lại cho tôi!" Bà già đã quen coi trọng dựa vào lực lượng quan phủ, bất kể là cờ hiệu và tính chất của bản thân chính quyền là gì. Còn Nghê Bình và Nghê Tảo, cũng khiếp sợ quá, kêu khóc âm ỹ cả lên.

Chương mười

Một cuộc ác chiến đã kết thúc. Nghe Ngô Thành lại tan biến khỏi cái sân nhỏ này rồi. Khương Tịnh Nghi còn khóc lóc nỉ non mãi, khóc đến sưng cả mắt lên. Cô oán trách số phận. Cô oán hận ông chồng. Cô oán hận sao lại có loại người xấu xa như vậy, đi giới thiệu cái gì là "bạn gái" như "Bé nhanh nhẩu" kia cho một người chồng đã có vợ. Mẹ và chị gái đều coi việc khóc lóc của cô là thường tình, chỉ nhẹ nhàng khuyên giải đôi lời "Không việc gì phải bức giận cái hạng người đó", rồi không để ý gì cô nữa. Nghe Bình theo lau nước mắt cho mẹ, nó sợ nhất là nhìn thấy người thân của mình khóc lóc. Nó tin tưởng, nó đồng tình, nó công nhận mẹ của nó quả thật là người phụ nữ bất hạnh nhất thế gian, bản thân nó đang phải sống trong một gia đình bất hạnh nhất". Mẹ ơi, mẹ đừng khóc nữa, mẹ, mẹ đừng..." không đợi nó nói xong, nó lại nhìn thấy miệng mẹ méo xệch đi, máu ra nhếch ra, cái tư thế đó của miệng như xé nát con tim nó..., thế là nó cũng tự nhiên nhếch miệng ra y như tư thế và động tác ấy.

Nghe Tảo cũng ngồi lại với mẹ một lúc. Nó rất muốn khóc, nhưng chị thì đã khóc rồi, nó cảm thấy nếu mình lại cũng khóc thì quá bất tiện, nó cảm thấy một cách mong lung rằng thế thì là quá lắm. Đã vậy, nó còn ngấm ngấm cảm thấy một cái gì rất ngán ngấm. Nó cảm thấy mẹ mình thật đáng thương, mẹ đang sống một cuộc sống như thế nào vậy nhỉ? Không biết từ đâu mà nó có được một niềm tin, nó tin chắc rằng cuộc sống trong tương lai sẽ là tốt đẹp và huy hoàng, cuộc sống tốt đẹp và huy hoàng đó đang chờ đợi bọn trẻ con ngày nay. Nhưng mà những người lớn của hôm nay thì sao? Họ đã không kịp đợi đến cuộc sống tốt đẹp và huy hoàng kia mất rồi. Nào khóc, nào cãi cọ, nào đánh nhau, có lẽ tất cả những cái đó đều là mất công toi rồi. Ba và mẹ, bà ngoại và dì họ sẽ phải phí công mà khóc rồi lại khóc, làm âm ỹ rồi lại làm âm, cãi cọ rồi lại cãi, đánh nhau rồi lại đánh nhau mãi. Ôi, điều đó thật đáng sợ. Cũng thật đáng thương. Người đời trước sao mà bất hạnh thế, mà người đời sau có thể hiểu được sự bất hạnh của người đời trước mới là thực sự may mắn. Nhìn bộ dạng mẹ khóc như thế này, thì mẹ đáng thương ghê lắm!

Ít nhiều nó cũng hơi thấy ngượng ngùng khi đi an ủi mẹ. Nó biết nên an ủi mẹ thế nào, từ khi có thể nhớ được mọi việc nó đã có kinh nghiệm về mặt này. Nó nên nói rằng: mẹ ơi, mẹ đừng khóc nữa, đợi khi nào con lớn lên, con nhất định hiếu thuận với mẹ thật nhiều, để mẹ được sống những ngày tốt đẹp. Nếu mà nó nói vậy xong, thế nào mẹ cũng nín khóc mà nhoén cười.

Nó nói như vậy là chân thành đấy. Mẹ làm tất cả vì nó. Nấu cơm cho nó, nấu xong đem đến tận tay cho nó. Nếu nó nói là không ngon, mẹ sẽ buồn iu cả mặt mày, cứ như đã làm việc gì sai trước mặt nó vậy. Có lần ăn bánh nhân hành mỡ,

lúc đó nhất định có tiền, nó chê bánh nướng áp chảo bị khê, không nói là không ăn. mẹ đã vội bóc hai mặt bánh nướng bị cháy đi, để nó được ăn cùi bánh trắng nõn và mềm mại. Ăn cùi bánh một lúc lâu, nó lại chê không ngon nữa, thế là mẹ lại lấy hết cùi bánh để đó cho mình, rồi kiếm cho nó những chỗ cùi bánh vừa rán dầu giòn vàng xuộm mà không cháy để nó ăn. Đó là việc trước khi nó đi học tiểu học, lúc đó nó năm tuổi? Có lẽ bốn tuổi, nhất định không giống lúc sáu tuổi. Việc đó về sau đã khiến nó xấu hổ ghê gớm, nó cứ luôn luôn thấy mình đã làm khổ đã hành hạ mẹ, người mà nó không nên dày vò làm khổ nhất.

Với lại mẹ chưa bao giờ được hưởng thụ bất cứ một thứ gì, mẹ cũng không biết có cái gì là hưởng thụ. Ba đã từng đưa Nghê Tào đi ăn cơm Tây, đó là việc nửa năm về trước. Ở gần trường Tây Đơn, ba và nó ngồi một phía ở chiếc ghế có lưng dựa rất cao. Những chỗ ngồi có lưng dựa cao như ghế ngồi trên tàu hoả. Lưng dựa của ghế phân chia những chiếc bàn ra, khách khứa sẽ có không gian riêng của mình. Đối diện với họ là một người đàn bà, nó không thể nào nhớ nổi người đàn bà đó mặt mũi ra sao. Nó còn quá nhỏ, nó không hiểu được cách quan sát tường tận, không biết phán đoán thế nào về tướng mạo của một người. Nhưng hình như nó thấy phía trên môi trên của người đàn bà đó có lông tơ màu vàng, nhìn thấy đôi môi tươi đẹp rõ nét có bôi son. Nó còn nhìn thấy khi người đó nói chuyện môi và răng chuyển động thế nào, tiếng cô ấy nhẹ nhàng mềm dịu, không giống lắm với giọng nói của mẹ dì và bà ngoại. Khi nói chuyện lỗ mũi người đàn bà đỏ ửng phồng lên ẹp xuống, cái đó cũng rất thú vị, cánh mũi của cô ấy hình như rất nhẹ rất mỏng, trông như gần trong suốt và

xanh xanh. Ba gọi cô ấy là "Mixơ Lưu". Cô ấy và ba nói chuyện đều cực kỳ nhanh, người nọ một câu người kia một câu nối tiếp nhau rất ngắn gọn và rất gấp gáp. Người đàn bà rất hay cười thành tiếng, tiếng cười rất giòn, nhưng có vẻ hơi già già, hình như người ta không nên cười như vậy hay sao.

Họ ăn những thứ mà nó chưa bao giờ được ăn mà cũng không biết cả tên nữa. Có khi màu trắng, có khi màu vàng, rồi đỏ, nâu, cũng có cả màu lục nữa. Có thứ thì bóng bóng sánh sánh, có thứ mềm mềm nuốt nuốt, có chút vị ngọt, lại hơi mặn, lại hơi cay và có mùi thơm. Nó đều rất thích, nó đều cảm thấy kỳ diệu, thậm chí là thần kỳ. Chỉ có một thứ nước màu đen, thứ cuối cùng gọi là cà phê, quá giống nước thuốc, nó uống không vào.

Sau đó ba người ra đi dạo trên đường phố Tây Đơn. Nó người nhỏ chân ngắn, cứ phải chạy lên mới kịp bọn họ, điều đó khiến nó cảm thấy tốn sức quá. Hơn nữa trời cũng lạnh rồi, tháng tư là thế đấy, khi ba đưa nó đi, nó vẫn cảm thấy nóng, bước đi một cái là đổ mồ hôi. Mà trời vừa tối, là gió đã thổi lạnh ngay. Chân nó lúc này ngồi trong quán ăn tây thì đang nóng, vừa bước ra phố liền lạnh đi ngay.

Lúc đó ba nói chuyện với người đàn bà kia. Ba bảo, em xem, hai chúng mình dẫn một đứa bé, có phải giống hệt như... nó chưa nghe rõ ba nói là bọn họ giống cái gì. Nó chỉ nhớ cái cô "Mitxơ Lưu" kia nói rất điệu đà: bậy nào! Hai chữ bậy và nào đều kéo dài giọng, tiếng nói như lượn cong, thật thích tai quá. Rồi lại qua một lúc nữa, lại nói cái gì ấy. Nó chẳng để ý nghe nữa. Bởi vì ánh đèn trên đường phố khiến thằng bé đang chạy tung tăng là nó, bỗng thấy xây xẩm cả đầu óc. Hết cứ đến giờ phút lên đèn là nó liền nhớ nhà, nhớ mẹ lắm rồi. Nếu lúc

này mà ở nhà, ở cạnh mẹ, thì nhau nói những câu khó phát âm với chị, nghe đọc ca dao, thế thì thích bao nhiêu. Nó chẳng nghe rõ bọn họ nói gì nữa, nhưng hình như có nghe thấy mấy lần cái giọng kéo dài "bây nào" rất thích tai kia. Bây nào đúng là một câu nó thích tai quá thật.

Sau khi về nhà rồi, hai cái chân nó lạnh cóng đi như băng. Mẹ dùng hai bàn tay ấm áp của mình ủ chân cho nó. Nó kể lại tất cả các việc kia, mẹ chửi mắng âm lên, chửi mắng gì nó chẳng nghe thấy, nó buồn ngủ rồi. Nhưng nó tin một cách rất chính xác và nhớ được là, ba nó có thể đã từng ăn rất nhiều bữa cơm tây ngon như vậy, nó cũng đã được ăn, nhưng mẹ chưa từng ăn bao giờ, mà cũng chẳng muốn ăn. Điều đó khiến người ta đau lòng.

Điều đó khiến nó cảm thấy mẹ tốt hơn ba một ngàn lần.

Đã thế ba lúc nào cũng nói nó. Khi nó nói, ba cứ thích chỉ ra những từ nó dùng không thích đáng. Nó chơi cùng với các bạn, thế nào ba cũng sẽ chỉ ra thái độ này kia của nó là không đúng. Thậm chí cả ăn bữa cơm ba cũng cứ nói những là không được nhai tóp ta tóp tép, không được để cả hai khuỷu tay lên bàn, với cái gì gì ấy. Mà khi người khác khen nó thông minh, lúc nào ba cũng cứ nói những câu khiến giá trị của nó bị thấp xuống. Trẻ con còn bé mà, chưa nói được... cái gì gì nữa ấy. Ba không hay ở cùng với nó, mà những lúc ở cùng thì lại cứ hay tỏ ra đáng ghét.

Còn mẹ trước giờ chưa bao giờ nói nó. Mẹ chỉ làm cho nó, vì nó, cung cấp cho nó, dỗ dành nó. Ngoài cái câu mẹ con không dễ dàng gì đâu, khó khăn biết bao nhiêu bao nhiêu, lớn lên con phải hiếu thuận mẹ nhé, chưa bao giờ mẹ uốn nắn vạ vạ gì nó cả.

Tất nhiên nó cảm thấy thân với mẹ. Nó không hiểu được ba. Nó không muốn chấp nhận phán đoán của chị nó, cách nói về quan hệ giữa ba với mẹ của chị thì cũng tương tự cách nói về "mẹ mìn" của chị ấy, không dễ dàng phủ định, nhưng lại không hẳn tin cậy được. Nhưng còn cái kiểu nói "ba không cần chúng mình nữa, sẽ lấy một người mẹ khác" thì nó cự tuyệt hoàn toàn nhất định không chấp nhận. Nó cảm thấy một cách bản năng rằng không nên dùng cái kiểu nói như vậy để nói ba. Có thể ba là một ba đáng ghét, nhưng ba không phải là người xấu. Trong mắt nó người xấu là một kiểu khác hẳn.

Nhưng sự việc hôm nay khiến nó thấy trong lòng có chỗ nào đấy không thể chịu đựng nổi. Đứng ở ngoài cổng, chăm chú nhìn xem ba về chưa, việc đó đã khiến nó thấy rộn cả người. Nó nhìn nhìn bên này, lại nhìn nhìn sang bên kia, lúc đó mới hiểu, nó mong ngóng ba về biết bao, hoá ra nó mong mỏi đợi chờ và cũng cần thiết sự trở về của ba nó lắm. Nhưng nó đứng ở đó không phải để khi nhìn thấy ba thì chạy như bay tới, không phải để nhận quà và cái hôn của ba, mà là để đứng gác (?) và báo tin. Nó vẫn chưa dùng thạo cái từ "đứng gác" đó, nó vẫn chưa biết dùng từ "đứng gác" đó để đặt một câu dài dài, giống như dùng "Vì... cho nên" ngày trước vậy. Vì... vì ba và mẹ của nó... cho nên nó đã không thể đối xử với ba như vẫn đối xử với ba nữa. Điều đó khiến nó cảm thấy buồn bã, cảm thấy gượng gạo, cảm thấy thiếu tự nhiên, giống như dính phải một cái dằm vậy.

Rồi tất cả những thứ xảy ra sau đó khiến nó phải trợn mắt há miệng, khiến nó sợ hãi tim đập thình thình. Cái hành động nhanh như chớp lúc cha nó đi ra nhà xí kia, chính mắt nó đã

chúng kiến hết tất cả, thật là đáng sợ ghê gớm. Thậm chí còn đáng sợ hơn cả một bát canh đậu xanh ném hắt ra nữa. Một bát canh đậu xanh ném ra đánh ào một cái, thì cũng giống như ở lớp có bạn nào hô lên "Trúng tiêu rồi!" mà trái lại có khi còn thú vị hơn ấy chứ.

Cái cảm giác khó chịu trong người đó đã ảnh hưởng, đã chi phối nó. Vì vậy đêm nay khi mẹ khóc lóc chị gái cùng khóc với mẹ, nó chưa thể an ủi mẹ một cách chân thành và rất có hiệu lực bằng sự hiểu thuận trong tương lai và những ngày tốt đẹp sau này, theo như thường lệ được. Nó chỉ nói một câu "Đừng khóc nữa!" Lòng buồn bã nó tự nói một mình, người lớn sao mà đáng sợ thế, cuộc sống của người lớn đáng sợ biết bao. Cuộc sống của người lớn sao lại như vậy nhỉ! Những thứ mà trường học, thầy giáo và sách vở nói có phải như vậy đâu?!

Không biết có phải mẹ đã nghe ra ý phiền bức trong ba tiếng "Đừng khóc nữa" hay không. Mà mẹ lại không khóc nữa thật, rồi bắt đầu kể lể, tố khổ những cái mẹ phải chịu đựng hai mươi năm nay. Kể lể từ khi bị gá vào nhà họ Nghê mình đã phải chịu khổ thế nào. Kể lể ba con đáng giận, đáng ghét thế nào, bỏ rơi mấy mẹ con ở một chỗ còn mình thì đi chơi bởi chè rượu. Kể lể mẹ đã sinh ra Nghê Bình thế nào, một năm sau lại sinh ra Nghê Tảo. Mới đẻ được một tuần lễ đã giận dỗi với Nghê Ngô Thành, một mình nuôi con, trăm đắng ngàn cay. Kể lể Nghê Bình khi bé sinh bệnh thối tai (viêm tai giữa), hề đã khóc là liên mấy ngày mấy đêm, cứ phải bế đi đi lại lại, rung lên rung xuống cũng liên mấy ngày mấy đêm. Kể lể Nghê Tảo mới đẻ được ít lâu thì bị tắc khí đầy hơi ở ruột non, hề cứ khóc là phồng lên một cục ở bụng dưới làm mẹ sợ hết hồn, tìm thấy tìm thuốc, chẳng tiếc thân mình chỉ cốt để giữ

sức khoẻ cho con. Rồi khi năm tuổi, lại bị kiết lỵ, đúng là vì ăn phải bột nguội đấy. (nói đến đây thì Tịnh Trần liền chõ vào, miệng lấu bấu nói mấy câu không hài lòng không vui vẻ, bởi vì lần đó bà dì trông Nghê Tảo cho ăn bột nguội. Tịnh Trần có mấy món ăn khuya thích khẩu, một trong những món đó là bột nguội. Qui tội kiết lỵ cho việc ăn bột nguội, thứ nhất, đó là nói bậy bạ. Hôm đó Tịnh Trần ăn bột nguội còn nhiều hơn nhiều, nhưng không hề sinh ra kiết lỵ ra máu hoặc mũi gì hết, trái lại còn đi ngoài rất khô. Thứ hai, đó là khiêu khích. Đó chẳng phải là ý nói bà dì phải chịu trách nhiệm về bệnh kiết lỵ của đứa cháu hay sao? Đó chẳng phải trách móc không đúng chỗ hay sao?). Mẹ vì con con, mẹ vì con cái... Trên thế giới còn có gì sánh kịp lòng mẹ yêu con chứ?

Khuông Triệu Thị nói: "Mẹ nuôi các con, cũng là khó khăn ghê lắm nhá... Vì vậy mới nói, vạn ác thì đâm là đầu, vạn thiện thì hiếu là nhất!"

Nghê Tảo rất cảm động. Cũng rất mệt mỏi. Rồi sau nó ngủ biến đi mất. Sau khi đã nằm xuống ngủ rồi vẫn còn nghe thấy mẹ kể với nó những việc kia. Chắc mẹ sợ nó lớn lên rồi không hiếu thuận chẳng? Sao lại thế được, chỉ có loại người cực cực kỳ xấu mới không hiếu thuận với mẹ của mình, huống chi đó là một người mẹ luôn quần quai, lôi kéo, ní non. Tuy vậy, những lời kể lẽ dài đặc lẽ thế lại cứ như hai chiếc búa gõ vào gáy nó. Sự kể lẽ dài đặc đó đã không tăng thêm mà lại làm giảm bớt và hạ thấp đi sức lay lan truyền cảm của tình mẹ. Con buồn ngủ rồi, con muốn đi ngủ, sao lại không cho con ngủ thế, hà, hà, những cái đó tất cả đều quá... quá không nên rồi đấy... Mẹ, dì, bà ngoại, ba, lại còn cả chị, họ đều tốt với nó đến như vậy, họ đều tốt như vậy kia mà. Nhưng họ lại đều

sống chẳng được tốt như vậy. Thật phiền muộn, thật phiền muộn, tất cả những cái đó đều cần phải thay đổi đi chứ.

Đúng vậy, khi Nghe Tảo tám tuổi trong nó đã nảy sinh ra cái tư tưởng vừa mơ hồ mà lại kiên quyết như vậy: nhất thiết phải thay đổi tất cả rồi, đã đến lúc không thay đổi không được nữa rồi.

Đợi một chút, dừng một chút đi. Trong khi viết đến những sự việc đã xa của những năm bốn mươi ⁽¹⁾ có lẽ không thể nói là xa xôi chỉ lắm nhưng lại có vẻ như cực kỳ cổ lỗ và quá thời, viết đến những ngu xuẩn và đau khổ một cách vô nghĩa lý, viết đến những thời khắc nặng nề của quan niệm số mệnh khó mà tin nổi, tôi đã đến thăm Người.

Người, một khe núi nhỏ đầy ánh nắng và bóng tối thần bí và tĩnh lặng! Trên thân cây bồ kết có hai vết dao chém dọc, nghe nói chỉ có bị dao đâm kiếm chém xong cây bồ kết mới cố gắng mọc gai kết giống. Trước kia, con người không có xà phòng, thì phải dùng bồ kết để giặt quần áo đấy chứ?

Người, cây hải đường nhiều cành sống như loài cây bụi, tôi đã không nhớ nổi người khi rất đẹp với hoa sai trĩu cây hết lượt này sang lớp khác, tôi đã không nhớ nổi sự đọng đưa trong mưa và tư thế sau mưa của Người. Tôi mãi mãi không quên được là bài từ của Ôn Đình Quân: "Hải đường hoa tạ đã, vũ phi phi", hoa tạ đã, cái chữ "đã" này thật là khoáng đạt nhường nào! Người chẳng đang chờ đợi sự thăm viếng của tôi ư? Chính là Người, người đầu tiên đã lay động thức tỉnh bao nhiêu hồi ức đã ngủ say của tôi.

⁽¹⁾ Ở đây nói những năm bốn mươi của thế kỷ hai mươi (ND).

Những là hạnh, sơn trà, dâu mọc um tùm rối loạn và những thân cây hồng, hạch đào vươn thẳng lên cao. Thân cây trắng bạc lấp lánh, những lá khô đầy cành, lặng tờ không có gió, cỏ bắt đầu xanh rồi, màu xanh bắt đầu đến từ trong bụi cỏ. Ý xuân vừa chọt nhú lên trong lùm cỏ. Xuân sơn noãn thảo tiên tri (Núi mùa xuân ấm lên cỏ cây biết trước).

Tại sao ở nơi khe núi nhỏ bé này lại xuất hiện những căn nhà tựa như "cung điện"? Một toà rồi lại một toà, mọc lên theo sườn núi, lầu các thiên nhiên. Những hành lang rộng rãi, những chiếc cột sơn đỏ, những bức tường da báo xây bằng đá tảng - trong những tảng đá đó chẳng phải cũng có tảng mà tôi từng công tới hay sao? Gạch hoa lát dưới đất, cửa kính lớn sáng choang. Rồi là các công trình phụ trợ, nhà ăn, lò nấu, nhà xí, chuồng lợn, nhà chế thức ăn cho lợn, nhà sàn tre...

Nhà sàn tre đã bắt đầu mục nát, còn tất cả đều như hai mươi tám năm trước, không hề có bệnh tật. Ngài không hề bệnh tật gì thật ư? Vậy là cũng còn quyến luyến ý cố nhân. Còn có thể thấy cả những xeng cuốc đủ kiểu đã hư hỏng, nửa hư hỏng và chưa hề hư hỏng chất đồng trong các nhà xí chưa bao giờ sử dụng, còn có thể thấy những tàu cho ngựa ăn có viết dấu hiệu và mã số chất đồng trong các nhà sàn tre, còn có thể thấy những bàn đá ghế đá mà những người lao động cải tạo ở đây tự đắp đồng lên, có thể vòng quanh bàn đá ngồi lên ghế đá mà đánh cờ hoặc đánh tú lơ khơ. Hoá ra họ cũng hơi còn có cái hứng thưởng nhàn đấy nhỉ.

*Dưới thông hỏi lũ trẻ,
Nói thày đi vào rừng,
Hái thuốc trong núi thẳm,
Chẳng biết đâu mà lừng.*

Người thanh niên thích bài thơ nọ đã tự sát mất rồi. Anh ta cũng là người phải cái tạo ở đây đây, "phong trào" đã khiến anh ta mất đi người bạn gái anh đang yêu tha thiết. Kể ra, thì khi còn hoạt động bí mật, anh ta còn là cấp trên của tôi kia đấy. Sau đó ít lâu, chúng tôi cùng đến đây. Hồi tết anh ta một mình lui thủ trở về thành phố, rồi lại một mình đơn độc trở lại vùng núi, chẳng ai phát hiện vấn đề gì. Lại qua hơn một tháng nữa, anh ta về thành nghỉ phép, anh ta tự vẫn chết thật trên thư viện ở tầng sáu nhà cơ quan cũ. Từ đó cơ quan cũ tăng cường bảo vệ ở cổng, tất cả bọn "phái hữu" đều không được tự tiện đi vào đó. Về sau đến phái tả cũng rất khó đi vào được trong đó.

Hồi cuối những năm năm mươi, dưới một trào lưu chính trị to lớn, những người có quyền uy nhất của cái thành phố nọ đã chọn lựa cái xó xỉnh đã bị công xã và đại đội sản xuất và nông dân quên lãng đi bởi vì nó xa xôi hẻo lánh và vì cái kiểu quản lý xã hội theo "nồi cơm to". Thế là cái khe núi nhỏ thường bị người đời quên lãng này đã mở màn một giai đoạn lịch sử sôi nổi nhất của nó từ thời Bàn Cổ khai thiên đến lúc đó. Giống như đang tự nhiên lại có điện sau một hồi mất điện. Hết chiếc xe con này đến chiếc xe con khác đến thị sát. Những quyết sách được bàn thông hết đêm này qua đêm khác. Các kiểu các dạng bản đồ bản vẽ từ đó mà sinh ra để đưa vào ứng dụng, nào là bản vẽ mặt bằng, nào là bản đồ qui hoạch, bản đồ địa hình, bản thiết kế hạ tầng cơ sở. Hết xe tải này đến xe tải khác chở tới nào bột mì, nào rau tươi, công cụ, lều bạt, giống cây, ngựa, lừa, la và người phạm đủ các loại sai lầm. Thế rồi ở đây đã mở ra cuộc sống nóng bỏng sôi sục suốt từ cổ chưa từng có bao giờ, ở đây biến thành một căn cứ địa của công cuộc lao động sản xuất thực phẩm và cải tạo con người, căn cứ địa của công cuộc gây rừng của cơ quan lãnh đạo thành

phố lớn nọ. Tiếng hoan hô mừng môi trường hoàn toàn mới mẻ, phương thức hoàn toàn mới mẻ cùng với nhiệt tình làm việc của những người hăng hái thiết tha chuộc tội khiến nông dân ở quanh đó cũng phải giương mắt ra mà nhìn ruộng lớn, trồng rừng, nghệ thuật làm vườn, rau tươi, chăn nuôi, đốt lò nung, xây dựng cơ bản... khí thế sục sôi, triển khai toàn diện... Mồ hôi cứ hết lượt này đến lượt khác tưới dầm mặt đất. Rồi tối lại, mở các cuộc kiểm thảo ngay trong các nhà xí lúc đó chưa bắt đầu sử dụng mà sau này cũng chẳng bao giờ đưa vào sử dụng. Cố gắng bối tìm soi xét từng li từng tí hòng tìm ra căn nguyên "phạm tội" của mình. Làm thêm giờ bận rộn trong nhà ăn, vừa làm vừa đồng thanh hát ca khúc cách mạng. Xã hội chủ nghĩa tốt, xã hội chủ nghĩa tốt, phần tử phái hữu muốn phản cũng không phản được đâu. Khi đang hát thì dùng ánh mắt để hội ý với nhau, dường như cảm thấy một sự khoái trá điên cuồng từ những câu phê phán vạch trần sâu cay quyết liệt nhói tim trong lời bài hát. Sau đó thì đến mục giúp đỡ lẫn nhau rồi, moi móc lẫn nhau để tìm cho ra những lời nói việc làm tư tưởng động cơ có mầm mống chống đảng chống chủ nghĩa xã hội. Tiếng găm gào tố cáo phản nộ đối với nhau có khi còn vượt quá cả khi bị phái tả phê phán. Rồi là liên hoan mừng năm mới, mặc sức mà gân cổ hát "Vì sáu mươi một anh em cùng giai cấp" mặc tình mà hò hát "Đồng cam khổ, chung hơi thở, đoàn kết lại chặt chẽ nhất". Mặc sức hát hò những ca khúc tự biên diễn tả niềm hân hoan được cải tạo cùng với niềm sung sướng trong lao động, diễn tả tiến trình vĩ đại khiến người ta phát sốt phát rét lên bằng việc dùng mồ hôi để rửa sạch linh hồn bẩn thỉu của mình. Còn có cả các điệu múa thể hiện những nội dung đó nữa, tiếng ca tiếng nhạc tiếng thanh la tiếng trống tiếng dậm chân rung động cả nhà cửa, cái đó cũng là tuổi thanh xuân đỏ lửa đó chăng!

Rồi đến năm sáu mươi thì chẳng có cái để ăn nữa. Lửa đỏ bắt đầu biến thành trắng bột, trắng bột biến thành phù thũng. Thế là chẳng còn việc nghiên cứu thâm đêm và việc thị sát thông qua những chuyến xe con, không còn việc vẽ các loại biểu bảng, không còn một sự bố trí rõ ràng chính xác nào cho vận mệnh của nơi đây từ nay về sau nữa, cũng không có việc mang đi những tư liệu sản xuất và tư liệu sinh hoạt đã mất bao nhiêu công chuyển tới. Người ta bắt đầu rút lui, đầu tiên đi mất một nửa, sau đi hết luôn. Rồi giao cho một cơ quan báo chí, nói là để làm kho dự trữ giấy và xướng in để phòng bị chiến tranh, cũng là căn cứ địa để rèn luyện lao động làm cho cán bộ kiên trì giữ vững cách mạng hoá. Rồi thì căn cứ theo chính sách, hoàn trả lại công xã tất cả vùng núi đã trồng rất nhiều giống cây ăn quả quý có phẩm chất cao. Rồi thì bao nhiêu những vườn chuối tiêu hồng, kim nguyên soái, ai rơ bát, đại cửu bảo, hồng ngọc, quốc quang v. v... đã vất vả cực khổ trăm điều, làm lụng quên sống quên chết, làm việc đến phát điên để trồng xuống và chăm cho sống... giờ đã từng cây từng cây một, không phải từng cây một mà là từng khoảnh từng khoảnh, từng quả đồi một dần dần chết khô chết héo. Rồi những người nông dân bắt đầu đào than đá trên vườn dâu đất, những thợ mỏ nông thôn đã dựng những căn nhà đất sơ sài tạm bợ của mình sát vào những toà nhà như cung điện bị bỏ lại từ lâu. Rồi thì lấp đường dây điện đèn, xây dựng đường. Rồi thì mỏ than đã phá hoại nguồn nước, ở đây không bao giờ có thể lại có nhiều người như vậy tới được nữa. Rồi thì là đại cách mạng văn hoá, lại có một số nhân vật nổi tiếng trong nghịch cảnh sôi nổi dị thường ở đây năm xưa tự xử một cách âm thầm lặng lẽ.

Rồi sau đó ngày tháng đổi dời, nóng lạnh xoay vần, cỏ cây khô rồi xanh tốt, người việc chuyển luân. Đến ngày hai mươi mốt tháng ba năm một ngàn chín trăm tám mươi sáu sau công nguyên, một người năm xưa may mắn gặp thời, một người là nhà văn, trốn tránh những cái cớ ồn ào của thành thị, lẩn mình đến miếu cũ nhà hoang trong núi, trong cơn tẩu hoả nhập ma tự than tự ngâm mà viết ra câu chuyện nhằm chán của Nghe Ngô Thành, giữa chừng bỗng tâm huyết nổi lên, xuất hiện lại một lần ở nơi khe núi năm xưa từng huyền não thế kia mà nay tĩnh mịch dị thường (công nhân mỏ than nhỏ cũng uể oải vật vờ mà tiếp khách từ xa đến).

Ông ta lại lạc mất đường. Theo chỉ dẫn của mấy trẻ nhỏ, ông ta đã đi sai đường. Cho đến khi đến tận mỏ đá Diệp Lạp ở trên đỉnh núi (làm bằng đá và bút đá) mới biết lạc đường mà quay trở lại. Ông ta không tìm thấy hai tảng đá rất lớn đánh dấu cho con khe này. Nhưng cuối cùng ông cũng đã nhìn thấy một loạt những nhà cửa kỳ quái đó.

Cây với núi với đá có như cũ không? Đại khái là như cũ, ngoài mỏ than và con đường cái làm sơ sài tạm bợ theo hướng khác. Mặt trời chiếu làm cho từng căn nhà trông không trở nên ấm áp và sáng sủa. Dùng những gạch xây thành, đá tảng, cột tròn đỡ từ những kiến trúc cổ ra để xây các ngôi nhà kiểu cách trong khe núi bản thân đã là một sự hiểu lầm rồi. Những ngôi nhà trông rộng ấm áp và sáng sủa khiến người ta luyến tiếc. Lớp cán bộ văn nhân kia cũng thật là cừ đấy chứ, đã hai mươi tám năm rồi, mà nhà cửa vẫn còn như mới. Ngói trên nóc nhà được quét bằng vôi xanh, cái công việc hoàn thiện cuối cùng đó chẳng phải là chính chúng ta đã từng làm đấy ư?

Rồi ông ta đi khắp từng bậc thềm, từng nơi chốn, nhớ đến

rất nhiều người và bao nhiêu sự việc. Cũng còn cả không ít những trò về mảnh khoé. Để chứng minh bản thân đã cải tạo tốt rồi, trước hết phải chứng minh người khác không chịu tích cực cải tạo. Vậy mà người chúng tôi phải tôn làm lãnh đạo thần thánh anh minh, "chủ nhiệm" ở nơi đây thì lại ngủ tịt đi mất trong khi đang nghe hội báo về chính trị tư tưởng của mọi người, để chảy ra dòng nước miếng dài lấp lánh sáng. Còn chuyện về phép nữa chứ. Về phép là hạnh phúc, nhưng không được nói ra mồm như vậy. Một vị là tiên phong gương mẫu trong cải tạo đã từng hai lần liên tục tự động từ bỏ việc đi phép của mình, điều đó thật khiến người ta phải bái phục đến lấm cả trán và bốn chân tay! Để khỏi ảnh hưởng đến sự yên tâm lao động của mọi người, chủ nhiệm đã rất chú ý giờ mọi mảnh lời trong thời kỳ nghỉ phép, biến hoá khôn lường, tập kích đột ngột. Thường là sau khi ăn cơm tối xong mới đột nhiên tuyên bố: ngày mai bắt đầu nghỉ phép bốn hôm. Thế là chuẩn bị chỉnh đốn sắp xếp tất cả mọi việc nhanh như chớp. Thế là leo núi, leo qua hết ngọn núi này đến quả núi khác, cuối cùng khắp người ướt đầm mồ hôi thì đến được nơi có thể đáp xe ô tô đường dài. Lại còn một số các đồng chí nữ, một nữ cán bộ mắt sáng răng trắng rất ca tụng tính chất sâu sắc của phong trào, cũng dùng những từ ngữ tương tự như Nghe Ngô Thành sau này dùng để ca tụng đại cách mạng văn hoá vậy. Buộc lên mình một chiếc tạp dề lớn, gánh hai thùng sắt lớn đựng đầy cám lợn nóng hôi hổi đi chăn lợn. Lợn réo như sấm, trên mình vị nữ đồng chí nọ bốc lên mùi cám bã lẫn rau thừa để chua nửa thơm nửa ủng nồng nặc. Rồi thì thức ăn cho lợn không đủ, kêu gọi mỗi người mỗi ngày dùng thời gian ngoài giờ đi cắt hai mươi lăm cân (cân Trung Quốc) rau cỏ

lợn. Nói là lợn ăn được trăm thứ cỏ. Nói là lợn ăn cỏ thì thịt thơm ngon nhất. Nói tóm lại là không có lương thực cũng phải nuôi lợn như thường để có thịt trong nồi mà ăn. Ở đây còn có một loại chỉ thị tối cao mà lúc đó chưa có từ chuyên dùng là "chỉ thị tối cao" như sau này. Thế là hàng ngày sau bữa cơm trưa, người người tràn ngập đây núi đây đồng. Thế là lợn đói phát cuồng húc đổ cả nan chuồng nhảy ra trèo non vượt núi. Đói khát đã cải tạo lợn biến thành hươu nai và sơn dương. Chuồng lợn ngày nay, vẫn còn dấu tích những lỗ hồng bị phá đổ lung tung. Ai còn có thể nhớ được chỗ nào là do lợn đói phá ra, chỗ nào là gió mưa năm tháng phá đổ?

Dù nói thế nào đi nữa, toàn bộ vườn cây quả quý có tiếng đều chết khô cũng khiến người ta phải đau buồn tiếc xót! Lúc đó đều còn cứ tưởng từ đó về sau nơi đây sẽ là hoa quả sơn thực sự, ở đâu cũng là đào ngọt và táo tây, lê trắng và mơ vàng, anh đào và dâu tây chứ! Núi cao biến thành hoa quả sơn, sông phẳng liền trở thành sông lương thực gạo mì. Cái khẩu hiệu cảm động lòng người đó năm xưa sao mà kêu như chuông vậy. Lại còn có cả bài hát như thế nữa. Không những cây ăn quả của mình trông ra đã không còn lại nữa, mà cả những cây khác như sơn tra, cây quả đỏ, hạch đào, thị của nông dân trông từ trước cũng theo "phong trào" mà biến mất trong bao nhiêu phong trào từ đó về sau. Cho đến gần đây, mới lại nhớ đến cây quả. Lại là đến theo một con đường khác.

Có cách nào được cơ chứ? Một nơi thiếu nước, thì bảo làm thế nào có thể trở thành một vườn cây ăn quả kiểu mới? Dù cho năm xưa những người lao động cuồng nhiệt với những người tự cải tạo ở đây đã xuống mười bảy dặm dưới chân núi để gánh nước tưới cây, cho dù những người năm xưa đã quá

vội vàng sốt sáng trang bị cả kim cắt cây lưỡi hình trăng lưỡi liềm để cắt tỉa cành cây...

Chẳng còn nữa, chẳng còn nữa. Cái nơi đã từng một độ hoạt bát, sôi nổi, phát cuồng, đau khổ, ảo tưởng, hi vọng, theo đuổi, ôm ấp, yêu đương, thù hận, chết chóc, lãng phí rất nhiều tính mệnh, tuổi trẻ và tiền bạc thế kia, đến nay đã hoàn toàn yên tĩnh mất rồi. Chỉ còn những cái cây chờ đợi nẩy mầm. Chỉ còn những ngọn cỏ đã đâm lên khỏi mặt đất. Chỉ có những ngôi nhà trống tuếch chứa đầy những ánh nắng trong veo. Chỉ có những cái nhà sàn tre rách nát và những dây chuồng lợn tiếp tục mục nát ra ở đó. Còn có những mỏ than đen xỉ không ăn nhập gì cả, và mấy khuôn mặt an phận bình tĩnh của thợ mỏ nhà nông.

Vẫn còn có những cây thông nhựa trên dốc núi gần đó nữa chứ, đó chính là cây tôi trồng đấy, cây chúng tôi trồng đấy. Hai mươi bảy hai mươi tám năm trước, những ngày hè mưa dầm, chúng tôi đến vườn ươm cây bên Bát Đại xứ ở Tây Sơn nhổ những cây thông giống nhỏ bé lên, bỏ vào bao cói vận chuyển về, rồi đặt cả bao cói chứa cây giống xuống những cái hố vảy cá đã đào sẵn từ trước. Hồi những cây thông giống nhỏ bé khiến người ta đến ngày mưa cũng chẳng được nghỉ ngơi, khiến người ta mệt đến gãy lưng gãy chân rồi vai ra kia ời, người đã cao tới đầu người rồi, người đã mọc ra những cành tơ đầy những chiếc lá hình kim xanh biếc rồi. Như vậy cũng là khá đấy, hai mươi tám năm, đối với đời một cây thông, chẳng qua chỉ là mới bắt đầu tuổi nhi đồng. Những chiếc lá hình kim non mơn tưa như đang nhè nhẹ vẫy tay, tựa như muốn nói rồi lại thôi, chắc hẳn là người đã nhận ra chủ nhân năm xưa của người rồi chứ? Thôi thế cũng đã là được an ủi và được lý giải tất

cả những thứ kia, được ghi nhận tất cả cũng như đã là cái phẩy tay buồn bã để quên đi tất cả một cách độ lượng khoan dung.

Cuối cùng, đã tìm thấy hai tảng đá to kia. Ở phía dưới của đường cái hiện nay. Ở đây có rất nhiều rất nhiều tảng đá to. Có lẽ là hai tảng đá này chẳng? Hai tảng đá này to biết bao nhiêu chứ! Không, không giống lắm thì phải. Nếu không thì không phải chỗ này. Chỗ này hình như lại quá nhỏ hẹp thì phải? Từ trên xe nhảy xuống, vừa đi vừa từ từ tìm kiếm, vừa tìm kiếm vừa đi. Ô tô từ từ lăn bánh đi theo. Đó không phải là vì "xây dựng" mà thay đổi chẳng? Hay chỉ là thay đổi vì đã cũ kỹ đi? Với lại sự kinh lịch như vậy của một đời người, cũng chỉ có đủ thời gian hưởng thụ được một chuyến mà thôi.

Hồi gánh đá được Nhị Lang thân gánh tới kia, hoá ra người đã bị lãng quên ở chỗ này. Sau khi ô tô đã làm con đường biến đổi, những tảng đá xếp ngay ngắn hai bên đường chẳng còn được con người chú ý nữa, mà lại còn bị đẩy xuống bên dưới khe rãnh cạnh đường. Trước kia là con đường tự nhiên hình thành, thực ra là một con khe, khe suối tức là đường, người ta lợi men theo những khe suối. Khi mưa lớn thì nguy hiểm ngay, sóng cuộn lên, ầm ầm đổ xuống, dòng suối đục ngầu lên, găm gào như sấm, như thiên binh vạn mã. Nghe nói lũ trong khe núi đã từng cuốn chết người. Khi đã nghe thấy tiếng nước réo thì đã không kịp tránh nữa rồi.

Còn ngày nay thì là chính thức xây dựng ra, tuy vẫn còn là con đường men theo sườn núi, chưa hoàn toàn bằng phẳng, nhiều chỗ khắp khểnh gập ghềnh thôi. Như vậy hai tảng đá cực lớn dường như đã bị rơi xuống đâu đó mất rồi. Đặc biệt là cái tảng đá lớn bên phải, cũng thực có nét tạo hình hắc hoi, ngày trước những người lao động ở đây gọi một cách tục tĩu

là: "tượng làm". Chữ thứ hai đã bao hàm một hàm nghĩa thô lỗ, bọn ma bùn xúi quẩy bị lao động cải tạo thường xuyên dùng hai chữ đó để đơm dập, chế nhạo lẫn nhau, chỉ có nhờ vậy mà những con người tự coi thường toi khinh kia mới có thể hưởng được sự nhẹ nhõm và sung sướng, thậm chí còn là sự giải thoát. Không biết đó có phải là triết học Trang Chu cộng với chủ nghĩa AQ không?

Hình dạng của tảng đá bên phải kia trông như cái thớt cối thiên tạo. Ở giữa lại có một cái gờ hình vuông nổi lên, nghe nói người ta tin đó là nơi Nhị Lang thần tra đòn gánh vào đó. Hoá ra Nhị Lang thần cũng là người yêu lao động ông ta gánh hai tảng đá lớn thế mà đuổi theo mặt trời cũng kể là vất vả thật! Hình dạng tảng đá bên trái thì lại quá lung tung chẳng ra kiểu cách gì, giống hình tam giác? Giống một miếng dưa hấu? Giống một mẩu khoai lang luộc chín rồi lại bị người ta bóp một cái? Có phải khi làm đường nó lại bị tổn hại thêm không? Có phải nó chính là cái "vết thương" mà trong văn học cứ thể hiện lại, thể hiện đi mãi không nhỉ? Hay là từ đầu nó đã mang cái vết như vậy rồi? Vết na bộ dạng như vậy mà cũng đáng được lọt vào mắt Nhị Lang thần ư?

Đó lại là sự quan trọng của vị trí rồi. Tảng đá bên trái có tốt đẹp đến đâu cũng chẳng tốt bằng nó may mắn đã đứng ngang hàng với tảng đá có hình thớt cối bên kia.

Nhị Lang thần chưa hề đuổi kịp được mặt trời. Khoa Phụ đuổi mặt trời cũng chưa thành công. Những tảng đá bị rơi ở đây, bị ném xuống đây. Nhị Lang thần đi đâu rồi nhỉ! Ông ta mệt quá đến sinh bệnh mà cuối cùng qua đời rồi chẳng? Hay từ đó gọt tóc đi tu rồi chẳng? Một vị thần chưa thực hiện được mục đích theo đuổi của mình, một vị thần chỉ có độc chí khí

hùng tráng và sự phấn đấu mà chưa đạt kết quả gì, cái "tướng làm" của ông ta đại khái cũng là một cái tướng xúi quẩy đen đui chẳng?

Tất cả những đau khổ, nhiệt tình, điên cuồng, ngốc nghếch cuối cùng đã ngưng kết lại thành đá, ngưng kết lại thành núi. Đá không có lời, núi cũng không có lời nói, thế là chúng liền ôm một khối vĩnh hằng. Bản thân thời gian cũng không thích nói năng gì. Xin chào nhé, bạn đọc thân yêu của tôi.

Chương mười một

Trải qua hai lần chiến đấu trong một buổi chiều, sau bữa tối Chu Khương Thị tự nhiên xuất hiện một cảm giác dịu dàng, buồn thương và yên tĩnh rất khó nói. Những câu nói ra nói vào lời thối lảng nhàng của cô em, chị ta đã nghe quá quen rồi, vì vậy cái đó không hề gây nhiều được gì đối với tâm tình đang yên tĩnh của chị ta hết cả. Chị ta lúc thì nằm dài trên giường của mình, lúc thì ngồi dậy, lúc thì hút một điếu thuốc lá loại xoàng. Mùi thuốc lá nồng hắc gây ra sự nhát trí khiên trách của cả già lẫn trẻ, chị ta cũng không nỡ một mạch hút hết điếu thuốc, liền giữa đường dập tắt nó đi trên cái ghế dài mà chị ta thường vẫn ngồi. Cái ghế dài đó của chị ta, vì thường xuyên cứ phải làm nơi dụi thuốc lá, nên đã bị cháy sém thành rất nhiều vệt đen. Vì vậy mà mẹ và em gái cũng đều đã phải gát gười càu nhàu mất mấy lần, chị ta cứ lơ đi như không nghe tiếng, tựa như cái trò dụi thuốc lá đó đã thành một tật nghiện vậy.

Dụi tắt thuốc xong, chị ta tìm ra cái pip hút thuốc nhỏ và

rất ngắn của mình, cái pip nhỏ đó thường được gõ vào một chân khác của chiếc ghế, gõ đến nỗi chiếc chân ghế xuất hiện rất nhiều những dấu vết tròn và nửa vòng tròn, có khi chị ta còn thích ngắm những hình vẽ thân bí nối tiếp dính lằng nhằng vào nhau đó. Mẹ và em gái cũng từng có ý kiến về cái điệu hút pip đó của chị ta, nói rằng một người đàn bà goá còn trẻ lại là người đang ở trong thành Bắc Kinh mà hút thuốc bằng pip, như vậy, quả thực trông Tây quá. Tịnh Trân giải thích rằng, hút thể tiết kiệm chứ! Đó là lý do rất có sức thuyết phục. Thực ra ấy à, cứ hút thuốc điều mãi cũng tốn kinh lên được ấy chứ. Chỉ phải, hút thuốc điều thì quá tiện, quẹt một cây diêm là xong. Chứ không như hút thuốc sợi, lại phải khâu cái túi đựng thuốc, lại phải nạp, phải vè, phải đếm thuốc vào tẩu, hút vài hơi tắt đi thì lại phải quẹt một cây diêm khác. Tiết kiệm được thuốc sợi thì lại tốn diêm. Lại phải lau miệng tẩu, phải vận thân tẩu ra để lau. Tịnh Trân thích xé một mảnh giấy, vè giấy lại thành một cái ống nhỏ, dùng cái ống đó để thông nhựa thuốc. Nhựa đóng thành cao màu nâu đen óng ánh lấy từ dọc tẩu ra. Tịnh Trân thích đưa lên mũi ngửi ngửi. Nghe nói cao thuốc lá có độc tính mạnh, lại nói là rất mát. Cái mùi rất hắc đó làm mê mẩn cả óc.

Tịnh Trân thu nửa điều thuốc cuộn lại cầm túi thuốc lên, thế là lại phát hiện thuốc sợi cũng chẳng còn tí nào trong bao nữa. Thế cũng chẳng sao cả, chị ta lại tìm được mấy bao diêm đã đánh hết diêm. Trong bao diêm thường để những đầu mẩu thuốc của chị ta hút còn thừa. Trong bóng tối của chân đèn chị ta mở hộp diêm ra, ôi mừng quá mức. Hoá ra trong bao diêm không những chỉ có đầu mẩu thuốc, mà còn có nửa điều thuốc đã bị thấm nước đã bục cả giấy cuộn nhưng sợi thuốc lại khô

trở lại rồi. Chị ta lấy sợi của nửa điều thuốc kia cho vào tẩu, dóm vào, ấn một cái, hút hút thổi thổi rồi quẹt diêm châm thuốc. Chị ta thường thức ngấm nghĩa ngọn lửa bập bùng yếu ớt dễ thương của que diêm rồi mới châm vào sợi thuốc. Chị ta xuyết xoa xup xoap trong miệng, gân cổ rít mấy hơi rồi từ từ nhà khói ra đằng mũi, rút tẩu thuốc ra khỏi miệng lấy tay áo lau nước bọt dính trên phía đầu hút của dục tẩu, kêu lên một tiếng: "Me!"

Khuong Triệu Thị đáp một tiếng, quay mình đi lại.

Chu Khuong Thị thấy mẹ đã bước tới, nhưng lại không biết sẽ nói gì cho hay. Chị ta chỉ muốn nói gì đó vu vơ cho đỡ buồn miệng thôi. Cơm nước xong rồi, thuốc hút rồi, em gái thì đang "giáo tử", chị ta không nói chuyện với mẹ, rồi miệng vẫn hoàn rồi miệng, biết làm chi đây.

"Nhà ta... chả có thư từ gì... đã lâu lắm rồi". Chị ta nói.

Ý chị ta muốn nói đến nhà ở quê. Đến nay chị ta đã không ở quê nữa, mà cũng chẳng còn người và vật nào ở quê khiến chị ta phải lưu luyến, nhưng hễ nói đến quê nhà vẫn cứ cảm thấy là có thực, là của mình. Còn Bắc Kinh, vẫn cứ cảm thấy là không thực, là của người ta thôi.

"Lại chả phải a. Vào cái đàn đầu xuân có một lá, rồi thì chả có lá nào nữa sất". Khuong Triệu Thị trả lời. Bà ta còn lâu nhàu mãi về nỗi các bộ trùm tá điền là Trương Tri Ân và Lý Liên Giáp đã thiếu tận tâm với công việc.

"Cũng chẳng biết cái bà ni có già ở am Thủy Nguyệt đã chết chưa nhỉ?" Chu Khuong Thị tựa như tự nói một mình.

Khuong Triệu Thị giật bản mình. Không ngờ Tịnh Trân mãi đến nay vẫn còn nhớ tới am Thủy Nguyệt. Cái đàn mười

chín tuổi đã chết chồng năm đó, Tịnh Trân hình như đã nghĩ đến việc xuất gia đến am Thuỷ Nguyệt. Nó đã chẳng rêu rao âm ỹ, cũng chẳng tỏ vẻ hung hăng quyết liệt gì cả, nhưng đã thực sự đến tận am Thuỷ Nguyệt hỏi thăm cặn kẽ về mọi thứ qui định cần thiết để được xuất gia. Cuối cùng ra nó lại không xuất gia nữa. Nó cực kỳ quý bộ tóc của mình. Tóc của nó dày mượt đen mềm, đẹp hiếm thấy, mà làm ni cô thì phải cạo trọc đầu cắt hết cả tóc đi. Cứ để tóc mà đi tu có được không nhỉ? Nó đã hỏi mọi người. Mẹ bảo, mười ni cô thì chín người là già đấy. Để tóc mà tu hành thì lại càng là tu hú tu nhăng tu cuội. Mẹ chẳng biết chữ nghĩa gì đâu, nhưng mẹ biết "Hong Lâu mộng". Mẹ đưa ví dụ là Diệu Ngọc đấy, để tóc tu hành như vậy, thì chẳng bằng dùng tóc xuất gia.

Có lẽ còn quan trọng hơn cả bộ tóc là việc đấu tranh bảo vệ tài sản. Hễ đấu được một trận là có thể nâng cao tinh thần ngay. Từ trận đấu với Khương Nguyên Thọ cho đến tận cửa quan, Tịnh Nghi liền không bao giờ nói động gì đến việc am Thuỷ Nguyệt nữa cả.

Hôm nay chị ta chỉ là vô tình thuận miệng nói tới mà thôi. Am Thuỷ Nguyệt hình như có một sức hấp dẫn nào đó đối với Tịnh Trân. Am Thuỷ Nguyệt có một cái giếng, giếng đó có khi đầy âm ấp nước, có khi lại cạn róc cạn khô, thành giếng mọc đầy cỏ dại. Mùa hè áp mình vào bên miệng giếng, sẽ cảm thấy một luồng khí lạnh âm từ giếng bốc lên. Khi nước giếng đầy ắp, có thể nhìn thấy trăng nước (thuỷ nguyệt) trong lòng giếng thật, bà ni cô già đã nói như vậy. Còn có một cái cây khô khô gầy gầy nữa, vàng vàng như người phát dục không bình thường vậy. Nói là cây mỡ quạ, cái cây như vậy là cực hiếm. Mùi hương toả trong phật điện Tịnh Trân cũng thích.

Cái mùi đó khiến người ta nghĩ đến thế giới tương lai, nghĩ tới thần phật, nghĩ tới sự kết thúc mọi thứ khổ nạn của nhân gian. Nghĩ tới một sự thần bí vượt khỏi cuộc sống ngày thường. Chị ta cũng thích những tàn hương, có khi những vòng hương vừa cháy xong vẫn giữ được hình dáng của nó, tàn cuộn thành từng vòng từng vòng một. Nghĩ đến am Thủy Nguyệt tựa như có thể điểm xuyết một chút vào cuộc sống đơn điệu nhạt nhẽo của chị ta ở Bắc Kinh. Nghĩ tới am Thủy Nguyệt cũng có thể khiến chị ta cảm thấy bình tĩnh, hình như tìm được một cách an ủi và nghỉ ngơi. Hình như ở nơi xa xôi nào đó chị ta vẫn còn một người thân, có một chốn quê, chị ta còn có riêng một khoảnh lành địa, thế nào rồi cũng có lúc chị ta dừng bước chân cuối cùng ở đó.

Vì vậy sau khi nói đến am Thủy Nguyệt xong, Tịnh Trân cười một cái, ho hắng một lúc, dọn giọng rồi ngâm nga như ngâm thơ rằng: "Kính hoa Thủy Nguyệt câu vi không, phiếu hồ tàn mộng hà thời tỉnh? Diệc hữu diệc vô giai nhất niệm, tu bi tu hỉ tận tượng đồng". Đó là thơ chị ta tự làm. Khi nhỏ chị ta đã từng học làm thơ với một ông thầy, đã từng đọc "Thi vận hợp bích". Ngay sau việc ngâm thơ đầy phấn hứng kia lại là việc thảo luận rất thực dụng: "Mẹ, con thấy cứ giữ đất như vậy càng ngày càng hồng đấy, mẹ con mình dứt khoát về quê một chuyến, bán quách tí đất kia đi, không một hai gì nữa nhé".

Khuông Triệu Thị chẳng đôi hồi gì, nội tâm bà ta rất mâu thuẫn. Nếu như bán đất kia đi, thì bà còn gọi gì là "tài chủ" nữa? Bà có còn xứng đáng với tổ tiên họ Khuông không? Vậy chẳng phải là Khuông Nguyên Thọ đã nói đúng hay sao? Khuông Nguyên Thọ đã nói rằng, mẹ con nhà Khuông Triệu Thị đã tính toán đem tài sản của họ Khuông đi đổ cho người

họ khác rồi. Khương Nguyên Thọ bảo, chỉ có anh ta mới là huyết mạch của họ Khương. Tất nhiên cái thằng cha "huyết mạch" nọ cũng chỉ là cái loại vừa không dám xông pha kiếm sống vừa không biết giữ nghiệp ông cha thôi. Nếu nó mà giành được địa vị thừa kế, chắc hẳn đã bán sạch tài sản từ lâu rồi. Nhưng như vậy thì người trong họ ngoài tộc của họ Khương sẽ chửi Khương Nguyên Thọ. Nếu bà ta với con gái lại về bán đất đi thì sao nhỉ? Bà ta và con gái sẽ bị chỉ trích là đã thỏa lòng. Nhất là cái gã con rể họ Nghê kia lại chẳng ra gì như vậy, rồi thì điều tiếng khắp làng quê. Những kẻ điều toa thế nào rồi cũng nói bà ta Khương Triệu Thị đã bán tài sản tổ tiên đi để bù lại đắp cái thằng điên họ Nghê kia, như vậy thì thật là quá mất mặt chứ lại!

Tịnh Trân có biết tâm tư đó của mẹ. Chị ta cũng đồng cảm. Chị ta với mẹ là đồng bệnh tương lân, họ đều có cái khuyết hãm, có sự tiếc nuối, có cái sở đoản lớn nhất của người đàn bà đó là không có con trai. Điều đó khiến hai mẹ con nhà họ không ngẩng đầu lên nổi. Điều đó khiến mẹ con nhà họ không thể không cảnh giác trong cuộc sống, không thể không mài sắc móng vuốt và răng lợi của mình.

Chị ta cũng không thực sự muốn thảo luận cẩn thận với mẹ. Mẹ chị ta đã sẫm mặt xuống rồi. Cái bà già nhỏ thó lưng đã bắt đầu còng kia chỉ có cách sẫm mặt là còn giữ được cái uy nghiêm thuở trước. Tịnh Trân với mẹ thường hay tiến hành những cuộc thảo luận về quê nhà, về tài sản, về những lối thoát trong cuộc sống của mỗi người hoặc cuộc sống chung. Nào bán đất a, nào không bán a, nào về quê chịu khó đi kiếm lấy một đứa con trai còn be bé lại có thể trông nom được, bảo ban được để làm đứa ăn thừa tự a, nào sẽ tiếp tục cùng sống

với "cô hai" (Tịnh Nghi) ở Bắc Kinh không, hay vẫn ở Bắc Kinh nhưng dọn đi nơi khác để sống riêng? Nào sống riêng ăn riêng nhưng không dọn đi nơi khác, tức là vẫn ở cùng trong một nhà với Tịnh Nghi nhưng về kinh tế thì hoàn toàn chia ra, độc lập mọi mặt với nhau... Tất cả các phương án đó đều đã được đề ra, được nghiên cứu thảo luận cân nhắc kỹ càng. Ví dụ nói đến việc sẽ ăn riêng, thì đã bàn đã cãi đến cả những cái như mua bếp than thế nào, mua cái muối vớt gì, mua dầu chiên gì rồi kia. Những cuộc hội thảo như vậy không biết đã tiến hành bao nhiêu lượt rồi. Khi thảo luận thì cũng rất sôi nổi, kịch liệt, kích động. Vỗ tay đen đét này, vỗ đùi này, đứng lên ngồi xuống này, chỉ vào mũi mình và mũi đối phương này... rồi thì cười ha hả hoặc nói mãi nói mãi đến cay mũi rơi nước mắt rồi phải an ủi khuyên giải lẫn nhau; gật gù công nhận là càng nói càng hứng thú vui vẻ hoặc nói năng chùng chảng chưa đi được vào thực chất của cuộc thảo luận thì đã oán trách rồi tranh cãi âm ỹ với nhau. Mặc dù các ý kiến không biết đã nói đi nói lại bao nhiêu lần, rồi tự mâu thuẫn, tự phủ định thay đi đổi lại cũng không biết bao nhiêu lần... Nhưng rồi sau tất cả các cuộc thảo luận đó, mọi thứ đều chưa hề thay đổi, y như chưa từng thảo luận bao giờ vậy. Hiển nhiên là cuộc sống thì có thể tha hồ hành sự theo ý định của bản thân mình chứ, nhưng những cuộc thảo luận của họ về căn bản đã chẳng có tác dụng gì cả.

Chẳng qua cũng giống như lần này Tịnh Trân nói đến am Thuỷ Nguyệt rồi lại nói đến việc bán đất. Chị ta nói một cách khá nhẹ nhàng, khá điềm tĩnh. Chẳng qua nói cho có vậy thôi. Mẹ không vui lòng, thì thôi không nói nữa. Thực lòng chị ta nghĩ, cứ kéo lê thế cái kiểu dở sống dở chết thế này, chả thà

cắt bẻng một chút dây dợ lằng nhằng với nhà quê kia đi còn hơn. Có lẽ vì chị ta là người nhẵn tâm, hễ gặp phải sự gì khó xử lý là chỉ muốn dứt khoát cho một mối lửa đốt cháy sạch sành mọi thứ dính líu, kể cả người lẫn vật. Sau bữa cơm tối trong người chị ta có một cảm giác lằng lằng, lại có một chút thương cảm. Thực ra chị ta không hề định thảo luận nghiêm túc về sinh kế gì cả.

"Mấy năm nay, quả táo ở quê càng ngày càng hỏng rồi. Mang được đến Bắc Kinh thì toàn sâu cả. Sao tất cả cây táo lại đều bị sâu hết thế chứ?"

"Rau đông cũng ươn dề dề ra. Lại có cả mùi chua mốc ở bên ngoài. Thứ đó cũng bán chợ đầu năm được a?"

"Lạp xưởng ở trong chẳng có thịt, toàn là nhồi bột lọc. Đến cả vị đậu xanh cũng biến chất mất rồi. Vị gì cũng biến mất cả..."

Tĩnh Trân nửa như chuyện trò với mẹ, nửa như tự nói một mình. Nói đến những thứ đó, chị ta nghĩ tới thời thơ bé của mình. Chị ta y như con trai, dám trèo cây hái táo ăn, chẳng sợ gai táo đâm rách tay. Cũng vì tranh nhau táo ăn, chị ta còn giơ tay giơ chân đánh nhau với cả tụi con trai nữa chứ. Ở phía bên phải trán của chị ta, có một cục u ẩn dưới chân tóc, người lớn bảo, đó là do ăn trộm táo xanh mà thành đấy. Ở quê thường truyền nhau rằng, ai mà ăn trộm táo chưa chín sẽ mọc một cục u bằng quả táo trên đầu trên mặt người ấy. Nói vậy chắc là để dọa bọn trẻ cho khỏi ăn vụng táo xanh chăng?

Khương Triệu Thị bắt lời nói bốn với chị ta vài câu, nhớ chuyện năm xưa bà ta còn ở nhà mẹ - nhà họ Triệu, chuyện lúc còn con gái của mình. Nhưng Tĩnh Trân lại không muốn

nghe nữa, chị ta đứng dậy, vừa cúi đầu lăm bắm tự nói một mình, vừa đi đi lại lại trong buồng.

Chẳng ai biết được chị ta lăm bắm có vẻ vẩn về những câu gì trong miệng. Có khi chính chị ta cũng chẳng biết nữa.

Gần một tiếng trôi qua rồi, chị ta bắt đầu hát khe khẽ:

*... Vẳng lại tiếng ca sao nghe du dương thế,
Những bài ca u nhã biết bao,
Những điệu ca sao mà tươi lạ.*

*Chim ơi hãy cẩn thận khi bay,
Đừng làm hỏng những bông hoa kia nhé
Giờ là lúc hoa đào đang rộ,
Hoa mận cũng đang cười,
Trong vườn ngoài nội,
Muôn hồng ngàn tía đua tươi.
Hoa đào đỏ, đỏ rực trời,
Hoa mận trắng, trắng rạng ngời
Nhưng không ai được hái,
Ong tới đây, bướm cũng lại rồi,
Giờ là lúc hoa đào đang rộ.*

Hát xong câu "Hoa đào đang rộ", chị ta bỗng "òà ô" lên một tiếng khóc đau đớn thất thanh.

Tiếng khóc thất thanh đau đớn của chị ta chỉ kéo dài trong có bốn giây rưỡi... Bởi vì chị ta vừa khóc thì lập tức đã bị mẹ và em gái lớn tiếng mắng té tát: Khóc gì! Mắc bệnh gì vậy? Giở kiếu Tây vừa vừa thôi! Giở trò ma quỷ vừa vừa thôi! Mẹ và em gái đã quá quen cái kiếu khóc thét một cách đột ngột không cảm nổi của chị ta rồi, có khi chị ta bỗng đột nhiên lại

tắm tức ngọt ngát, trợn cả mắt lên, thở không ra hơi nữa. Khi đó họ lại phải cấp cứu ngay cho kịp, phải quát mắng thật gay gắt, theo Tịnh Trân tự yêu cầu, còn phải vả cho chị ta một cái vào miệng, thì hồn vía của chị ta mới thoát khỏi cơn bóng đè giữa ban ngày, mà tỉnh lại được. Khương Tịnh Trân tự mình cũng thấy rất khổ về sự thất thường của tâm trạng không thể khống chế nổi đó, đã nhiều lần cầu khẩn mẹ và em gái cứu giúp. (Trên thực tế họ chưa bao giờ có gan vả vào miệng chị ta một cái nào, nhưng quát tháo mắng nhiếc thì luôn cực kỳ thống nhất cùng nhau thực hiện được ngay, mà lại hết sức mạnh mẽ thô bạo nữa).

Chị ta đã được ăn mắng chửi của mẹ và em gái đủ để tỉnh táo lại. Chị ta ngượng ngập dấu cái miệng ra, cười nhạt với mẹ và em gái mấy tiếng, coi như thể hiện sự cảm kích với sự giải cứu kịp thời của họ, cũng thể hiện cả sự xấu hổ của mình nữa. Sự thanh viện của mẹ và em thật là đúng lúc, nước mắt chị ta vẫn chưa kịp rơi xuống, đã thấm trở lại rồi.

Kể cả Nghê Bình Nghê Tảo cũng chẳng lấy làm lạ với cái "kiểu Tây" của bà đi từ lâu rồi. Chúng cảm thấy nửa muốn khóc nửa muốn cười. Dì lạ thật đấy. Nhộn thật đấy.

Sau suất diễn (kịch) như vậy, Tịnh Trân tự cảm thấy then thùng. Liền không quanh quẩn ở chỗ cũ nữa, không ngâm xướng gì nữa. Chị ta trở lại ngồi vào giường mình một cách ngay ngắn, rồi lại phì phèo hút điếu thuốc nữa. Trên mặt hiện ra một nụ cười hiền lành khiêm tốn.

"Mẹ, mẹ bảo thế này là thế nào nhá, bây giờ hễ nhớ đến Thiếu Hoa, là lại cứ cảm thấy như đó là con trai mình chứ lại". Yên tĩnh được một hồi lâu, chị ta lại bỗng ném ra một câu.

"Cô lại bịa đặt ra cái gì thế hở?!" Bà mẹ cầu nhàu vặc lại.

Thiếu Hoa là tên "tự" của chồng Tịnh Trân, tên chính thức của anh ta là Chu Hàn Như. Tịnh Trân thường hay bất chợt nhớ đến anh ta. Khuôn mặt nhỏ hồng hào trắng trẻo khổ người cũng không cao lắm, nói năng thật hay thên lện c dề. Anh ta hình như vẫn còn quyến luyến với chị ta, vẫn còn bịn rịn, không chịu cất bước xuống mồ. Cái phần mộ ở kia quá hoang tàn lạnh lẽo, chẳng có người chăm nom. Mùa xuân gió thì mạnh, cứ thổi kêu ù ù. Mùa hè có sấm có sét, khiến người ta chết khiếp. Mùa đông tuyết cứ rơi hoài. Chị ơi, em buồn chết được, em không đi đâu, em không bằng lòng ở đó đâu... Chị ta phảng phất như nghe thấy tiếng Thiếu Hoa. Chị ta quay lại nhìn, quả nhiên. Thiếu Hoa vẫn chỉ là đứa trẻ con, ngồi dựa vào đầu gối chị ta, mặt áp vào ống quần chị ta. Chị ta những muốn bế đứa bé đó lên... Quả thật, Thiếu Hoa chỉ là một đứa bé con con, mỏng manh, gầy yếu, ngây thơ, mặc quần thụng dít để trật ra cái mông dít tròn tròn bé nhỏ. Chị ta giật nảy mình, sao anh chồng mà lại biến thành đứa trẻ con mặc quần thụng dít chứ? Chị ta lại cảm thấy thương xót không chịu được.

Nhưng mà chị ta không thể nào đem cái huyền tưởng đó nói ra với người khác được. Chúng tôi ở với nhau ngót nghét một năm giờ, anh ấy chưa bao giờ làm tôi cáu giận. Anh ấy trông thật thanh tú khôi ngô, da hồng hào trắng trẻo, hàm răng đầy một miệng cũng trắng phau phau, trông như người trong tranh vẽ. Hình như vì ngượng ngùng c thẹn, anh ta lại cứ gọi Tịnh Trân là "chị", thực ra anh ta cùng tuổi với Tịnh Trân, còn già hơn Tịnh Trân hai tháng. Anh ta đã nói sinh nhật mình vào ngày mừng năm tháng năm, tết đoàn ngộ, thích ăn bánh chưng. Tuy vậy, xem ra quả thật chị ta giống chị hơn, còn

Thiếu Hoa thì giống em trai. Em trai thân yêu của tôi ơi, giờ này em ở đâu rồi?

Em ở trong quan tài? Đôi mắt đã nửa nhắm lại kia, cánh tay đã xanh tím đi kia, đáng sợ nhất lại là cái miệng đã rúm lại mà vẫn hơi ha há để lộ những mảng lợi đã rụng hết cả răng, mới thật là đau khổ. Tịnh Trần như phát cuồng xông vào quan tài, bốn người đàn bà dư thừa sức lực đã phải giữ chặt lấy cánh tay, ôm chặt lấy eo lưng chị ta mới được.

Vậy mà Tịnh Trần vẫn không thể tin nổi. Chị ta chỉ biết là Thiếu Hoa đã lên cơn sốt, Thiếu Hoa bị đau họng, cổ khàn đặc, gọi một nửa tiếng "chị" mà cũng không thành tiếng. Chị ta chỉ biết đã mời đến một ông thầy, thầy này còn là em của cha đẻ ra mẹ Tịnh Trần. Sau người ta nói thuốc của thầy là bị kê nhầm đơn, bệnh nhiệt mà lại kê thuốc bổ. Nhưng chị ta không tin chỉ là vì kết quả của một tế thuốc, không tin một tế thuốc lại có thể tuyên cái án tử hình cho hai người bọn họ.

Chỉ có thể là tội nghiệt do trời sinh, chỉ có thể là quả báo tích lũy từ bao nhiêu kiếp trước, thậm chí chị ta còn rùng mình hoảng hốt mà ý thức rằng kiếp trước mình đã từng giết người, đầu độc, đốt nhà, lột da sống người ta...

Nhưng tất cả những cái kia thật là không có thể! Đứa bé ngoan, chàng trai ngổ nghể như Thiếu Hoa làm sao mà chết được? Không, anh ấy chưa chết. Thiếu Hoa vẫn còn sống ngoay ngoáy ra đấy chứ! Trái lại chính Khương Tịnh Trần đã chết rồi, mẹ chị ta, Khương Triệu Thị đã chết rồi, em gái Khương Tịnh Nghi đã chết rồi, em rể Nghê Ngô Thành đã chết rồi, láng giềng, đồng hương, tá điền của nhà chị ta đều chết hết cả rồi. Chính họ mới là ma, họ nói tiếng ma mặc áo

ma ở nhà ma ăn cơm ma làm việc ma, bọn họ hợp lại thành cuộc sống ma thế giới ma gia đình ma sống trong thời gian ma. Vì vậy họ không thể nào gặp lại được Chu Thiếu Hoa nữa. Chỉ mỗi mình Thiếu Hoa là chưa chết, nhất định rồi! Anh ấy sống trên dương gian sáng tươi ấm áp. Chính Thiếu Hoa đã chôn chị ta. Thiếu Hoa đã khóc, dường như chị ta đã nghe thấy tiếng Thiếu Hoa khóc mà gọi "chị"! Chính chị ta đã nhè ra mảng lợi mất hết răng của mình. Chị ta nằm trong quan tài mắt nhắm miệng câm. Chị ta bị chôn dưới một nắm đất vàng. Chị ta đã nhập vào thế giới của ma. Còn Thiếu Hoa thì sao? Tất nhiên là Thiếu Hoa sẽ tục huyền rồi. Thiếu Hoa là đàn ông, Chu Khương Thị chết rồi, thì sẽ có Chu Khương Thị Chu Lý Thị Chu Vương Thị. Các cô ấy có khi còn đẹp đẽ hơn chị ta. Chị ta không được tươi tốt, vì vậy nên càng cảm kích về ân ái của Thiếu Hoa đối với mình. Thiếu Hoa sẽ lấy một người vợ mới tươi tắn đẹp đẽ hơn. Chị ta không ghen tuông, chị ta sẽ cảm thấy được an ủi thay cho Thiếu Hoa. Chỉ tội sẽ không còn ai thương Thiếu Hoa được như vậy nữa thôi, mặc dù họ có đẹp bao nhiêu, đa tình bao nhiêu, khiến Thiếu Hoa mê đắm bao nhiêu đi nữa. Còn chị ta, chị ta chỉ muốn chết thay cho Thiếu Hoa một ngàn lần, làm tất cả bao nhiêu việc thấp hèn thay cho Thiếu Hoa. Chị ta bằng lòng vì Thiếu Hoa mà liều chết với người ngoài một ngàn lần. Ví dụ Thiếu Hoa mà gặp bọn cướp đường, Thiếu Hoa không đánh trả được, nhưng chị ta thì đánh được, chị ta bằng lòng phun đầy miệng máu của mình hết lần này đến lần khác vì Thiếu Hoa. Ví dụ Thiếu Hoa có kẻ thù, chị ta bằng lòng dùng máu của mình phun mù mắt kẻ thù kia. Chị ta mới ba mươi tư tuổi, chị ta còn có thể hầu hạ Thiếu Hoa hàng ngày hàng đêm hàng sáng hàng chiều, đốt lư hương cho

cậu, bưng canh cho cậu, mặc áo gấp chân cho cậu, đổ bỏ nước tiểu cho cậu. Thiếu Hoa, cậu hãy để chị hầu hạ cậu một lần nữa đi!

Thế là dường như ở đây có một bức tường rắn chắc mà lạnh buốt, không thể nào bước đi qua được, nhưng lại vẫn thấp thoáng thấy được nhau. Trông như trẻ con, trông như con trai mình, trông như đã làm quan, trông như đang ngồi kiệu. Sau khi chồng chết được ít lâu Tịnh Trân đã có lần nằm mộng, mơ thấy chồng mình đã làm quan to, cỗ kiệu tám người khiêng đến đón anh ấy. Sau khi tỉnh chị ta gọi mẹ dậy, mẹ chẳng nói chẳng rằng. Nhưng chị ta lại cứ cảm thấy có một chút thâm ý trong giấc mơ. Mơ như vậy không thể là vô duyên vô cớ được. Có lẽ là Thiếu Hoa đang báo mộng cho chị ta. Có lẽ chị ta chỉ cần cố chịu đựng thảng ngày như Vương Bảo Xuyên, cố mà chờ đợi nữa đi, cuối cùng sẽ có thể đợi được đến ngày chồng mình áo gấm vinh qui ngay trong căn buồng lạnh lẽo của mình chăng? Dù cho chồng mình có lấy thêm một nàng công chúa để hoà hoãn chiến tranh nữa thì cũng chẳng làm sao. Có thể đó chỉ là sự bịa đặt trong tưởng tích cũng nên? Chị ta chẳng tin có người đàn bà nào được may mắn như Vương Bảo Xuyên. Chờ đợi khổ cực mười tám năm thì có gì ghê gớm? Đợi mười tám năm mà đã có thể đợi được người chồng thân yêu của mình, điều đó thật là hạnh phúc! Chị ta có thể đợi hai mươi năm ba mươi năm bốn mươi năm cho dù có đợi đến ngày tắt thở, cần thiết thì chị ta còn đợi tiếp. Còn chị ta giờ đây còn có thể đợi chờ cái gì nữa nhỉ?

Cổng chào trình tiết? Cái đó tất nhiên là vinh dự lớn nhất. Nhưng chị ta không bao giờ nghĩ đến cổng chào trình tiết, cái đó quá xa, quá cao, quá huy hoàng vĩ đại, chị ta không

thể với tới. So sánh với hư vinh, chẳng thà bảo chị ta còn thích lợi ích thực tế hơn. Cái chết của người chồng đã định cho chị ta số phận phải "thủ chí" (ở góa), điều đó vừa không phải lựa chọn vừa không cần thảo luận. Mẹ chị ta em gái chị ta chưa bao giờ hỏi chị ta sau này sẽ sống ra sao, bởi vì cuộc sống sau này đã rõ ràng rồi. Người bên nhà càng chẳng có ai hỏi đến, cha, mẹ chồng chết đi rồi chị ta đã bị người nhà chồng quên lãng. Từ sau khi Thiếu Hoa qua đời, chị ta cũng đã tự mình quên lãng mình đi. Tất cả bà con đồng hương đều dùng ánh mắt đồng tình và tôn kính để cổ vũ chị ta thủ chí nhưng sự thủ chí của chị ta lại không hề cần thiết phải đồng tình, tôn trọng và cổ vũ.

Chỉ có một người từng suy nghĩ về khả năng tái giá của chị ta. Chị gái nên cải giá, người nói câu đó là Nghê Ngô Thành. Khi chị ta và mẹ vừa mới tới Bắc Kinh. Tất nhiên là Nghê Ngô Thành nói với Tịnh Nghi chứ không nói trực tiếp với chị ta đâu. Em gái chuyển lời lại cho chị ta, áp a áp ứng. Đâu phải cần áp a áp ứng, bởi vì lời nói đó chị ta nghe rồi cũng giống chưa nghe. Chị ta không chấp nhận, không đoái hoài, không bỏ công suy nghĩ, đến một giây lát do dự hay giao động gì với riêng mình thôi, cũng không có. Cái sự thủ chí của chị ta thì cũng đương nhiên như chị ta là đàn bà vậy, chị ta là sinh tại nhà họ Khương gả vào nhà họ Chu, chị ta là con gái Khương Triệu Thị và là chị gái của Nghê Khương Thị (ngày nay rất ít dùng tên như vậy rồi), cha và chồng chị ta gần như cùng một thời gian đều qui mệnh tây thiên. Tất cả những điều đó không thể nào suy nghĩ được, không cần phải động viên khích lệ hay ngăn trở, vì vậy cũng không thể nói chấp nhận hay không chấp nhận, bằng lòng hay không bằng lòng. Tất cả

đều là số mệnh. Chị ta vẫn ngấm ngấm hài lòng với thái độ và tâm trạng đó của mình.

Nghe em gái chuyển lời kia xong chị ta không đỏ mặt không nổi giận, không khóc, kể cả một tiếng cười khẩy dằng mũi mỗi khi gặp chuyện không vui mọi ngày cũng không thấy có. Chỉ tội từ đó chị ta càng chán ghét Nghe Ngô Thành, coi Nghe Ngô Thành như một loài thú lạ, như một kẻ điên rồ - nếu không thì sao lại có thể nói ra những lời thừa thãi chẳng lý thú thiếu tính người như vậy?

Cũng vào khoảng gần đây chị ta lại nằm mơ gặp Chu Thiếu Hoa. Thiếu Hoa cười chúm chím ngồi xếp bằng tròn trên tấm nệm sồi, tấm nệm đó được làm bằng đoạn nhồi bông cán thận cơ đấy. Chị ta chợt thấy nhói động trong tim, vừa vui vừa buồn thương vừa sợ hãi. Thiếu Hoa, chị gọi lên một tiếng, giọng chị sao khàn khàn, phều phào, như thể cổ họng chị bị nứt rách ra hay sao. Thiếu Hoa, chẳng phải em đã chết rồi ư? Chị dần ra từng chữ từng chữ một mà hỏi, chị nhớ rõ mồn một rằng Thiếu Hoa đã chết đi rồi, trí nhớ và câu hỏi của chị làm sao mà hốt hoảng thắm thê làm vậy. Chị, em chưa chết đâu. Miệng Thiếu Hoa hơi động đấy, hình như đã nói mấy tiếng gì, nhưng không ra thành tiếng, nét mặt Thiếu Hoa trông dịu dàng và nghiêm trang ít khi thấy lắm, đến mức như nét mặt Bồ Tát ấy. Em chưa chết thật ư? Chị ta vẫn còn muốn hỏi lại, nhưng chị ta cũng không nói được ra tiếng nữa rồi, chị ta quá vui đến run cả người lên mà lại cũng quá sợ đến run người như vậy, đây là mơ, là mơ, mơ mơ mơ... Đây là mơ đấy chứ! Chị ta kêu trời kêu đất, muốn khóc mà không nước mắt, tại sao đây lại là mơ kia chứ? Tại sao người đã chết rồi lại còn phải mơ tàn nhẫn thế? Đã vậy trong khi đó Thiếu Hoa lại cười

nữa. Thiếu Hoa sờ vào mặt chị ta, mặt chị ta với tới tay Thiếu Hoa. Đây không phải là mơ. Thiếu Hoa đã nói rõ ràng rành, *em chưa chết đâu*. Rẽ ràng từng chữ một, nhưng cũng có hơi khàn giọng. Hoá ra Thiếu Hoa chưa chết! Hoá ra việc chết đó mới là mơ! Hoá ra là cậu ngồi đó, cậu cười, cậu sờ lên mặt chị ta, tất cả đều không phải là mơ. Bởi vì tất cả những cái đó đều chân thực đều được định rõ hơn tất cả cái thứ khác trong cuộc sống của chị ta.

Đã hút xong hai tẩu thuốc, lại nhặt lại nửa điều thuốc loại xoàng đang hút dở thì bị phản đối phải dập đi. Rồi cuối cùng điều thuốc khét lên let cũng bị hút xong. Chị ta bắt đầu đọc thâm thơ Đường trong miệng:

*Mộng vì viễn biệt dễ nan hoán
Thư bị thôi thành mặc vị nồng
Ma hành tử ma hành tử...*

(Hiểu nghĩa là:

*Giấc mơ xa rồi khó gọi tỉnh dậy
Sách thì bị giục viết nhưng mực chưa đủ đặc...)*

Lại quên rồi, chỉ còn mỗi "ma hành tử"⁽¹⁾ thôi. Lúc đó, bà mẹ không biết chữ lại kéo dài giọng ngâm "Thiên gia thi":

*Vân đạm phong thanh cận ngộ thiên
Ý hoa bàng liễu quá tiền xuyên*

⁽¹⁾ "Ma hành tử" là một từ có lẽ tiếng địa phương ở vùng Mạnh Quan Đôn - Đào Thôn quê nhà họ Khương, có nghĩa là "cái gì đó". Ở đây không dịch để cho đi cùng với các âm Hán - Việt (ND).

(Hiểu nghĩa là:

*Mây mỏng gió thanh gần đến giữa trưa,
Dựa vào cỏ cây liễu, hoa di qua sông phía
trước).*

Rồi thì là:

*Bao trúc thanh trung nhất tuế trù,
Xuân phong tổng oán nhập đô tô...*

(Hiểu nghĩa là:

Trong tiếng pháo giao thừa, gió xuân đưa hơi ấm vào...)

Chị ta với bà mẹ mỗi người mỗi câu, lúc thì đồng thanh ngâm, lúc thì đối nhau mà xướng. Thiên gia thi họ đều được dạy truyền khẩu mà thuộc nằm lòng thôi, thậm chí có một số chữ họ cũng không giảng được nghĩa ra sao, về âm cũng có thể đọc không được chuẩn. Nội dung và câu từ trong bài thơ họ cũng chẳng nói gì đến tâm tình của hai mẹ con lúc đó. Nhưng trong cái hoạt động ngâm vịnh có nhiều sai sót được lặp đi lặp lại thường xuyên đó, dường như họ đã gửi gắm rất nhiều tình cảm của mình, nguyên chỉ cái tư thế lắc đầu lắc cổ, thanh điệu lúc bổng lúc trầm, hạ vừa đúng vào chỗ vần ở cuối câu, rồi kéo dài giọng kẻ xướng người ca và cái không khí hương sắc cổ xưa, cũng đủ khiến họ có được một kiểu thoả mãn nào đó rồi. Kể cả Nghê Tảo đang bắt đầu lơ mơ đi vào giấc ngủ, cũng cảm động sâu xa vì giọng ca ngâm của hai mẹ con nhà họ.

Mình có một bà dì và một bà ngoại hay biết bao nhiêu! Nghê Tảo nghĩ vậy, với lại "mây mỏng gió thanh" là một quang cảnh thật là đẹp chứ nhỉ!

Chương mười hai

Nửa đêm, từ phía tây bắc vẳng lên trời mấy tiếng sấm lục đục lẻ loi, chúng chẳng được một phương nào hướng ứng cả, liền có vẻ như xấu hổ mà im bật. Rồi là mười hai phút lặng tờ lặng ngắt. Rồi chấm chậm tí tách rơi mưa. Có mấy giọt mưa bị gió thổi bắn cả vào giấy dán cửa sổ, phát ra tiếng lách tách lách tách, nghe cổ lão mà buồn rút. Mưa dần dần dày hạt, khắp trong sân đều rào rào tiếng mưa. Tiếng gió như tiếng nước nổ nghẹn ngào, thật là bức bối quá. Mưa thế này là hại nhà nhất. Cứ mưa cho độ một tiếng đồng hồ thế này, nóc nhà sẽ bị đột ngay. Chẳng thà cứ mưa to như trút nước, mưa to rơi trên mái nhà sẽ lập tức chảy thành dòng và theo rãnh ngói mà ào ào trút xuống. Còn mưa như bây giờ ấy à, cứ lầy rầy lầy rầy, không âm ỉ tí nào, tất cả sẽ chỉ thấm vào đỉnh nóc mà thôi.

Tĩnh Trân nửa đêm thức giấc, lắng nghe mưa nhỏ gió thâm, có một cảm giác không lành nào đó. Chị ta lo nhà đột, lo nhà sụt mái, lo không biết cái gì sẽ đổ sụp lộn nhào đi mất, nhưng chị ta đã mệt mỏi quá rồi, chị ta trở mình, ho lên mấy

tiếng, nhổ xuống đất một bãi không biết là đờm hay nước miếng, rồi lại cố ép mình ngủ tiếp.

Khuông Triệu Thị, Tịnh Nghi, Nghê Tảo đều ngủ rất sâu. Tiếng mưa rơi tí tách lại càng ru cho giấc ngủ của họ sâu hơn. Đối với họ, ngày hôm nay đã có thể coi là một ngày phong phú và cũng đầy mệt mỏi rồi.

Trong hai gian giống hệt nhau của nhà mé tây này, người thực sự trần trọc trần trổ chỉ có một thôi, đó chính là Nghê Bình. Nghê Bình chỉ lớn hơn Nghê Tảo có một tuổi, nhưng không biết có phải vì một năm đó là quá dài hay vì nó là nữ giới, hoặc là do từ nhỏ nó đã nghe quá nhiều câu chuyện thế sự về trũng ác khuyến thiện, báo ứng luân hồi, mà những chuyện đó cứ bị gắn chặt vào ký ức của nó, nó tỏ ra lớn hơn Nghê Tảo rất nhiều, hiểu biết hơn rất nhiều. Nó hoàn toàn hiểu rõ tính nghiêm trọng và tính bị kịch trong sự thiếu hoà hợp giữa cha và mẹ mình. Nó hoàn toàn lý giải được cái gia đình mà mình đang dựa vào để sống này đã rơi vào tình thế hết sức hiểm nghèo. Nó ít nhiều đã từ kinh nghiệm bản thân, mở rộng suy nghĩ để nhận thức được trùng trùng những mâu thuẫn của toàn bộ xã hội và nhân sinh, cùng với những nguy cơ tứ phía, vận mệnh bất thường của cái xã hội đó. Một bóng đen của tai biến, quả báo, hận thù, trừng phạt có thể nói là đã trùm lên tâm hồn nó từ khi còn nhỏ. "Trời đánh năm bề sấm sét", đó là một câu chửi mà bà ngoại nó thích dùng nhất, bà Khuông Triệu Thị ấy. Cái câu đó đối với tâm hồn thơ bé của Nghê Bình có một thứ uy lực đặc biệt cụ thể sinh động và một tính khái quát tượng trưng rất cao. Dường như chính mắt nó đã nhìn thấy một người làm điều ác, một người đắc ý ngông cuồng, một người không biết kính nể và phục tùng, bị sự vấy

đánh của sấm sét từ năm phương hướng đông - nam - tây - bắc và từ trên xuống người đó đang co rúm lại, đang dẫy dựa, đang bị tan xương nát thịt, hoá thành bột gia vị. Đường như nó đã nghe thấy cái tiếng sấm uy nghiêm kia vang lên đùng đoàng âm ỹ, đường như nó đã nhìn thấy ánh chớp xanh lè loé lên trong không trung và bộ mặt cực kỳ sợ hãi đau đớn của kẻ bị sét đánh kia cuối cùng đã bị đánh cho tan nát.

Nếu nói thầy giáo gia đình và "người bạn" tuổi thơ của Nghê Tảo là di Tích Trân của nó, thì thầy giáo gia đình và "người bạn" tuổi thơ của Nghê Bình chính là bà ngoại Khương Triệu Thị. Từ nhỏ xiu, đối với Nghê Bình, cái từ bà ngoại đã gọi lên trong nó một cảm giác thân thiết và yên ổn rất đặc thù. Bà ngoại dẫn nó đi chơi hội chùa Bạch Tháp và chùa Hộ Quốc. Mỗi tháng vào các ngày mừng bốn mừng năm, mười bốn mười lăm, hăm bốn hăm lăm, chùa Bạch Tháp đều có hội, ngày sáu ngày bảy, mười sáu mười bảy, hăm sáu hăm bảy là chùa Hộ Quốc lại có hội. Chỉ có nó và bà ngoại mới hứng thú đến thế để cùng nhau đi xem hội chùa. Mua thuốc chuột nào, mua vải nào, mua mũ nhung đen kiểu bà già nào, mua hoa bằng nhung tơ đỏ nào, mua các loại hàng thêu nào, bao nhiêu kiểu cách rao hàng mới mẻ thật cứ như một cuộc thi thanh nhạc lớn ấy. Hai bà cháu còn cùng nhau nghe nghệ nhân dân gian có nghệ danh là "Đại yêu quái" diễn ca kịch trong hội chùa, cũng đã từng xem, người bán thuốc "đại lực hoàn" diễn trò lên gân đầu trông trắng tắp mà trượt đi. Vừa nhìn thấy những người đó diễn trò xiếc, bà ngoại liền kể cho cô cháu nghe chuyện khi còn nhỏ mình đã tận mắt trông thấy "Đại sư huynh" của Nghĩa Hoà Đoàn. Nói rằng một cây thương đã đâm trúng vào bụng Đại sư huynh, Đại sư huynh liền phình

bụng, hô to một tiếng "Khai!" thế là đã làm cong được mũi thương bằng thép ngay rồi, mà trên da bụng đến một vết trắng cũng không còn thấy nữa. "Thật bản lĩnh ghê", bà ngoại nói bằng giọng nhà quê tỏ lòng thần phục vị Đại sư huynh họ. Với những câu chuyện như kiểu đó Nghê Bình là thánh giá cơ bản, có khi còn là thánh giá duy nhất nữa.

Bà ngoại còn kể chuyện hồi nhỏ mình bó chân thế nào, xâu lỗ tai thế nào, mở mặt lên kiệu đi lấy chồng thế nào. Nghê Bình, chỉ có Nghê Bình mới có thể lảng lảng mà nghe, cảm thấy thú vị, cảm thấy chẳng biết làm thế nào, cảm thấy cuộc sống chính là như vậy, việc gì cũng có, việc gì cũng có thể xảy ra, việc gì cũng không thể xảy ra được, không thể thay đổi đi được, việc gì cũng có thể tiêu tan biến mất, gặp phải cái gì thì là cái đó.

Ở hội chùa bà ngoại đã mua cho cháu những là nước quế hoa trà, trà tuyết sống bò, ô mai, bột táo màu vàng nâu đóng thành bánh rất kỳ diệu. Hai thứ đó là Nghê Bình thích ăn nhất, nó thích cái vị chua ngọt, the cay dịu dịu trong đó. Bà ngoại còn mua quả cầu cuốn bằng nhung tơ với bánh chưng, mua cả đồ trang sức. Điều mà Nghê Bình khó quên nhất là bà ngoại đã đưa Nghê Bình ra đằng sau chùa Bạch Tháp đánh nốt ruồi. Người bán thuốc đánh nốt ruồi có treo một bức sơ đồ nốt ruồi lớn vẽ trên vải trắng lên đó. Trên mặt một người có đầy những nốt ruồi, những nốt đó không những ảnh hưởng về mỹ quan mà còn có thể đem lại vận xui. Nốt ruồi ảnh hưởng cả số phận. Nốt ruồi có các loại nốt trích lệ (chủ mệnh khổ), nốt ruồi thực (chủ khẩu phúc), nốt ruồi tài (chủ phát tài) v. v... Nghê Bình có khuôn mặt tròn đầy đặn, phía trên lông mày bên phải có một nốt ruồi, bà ngoại nhất định cứ bảo nốt đó là

chẳng lành, phải đánh đi. Nghe Bình đã theo bà ngoại đi, người đánh nốt ruồi mở nắp một cái lọ nhỏ, lấy một cái tăm chấm vào lọ sêu ra một tỹ bột trắng từ trong đó ra, rồi chấm thuốc đó vào nốt ruồi của Nghe Bình. Ba phút sau, trên chỗ nốt ruồi thấy như có lửa cháy, Nghe Bình đau đến phải nghiêng rắng nghiêng lợi vào, mồ hôi túa hết cả ra, chỉ vì trung hiếu với bà ngoại nên mới không khóc lên thành tiếng. Ba ngày sau, cái nốt ruồi đó đã rụng đi, ở chỗ vốn là nốt ruồi đó, xuất hiện một cái lỗ nhỏ, giống như nốt rỗ của người bị đậu mùa. Một tuần lễ sau, ấn vào cái lỗ đó vẫn còn thấy đau. Một tháng sau, ở chỗ trên môi dưới mũi của Nghe Bình lại xuất hiện một nốt ruồi mới, cái nốt đó càng ngày càng to ra, còn to hơn cả cái nốt ở chỗ lông mày phải dạo trước nhiều. Nhưng nó không thể nào chịu đi đến chỗ đánh nốt ruồi kia nữa. Thế là bà ngoại thừa nhận ý nghĩa của nốt ruồi đó là tượng trưng cho sự tốt lành thôi, nó thể hiện người có nốt ruồi đó được một đời no đủ. Nhưng Nghe Bình thì nửa tin nửa ngờ, đối với nốt ruồi mới của mình thấy sợ nhiều hơn mừng. Nó còn cho rằng đó là kết quả của việc đánh nốt ruồi bừa bãi, khiến nốt ruồi phải chuyển nha, lớn nhanh hơn đấy. Nó nghĩ nốt ruồi cũng vậy, mũi cũng vậy, ông trời cho thế nào thì được thế, không nên động chạm lung tung. Nhận thức đó của mình nó chỉ nói với em trai Nghe Tảo thôi, không nói cho người lớn nào hết cả.

Bà ngoại thường hay kể chuyện cho Nghe Bình. Nó thích nghe nhất là một chuyện có tên "Roi đánh hoa lau", một chuyện khác là "Ô bàn ký". Còn Nghe Tảo thích nghe loại chuyện khác, "Tư Mã Quang đập vỡ chum nước" "Khổng Dung nhượng lễ" với "Tào Xung xưng tụng". Khương Triệu Thị cũng biết cách kể chuyện Tào Thực thất bộ thì một cách

rất là sinh động, có sắc có thanh với câu thơ "vốn một gốc sinh ra, đốt nhau sao gấp thế", câu chuyện như vậy thì cả hai chị em cùng thích nghe. Mà nghe xong hai người lại cùng liên hệ thực tế, nói khi họ lớn lên, nhất định vẫn đoàn kết hữu ái thân nhau như khi còn thơ ấu, quyết không làm cái việc đen tối như kiểu anh em đốt nhau đó. Khương Triệu Thị từng đưa Nghê Bình đi xem một suất diễn kịch Bang Tử, họ diễn vở "Roi đánh hoa lau". Xem vở diễn đó Nghê Bình cứ khóc hu hu lên. Nó khóc vì thương người con có hiếu bị ngược đãi, thương người cha bất lực của người con có hiếu đó, mà cũng thương cả người mẹ kế suốt đời phải ăn hận sâu xa vì bụng dạ không thoát khỏi thói hẹp hòi cố hữu khiến con chồng phải rơi vào cảnh: "mẹ còn thì ăn cơm với cá, mẹ mất thì liếm lá đầu đường". Thực ra họ đều là người tốt cả chứ đâu, tại sao lại phải tranh chấp cãi cọ bất nhân bất nghĩa như thế, để làm khổ nhau như thế? Nghê Bình khóc nước mắt nước mũi ròng ròng, mà nước mũi còn nhiều hơn cả nước mắt nữa ấy.

Nghê Bình là thế đấy, nó thông cảm với mỗi một con người, quan tâm đến tất cả mọi người, lo lắng cho tất cả mọi người, nó sốt sắng với tất cả mọi người. Nó không chỉ một lần hỏi bà ngoại thân yêu của mình, bà còn sống được lâu nữa không? Bao giờ thì bà chết? Có khi bà ngoại ngồi lên cơn ngủ gật, vừa chớp mắt thì liền bị Nghê Bình lay tỉnh dậy. Bà ơi, tự nhiên bà lại không nói nữa, cháu nói chuyện với bà, bà cũng không nghe thấy, môm bà cũng không ngậm lại được, lại chảy mấy giọt nước miếng ra nữa, làm cháu sợ chết đi được, cháu cứ tưởng bà chết đi mất rồi cơ.

Rút cục bà ngoại cũng không chịu nổi nữa. Cái con ranh chết tiệt này mà nói cái gì vậy hả? Mà định rửa bà đấy phải

không? Bà có làm gì sai cho mày, mà mày rửa cho bà chết sớm đi hả? Mày mới đáng đi mà tìm cái chết, chết cho hẳn hoi từ tở nghe chưa!

Nghê Bình nghe những lời đó thì chỉ biết mở tròn con mắt đau khổ và sợ hãi ra thôi. Nó thực lòng mong bà ngoại sống được trường thọ kia mà. Chính vì sự thực lòng như vậy, mà trong óc nó cứ hay xuất hiện cảnh tượng bà ngoại bị chết. Mà sau khi người bà phát khùng lên như vậy, nó thực sự cảm thấy ông thân chết kia cũng đã đe dọa cả bản thân nó nữa ấy.

Nghê Bình nhớ đến bà dì của nó. Cái bộ dạng của dì lúc chải đầu rửa mặt điểm trang, cái bộ dạng dì uống rượu trợn mắt, bộ dạng dì hút thuốc nhỏ đèn và bộ dạng lắm bâm tự nói tự nghe, tất cả đều khiến nó thấy lo âu ghê gớm. Dì sẽ điên mất, đã điên là phải đưa vào nhà thương điên, lấy xích sắt xích vào chân giường. Dì lại cứ hay trợn đến lộn cả lòng trắng mắt lên, trợn mãi trợn mãi như vậy thì nó con người mất ra chứ còn gì. Cái thứ rượu mà dì uống ấy, nó sẽ đốt cháy hết ruột gan dì, cái thuốc lá dì hút nó sẽ hun đen cả phổi dì chứ còn gì nữa. Nghê Bình nói với em trai như vậy. Nghê Bình cũng không biết từ đâu mà nó biết được những thứ đó, nghĩ đến những thứ đó.

Nửa năm trước đây có một lần Tịnh Tràn vừa mua rượu về, đầu tiên là lấy một chiếc chén uống rượu úp ngược lên bàn, rót một chút xíu từ cút rượu vào tròn chén. Tịnh Tràn quẹt một que diêm, châm vào chỗ rượu đó, rượu bắt lửa cháy xanh lè lên. Tịnh Tràn có thói quen dùng chỗ lửa đó để hâm nóng cút rượu, chị ta không thích uống rượu lạnh. Bỗng đâu đứa cháu gái Nghê Bình cướp mất cút rượu, rồi đổ rượu ra đất, vừa khóc vừa nói, dì ơi, dì không được uống rượu nữa đâu. Tịnh Tràn

đưa tay cướp lại, tiện tay đẩy thêm một cái. Nghê Bình ngã lăn ra, la khóc âm lên. Tịnh Trăn cá giận mất khôn chửi mắng té tát, cái con đĩ con kia sao mày dám trèo cả lên đầu lên cổ tao à, cái đồ mày giữa ban ngày ban mặt đổ máu đổ mồm kia dựa vào đầu mà dám hại tao... Tịnh Nghi thấy con gái bị chửi bị "đánh" thì chưa biết đầu đuôi ra sao đã nhảy vào cãi cộ với Tịnh Trăn mấy câu. sau khi hỏi rõ tình hình thì lại mắng cho Nghê Bình một trận. Nghê Bình cũng lấy làm lạ, nó có ý tốt quan tâm bảo vệ người khác, làm sao mà lòng tốt lại không được báo đáp tử tế nhỉ?

Nghê Bình quan tâm bảo vệ em trai cũng rất hay. Mỗi lần Nghê Tảo đem bảng thành tích và thư thông báo của nhà trường với phụ huynh về là Nghê Bình lại lo ngay ngáy. Em thì đã thi được tốt rồi, còn người thi không tốt thì sao? Chúng nó sẽ hân em ghê lắm đấy! Em thì bé nhỏ như vậy mà lại thi được đứng đầu, thì ai chịu được kia chứ? Em không sợ sau khi tan học chúng nó sẽ dón em vào ngõ đánh cho một trận ư? Đừng có đọc sách, đừng đọc sách nữa, từ nhỏ đã học quá giỏi là không tốt đâu, mệt khô cả đầu óc đi đấy! Sao lần nào em cũng thi tốt đến thế chứ? Có phải là thầy giáo thiên vị em không? Nếu vậy, các bạn khác, phụ huynh đứa khác sẽ nói thế nào chứ? Bây giờ mà thi tốt quá thì có ích gì? Bị bắt giữ ở đội hiến binh, bị đưa ra pháp trường bắn bỏ kia, toàn là những người học giỏi cả đấy!

Quan tâm và lo lắng tha thiết vô cùng vô tận, từng li từng tí như vậy đấy. Nhưng người ngây thơ như Nghê Tảo, nghe đến "khô cả não", "bắn bỏ" mà chị nói thì không thể chịu được. Đặc biệt là về cách nói thầy giáo thiên vị, thế tức là nghi ngờ về thành tích học tập của nó, thì lại càng khiến nó cảm

thấy bị ô nhục ghê gớm. Nó đã cãi nhau với chị, đáng ghét! Đồ đáng ghét! Em thì giỏi thì chị khó chịu cái gì? Em cứ học giỏi đấy, cứ giỏi, cứ giỏi, cho chị tức mà chết! Hề mà cứ có chuyện chị em cãi cọ nhau thì mẹ lại bênh con trai mắng con gái, con gái cảm thấy thực đau lòng và áy ứ không thể tưởng.

Nghê Bình còn lo ba sẽ đánh chết mẹ mất. Vứt bỏ mẹ với đánh chết mẹ nó, nó còn chưa biết giữa hai thứ đó, đằng nào đáng sợ hơn. Nếu mà ba với mẹ cứ coi nhau như kẻ thù thế này mãi, thế nào cũng có ngày ba đâm một quả vào ngực mẹ, mẹ sẽ ngửa mặt lên trời rồi đổ cả người xuống đất, sau gáy sẽ bị vỡ ra, chảy cả óc, rồi sẽ chảy bao nhiêu máu, rồi sẽ chết đi. Những hình tượng chết, những ngôn ngữ tả cái chết đó là do nó học được một cách không tự giác từ những cuộc "chửi thề" của người lớn trong nhà đấy, học được rồi thì nó lại cứ tin đó sẽ là thật.

Tất nhiên nó cũng có thể tự làm vui cho mình, nó ngày càng có được cái thú vui và thế giới nhỏ bé của riêng mình. Hôm nay, vào buổi chiều nó về nhà rất muộn, chẳng phải vì ở lại trường trực nhật gì đâu, mà là vì nó đã cùng với năm đứa bạn gái thân nhất rủ nhau đi Cảnh Sơn bãi nhận làm chị em kết nghĩa. Theo ngày sinh tháng đẻ, thì nó là em tư của ba đứa và là chị tư của hai đứa. Chúng mình mãi mãi đồng lòng, mãi mãi không thay lòng đổi dạ nhá, bọn bé gái cùng nói. Không được sinh cùng tháng cùng năm, nhưng nguyện được chết cùng ngày cùng tháng cùng năm. Nghê Bình còn nói thêm câu đó nữa, đến nỗi đã khiến các chị em phải tròn mắt mà nhìn nó, bởi vì đó là lời nói của bọn đàn ông, đó là lời nói của Lưu Bị,

Quan Vũ, Trương Phi khi kết nghĩa vườn đào. Sau khi kết bái rồi chúng trao đổi lễ vật với nhau. Nó đưa bộ hạt đào để chơi tung hứng, thứ đồ chơi thân yêu nhất của mình ra tặng chị em kết nghĩa. Nó cũng nhận được từ chúng nó những tranh ảnh ngôi sao kinh kịch kẹp trong sách hoặc đựng trong bao thuốc lá, cả quả sơn lý hồng, lại có cả một tấm ảnh của ngôi sao màn bạc Trần Yến Yến mà nó yêu thích nhất. Tấm ảnh chỉ to bằng ngón tay cái, sau bao lần giở đi giở lại đã mờ cả đi, không nổi rõ các nét lắm nữa. Nhưng nó vẫn sướng lắm, vẫn cảm thấy đặc biệt yêu thích. Nó cực kỳ thích cái nốt ruồi trên má Trần Yến Yến, bà ngoại nói đó là nốt ruồi trích lệ, là tượng trưng của rơi nước mắt, là dấu tích của số khổ. Nghe nói ngôi sao điện ảnh đáng yêu đó có số khổ, nó lại càng sùng bái và yêu quý Trần Yến Yến hơn. Nó cầu trời phù hộ cho Trần Yến Yến để đừng phải chịu số khổ.

Nó đã từng thảo luận với em trai về việc các ngôi sao điện ảnh, nó nói nó thích Trần Yến Yến, đồng thời yêu cầu em nó đưa ra tên ngôi sao điện ảnh mà mình thích nhất. Nghê Tảo trợn tròn mắt, rồi nói ngay nó thích nhất Chu Mạn Hoa. Chu Mạn Hoa mặt trái xoan này, Chu Mạn Hoa cười rất xinh nhé. Em nó thích Chu Mạn Hoa mà không thích Trần Yến Yến, điều đó khiến Nghê Bình hơi đau lòng. Nó im lặng hồi lâu không nói gì, suýt nữa còn rơi cả nước mắt.

Cầu khẩn cũng là thứ mà Nghê Bình học được từ bà ngoại. Có khi tự nhiên tự lành bà ngoại lại quì xuống đất quay về hướng Bắc rập đầu mấy cái, miệng nói lầm bầm gì nhiều lắm. Nghê Bình hỏi đó là làm gì vậy, nói rằng cầu ông giời phù hộ, thần phật phù hộ, bồ tát phù hộ. Lòng thành thì ắt là thiêng, bà

ngoại còn dẫn cả kinh điển ra nói. "Đản tồn nhất niệm chí thành, kim thạch vị khai"¹⁾. Không quì xuống thì cũng vẫn cầu khẩn được, đối với ông giới, thần phật, môn thần, tài thần, tất cả đều phải thành tâm.

Vì vậy khi bái kết làm chị em nó đã thành tâm thành ý cầu khẩn cho Trần Yến Yến, cho các chị em kết nghĩa một lòng một dạ của mình. Phù hộ cho chị Cả thi môn toán được tốt hơn một chút. Phù hộ cho chị Hai có bà mẹ bị bệnh lao chóng được phục hồi sức khoẻ. Phù hộ cho chị Ba được béo lên một chút. Bọn con trai ở lớp đều gọi chị Ba là "con vượn", điều đó quả thật đã khiến chị Ba rất khó chịu, tất nhiên là Nghê Bình chẳng bao giờ gọi như vậy cả. Nhưng mà, lạy giới, Nghê Bình cũng cảm thấy chị Ba gây đến nỗi giống như vượn thật, tại sao chị ấy lại họ Châu nhỉ? Chị ấy phải họ Hầu thì danh mới hợp với thực chứ! Nó cầu cho em Năm không nói lắp nữa. Nó cầu cho em Sáu tìm được cục tẩy màu tím đỏ mà nó vừa đánh mất.

Còn bản thân mình thì sao? Nó hỏi, nó cầu khẩn, nó muốn quì xuống, rạp đầu đến kêu thành tiếng về hướng Bắc, nó muốn cầu khẩn thật to, muốn kêu khóc lên mà cầu mà khẩn cho sự hoà mục hoà giải của người thân cả nhà, cầu cho ba hồi tâm chuyển ý, cầu cho mẹ và bà ngoại với dì đều có thể đối xử với ba tốt hơn một chút. Thần phật ông giới ơi, hãy ra uy của các Người một chút đi, không phải cứ thành tâm là ắt linh thiêng hay sao? Nghê Bình tôi thành tâm đây mà! Hãy hiển linh một lần đi! Hãy làm cho những người thân trong nhà tôi

¹⁾ Câu đó ý nói, chỉ cần một lòng chân thành tâm niệm thì vàng đá cũng phải mở ra cho mình (ND).

được hoà mục với nhau đi! Chỉ cần các Người thể hiện ra uy lực và sự linh nghiệm đó thôi, thì tôi nguyện sẽ suốt đời làm việc thiện, ăn chay, kể cả xuất gia gọt tóc làm ni cô cũng được ạ, chẳng lẽ các Người lại không chịu đoái hoài đến một chút xiu nguyện vọng này của tôi hay sao?

Từ Cảnh Sơn mỗi người tự về mỗi đường khác nhau. Lễ kết nghĩa và những lời cầu chúc thiện lương khiến cô bé cảm thấy trong lòng thanh thoi đi rất nhiều. Nó nghĩ, kể cả vong linh hoàng đế Sùng Trinh đã tự tận trên Cảnh Sơn này chắc cũng sẽ phù hộ cho nhà của nó chứ. Nó biết câu chuyện về hoàng đế Sùng Trinh tự tận, bà ngoại đã từng kể cho nó câu chuyện "Phí Trinh Nga đâm hổ", nói rằng Lý Sảng Vương sau khi phá được kinh thành rồi thì chiếm lấy hoàng cung, cung nữ Phí Trấn Nga bị một đại tướng của Lý Sảng Vương biệt danh là "Một ông hổ" bắt đi. Lý Trinh Nga đã dùng kéo đâm mạnh vào yết hầu của "Một ông hổ" rồi tự tận. Dì còn đọc cả bài "Bài ca đâm hổ" cho hai đứa chúng nó nghe. Câu chuyện đó đối với Nghê Tảo thì chẳng ý nghĩa gì nhiều lắm, chỉ nghe vì hiếu kỳ một chút mà thôi. Nhưng với Nghê Bình thì lại nghiêm túc ghê lắm, nghe xong là nó cứ nghĩ ngợi mãi, nếu như nó ở vào địa vị của Phí Trinh Nga, nó có đủ dũng khí đi đâm hổ và tự vẫn không? Vấn đề đó cứ bám riết làm khó nó mãi. Linh hồn nó đã bị chấn động. Nó cảm thấy làm một con người thực là quá khó. Thậm chí do đó mà nó đâm ra oán trách số phận, tại sao mình lại phải là một đứa con gái, mà không được là con trai như thằng em kia nhỉ?

Như vậy là nó đã biết được Sùng Trinh rồi. Nó tin người ta sau khi chết đều có một thứ sức mạnh uy nghiêm nào đó. Huống nữa là một vị hoàng đế chứ? Khi đi qua cái cây hoè to

lớn đã chết khô kia, nó cảm thấy tràn đầy sự kính trọng đối với vị hoàng đế đó.

Nó âm ư trong cổ họng bài hát "Hoa tươi trắng tròn" đang thịnh hành đã học được từ chị Hai mà trở về nhà. Khi về đến nhà thì lại bắt gặp ngay cái cảnh huống kinh hồn lạc phách nọ, vừa đúng lúc nhìn thấy cái bát canh đậu xanh nóng của bà dì hắt vào cha nó ra sao. Nó đã nhìn thấy dáng vẻ vừa cuống nộ lại vừa khiếp đảm như một con thú hoang của cha nó. Nó đã nhìn thấy cái dũng khí xung phong hăm trận, quyết chết không lùi của bà dì. Nó đã nhìn thấy cái hung hăng, bức xúc, hận thù và hư hoang trống trải của mẹ nó. Nó cũng đã nhìn thấy sự mạnh mẽ dẻo dai của tuổi già và khí thế hăng hái chống kẻ thù chung của bà ngoại. Nó sợ đến ngất người ra, rún người xuống, tim nó đập thình thình. Nó rùng mình lên, hai hàm răng đánh vào nhau cắn cạp, bàn tay bàn chân lạnh ngắt. Hoá ra ngọn lửa hận thù và phần nộ có uy thế đến như vậy, có nhiệt độ cao đến như vậy, nó dễ dàng đốt cháy con người đến như vậy. Hoá ra trong mỗi một người, mỗi người thân của nó, trong trái tim những người mà nó cho đều là thân yêu và gần gũi nhất kia đều tàng trữ nhiều ác độc và oán hận đến thế, hoá ra khi họ đã xung đột lẫn nhau thì đều không còn nhớ gì nữa hết, chỉ một sống hai chết, như say như cuống. Thật đáng sợ, thật đến chết khiếp! Làm gì còn có hoà mục, làm gì còn có hoa tươi trắng tròn, làm gì còn có những lời cầu chúc và khấn nguyện thiện lương! Hoá ra con người ta là như thế đấy! Ông trời ở đâu? Thần phật ở đâu? Bồ tát ở đâu cơ? Sự linh thiêng trên trời của tổ tiên và hoàng đế ở đâu? Bọn họ đều không kể là gì. Chẳng lẽ nó và các chị em kết nghĩa, lại còn

nó và em trai thân yêu nữa, tương lai cũng sẽ trở thành những người như vậy cả ư? Không! Không!

Đó là một chấn động linh hồn thực sự mạnh mẽ, đó là một sự đau khổ lớn và một sự thức tỉnh lớn, nó đã đến quá sớm trong lòng cô bé gái chín tuổi này. Tất nhiên, về "quan điểm", thì nó hoàn đúng về phía mẹ, bà ngoại và dì, còn đối với ba, nó hoàn toàn áp dụng thái độ phê phán và khiển trách. Nhưng nó lại cứ quan tâm đến ba, cứ không yên tâm về ba, nó mơ mơ hồ hồ nhận thức được, rằng ba nó đang đi trên con đường lệch lạc của tội ác, cứ tiếp tục đi theo con đường đó thì sẽ dẫn đến sự tự huỷ diệt bản thân và sự diệt vong của cả nhà. Nó mơ hồ hiểu được một đạo lý, rằng dì nó thủ chí là việc tốt, là việc rất tốt, còn ba nó ăn chơi đàn đúm ở bên ngoài là đại ác, là cái ác nhất trong vạn ác. Nhưng hề nó vừa nhìn thấy ba, là lập tức trực giác được ba là một người đáng thương. Ba trở về nhà là liền cô độc biết bao, chẳng có ai là muốn nghe ba nói, cũng chẳng có ai muốn nói chuyện với ba. Ba người đàn bà trong nhà của ba lại cộng thêm hai đứa trẻ con là một bầy, đã bao bọc với nhau thành một bó, đã thân lại càng thân hơn. Còn ba thì sao, một người to đùng vụng dại, mặc bộ đồ Tây chẳng ra kiểu gì, thật là đáng thương! Ba không thường xuyên ở nhà, khi ở nhà, ba luôn tìm con cái để nói chuyện, lại còn mua cho con cái đồ chơi và đồ ăn, mua này mua nọ. Nhưng mà nó và em trai lại thường vô tình hữu ý lẩn tránh ba. Chúng biết là mẹ thì tốt, ba thì không tốt. Những điều ba nói cũng không hay. Khi ba hăng hái sôi nổi mà lại cố gắng cố sức không thấy mệt mỗi phiên hà để giảng giải cho Nghé Bình tâm quan trọng của việc phải ưỡn ngực ra, thẳng lưng lên, thì sự phản cảm của nó không kém gì mẹ cả. Một đứa con gái mà ưỡn ngực ra để đi

đường thì ra cái kiểu gì? Trách nào bà ngoại và mẹ đều nói ba không phải là người tốt. Những thứ mà ba mua về cho chúng nó phần lớn không phải là thứ mà chúng nó cần thiết. Nó biết thứ ở nhà cần là tiền, là quần áo, là bột mì và bột ngô, chứ không phải là những thứ đồ chơi vớ vẩn chỉ xem được mà không ăn được cũng không dùng được. Nhưng đồ chơi mà ba mua về lại đem tới một thế giới hư vô huyền hoặc, chúng nó với không tới, lại vô cùng xa lạ và có chút quyến rũ mê hoặc. Hai năm trước đây, khi nó ăn mừng sinh nhật bảy tuổi, ba đã tặng nó một bộ đồ chơi cao cấp sản xuất ở nhà in và buôn bán sách. Đó là một bộ búp bê gỗ, trong đó đẹp nhất là công chúa Bạch Tuyết, ngoài ra còn có bảy chú lùn, có các kiểu mũi tròn và nhọn, trắng và đỏ, để các kiểu râu rối tung hoặc trơn mượt, trắng hoặc đen. Tám con búp bê gỗ đó đều có thể tự đứng trên mặt đất được, chúng được xếp hàng theo một thứ tự nhất định. Ngoài ra còn có một cây gậy gỗ ngắn và một quả bóng gỗ. Khi chơi thì dùng gậy gỗ đánh vào quả bóng, quả bóng lăn đi chạm vào búp bê gỗ, chạm vào những con búp bê khác nhau thì được tính điểm khác nhau. Hay đấy, đánh được tới công chúa Bạch Tuyết thì điểm cao nhất nhưng khó nhất, bởi vì công chúa Bạch Tuyết phải đặt ở tận đằng sau, phía trước có bảy chú lùn bảo vệ cô ấy.

Hình tượng công chúa Bạch Tuyết vô cùng rực rỡ. Nghề Binh thường hay tưởng tượng khi nó đã ngủ say thì công chúa Bạch Tuyết và bảy người hầu của cô ấy sẽ sống dậy. Công chúa Bạch Tuyết mặc váy, chắc chắn cô ấy biết khiêu vũ, chắc chắn cô ấy nói tiếng nước ngoài. Có khi nó tưởng tượng nó Nghê Bình cũng gia nhập hàng ngũ công chúa Bạch Tuyết và những người hầu của cô ấy. Công chúa Bạch Tuyết sẽ hoan

ngheh nó, công chúa Bạch Tuyết bảo với những chú lùn, cô bé Trung Quốc này rất đáng thương, ba và mẹ cô ấy cứ đánh cãi nhau suốt, hơn nữa cô ấy trông cũng không xinh, trên mặt toàn mọc nốt ruồi, đánh đi một cái nhỏ thì lại mọc ra cái lớn hơn, cô ấy cũng không có quần áo đẹp, ở trường cô ấy học có một quan giám thị Nhật Bản, cô ấy sợ cái vị quan mặc áo quần bằng ni màu vàng đỏ lắm. Nhưng mà, công chúa Bạch Tuyết còn nói, bụng dạ cô ấy rất tốt, cô ấy mong muốn mỗi con người đều hiền hoà lương thiện, hạnh phúc, vui tươi. Công chúa Bạch Tuyết lại có thể nói như vậy ư? Nó hạnh phúc đến nỗi thở không ra hơi được nữa.

Rồi thế nào nữa? Rồi bọn công chúa Bạch Tuyết sẽ hoan nghênh nó, sẽ mời nó đi thăm căn nhà gỗ ở trong rừng của họ, sẽ mời nó ăn món táo tươi đỏ au, trong quả táo đó tuyệt đối không có thuốc độc đâu. Bọn họ sẽ còn thay cho nó một bộ váy áo mới lóng lánh sáng nữa cơ, công chúa Bạch Tuyết sẽ thổi một luồng hơi thần tiên vào mặt nó, một hơi thở thần tiên thơm ngát thấm vào tận gan ruột, rồi sau đó. Nghê Bình tuy vẫn là Nghê Bình, nhưng lại là một Nghê Bình xinh đẹp mà lại cao quý cơ, nó biết rồi, hoá ra Nghê Bình cũng có thể trở thành cao nhả mà sang đẹp...

Cảm ơn ba, ba đã đem tới những huyền tường đó. Ba lại đập tan hết tất cả huyền tường đó của nó. Trong con người ba tuyệt đối không có một chút văn nhả thuần khiết nào như là công chúa Bạch Tuyết, cũng không có sự hiền lành chất phác của bảy chú lùn. Trong con người ba chỉ có một thứ thói xấu cố chấp lạ lùng khó hiểu thế nào ấy. Công chúa Bạch Tuyết không trở thành người sống thật được, mà đã nhanh chóng bong tróc hết các nét vẽ, khô hết keo dán, chẳng còn ra kiểu

gì nữa. Công chúa Bạch Tuyết chết mất rồi, nó nghĩ, vốn dĩ con người vẫn là mong manh yếu ớt. Nhưng công chúa Bạch Tuyết có lẽ cũng có linh hồn của mình chứ? Có lẽ cô ấy vẫn lẩn quất ở trong khu rừng xanh tươi của mình. Cô ấy không bằng lòng ở lại Trung Quốc, ở lại thành Bắc Kinh trong tay người Nhật, ở lại cái gia đình bất hoà đến thế của nó.

Công chúa Bạch Tuyết đã đi rồi, nhưng còn ba trong lòng nó thì lại không như vậy. Nó không biết tại sao ba cứ phải đi vào con đường xấu. Nhưng nó cần có ba. Cũng như nó không thể không có mẹ, không có bà ngoại, không có dì, không có em trai vậy, nó không thể không có ba, nó không thể không có ba mà!

Nhưng sao mà ba ngốc thế. Sau khi cuộc chiến đấu vào buổi chiều tối qua đi, nó vẫn không tài nào bình tâm lại được. Mẹ thì bận dạy con trai. Em thì còn mãi làm bài và buồn ngủ. Dì thì tự ngẫm tự than, tự nói tự nghe. Bà ngoại với dì hết lần này đến lần khác bàn kế hoạch sống của mình. Còn ba thì sao? Chẳng lẽ không còn một ai nữa nghĩ đến một người xúi quẩy như ba ư? Căn nhà phía bắc bị đẩy đổ cửa rồi liền bị bỏ mặc toang hoang ra đó. Trước khi đi ngủ cổng lớn ngoài sân đã bị đóng chặt, chốt chặt, lại cài thêm một thanh ngang to tướng nữa. Vậy khi ba về thì vào thế nào được? Ba không về thì lại đi đâu chứ? Nếu mà bọn thó cáy (tức là kẻ trộm, đó là cách gọi họ của bà ngoại đấy) nửa đêm trèo tường vào, lấy hết đồ đạc của ba đi thì làm thế nào? Chẳng lẽ đường đường là một người như ba mà đến một vật phẩm đáng để kẻ trộm lấy đi cũng không có hay sao?

Nó không biết thảo luận với ai về những vấn đề đó được. Nó biết trong một buổi tối như hôm nay mà nêu ra những vấn

đề đó là không hợp thời, thậm chí còn bị nói là "ăn cây táo rào cây lê" cũng chưa chừng. Những người lớn chỉ một câu không hợp là cáu giận ngay, là sẽ mắng mỏ ngay, đó là điều chẳng thể tình gì cả.

Nhưng mà nó đau lòng xót ruột lắm. Đi ngủ rồi càng xót ruột. Trong tiếng mưa vọng lại cả tiếng ngáy của mẹ, đó là thứ tiếng ngáy của người suốt ngày làm lưng mệt mỏi. Tiếng thở sau khi ngủ của **đì** thì giống tiếng rên rầm hơn, **đì** có thể rên rầm suốt đêm cơ, có khi còn thêm cả tiếng nghiêng răng cọt cọt kèn kẹt và cả tiếng nói đột nhiên có đột nhiên không nữa. Bà ngoại sau khi ngủ thì cứ thở pho pho, giống như tiếng thổi một cây sáo trúc bị dập vụn. Chỉ có tiếng thở của em trai là đều đều và rành rẽ thôi, em trai dường như không sẵn sàng chấp nhận, nó cự tuyệt mọi sự lãng nhãng phiền não trong cuộc sống này.

Nghê Bình không ngủ được. Mỗi khi sắp bắt đầu ngủ say nó lại cứ nghe tiếng thăm thăm ngay bên tai, tiếng nói sao gần mà nhỏ thế, giống như có một u hồn vô hình áp sát vào tới mình, thật là sợ. Đó chính là tiếng của ba. Sao? Ba vào căn phòng này rồi à? Nghe Bình ngồi bật dậy. Tiếng **đì** cũng không nghe thấy nữa. Lại sắp đi vào giấc ngủ, thì lại nghe thấy tiếng chân bước ở ngoài sân lẹt xẹt, lẹt xẹt, là ba hay là tên chó cáy? Hơn nữa trong bóng tối nó đã nhìn thấy nụ cười ngơ ngê ngổ ngán, không làm sao thay đổi, không thể lý giải được của ba, ba đang thao thao bất tuyệt giảng giải cho nó, vung tay lên, như là phát biểu diễn thuyết nhìn thấy động tác tay và cái miệng động đậy, nhưng không nghe thấy tiếng nói. Cọt kẹt, ba mở cửa đi rồi. Chẳng phải là không có cửa hay sao?

Huych! Nó giật mình tỉnh giấc, nó lại ngồi dậy, nó dám

khẳng định đây tuyệt đối không phải là ảo giác, rõ ràng là có một người nhảy vào trong sân. Mẹ, mẹ, nó gọi lên, nó đẩy người mẹ, gọi không tỉnh mà lay cũng không tỉnh. Nó đành phải nằm xuống, vì sợ quá nên thụt cả đầu vào trong cái chân bần.

Rồi sau đó là mưa tí ta tí tách len vào khắp mọi nơi. Tạch tạch, tạch, tạch. Đó là tiếng giọt nước chảy từ mái hiên xuống thềm đá. Rào, rào, rào, rào. Đó là tiếng mưa rơi trên lá cây. Róc rách, rách rách, rách rách. Đó là tiếng nước mưa đã thành dòng nhỏ chảy xuống mặt đất. Ràn rạt, ràn rạt. Mưa bị gió thổi hất qua hất lại. Vô cùng ngán ngấm. Chẳng đâu vào đâu. Chẳng có cách nào mà nghĩ.

Chui đầu vào trong chăn với những hơi thở ngọt ngào và vẫn đục. Mùi thuốc lá rẻ tiền mà đi hút vẫn chưa tan được hết. Nghe Bình bắt đầu thấy chóng mặt, ý thức dần dần mờ hồ đi, một đám mây mù ập tới trước mắt.

Lúc đó bỗng nó nghe thấy một tiếng găm gào, nghe không to lắm, nhưng thê thiết dị thường, giống như tiếng dã thú găm lên trước khi chết. Nghe Bình chợt hiểu ra, ba đã chết rồi!

Như thế có tiếng kêu nhảm từ trên trời dội xuống. Nghe Bình lật đật lật đật, đến áo cũng không kịp mặc. Thời gian gấp gấp, nó không kịp gọi những người nhà dậy. Nó nhảy xuống giường, xỏ vội giày, loạng choạng đi ra cửa, một chân dẫm phải vũng nước, giày ướt hết cả, mưa dội lên đầu lên mặt lên thân, nó rùng mình một cái. Nó chạy lên căn nhà mé đường Bắc đã đổ mất cửa, nó sợ đến run hết cả người lên. Không biết có cái gì loé lên một cái, không giống ánh chớp, không giống ánh đèn, không giống ánh sao mờ tỏ. Đầu sao nó cũng đã nhìn thấy ba nằm dưới đất, miệng sùi bọt trắng, đầy mặt đầy tay đều là máu.

Nó kêu á lên một tiếng to lắm, quay mình chạy trở lại, từ bậc tam cấp nó bị ngã lăn xuống sân, mình dính đầy bùn và nước. Nó rồi rít kêu gào và về đến nhà mẹ tây, bọn Tịnh Nghi đã bị tiếng la hét thảm thiết của nó đánh thức dậy.

Ba - chết rồi. Trước khi ngất đi, nó đã kịp nói được ra câu đó.

Chương mười ba

Sao tôi lại đến đây thế?

Tại sao tôi lại quên nơi đây rồi nhỉ?

Nơi đây có căn phòng hướng về phía mặt trời của tôi, mặt trời xuyên qua cửa sổ chiếu vào những đồ đạc cũ kỹ xấu xí, trong phòng ngập lên một mùi lẫn lộn giữa đường nha của khoai lang nướng và rượu trắng đã hỏng. Đó chính là tuổi thơ của tôi, mùi vị của tôi. Đó chính là số mệnh của tôi, hồn của tôi, là bản thân tôi đấy! Là củ khoai lang để trong hầm chứa dưới đất, đã cháy "mồ hôi" rồi, đã biến thành quê hương thơm và ngọt. Tôi làm sao có thể quên đi việc vào gian phòng này ăn khoai chứ? *Củ khoai lang kia đã đợi tôi bao nhiêu năm, bao nhiêu tháng, bao nhiêu ngày!* Nó vẫn còn nóng đấy. Nó vẫn còn thơm đấy. Nó vẫn còn đợi đấy.

Lại còn cái giường của tôi, cái lò sưởi của tôi, cái gối kiểu nhà quê của tôi có hai đầu vuông ở giữa tròn, cứng mà dài. Nó thật chẳng giống tí nào với gối của châu Âu nhồi lông tơ vịt vuông to mềm mại nhá. Cái gối này khâu bằng vải đỏ và vải

đen có thêu hoa ngọc lan, uyên ương, lập mai, tiên hạc, ở giữa nhét đầy có tể mạch. Một mồi làm sao, uế oải lười nhác làm sao, đáng lẽ phải lên cái giường lò sưởi này mà ngủ một giấc từ lâu rồi mới phải, thêm một giấc ngủ dài biết mấy! Chỗ ngủ của tôi, chân chiếu của tôi, cái chỗ yên thân duỗi dài đôi cẳng của tôi, chúng đều đang đợi mình đây, thế mà tôi sao lại quên không trở về để yên nghỉ? Thế mà tôi sao lại rời bỏ chúng lâu đến vậy!

Nghê Ngô Thành, trở về đi! Nghê Ngô Thành, trở về đi! Nghê Ngô Thành, trở về đi!

Hình như tiếng chiếc lưới gà bằng kim loại, hình như tiếng mảnh thép tam giác u ám, hình như tiếng một cuộn tơ lụa căng thật thẳng đang rung lên, giật lên kêu oang oang oàng oàng.

Nghê Ngô Thành cười và trả lời, con đã trở về rồi, con trở về rồi, mẹ ơi.

Mẹ ơi - hai tiếng đó vang lạnh lạnh giữa cánh đồng rộng.

Những thứ nhìn thấy đó tự nhiên dần dần ẩn đi trong căn phòng và chỗ giường nằm. Trước mặt là một cái cầu thang bằng gỗ tinh xảo, lan can cầu thang cong xoáy như miệng lọ, trên cầu thang có ánh đèn màu mờ mờ tỏ tỏ, từng lúc từng lúc có những bóng đen lạ lùng cố quái quay lướt qua trước mặt anh ta, rồi là một con vệt màu lục biếc cứ liên thoảng véo von tiếng Anh tiếng Pháp tiếng Đức.

Tiếng cười như chuông bạc. Đây là châu Âu, châu Âu như thiên đường ơi, âm nhạc, nhà thờ, tượng đài, vòi phun nước, khái hoàn môn, violông, ghita, *Oh, my darling!*⁽¹⁾

⁽¹⁾ Tiếng Anh trong nguyên bản. Nghĩa là: Ôi người tình của tôi! (ND).

Điều nhảy tăng gô và cà phê. Mái tóc vàng bóng bĩnh và những bộ ngực cao. Những móng tay và những đôi môi đỏ. Những cách nhả chữ và nụ cười như tiên trên trời. Thuốt tha yếu điệu. Những chiếc áo măng tô cao quý biết bao, những cặp đùi thẳng ro và khoáng đạt. Ôi! Những người đẹp ở trên bờ biển. Lại là cầu thang. Tại sao đến cầu thang mà cũng không bước lên nổi nhỉ? Nhấc chân lên nào, nhấc chân lên nào, có tượng thạch cao và tượng đồng, kỵ sĩ và thực nữ, kiến trúc Gôtích và đá hoa cương tấm lớn, bãi cỏ và đài phun nước, nam nữ bán khoá thân đang tắm nắng. Vẫn không thể nhấc nổi chân lên, cố sức đến nửa ngày không xong, muốn bay mà không có cánh. Một đĩa khoai lang. Trên bờ biển, trên thuyền buồm, các cô gái điểm đội mũ mềm kiểu Pháp đang ngâm lịch điệu thuốc bên khoé miệng vẫy tay chào anh ta, thật chí muốn lao vào lòng các cô ấy thôi. Hoá ra trên các bậc cầu thang đều phủ bằng những chiếc gối, những chiếc gối vuông to mềm mại, trắng tinh, làm bằng lông tơ của vịt. Dẫm lên những chiếc gối đó thật giống như dẫm lên sóng biển. Lững lờ lơ lờ, bóng bĩnh trôi nổi. Cứ như một đám mây ngũ sắc. Anh ta ôm lấy chiếc gối, rồi lại một chiếc gối nữa. Anh ta ôm lấy mây trắng, rồi lại một đám mây trắng nữa.

Rốt cục đó là nơi đến thế nào ấy nhỉ? Đó lại chẳng phải là nơi đến của anh ta ư? Đó mới là nhà anh ta, sao anh ta lại đã quên nó đi thế nhỉ? Lại đến mức quên cả nơi chốn đi về của mình. Chỉ còn lại một căn phòng trống trải. Sau khi anh đi rồi, là chỉ còn lại căn phòng trống trải. Ở đó chẳng có một chút tiếng động nào. Anh ta đã đặt căn phòng đó, căn phòng đó chỉ thuộc về anh ta thôi, thế mà lại bị anh ta quên hết sạch, quên bẵng đi, nhưng bây giờ sao lại nhớ ra thế nhỉ? Anh ta không ở,

căn phòng kia sẽ hiu quạnh biết bao, sẽ thiếu bàn tay chăm sóc biết bao nhiêu. Anh ta không yên tâm, anh ta khắc khoải nhớ thương. Một người mà quên cả ngôi nhà vẫn thường sống của mình, khiến cho nhà thì mất mát người, người thì mất mát nhà, điều đó quả là đáng sợ thật! Tiếng khóc. Ba ơi, ba ơi! Nhanh nhanh giúp tôi bỏ cái gối này ra. Không thể muộn hơn, không thể bỏ lỡ cơ hội này, căn phòng của tôi, chỗ ngủ của tôi, nơi khởi nguồn và kết thúc của tôi, ba ơi!

Ba ơi, ba ơi! Tiếng kêu gọi khe khẽ cố nén nỗi khủng khiếp và đau đớn của Nghê Bình và Nghê Tảo cuối cùng đã gọi được hồn vía của Nghê Ngô Thành trở về. Một bóng u hồn, lắc lư bồng bềnh, không nương không tựa. Anh ta muốn mở mắt ra.

Một màn đen kịt. Những làn sóng giống như màu nâu, dâng lên rút xuống. Thế giới quay tròn như đang bay lượn, đầu đau như muốn nổ tung, cổ khát như cháy; ở đâu cũng có mùi hôi thối phát lợm mửa. Ba ơi! Đó chẳng phải là con Bình và con Tảo ư? Anh ta tự đặt cái tên ấy cho Nghê Tảo đấy, Nghê Tảo phát âm như "nhĩ tảo", tức là chào buổi sáng, *good morning*, chính là văn minh rôpa.

"Đừng..." cuối cùng môi anh ta cũng đã mấp máy phát ra tiếng, và lập tức ợ một cái, buồn nôn đến muốn ợ ra cả lòng cả ruột.

Nước máu và mưa máu đã lui đi rồi, anh ta đã nhìn thấy hai đứa con thân yêu và đáng thương rồi. Tại sao những tội nghiệt của người lớn, tội nghiệt của tổ tông, tội nghiệt của người chết và người sắp chết lại phải dày hại cho những đứa trẻ con vô tội nhỉ? Anh ta chảy nước mắt khóc.

"Ba nó ơi", đó là tiếng của Tịnh Nghi, cô đã bao nhiêu

nằm không hề nói với anh ta một cách hoà khí như vậy rồi. "anh hãy nghỉ ngơi cho khoẻ đã, không nên sốt ruột. Bác sĩ sẽ đến, em đã đi mời bác sĩ rồi... Trời mà có sa xuống đây, thì mẹ con em cũng không thể không có anh, anh cũng không thể bỏ mẹ con em chứ!" Tịnh Nghi nhen ngào.

Sao cô lại nhen ngào? Cô là mẹ của Nghê Bình và Nghê Tảo! Hả, hả. Nghê Ngô Thành lại nhắm mắt nữa, thế là lại bắt đầu bóng bênh phiêu bạt. Phòng trống trải, phòng trống trải, vì có ánh nắng buổi chiều nên càng hiện rõ sự trống rỗng, càng là căn phòng trống trải không một chỗ ẩn mình. Căn phòng trống trải ẩn mình đi trong bóng tối mờ tối đen của màn đêm của bóng chiều tìm không ra song cửa. Căn phòng rỗng không thần bí dù đang ở trong mây, đang ở trên mặt đất, đang ở trong đồng gối lòng, thì cũng vẫn cũ kỹ và trống trơn như vậy thôi. Người sẽ mãi mãi chìm trong vắng lặng ở nơi xa xôi chăng?

Anh ta ngủ đi rồi.

Tịnh Nghi sợ đến chết đi được. Từ sáng tinh mơ bị Nghê Bình gọi dậy, cô chạy sang nhà mẹ đẻ bắc, bật đèn điện lên, nhìn thấy Nghê Ngô Thành nằm dài dưới đất, sắc mặt tái xanh, răng cắn chặt lại. Mùi rượu nồng nặc đầy phòng, cô biết Nghê Ngô Thành lại uống rượu, điều đó vốn chỉ làm tăng thêm nỗi oán hận của cô thôi, nhưng cái bộ dạng nằm dưới đất như vậy của Nghê Ngô Thành đã khiến cô thấy hồn vía lên trời cả. Nghê Ngô Thành nhắm một con mắt, mắt kia hé mở. Con mắt hé mở kia chỉ thấy có lòng trắng lơ lơ như mắt cá ngừ. Bên mép Nghê Ngô Thành sùi một đồng bọt trắng. Chỉ có người bị trúng gió mà chết thì trên mép mới sùi bọt ra nhiều thế. Tịnh Nghi nghĩ đến cái chết của cha và bà mẹ

chông. Cô vội vàng sờ tay lên trán, lên mặt Nghê Ngô Thành, lạnh ngắt! Cô thử xem hơi thở ở mũi, không thấy nữa rồi! Đại hoạ đổ lên đầu đây! Tịnh Nghi chỉ còn cảm thấy trời đất quay cuồng. May mà còn có chút con trai... Có con trai cũng hết rồi, tất cả mọi chỗ dựa, tất cả niềm hi vọng, tất cả các mục tiêu "chiến đấu" đều hết cả rồi, đều trống rỗng mất rồi... Không, còn có hơi thở, tuy rất yếu ớt, nhưng rốt cục vẫn sờ thấy có hơi thở yếu ớt của Nghê Ngô Thành, vẫn còn sống đấy, vẫn là người còn sống!

Gọi thì chẳng thừa, lay anh ta cũng như lay cái xác chết. Thôi đừng lay nữa! Khiêng anh ta lên đi. Nhưng mà sức lực của cô và hai đứa trẻ quá nhỏ bé, dù thế nào cũng không thể nhấc nổi tấm thân công kênh nặng trĩu của Nghê Ngô Thành. Mẹ ơi! Chị ơi! Tịnh Nghi rồi rít gọi to, lạc cả giọng. Cứu người như cứu hoạ nhanh lên giúp con khiêng Nghê Ngô Thành lên giường đi!

Tịnh Trân tất nhiên từ chối! Nói năng vớ vẩn, lại bảo tôi đi ôm một đứa đàn ông, bảo một goá phụ đã thủ chí mười năm như tôi đi ôm em rể của mình, thế là cô rắp tâm gì vậy? Sao mà lại nói năng như thế chứ, còn có tí bụng dạ con người nào không vậy? Anh ấy chẳng phải sắp chết đến nơi rồi hay sao há? Tôi thà chết chứ không làm việc gì không đàng hoàng có có biết không? Khi Thiếu Hoa chết chị có kiêng kỵ gì không há? Thiếu Hoa chết rồi chị chưa đã hay sao, chị còn muốn Ngô Thành cũng chết nốt chứ? Chị thật là đến chết cũng không biết xấu hổ là gì...

Đừng ồn nữa, đừng ồn nữa, hãy nhanh nhanh nghĩ cách gì đi. Khương Triệu Thị vội dẹp yên cuộc cãi cọ dữ dội của bọn

con gái. Các cô đập vỡ cả đầu để ra giọng tiểu nhân với nhau thì được việc gì? Chẳng phải là cứu người là trọng a! Thế là Tịnh Trân bèn kịp thời quyết đoán, khoác áo vào là đi, chị ta đi gọi cửa nhà "Nóng hổi".

Đó cũng là tính cách của vùng Mạnh Quan Đôn - Đào Thôn. Hơi tí là nổ chiến tranh rồi lại sẵn sàng quên phút chiến tranh ngay để bắt tay hợp tác hữu nghị. Luôn luôn có thể bùng nổ tiếp, rồi lại ngừng bắn, hữu nghị. Khi Tịnh Trân đi gọi cánh cửa sơn đen của nhà "Nóng hổi", không hề nghĩ đến trận chửi bóng chửi gió lúc ban ngày nữa. Đó cũng là cái hay của việc chửi bóng gió cạnh khoé, dễ dàng quay ngoắt lại. Chị ta không một chút do dự.

"Nóng hổi" bị đánh thức dậy cũng không một chút do dự. Bọn họ vốn là đồng hương, láng giềng mà. "Nóng hổi" lại là người hiếu sự, vô cùng thích thú vì nhà họ Nghê có việc đến tìm bà ta. Bà ta mang một tâm trạng cảm kích vì được Tịnh Trân tín nhiệm. Bà ta lập tức gọi ông chồng mình dậy. Ông ta là một thầy chường bạ rất có phép tắc, ông ta làm công cho một tiệm vải lụa lớn trong khuyến nghiệp trường bên ngoài Đại tiền môn. Thầy chường bạ đưa một đứa con trai mười bảy tuổi của mình đi cùng với "Nóng hổi", có Tịnh Trân dẫn đường, rầm rộ khí thế tiến vào sân nhà họ Nghê. Hăm hở bước lên tam cấp: "Ai dào, mẹ tôi ơi, cái cánh cửa này làm sao mà vậy chứ". Khi bước vào nhà phía Bắc, "Nóng hổi" ngay thơ kêu lên kinh ngạc. Thầy chường bạ ngấm ngấm lừ bà ta một cái. Tịnh Nghi và Tịnh Trân mãi bận không để ý gì đến bà ta cả. Không ngờ thầy chường bạ và con trai lại có sức khoẻ đến thế, chưa cần đến ai giúp đỡ, hai cha con đã khiêng bổng được Nghê Ngô Thành lên khỏi mặt đất nhót nháp. Thậm chí họ

còn lấy làm lạ con người cao to như thế sao lại nhẹ đến vậy. Quá gầy, gầy quá đi mất!

Rồi thì Khương Triệu Thị với Tịnh Trân và "Nóng hổi" đều tránh đi. Tịnh Nghi với sự giúp đỡ của thầy chương bạ và con trai ông ta đã cởi bỏ áo ngoài cho Nghê Ngô Thành, đắp lên cho Nghê Ngô Thành một chiếc chăn bông dày. "Đi mời bác sĩ!" Thầy chương bạ nhắc nhở thế. Tịnh Nghi vội vàng lấy số tiền mà hôm qua đã móc túi áo tây của Nghê Ngô Thành nhanh như cháo chớp ra, lại lấy thêm một chiếc nhẫn vàng cất giữ đã bao năm để phòng bị nữa, rồi chạy ra ngoài. Tịnh Trân kéo cô lại: "Em phải trông nom anh ta! Để chị đi mời bác sĩ cho". Tịnh Nghi bất giác thấy biết ơn chị quá, thân thích vẫn là thân thích chứ, tất cả đều trông vào chị thôi.

Nghê Ngô Thành được đắp trong chăn sắc mặt đã dần dần hồng lên. Anh ta phát ra tiếng giống như rên rĩ. Sờ trán anh ta, sốt nóng như lửa đốt. Bảo con kê gọi lên mấy tiếng, không phản ứng gì cả. Tịnh Nghi vò một chiếc khăn mặt trong nước ấm, lau bọt dãi và các vết lấm bẩn trên mặt cho Nghê Ngô Thành. Một người chồng không ra gì, một người chồng như kẻ thù, nhưng lại là một người chồng duy nhất và không thể không có được đây!

Sau đó Nghê Ngô Thành đã mở mắt, dặng háng lên một tiếng, rồi lại ngủ thiếp đi. Rồi bác sĩ đã đến, bác sĩ là người đồng hương của họ, là viện trưởng Triệu Thượng Đồng của bệnh viện nhân khoa. Vì là chỗ đồng hương nên bệnh không phải nhân khoa cũng cứ tìm ông ta trước đã. Ông ta gọi Nghê Ngô Thành tỉnh lại, lấy ống nghe ra, Tịnh Nghi cảm thấy kính nể dị thường. Nghe một lúc rất lâu, Triệu Thượng Đồng nét

mặt nghiêm túc chẩn đoán rằng đó là bệnh viêm phổi. Ông ta mở hòm thuốc xách tay ra, lấy một ít thuốc viên và thuốc bột trắng; rồi viết tên thuốc bằng chữ la tinh lên túi giấy đựng thuốc. Ông ta còn viết một lá thư, để Tịnh Nghi đi mời một vị bác sĩ nội khoa ở gần đó.

Dưới sự chăm sóc chu đáo tận tâm của mẹ con Tịnh Nghi, với sự mong ngóng tha thiết thơ ngây của hai đứa trẻ, trong sự ràng buộc của trăm mối tơ vương, Nghê Ngô Thành dần dần khôi phục lại ý thức của bản thân. Sự việc vừa mới xảy ra hoàn toàn giống như một cơn ác mộng, cơn ác mộng đó đã chìm xuống dưới một đầm nước đen mất rồi.

Tối hôm đó, sau khi bị cái bát canh đậu xanh hắt thẳng vào người rồi, anh ta vội vàng tháo chạy, đến một con ngõ nhỏ hiu quạnh và mờ tối. Thật quả là lạ, không sớm không muộn, vừa đúng vào lúc đó, anh ta nhớ ra tối đó có một cuộc hẹn quan trọng. Cả ngày hôm đó không nhớ ra, nửa ngày rồi một giờ trước đó không nhớ ra, mười phút trước đó cũng vẫn chưa nhớ ra, anh ta tựa như đã quên biệt quên hẳn việc kia đi rồi, anh ta tựa như đã quyết không nhớ chuyện đó nữa. Vậy mà vừa đúng vào lúc sau một cuộc ác chiến đã man, anh ta lại đã nhớ ra, họ đang đợi anh ta đến đấy.

Đó là ba người học trò mà anh ta yêu mến nhất. Hai người thì đều để đầu trọc, càng thể hiện sự trong sáng chân thành của những thanh niên hiến thân vì sự nghiệp theo đuổi chân lý và chính nghĩa. Lại còn một cô gái đeo kính, sự dĩnh ngộ của cô bé khiến Nghê Ngô Thành sững sốt. Ba học trò đó không biết sao lại tin cậy vào anh ta, anh ta biết mình giảng bài không hề hay. Đối với nội dung những điều mình giảng, tự anh ta cũng nói không được rõ. Xôcơratê, Đêmôcrit, Platôn.

Rồi anh ta giảng đến Nitxơ, giảng đến Điu uây, giảng đến Phloittơ, giảng đến Macxơ, giảng đến Mutxôlini. Lại nói rằng Mutxôlini là một nhà triết học (!!) Anh ta chỉ cảm thấy một đồng hồ đồ. Thế mà ba người trẻ tuổi đáng yêu kia lại vẫn thảo luận với anh ta, triết học có tác dụng gì? Chẳng có tác dụng gì, anh ta trả lời thế. Không có tác dụng gì tại sao lại phải dạy triết học? Tôi không biết. Trung Quốc giờ đây đang phải chịu nạn. Tôi biết. Châu Âu đang bốc cháy. Tôi biết. Chúng ta làm thế nào đây? Thầy định sẽ làm thế nào ạ? Tôi không biết. Việc gì thầy cũng không biết. Thầy là giảng sư đại học, thầy đã từng đi châu Âu, khi giảng bài thầy vẫn hay nói tới quốc gia, xã hội, thế giới, tiến bộ, văn minh, khoa học... Làm thế nào mới khiến cho đất nước chúng ta xã hội chúng ta thế giới chúng ta tiến lên với tiến bộ khoa học và văn minh ạ?

Vẫn là không biết. Vậy thầy có biết hay không biết quân đội Nhật đang tiến hành chiến tranh ở Trung Quốc, ở Thái Bình dương ạ? Thầy có biết là chúng ta đang sống dưới lưỡi lê của quân chiếm đóng đội hiến binh không? Thầy có biết hay không biết chiến tranh Xô Đức? Thầy có biết hay không biết "chủ tịch Uông", Tướng uỷ viên trưởng, lại cả Chu Đức Mao Trạch Đông của Bát lộ quân?

Tôi không phải nhà chính trị. Nhưng mà thầy là người Trung Quốc. Lời lẽ của người trẻ tuổi cực kỳ quyết liệt, bức bách đến nỗi Nghe Ngô Thành không có cách nào né tránh. Tất cả những vấn đề đó và những vấn đề còn nhiều hơn và cũng quan trọng hơn đều tồn tại trong đầu óc và bụng dạ Nghe Ngô Thành. Nhưng anh ta có thể ghi nhớ rất rõ tất cả rồi lại gạt sang một bên mà quên hẳn đi được. Anh ta có thể bị lãnh đủ sự dày vò của các vấn đề đó rồi nhận định rằng anh ta

có thể bỏ mặc các vấn đề đó, bởi vì có quan tâm cũng không thể quan tâm nổi, vì vậy cho nên các vấn đề đó đối với anh ta thực tế cũng không tồn tại nữa. Như vậy anh ta cũng không nhất thiết phải hung hăng bắt buộc người khác phát vấn hoặc tự vấn mình. Đó chính là chỗ không giống nhau giữa anh ta và những người trẻ tuổi. Từ lâu anh ta đã quen với việc mang trong mình các vấn đề và sự khổ não mà tiếp tục sống một cách qua loa hời hợt rồi.

Nhưng mà nhiệt tình và tư thái của ba người trẻ tuổi đã khiến anh ta thấy được sự cổ vũ rất mạnh. Tôi rất vui, tôi đã rất lâu không được vui vẻ như thế này rồi. Các em mới là hi vọng chân chính của dân tộc Trung Hoa. Tôi là người Trung Quốc, tôi là một người Trung Quốc được giáo dục đảng hoàng, đối với quốc gia dân tộc và cá nhân mình, tôi đều có trách nhiệm! Nhưng tôi lại chưa bao giờ gánh lấy trách nhiệm đó! Tôi khiếp sợ, tôi do dự, tôi không dám chịu trách nhiệm! Tôi phải lấy cuộc chuyện trò với các em làm bước chuyển quan trọng của mình, giờ đã đến lúc rồi! Không thể nước chảy bèo trôi như trước nữa. Điều đó quá đáng sợ! Sống như vậy thì như đã chết rồi! Tôi phải tổng kết, tôi phải phản tỉnh, tôi phải cùng các em ra một quyết định quan trọng xúc động lòng người! Nói rất đúng, chính là phải đặt câu hỏi, chính là phải tìm tòi, phải thẳng thắn! Để cho những người không chịu đựng nổi sự chất vấn của các em phải rút ra khỏi! Để cho những thứ đã thối nát rồi phải chết đi! Chiến tranh không hề đáng sợ, chiến tranh tăng thêm ma quỷ, nhưng vẫn còn hơn là mục nát. Các em vẫn còn trẻ, các em có biết thế nào gọi là mục nát không? Ví dụ một lớp người là một lứa đậu nhé, cũng như các loại đậu vàng đậu đen trên văn bản đều gọi là thức.

tức là họ đậu. Khi một thế hệ người mà già lão có hủ đi thì cũng như đậu đã lên meo, liền trở thành tương. Các em đã thấy người ở quê tự làm lấy tương ăn chưa? Gọi bao nhiêu là ruồi đến! Đẻ ra bao nhiêu là dòi! Đó chính là sự tích đọng những bụi bẩn của lịch sử, giống như móng chân móng tay của chúng ta tàng tích bao nhiêu là vi khuẩn và vi sinh vật vậy. Hết đời này qua đời khác tích luỹ lại, đó cũng như một tầng tương đậu dày cao lên vậy. Mỗi một lứa đậu đều đổ vào chum đậu cũ, thế là rất nhanh lên meo và rữa nát ra, tất cả đều biến thành mùi vị như nhau, cùng một loại vật chất lỏng bông sền sệt như nhau, sau khi khô rồi thì đóng chóc vào thành vảy cứng. Cứ thế chất chồng lên, thương xót không bằng mắt hẳn hi vọng. Hi vọng của chúng ta ở đâu? Chính là trên mình các em đó. Chính là dám khóc dám cười dám nghĩ dám làm dám chịu trách nhiệm. Đối với cái thế giới này không khóc không cười mà phải lý giải. Các em có biết không, tôi đã từng nghe một cuộc diễn giảng của nhà giáo dục Đức Sprangơ, ông ta da đỏ tóc trắng, tinh thần quắc thước... Tôi tin vào tiền đồ sáng sủa của nhân loại, tin vào thuyết tiến hoá của Đacuyn. Ngồi bút của Nghiêm Phúc dịch "Thiên diễn luận" hay biết bao. So với thời đại ăn lông ở lỗ thì chúng ta đã có tiến bộ rất to lớn. Tôi có thể nói rõ ràng với các em rằng, tôi tin vào tương lai, tôi tin vào sự tái tạo của tinh thần độc lập của dân tộc Trung Hoa. Ngoài ra tôi không biết cái gì nữa hết, tôi còn có thể biết cái gì nữa? Tôi có biết Uông Tinh Vệ, Vương Ấp Đường, Chu Phật Hải không? Uông Tinh Vệ lúc còn trẻ đã đâm chết nhiếp chính vương bị bắt rồi làm thơ các em có biết không? Tôi có biết Tưởng Giới Thạch, Tống Tử Văn, Trần Lập Phu không ư? Tôi có biết Diên An không ư? Tôi có biết trục tam giác Tôkiô

- Beclin - Rôma không ư? Tôi có biết nước Nga không ư? Nước Nga đã lớn mạnh lên rồi, bởi vì có Xtalin. Nước Đức mạnh lên bởi vì có Hitle. Nhưng mà hai nước đó đang đánh nhau. Mà nước Mỹ có Rudoven, nước Anh có Sôcsin. Tôi không hiểu tại sao Trung Quốc chưa có một lãnh tụ quốc dân đủ mạnh. Bất kể lãnh tụ như thế nào, Trung Quốc tất yếu phải Âu hoá, chỉ có Âu hoá mới có đường ra, mới có cuộc sống. Chính trị không phải là sở trường của tôi. Nhật Bản cũng là sau khi Âu hoá mới lớn mạnh lên đấy...

Anh ta đã quá hưng phấn, vui sướng như một đứa trẻ, thao thao bất tuyệt. Hễ nói đến một số vấn đề không liên quan đến cuộc sống hiện thực cá nhân của anh ta thì anh ta liền có thể cực kỳ hào hứng, cười nói ròn rã, như cá được nước, nhưng hễ nói một chút đến việc thực tế, những việc có liên quan đến cuộc sống sự nghiệp hành động của anh ta, thì anh ta liền cảm thấy lúng túng vô cùng, sờ đầu bứt trán, ruột rối tơ vò, cúi đầu tui ngấu. Anh ta chỉ thích cao đàm khoát luận với học sinh thân yêu của mình thôi, chứ không bao giờ tiến hành thảo luận một cách nghiêm túc và đào sâu suy nghĩ gì cả. Anh ta đã nói quá nhiều, cướp hết cả khả năng nói chuyện của những người trẻ tuổi. Anh ta phát hiện sự thất lễ và vô ý của mình đã để mất đi cơ hội để nghe xem quan điểm của những người trẻ tuổi đối với các loại vấn đề. Thế là anh ta nhiệt tình hò hẹn, anh ta bảo ba ngày sau vào buổi chiều tối mời ba anh em học sinh đến nhà hàng Đông Lai Thuận ở thị trường Đông An ăn thịt dê tái. Lần sau tôi sẽ không nói, tôi nghe các em thôi. Anh ta nói. Tôi yêu quý thầy tôi càng yêu chân lý. Ba người đồng hành tất có người đáng làm thầy tôi. Trong mười bà vợ thế nào cũng có người trung tín. Được rồi, chúng ta nhất định sẽ gặp

nhau đứng giờ ở nhà hàng Đông Lai Thuận. Không giữ đúng giờ giấc là một trong những thói quen xấu nhất khiến người ta không tha thứ nổi ở người Trung Quốc đấy.

Sau đó anh ta đem cái cuộc nói chuyện đó cùng với lời hẹn quên biến lên đến tận chín tầng mây. Sau vụ bị trộm, rồi ác chiến và bát canh đậu xanh hắt vào người, anh ta đã nhớ lại, thì đã quá giờ ước định đến một tiếng rưỡi đồng hồ rồi. Hơn nữa trên người anh ta đến một xu cũng không có, trên người anh ta đến một thứ đồ vật đáng để đem ra hiệu cầm đồ cũng không có. Anh ta làm sao có thể cùng ba người học trò đến "Đông Lai Thuận" để ăn thịt dê tái được?

Anh ta đã lừa dối ba người trẻ tuổi đáng yêu như thế! Sự thật thà trong sáng của người trẻ tuổi, sự nhiệt tình của người trẻ tuổi là những thứ tốt đẹp nhất đáng quý nhất, cũng là dễ bị lừa gạt và chà đạp nhất. Trong con mắt của anh ta trước nay đều nhất quán cho rằng chà đạp lên tình cảm của người trẻ tuổi là hành vi độc ác hung hiểm xấu xa ti tiện tàn nhẫn nhất. Phàm những kẻ phạm vào hành vi độc ác đó, thì nên giết bỏ! Hồi không kịp nữa rồi, chính anh ta lại phạm ngay phải tội ác to lớn đó!

Lúc đó anh ta cảm thấy mình như một kẻ ngộ sát người khác. Anh ta chìm ngập trong nỗi ân hận sâu sắc và nỗi đau đớn của mình. Anh ta gậm nhấm nỗi ân hận và đau đớn đó của mình. Ân hận và đau đớn chứng tỏ mình phạm tội mà không hề cố ý, lấy cái ân hận và đau đớn để trả lời cho sự khiển trách của lương tâm và an ủi bản thân mình. Thất thố lớn đã xảy ra rồi, đã không cách nào cứu vãn được mà cũng chẳng cần thiết cứu vãn nữa. Đã chẳng thuốc nào chữa được thì cũng chẳng cần thiết phải ném vị đắng của thuốc làm gì. Tình huống của mình là vô phương cứu chữa rồi. Vì vậy

chẳng nên phiền não về thuốc men chữa trị gì nữa. Vì vậy cho nên ta không phiền não. Vì vậy ta vĩnh viễn lạc quan. Lạc quan y như người chết, lạc quan y như chó chết vậy.

Anh ta thở ra một hơi. Phải nói dù thảo luận thế nào với đám thanh niên kia cũng thật khó khăn chứ không phải không đâu. Trong số đó có một điểm khó nhất mà cũng là thực tế nhất: anh ta không muốn thảo luận vấn đề thái độ đối với kẻ chiếm đóng Nhật Bản. Anh ta không có cách nào trả lời được. Anh ta không muốn thảo luận mà cũng không muốn nghĩ về vấn đề đó. Anh ta không muốn ngả theo bọn chiếm đóng. Anh ta không muốn đi Trùng Khánh và cũng không hi vọng gì lắm vào Trùng Khánh. Anh ta càng không dám tưởng tượng đến cái Diên An bé nhỏ trong thung lũng núi. Anh ta sợ hãi phải chịu dù là cái khổ rất nhỏ bé. Tôi không phải là thánh nhân, tôi cũng không phải là chí sĩ. Anh ta muốn hét lên như vậy!

Lúc đó anh ta bị phần mà nghĩ rằng, hoá ra mỗi một sai lầm, mỗi lần thất hẹn, mỗi sự trắc trở đều có thể nói gộp lại thành ra là một tai nạn, cũng có chữ hay của nó, cũng có tính tất yếu của nó. Chỉ ít nó cũng làm cho bụng dạ của anh ta lạnh hơn, cứng hơn, và càng không cần phải lựa chọn, càng không phải nghĩ tới ngày mai. Thôi thì nhắm mắt đưa chân một phen xem nào, nghĩ thoáng ra một cái đi, tôi đã không thể có ích gì cho quốc gia dân tộc, chẳng lẽ lại không có ích gì đối với bản thân mình ư? Tôi đã không có ích gì được cho bản thân chẳng lẽ không thể chà đạp, huỷ hoại bản thân ư? Tôi không thể có được tình bạn, tình yêu và sự tôn kính, chẳng lẽ không cả nhận được sự khinh miệt, hiểu lầm và thù hận? Hãy cứ để con cái tôi, hãy cứ để ba người học trò đáng yêu nhất kia cũng coi thường tôi ghét bỏ tôi xa rời tôi đi! Thật là một logic thiên tài

và siêu thiên tài! Thật là một logic siêu logic! Nghĩ đến đó, anh ta cảm thấy bản thân lại hoá ra đã được "giải thoát".

Thế là anh ta bước thấp bước cao, thế là vui vẻ nhẹ nhõm đi tới một "chum rượu" ở chỗ rẽ trong ngõ nhỏ. Chum rượu là một kiểu quán rượu loại nhỏ, trong quán bày một hàng chum lớn đựng rượu để chờ san ra, do đó mà thành tên. Kinh doanh quán Chum rượu này là một đôi vợ chồng già, còn có một cậu trai nhỡ nhỡ, không biết đó là người theo nghề học việc hay là con cái. Gạch tường đen nhem, bàn ghế gỗ cũ kỹ, nặng nề, chắc chắn. Tất cả bàn ghế và đồ gỗ đều thấm dấm và bốc lên mùi rượu rẻ tiền. Ngoài những chum rượu bằng đất nung ra, còn có một số vò rượu bằng thủy tinh, trong đó đựng rượu thanh mai màu xanh lục, rượu hoa hồng màu đỏ, rượu nho màu tím đỏ. Các màu rượu đều tỏ vẻ rất giả dối, như là nhuộm màu bằng thuốc nhuộm rẻ tiền vậy. Ngoài ra thì là đủ các loại chai lọ rượu nhỏ và từng đĩa từng đĩa nhỏ đựng lạc luộc, đậu phụ rán và tôm riu rán làm món nhắm. Người đến uống rượu ở đây, đa phần là những kẻ lao động chân tay "kéo xe chèo đò". Nghe Ngô Thành bước vào môi trường đó, cười khặc khặc một tiếng, tựa hồ như tự bóc hần một lớp da, đổi thành một loại người khác. Trời không tuyết hần đường của người đầu hủ!

"Bốn lạng rượu trắng, một đĩa đậu phụ rán". Anh ta nói với chú làm công.

Chú làm công cứ trung con mắt ra nhìn anh ta, trong con mắt đó tựa như có hàm ý gì. Không cười giả lả như đối với những người khách khác.

"Bốn lạng rượu trắng, một đĩa đậu phụ rán". Anh ta lại nhắc lại một lần. Lúc đó lạng vẫn còn là loại lạng nhỏ bằng

một phần mười sáu cân ta⁽¹⁾, tất nhiên.

Chú làm công vẫn mặt khó đăm đăm.

"Nghe rõ chưa?" Anh ta cau lông mày vào.

"Hai tháng trước ngài còn nợ tiền..."

"Trả ngay trả ngay, hôm nay tính hết nợ, thêm cho chú tiền "bo" kha khá... Tôi đã ỳ nợ bao giờ đâu, tôi uống ở chỗ chú đâu phải là lần đầu đâu!" Anh ta vừa nói vừa cười ra vẻ bỗ bã. Nhưng nụ cười không giấu được vị đắng. Tuy anh ta cười hân hoi, nhưng các cơ trên mặt lại không dãn ra nổi, thần kinh trong toàn thân cũng không hết căng được. Anh ta vẫn bó chặt cơ bắp và thần kinh mà cười đấy. Khiến cho người ngoài nhìn thấy mà cảm thấy thật khó mà vui cho được.

"Vâng, thưa Nghê tiên sinh". Chú làm công đã yên tâm. Người đứng quầy già cũng bước tới mà chuyện trò. Chà, sao lại nông choèn và gian điều thế! Hoá ra khi chú làm công tiến hành cuộc chiến thần kinh thì lão ta đã đứng bên cạnh nghe cả đấy, biết đâu lại chẳng bàn trước cách đối phó với mình ra sao rồi cũng nên! Lòng người như vậy đấy, cho dù Napôlêông hay Bixmác đến cầm quyền ở Trung Quốc, thì cũng sẽ ra sao?

Rượu có rồi, đồ nhắm cũng có rồi. Cái đĩa màu xám xám, bên ngoài có hai vành màu xanh lam thẫm, khiến cho chiếc đĩa càng thêm đơn điệu, lạnh lẽo nghèo nàn, chẳng bao giờ ngóc đầu lên được. Chén rượu trên miệng sứt một tí men, hình như còn có cả vết nứt, nhưng vì ánh đèn tối, mắt Nghê Ngó Thành lại kém, nên không dám đoán định. Đây chính là cuộc

⁽¹⁾ Cân "ta" tức là cân Trung Quốc, còn gọi là cân chợ, một cân bằng nửa kilôgam (ND).

sống của chúng ta, đây chính là sự hưởng thụ của chúng ta, đây chính là cái may mắn của chúng ta đó... Hãy xem, trên bức tường đã phát đen vì bị bếp lò hun khói than còn có cả một tờ khẩu hiệu "cuộc vận động tăng cường trị an lần thứ tư" do nhà đương cục Nhật đang chiếm đóng dán lên đấy.

Chúng ta phải đổi mới cuộc sống, ổn định dân sinh.

Chúng ta phải giữ gìn nông sản, giảm giá hàng.

Chúng ta phải tiêu diệt cộng phi, cải tạo tư tưởng.

Chúng ta phải kiến thiết Hoa Bắc, hoàn thành chiến tranh tại Đông Á.

Chúng ta phải... chúng ta phải cái gì chứ? Tôi cần phải... tôi cần cái gì nhỉ? Tất cả đều đáng ghét thế không biết!

Hình như là mù chữ, nhìn những nét ngang nét sổ nét phẩy nét móc, nhìn những hình chữ nét chữ mà không biết ý của nó. Tất cả những thứ kia sao mà giả dối khiến người ta buồn nôn lên vậy.

Ừ, một ngụm đã hết hơn hai lạng. Hình như có bao nhiêu mũi kim nhỏ châm vào cổ họng, mặt anh ta đỏ tía lên. Ngấm nghĩa một lúc, Nghê Ngô Thành cố nén cơn ho xuống, bắt đầu nghe một luồng ấm từ bụng dâng lên. "Buồn bán được không? Nhiều khách quen không?" Anh ta chủ động bắt chuyện với người đứng quầy.

Bốn lạng rượu chỉ ba hộp đã uống hết sạch, cuối cùng anh ta cũng đã ho khộc khộc lên. Nhưng thần trí của anh ta cơ hồ vẫn đặc biệt tỉnh táo, anh ta dường như là một người đứng bên cạnh, nhìn nhận về bản thân, về xã hội, về quốc gia cứ rõ mồn một vậy.

Đây là một quốc gia đang chịu khổ. Một năm giờ đang

chịu khổ. Một số phận đang chịu khổ. Anh ta tin quốc gia sẽ có hi vọng, tương lai là có hi vọng, tuy anh ta không biết hi vọng là ở đâu. Dầu sao Trung Quốc có nhiều người mạnh hơn tôi. Tôi biết họ mạnh hơn tôi, nhưng tôi không làm gì được nữa... Nhưng mà bây giờ nhất thiết phải chịu khổ, chỉ có đi hết bóng tối mới có rạng đông, mới có sáng tươi. Mà anh ta thì hi vọng hạnh phúc biết bao, hi vọng cao thượng và văn minh, anh ta không cam tâm chịu khổ biết bao nhiêu. Thật là cô đơn mà lại cũng nhỏ bé thấp hèn! Chà! Đó chính là bi kịch đang tồn tại đây.

Nhưng mà tại sao người ta lại phải cam tâm chịu khổ chứ? Tại sao Nghê Ngô Thành lại phải chịu khổ? Anh ta đã hơn ba mươi tuổi rồi, anh ta còn có mấy lần ba mươi tuổi nữa?

"Nên trang trí cái quán rượu này cho nó đẹp hơn một ít". Anh ta nói với người trông quầy, "Nền nhà nên xúc bớt đi, trát lại. Bàn ghế ít nhất cũng đánh vecni cho bóng một chút, cái nào chân đã lung lay mộng thì đóng đinh cho chết cứng luôn vào. Cái đèn này cũng chưa được. Người ta đến uống rượu, không những chỉ là uống, mà trước hết là để nghỉ ngơi. Con người là có quyền nghỉ ngơi chứ. Nghỉ ngơi và làm việc, đều quan trọng cả. Có khi nghỉ ngơi còn quan trọng hơn làm công việc. Nghỉ ngơi là một thứ dễ chịu, còn làm việc...

Người trông quầy cắt ngang lời anh ta: "Tiền đâu? Khách quen mới không đến, khách quen cũ thì cứ chịu tiền, mỗi lần nợ là kéo đến mấy tháng. Nói thật với ngài nhá, hiện giờ chúng tôi đang lấy vốn ra mà bán rượu đấy. Nền thế này nền thế kia, làm cho tốt hơn một chút, tôi còn muốn mở cả khách sạn to cơ. Nhưng tiền đâu?"

Câu trả lời của người trông quầy là không lịch sự đâu. Cái điệp khúc tiền đâu tiền đâu khiến anh ta nhớ tới cái điệu hát

mà anh ta cực không muốn nghe kia. Mà câu nói về nợ dai nợ khiến anh ta cảm thấy sự đe dọa không có cách nào trốn tránh được của hiện thực.

"Cho bốn lạng nữa đây..."

"Ngài ư?"

"Tôi bảo cho bốn lạng nữa thì là cho bốn lạng nữa, đừng lòi thoi gì với tôi nhá!" Anh ta đột nhiên trợn mắt.

Có nợ thêm lần nữa thì anh ta cũng vẫn còn là người có thể diện cao hơn người đứng quầy và người làm công của người đứng quầy ở đây. Sau khi anh ta phát câu lên xong, người đứng quầy lại đưa đến bốn lạng rượu.

Thế là anh ta đã uống nửa cân rồi. Sau đó trợn mắt đòi chịu tiền, rồi mặt trở trán bóng mà ra khỏi Chum rượu, rồi ra phố đi làng quang. Rồi hai chân mỏi nhừ. Rồi về nhà, then cổng gài chặt, không vào được sân. Rồi treo tường nhảy vào... những sự việc sau cùng thì hoàn toàn không nhớ được nữa.

Hai hôm sau. Nghê Ngô Thành vốn mong manh những muốn dứt hẳn rốt cục đã hoàn toàn tỉnh táo trở lại. Trong cơn sốt, anh ta vẫn không ngừng nhớ tới căn phòng trống trải như thực như mơ đã bị quên lãng của anh ta. Điều khiến anh ta không lý giải được là, đồng thời với sự hoàn toàn rõ nét trở lại của thần trí, anh ta lại như chợt nhớ ra một việc, trong căn phòng cố ý bịa đặt ra kia, hình như có còn để lại một chiếc rương cũ thì phải? Là chiếc vali da? Rương gỗ, hay rương đan bằng cành liễu. Anh ta không nói được chắc. Chỉ biết cái rương rõ ràng có tồn tại đó đang hững hờ lấy trái tim anh ta. Bất luận thế nào mình cũng phải đi một chuyến, phải lấy cái rương đó về. Nhưng hà tất phải lấy ra nhỉ? Căn phòng đó, chiếc rương đó chẳng phải là đều đang đợi mình trở về ư?

Chương mười bốn

Anh Ngô Thành, ba chúng nó ạ, chẳng phải cảm ơn làm gì, câu nói đó của anh đã đi đến đâu rồi ấy. Nói lời này sai lắm thay! Anh là ai? Tôi là ai? Dù tốt, dù tệ, dù khóc, dù cười, dù đẹp, dù xấu, dù chết, dù sống... gì đi nữa, số mệnh của anh chính là số mệnh của tôi, số mệnh tôi chính là số mệnh của anh, anh ốm đau thì tôi cũng ốm đau, anh khoẻ lên thì tôi cũng khoẻ lên. Anh ốm đến thừa sống thiếu chết, tôi không hầu thì ai hầu, tôi không lo thì ai lo? Ba hoa trời đất tôi không biết, tiếng Tây tiếng nước ngoài tôi chẳng hay, nhưng khi anh ốm thì sao nhỉ? Người ta chẳng ai khoẻ cả trăm ngày, hoa có đẹp cũng chẳng được ngàn ngày, khi khoẻ phải nghĩ đến khi yếu để một chỗ mà lui. Hoa hoè hoa sói, thì cũng chẳng mài ra mà ăn, mà uống, mà chữa bệnh được. Anh thử sờ vào cái lương tâm xem ngoài tôi lo cho anh hầu đãi anh như thế, anh còn tìm đâu ra người thứ hai nữa nào?

Hoa hoè hoa sói tôi cũng không oán, người ta đâu phải thánh hiền, đâu phải cỏ cây, ai chẳng biết cái trò rước chề

nhậu nhẹt, chơi bởi đàn đúm. Biển dục vô bờ, hưởng thụ vô biên, khi xấu thì mong được tốt, tốt rồi mong tốt nữa, làm đến hoàng đế, vẫn còn mong trường sinh bất lão đấy thôi! Với lại, anh cần hạnh phúc, anh cần hưởng thụ, cũng chẳng phải mỗi mình anh là cần. Ai chẳng biết gà vịt thịt cá là ngon, lĩnh lụa gấm vóc là đẹp, nhà cao cửa rộng ở là sướng? Ai chẳng muốn ăn uống chơi bởi, cao đàm khoát luận? Nhưng tất cả những thứ đó đều từ trên trời rơi xuống cho ư? Anh có được bao nhiêu năng lực, bao nhiêu bản lĩnh, bao nhiêu phúc phận để tìm kiếm được những hạnh phúc đó nào? Anh không kiếm được, nhưng lại muốn cao hơn cả trời, thế là mơ hão! Muốn thì cao hơn trời, phận thì mỏng như giấy, vậy không phải là tự chuốc lấy phiền ư? Với lại không thể chỉ biết có trước mắt, chỉ nghĩ nhất thời. Người ta sống một đời, không quá trăm năm, hôm nay còn tuổi trẻ sức khoẻ, huyết khí bùng bùng, lay trời chuyển đất, ngày mai thì sao? Ngày mai chớp mắt đã lưng còng gối mỏi, chân chậm mắt mờ, thở chẳng ra hơi. Khoái lạc nhất thời không có gì là khó, mà nay chẳng biết sau, thì rồi chết chẳng có chỗ vui thay đấy!

Tục ngữ nói nhân tâm bất đồng, mặt nào dạ nấy. Lại nói người ta cưới ngựa tôi đây cưới lừa, trông lên thì chẳng bằng ai, trông xuống chẳng ai bằng mình. Tắc thì ngắn, thước thì dài. Nhưng quan trọng nhất chẳng qua là hai chữ "bốn phận" mà thôi. Ăn chơi chè rượu, người ta có thì cũng chẳng sai gì! Đói cơm rách áo, người không có lại càng không có gì là sai! Chết không đúng mệnh, trong thời binh mã loạn lạc, nhiều đến nỗi đếm cũng không xuể. Cũng chẳng có gì là sai cả. Bán buôn phải xem vốn, ăn cơm phải lường bụng chứ! Người nhà quê mỗi bữa ăn tám chiếc bánh bao, anh chỉ ăn ba chiếc,

người ta no, anh cũng đến no thì thôi. Hoàng đế tam cung lục viện, bảy mươi hai phi tần, người dân thường không làm nổi như thế, nhưng đạo vợ chồng thì cũng như nhau. Nếu anh mà có năng lực thật, tổ tiên sẵn có tiền thì ăn chơi chè rượu, tìm hoa hỏi liễu thế nào, tôi cũng để tuý anh! Nói bằng thật nhá, khi tôi được gả đến nhà anh, họ Nghê đã không còn được nữa rồi, họ Nghê đã tụt dốc rồi, họ Nghê đã mỗi năm mỗi kém, giống như Vương Tiểu Nhị ăn tết ấy mà... không có tiền tư trợ của nhà tôi, anh có được như ngày nay không? Con người ta không thể vong ân phụ nghĩa, con người ta không thể quá ngông cuồng, con người ta không thể vô tình vô nghĩa, con người ta không thể cạn tài ráo máng! Anh đòi hỏi cái này cái kia, anh không muốn cái này cái kia, anh không quen nhìn cái này cái kia, anh không thử nghĩ xem bây giờ là thời buổi nào rồi? Anh thì lại có thể làm được việc gì? Một tờ giấy vẽ một cái mũi, cái mặt sao mà to thế chứ! Được được được, tất cả sẽ để anh tha hồ nói, tất cả sẽ làm theo ý anh, nói kéo trời xuống thì cũng theo anh kéo trời xuống, miễn vợ con già trẻ đều có cơm ăn thôi! Anh vào khách sạn vào vũ trường không có lấy một hào có được không? Anh thử một ngày không ăn cơm xem! Thử bỏ một bữa thôi xem!

Tôi không hề muốn hỏi han gì đến việc của anh. Đạo làm vợ, tôi cũng hiểu. Nhưng anh cũng phải để cho mẹ con tôi mấy con đường sống, anh không thể cắt đứt con đường sống của chúng tôi! Anh hãy nhìn đi nhìn đi, mọi người bốn xung quanh đây, bè bạn gần xa kia, người thì khôn, kẻ thì ngốc, người thì xấu, người thì đẹp, người thì giỏi giang, kẻ thì kém cỏi, nhưng đều có mỗi nơi mỗi chốn, có chỗ chui ra chui vào, có bát cơm ăn, có bốn phận riêng của mình đấy! Dù anh có đi

làm thổ phi đi nữa, làm thổ phi cũng phải có hai khẩu súng, cũng phải có một cái bản lĩnh giết người cướp của chứ!

Tuy rằng khi tôi còn nhỏ gia cảnh có hơn người, nhưng bao nhiêu năm đã qua, lại thêm cảnh binh mã loạn lạc, tôi cũng đã quen được cảnh sống phải chịu cực khổ! Chỉ cần anh an phận một chút, chỉ cần anh nghiêm chỉnh chửi chu mà làm việc của anh, chỉ cần anh kiếm cho mấy mẹ con tôi đủ miếng ăn, thì anh bảo làm gì tôi sẽ làm nấy. Tôi phục vụ hầu hạ anh, đó bốn phận phải làm của tôi! Tôi phải nói lại một lần cho thủng câu chuyện với anh, rằng đến ngày nào Nghe Ngô Thành anh thực sự không kiếm nổi cơm ăn, thì tôi nuôi anh! Tôi vai không biết gánh, tay không xách nổi làn, tôi không biết Anh vân không biết lô cái gì gic đâu, tôi có phải kêu đường xin cơm cũng cố nuôi sống anh!

Không coi tôi ra gì thì cũng phải nhìn nhận đến con cái chứ. Anh có xấu hổ hay không? Anh có đau lòng hay không? Đi đâu mà tìm được những đứa con ngoan như vậy. Thằng Tảo mới đây kiểm tra quốc văn, toán, thường thức đều được một trăm điểm, về hạnh kiểm là chín mươi tám. Anh có biết không? Thành tích học thi của chúng nó, bài tập của chúng nó, anh đã hỏi được một đề bài bốn qui tắc nào chưa?

... Người ta cũng là người, người ta cũng có người học đại học, cũng từng đi Tây đấy. Người đồng hương của nhà ta là Triệu Thượng Đông, lưu học Nhật Bản, thạc sĩ y học chính hiệu, viện trưởng viện nhân khoa Quang Minh, học vấn của người ta có "nhỏ" hơn anh không? Người ta kiến thức không bằng anh ư? Tiếng Tây người ta chả thạo bằng mười anh ấy chứ? Nhưng người ta ấy à, khi hành nghề y thì là bác sĩ đông - tây, khi về nhà thì là con hiếu chân chính của Trung Quốc, là

rẻ hiền, là cha quý, luân lý đạo đức, chẳng khuyết điều nào. Anh chẳng phải là chưa từng gặp, cái bà phu nhân Triệu kia, chân nhỏ thì chả nói, lại còn mặt rỗ chẳng nữa, nhưng người ta là vợ chồng kết tóc, Triệu Thượng Đồng với phu nhân của ông ấy, có thể nói được là tương kính như tân, chấp cánh cùng bay! "Bản tiện chi giao bất khả vong, tao khang chi thê bất hạ đường"⁽¹⁾ đó mới là nhân cách tối thiểu, là tình người tối thiểu!

Bây giờ anh đã rộng rãi gì đâu, anh bây giờ hơi tí là ăn chịu mua chịu, nợ dầy dụa, tôi vẫn phải trả nợ dầy cho anh đấy, anh là như thế... Nếu anh mà thật sự trở nên đại phú đại quý đại hồng đại tía, thì mấy mẹ con tôi chả thẹn lầy thì đúng, nhưng cũng không để cho anh vô tuột đi đâu!

... Ôi, chẳng nói chuyện đó nữa! Phải nói tôi cũng không phải không biết điều đâu, tôi biết bụng dạ của anh cũng chẳng đến nỗi nào, anh cũng chẳng phải là người xấu, ý tốt của anh đối với tôi, tôi biết cả, tôi có phải là đứa hồ đồ đâu! Anh đón tôi lên Bắc Kinh, anh đưa tôi đi nghe diễn giảng, anh cho tôi đi học Anh văn, tất cả đều là việc tốt, kể cả anh đưa tôi đi khiêu vũ cũng không phải rắc tâm làm gì xấu. Tôi nhận hết cái tình của anh, tôi biết hết việc hay việc dở. Nhưng anh lại muốn những điều cao quá, cao hơn cả chín tầng mây cơ. Việc khác thì không nói, chứ tôi đi học, tôi đi nghe giảng đọc sách, thì ai trông hai đứa trẻ? Thời buổi thế này, một người mẹ hai con, anh bảo tôi còn chạy đâu được nữa? Anh là người đã từng ở bên Tây, biết nói tiếng Tây, là người đàn ông thân cao năm

⁽¹⁾ Câu nói sách vở thường được nhắc tới của người Trung Quốc nên để nguyên âm Hán Việt, nghĩa là không nên quên bỏ bạn bè và vợ từ thuở còn nghèo khó (ND).

thuốc, chẳng qua cũng vậy, để nuôi miệng qua ngày mà thôi. Anh làm những việc như vậy, tôi nói ra cũng còn xấu hổ. Dù tôi có học được cái gì đi nữa, thì cũng chỉ để đi với anh chơi bời vui vẻ mây mưa trắng gió chỗ nọ chỗ kia, học biết được Căng với Hêghen, thì tôi cũng làm gì được? Một là không để ăn, hai là không để uống, ba là không thể dùng để trị quốc bình thiên hạ được phải không nào! Chúng ta đã là những người có gia đình con cái rồi, làm sao còn trẻ con thế được? Mọi người ai chẳng phải sống như thế? Nếu anh quả thật có chí khí, thật lòng muốn cứu nước, anh đi đánh giặc kháng Nhật đi! Nếu anh dám liều kiếm miếng nào ra miếng nấy, thì đi làm Hán gian đi! Như vậy anh còn coi là chiếm được một đảng! Nhưng anh bây giờ nói cho cùng, là cái trò gì cơ chứ? Thượng chí thì quan, hạ chí thì dân, ai định làm gì thì làm nấy, chứ cứ mỗi lúc mỗi kiểu, biến hoá bảy mươi hai phép kiểu Tôn Ngộ Không thế này sao được nhỉ?

Anh cũng không nghĩ cho thực tế một chút, tôi có thể khiêu vũ được không? Cần nhảy nhót thì đi tìm gái nhảy! Đại gia có tiền, thì chơi! Không tiền thì ta đành phận vậy, một thì không được ăn trộm, hai thì không được ăn cướp, ba thì không được ăn quịt. Anh cứ nhìn đi mà xem, tất cả những người nghiêm chỉnh đứng đắn, kể cả những người gia sản tiền nghìn bạc vạn, có mấy người đi vũ trường nào? Công tử ăn chơi đắc ý nhất thời, ngồi ăn núi lở, cuối cùng chả thành con khỉ đeo giày xích vào nhà công thì cũng đến ra đầu đường mà làm ăn mày!

... Tôi còn biết, anh không thích chị tôi, mẹ tôi, điểm này cũng là chỗ không phải của anh đấy. Tôi đã nói hàng vạn lần rồi, chị tôi mẹ tôi là người có ơn có đức đối với chúng ta, đối với anh, đối với cả nhà họ Ngô! Chị tôi mười tám tuổi lấy

chồng, mười chín tuổi thủ chí, cũng có thể gọi là kiên trinh canng liệt, nữ trung hào kiệt. Anh phải thấy được gia phong của họ Khương nhà tôi! Với lại, hai người đó ở đây, chẳng ăn một miếng cơm nào của nhà họ Nghê, không tiêu một đồng tiền nào của nhà họ Nghê, làm sao mà anh lại không thể chịu đựng được hai người cốt nhục chí thân bơ vơ cô độc không nơi nương tựa nhỉ?

Vẫn là việc của mấy năm trước đây, đó là lần đầu tiên chúng mình xô xát âm ỉ dẫn đến đánh nhau một trận, cũng là lần đầu tiên anh mất mặt mấy ngày liền, không về nhà. Anh còn nhấc cả người mời tôi đến ăn cơm ở chợ Đông An. Anh đã hỏi tôi một câu, rốt cuộc là theo anh hay theo mẹ tôi chị tôi. Câu hỏi mới hay chứ! Tôi là vợ anh, là mẹ của các con, là con gái của mẹ tôi, là em gái của chị tôi. Tốt đẹp ra thì là ngũ thể đồng đường, ngũ phòng đồng thất, kính già yêu trẻ, gia đình hoà mục. Nghe mẹ tôi nói, nhà nào mà thật là tốt thì bao nhiêu đời cũng vẫn không ra ở riêng, đó mới là văn minh của Trung Quốc chứ!

Nói thì một ngàn, đạo lý thì một vạn, câu nào mà chả vì muốn tốt cho anh? Từ mười một năm về trước được gả về nhà họ Nghê, thì tôi đã là người của họ Nghê rồi, khăng khăng một dạ, không nghĩ đi đâu khác nữa. Nếu anh vẫn cứ không chịu sống ra con người, thì tôi biết trông cậy vào đâu để sống?

Những lời đó của Tịnh Nghi có thể nói là có tình có nghĩa, nói cùng nước mắt, gan ruột phơi bày, vô cùng đanh thép. Nghê Ngô Thành mới qua cơn bệnh nặng đã chăm chú lắng nghe, tuy không thể tiếp nhận tất cả quan điểm luận điểm trong đó, nhưng về tổng thể, anh ta quả có cảm thấy hết sức chặt chẽ, có lý có tình, chỉ thiếu có nước phải chảy nước mắt,

rửa tai cung kính mà nghe thôi. Anh ta cảm thấy kỳ quái; Tịnh Nghi đã học được cái kiểu nói năng ghê gớm, thao thao bất tuyệt như vậy từ bao giờ, mà sao tình cảm văn chương đều lảng lảng, nghĩa lý cũng đủ đầy như vậy? Có lẽ trước đây mình lại nhìn nhận sai về cô ấy chăng? Có lẽ tất cả những cái đó đều là do cơ hội tạo nên đấy. Nếu như Tịnh Nghi có cơ hội không bị bó chân, nếu như cô ấy có cơ hội học hết đại học và đi du học châu Âu, nếu như cô ấy có cơ hội lên bục giảng, biết đâu cô ấy đã chẳng thành giáo sư chính hiệu từ lâu rồi cũng nên? Cứ cái khẩu khiêu đó, có lẽ cô ấy còn thích hợp với việc làm chính trị hơn đấy? Nếu như cô ấy có cơ hội khiêu vũ thì sao nhỉ? Nếu cô ấy có cơ hội sinh ra ở Ôrôpa - American hay là quần đảo Phù Tang thì sao nhỉ? Ô hô, tại sao một đời ngắn ngủi tuổi chưa đủ một trăm, đường đường là linh hồn của muôn vật, mà lại đều trở thành nô lệ cho cơ hội, đồ chơi cho cơ hội, vật hi sinh cho cơ hội thế à?

Thế còn bản thân anh ta thì có thể có cơ hội gì đây?

Đúng một tuần sau khi khỏi bệnh, anh ta nhận được bức thư lời lẽ rất uyển chuyển của hiệu trưởng trường đại học sư phạm. Nói rằng vì sức khoẻ của anh ta không được tốt nên phải bảo trọng nhiều, nghỉ ngơi nhiều hơn, trường đã mời một giảng sư khác đảm nhiệm khoá trình của anh ta hiện nay rồi, xin anh tìm một chỗ cao hơn, sau khi phục hồi sức khoẻ.

Đã bệnh tật lại thêm mất việc, điều đó hoá ra lại dường như một liều thuốc mát hữu hiệu đối với tâm hồn vốn mãi cuồng bất ổn của Nghê Ngô Thành. Đã bao nhiêu năm rồi, anh ta hầu như chưa hề yên ổn như trong cơn bệnh thế này, đến ác mộng cũng không mơ thấy nữa. Cứ cho là chỉ ngẫu nhiên cảm thấy một chút thảm thương mà thôi, chứ còn thì đã

dễ chịu đi kha khá so với sự nung nấu cháy bỏng trong ngọn lửa của các loại dục vọng và lý tưởng quan niệm trong thời gian trước đây. Chà trách nào lúc còn ở quê, hề hơi ốm đau bệnh tật một tí, cho dù nhứt đầu trúng gió đau răng gì, cũng đều gọi là "nóng đầu, bốc hoả", mà hề uống thuốc, thì cứ gọi là "khử hoả" rồi. Sách vở cũng viết nào là hư hoả, tà hoả, vị hoả, phế hoả, can hoả, tâm hoả, hoả khí... cả một đời người chỉ toàn như lửa thiêu lửa đốt lửa nung thế thôi, ở đâu mà có được cái thân ung dung mát mẻ?

Bé khổ mệnh mông, quay đầu lại là bờ. Chẳng lẽ anh ta quay đầu thật rồi ư? Lần đau ốm này toàn dựa vào Tịnh Nghi chăm lo, chứ những bạn bè cao đàm khoát luận, những bạn bè rượu lục đèn hồng, kể cả những cô bạn gái chẳng phải không từng có ý tứ gió trăng trắng gió với anh ta nữa, cũng chẳng thấy bóng vía đâu cả. Vậy anh ta không nghe Tịnh Nghi nói, anh ta không chấp nhận lời Tịnh Nghi, liệu có được không?

Vì vậy anh ta chỉ có thể rung rung nước mắt, nói bằng giọng run run yếu ớt: Xin lỗi, hết sức xin lỗi, tôi có lỗi với cả nhà nhiều lắm.

Chỉ hai câu nói đó thôi mà Tịnh Nghi đã khóc lạng cả đi. Thật là sự hồi tâm chuyển ý hiếm có! Cô gọi Nghê Tảo và Nghê Bình đến thăm hỏi sức khoẻ của ba. Xin lỗi các con nhé, Nghê Ngô Thành nhắc lại lần nữa. Nghê Bình cũng khóc lên thành tiếng. Nghê Tảo vừa cảm động, vừa vui mừng, nó lập tức cảm thấy mình được sống trong một gia đình hạnh phúc, mình đã là một đứa trẻ hạnh phúc nhất trên thế giới.

Buổi trưa, Tịnh Nghi lấy hành hoa thái nhỏ xào qua, nấu một bát canh bằng mì sợi khô, đập vào đấy hai quả trứng để bồi dưỡng cho Nghê Ngô Thành. Canh mì bùng lên cho Nghê

Ngô Thành rồi, cô lại nói: "Có gì anh để phần cho trẻ con một tí trứng nhé". Thế là Ngô Thành ăn đi một quả trứng, quả kia đưa Nghê Bình. Nghê Bình ăn một nửa non, nửa già phần Nghê Táo. Mọi người đều ăn rất vui vẻ. Ăn xong mì, Nghê Ngô Thành lại bảo hai đứa lấy lọ dầu cá mà anh ta mua trước khi ốm, đem ra, rồi hõn hà hõn hễn giăng cho bọn trẻ sự cần thiết phải uống dầu cá, bảo bọn chúng uống đi. Hai đứa trẻ mở nắp lọ ngửi ngửi, đều nói là tanh quá, vừa ngửi đã muốn nôn. Nghê Ngô Thành cảm thấy vô cùng đáng tiếc cho cái sự ngu muội đó, nó quả đã khiến anh ta đau lòng nhức đầu. Sau đó nghĩ đến mình đang cơn bệnh, dầu cá chắc là rất tốt cho việc phục hồi cơ thể, liền nghĩ để lại cho mình uống cũng tốt. Thế là trước mặt hai đứa con anh ta liền uống làm mẫu, lấy cái công tơ gút, hút một nửa ống thuỷ tinh dầu cá. Há miệng ra, bóp vào cái mũ cao su, dầu cá bắn vào miệng rất mạnh, anh ta lập tức vui vẻ nuốt đi ngay, mặt nở một nụ cười. Một mùi tanh khó chịu lạ lùng đầy ắp trong khoang miệng, khiến anh la mấy lần không nhin nổi suýt nôn. Nhưng tất cả những kiến thức về chất dinh dưỡng, về vitamin, về vệ sinh sinh lý học của anh ta đã lập tức phát huy tác dụng, lập tức hoá thành tri giác tình cảm chi phối sự ngon miệng trên mặt lưỡi, anh ta cố thuyết phục bản thân đồng thời cố làm cho mình tin rằng, dầu cá là tốt, vì vậy là ngon miệng, là tiêu chí quan trọng của văn minh hiện đại hoá. Khi anh ta đang thành thực nghĩ như vậy thì vị giác khứu giác đều bắt đầu biến chuyển, cảm giác khó khăn phải chịu cực kỳ khổ đau dần dần tan biến, cảm giác vui sướng được thoả mãn nhu cầu dẫn đến sự hưởng thụ dễ chịu đã từ đó mà xuất hiện, và cuối cùng thậm chí còn thay thế cảm giác khi trước. Sự cố gắng đeo đuổi sức khoẻ và khoa học

đối với lý trí của anh ta thường có thể nhanh chóng hoá thành tình cảm, hoá thành tri giác, thành phản xạ vô điều kiện, thành dịch tiêu hoá một cách nhanh chóng như vậy đấy. Đó là ưu điểm mà người thường hiếm có. Anh ta hề há cười thành tiếng. Đồng thời anh ta cũng dần dần nhận thấy rõ sự vận động của dầu cá trong cơ thể. Trong thực quản và trong dạ dày. Dạ dày bắt đầu ấm lên, đẩy lên, no đủ hẳn. Dạ dày bắt đầu hấp thu dầu cá. Chất dinh dưỡng trong dầu cá bắt đầu ngấm qua thành dạ dày đi vào mạch máu, hoà tan vào huyết dịch, rồi theo máu huyết chảy lên nách, lên cánh tay, lên đùi, lên eo lưng... Một thứ sức mạnh kỳ diệu bắt đầu tác động lên từng bộ phận cơ thể anh ta. Bắt đầu thức tỉnh các tế bào suy nhược rã rời của anh ta. Tất cả những quá trình đó, anh ta đều cảm thấy một cách rất rõ ràng, đã cảm ứng được và nhận ra từ nội tạng. Thật là quá linh diệu. Ngay lúc này, cả những cơ thịt trên mặt, trên má của anh ta cũng đã bắt đầu cảm thấy sự hạ cố của chất dầu cá, sự phong phú của chất dầu cá và sự an ủi vỗ về từng ly từng tí của chất dầu cá. Đó là sự thụ hưởng vật chất, đó cũng là sự thụ hưởng học vấn về sinh lý học, dinh dưỡng học, y học vậy.

Anh đã lại bắt đầu nói đủ chuyện trời đất. Vốn liếng không đủ, nhưng cũng không hề trở ngại hứng chí đang dần dần dâng cao lên. Đã có dầu cá trợ giúp rồi còn gì. Anh ta kể chuyện đối câu đối cho con cái. Anh ta nói về Minh Thành tổ Yên Vương. Thầy giáo ra cho ông ta một vế đối: "Gió tung đuôi ngựa bay ngàn sợi", Minh Thành Tổ lúc đó còn niên thiếu đã liền xuất khẩu đối ngay: "Trời chiếu vẩy rồng vạn điểm vàng". Ông thầy thất sắc, không dám dạy nữa. Sao vậy, nghe mà không hiểu ư? Nghe khẩu khí của cậu bé kia liền biết chắc chắn sau này sẽ làm hoàng đế. Lại còn Trương Chi Động

nữa, bảy tuổi đã lên kinh ứng thí, quan chủ khảo thấy ông ấy còn trẻ con quá, mới bảo bảy giờ ta hãy ra cho cậu một vế đối để cậu đối thử xem đã nhé. Vế đó là: "Nam Bì huyện ngoan đồng thất tuế" (cậu bé bảy tuổi ương bướng ở huyện Nam Bì), rõ ràng là có ý giễu Trương Chi Động đấy. Trương Chi Động xuất khẩu đối rằng: "Bắc Kinh thành thiên tử vạn niên" (Nhà vua muôn năm ở thành Bắc Kinh). Quan chủ khảo cũng phải vội đứng nghiêm lại, rồi chào thua.

Tịnh Nghi khuyên anh ta đừng nên nói nhiều quá như vậy, vẫn nên nghỉ ngơi nhiều nhiều một chút, anh ta lờ đi. Lại nói ở lớp anh ta có một anh chàng một sách. Thầy giáo ra vế đối là "Thư thanh truyền đình viện" (tức: Tiếng đọc sách vang khắp sân trường), chàng một sách đối là: "Cầm vận mãn cao lâu" (tức: Điệu đàn đầy ắp toà nhà cao), quả nhiên người này chỉ biết tâm chương trích cú. Lại còn một thằng bé hư ở trong lớp, kiểm tra thì chẳng bao giờ đủ điểm. Thầy giáo ra một vế đối rằng: Ngư dữ hùng chương giai sò dục dã", nó đối rằng: "Điều cân bàng giải đều một dải trước" (câu đối của thầy nghĩa là: cá và tay gấu đều là những thứ đáng thèm muốn cả, câu đối lại của trò là: Chim với cua đều chẳng (ai) mà bắt được), khiến thầy giáo cũng không thể nào nhịn được cười.

Ba đã từng đối câu đối nào chưa? Nghe Tảo hỏi.

"Ba ấy à?" sắc mặt Nghe Ngô Thành bỗng tối hẳn lại. Anh ta xuống giọng, như tự nói một mình rằng: "Thầy giáo ra câu đối là: "Thập thất chi nội tất hữu trung tín" (nghĩa là: trong mười người vợ, thế nào cũng có một người đáng tin cậy), ba đối là: "Cửu châu dĩ hà há vô giai nhân" (tức: Xa gần khắp chín châu chẳng lẽ không tìm ra người đẹp). Nói xong, anh ta bèn nhắm mắt lại ngay.

Ngay tối hôm đó, Nghê Ngô Thành vừa mới hơi đỡ bệnh, đã lại có một chuyển biến rất khác thường. Anh ta bị toát một trận mồ hôi lạnh ướt đầm cả đầu tóc, tim đập gấp gấp miệng thờ không ra hơi, bụng đau quặn đi ngoài thốc tháo, cứ thấy như sắp rỗng hết cả ruột ra vậy. Tịnh Nghi thì trách anh ta trưa đó nói chuyện quá nhiều, Nghê Bình thì nhắc nhở rằng ba uống dầu cá mà như trút ấy, nhiều quá đấy. Trong tờ hướng dẫn sử dụng của lọ dầu cá đã viết rõ rồi mà: mỗi ngày hai đến ba lần, mỗi lần hai đến ba giọt. Đối với câu phê bình của Tịnh Nghi, Nghê Ngô Thành chẳng nói gì. Đối với câu phê bình của Nghê Bình, anh ta tuyệt đối không tin, đã vậy cái ý kiến bài xích phương thức cung cấp dinh dưỡng cho cuộc sống một cách khoa học đó lại đến từ đứa con gái mới vừa lên chín, điều đó càng khiến anh ta thấy khó chịu trong người.

Qua được một đêm khổ sở, sáng sớm hôm sau rồi cục cũng đã ngủ đi được, một giấc đến tận mười giờ, anh ta cảm thấy người khoẻ ra rất nhiều. Anh ta lại cứ đòi lấy lọ dầu cá, lần này thì đổ không nhiều như trước, đại khái là vào miệng độ tám đến mười giọt. Vừa nuốt xuống một chốc, đã ợ lên toàn bộ chỗ dầu cá, lại lẫn cả chất dịch từ dạ dày vừa chua vừa đắng vừa hôi. Thật hay cho Nghê Ngô Thành nhá, mặt thì trắng bệch ra, rồi anh ta phải nghiêng chặt răng, mím chặt môi lại, vận hết gân cốt lên, mới nuốt trở lại cái thứ nước sền sệt kinh khủng kia xuống được. Lòng trung thành với dầu cá, với tất cả mọi kiến thức khoa học, phải nói là thuộc dạng trung thành tuyệt đối, cũng đáng gọi là cảm động cả trời đất đấy chứ.

Sau đó thân thể Nghê Ngô Thành mỗi ngày mỗi khá lên, sức khoẻ phục hồi khá nhanh chóng. Nghê Ngô Thành cho rằng trong đó dầu cá đã có tác dụng quan trọng. Nghê Ngô

Thành đề xuất muốn ăn một chút thức ăn gì đậm đậm miệng. Tịnh Nghi nướng bánh bột mì, lại chuẩn bị cả hành tây, tương đậu nành, tương vừng, rán thêm hai quả trứng, lấy một đĩa rau thơm ngâm nước muối. Ninh một nồi cháo bột ngô. Khuấy tương đậu, tương vừng vào làm thức ăn, đó là một phát minh sáng kiến của Tịnh Nghi, cô tin là ăn như vậy vừa được cơm, vừa đỡ tốn tiền vừa khoẻ người, đó chính là “dầu cá” của Tịnh Nghi. Nghê Ngô Thành thì cực thích ăn hành tây chấm tương đậu (không thêm tương vừng), thích húp cháo bột ngô. Anh ta hào hứng húp súp soạt, đến nói năng cũng đổi cả giọng điệu, khôi phục hoàn toàn giọng nói của vùng Mạnh Quan Đôn - Đào Thôn như hồi còn nhỏ, đến cuối cũng trở lại một kiểu nhà quê, tuyệt đối không có chút ảnh hưởng của “ơôpa” nào nữa. Anh ta hề hả nói:

“Ai cũng nói tôi tham ăn, thực ra tôi không hề tham gì cả. Thực ra tôi rất dễ thoả mãn. Một củ hành tây chấm tương, một bát cháo bột ngô, thế là đủ rồi. Tôi không phải là người cực kỳ xa xỉ. Khổng tử nói: “Một giỏ cơm, một bầu nước, người ngoài không phải lo cho anh ta, Hồi cũng không thay đổi sự vui vẻ của mình, Hiền thay là Hồi. Hiền thay là Hồi”⁽¹⁾

Nói đến đây anh ta lại vuốt tóc Nghê Tảo, và hơi xúc động mà nói: “Tất nhiên ba tin các con lớn lên sẽ có cuộc sống tốt đẹp hơn bây giờ. Trung Quốc không thể cứ thế này mãi. Thế giới không thể cứ thế này mãi”

Nhưng ba hi vọng khi các con lớn lên rồi cũng không nên quên, ba tin là các con sẽ nhớ được. Khi các con còn thơ ấu,

⁽¹⁾ Câu nói Khổng Tử thể hiện sự hài lòng về đạo đức của Nhan Hồi, một học trò yêu của Khổng Tử (ND).

có món đậu tương vừng để chấm đã là món ăn ngon lắm rồi. Lại còn chiến tranh nữa. Lại còn người Nhật nữa. Quả là không nên để các con phải sống một tuổi thơ như thế này đâu!” Anh ta nghẹn lời, rơi cả nước mắt.

Anh ta lại nói tiếp: “Tục ngữ nói, nhai được một ngọn rau thơm, thì vạn sự đều có thể làm được hết.” Nói vậy xong, anh ta nhón một cọng rau thơm, nhai nuốt luôn. Nghe Tảo và Nghe Bình cũng bắt chước nhón một cọng rau thơm, cố gắng ăn hết.

Trong khi ăn cơm anh ta bàn bạc với Tịnh Nghi ít ngày nữa sẽ đi nhờ bạn bè tìm việc. Trong khi còn chưa xin được việc mới, anh ta nói sẽ phiên dịch một số tác phẩm triết học của tác giả nước ngoài, anh phải “bán văn kiếm sống” vậy. Tịnh Nghi rất tán thành.

Khi nhận được lá thư cho thôi việc của ông hiệu trưởng trường Đại học, tâm trạng Tịnh Nghi rất là mâu thuẫn. Sự kiện buộc thôi việc trong tình huống thế này rõ ràng là một sự trừng phạt đối với Nghe Ngô Thành. Không có sự trừng phạt như vậy Nghe Ngô Thành sẽ chẳng còn biết trời cao đất dày là gì, sẽ tiếp tục quậy phá chẳng biết hậu quả ra sao. Chỉ có giáng cho anh ta một trận thật nên thân, khiến anh ta không còn đường mà chạy nữa, khiến anh ta phải chết đói, anh ta mới biết điều một chút. Dồn vào chỗ chết để tìm ra con đường sống, anh ta mới có thể trở thành chân phượng thật thà và thực tế một chút, anh ta mới có thể nghe lọt vào tai những lời lẽ của cô. Anh ta mới có thể cùng sống được với cô. Vì vậy việc buộc thôi việc chính là sự mong đợi của cô, việc buộc thôi việc cũng đem lại hi vọng. Đồng thời, cô cũng không chút nghi ngờ rằng cái việc “bại hoa” của mình đã có tác dụng thúc

dẩy đến việc đó, đó là thắng lợi của cô. mặc dù xem ra Nghê Ngô Thành có vẻ không cảm nhận thấy mà cũng không đoán được ra điều đó. Như vậy lại hoá ra khiến Nghê Ngô Thành có vẻ đáng yêu hơn một chút.

Một mặt khác, rõ ràng việc buộc thôi việc không những là một đòn giáng vào Nghê Ngô Thành mà cũng là đòn đánh vào cô, đánh vào cả gia đình, khiến cho cuộc sống vốn đã khó khăn lại càng khó khăn thêm. chỉ có thể chịu đói, chỉ có thể dựa vào cầm cố và bán các thứ trong nhà đi mà độ nhật thôi. Trước đây, tuy chẳng đáng tin cậy lắm, song mỗi lần lĩnh lương cũng vẫn để lại cho gia đình chẳng ít thì nhiều. Bây giờ thì hay rồi. Nghê Ngô Thành đã phải nhờ cô nuôi sống rồi. Như vậy chẳng phải chính là cô đã vác đá ghề chân mình hay sao?

Suy nghĩ đó không thể nào nói với con cái được, lại càng không thể nào nói với Nghê Ngô Thành. Dù sao đi nữa, câu nói “xin lỗi”, và “ân hận với thiếu sót” của Nghê Ngô Thành cũng là một biểu hiện của quyết tâm sửa chữa sai lầm, của việc “lãng tử trở về”, điều đó khiến cuộc sống của cô đột nhiên xuất hiện ánh sáng mới. Cô hoàn toàn biết cái đạo lý vừa dùng ân vừa dùng uy. Có ra đòn hung hăng đến đâu có làm âm ỷ đến đâu đi nữa, cũng chẳng phải cô định gây hại cho Nghê Ngô Thành, mà là để lôi kéo Nghê Ngô Thành trở về với mình. Bây giờ là lúc ra ân nhiều hơn một chút, phải làm cho anh ta thực sự quyết lòng quay đầu trở lại. Người ta sống cả một đời, đạo lý làm người thì muôn vạn, nhưng theo cô thì quan trọng nhất là bốn chữ thật sự quyết lòng đó. Đã sinh ra ở trên đời, đã sống thì ngoài sự quyết lòng để sống tiếp ra, còn làm gì khác được nữa?

Trong thời kì Nghê Ngô Thành dưỡng bệnh và khi họ

đang hoà hảo, Tịnh Nghi đi sang nhà mẹ Tây chuyện trò cùng Khương Triệu Thị, Tịnh Trân nói đến việc Nghê Ngô Thành bị mất việc, không khỏi bức xúc than thở: “Bại hoạ, bại hoạ! Cuối cùng bại hoạ đến cái thân mình chứ lại! Bại hoạ đến cơm cũng chẳng có mà ăn nữa rồi”.

Khương Triệu Thị và Tịnh Trân cực kỳ nhạy bén, họ lập tức phản kích lại: “Chẳng có cơm ăn cũng đừng dựa dẫm chúng tôi! Chính cô tức giận đến nông nổi ấy đấy, oán hận đến nông nổi ấy đấy nhá! Nếu cô mà bênh hán chúng tôi cũng chẳng chống, ngày ngày đi chơi nơi hang ổ xấu xa cũng chẳng tiêu đến tiền của chúng tôi. Tiền ngày xưa cho hán thì cũng gọi là xong một chuyện đi rồi! Chúng tôi ăn cơm hay không ăn cô cũng chẳng phải lo. Cô không có cơm mà ăn chẳng phải tại chúng tôi gây ra đâu đấy nhé!”

“Nói vậy là làm sao? Ai ý vào các bà”

“Ý lại hay không chẳng việc gì đến chúng tôi”

“Chẳng việc gì là thế nào? Đã nói rồi, đã nói rồi, lại cứ khăng khăng. Chỉ biết có bại hoạ, chẳng biết gì đến hậu quả...”

“Cô sao chẳng biết sĩ diện là gì? Cô tìm cái của nợ gì cơ chứ?”

Do buồn rầu u uất, do sự kiểm chế, do nghèo túng, do nhàn rỗi, do thiếu thuốc điều hoà kích thích nên mùi thuốc súng ở nhà bên Tây lúc nào cũng tràn ngập như vậy.

Cuối cùng cả ba người tức đến phát khóc lên. Sau một trận khóc âm ỹ xong lại ôn tồn với nhau, rằng “Dào ôi, chị cũng quá nóng nảy cơ, nói năng thật khó nghe quá!” “Thế chẳng phải là gì?” “Thực ra, mấy mẹ con nhà mình, ai nói ai, việc gì với việc gì thì rốt lại cũng vẫn là người nợ vì người kia người

kia vì người nọ cá thối mà!” “Nhân cùng chí đoán, ngựa gầy lắm lông, nếu không phải dạo đầu năm đuổi đi thì cũng không đến nỗi ảm ỹ đến thế này đâu chứ!” “Thối chẳng có gì nữa đâu, không bao giờ việc gì nữa cả, chúng mình sống chết phải dựa vào nhau, đều cố nhịn đi một tí nhá.”

Lại có tiếng cười, lại có tiếng khóc, lại có gậy gõ cũi cọ, lại có mong mỏi. Ngày tháng cũng dần có thể trôi qua.

Cơ thể Nghê Ngô Thành mỗi ngày mỗi khá lên. Nguyên vọng lớn nhất của Nghê Ngô Thành – trông khi sức khỏe đang hồi phục – có hai điều, một là ăn cái gì ngon ngon, thực ra chỉ có mỗi đầu cá thối thì không đủ, hai là được tắm một cái.

Sau khi tuyên bố anh ta thích ăn nhất là hành tây chấm tương đậu và cháo bột ngô, Tịnh Nghi đã rất nhiều lần nấu cháo bột ngô và dọn món hành tây chấm tương cho anh ta. Tần suất của các món đó đã gần đạt đến năm ngày một lần. Như vậy là quá thể rồi, đó là sự tỏ lòng trung thành một cách tuyệt đối và máy móc ư? Đó là vì nghèo túng tát nước theo mưa chăng? Đó là sự giễu cợt đối với anh ta – hay nói cách khác là trừng trị anh ta ư? Nghê Ngô Thành chịu không phán đoán ra được. Sau giải phóng năm một chín bốn chín, Nghê Ngô Thành nhớ tới tấn bi hỉ kịch cháo ngô (hay khoai lang) mà cảm nhận sâu sắc về nguồn gốc và sự phát triển của triết học siêu hình ở Trung Quốc. Hành tây chấm tương và cháo bột ngô bột khoai liên tục đã khiến anh ta kêu khổ không chỉ một lần, khiến anh ta nhìn thấy thứ đồ ăn đó là đã ợ chua lên đầy cổ, đã co thắt cả dạ dày, đã khiến anh ta ăn hành mà như uống thuốc, ăn khoai lang mà như nhai nến. Đặc biệt là sau khi húp xong cháo bột ngô, anh ta chỉ cảm thấy trống hơ trống huếch, không những không được thêm một tí chút dầu mỡ nào

mà ngay cả những chất dầu mỡ vốn có trong cơ thể cũng bị đánh rửa đến sạch trơn hết cả đi. bị làm tan hết ra, trống rỗng thiếu hụt, chán nản mà lại phát cáu cả lên, nhưng vẫn phải ngâm bồ hòn làm ngọt, đắng mấy cũng không thể kêu thành tiếng ra được. Ai khiến anh ta đã tự mình trịnh trọng tuyên xưng mình không phải là kẻ tham ăn, có hành tây chấm tương với cháo bột ngô khoai là đủ rồi nào?

Con người đáng thương! Tính mệnh đáng thương! Cơ thể đáng thương! Cái dạ dày đáng thương! Anh ta Nghê Ngô Thành chỉ có một nhu cầu rất nhỏ bé vậy thôi, nhỏ đến nỗi không đáng kể gì cả. Cái nhu cầu nhỏ bé đó sao lại khiến anh ta đau khổ đến thế, bị dầy vò đến thế. nó giấu cợt huỷ hoại linh hồn và chí khí của anh ta đến thế thì thôi! Tại sao một con người lại phải chịu đựng nhiều đến thế những những áp lực nặng nề và sự dầy vò của dục vọng triền miên không dứt, rất nhiều mà rất nhỏ nhoi nhưng lại nặng nề không gì sánh nổi? Nếu như anh ta không nhất thiết phải nghĩ ngợi bận tâm và đau khổ về những việc quá nhỏ bé tầm thường đáng buồn và cả đáng buồn cười như thế này, thì bằng vào thể phách, bằng vào tài năng, bằng vào nhiệt tình của mình cộng với tinh thần ham thích cái mới, tinh thần tiến thủ tích cực cộng với hứng thú và thiên tính tư biện trừu tượng vốn có. anh ta há lại không thể trở thành những Căngtơ, Nítxơ, Đécác của Trung Quốc ru? Anh ta há chẳng làm ra những cống hiến có tầm to lớn mở ra những kỉ nguyên mới kinh thiên động địa, có tầm trị quốc bình thiên hạ ru? Chẳng lẽ anh ta sống mà cứ phải chịu khổ vì không có cách nào để sống một cách thông thường được ư? Cứ phải đau lòng, phải quằn quại trên ranh giới của tử vong và huỷ diệt chỉ vì không được thoả mãn những nhu cầu

thấp cấp nhất sao? Đáng buồn cho thằng đàn ông! Dù có là Đạc uyn đi nữa, cứ thử cho ông ta ăn cả tháng hành tây chấm tương với cháo bột ngô khoai xem! Không có giấm bông, không có lạp xường, không có sườn rán, không có cá hun khói, không có bơ, không có sữa bò, không có phomát, không có cá sặc đin, không có cà phê, không có đường, cả trà cũng chẳng có xem hả?!

Yêu cầu hơn nữa không kém sự thèm ăn ngon đó là sự sạch sẽ của thân thể. Mô hôi lạnh, mô hôi nóng, ghét guớ bụi bặm. Nghe Ngô Thành cảm thấy một cách rõ ràng rằng mỗi cái lỗ chân lông trên khắp người đều bị hết tầng ghét này đến tầng ghét khác phủ lên, bít chặt lấy. Anh ta thấy ngọt ngọt, nhớp nhúa, phát ngứa, anh ta ngửi thấy mùi kinh khủng trên cơ thể mình, đúng là một cái túi “da thối” thật! Cái túi da thối này sao lại coi là người được chứ.

Rồi thì anh ta cũng đủ sức để đi đến cửa hàng tắm. Anh ta nói phải đưa cả Nghe Tảo đi. Anh ta bảo Nghe Tảo còn bé, người gầy gò, hai bố con đi tắm hiệu chỉ chiếm có một buồng tắm, chỉ phải chi có một suất tiền, với một chút tiền hoa hồng là xong thôi. Cách tính toán đó đã làm cho Tịnh Nghi cảm động. Cô vốn định thuyết phục Nghe Ngô Thành ở nhà tắm rửa qua loa bằng một chậu nước ấm cũng được rồi, có thể tiết kiệm tiền hơn. Nhưng ý tưởng hai bố con chỉ phải chi một suất tiền tắm lại có sức quyến rũ lắm, thế là cô cũng đưa ra một số tiền lấy trong chỗ tiền cầm bán đồ đạc và phải nhịn ăn tiêu giành dụm mới có được.

Cảm ơn quá! Cảm ơn quá! Nghe Ngô Thành chấp tay làm một lễ với Tịnh Nghi, rồi đưa Nghe Tảo đến cửa hàng tắm.

Cho đến bao nhiêu năm sau, khi Nghê Tảo tới thăm qua nhà tiên sinh Sử Phúc Cương trong thời gian thăm Châu Âu, gặp gỡ với Sử phu nhân, khi nhớ lại một số sự việc từ thời thơ ấu của mình, thì cái lần tắm rửa đó là việc được khơi dậy trước nhất, lần tắm đó là ấn tượng sâu sắc nhất của ông ta. Nếu như ở Trung Quốc cũng quay một bộ phim lấy tên là “Phụ tử tình thâm”, giống như ở Châu Âu đã có một bộ phim như thế, thì nhất định phải đưa cái cảnh ông bố đem con trai đi tắm vào trong phim...

Có lẽ khi ông ta còn nhỏ hơn nữa người cha đã từng đưa đi tắm, mà không chỉ một lần, nhưng sự việc ở những lần tắm đó đều bị quên tịt đi mất cả. Cái lần ông ta không bao giờ quên được chỉ là lần đó. Đó là vào lúc xế trưa một ngày cuối thu sáng sủa, đó là sau khi cha ông vừa qua cơn bệnh nặng. “Nghê tiên sinh đến rồi ạ” “Mời Nghê tiên sinh vào ạ” “Mời Nghê tiên sinh sang bên này ạ” Họ vừa bước vào cửa hiệu, liền được các người làm công đơn đá đón chào : Thưa Nghê tiên sinh, sao lâu quá không được gặp ạ? Đi đâu xa hay sao ạ?” “Nghê tiên sinh hơi mệt ạ? Tiên sinh quý thể bất an sao? Chắc là sơ suất bị gió máy đấy, ngài nên cẩn thận một chút ạ!” “Nghê tiên sinh dùng ấm trà nhé? Long tỉnh? Hương phiến? Hồng Cao mặt? Vâng, cao mặt một ấm, hai bát!”

Người Bắc Kinh vốn thích uốn lười thành đuôi “nhì” sau một số danh từ, động từ, bột lá chè vốn là “trà điệp mặt” thì hay nói thành “trà điệp mặt nhì”. Chỉ khi nào trong giao dịch mua bán chính thức mới không nói “mặt nhì” mà chỉ nói “mặt” thôi. Cao mặt “không có nhì gì cả - bột loại cao cấp” thì có vẻ đặc biệt quan trọng, nhưng vì vậy mà nghe cũng hơi buồn cười

Nghê Ngô Thành cảm lòng không đau, buột miệng gọi ấm trà “Cao mat”, nhưng đồng thời cũng nói rõ với người làm công là, hai cha con anh ta chỉ cần một buồng tắm thôi.

Nghê Tảo thì dường như mất tự nhiên nhiều lắm. Nó cũng rất ngại phải cởi bỏ quần áo trước mặt người phục vụ, để ra cái thân thể nhỏ bé bần thiêu của mình. Nhưng cha nó đã làm như vậy rồi, nhìn thấy người cha vốn đường đường tể chính. Sau khi cởi bỏ hết quần áo lại biến thành bộ hài cốt với những chiếc xương sườn nổi cộm, đôi chân cong hình chữ O, cái xương mắt cá bé tí tẹo và cái mông dẹt nhọn hoắt chẳng có tí thịt nào, nó chỉ cảm thấy sự xấu hổ và khiếp hãi đến không thể nói ra được. Cha nó giúp nó cởi quần áo, thân thể bần thiêu của cha đụng chạm với “thân thể bần thiêu của nó, cái đó cũng khiến nó cảm thấy xa lạ và gớm ghiếc thể nào ấy, nó tránh né né né mãi, mặt thì đỏ hết cả lên.

Nhưng cuối cùng Nghê tảo cũng phải cởi hết quần áo, để người phục vụ treo lên một chỗ rất cao ở tận quá đỉnh đầu cùng với áo quần của cha nó. Đã đến nhà tắm thì không thể không cởi hết quần áo để ngâm mình vào bồn tắm.

Nghê Ngô Thành dẫn con trai đi vào buồng tắm lớn, hơi nước nóng mù mịt khiến Nghê Tảo thở không được nữa, đất lại trơn trượt dưới chân. Hết người này đến người khác, đều trần trùng trục, thân thể phát triển không bình thường, gân xanh và thịt đỏ, ngón chân và lông tóc, tất cả đều khiến Nghê Tảo cảm thấy căng thẳng. Nước trong bể sao mà nóng thế, đáng sợ thật đấy, đây không phải là nơi dội nước cạo lông người chứ? Đặc biệt là trên “giường gỗ” kia có người mình trần thân trụi đang nằm tênh hênh, lại có một người khác quấn một chiếc khăn bông từ ngang thắt lưng đang vẫn ngược vẫn

xuôi cho, chà xát nắn bóp cho, chà cho đến khi toàn thân đỏ ửng như củ cà rốt. Nghê Tảo không biết cái đó gọi là “tắm quất”, cảm thụ của nó lại thấy như đang tiến hành mổ thịt vậy. Còn nó thì sao nhỉ, gầy gò chẳng đáng nói, cổ đen xì cũng chẳng đáng nói, nhưng còn ghét bắn toàn thân để cộm lên như vậy ấy? Nó không thể nào không xấu hổ về thân thể của mình, về thân thể của cha mình và tất cả các cơ thể kia, xấu hổ đến tự mình chán ghét cả bản thân mình

Lúc đó, cha đã lội xuống một bồn nước có nhiệt độ thấp nhất trong ba bồn nước rồi. Cha gọi Nghê Tảo xuống đi. Nghê Tảo sợ rúm người không dám xuống. “Nóng quá a!” Nghê Tảo nói. Thế là mới ngâm mình được nửa phút, Nghê Ngô Thành đã nhóm người lên, anh ta ngồi trên thành bồn nước, bắt đầu lấy bàn tay đã nhúng vào nước nóng của mình vỗ vỗ lên tấm lưng bé nhỏ của Nghê Tảo, rồi vỗ vào ngực nó, vào mông nó, vào đùi nó. Nghê Tảo mới đầu còn có vẻ hơi tránh né, nhưng về sau thì nó đã cười khách khách lên. Nghê Ngô Thành cũng vui lắm, bắt đầu vẩy nước nóng lên mình đứa con. Mấy lần đầu nước mới bắn vào mình nó, Nghê Tảo rùng mình lên một cái như kiểu phản ứng thần kinh, rụt cả cổ vào, sau đó nó lại cười khách khách. Té nước nóng được một lúc, ông bố lười tuột thẳng bé vào trong bồn nước, Nghê Tảo thét lên một tiếng nhảy ra khỏi bể nước nóng. Thế là Nghê Ngô Thành cũng cười lên khách khách, rồi cuối cùng cũng nằm sóng đôi với con trai trong bồn nước ấm áp sau khi đã nhận nại thuyết phục, đã làm mẫu và hoàn thành một loạt động tác chuẩn bị thích ứng. Nghê Ngô Thành kỳ ghét cho con trai. Vừa ngâm nước nóng, dùng ngón tay cái kì một cái, ghét trên người Nghê Tảo liền bở ra thành dòng, thành búi, thành tảng, thành

cuộn. Anh ta bảo con phải đặc biệt chú ý kỳ nách, đầu gối, khoeo chân tay và mu bàn tay, gót chân, cổ và sau tai. Anh ta vốn định giúp Nghê Tảo kỳ ghét cơ, nhưng hề tay anh ta cứ chạm đến chỗ nào trong người cậu con thì nó đã liến ồm bụng mà cười rũ rượi. Máu buồn của nó lắm quá, nó cứ tưởng cha nó cù nó chứ. Thế là Nghê Ngô Thành phải chuyển trọng điểm sang kỳ sau lưng, chỗ con trai không tự mình với tới để kỳ được, còn những bộ phận khác thì để con trai tự kỳ lấy và tắm dội. Anh ta chỉ kiểm tra xem kì cọ tắm rửa có sạch không. Đến khi xát xà phòng và gội đầu thì lại xuất hiện một chút vấn đề trên đầu đầy bọt xà phòng, khi gội nước để rũ bỏ nó đi thì nước xà phòng lại xâm phạm vào mắt Nghê Tảo, mắt Nghê Tảo xót ghê ghớm, nó phải nghiêng răng ngậm chặt miệng lại mà chịu khiến cha nó cứ cười khúc khích mãi không thôi. Cha vừa cười Nghê Tảo đã cuống cả lên, suýt nữa thì nó khóc to lên, vừa tắm tức trong miệng, vừa giơ tay đánh cha. Cuối cùng bọt xà phòng trên đầu cũng đã được gội sạch nước, xà phòng dính ở khoé mắt cũng đã được lau khô.

Tắm xong Nghê Tảo chỉ cảm thấy tinh thần sảng khoái, thân thể nhẹ như chim én, người cứ lâng lâng như chỉ nhảy một bước là đã lên tận trời. Hai cha con sau khi dùng hết mấy lượt khăn mặt bông để lau mình, uống mấy tuần trà “Cao mật”, cắt móng tay móng chân, chải đầu chải tóc đằng hoàng xong, đã cực kì thoải mái mà rời khỏi cửa hiệu tắm.

“Tắm tắm thích quá!” Nghê Tảo hớn hờ nói

Nghê Ngô Thành nghe thấy thì vui lắm, nhưng lại thấy cay cay trong mũi.

Nghê Ngô Thành cũng thấm thía cái nhẹ nhõm khoan khoái dễ chịu của sự sạch sẽ giống như cậu con trai, nhưng

chính vì tấm tarp xong nên lại càng cảm thấy rõ hơn cái trống trải trong bụng. Anh ta và con trai từ bể tắm ra đi về hướng nhà mình, có đi qua một cửa hàng thịt nướng. Anh ta ngửi thấy mùi thịt thơm lừng và mùi mỡ chảy ra xèo xèo bốc lên. anh ta nhìn thấy từng người vừa ăn xong thịt nướng đi ra, mặt mũi phơn phớt rạng rỡ, môi thì nhồn mỡ và từng người sắp sửa vào ăn thịt nướng, mặt mũi hăm hăm hờ hờ. Anh ta dường như đã thưởng thức tường tận vị ngon lành thơm ngậy của rượu và món thịt nướng kia. bất giác anh ta thè lưỡi liếm liếm, cơ hồ nước bọt, dịch dạ dày, dịch ruột đều tứa hết cả ra rất nhiều. Trong cổ họng hình như có cái gì đó khua động lên một cái, trong bụng cũng xuất hiện cuộc vận động không tẻ, hai bên thành dạ dày đang cọ xát lẫn nhau, tiêu hoá lẫn nhau. Anh ta nhớ lại cái câu hình dung trạng thái đó ở quê nhà: thêm đến nỗi con bọ thềm cũng sắp nhảy cả ra ngoài rồi!

Thực ra thì “con bọ thềm” là gì vậy? Vì trong bụng có con bọ đó mới khiến anh ta tham ăn thềm uống đến không thể nhịn được ư? Nói thế mà lại rất sinh động mà cũng rất chuẩn đấy. Sự khó chịu hiện giờ của anh ta vừa hay cũng y như có một con bọ trong tạng phủ đang ngoi ngóp ngược xuôi, đang trằn lên trằn xuống, rất bứt rứt khó chịu.

Thế nhưng làm gì có “con bọ thềm” chứ. Giả thử có một người nhìn thấy một món mĩ vị nào, tự nhiên từ miệng lại thò ra một con “bọ”, thì đó chỉ có thể là kí sinh trùng, có thể là giun sán cũng có khi bị người nhiễm bệnh nôn ra đằng miệng. Anh ta nghĩ đến những con giun con dòi trong những căn nhà tranh vách đất hay chỗ nhà chứa phân ở quê mình.

Chúng ta sống như lợn vậy. Mắt anh ta nhoè đi vì nước mắt. Nghe Tào nhìn cha, nhìn đến ngây cả người. Tuy chỉ là

một đứa trẻ con, nhưng nó vẫn nhận ra cha nó đang thềm ăn ở nhà hàng, ăn thịt nướng. Nó thương hại cha, mà cũng khinh thường cha. Cái bộ dạng thềm nhật đó vừa khiến người ta động lòng, vừa khiến người ta coi rẻ. Mồm miệng cha đang nhóp nhép một cách không tự giác kìa. Trông giống con mèo mà Nghê Tảo và chị gái đã từng nuôi. Con mèo đáng thương đó lúc nào cũng bị ăn đói. Khi mọi người ăn uống, nó liền dán mắt r a mà nhìn, khi mình nhai, mồm nó cũng động đậy nhai theo, cứ như mồm mình với mồm con mèo có liên kết chặt chẽ với nhau vậy. Mình đau lòng quá, mới nhè từ trong miệng ra một tí gì đấy, cho mèo. Mèo biết ơn và xúc động kêu meo meo chạy tới, ngồi ngồi, nhưng không ăn, vẫn nhìn mình. Những thứ mình ăn thật là dở quá, không cách nào để mèo chấp nhận được. Sau đó con mèo đã lên thiên đàng mất rồi, thi thể của nó chôn ngay trong sân nhà của bọn họ.

Trong cái thời điểm này, người cha cao lớn đã biến thành một con mèo gầy nhỏ. Một con mèo sắp chết đến nơi rồi.

Nghê Ngô Thành nhìn thấy đứa con trai đang ngẩn ngơ im lặng thì càng thấy đau khổ đến quận cả ruột. Ta là một người cha chẳng ra cái gì, chẳng ra thế nào hết cả. Một người cha chỉ mỗi một việc đưa con trai mình đi ăn bữa thịt nướng mà cũng không làm nổi, như vậy còn có lý do gì để tồn tại nữa đây?

Cho dù trời sập đất long Hoàng Hà chảy ngược đi nữa, bữa thịt nướng này nhất định phải ăn bằng được. Mặt Nghê Ngô Thành đang đỏ bừng bừng vì nước nóng trong cửa hiệu tắm bồn xanh hắt lại, trông anh ta có vẻ trang nghiêm và bi phẫn.

“Đi nào, chúng ta đến đàng này đi” anh ta kéo tay đứa con, chỉ sang một hướng khác.

“Đi đâu vậy, không về nhà à”

“Đi thăm một người bạn. Bác ấy rất có học thức.”

“Không, con không đi.”

“Chúng ta chỉ đi mười phút thôi”

“Không, con không đi”

“Đi, đi, nghe lời chứ. Khi về ba mua cho con một cuốn truyện đồng thoại.”

“Không, không. Con không cần mua. Ba không có tiền.”

“Tuy rằng ba không có tiền” Nghê Ngô Thành xúc động nắm chặt lấy tay con trai, “con phải tin rằng ba có thể có tiền...Ba xin con, con của ba, chúng ta đi một chuyến thôi, không xa đây lắm đâu. Chúng ta đi qua hai bến xe điện, sau đó chỉ ngồi mười phút thôi...”

Họ đến nhà Đỗ Thận Hành. Khắp xung quanh nhà đều là bồn hoa cúc, màu vàng chen với màu lục nhạt, màu trắng chen với màu tím, có cả loại cánh mảnh như tơ, có cả loại cánh to, cái vẻ đẹp nhàn nhã đó khiến cả hai cha con đều cảm thấy khó bề tưởng tượng. Đi về mé phải đó là thư phòng nơi Đỗ Công gặp khách. Đã lắp đặt lò sưởi kiểu “Tân dân lò”, ống dẫn khói bằng sắt tây được lau sáng bóng, trong phòng ấm áp như mùa xuân trên bếp lò có cái ấm sắt đang ầm ừ ngâm thơ. Dựa vào bức tường phía Bắc là những giá sách đồ sộ từ đất cao đến tận trần nhà, chứa đựng bao nhiêu là sách đóng bằng chỉ (theo lối mới). Trong phòng sực lên toàn mùi giấy và mùi mực in. Sách nhiều đến thế, khiến Nghê Tảo thích thú và sùng kính đến ghen cả thờ.

Nó gọi một tiếng “Thưa bác Đỗ”, nó cúi gập người chào bác Đỗ, nó trả lời những câu hỏi của bác Đỗ đặt ra cho nó, rồi

sau đó nó chúi mũi vào để ngắm nghía những cuốn sách. Nó nhìn thấy một cái thang hình chữ nhân (có hai bên chân). Xem ra lấy sách thì phải leo bằng cái thang đó, điều này khiến nó càng kính nể đối với sách. Nó đang nghĩ nếu xem hết số sách kia thì phải mất bao nhiêu thời gian. Nó tưởng tượng người mua số sách kia thì học vấn cao đến đâu. Nó không chú ý đến câu chuyện con cà con kê của cha mình.

“Thưa Đồ Công, cái khó của tôi...” mấy tiếng đó lọt vào tai Nghê Tảo, sự việc đáng sợ đã xảy ra đấy, hoá ra là cha nó đang hỏi vay tiền Đồ Công.

Sự việc đáng sợ hơn nữa đã xảy ra, bác Đồ hiển nhiên là lấy tiền ra đếm đếm một cách khó chịu, chỉ đưa số tiền tương đương một phần mười số tiền mà cha nó hỏi vay.

Sau đó là tiếng cười hờ hợt và thờ ơ của cha, cái tiếng cười đó đã quá là khó nghe, khó mà cười được đến hết, cứ chỉ đến nửa chừng rồi lại cười lại từ đầu. Tất cả cười mất ba lần. Giống như là một con gà trống không chịu gáy mà có người cứ bóp vào cổ nó bắt phải gáy, bóp đến nổi nó không thể không gáy lên một tiếng vậy.

Nó và cha cáo biệt nhà họ Đồ. Sự nhục nhã đã khiến Nghê Tảo cảm thấy không thể chịu nổi nữa. Khi cha nó nói sẽ tới ngay một quán ăn nào đấy thì nó liền bật khóc: “Con không đi, con không đi” Nó vừa nói vừa khóc vừa chạy đi.

Nghê Ngô Thành ngạc nhiên. Rồi anh ta cũng đuổi kịp Nghê Tảo. Họ cùng đi về nhà. Cả hai cùng mím chặt miệng, không ai nói gì cả. Đi qua một tiệm bách hoá, anh ta nhìn cái nọ, ngó cái kia, rồi quyết định mua một chiếc hàn thử biểu. Anh ta thích chiếc hàn thử biểu vì nó mang màu sắc của khoa

học hiện đại. Anh ta hi vọng trong nhà có thể có nhiều chất khoa học và văn minh phương Tây hơn một chút. Sau khi mua hàn thử biểu xong tâm trạng anh ta hoàn toàn có chuyển biến tốt, suốt dọc đường cứ giảng giải cho Nghê Tảo về nguyên lý của hàn thử biểu, nói về nhiệt độ Fa renhét, nhiệt độ Xen xi uýt và nhiệt độ tuyệt đối. Nói mãi nói mãi bỗng dưng dừng tấp lại, bởi vì anh ta phát hiện ra mình đã nói sai. Kiến thức về mặt đó, anh ta vẫn chưa đủ.

Sau khi về nhà, Tịnh Nghi nhìn thấy hàn thử biểu thì như thể nhìn thấy yêu quái. Cô hỏi tỉ mỉ cậu con trai, khiến Nghê Tảo cảm thấy cùng ra ngoài với cha quả thật là một tai nạn. Sau đó cô liền khóc lên, cô oán trách Nghê Ngô Thành lại đi mua cái thứ kì quặc đó dẫn kia trong khi mình đã rơi vào cảnh khốn khó đến thế!

Nghê Ngô Thành một mực giữ được thái độ nhã nhặn chỉ cười hì hì. Anh ta say sưa ngắm nghía những độ khắc trên hàn thử biểu, anh ta thổi thổi vào cái ống thủy tinh, rồi lấy tay ú vào đó, y như trẻ con vậy. Cuối cùng anh ta cũng đã nhìn thấy được hình ảnh sinh động của nguyên lý khoa học là lạnh co vào nóng nở ra, anh ta đã cực kì vui vẻ. Khoa học muôn năm. Anh ta nói.

Chương mười lăm

Cuốn sách “Hoạt động biến nhân hình” đã giúp Nghê Tảo nhận thức được, người ta là do ba bộ phận đủ mọi sắc thái hợp thành nhá: bộ phận đầu có những kiểu như đội mũ hoặc không đội mũ hoặc đội hay không đội khăn; bộ phận thân thì mặc các kiểu áo; bộ phận thứ ba thì mặc quần hoặc mặc váy với các kiểu chân đi các loại giày dép guốc khác nhau. Mà ba bộ phận đó có thể biến đổi rất linh hoạt nhá. Ví dụ một cô gái đầu đội nón lá, dưới thân có thể là một người béo mặc cơm lê, lại có thể là một người gầy mặc bộ kimono, cũng có thể là một thân hình quay nghiêng mặc áo khoác da. Tại sao thân hình lại nghiêng sang một bên nhỉ? Cái đó cũng rất dễ giải thích, thì chính là vì cô ta quay đầu lại nhìn mình... Sau đó là chân, có thể là mặc quần ống túm, cũng có thể là nửa dưới của áo dài, có thể là quần ống lửng, để lộ bắp chân hoặc khoeo chân, cũng có thể đi cả giày cỏ nữa. Như vậy, cùng một cái đầu có thể biến thành rất nhiều người, cùng một cái thân người cũng có thể có rất nhiều đầu và có rất nhiều chân. Hoá

ra bao nhiêu kiểu biến hoá cực kỳ phong phú lắm màu sắc hình dạng của người ta là đã xảy ra như vậy. Chỉ là ba bộ phận cùng xếp vào nhau có khi thì rất hoà hợp, có khi lại hơi cộc cách không hợp một lắm, thậm chí có khi ba đoàn đó xếp vào với nhau thì khiến người ta cảm thấy buồn cười hoặc đáng ghét, kể cả đáng sợ nữa ấy. Ôi, nếu mỗi người có thể tự biến đổi mình như vậy thì hay quá. Dầu sao đi nữa, cái trò thiên biến vạn hoá này cũng vẫn khiến người ta thấy thú vị. Nó với chị đều tự chọn cho mình một kiểu sắp đặt riêng mà mỗi người thấy thích nhất, chúng nó hơi tí thì thay đổi, lúc thích thế này, lúc thì thích thế kia, đâm ra hoa cả mắt.

Hàn thử biểu cũng đem đến sự tò mò mới mẻ. Cái cột thuỷ ngân màu hồng kia lúc dài, lúc thì ngắn, lúc thì thấp lúc thì cao. Làm sao thế nhỉ? Nó là vật sống ư? Nó là một loại thiên thần ma mãnh nghịch ngợm ư? Nghê Tảo có thể lặng lẽ dán mắt quan sát hàn thử biểu hàng mười phút đồng hồ liền. Nó hi vọng tận mắt nhìn thấy cột thuỷ ngân dâng lên và tụt xuống, nhìn thấy phép ma và sự hiển linh của nó. Thế nhưng cũng như một cái nụ đang nở thành hoa ấy, khi ta chăm chăm nhìn vào nó thì chẳng thấy được cái gì cả, đến khi ta vừa quên nó đi, thì ngay trong chốc lát đó thôi, nó đã thay đổi ngay dung nhan hình trạng của mình rồi. Nghê Tảo không nhìn thấy được quá trình biến đổi của hàn thử biểu, nó chỉ nhìn thấy được kết quả biến đổi của cột thuỷ ngân màu hồng kia thôi.

Sách đồng thoại cũng có rồi, cũng đến với sách đồng thoại là một cuốn “Tiểu sử danh nhân thế giới” in ấn rất kỹ và đẹp. Không phải là ba mua đâu, mà là “chú Sử” mũi lõ bạn của ba mua tặng nó đấy. Chú Sử chính là Sử Phúc Cương, chú ấy là người Châu Âu, chú ấy nói tiếng Trung Quốc lấy được, nói

bằng giọng Bắc Kinh lấy được, cố sống cố chết phải uốn lưỡi thêm cái đuôi “er” vào đằng sau các từ kiểu như “ở chỗ ngài”, “tuyệt thật”, “nguy hiểm đấy”. Chú ấy không những có quần áo giày mũ sạch sẽ, mà còn có tinh thần vui vẻ, nụ cười tươi rói. Một tháng sau lần ốm nặng vừa rồi của ba, chú ấy xuất hiện ở nhà mình, chú ấy thảo luận với ba việc sáng lập một tạp chí dịch và giới thiệu những trước tác học thuật của Châu Âu. Chú ấy cũng rất hữu hảo trong cách quan hệ với mẹ, chịu chuyện trò với những việc dài vắn trong gia đình, mẹ nói đó là một người tốt. Chú ấy còn đòi gặp bà ngoại và dì, dì không chịu, bà ngoại thay vào mình một chiếc áo kép bằng nhung the màu đen, ra gặp Sử Phúc Cương. Sử Phúc Cương cứ một điều “Thừa phu nhân” hai điều “thừa phu nhân” rồi “phu nhân thọ cao quá”, “phu nhân thật phúc hậu”, “phu nhân thật khỏe mạnh rắn rỏi”, lời nào cũng từ tốn mềm mỏng, nói đến nỗi Khương Triệu Thị tuy thực tế chưa đáng gọi là già nhưng thường lấy già làm vẻ vang cứ phải cười đến không thể khép được miệng lại.

Sau khi gặp gỡ, Khương Triệu Thị đã chặc lưỡi nói, không ngờ trong bọn “Tây xâm” ấy lại có người có học có hành biết điều lịch sự như vậy. Bà ta lại nhớ tới Nghĩa Hoà quyền ở quê thuở nhỏ, đại sư huynh vừa mới vận khí một cái đã dùng bàn tay chặt gãy được hai mươi viên gạch, thể hiện uy lực của mình ra. Khẩu hiệu của Nghĩa Hoà quyền là “phù Thanh diệt Dương”, nếu người Tây Dương mà biết thư biết lý như ngài Sử Phúc Cương đây thì tốt quá chứ!

“Tiểu sử danh nhân thế giới” thu thập tất cả hơn ba trăm người, mỗi trang có một bức tranh ảnh chân dung và một đoạn văn để thuyết minh. Xôcorát, Platôn, Patxtơ, Nôben, Êdison,

Côpecníc, Gialilê, “Tổng thống còp” Clê măngxô, Thủ tướng thép Bitxmac, “Nữ thánh” Chân đơ, nhà văn Đickenx v.v.. Nghê Tào đều biết đến họ nhờ cuốn sách đó, mà cũng nhờ đó mà nhớ được Côpecníc và Galilê đều bị thiêu sống (trong cuốn sách đó viết như vậy đấy) Thực ra Galilê không bị thiêu sống đâu, điều đó khiến Nghê Tào cảm thấy đau đớn cực kì. Nó hỏi ba, ba chẳng giải thích rõ ràng gì cả. Khi còn trẻ Bitxmac vào một quán trọ ở thôn quê, ông ta bấm chuông mấy lần vẫn không thấy người phục vụ tới, thế là ông ta rút súng ngắn ra bắn lên nóc nhà, điều đó chẳng để lại cho Nghê Tào bất cứ ấn tượng nào về hình ảnh người anh hùng cả, trái lại nó cảm thấy người như vậy thật là ngang ngược, có thể gọi là ngông cuồng ác bá được. Thánh nữ Chân đơ bị quân xâm lược nước Anh thiêu chết, bức chân dung Chân đơ khiến nó vô cùng tôn kính - Đickenx vì đá bóng bị gãy chân, chuyển nghề sang viết văn, điều đấy khiến nó cảm thấy hết sức thú vị. Làm một nhà văn chẳng có ý nghĩa hơn đá bóng nhiều hay sao? Cho dù chân Đickenx không bị thương, thì ông cũng có thể tập trung công sức vào cho việc viết văn mà không tập trung cho việc đá bóng chứ? Tại sao lại nói ông ấy trở thành nhà văn là do sự kiện bị gãy chân tạonên nhỉ?

Trong hơn ba trăm danh nhân thế giới đó chỉ có một người Trung Quốc, đó là “Đại Thành chí thánh tiên sư” Khổng Tử. Trong trường học của Nghê Tào, ở phía trước cửa mỗi lớp học đều treo chân dung của Khổng Tử. Nó không hiểu tại sao quần áo Khổng Tử mặc lại nhiều nếp gấp đến thế, nó càng lại không hiểu được tại sao Khổng Tử lại đeo một thanh kiếm (dao), Khổng Tử trông già cả lờm khờm thế kia, cho ông ấy một thứ binh khí, ông ấy có biết dùng không?

Nó thông cảm nhất và cũng yêu mến nhất là Edison xuất thân nghèo khổ. Ông ấy đi bán báo trên tàu hoả bị một bạt tai mà đã trở thành đếch. Ông ấy bất hạnh như vậy mà vẫn phát minh ra đèn điện, phát minh ra không biết bao nhiêu thứ quý báu. Làm một nhà phát minh thú vị biết bao. Đến khi nó lớn lên, không biết có còn những gì để đợi nó phát minh không nhỉ?

Nó không có cảm tình tốt với Khổng Tử gì cả. Tuy vậy toàn bộ cuốn sách với cái bìa bóng loáng của nó vẫn có sức hấp dẫn lạ thường đối với Nghê Tảo. Đó là một thế giới rộng lớn mà có ý nghĩa. Thế giới đương nhiên không chỉ là cái gia đình cứ luôn luôn cãi cọ của nó. Thế giới cũng không chỉ là cái lớp học mà mùa đông vẫn thường không đốt lò sưởi, lạnh cóng đến nỗi trẻ con đá cả ra quần, lạnh cóng đến nỗi trẻ con phải phát khóc lên – Thế giới cũng không chỉ là Bắc Kinh, một Bắc Kinh bị người Nhật Bản chiếm đóng và đang tiến hành cuộc “vận động tăng cường trị an” lần thứ tư. So sánh với thế giới hiện thực của nó, thậm chí nó còn thấy cái thế giới của các “danh nhân thế giới” kia lại chân thực hơn. Các ‘danh nhân thế giới’ với những mặt mũi, đầu tóc, râu ria trông kì hình dị tướng thế, họ đều khiến nó phải ngạc nhiên, thường hay gọi lên cho nó hết tư tưởng này đến tư tưởng khác.

Trong đó quan trọng nhất là, nó phát hiện ra, các danh nhân thế giới đều có những công việc mà tự họ muốn làm. Mỗi một người đều biết mình định làm gì, đều bận rộn phần đầu hết cả đời cho cái việc mà mình muốn làm. Còn đặc điểm những người trong gia đình nó, thì ở chỗ là ai cũng không biết mình định làm cái gì. Điều đó thật đáng buồn!

Nó đem cuốn “Tiểu sử danh nhân thế giới” đưa cho dì xem. Liên tiếp mấy ngày, sau khi rửa mặt chải đầu trang điểm

buổi sớm xong dì liền ngồi đằng hoàng ngay ngắn trước chiếc bàn dài để đọc cuốn sách đó. “Không tôi” “thật không tôi” “không tôi đâu” dì bình luận như vậy bằng giọng ở quê (...)
Một đốm tàn thuốc cuốn ré tiền mà dì hút đã rơi vào đầu của chân dung hoàng đế Napôlêông của nước Pháp, gây ra hai lỗ một to một nhỏ cho Napôlêông. Dì lấy tay phủi một cái, tàn thuốc “hoá chỉnh vi linh” lại gây ra nhiều vết rám nhỏ ở một số trang sách khác, điều đó khiến Nghê Tảo cảm thấy hơi cụt hứng và đau lòng.

Đồng thoại thì chỉ thuộc về nó và chị. Hai đứa mỗi đứa đọc riêng một lần, những chữ không biết thì hỏi lẫn nhau, hỏi không được thì tra từ điển. Một ngang hai sổ ba chấm móc, ngang dưới chấm biến thành không, bốn chéo năm chấm vuông là sáu, bảy góc tám tám tiểu là chín. Nghê Tảo đọc rành mạch bài về để tra tứ giác. Nghe nói phương pháp tra chữ bằng mã số của bốn góc đó là do Vương Văn Ngũ phát minh ra. Đọc xong chuyện, nó và chị kể lại cho nhau nghe câu chuyện đó. Khi một người kể thì người kia bổ sung và sửa chữa, giống y như khi ôn bài để chuẩn bị thi vậy.

Nghê Tảo thích nhất là chuyện nước hồi sinh và chim sẻ lông vàng. Một ông lão đã già lắm rồi, mắc rất nhiều bệnh nên ông buồn rầu suốt ngày cau có mặt mày. Nữ thần Rừng Sâu nói với các con trai ông là phải đi đến một nơi rất xa để tìm con chim sẻ lông vàng biết ca hát và lấy được nước hồi sinh có thể làm cho người chết sống lại và làm cho người già trở nên trẻ khỏe. Ông già có ba người con trai. Người con cả và người con thứ hai đều quên mất lời cảnh báo của nữ thần, đã ngoảnh lại nhìn nữ yêu quái khi nó gọi tên họ trên đường đi trong khe núi, họ không tìm được con chim sẻ lông vàng và

nước hồi sinh, trái lại họ đã bị biến thành đá lạnh ngắt (khi đọc, kể đến đoạn đó Nghê Tảo cứ hay kêu lên một cách phẫn nộ, tại sao lại dở hơi thế chứ, không chịu nghe lời nữ thần, lại để cho nữ yêu tinh quyến rũ!)

Còn người con thứ ba thì kiên nhẫn không quay lại, chiến thắng được nữ yêu tinh, đem được con chim sẻ vàng và nước hồi sinh về, cứu sống được hai anh, cứu sống được bao nhiêu người cũng bị hoá đá, khiến cho người cha đang bệnh tật rề rề lại khoẻ mạnh như thường, mọi người được nghe chim sẻ lông vàng ca hát, cùng nhau sống rất hạnh phúc.

Câu chuyện đó đem đến cho Nghê Tảo một ấn tượng rất xác thực và sâu xa. Hết lần này đến lần khác nó nghiền ngẫm về nỗi đau khổ của tuổi già, về chí khí của tuổi trẻ, về sự xa xôi của hi vọng, về sự hiểm ác của quyến rũ. Nó tưởng như bản thân đi vào vùng khe núi hiểm trở đầy đá tai mèo, nó nghe thấy tiếng cười, tiếng gọi của bao nhiêu ma quái

Nó thử thách bản thân hết lần này đến lần khác, liệu có chiến thắng nỗi gian nan khốn khổ, cô đơn sợ hãi và sự quyến rũ rất khó kiểm chế kia không? Có khi kết luận của nó là có, có thể, nó làm được, nó sẽ là cậu con trai thứ ba, nó sẽ vẫy nước hồi sinh lên đá, những hòn đá bị đông kết hàng ngàn năm kia sẽ sống dậy, biến thành bao nhiêu con người, bao nhiêu sinh mạng sôi nổi nhộn nhịp. Trên toàn thế giới còn bao nhiêu linh hồn đang chờ đợi như vậy chứ? Những linh hồn bị đông cứng đã khát vọng hàng ngàn hàng vạn hàng triệu năm rồi, đã chen chúc, đã chất đóng lên, đã mất hết cả tiếng nói, cả tình cảm, cả hơi ấm, và sự vận động! Hoá ra mỗi một tảng đá đều từng là một linh hồn bất hạnh như vậy đấy! Nó phải đi giải cứu những linh hồn đó, nó phải đi giúp đỡ những linh hồn

đó, nó phải làm cho họ nghe được tiếng hát thần tiên của con chim sẻ lông vàng! Cho dù nó có thất bại trên đường đi tìm nước hồi sinh để giải cứu những tảng đá, cho dù không những nó chưa thể làm sống lại những tảng đá mà bản thân cuối cùng cũng biến thành một tảng đá nặng nề cứng nhắc lạnh lẽo nhưng chỉ cần không vứt bỏ sự quyết tâm cố gắng đi tìm nước hồi sinh, là sẽ có một ngày tìm được nước hồi sinh, sẽ có một ngày giải phóng được những tảng đá trong đó có cả nó và những người thân của nó.

Sự xúc động đó quá mãnh liệt, tấm thân gầy gò nhỏ bé của nó dường như không chứa đựng nổi tình cảm mãnh liệt và sự ưu tư sâu rộng dường ấy. Nó chỉ nói được với chị mà thôi. Nói mãi, nói mãi chợt nó hỏi chị: “Chị ơi, chị có yêu Trung Quốc không?”

Nghê Bình không biết hàm ý của câu nói đó, nên chỉ biết gật đầu lơ mơ vậy thôi.

“Lớn lên nhất định em sẽ phải yêu nước. Em tình nguyện sẽ chết vì Trung Quốc! Trung Quốc của chúng ta quá nghèo nàn yếu ớt mất rồi!” Nghê Tảo chảy nước mắt mà nói.

Ngoài việc nói vài câu, ngoài việc huyền tưởng về con chim sẻ lông vàng và nước hồi sinh, nó có thể làm được gì nữa chứ?

Nó lấy bút sáp màu vẽ con chim sẻ lông vàng theo trí tưởng tượng của mình. Nó đã làm phí bao nhiêu là giấy mực, không những chưa hề vẽ được một con chim sẻ lông vàng nào. Mà kì quái là nó vẽ con chim nhưng lại giống hình ảnh con chuột thực dụng hơn. Hãy đợi một ngày nào đó, nó sẽ vẽ ra được một con chim sẻ lông vàng biết ca hát, lại cả biết bay nữa chứ?

Nghê Tảo cũng từng đi xem hội chùa cùng bà ngoại. Nó thích xem những người diễn trò xiếc, chỉ tiếc là họ nói thì nhiều biểu diễn thì ít lắm, miệng cứ như đổ mỡ, cứ thao thao bất tuyệt, mà những lời họ nói lại cứ khiến cho mình tưởng là họ sẽ diễn ngay tức thì cho mình xem ấy, kết quả báo hại mình đứng đợi có đến nửa ngày mà người kia vẫn cứ đứng đó mà nói.

Cuối cùng anh ta cũng đã diễn mấy chiêu làm thuốc, khiến Nghê Tảo lấy làm hứng chí lắm. Nó trở về nhà, đứng trên giường mình bắt chước họ mà nhào lộn. Chưa được mấy cái thì bỗng thấy đầu nặng chân nhẹ, từ trên giường lộn cổ xuống đất, vỡ cả mặt. Cha nó cảm thán kêu to: “Quá thiếu chất dinh dưỡng! Nhiệt lượng của thực phẩm không được cung cấp đủ! Não bị thiếu máu rồi! Đến đứng còn chả vững nữa là! Để con cái phải sống cuộc sống ăn không no, mặc không ấm, như vậy là phạm tội! Đó là phạm tội đấy!

Nghê Ngô Thành sục sôi khí phách như vậy, nhưng Nghê Tảo cảm thấy phản cảm tới mức muốn chê trách. Nó là một con người, đâu phải con mèo hay con chó, không nên khen chê gì đến người ngọm chân tay ngay trước mặt nó, ngã rồi thì thôi, cần gì phải dinh dưỡng vắn dinh dưỡng dài, đi đâu mà kiếm được lắm dinh dưỡng thế? Đã ngã vỡ cả mặt, tốt nhất ba nó nên lấy lọ thuốc hai trăm hai mươi đến đây, hoặc là một miếng cao dán, nếu không có thuốc hoặc đồ dùng gì, thì ba hãy cứ an ủi vài câu, xoa xuyết thổi phù vào đầu là xong. Mẹ vẫn làm thế đấy. “Đánh chừa ông đất, ông vật con tôi... Nào nào, xoa xoa, xuyết xuyết, làm tịt chỗ đau nào...”⁽¹⁾ Đó là lời

⁽¹⁾ Nguyên bản là những câu văn về chú trọng đến âm nên về phần nghĩa rất ít khó chuyển tải ra được, chúng tôi tạm thay bằng mấy câu này để bảo đảm không khí của mạch truyện (ND).

đồng dao ở nhà quê. Đã chẳng có những cái đó, lại đúng đó là lời “phạm tội” gì gì, rất cường điệu, vậy chẳng phải là toàn những lời bỏ đi, vô nghĩa lý ư? Cái lối cảm thán như vậy, ngoài việc làm bại hoại tinh thần bản thân và làm bại hoại tinh thần tất cả những người nghe thấy những lời cảm thán đó, thì còn có tác dụng nào nữa đây.

Sau khi bị ngã sưng mặt, có đến hai buổi tối Nghê Tảo không xem bài ngoại khoá. Nó cứ dán mắt lên bức hoành yêu thích của ba, như là đọc sách trời ấy, không hiểu nổi ý nghĩa một chữ nào hết cả. Cái chữ “nan” trong câu “nan đắc hồ đồ” lại viết thành chữ “𪛗” lại càng khiến Nghê Tảo thấy hồ đồ thêm “𪛗” là cái gì nhỉ? Nhất định là một cách viết khác của chữ “Kê” (là gà). Nhưng gà thì có gì mà hồ đồ chứ?

“Đó là học vấn”, Nghê Ngô Thành nói, tức là một con người khi ở chỗ cần thông minh thì thông minh, khi ở chỗ cần hồ đồ thì phải hồ đồ. Nghê Ngô Thành giảng giải một số cái mà con trai anh ta không thể hiểu được, bản thân anh ta cũng chưa hiểu lắm. Nghê Ngô Thành còn dẫn Nghê Tảo đi thăm hai ngôi chùa, một là chùa Quảng Tế trong nội thành, một nữa là chùa Ngũ Tháp ở ngoại thành. Thuý trúc ở chùa Ngũ Tháp, mùa đông vẫn xanh biếc cơ. Từ chùa trở về, Nghê Ngô Thành dạy con trai cách ngồi thiền, phải làm được đến độ “ngũ tâm triều thiên”. Ngồi xếp bằng là một cửa ải, ngồi được một lúc, Nghê Tảo đã thấy nhức mỏi không thể chịu được, tư thế ngồi thiền tựa hồ bao hàm một thứ trang nghiêm thần bí thế nào ấy, Nghê Tảo cũng đã phảng phất mơ hồ cảm thấy sức lôi cuốn giải thoát siêu nhiên của việc ngồi thiền.

Nó không thể nào hiểu được cha cho thực rõ

Dù sao thì cũng là một mùa đông yên ả, đó là một mùa

đông duy nhất bình lặng và yên ổn trong kí ức của Nghê Tảo, đó là mùa đông duy nhất Nghê Tảo được sống với cha từ khi nó nhớ được mọi việc. Cha dịch sách dịch bài, suốt ngày tra từ điển. Sau tết dương lịch, cha lại tìm được việc làm, là dạy thêm một số buổi ở một trường trung học. Cha cứ đến tháng lĩnh lương thì nộp lại cho mẹ, việc đó làm tràn ngập một bầu không khí vui vẻ dư dả trong cả nhà, tuy nhiên cha và mẹ mỗi ngày vẫn phải va chạm mấy lần, rất nhiều lần có dính đến nó.

“Khi ăn cơm không nên chớp chép mồm” Đang khi Nghê Tảo ăn rất ngon miệng, cha lại đưa ra lời nhắc nhở như vậy.

“Nó đang thích ăn” Mẹ nói đỡ, mà lại cũng tỏ vẻ ương ngạnh nữa, cố ý nhai miệng chớp chép lên thành tiếng.

“Thói quen như thế không tốt!” Cha lại nói:

“Thói quen của cha thì tốt lắm đấy!” Nghê Tảo nói thầm trong bụng, sự can thiệp của cha làm mất cả hứng ăn cơm của nó. Mà trong mâm, vốn đã chẳng có cái gì ngon cả. Lúc đó, khi nhai và nuốt Nghê Ngô Thành cũng để phát ra một số tiếng động, “ba cũng đang chớp chép miệng đấy” Nghê Tảo khoái chí chỉ vào cha.

“Không được lấy tay chỉ vào người khác” Lại một lời giáo huấn mới.

“Anh nói gì cũng chuyên môn chỉ vào mặt người khác”. Mẹ vạch vôi luôn như vậy.

Hiển nhiên là cha đã muốn làm ấm lên rồi, nhưng cha chợt nhìn lên bức thư pháp của Trịnh Bản Kiều, liền nhú chặt lông mày vào và cố nhẫn nhịn.

“Trời lạnh quá, cống hết cả tay con rồi đây này!” Nghê

Tảo đi học về, đưa hai bàn tay nhỏ cồng lạnh đến tẩy đỏ cả lên vào chỗ bếp lò để sưởi, miệng kêu ca phàn nàn vì rét.

“Không nên hơ tay”, cha lại nhắc nhở, rồi lên giọng giảng giải răn dạy, “thế này đã lạnh gì lắm đâu? Hắc Long Giang, Xibêri còn lạnh hơn Bắc Kinh nhiều. Lại cả Bắc Cực nữa, trong vùng cực có người Eskimô sống trong nhà bằng băng. Ở một số nước tiên tiến, hàng năm người ta đều cử người đi thám hiểm Bắc cực... Nhóc con không nên sợ lạnh”

Toàn là những câu vớ vẩn! Nghe Tảo đánh giá thế. Mẹ đã khích bác ngay: “Anh nói những cái đó để làm gì. Anh làm bố mà không nói đến việc làm sao để may cho con chiếc mũ kiểu phi công – hoặc chiếc mũ nổi len mới. Cái thân nó thế này, lên Bắc cực được à? Để tiết kiệm than tôi chỉ bớt đi mấy quả không thường xuyên thêm vào bếp lò mà anh cũng đã phát cáu lên rồi, thế mà lại muốn bảo người khác đi Bắc Cực!”

Nghê Ngô Thành tự hạ giọng nói một mình: “Ngu muội, ngu muội trăm phần trăm, ngu như đứa trẻ bị bệnh Đao...” Tiếng anh nói nhỏ đến nỗi bản thân cũng không nghe thấy, lại càng không dám để người ngoài nghe được.

Khi rồi rã, Nghe Ngô Thành còn bắt hai đứa con đứng cho anh ta xem, đi cho anh ta xem. Anh ta muốn kiểm tra xem xương sống của chúng có thẳng không, hai vai có cân đối không, chân có vòng kiềng không, khi đi lại có bị thành hình chữ bát hay đi kiểu chân vợ rác không?

Điều đó khiến hai đứa trẻ chán ngán đến phát điên. Chúng không thể chịu đựng được cái kiểu quan tâm có tính si nhục và can thiệp như thế. Thậm chí Nghe Tảo còn đâm ra nghi ngờ không biết sự hoà giải giữa cha và mẹ rốt cuộc có phải là việc

tốt hay không. Khi cha và mẹ còn như mặt trăng mặt trời, khi cha vẫn thường không về nhà hoặc tuy có về nhưng chúng vẫn cứ bệnh mẹ mà tránh mặt cha, thì cuộc sống của chúng có lẽ lại còn ung dung tự tại hơn nhiều.!

Lại còn cả một bộ lệ những lý luận cao siêu phiến hà rồi rầm theo chủ nghĩa lý tưởng nữa chứ. Gặp người nào thì nên gọi là chú, gặp người nào thì nên gọi là bác. Lúc nào thì nói cảm ơn, lúc nào thì phải nói xin lỗi, lúc nào thì nói tạm biệt nhé. Từ nào đã dùng không đúng chỗ. Tin tức nào trên báo chí dù thú vị nhưng không đáng tin tí nào. Mùa đông khi ngủ vẫn nên mở cửa sổ khi trời đẹp thì nên đi ra ngoài trời tắm nắng. Một cuốn sách chưa xem xong, không nên vì vậy mà gặp một góc để làm dấu... Rồi thì, gặp người lạ cũng nên nở nụ cười tươi tỉnh, gặp người quen thì nên chủ động hỏi han quan tâm. Khi tham gia diễn đàn không nên chỉ nói cần phải làm một người học sinh giỏi mà còn nên nói cần phải làm một thanh niên có thành tựu, rồi đến cả nên học thêm nhiều bài hát. Nên học ít nhất phải học chơi được một loại nhạc cụ, nên học vẽ, học điêu khắc. Nên học cách tự làm lấy một thứ đồ chơi có văn hóa ví dụ cái hòm phim đèn chiếu chẳng hạn. Nên học biết khiêu vũ từ nhỏ, học cưỡi xe đạp lái ô tô... có bao nhiêu là cái “nên”, không hở một chỗ nào để “không nên” nữa cả nghe như ném cho hai chị em hết cái dây trời này đến dây trời khác để trời chặt chúng lại, thế mà vẫn còn một số cái “nên” khác, nghe cứ như nằm mộng giữa ban ngày vậy... Tiếp thu giáo dục của cha sao mà đau khổ thế, sao mà giống một vụ tai nạn vậy.

“Ba con có bệnh thần kinh”, sự bình luận và giáo dục con

của Tỉnh Nghi trái lại rất dứt khoát. “Khỏi cần để ý đến ông ấy”. Cô bỏ sung như vậy.

Nghê Bình và Nghê Tảo vui vẻ tiếp thu quan điểm của mẹ

Càng ở nhà lâu Nghê Ngô Thành càng yêu thích hai đứa con mình. Càng yêu càng quan tâm. Càng quan tâm càng phát hiện ra rất nhiều chỗ khiếm khuyết mà chúng bộc lộ ra ngay từ nhỏ, điều đó khiến người ta đau đớn! Nghê Ngô Thành đã từng đàm luận với người khác từ lâu, rằng muốn cứu Trung Quốc chỉ có thể bắt đầu cứu từ lớp nhi đồng trở đi, phải giáo dục lại từ bảy tuổi hoặc sáu tuổi thậm chí giáo dục lại từ năm tuổi, không muộn mất. Càng yêu càng quan tâm con cái của mình càng muốn phải giáo dục, càng giáo dục càng khiến Nghê Bình và Nghê Tảo không thích cha mình.

Nghê Tảo bắt đầu đưa tinh lực và huyền tưởng dù còn non nớt nhưng đã rất dồi dào của mình hướng vào việc đọc sách. Cách ngõ nhà nó ba ngõ nữa, có một toà nhà nhỏ liền sân gọi là “Nhà giáo dục bình dân”. Trong đó chỉ có một phòng đọc sách, ngồi được khoảng hơn ba mươi người đọc sách là nhiều nhất. Lần đầu tiên nó đến “Nhà giáo dục bình dân” là do một bạn học ở lớp trên dẫn đi, sau khi tan trường. Bởi vì nó còn quá nhỏ tuổi nên vừa bước vào phòng đọc liền nghe thấy một lời cảnh cáo nghiêm nghị: “Trẻ con không được vào” Đó là tiếng phát ra từ người phụ nữ trung niên mặt vàng vốt không son phấn gì cả, đang ngồi sau quầy giữ sách và trước mấy cái kệ sách. Nghê Tảo giật nảy mình, run người, mặt đỏ ửng đến tận tai. “Nó đến để đọc sách ạ” người bạn học lớn nói. “Không có sách cho trẻ con” người phụ nữ kia nói. “Cháu không xem sách trẻ con”, nó trình bày ngay. Người bạn lớn

dạy nó cách tra mục lục sách, trên những cái “phích” bốc ra mùi giấy mực lâu năm. Mỗi lần có thể mượn hai cuốn sách, nó mượn cuốn “Bảng tâm toàn tập” và tập truyện đồng thoại của Diệp Thánh Đào “Bù nhìn rơm”.

Người phụ nữ nhìn thẳng bé nọ một cách thiếu tin tưởng, miễn cưỡng lấy sách ra. Nghê Tảo đã đọc cuốn sách mà lần đầu tiên trong đời nó mượn từ thư viện dưới áp lực của ánh mắt nghiêm khắc, chăm chú theo dõi của người phụ nữ kia. Có lẽ bà ta cho rằng mình đến để ăn cắp sách, nên để phòng mình chạy trốn? Nghê Tảo nghĩ, nó ngồi đọc sách mà như ngồi trên bàn chông. Với lại có bao nhiêu chữ còn chưa biết cách đọc, chưa hiểu nghĩa nữa chứ

Rất nhiều chữ còn chưa biết, nhưng những chữ đã biết còn nhiều hơn. Thông qua những chữ đã biết, phần lớn có thể đoán ra được những chữ chưa biết. Mới đầu thì nó hỏi người bạn lớn kia mấy lần, câu trả lời của anh bạn có tám chín phần mười là phù hợp với sự suy đoán của nó, điều đó khiến nó sướng rơn, khiến nó tăng thêm niềm vui thú đọc sách. Chứ còn có hiểu hay không hiểu nội dung sách, nó cũng không nói được rõ lắm, nhưng nó rất chuyên tâm, nó cảm động, nó đọc thầm từng câu trong sách, nó phục sát đất những từ ngữ đẹp và hàm nghĩa hay trong đó. Nó đã hoàn toàn chìm đắm vào thế giới của sách. Nó đã không để ý gì đến ánh mắt nghiêm khắc và thiếu tin tưởng kia nữa rồi. Ánh mắt đó đã trở nên dịu dàng và thân thiết. Một người đã già, là một thủ thư khác, đeo đôi kính lão tròn tròn đi tới, người phụ nữ trung niên chỉ Nghê Tảo và cười nói thắm vào tai ông già đó. Ông già cũng cười, ông gật đầu về phía Nghê Tảo.

Mùa đông đó Nghê Tảo trở thành người khách thường xuyên của “Nhà giáo dục bình dân” ông già và người nữ thủ thư trong thư viện đã quen mặt nó. Có những khi gió Bắc gấm gào, trời tối đen như mực, bếp sưởi trong phòng đọc phập phù muốn tắt, cho dù mấy đọc giả cũ vừa thấy thời tiết thay đổi là đã vội vàng trả sách để về. Nhưng Nghê Tảo lúc nào cũng kiên trì cho đến cùng, chưa đến giờ đóng cửa thì nó chưa chịu về. Có khi hai nhân viên không thể không khuyến cáo nó, thuyết phục nó ra về sớm một chút, lúc đó Nghê Tảo mới ý thức được rằng nếu nó không về thì hai vị nhân viên đó cũng không thể về được, thế là nó đành phải bất đắc dĩ trả sách trong bụng vẫn luyến tiếc không rời. Người tuy đã rời khỏi cái “nhà giáo dục” tồi tàn đó mà lòng vẫn còn ở lại.

Nó cũng đọc tiểu thuyết kiếm hiệp và tiểu thuyết diễn nghĩa Hai cuốn “Thất hiệp ngũ nghĩa” và “Tiểu ngũ nghĩa” nó không có ấn tượng sâu lắng. Câu chuyện tư thù xoay quanh Tiểu bạch Long nhân vật chính trong tiểu thuyết “Mười hai tờ ngân phiếu” của Bạch Vũ thì lại khiến nó hết sức cảm động. Tiểu thuyết chiến tranh kỹ thuật “Vua móng chim ưng” của Trịnh Chứng Nhân cũng khiến nó thấy thú vị. Nó đặc biệt mê kiểu miêu tả người đã từng luyện khinh công khi nhổ hành trên đất hạn như sau: tung mình lộn một cái, lấy chân phải điểm vào mu bàn chân trái, lại lấy chân trái điểm vào mu bàn chân phải, rồi nhao mình, thế là đã lên được nóc nhà hoặc đỉnh tháp, hoặc đỉnh vách núi. Cái lối đi “nhảy ba bước” vuông góc với mặt đất khiến Nghê Tảo cực kỳ mơ ước, nó đã thử mấy lần, hít mạnh một hơi, chân phải điểm chân trái, chưa điểm được tới nơi thì người đã rơi ngay xuống đất rồi.

Nghe nó nói tình hình đọc sách ở “Nhà giáo dục bình dân”,

trên nét mặt luôn râu rĩ của mẹ xuất hiện bao nhiêu là nụ cười. Ngoan quá, giỏi quá, thông minh quá, đáng mặt lắm, mẹ không tiếc lời khen. Nhưng đừng để mệt quá nhá, mẹ nhắc vậy. Dì thì lại càng hứng thú, dì tự xưng dì cũng là người “mê sách”. Dì cũng thường dùng một chút tiền lẻ để thuê sách về đọc. Dì toàn xem những sách giải trí, dì tuyên bố vậy. “Đọc thư phá vạn quyển, hạ bút như hữu thần”. Dì bắt đầu dẫn kinh điển. “Đọc thuộc ba trăm bài thơ đường, không biết làm thơ cũng biết tán” dì lại nói chửi: “Thư đáo dụng thời phương ngân thiếu, sự phi kinh quá bất tri nan” (tức: Đọc sách đợi đến khi dùng được thì ít lắm, làm việc mà chưa trải qua thì không biết cái khó của nó), “Trung hậu truyền giả cửu, thi thư tục thế trường” “Gia hữu lương điền thiên khoảnh, bất như bạc nghệ tuy thân”, rồi là hết chuyện khổ công đọc sách này đến chuyện khác, cuối cùng lại là “mã hành tử cái con mã hành tử” luôn.

Chị thì tỏ thái độ phản đối và sợ hãi trước việc Nghê Tảo đọc sách. “Em còn bé thế, đọc nhiều sách như vậy, đầu em sẽ nổ tung, óc sẽ bắn ra đấy” Chị nói thật khó nghe, cậu em liền đánh nhau với chị. Sau đó Nghê Bình còn ăn một trận mắng của mẹ nữa.

Cha nghe việc đọc sách của nó thì vô cùng bi thương. Nghê Tảo, làm sao con lại không có tuổi thơ? Cha nó nói với Nghê Tảo thế này: “Bây giờ vẫn chưa phải là lúc con đọc sách. Ngoài giờ lên lớp học, thì việc chính của con là vui chơi. Vui chơi, hiểu không? Bê con và Đi đơ rô, Giêm xơ và Đi uây⁽¹⁾, họ đều nhấn mạnh rằng quyền thiêng liêng của trẻ em là được vui chơi! Tuổi thơ mà không có trò chơi thì thật là

⁽¹⁾ Bê con, Đi đơ rô, Giêm xơ, Đi uây là các nhà tiểu thuyết Âu - Mỹ (ND).

buồn tẻ biết bao! Cảm giác buồn tẻ của tuổi thơ. Con không hiểu ư? Tất nhiên là con hiểu. Rất nhiều học giả chuyên môn nghiên cứu đề tài này. Đó là một kiểu đau khổ của nhân sinh, là một kiểu đau khổ lớn nhất. Từ khi con còn nhỏ ba đã chú ý đến con. Ví dụ như mùa hè, người lớn đều ngủ trưa, con không ngủ. Con không ngủ nhưng con không chơi cái gì cả, cũng không có bạn nhỏ nào đến chơi với con. Con không biết làm gì cho được, con chẳng đòi chẳng khóc, con cứ ngơ ngơ ngẩn ngẩn, chẳng biết đi đâu, đó chính là buồn tẻ, là hiu quạnh cô đơn, đó chính là sự buồn bã quạnh hiu của tuổi thơ đấy! Mà tuổi thơ lại là năm tháng quý báu nhất của nhân loại. Trẻ em là hoa của nhân loại. Tuổi thơ phải nên là những gì khiến người ta phải rối mắt rối mũi lên vì sự rực rỡ, vui tươi, thú vị, muôn màu muôn sắc chứ. Nhi đồng phải nên có đầy đủ đồ chơi, không những có người bằng đất nặn và chuồn chuồn bằng trúc, mà còn phải có tàu chạy bằng hơi nước, tàu hoả, máy bay còn có thể tự động chạy được, phải có bóng bơm đầy khí hiđrô, vừa thả tay là quả bóng liền bay tít lên trời. Còn có thể có những quả bóng khinh khí lớn, nó mang được cả con mà bay lên trời. Con trai nên chơi súng ngắn, súng trường, súng máy, không những kêu được, mà còn phun được ra lửa. Trẻ con nên có những con vật cưng tự mình nuôi nấng, không những nuôi tâm, mà còn nuôi chuột bạch, nuôi thỏ, nuôi hươu con, cũng có thể nuôi cả ngựa. Ngay từ nhỏ đã nên có cơ hội cưỡi ngựa, trẻ con nên có bãi chân thả riêng. Trẻ con nên có các điểm vui chơi riêng để chơi bóng, chơi cờ, chơi trong mê cung. Lại có cả những dụng cụ luyện tập sức khoẻ, vòng treo và vòng thép thang gỗ và thang dây. Trẻ con còn nên có phương tiện giao thông của riêng mình, nên có tàu hoả và tàu điện mà người lái

và hành khách đều là trẻ con. Quan trọng nhất là, chúng ta nên có thuyền riêng, nên là thuyền buồm, chúng ta có thể lái thuyền chạy ra tận biển. Ít nhất thì phải là thuyền bằng cao su, có thể thổi lên được, tất nhiên mình phải biết bơi, rồi mình sẽ cầm cái bơi chèo hai lá tự chèo lấy thuyền. Nói tóm lại trẻ em phải có được một thế giới riêng, phải có tổng thống riêng, phải có hải lực không quân riêng, phải có diễn đàn riêng, phải có công viên riêng, phải xe ngựa, tàu hoả, xe hơi, máy bay và tàu chiến riêng. Phải có quảng trường riêng, đội kèn đồng riêng, hội trường lớn riêng, Chỉ có trẻ em có thể giới riêng mới là trẻ em thực sự, mới là những đứa trẻ có tuổi thơ. Lỗ Tấn đã nói từ rất lâu rồi: Hãy cứu lấy trẻ thơ. Cứu thế nào? Tức thì phải giao toàn bộ thế giới này cho trẻ em, trả lại cho trẻ em. Thế giới vốn đã thuộc về các con rồi. Nhưng, các con đã có cái gì nào? Con trai của ba, lại cả con gái của ba nữa, các con có cái gì nhỉ? Đến một mảnh ngói của cái thế giới đó các con cũng không có. Thế là con Bình phải đến chùa Bạch Tháp để nghe vở ca kịch “Đại yêu quái”. Thế là con phải đến cái “nhà” gì đó để đọc cuốn sách không thích hợp với nhi đồng gì cả. Sách cho nhi đồng phải có màu sắc, phải in thật đẹp, hình vẽ phải nhiều và phong phú. Sách kèm cho nhi đồng phải có đĩa hát. Đĩa hát? Cái gì? Đến đĩa hát là gì con cũng không hiểu ư? Chưa nhìn thấy máy ghi âm bao giờ? Ôi, làm thế nào nhỉ? Sách cho nhi đồng phải thơm ngọt, đọc xong là có thể ăn luôn như bánh ga tô ấy... Một nước văn minh nên có quan niệm tất cả vì nhi đồng. Nhi đồng đang sống trong những nước hoàn toàn không có quan niệm đó, thật là vô cùng buồn tẻ khô khan phải không? Tuổi thơ của ba ở Mệnh Quan Đồn -Đào Thôn, chính là cuộc sống vô cùng, vô cùng khô khan buồn tẻ đấy!”

Nghê Ngô Thành chợt nghe ngào nước nổi lên, sụt sùi nước mắt. Mồm miệng mặt mũi anh ta méo xệch rất khó coi, anh ta không cả thở được nữa. Anh ta gỡ cặp kính của mình ra, lấy mu bàn tay quạt nước mắt một cách vô hiệu quả, kết quả nước mắt trên mặt không hề lau được sạch mà tay cũng bị ướt đi.

Nghê Tào không biết tại sao cha lại đột nhiên xúc động thế. Nhưng nó đã cảm thấy tình thương yêu của cha đối với nó, nó cảm thấy sự chân tình của cha, cảm thấy tất cả những mộng đẹp của cha đã cố hô gọi đến trước mắt. Rất nhiều câu nói nó nghe không rõ hoặc không hiểu được, nhưng những lời nói của cha cứ như những cây kim, những cái gai độc cứ từng mũi từng mũi mà châm vào tim nó, vào linh hồn nó. Cuộc sống của bọn họ, tức cuộc sống của nó, của cha, của mẹ, của chị, của dì, của bà ngoại, lại còn của bao nhiêu bạn học, bao nhiêu láng giềng, bao nhiêu gia đình, có lẽ thực sự là đáng buồn chăng? Như cha nói đấy, cái buồn tẻ khô khan của ngày hè dài dặc nhàn nhạt quả thật nó cũng đã từng cảm nhận được. Qua sự đi sâu phân tích và nhấn mạnh của cha, nó càng xác nhận có sự đau khổ của sự khô khan buồn tẻ đó. Nó chưa từng nhìn thấy thuyền buồm màu trắng, nó không biết thuyền buồm là như thế nào cả. Nhưng nó đã từng vẽ hình vẽ thuyền buồm trong giờ học vẽ, thuyền buồm và mặt trời, lại dùng những đường cong vẽ ngang ra thể hiện sóng nước, đó là bức tranh mà mỗi một đứa trẻ đều đã từng vẽ. Nó đã cảm thấy sự đáng yêu của chiếc thuyền buồm màu trắng, cũng cảm thấy cả sự đau khổ vì sự thiếu thốn không có chiếc thuyền buồm màu trắng. Cho dù cha nó đều đúng cả, đều chân thành cả thì cũng thế mà thôi. Rốt cục thì cha nó nói những cái đó để làm gì? Rốt cục thì đang bảo vệ giữ gìn giành giật lấy hay đang phá

hoại, đập bỏ tuổi thơ của nó đây? Rốt cục là đau khổ vì con cái hay đang phát tán và tiết ra những đau khổ riêng của mình giống như phát tán bệnh dịch vậy đây? Cái thứ bị phần oán trời trách người một cách cường điệu đó, rốt cục là có bao nhiêu đạo lý và bao nhiêu lợi ích nhỉ? Nó có thể cải thiện một chút xiu nào số phận của bất kì ai hay cải thiện được tuổi thơ của bất kì đứa trẻ nào không? Một người quan tâm đến tuổi thơ, lại có thể lên cơn Istêri mạnh đến như vậy trước mặt trẻ con mà không một chút kiêng dè như vậy ư? Anh ta đang chế tạo cho thế hệ sau hoặc đang chế tạo chiếc thuyền buồm trắng cho chính thế hệ của mình đây ư? Rốt cục anh ta là người cha hiền từ hay ma quỷ, là triết nhân hay một thằng điên nhỉ? Dù sao một người đàn ông cao lớn đã khóc, đã vì bản thân mình mà khóc, khóc một cách mặt méo xệch lên như vậy, điều đó khiến Nghê Tảo cuối cùng cũng phải rơi lệ vì không nén nổi mình nữa.

Có lẽ mạch suy nghĩ của Nghê Tảo lúc đó không rành rẽ như vậy, có lẽ lúc đó nó cũng không lý giải được phản ứng của mình đối với cơn cảm khái xúc động của cha mình. Có một số khái niệm có một số danh từ nó cũng không biết sử dụng. Nhưng sự nghi ngại của nó thì rất rõ ràng và thấu đáo – Sự nghi ngại đó kéo dài suốt mấy chục năm, kéo dài mãi tận sau khi cha nó chết, mà sau đó nhớ lại, nó còn nhớ rất rành rồ rằng lúc đó, trong vấn đề tuổi thơ, sự cảm khái về cái cảm khái của cha, sao cứ xé rách trái tim của nó, y như có hai con ngựa kéo hai nửa trái tim về hai phía ngược chiều vậy.

“Đừng khóc, đừng khóc” cha chặn cơn khóc của nó lại. “Chúng ta hãy chơi cái gì một chút đi. Bây giờ ba không bận gì, ba bằng lòng chơi với con. Con có thể cười lên lưng ba như

cười ngựa, con có thể hò hét, có thể lấy roi mà đánh. Nếu không thì hai chúng ta đánh bốc, ba chỉ đỡ thôi mà không ra đòn, con đánh trúng đòn nào vào người ba thì ba sẽ giơ ngón tay út ra, sẽ tính là ba thua. Nếu không thì con tập nhào lộn trên giường lò, ba sẽ đỡ cho con. Nếu không... nếu không thì đập bóng? Có lẽ ba không biết đập bóng, nhưng ba có thể học theo con, con làm thầy giáo nhỏ của ba...”

Sau đó Nghê Tảo chọn “đấu bốc”. Nó đánh trúng vào người cha hết đòn này đến đòn khác, cha nó hết lần này đến lần khác giơ ngón tay út ra. Nghê Tảo vừa nhảy, vừa la, vừa cười vui mừng báo tin nó liên tục chiến thắng trong trận thi đấu đánh bốc.

Chương mười sáu

Tết dương lịch vừa xong, hai người làm trùm các hộ tá điền ở quê là Trương Tri Ân và Lý Liên Giáp đã đến ngay. Họ trợ ở bên ngoài Tiền Môn, đem đến cho “bà lớn” nửa tải táo, nửa tải đậu xanh, một ít đậu táp, bốn giỏ rau đông, hai khay lạp xường có nhuộm đỏ, còn có một số tiền nữa. Đó là số địa tô mà họ thu được và bán một số sản vật từ địa tô thành tiền. Ngoài ra hai người Trương Lý còn đem đến hai loại đặc sản địa phương, là của “cổng nạp” của cá nhân, một thứ là chân giò chay hun khói, chủ yếu làm từ đậu phụ cuốn với một số phụ liệu nhìn bên ngoài trông giống chân giò hun khói, thực ra là món chay. Đó là loại thực phẩm độc quyền kinh doanh gia truyền của một nhà họ Lý ở quê nhà, nghe nói đã có hơn hai trăm năm lịch sử. Tịnh Trân đặc biệt nghiện loại thực phẩm này, vì vậy, món quà đó xem như quà cho “cô lớn” (lời tôn xưng với Tịnh Trân, cũng như họ đã tôn xưng Khương Triệu Thị là “bà lớn” vậy. Thứ hai là một hũ mứt dẻo của quả lê mùa thu do họ tự làm lấy. ở quê chẳng phải là có loại “lê giòn” khi rơi xuống đất một cái là vỡ ngay thành tám cánh

hay sao? Cuối mùa thu dùng loại lê đó nấu như cho thêm đường phen, nấu đến độ đặc sền sệt vào là được. Mọi người tin rằng loại “cao lê” này có tác dụng làm thuốc nhuận phế khử đàm chỉ khái. Mùa đông Khương Triệu Thị thường bị đau ngực, ho, nhiều đờm, hai người Trương. Lý biết vậy, đặc biệt đưa thứ quả này đến, tỏ lòng hiếu kính. Hai người Trương. Lý đến, hai bên “chủ tớ” đều thi nhau kêu khổ thấu trời. Khương Triệu Thị và Tịnh Trân thuật lại rằng bọn họ ở thành Bắc Kinh đã không sống nổi nữa rồi, cần gấp tiền để tiêu, đối với công việc ở nhà quê không thể qua loa quýt luyt, mắt nhắm mắt mở nữa rồi. Trương Tri Ân và Lý Liên Giáp kể lẽ năm nay kém kinh tế thế nào, binh hoang mã loạn, người Nhật đòi góp tiền góp lương thực, “Bất lộ” hoạt động tứ tung, tám tư người trong thôn đói khác, nhân tâm bất ổn. Bọn thổ phi bất cóc cụ Hạ giàu nhất thôn, con trai cụ Hạ đã đưa đến ba ngàn đồng tiền Đại dương, thổ phi xé ngay ngân phiếu, lấy dây thừng thắt cổ cụ Hạ chết tươi. Lại thêm xuân hạn hạ lụt, tiết đoan ngo lại có nạn châu chấu, sau hạ chí thì lại có mưa đá, người làm ruộng làm nhà chẳng có gì bỏ vào nồi. Thực tế nhiều nhà bây giờ ba người mặc chung một cái quần, năm người đắp chung một cái chăn, khổ không sao nói xiết, thấp hương khấn Đại phật ở chùa Đại phật, khấn Quan Âm ở am Thuỷ Nguyệt đều không linh nghiệm nữa. Chút ít tiền, vật phẩm này cũng là hai người bọn họ nhớ tới ân nghĩa của bà lớn, nhớ tới ân nghĩa của ông lớn “Cha của Tịnh Trân, Tịnh Nghi” mà chạy ngược chạy xuôi đến gây cả chân, nói rách cả mồm, hết lừa lại khích rồi dọa dẫm mới móc từ mồm các nhà thuê ruộng ra được đấy. Rồi hai bên lại nhắc đi nhắc lại mấy lần những ý tứ giống nhau. Rồi “cô lớn” đi làm cơm nướng bánh cho hai vị đầu hộ tá điền, lại mua

cả chút rượu nữa. Để nhắm rượu, ngoài việc thái ngay một ít lập xường và giã bông chay, “cô lớn” còn tự tay làm một món ngon bánh phết tương tôm. Tương tôm là loại thực phẩm dùng các loại tôm nhỏ không thành hình nghiền ra thành bột nhão, có màu tím nhạt, mùi tanh gắt, để để phòng nó tiếp tục biến chất, cứ phải thường xuyên cho thêm muối vào, vì vậy vị của tương thường là cực mặn. Các loại tương tôm này giá cực rẻ, rất thích hợp với người thêm chất tanh mà không mua nổi thịt cá, những năm bốn mươi, nó là một loại thực phẩm được hoan nghênh nhất ở Bắc Kinh. Nhưng ăn thì quá mặn quá tanh, đó cũng là vấn đề. Thế là Tịnh Trăn áp dụng một biện pháp chế biến mới, cho một ít bột mì vào tương tôm, cho một ít mỡ nước vào nồi nhào trộn nên rồi phết bột trộn đó thành từng bánh nhỏ nhỏ, bỏ vào rán trong dầu nóng, rán xong lên thì màu vàng rộm, thế là được bánh tương tôm. Loại bánh tương tôm đó ăn thì chắc không phải ngon lành gì ghê gớm lắm, nhưng khi rán lên mùi vị cũng cực điếc mũi đấy, trong đó có đủ các mùi tanh, khắm, ngọt, thơm chả thiếu vị nào. Mỗi khi ngửi thấy mùi rán bánh tương tôm Tịnh Trăn liền thấy vui vẻ thoải mái hẳn, mà đến lượt mình tự ra tay rán thì lại càng như mở cờ trong bụng.

“Chủ” “tớ” cùng ăn với nhau, cũng gọi thêm cả Tịnh Nghi và hai đứa trẻ – Nghê Ngô Thành sợ nhất là mùi bánh tương tôm, lại càng sợ cái mùi khi đang rán bánh (tiếng ở quê thì không gọi rán bánh mà gọi là bày). Với lại anh ta không thích gặp hai vị đứng đầu các hộ tá điền. Từ nhỏ anh ta đã phản đối sự bóc lột địa tô của địa chủ. Anh ta không sang “bên đó”. Mọi người vừa ăn vừa không ngừng than thở kể lể, khi thì ai nấy nói nghe, khi thì người nọ bắt người kia nghe. Không ngờ, bà lớn, cô lớn, cô hai lại gian nan như vậy khi sống ở thành

phố! Chẳng phải a, đến uống nước là cũng phải tiền. Đường như để chứng minh cho tính chân thực của lời Tịnh Trân, vừa hay lúc đó xuất hiện một người Sơn Đông đẩy một chiếc xe nước bằng gỗ, nước rò tí tách xuống dưới bụng xe. Vặn cái nút ở dưới thùng gỗ to, nước liền chảy ra, đóng đầy vào những thùng gỗ nhỏ, gánh vào cho từng nhà. Nghê Bình đi mở nắp chum nước, người Sơn Đông đưa nước liền đổ những thùng nước vào đó. Tịnh Trân đưa ra cái thẻ nước. Trương Tri Ân và Lý Liên Giáp sau khi biết thẻ nước đó là phải dùng tiền để mua, thì liền thẻ lưỡi ra vì việc đó.

Tất cả đều do cái bọn Nhật Bản gây ra cả, mọi người nhất trí than thở vậy. Sau đó Trương Tri Ân và Lý Liên Giáp chuyển đề tài câu chuyện sang Nghê Tảo và Nghê Bình, đặc biệt chuyện về Nghê Tảo nói rằng c hớp mắt bọn Nghê Tảo sẽ cao lớn trưởng thành lên ngay ấy mà, bà lớn, cô cả, cô hai tiền đồ sáng sủa quá. Chắc bọn họ cũng biết sự bất hoà giữa Nghê Ngô Thành và Tịnh Nghi nên không hề nói đụng đến Nghê Ngô Thành “chồng cô hai” một câu nào.

Chúng nó lớn lên thì có thể làm gì cho tôi! Khương Triệu Thị và Tịnh Trân hơi có ý khó chịu. Hai vị trùm hộ tá điền lập tức nghiêm túc lại mà phân tích, không thể nói vậy được đâu, cháu trai, cháu gái đều là ngoại, nhưng từ nhỏ đã đều ở nhà bà ngoại, nhà bà ngoại lại không có ai khác, thì chúng nó chính là cháu nội của bà lớn chứ a, cũng như con của cô cả chứ a.

Tịnh Nhi dường như không hứng thú lắm với đề tài đó, nên cô đã mấy lần cụp mắt xuống.

Nghê Tảo nhìn hai người nọ, cảm thấy vừa tò mò vừa hâm mộ. Hai người đều phôi nắng đen cháy đi, vừa nhìn đã thấy chẳng giống tí nào với người ở thành phố. Những nếp nhăn

trên mặt trên tay hai người đều sâu đến thế, dày đến thế, điều đó cũng khiến Nghê Tảo cảm thấy rung động trong lòng. Hai người đó tay to chân to, đến cả những ngón tay cũng rất thô, chắc là họ khoẻ lắm nhỉ? Hai người thì nhau nói chuyện, phối hợp ngầm rất ăn ý, thao thao bất tuyệt, ứng đối trôi chảy, đã không thiếu lễ độ tăng bốc cảm thông an ủi, lại vẫn đều giữ được quy tắc nhất định, quyết không hứa hẹn cái gì cụ thể, đúng là hai người tuyệt đỉnh thông minh. Mà cái quan trọng còn là nhiều cũng vậy, ít cũng thế, táo hay dẫu đều là những thứ mà nhà Nghê Tảo vẫn hoan nghênh. Chỉ tội họ bàn luận về nó ngay trước mặt nó, khiến Nghê Tảo đâm ra lúng túng ngượng ngập, làm giảm bớt cảm tình của nó đối với hai người đến từ nông thôn đó.

Chuyến viếng thăm của hai người cũng coi là mang lại một ít sinh khí cho cả nhà. Đặc biệt là hai mẹ con Khuông Triệu Thị và Chu Triệu Thị. Trận ốm của Nghê Ngô Thành và việc hoà giải giữa Tịnh Nghi với chồng khiến hai người bọn họ như mất một cái gì đó. Đương nhiên chính họ cũng không ý thức rõ về điểm này. Cuộc đấu tranh với Nghê Ngô Thành, công thủ tiến thoái, thắng bại được mất, gần như đã cấu thành trọng tâm cuộc sống của họ sau khi dời nhà lên Bắc Kinh, thành trọng tâm suy nghĩ và trung tâm thần kinh của họ. Họ là hậu thuẫn có hiệu lực của Tịnh Nghi, họ nghĩ mưu vạch sách cho Tịnh Nghi, hết lần này đến lần khác, có khi là phân tích lập đi lập lại những cử chỉ lời nói của Nghê Ngô Thành, đề xuất rồi lại phủ định lại đề xuất những phương án đối sách. Vì những phương án đối sách đó mà buồn, mà vui, mà tức giận, mà lo lắng, mà dậm chân ôm hện hoặc vì nó mà vỗ tay khoái trá, lúc cần thiết thì có thể xông cả lên tuyến một, xung phong hăm

trận. Đó là nghĩa vụ luân lý của họ đối với con gái – em gái, đó là tất yếu của việc họ tự bảo vệ lợi ích của bản thân. Đó là tất yếu mà họ phải giáo dục Nghê Ngô Thành, bảo vệ giữ gìn luân lý đạo đức tranh thủ lẫn từ quay đầu lại. Việc đó khiến họ ngày nào cũng có việc để làm, có lời để nói, có gân cốt để đưa ra sử dụng. Việc đó thậm chí còn khiến họ có được trong mình những cảm giác khẩn trương, bức xúc hưng phấn, và tính chiến đấu. Điều đó thậm chí còn khiến họ quên đi cái bất hạnh không thể nói được, không thể nghĩ đến được của bản thân mình, quên đi nỗi bất hạnh của gia tộc (họ Khương) và nỗi bất hạnh của toàn bộ thời thế (quốc gia, xã hội). Trước khi đến Bắc Kinh, tâm lực của họ tập trung vào cuộc đấu tranh trong họ tộc đối với kẻ định hiếp đáp hai mẹ con goá bụa, lên toà án đệ đơn, thắng đường biện luận cho đến phải xuất đầu lộ diện đấu tranh mặt đối mặt với bọn lưu manh côn đồ, những cái đó khiến cuộc sống của họ trở nên phong phú, khiến họ trở nên đoàn kết kiên cường dũng cảm thông mình có bản lĩnh, lấy được lòng tự tin, tìm được ý nghĩa và lạc thú trong cuộc sống sau khi đã vượt qua hoàn cảnh gian nan. Nhất là cuối cùng họ đã giành được thắng lợi, họ đã giữ gìn bảo vệ được tài sản của mình và cuộc sống của mình không bị xâm phạm.

Đến Bắc Kinh được ít lâu thì lại bắt đầu đến Nghê Ngô Thành rồi. Không nhớ rõ là đến được ba hay năm ngày, nguyên nhân là vì chuyện nhỏ đờm. Sáng sớm Nghê Ngô Thành sang thỉnh an nhạc mẫu, hai bên nói vài câu khách sáo lịch sự. Khương Triệu Thị chợt thấy ngứa cổ, toẹt, một bãi đờm đã nhỏ ngay xuống chỗ đất dưới chân, rồi nhấc cái chân bó, lấy đế giày di bỏ bãi đờm đi. Nghê Ngô Thành ra cửa bình phẩm với Tịnh Nghi, rằng nhỏ đờm bừa bãi là một thói xấu, là

bản thủ là ốc sáo, là dã man có thể truyền bệnh lao, bệnh bạch hầu, ho gà. Nói rằng người Châu Âu không bao giờ khạc nhổ lung tung như vậy. Mọi người đều giữ vệ sinh, vì vậy các nước Châu Âu ngày càng tiên tiến hùng mạnh... Tịnh Nghi nghe những lời như thế thì không vui về gì. Chẳng may những câu đó cũng bị Khương Triệu Thị và Tịnh Trần nghe được. Chẳng may trong lời Nghê Ngô Thành nói lại có hai chữ “ốc sáo”, hai chữ đó ba mẹ con họ chưa bao giờ dùng đến, chưa nghe thấy ai nói, mà cũng chưa đọc thấy ở đâu cả. Hai chữ đó từ cách phát âm đến dấu giọng đều khiến cho họ phản cảm đến cực độ, đều khiến họ bị kích thích rất mạnh, đều khiến họ cho rằng, so với những từ ngữ “chửi” thề rủa độc đã quen mồm của họ, hai chữ đó còn độc ác và âm hiểm hơn nhiều. Sau khi nghe thấy hai chữ đó, Khương Triệu Thị đã tức muốn chết được!

Lúc đó Khương Triệu Thị mới tới Bắc Kinh. Trong lưng vẫn còn một khoản tiền bán nhà đất. Trên mình mặc quần áo bằng lụa mới tinh. Hơn nữa, lần đầu tiên gặp mặt con rể sau thời gian xa cách khá lâu, cần phải có một chút kiêu chề. Bà ta chỉ chửi một câu: Khốn nạn! Bà ta chỉ giở một kiểu hành động, cần một cái ấm pha trà - ấm trà đó là một món quà tặng của Nghê Ngô Thành mua khi được tin nhạc mẫu sẽ đến Bắc Kinh - mang ra sân đập bốp, đập xuống trước cửa nhà đảng Bắc, đập cho tan nát tinh tươm ra.

Lúc đó Nghê Ngô Thành cũng hoàn toàn chưa hề nghĩ đến ngày sau sẽ quyết liệt đến mức như vậy với nhạc mẫu, chị vợ với cả vợ dâu. Sự kiện nhỏ đơm - đập ấm khiến anh ta thấy sừng sốt, đáng tiếc và cũng có vài phần hối hận. Như vậy, với sự khuyên giải thuyết phục của Tịnh Nghi, ngay buổi tối hôm đó, Nghê Ngô Thành đã đến nhận lỗi với nhạc mẫu. Khương

Triệu Thị tỏ thái độ rất đoan trang, lạnh lùng nói nhận lỗi cũng phải có quy tắc của nhận lỗi, đứng đó mà nói nhận lỗi thì ra cái gì, muốn nhận lỗi thì phải quỳ xuống, rập đầu. Nghe Ngô Thành ngạc nhiên lúng túng không biết làm gì. Tịnh Nghi lúc đó còn đang chưa hết ngây thơ và hết lòng mong chồng với mẹ có thể chung sống hoà mục với nhau, liền níu ngay vai chồng kéo cho quỳ xuống. Nghe Ngô Thành cũng quỳ xuống thật... Sau đó mới cảm thấy đau lòng cơ. Vì cái sự đau lòng bị xúc phạm đó, anh ta thấy trong mình tăng gấp bội phần sự hận ghét đối với các kiểu bản thiêu, óc sáo, dã man và xấu xí ở nơi đây. Sự công kích của anh ta đối với những thứ đó cũng tăng lên rất nhiều lần. Sự nhiệt thành tin tưởng vào việc học tập các tập quán văn minh Châu Âu cũng kiên định lên gấp nhiều lần. Từ đó bọn Khương Triệu Thị đấu đá với anh ta dai dẳng suốt chín năm liền. Thế mà gần đây sau một cuộc đấu đá lớn phần chán cả tinh thần, chẳng ai ngờ được, là Tịnh Nghi tự nhiên lại giảng hoà với hẳn chứ. Hoà vì quý. Hoà được là tốt. Nhưng hoà rồi Tịnh Nghi có cần đến hai mẹ con nhà này không. Hoà rồi hai mẹ con còn bận rộn với cái gì nữa chứ? Hoà rồi thì họ chẳng trở nên thừa ra ư? Đó là một vấn đề đặt ra rành rành trước mắt nhưng lại chưa có ai nhìn thẳng vào nó cả.

Sau khi hoà với Nghe Ngô Thành rồi, Tịnh Nghi cũng ít qua lại bên nhà đảng Tây. Có đến cũng nói năng qua quýt, thiếu hẳn sự báo cáo đi sâu và kịp thời. Khi hai người nọ còn đánh cãi nhau, bất cứ một việc gì cô ta cũng chẳng để chậm trễ một phút, nói ngay với mẹ và chị, vấn đề gì cũng cùng với mẹ và chị nghiên cứu kỹ càng, sau khi hoà rồi thì chẳng còn gì để nói nữa. Không có gì để nói, mà cứ giả vờ như có bao nhiêu điều cần nói thì cũng không xong. Không giống.

Điều đó sinh ra buồn tẻ và trống trải. Trong sự buồn tẻ đó Khương Triệu Thị chỉ có thể nói đi nói lại những câu cũ rích hết lần này đến lần khác. Nhớ lại cuộc sống trước kia mười sáu tuổi còn ở nhà họ Triệu của cha mẹ. Tổ tiên của bà ta có một vị đại quan thay mặt hoàng đế đến nước Lưu Cầu để phong vương. Hoàng thượng ban cho người một tấm kim bài, trên kim bài có viết bốn chữ: Như trẫm có mặt. Bà ta nhớ lại tình cảnh khi bà ta được xỏ lỗ tai và bó chân. Bà ta nhớ lại một đôi sư tử đá trước cổng nhà họ Triệu. Nhắc xong những chuyện cũ, thì đến việc lục rương soát tử, giở ra gập vào những quần áo cũ. Nhân rồi thì sinh sự, thường thì phát hiện lúc thì mất cái áo nọ, cái quần kia, lúc thì mất miếng vải này mảnh lụa kia, rồi cả cái cấm kim túi tiền. Lúc khác thì lại tìm thấy tất cả áo nọ quần kia, mảnh lụa miếng vải cái cấm kim và túi tiền. Giữa hai lúc đó, bà ta liền tra hỏi một trận. Tra hỏi thì dễ dẫn đến phản cảm, phản cảm sẽ dẫn đến cười cợt, cãi cọ, mĩa mai, châm biếm. Chu Triệu Thị là thân cận nhất với bà ta, khi bị tra hỏi tuy cũng phản cảm, nhưng nói lại vài câu là có thể hai bên đã tin cậy thông cảm, tiêu tan mây mù hết. Tịnh Nghi thì còn mãi hấu hạ, giáo dục tranh thủ ông chồng, với lại cô cũng hiểu cũng biết mẹ mình, nên tuy cũng có phản kháng việc tra hỏi nhưng hễ giờ tay lên là thôi, nóng lên là nghỉ liền. Nghê Tảo không thuộc hàng ngũ bị tra hỏi, cho dù thì thoảng cũng bị hỏi một đôi câu gì đó, nó liền trở mặt một cái rồi làm như chẳng nghe thấy gì cả, thế là bà ngoại cũng thôi luôn. Cuối cùng cuộc đấu tranh giữa tra hỏi và chống tra hỏi chỉ độc nổ ra như cơm bữa giữa Khương Triệu Thị và đứa cháu ngoại thân yêu nhất của bà ta là Nghê Bình mà thôi.

Chính là vì thân nhất với cháu gái, nên bất kể Khương

Triệu Thị tìm cái gì, bất kể bà ta có dùng hay không dùng đến, chỉ cần một khắc mà không tìm thấy, chỉ cần Nghe Bình đang ở bên cạnh, là bà ta lập tức hỏi ngay: “Bình này, con lấy mấy cái mẫu thêu hoa của bà đấy à?” “Con lấy mẫu thêu hoa của bà làm gì?” Nghe Bình hỏi lại, nó không hiểu câu hỏi của bà ngoại. “Bà không hỏi con lấy mấy cái mẫu hoa đó làm gì, bà hỏi con có lấy hay không. Lấy thì con bảo là lấy, để bà khỏi phải đi tìm. Không lấy thì con bảo là không lấy, để bà còn tìm. Có chôn xuống ba thước đất bà cũng phải tìm bằng được! Những mẫu hoa ấy của bà là mẫu ngày xưa, khi mười một tuổi bà đã thêu hoa theo các mẫu đó rồi. Những mẫu hoa lan, hoa thủy tiên, uyên ương, hồ điệp... đó đều là những thứ bây giờ không có đâu. So với những mẫu hoa của bà, thì mẫu hàng bán bây giờ ở chùa Bạch Tháp với chùa Hộ Quốc chỉ xứng đáng cho người ta chùi dùi!” Càng nói bà già càng có vẻ nóng nảy.

“Những câu đó nói với cháu làm gì?” Nghe Bình cảm thấy mình phải chịu sự oan khuất và sự nhục nhã to lớn lắm, gần như bị vu là ăn cắp, “dù là mẫu hoa quý hơn vàng hay mẫu hoa chỉ đáng chùi dùi, thì cháu cũng cần chúng nó làm gì? Cháu cần chúng nó chẳng lẽ cháu không biết hỏi xin bà hay sao? Ai lấy mẫu hoa người đó không được chết tử tế!” Nó đã vận dụng câu “thề” mà người trong nhà thích dùng nhất một cách rất thành thạo.

“Cái con bé đáng chết này sao lại thề hả, cháu nuốt phải thuốc súng đấy hả? Sao lại không cho bà nói hả? Mẹ cháu, ba cháu cũng không dám nói thề với bà nhá, chính cháu mới không được chết tử tế ấy!”

Như thế, như thế, như nọ như kia, chuyện cãi vã vật qua đi xong thì Khương Triệu Thị đã lấy được đủ cảm hứng chuyện

xưa chuyện nay. Xa rồi thì không nói, chuyện tổ tiên bà ta đi phong vương cho Lưu Cầu Quốc cũng không nói nữa, chuyện ông nội bà ta được phong làm Hàn Lâm cũng không nói nữa, chồng bà ta được mời làm thầy thuốc riêng cho trường trung học cao cấp duy nhất cho toàn huyện không nói nữa, thậm chí đến việc bà ta mới bán một phần tài sản gia nghiệp, cùng với con gái goá bụa lên kinh sinh sống cũng không thể nào so sánh được. Bây giờ chẳng còn dung nhan như ngày xưa, dáng dấp như ngày xưa, tiền tài như ngày xưa, vốn liếng như ngày xưa nữa. Bây giờ chả nói được chuyện bắt con rể phải quì nữa, cả đến cái con bé chết tiết Nghê Bình, muốn ra oai bắt nó quì mà cũng chẳng nổi nữa là, trời chiều thì ắt tối, đến thế mà thôi!

Nhân không trử lệ lệ không thủy, ám sả nhàn phao tri hướng thủy? Khi lên cơn buồn thương cảm động, chỉ còn có thơ của Lâm Đại Ngọc thôi. Hồ lạc xuống đồng chó cũng khinh, Phượng Hoàng già rồi cỡi chẳng bằng gà. Ngoài những dịp cuối năm hai đầu hộ tá điền Trương Tri Ân và Lý Liên Giáp đến thì mới nghe được mấy tiếng xưng hô là “bà lớn” ra, cái danh xưng “bà lớn” và uy phong cũng đã bị tháng ngày xoá sạch không còn dấu vết cũng chẳng khác nào cái lễ “nhân sinh thường hận thủy thường đông” (ở đời thì hay hận ghét nước thì hay chảy về đông).

Trải qua mấy cuộc lục rương hòm – tìm đồ vật – phát hiện đồ bị mất – tra hỏi đồ vật – cãi cọ – tìm thấy đồ vật – cất đặt lại – đóng nắp rương hòm xong, trải qua những hồi ức, chuyện xưa, than thở cùng với quá trình tìm được – mất đi – lại tìm được, cuối cùng đồ nào vật ấy lại lặng lẽ trở về chỗ cũ của nó xong, Khương Triệu Thị chuyển sang bận rộn với việc sửa chân. Chân bó càng dễ bị lên chai dưới bàn chân và lên mắt

cá, vì vậy sau khi lấy được tiền mà hai người Trương, Lý đưa tới “bà lớn” nghiện rằng mua liền một lúc hai con dao chuyên dùng để sửa chân và đem con dao sửa chân cũ cho Nghê Tảo để chơi trò phi dao cùng với bọn bạn. Bản thân con dao sửa chân đã có hình dạng giống chân người. Phi dao là một trò chơi của trẻ con trai, phi con dao xuống đất cho con dao cắm xuống đất mà đứng được, mỗi vết dao phi xuống phải được nối liền với nhau thành một đường thẳng và không được cắt ngang hoặc dính vào đường của người khác. Đường thẳng ngày càng nhiều và dài ra nên phải rẽ ngoặt gấp khúc càng nhiều, rồi bao vây ngăn chặn lẫn nhau để giành phần thắng. Nhìn thấy cái trò chơi đó, Nghê Ngô Thành lại sắp sửa nổi cơn cảm khái kinh khủng lên

Sửa chân(thực chất là gọt chai dưới gậm bàn chân) cũng có thể gây nghiện. Cởi đôi giày hình tam giác ra, gỡ dây bó buộc chân ra xong, đầu tiên lấy cái vệm sành đựng nước nóng ngâm chân vào, cái vệm sành đó là cái chậu chuyên để rửa chân mà Khương Triệu Thị mang từ quê lên. Ngâm cho đến khi cái chân nhỏ tí hình dáng vụn vẹo đỏ lên, mềm đi xong là bắt đầu gọt. Mới bắt đầu đưa lưỡi dao vào thì rất cẩn thận, chỉ sợ làm đau chỗ đó, đến móng chân cũng không dám cắt đi quá nhiều. Sau mấy lần gọt gọt đến khi đau không ra đau, ngứa không ra ngứa thì bắt đầu cảm thấy nghiện, cứ cảm thấy gọt mà không sạch hết chai, không triệt để thì chưa đã, gọt mà càng thấy đau thì càng đã cơn nghiện, cuối cùng gọt phạm vào sâu quá, chảy cả máu. Có một lần máu đã chảy mất không ít.

Gọt chân xong thì làm gì nữa nhỉ? bà ta định lấy vải vụn làm mấy chiếc đế giày (Bắc Kinh gọi là bôi đệm) để rồi khâu

giày. Nhưng thời tiết không hợp. Mùa đông đang rét lạnh nhiều, khâu xong thì làm sao mà phơi khô được chứ? Bà ta vô công rồi nghề lười ra làm mấy việc khâu khâu vá vá. Rồi thì là đi chọc lò than quả bàng, bất kể ai nhóm bếp ai làm cơm. Khương Triệu Thị cứ thích chọc chạch vào bếp lò. Có khi người ta đang nấu dở nồi cơm bà ta lại thêm mấy viên than vào. Bà ta tin chắc rằng nếu như bà ta không kịp thời bỏ thêm than thì lò than sẽ chắc chắn tắt mất, không nghi ngờ gì cả. Có khi người khác đã bỏ thêm mấy viên than vào rồi, đã cất cái ống thổi lửa trông giống chiếc kèn hiệu của quân đội sang một bên rồi, tiếng phập phồ bập bùng của than bên lửa đã nghe rõ rồi, bà ta vẫn có thể thò tay vào chỗ khói hun lửa đốt đỏ mà nhón ra mấy hòn than đang bốc khói, thậm chí đã cháy đỏ một bên. Bà ta tin chắc là mình phải nhặt bớt ra như vậy mới khỏi lãng phí mấy hòn than và thúc cho lửa cháy được nhanh hơn. Còn một điều đặc biệt nữa là tuy ở nhà đó có đầy đủ các dụng cụ cái móc để cời than, đũa gắp than và xẻng để xúc tro, nghĩa là tất cả thứ cần cho một bếp lò than nhưng Khương Triệu Thị vẫn thích dùng tay không nhặt bớt than trong lò ra hoặc lấy than cháy rồi vứt đi, có lần trong quá trình nhóm lò than, có thể thò tay vào lửa nhặt viên than chưa cháy hết hoặc đẩy đóm vào giữa lò. Làm vậy tất nhiên bỏng tay, có khi bỏng nặng hoặc ít nhất hai tay cũng dính than đem nhém. Có khi bà ta chọc chạch vào bếp than còn bị con gái đang dùng bếp kêu la phản đối, nhưng bà ta vẫn thích làm như vậy chẳng chán tí nào. Đối với bà ta mà nói, giữa những cái bếp lò than với nhau là một vật đang sống, có linh có tính hẳn hoi, có thể đem sức ra phục vụ bà ta nhưng cũng có thể làm hại bà ta, nó đòi hỏi bà ta chăm sóc, nghe theo sự sắp xếp của bà ta, nhưng nó lại

có ý chí riêng, có khi còn có tính ương bướng riêng, là thứ thật sự có thể dám đối đầu cả với bà ta. Bà ta rất có hứng thú đối với lửa, rất tò mò nữa. Tăng thêm một viên than, giảm bớt một viên than mà không có quan hệ gì ư? Thêm một viên nữa hay bớt một viên nữa thì đã sao? Thêm nữa lên thì sao? Thêm đến mức độ nào thì bị đè chết, giảm đến mức nào thì không chịu nổi một bữa cơm? Đối với quan hệ giữa lượng và chất như vậy, Khương Triệu Thị hơi cảm thấy có vẻ sâu xa huyền bí. Nó chẳng khi nào là không biến hoá có khi trông ra thì vẫn còn cháy sáng rực như đang vượng đầy, thế mà đã yếu xìu rồi, đưa đũa gắp than vừa đục vào một cái là đã bờ toi ngay ra, thêm than vào thì đã muộn rồi. Nhưng vẫn có thể lấy củi nồm để cấp cứu, có khi chỉ cần thêm một thanh củi bằng ngón tay út là đã có thể cải tử hoàn sinh rồi. Có khi chỉ thiếu đi chỉ một thanh củi bằng ngón tay út là cả bếp lò ô hô ai tai rồi. Có khi thấy trong lò đen tối om om chẳng có một chút ánh sáng nào, mọi người chẳng còn hi vọng gì nữa, bà ta liền nhặt cái quạt nan rách lên quạt mấy cái vào miệng lò, cái miệng lò trông như cái rốn trên bụng người ấy. Quạt mãi quạt mãi thế là lửa lại bùng lên, cái lửa bén lên như vậy có sức nóng ghê gớm, từ trên xuống dưới đều là than mới lửa mới mà. Có lúc quạt đến nửa ngày cũng chẳng thấy tăm hơi gì, nhưng còn có một làn khói nhẹ luẩn quẩn trên lỗ thông hơi, giống như một hơi thở hiu hắt của người bệnh, giống như một người bệnh chỉ còn một chút hồn mong manh đang bay ra. Lúc đó Khương Triệu Thị một lòng muốn cứu lửa bằng được, bà ta có thể cúi rạp người xuống, bà ta có thể quì một chân xuống đất, phồng mồm ghé sát vào rốn lò mà thổi, phù, phù, phù liền ba hơi. Khói nhẹ đã thành khói đục, cái đục cay sẽ cả mắt cả mũi,

sắc cả vào cổ họng, nhưng lửa đã bén rồi, hồn đã nhập lại xác, hoàn dương rồi, sau làn khói đượm đã là ngọn lửa bùng bùng.

Lại còn có khi, nhìn ở dưới bụng lò thấy lửa còn tầm tã, than tiếp thêm cũng không phải là quá muộn, số lượng cũng không nhiều không ít, ống không khói đặt rất ngay ngắn, sao bao nhiêu lâu cũng không thấy lửa cũng chẳng thấy khói nhỉ? Cấp cứu, thêm củi nồm, có thể bỏ than chưa cháy ở bên trên để thêm củi vào, cũng có thể dùng phương pháp chêm, cố nhét củi nồm vào rốn lò. Sau đây là một phương pháp do Khương Triệu Thị tự mò mẫm tìm ra được đấy, bà ta cho đó là phát minh riêng của mình, là một tuyệt chiêu cải tử hoàn sinh, luôn rất hữu hiệu nhá. Đến lúc nào nhét đầy củi vào cũng không xong, quạt cũng không xong, thậm chí vảy cả dầu hoả vào cũng không xong nữa. Thì chiêu cuối cùng là đánh một canh bạc dốc vốn, không tính giá thành khi khẩn cấp, dù than quá bằng vắn đen xì đi nữa, chỉ cần vẫn còn độ nóng, vảy một ít dầu hoả vào, dầu hoả bị nóng bốc thành hơi, liền đánh ngay một que diêm vút vào chỗ hơi dầu đó, phụt phụt một lúc, ngọn lửa liền phun lên rõ cao, thường là bắt vào tất cả các viên than trong lò. Một thành hai, hai thành bốn, bốn thành tám, tám thành mười sáu, chỉ mấy phút sau là lửa đã ù ù réo lên. Giống như đổ nước sâm cho người bệnh đang hấp hối để cứu cho tỉnh lại vậy. Ông chồng là thầy thuốc Trung y đã qua đời của bà ta từng nói, nếu trong nhà có tiền thì đổ nước sâm, mà phải là sâm rừng, tốt nhất là sâm cao ly – mà phải là nguyên cả củ có đầu, thân, rễ đủ hết, hình dạng của nó phải thực sự giống như người. Đổ được nước sâm như vậy thì nhất định sẽ bắt ngay con bệnh đang quì về cõi âm, trở lại dương gian được thôi.

Nhưng khi bệnh đã nhập cao hoang, đã đến cái hạn của

con người, đã đến số mệnh định trước rồi, thì dù có đổ toàn Sâm Cao Ly vào cũng cứu không nổi nữa. Trị được bệnh không trị được mệnh, đó là ý nghĩa như vậy đấy,

Lửa than quả bần có mệnh của nó không? Nếu không thì tại sao cùng một tình huống cùng một biện pháp cấp cứu, phần nhiều thì có hiệu quả, nhưng có lúc thì chỉ là uống phí tâm cơ, uống phí sức lực, uống phí củi đóm dầu diêm thôi?

Lửa lò thần bí sâu xa như vậy, Khương Triệu Thị làm sao không nhớ nhung, không mảy mò mần mê cho được? Hai tháng gần đây, dần dần Khương Triệu Thị có xu hướng muốn lũng đoạn cái lửa đó, lửa là vật cưng của bà ta, con gái lớn Tịnh Trân, con gái lớn thứ hai là Tịnh Nghi mà đụng vào lửa, là bà ta ghen tuông ngay. Còn cháu ngoại Nghe Bình mà đụng vào ư, bà ta sẽ mắng mỏ ngay.

Mần mê chọc vạch lửa xong bà ta lại cứ hay nhìn ngắm đối mặt với bàn tay đen nhẻm bóng sém của mình mà thở than, thời buổi gì thế không biết, “bà lớn” sao lại phải luân lạc đến cái nước này đây hử?

Lại còn cái việc hạ đẳng này nữa chứ, đó là việc đánh rửa chậu nước tiểu, Khương Triệu Thị cũng có chút hứng thú đặc biệt với việc này. Bà ta thích dùng một từ đặc biệt, gọi là “hả bớt hơi” – Bà ta cho rằng “hả hơi” là một phương pháp tốt nhất để giữ vệ sinh sạch sẽ, giữ được phẩm chất của đồ ăn thức dùng, để phòng ôi thiu thối rữa. Nếu có một cái quần áo nào bị ẩm ướt mà bốc ra mùi mốc, thế thì phải đem ra phơi, “hả bớt hơi” đi, phóng thích cái mùi mốc của nó đi, thế là giữ được quần áo. Nếu có cái bánh bao nhân thịt sắp thiu, vậy thì tốt nhất là đem bẻ bánh bao ra, để nhân thịt bên trong vốn khó “hả hơi” vì bị bọc trong vỏ bánh, tha hồ mà tán phát mùi vị

của nó ra, như vậy bánh bao sẽ giữ được mùi khỏi bị hỏng. Cũng dùng phương pháp cho há bớt hơi như vậy, bà già áp dụng biện pháp làm sạch đặc biệt với chậu đựng nước tiểu.

Chậu đựng nước tiểu của bọn họ toàn làm bằng sành, nói chính xác hơn thì phải gọi là bồ đất – vì mỗi sáng ngày ra thì đều phải thúc giục trẻ con cho chúng nhanh chóng ngủ dậy, nên vùng Mạnh Quân Đồn - Đào Thôn có một câu đồng dao là: “Ai dậy nhanh làm quan lớn – Ai dậy muộn làm bồ tè”. Cái bồ đất bên trong lòng sành sù sì thô nhám, mà lại không có nắp đậy. Loại bồ đó có khi trong một buồng có một chiếc, nhưng có khi mỗi buồng để hai ba chiếc. Nếu như dùng lâu năm cũ kĩ đi rồi, nếu như mùa đông cửa đóng kín mít, thì mùi của nó nặng nề nồng nặc lắm, -chả nói thì cũng có thể tưởng tượng được ra. Cái thứ đồ gốm sành sù sì lắm vết rỗ của tạp chất đất nung đó rất khó rửa sạch được, dùng chổi cọ thì cũng rất khó tiếp xúc được vào những góc chết. Vì vậy những cái bồ đó thường xuyên đóng cặn trắng như muối. Phương pháp mà Khương Triệu Thị sử dụng là, sau khi đã đổ hết nước trong bồ rồi, thì dùng một siêu nước đang sôi sùng sục dội từ trên cao tí xuống lòng bồ, đặc biệt hôm nào trời rét đậm, dội như vậy lập tức một đám hơi nước bốc lên mờ mịt như sương muối, nồng nặc kinh người, khiến người ta phải tắc thở, khiến người ta phải chóng mặt nhức đầu nhưng cũng lại có chút khiến người ta tỉnh táo khỏi cơn ngái ngủ. Đó là một phen “há hơi” quá khoái trá đã cơn nghiền. Sau khi Tịnh Nghi và Nghê Ngô Thành “hoà nhau” rồi, cuộc sống của Khương Triệu Thị thiếu mất mùi thuốc súng, bèn phải đưa tâm lực đặt vào việc mân mê chọc vạch lò than và đánh rửa bồ nước tiểu thôi.

Sau khi Tịnh Nghi và Nghê Ngô Thành “hoà nhau” cuộc

sống của Chu Khương Thị cũng xảy ra một số thay đổi. Cuộc rửa mặt chải đầu trang điểm buổi sáng sớm của chị ta kéo dài so với bình thường từ mười lăm đến hai mươi phút, dường như chị ta cố tình dành thêm nhiều thời gian để chìm đắm trong thế giới riêng tuyệt đối của mình trong việc tự nghĩ ngợi tự than thở, tự thương hại, tự hận ghét. Mà còn bớt một chút, chậm một chút trong việc mở mắt để đối mặt với cái thế giới trống rỗng của hiện thực chẳng có một tí gì là mình trong đó. Trong các cuộc chải chuốt trang điểm như vậy, những cái cười khẩy của chị ta càng ngày càng nhiều, càng khiến người ta phải rợn tóc gáy hơn.

Chị ta triển lãm hết sách vở của mình ra, trong nhà vốn có mấy cuốn sách giải trí như “Tây sương kí” “Mạnh Lệ Quân”, “Kim phán thế gia” của Trương Hận Thuý, “Hong Hạnh xuất tường kí” của Lưu Vân Nhược, lại có một cuốn “Nỗi buồn của chàng Vec te” của Gớt với cuốn “Tiểu sử danh nhân thế giới của Nghê Tảo, chị ta đọc đi đọc lại, xem đi xem lại, không sót một chữ, không biết chán nản. Ngoài những sách trên, chị ta còn thích ra cửa hàng sách để thuê sách nữa, sách điểm tình, sách võ hiệp, sách trinh thám... đều thuê đọc hết, chị ta đã từng thuê cả những tập truyện ngắn của Trương Tư Bình, Uất Đạt Phu, “ái tình tam bộ khúc” của Ba Kim “Triệu Tử Viêt” của Lão Xá và bản dịch trung văn các tác phẩm của Đrâyđơ, Xinclero, Mêrimê⁽¹⁾. Chị ta dường như có thể nói là có sách giải trí thì đọc, đã đọc thì không phân biệt loại nào. Chị ta đọc rất nhanh, đọc một lần là đã nhớ được nội dung câu chuyện, và thích kể lại chuyện. Chị ta không sợ đã đọc những cuốn sách đọc qua rồi, dường như mỗi lần đọc đều tìm được sự

⁽¹⁾ Đrâyđơ, Xinclero, Mêrimê... là các nhà tiểu thuyết Mỹ, Pháp (ND).

hứng thú mới. Chị ta rất thích đọc chuyện ái tình và những đoạn miêu tả ái tình, lại còn có những đoạn mà chị ta gọi là “phấn” (sắc dục) nữa, chị ta đều đọc rất thú, không biết mệt. Nhưng khi đọc chị ta tuyệt đối không rung tim đỏ mặt, tuyệt không có phản ứng tâm sinh lý gì cả, tuyệt không tơ tưởng miên man gì cả. Khi đọc những sách đó, chị ta cũng như thể xem ca kịch “Đại yêu quái” mà thôi, bất kể là diễn vở “Nhật được vàng ngọc” hay “Đập chum bột” “Nhân diện đào hoa” hay “Ni cô nhớ phàm”, đều là giải khuây, đều là cười đùa, đều là giả vờ giả vịt bốn cọt cho vui. Vì vậy người ngoài có thể nói chị ta đọc một quyển sách rồi quên ngay đi được, hay hơn nữa còn có thể nói được là quên quá nhanh. Nếu không liên tục đọc cuốn sách đó, mà cũng không có cơ hội kể lại cho người khác, thì chị ta nhất định tự nghĩ mình đã quên cuốn sách đó rồi, chị ta quyết không bao giờ nghĩ về cuốn sách đó nữa. Đại khái chính vì vậy, nên chị ta mới có thể giữ được hứng thú đọc đi đọc lại. Còn thì có phải đã thực sự quên được cuốn sách đó hay không, thì chưa chắc đã đúng. Giả thử có người gợi ý phân đầu câu chuyện thì chị ta lại thường có thể kể được từ đầu đến cuối câu chuyện trong cuốn sách đã quên kia.

Cũng có khi Tịnh Trân đọc sách mê mải đến quên cả ăn uống, Chị ta xem, chị ta đọc ra tiếng, chị ta lắc la lắc lư, chị ta kéo dài giọng, ngâm nga lên bổng xuống trầm, trên mặt chị ta hiện ra những tình cảm hỉ nộ ai lạc, những lúc như vậy nếu có ai nói chuyện với chị ta, chị ta cũng bịt tai không nghe. Thật là giống người có cuộc sống tinh thần độc đáo thâm thúy. Nhưng càng những lúc đọc sách như vậy, sau khi buông sách ra chị ta lại càng cảm thấy mù tịt chẳng biết gì nữa. Không chỉ là đầu óc, mà lục phủ ngũ tạng đều tựa như đã bị moi rỗng cả

ra. Chị ta chỉ còn lại cái vỏ của mình thôi. Vừa rồi không hề là chị ta, mà chỉ là cái vỏ của con người đang đọc sách. Đang đọc cái vỏ của cuốn sách kia. Còn linh hồn của chị ta thì không có chỗ để ở trong thân thể.

So sánh với việc đọc sách, thì còn có việc làm ra cái gì ăn thật sự. Từ sau hôm rán bánh tương tôm có cả Trương Tri Ân, Lý Liên Giáp đó trở đi, hứng thú của Tịnh Trân với tương tôm tăng lên rất nhiều. Chị ta lại rán mấy lần bánh đó nữa, rán đến nỗi khói tanh ngòm cả sân lên. Chị ta đã hoà giải quan hệ với “Nóng hổi” và lại còn thân mật ghê gớm nữa. Chị ta làm theo kinh nghiệm tiến tiến của “Nóng hổi” và dưới sự chỉ đạo trực tiếp của “Nóng hổi”, đã trộn một ít bột mì trắng và một ít bột nở, chung hấp trong độ hai mươi phút, tôm tương định hình thành từng khối vuông vuông trông hơi giống bánh ga tô. Sau đó đổ một ít dầu mỡ phi thơm lên, uống rượu ăn với bánh mì, phong vị tuyệt ngon. Một cách nữa là ăn sống, nhưng phải có dầu thơm, có hành củ, ăn kiểu này vì còn nguyên chất chưa nêm thêm gia vị nên tương đối mặn, ngọt đậm, thơm gắt ăn kèm mần thầu có thể ăn thêm già nữa cái. ăn được mấy lần, sau đó sức kích thích của tương tôm có vẻ cũng đã hơi giảm, thì bèn ăn chao đậu phụ. Chao mà nhấm rượu, vị cay nồng của rượu dung hợp với mùi thơm thắm của chao, tựa như cùng nhau làm tiêu tan bớt tất cả phiền muộn bức dọc bức xúc của chị ta.

Hôm nay mình làm cái gì đây? Trong mỗi một sáng sớm của Chu Triệu Thị, trong giờ phút bắt đầu của một ngày trên con đường sống của chị ta, đều có một câu hỏi cũ kỹ nào nuốt như vậy chắn ngang ngay trước mặt. Nặng nề như núi, vô hình như khói, vô biên như trời. Hôm nay mình làm cái gì đây? Chị ta mãi mãi không bao giờ trả lời được, chị ta bao giờ cũng sợ

phải trả lời câu hỏi đó, chị ta luôn luôn đau khổ vì câu hỏi như thế, thậm chí còn xấu hổ vì nó. Một con người không biết mình có việc gì để làm thì thật là tủi hổ biết bao nhiêu chứ! Và cái câu hỏi đó trong mùa đông này lại càng gay gắt hơn.

Hôm nay mình... làm món cà cay. Đây là sự cống hiến của chị ta cho “tập thể”. Lấy quả cà tím cắt xéo từng lát mỏng theo chiều dọc nhưng không cắt rời hẳn ra khỏi quả cà, phi thêm ớt tươi, dầm thành bột nhuyễn trộn với muối xát vào giữa những lát cà, ướp độ nửa ngày, sau đó dùng dầu rán lên, làm thành một món ăn rất khoái khẩu vừa tê, vừa cay, vừa mặn được “tập thể” rất hoan nghênh, trừ Nghệ Ngò Thành.

Hôm nay mình làm ... món bánh nhân thịt. Đó là một món hơi cao cấp riêng của nhà. Trong các loại thịt làm nhân chị ta nhất định phải chọn thịt cừu, chính vì thịt cừu có cái vị gây gây, có thể khiến chị ta có cảm giác thoải mãn. Chị ta băm thịt ra làm nhân “một túi thịt bọc”. Dù vào năm được mùa cũng không thường được ăn bánh nhân “một túi thịt bọc” đâu. Ăn “một túi thịt bọc” là cả một sự kiện, chị ta toàn tâm toàn ý tập trung làm vỏ và nhân bánh. Cách vào nhân bánh của chị ta cũng không giống cách vào nhân bình thường. Chị ta hoà bột xong, trộn và cán thành miếng mỏng, lấy tay kéo kéo vuốt vuốt, khiến vỏ bánh trông như hình chữ nhật, dàn vào đó một phần nhân thịt, chiếm độ một phần ba diện tích, gấp cả vỏ bánh lẫn nhân lộn trở lại một trăm tám mươi độ, xong đặt một phần nhân vào chỗ vỏ bánh vừa lật lại và gấp mép vào, ấn cho phẳng phiu rồi đặt vào chảo phẳng đáy xoa chút mỡ mà nướng chín. Như vậy, hình thành một loại bánh hơi dài, có ba tầng vỏ bánh hai tầng nhân, rất đặc biệt. Tịnh Trân gọi nó là bánh thịt. Hai tầng vỏ ngoài cùng thì nướng vàng rộm, tầng vỏ ở giữa thì

mềm mại tươi ngon. Ăn loại bánh vừa ra khỏi chảo này, chị ta thường hứng thú đến nỗi mồ hôi trán chảy cả xuống mặt, nước miếng lẫn nước thịt mỡ tứa ra thành giọt, nóng đến xuýt xoa, thơm đến xuýt xoa, cắn một miếng xong, vỏ vỡ nhân vụn, bánh thịt cũng biến thành xuýt xuýt xoa xoa.

“Hôm nay có khi tôi ăn bánh thịt” trước khi bắt tay vào việc chị ta ra tuyên bố chính thức như vậy. Trên mặt thể hiện một vẻ nghiêm túc, không thể bàn tán thương lượng, chăm chăm chú chú chỉ biết có mình. Phần ngấm ngấm sau lời nói của chị ta là các người muốn ăn các người cũng có thể làm -- tôi đã làm chỉ là chỉ để mình tôi ăn, tôi chả đại cho các người đâu, các người đừng có mà thêm rở dãi, các người đừng hòng mà xin tôi, kéo lại bảo là tôi không nói trước!

“Ăn thì cứ việc mà ăn” Tịnh Nghi lạnh lùng trả lời. Có khi còn thêm vào một câu: “Thích ăn gì thì ăn nấy, ai dám ngăn cản chị?” Có khi lại thêm một câu khác nữa: “Ăn thì cứ việc mà ăn, ai không cho chị hốc nào”.

Đói ăn thành hốc, trong đó có một ý khó chịu, có mùi vị sỉ nhục đấy

Tịnh Trân không để ý những phản ứng đó. Từ chỗ tuyên bố ăn bánh thịt đến chỗ làm ra được bánh thịt, dáng vẻ của chị ta thật là dứt khoát, cố gắng gạt mọi khó khăn, không cười kiểng gì cả. Cho đến khi ăn sắp no rồi, xuýt xoa xì sụp một trận rồi, chị ta mới có thể cười một nụ cười tự đáy lòng. Nếu mà bánh thịt làm thừa ra, chị ta sẽ gọi trẻ con đến ăn một tí. Còn như đối với mẹ là Khương Triệu Thị, giữa họ đã có thoả thuận ngầm. Khi làm bánh thịt nếu Khương Triệu Thị cũng thêm ăn, thì sẽ đến giúp chị ta cùng thao tác, chị ta hoan nghênh. Nếu

Khương Triệu Thị không thèm ăn, Khương Triệu Thị không thèm để ý gì đến chị ta, chị ta cũng chẳng cần có ý khiêm nhường gì hết khi ăn bánh thịt.

Thái độ nghiêm khắc thế kia chủ yếu là để đối phó, với em gái thôi. Tịnh Nghi cảm thấy không khoái, nhưng cũng không biết làm sao. Có lúc thì cô công khai nói này nói kia một lúc, phàn nàn việc chị làm bánh, đổ quá nhiều dầu vào cháo, bánh đã nhiều mỡ rồi, cháo lại cho lắm dầu, chẳng biết ngày sau sống thế nào được... đại khái vậy thôi. Tịnh Trân có lúc chẳng để ý, có lúc cũng trả môi trả miếng mấy câu. Tinh thần của chị ta đang tập trung vào bánh thịt, hơi đâu chú ý đến bình luận của em gái.

Phải lúc định ăn bánh thịt, Tịnh Trân rất chú ý làm lệch thời gian đi. Nếu định ăn bánh thịt vào buổi trưa, thì chảo dầu buổi sáng xong là bắt đầu chuẩn bị ngay, chưa đến mười giờ là ăn được rồi. Nếu ăn vào buổi chiều, thì phải bớt ngủ trưa đi một ít, để chưa đến bốn giờ là đã có thể ăn xong bánh thịt rồi. Làm thế thì tránh được việc cùng lúc phải dùng bếp lò mà xảy ra xung đột, khiến Tịnh Nghi không thể nói được gì về vấn đề chiếm dụng bếp lò hết cả, hơn nữa do ăn cơm sớm lên mà - kéo dài kéo rộng được thời gian sau bữa ăn, như vậy có thể khiến chị ta ung dung ngồi nhớ lại và thẩm thía mỹ vị của bánh thịt.

Thêm một thứ thưởng thức cấp cao nữa là ăn thịt đầu cừ. Buổi tối có người bán rượu nhắm đầu cừ đến, gặp buổi Tịnh Trân trong lung sấn có đồng tiền, liền gọi người kia vào. Người bán thịt xách một chiếc đèn bão khi sáng khi tối lập là lập loè, ngồi xổm xuống trước cổng nhà họ, lấy cái đầu cừ trong cái hộp xách tay ra, đặt lên một cái thớt sạch sẽ, dùng con dao phay sáng loáng, thái thịt đầu cừ thành từng lát mỏng trong như giấy bóng mờ, rồi đặt vào một tờ báo cũ đã

trái sẵn, rắc thêm muối tiêu, đưa cho Tịnh Trân. Đưa cay bằng thứ này, tất nhiên là ngon hơn cháo đậu phụ nhiều. Hơn nữa vì họ cho quá ít, thái quá mỏng, cắm vào trong tay lơ thơ được mấy miếng, tuy ăn xong trong miệng có mùi thơm của thịt và hạt tiêu, nhưng trong bụng hoàn toàn chẳng có cảm giác về thịt gì cả, sự thòm thèm đó lại càng tăng thêm tính hấp dẫn của thịt đậu cù.

Từ khi em gái và em rể "hoà nhau", sau khi Trương Tri Ân, Lý Liên Giáp tới xong, tính tích cực tự làm món cho mình ăn của Tịnh Trân tăng rất mạnh, sức lực đầu tư vào đó cũng tăng lên nhiều. Điều đó không chỉ gây nên sự bất mãn của Tịnh Nghi, đã gây ra mấy lần kháng nghị và cãi cọ, mà cả Khương Triệu Thị cũng đã đề xuất lời trách cứ và lời khuyên nhủ của mình: Cô lớn này, cô đừng có mà quá khoe mẽ trở tài lắm nữa, suốt ngày chỉ biết có mình mình, thế thì ra cái gì hả, nhà mình hãy nên sống thế nào cho hài hoà đẹp để tí chứ!

Tịnh Trân nghe lời mẹ nói, lẳng lặng chẳng ra lời gì cả. Nhưng nghe lắm thì cũng phiền, bèn đột ngột bùng lên rằng: "Cần thì có một cái mâm đây, cần thì có một cái thân đây, cần tiền thì chẳng có đâu. Nếu cho ăn thì ăn, chẳng cho ăn thì chúng tôi nhịn, nhịn đói, nhịn cả nửa tháng cũng chẳng rên lấy một tiếng đau, nếu rên lên một tiếng thì chẳng phải là giống người cha sinh mẹ dưỡng nhà. Chết đói thì vứt cho chó ăn, chó không ăn thì nuôi ruồi. Ai muốn ăn thì người ấy làm, không muốn ăn thì cầm mồm đi. Ăn một ngày tính một ngày, ăn một bữa tính một bữa, một bữa cũng không còn mà ăn thì tôi đi đầu thai, đầu thai thành người tôi ăn thịt, đầu thai thành chó tôi ăn cứt, đầu thai thành lợn tôi ăn dao..."

"Đấy là cái gì với cái gì hả?!" Khương Triệu Thị hét lên.

Tịnh Nghi nghe thấy xong đến phê bình chị quá là "thổ phỉ", rồi thì Nghê Bình cũng tham gia, rồi thì Nghê Tảo cũng tham gia, rồi cả nhà công kích Tịnh Trân. Rồi Tịnh Trân cười to: 'Chắc là thèm rồi chứ gì? Thèm đến chết các người rồi! Tôi cứ ăn, cứ không cho các người đấy!' Cuối cùng mọi người cũng cười, cảm thấy Tịnh Trân thật buồn cười, dường như lại còn hơi đáng buồn đáng khinh nữa. Tịnh Trân cũng cảm thấy mình đã thắng rồi, không những riêng mình đã tự làm, tự ăn, mà còn khiến cả một lũ người giờ hết cả cái bản mặt xấu xa ra. Rồi sau khi ăn bánh thịt bánh tôm tương xong, Tịnh Trân quẹt mồm thoải thuê, mọi người cũng đi ăn thứ khác. Sau bữa cơm không khí vẫn còn đoàn kết, ai cần nói gì thì nói nấy, còn làm gì thì làm nấy, muốn hát gì thì hát.

Cứ vậy vừa ăn vừa đấu, vừa nấu vừa ăn mấy tao mấy đàn rồi dần dần cũng chán phè, chẳng có gì hay ho nữa liền quay ra đi lại nhiều hơn với "Nóng hổi" người đồng hương hiếu sự, người lảng giềng suốt ngày bận rộn, tóc tai xoã xợi cả ra "Nóng hổi" biết rất nhiều chuyện kiểu nhà Trương thì dài nhà Lý thì vắn, bà ta đặc biệt cần một thánh giả. Mâu thuẫn trước đây giữa "Nóng hổi" với Tịnh Trân có lẽ chỉ vì bà kia thì quá cần Tịnh Trân làm thánh giả, còn Tịnh Trân thì lại cự tuyệt làm thánh giả cũng nên? "Nóng hổi" cũng rất cần Tịnh Trân kể lại những sự việc liên quan trong cái sân nhà chị ta, đặc biệt là tin tức xung quanh Nghê Ngộ Thành. Mâu thuẫn trước kia của họ cũng là cuộc đấu tranh giữa đòi kể và không chịu kể chuyện. Bây giờ, về đại thể, Tịnh Trân vẫn cự tuyệt việc xung vào đội ngũ kẻ báo tin kẻ đưa chuyện trước "Nóng hổi" nhưng lại rất vui lòng làm thánh giả của bà ta.

Chị ta đặc biệt thích nghe "Nóng hổi" kể chuyện về con

"Gà đồng" (gái làm tiền) ở cửa phía Đông ngõ nhà bà ta. Con "gà đồng" đó Tịnh Trân đã trông thấy rồi, ả ta mặt mày u uất, trát phấn tô son, ngón tay giữa và ngón tay trỏ bên tay phải đeo hai cái nhẫn bạc, có khi dùng hai ngón tay đó kẹp một điếu thuốc lá, đi qua trước ngõ. Về mùa hè ả ta mặc áo xường xám xẻ cao đến tận đùi, bên tóc mai dắt một đồ ngọc trang sức hình cái quạt. ả đi đường cứ như không nhấc nổi chân, cứ lệt xệt, lệt xệt cái kiểu đi đứng như vậy khiến Tịnh Trân nghĩ đến người bị bệnh hoa liễu, tuy chị ta cũng không thể nói tí mĩ bệnh hoa liễu là cái quái gì. Tóc tai ả thường rối bù, điều đó khiến Tịnh Trân tin vào phán đoán của "Nóng hổi", tức phán đoán ả kia là "Gà đồng". Tóc của người tử tế đâu có cái kiểu không chịu chải vuốt lên như thế? Cái loại đầu tóc bạc phờ ấy, chả phải y như là vừa bị bọn đàn ông nó vấy vò xong hay sao?

Khi kể đến chuyện "Gà đồng", "Nóng hổi" nhướng mắt nheo mày, nước bọt bắn tứ tung, nói rất hài hước, vừa nói vừa cười, cười lăn cười lóc. Hơn nữa khi nói đến "Gà đồng" cái tiếng nhà quê của bà ta đặc biệt là truyền cảm, giọng nói cũng biến thành khàn đục hẳn đi, lại còn ồ ồ bắt chước các loại âm thanh, giống như người làm xiếc khẩu thuật. Tịnh Trân cười cười lắng nghe, cũng say sưa lắm nhưng vẫn giữ được khoảng cách. Sau khi nghe xong những lời của "Nóng hổi" kể về hàng loạt những sự khuyết ân đức của "Gà đồng", Tịnh Trân càng đoán định "Nóng hổi" là người xấu, tâm xấu miệng xấu. Chị ta nói với mẹ và em gái: "Nóng hổi" chả ra của đâu, ít để ý đi!"

Nghe Tảo tan học nghe thấy những lời nói của "Nóng hổi", nó hỏi đi: "Gà đồng" là gì? "Trẻ con đừng hỏi chuyện đó!" Thái độ đi rất nghiêm nghị và không chịu giải thích. Nhưng Nghe Tảo đã nghe ra là họ đang giễu cợt chế nhạo rủa xả một

người đàn bà đáng thương. Nó ý thức một cách mơ hồ rằng càng là những người bất hạnh thì càng thích miệt thị và chà đạp những người bất hạnh hơn mình. Quả thật là bất hạnh trong bất hạnh. Nó cảm thấy ngọt ngọt không thở được ra hơi.

Một hôm Tịnh Trân không tự nấu cơm lấy ăn mà cũng không có sách giải trí để xem, đang ngồi một mình lẩm bà lẩm bẩm rất là vô sự, thì "Nóng hổi" hơn ha hơn hả chạy đến. "Em ơi", bà ta gọi Tịnh Trân rất thân thiết, "chị mượn được một cuốn "Kim tiền thần quái toàn thư" đây này. Người ta không chịu cho mượn, chị phải nịnh mãi phải lay phải thế, thế là không cho người bán bỏ thần thánh xem, mới mượn được về đây. Cả nhà chị đều xem hết rồi, đúng lắm, hơn cả viết ra ấy. Em thử xem cho mình xem thế nào, chị lấy về cho em xem đấy, gần tối là đã phải trả đi rồi. Bố chúng nó nhà chị không cho chị mang đi đâu, em biết không"

"Nóng hổi" đưa ra một cuốn sách "Quái thư" tức sách bói quẻ in khắc bằng ván gỗ vừa bản vừa nát. Lại còn cả một cái túi đựng tiền nhỏ trong có bảy đồng tiền cạch. Bảy đồng cạch đó sắp xếp theo các quy luật khác nhau theo chữ và số, thì tổ hợp thành một trăm hai mươi tám quẻ. Mỗi quẻ có một "quẻ từ" là một bài thất ngôn tuyệt cú có bốn dòng thất ngôn hai mươi tám chữ, nhưng hai mươi tám chữ đó không in cùng một trang sách. Đầu tiên tung đồng tiền để tổ hợp thành tượng quẻ, theo dấu hiệu của tượng quẻ tìm ra số trang và số hàng, tra chữ thứ nhất, đuôi của chữ thứ nhất có ghi chú số trang và số hàng, từ đó lại tra ra chữ thứ hai, cứ thế mà tiệm tiến, tra một hồi mới tra ra được quẻ từ, cuối cùng còn có thêm lời thuyết minh. Phương pháp bói và tra quẻ từ "Nóng hổi" đã rất nóng hổi nói đến hơn nửa tiếng đồng hồ, rất nhiều chỗ câu trước đá câu sau, cách giải thì tự mâu thuẫn đùng đùng. May sao Tịnh Trân còn tinh nhanh

nhảy bển, suy xét cân nhắc, không thầy mà thông, đã hiệu chỉnh những chỗ sai về truyền đạt của "Nóng hổi", khiến cho "Nóng hổi" ngay nhiên thần phục ghê gớm.

Sách thì cũ nát đến kinh người. Bảy đồng tiền tổ hợp thành một trăm hai mươi tám tượng quẻ (quái tượng) khiến người ta phải thần phục. Cái con số một trăm hai mươi tám cơ hồ có chút học vấn, biết đâu đó là con số các vì tinh tú gì đó. Quái từ (hay quẻ từ) lật lên tra xuống, tra sai một chữ là sai hết, quẻ từ như vậy càng giống thiên thư, (sách của trời), càng tăng thêm sự thần bí quyến rũ của sách bói toán này. Thực ra tuy nói rằng Tịnh Trân tin định mệnh, tin vào sự thần bí của cõi u minh nhưng lại không tin gì lắm vào những trình tự phương thức của những ngẫu tượng, tôn giáo, mê tín cụ thể. Đối với sự linh nghiệm của "Kim tiền quái" mà "Nóng hổi" nói, chị ta chưa chắc đã tin. Nhưng chị ta cũng rất nhanh chóng bị những quẻ bói thần bí chinh phục trong quá trình thực tiễn bói quẻ và thảo luận với "Nóng hổi"

Chị ta xóc tiền đồng, hai tay bùm lại nâng những đồng tiền lên tay xóc xóc, làm phát ra tiếng lanh canh của kim loại, người thấy vài phần mùi tanh đồng, miệng lẩm rầm khấn khứa, rồi buông tay một cái, sắp xếp theo thứ tự điểm rơi, thì là: "Số số chữ số chữ chữ chữ". Vội vã đến toát cả mồ hôi hột, rồi cũng coi là đã tra xong chữ để tìm ra quẻ từ là:

*Cô vân dã hạc ủy hồng trần
Đào lý phân phân tống thị xuân,
Thương hải nguyệt minh trần hữu lệ,
Thụ cao thiên xích điệp qui cân*

(Dịch nghĩa: Đám mây cô lẻ và chim hạc đồng không đếm xỉa đến bụi hồng, trong cuộc sống trần gian, hoa đào hoa lý

đều đua nở ấy là mùa xuân, trăng sáng trên biển xanh con trai ngọc có hạt lệ, cây cao ngàn thước lá vẫn rung về cội)

Chú giải ở cuối là: cầu quan khó được, cầu tài có triển vọng, bệnh tình chữa khỏi nhưng khó dứt được tận gốc, mất của có thể tìm được nhưng dùng sốt ruột, dễ tỉnh dưỡng, dễ tắm rửa, dễ trai giới, dễ thăm hỏi người thân, dễ kinh doanh buôn bán...

Quẻ từ này khiến Tịnh Trần giật nảy mình, mà không biết đã thấy ở đâu rồi thì phải. Đặc biệt là câu “Thương hải nguyệt minh trân hữu lệ” chị ta biết trong thơ Đường có câu “thương hải nguyệt minh châu hữu lệ”, ở đây chỉ khác có mỗi chữ chân thành chữ trân thôi! Trân là cái gì! Trân là vật gì ư? Trân không phải là chính chị ta ư? Quẻ từ nằm tĩnh lặng trong cuốn sách từ đầu chí cuối, chẳng phải là đợi để chị ta bói đến hay sao? Thương hải nguyệt minh, Tịnh Trần hữu lệ, Trời ơi! Trời ơi!

“Nóng hổi” hiểu văn đoán chữ kém xa Tịnh Trần, bà ta mới quán lấy Tịnh Trần để muốn được nghe giảng giải về lời thơ trong các quẻ. Tịnh Trần vừa định mở miệng, thì nảy ra một ý, nên nói là thiên cơ không thể tiết lộ. Chị ta cố ý nói mình cũng không nhìn được rõ chữ lắm.

Tìm Tịnh Trần đập thành thịch lên, chị ta muốn xem thêm một quẻ nữa, nếu như quẻ này mà lại có thể đóng chặt vào cảnh ngộ của chị ta, thì chị ta sẵn sàng tin tuyệt đối vào thân mình từ nay trở đi, một lòng hướng thiện. Chị ta khấn như vậy trong khi không ngừng xóc những đồng tiền, mấy lần định buông tay, lại mấy lần muốn cầu nguyện thêm một phen để kiên định tâm ý hơn nữa, để cầu cho quẻ bói bản mệnh của mình càng thật linh nghiệm. Cuối cùng đã xếp được một hàng: số chữ số số số số số, tượng quẻ là như vậy, đọc mỗi ‘chữ’ ở vị trí thứ hai, tượng quẻ chỉ mỗi một chữ đơn như vậy

khiến Tịnh Trân mới nhìn đã kinh hãi, tra ra thì thấy quẻ từ là:

Tĩnh như xử tử động như phong, (Tĩnh như nơi chốn động như gió).

Hỉ nộ bi hoan phi bất đồng, (vui giận buồn mừng cũng giống nhau)

Vũ qua thiên tế phong vật hảo, (trời mưa xong trời tạnh ráo mọi vật tốt tươi)

Dục cầu hoàn dữ...

Ba chữ dưới cùng chưa tra ra được, thì cuốn sách xem quẻ kia đã bị “Nóng hổi” lấy đi mất.

“Nóng hổi” vốn định tìm Tịnh Trân để cùng bàn về những bí mật của quái thư. Không nghĩ đến là Tịnh Trân vừa bói một quẻ là đã đâm ra nghiện, chỉ còn biết bói quẻ của mình mà gạt bà ta sang một bên. “Nóng hổi” hỏi mười câu, Tịnh Trân không đáp đến một câu, tự mình ngâm nga suy nghĩ rất là say sưa thú vị. Điều đó khiến “Nóng hổi” hết sức bất mãn, bụng nghĩ không biết từ lúc nào mình lại trở thành chú tiểu đồng hầu sách hầu đàn cho nó đấy nhỉ? Thế là cuối cùng đã không để Tịnh Trân tra hết quẻ từ của quẻ bói thứ hai.

Nếu không phải là quẻ thần linh nghiệm khiến Tịnh Trân cảm thấy trong lòng sùng bái, trong lòng sợ sệt, thì chị ta chỉ muốn lập tức nhảy lên chửi cho “Nóng hổi” một trận nên thân. Nhưng lần này chị ta đã cố kiềm chế bản thân. Từ hai lần bói được hai quẻ từ (lần thứ hai còn dang dở, điều đó khiến người ta rất bứt rứt) đó, chị ta dường như có ngộ được một số ý gì đó. Chị ta thấy được an ủi. Chị ta lắng nghe lời thì thâm hàm hồ mà uy nghiêm của số phận. Chị ta hiểu được cuộc sống tuy sống đấy mà cũng như chết. Chị ta thấy thê lương lạnh lẽo quá.

Nhưng có gì mà đáng lạnh lẽo thê lương nhỉ?

Chương mười bảy

Các ông, các bà ấy đã đón năm mới chín bốn ba- năm Trung Hoa Dân quốc thứ ba mươi hai – mồng một tháng giêng năm Quý Mùi như vậy đó. Trong tháng chạp, chính phủ Uông ở Nam Kinh ra tuyên bố: Tuyên chiến với Anh, Mỹ. Tuy cái vở kịch rồi đó chẳng có ý nghĩa là bao, nhưng vẫn khiến một bộ phận người Trung Quốc sống trong vùng chiếm đóng càng thêm cảm thấy không khí căng thẳng, sinh kế gian nan.

Vì vậy ngày ba mươi Tết việc “đưa tiễn thần tài” càng được sự coi trọng của người dân thành phố. Mới hơn ba giờ chiều ba mươi Tết, Khương Tịnh Trân đã “thỉnh” về một “ông thần tài” đỏ chảng ra đỏ, xanh chảng ra xanh, đưa “ông thần tài” cung cung kính kính dán lên tường, và dập đầu đánh độp trước thần tài. Cũng chỉ là cầu thần tài phù hộ mình một năm tới đây được ăn thêm mấy lần bánh thịt và đầu cừu, không thiếu thuốc lá không thiếu rượu. Nghê Bình và Nghê Tảo nghe nói cái thứ đồ chơi kia có thể chăm lo việc “phát tài”, tuy cảm thấy không thể hiểu được, bán tin bán nghi, nhưng dập đầu lay

ông ta một cái cũng chẳng tốn kém gì, hơn nữa lại là một hoạt động của ngày nghỉ, biết đâu ít nhiều cũng có thể xua đuổi bớt sự buồn tẻ nhàm chán của tuổi thơ mà cha đã từng luận thuật đến một cách đau lòng nhức óc trước đây. Nhỡ mà cái vị “thần tài” mặt mũi lem nhem, áo xống lung tung kia lo được một chút việc gì thì sao nhỉ? ít nhất cũng sẽ không tồi hơn là không cúng ông ấy chứ? Như vậy, Nghê Bình và Nghê Tảo liền cảm thấy rập đầu lạy thần tài là một việc vui vẻ.

Kết quả, lạnh nhạt nhất đối với sự viếng thăm của “ông thần tài” ở nhà này lại chính là Khương Triệu Thị. Dập đầu lạy “ông thần tài”, bà ta đã dập hơn bốn mươi năm! Chưa hề thấy thần tài hiển linh bao giờ, chỉ thấy cuộc sống mỗi ngày một khó. Đầu năm mà đã thế này, thì phát tài phát lộc gì, thật chán chết. Sau khi Trương Tri Ân và Lý Liên Giáp đến, tâm tư của bà ta lại càng tăm tối

Quả thực là chẳng thấy một tia hi vọng nào. Chẳng rõ đã cải tà qui chính ư? Bà ta không nghĩ như vậy một tí nào. Nghê Ngô Thành là sao xấu, là dị vật, là quái vật, còn không bằng bọn thổ phỉ bắt cóc tống tiền. Cái nghề lục lâm kia cũng coi là từ cổ đã có rồi. Chứ còn Nghê Ngô Thành thì sao đây?

Rốt cục hẳn ta là cái hạng người nào chứ?

Khi một đứa bé nghèo khổ đi bán “ông thần tài” đến gọi cổng nhà họ, nói to lên rằng đã đưa thần tài đến rồi đây! mà Nghê Tảo lại có trả lời có rồi, không cần nữa đâu, thì bà ta cuống lên chặn ngay lại. Sao lại dám bảo không cần ông thần tài nữa hả? Như thế chẳng phải là phủi hết cả tâm ý của mình mời thần tài, kính trọng ông thần tài đi hay sao? Đối với một gia đình lại lên tiếng “Không cần” (ông thần tài) nữa, thì liệu

ông thần tài có còn muốn chiếu cố, có sẵn sàng ứng nghiệm không? Bà ta dạy cho Nghê Tảo biết, lần sau có người đưa ông thần tài đến, thì không được nói “không cần nữa” mà phải khách sáo một tí, phải nói một cách lịch sự rằng: “Đã mời rồi ạ!” Như vậy ông thần tài mới không chê trách, không bực giận, không hiểu lầm. Ôi ông thần tài sao mà nhỏ nhen hẹp bụng thế, cho dù hết cả đời cũng chả chịu hiển linh mà mình cũng không dám làm phật ý hay sao?

Rồi sau đó là làm bánh sủi cảo chay để thắp hương cúng “thần chủ” là bài vị tổ tông đó. Là bài vị tổ tông họ Khương mà không phải bài vị tổ tông họ Nghê, bài vị tổ tông họ Nghê chẳng biết đi đâu rồi.

“Thần chủ” là mấy cái hộp mỏng hình chữ nhật màu nâu đỏ, màu sắc gần giống cái tráp đựng gương lược của Tịnh Trân. Nhưng nó khiến Nghê Tảo cảm thấy cực kì thần bí. Linh hồn trên trời của tổ tông chỉ độc ở trong những cái hộp kia thôi ư? Họ đều là những cụ già bạc tóc bạc râu hay sao? Họ đều ăn mặc trang sức như Khổng Phu Tử hay sao? Họ có thể đem đến cho con cháu đời sau của mình những gì nhỉ? Họ có thể có bao nhiêu sức mạnh nhỉ? Nghê Tảo những muốn mở những cái hộp gỗ kia ra xem sao, nhưng mà không dám.

“Bây giờ là lúc chư thần hạ giới, chư thần có nghĩa là tất cả các vị thần đều đã hạ xuống trần gian đây!” Sau khi đã thắp hương và rập đầu lễ thần chủ, Khương Triệu Thị tuyên bố với cháu trai cháu gái bên ngoài như vậy

Dường như khắp trời đều có các vị thần đang xập xòe bay liệng. Bầu trời lạnh lẽo mà tôi tối mịt mù vì có sự tĩnh lặng và chót vót cao nên càng tỏ vẻ thần bí. Trong những làn khói nóng đặc của bếp lò, làn khói mong manh luẩn quẩn của

hương và pháo tựa hồ có ẩn giấu cái gì đó thật. Dương như đầu đầu cũng có một thứ hi vọng, một thứ kính sợ, một thứ gợi ý và một thứ tung bùng rực rỡ gì đó. Nghe Tào cảm thấy có gì như sự phong phú và thăng hoa, lần đầu tiên nó biết sự quan trọng của việc ăn một cái Tết và con người đối với cái Tết cũng như một năm trời đều ôm ấp bao nhiêu là nhiệt tình và tín ngưỡng to lớn đến chừng nào. Ngoài sân có để một đám thân cây vừng khô, dẫm chân lên nó gãy lép bép lách tách, thế gọi là “đạp toái” nghe giống như “đạp tuế” (bước vào năm mới). Khắp nơi vang lên tiếng pháo thưa thớt rồi rạc nhưng vẫn không kém phần vui vẻ. Từ bếp lò bay ra mùi thịt thơm từng chập từng chập một. Vì là ăn Tết, nên nhà Nghe Tào bao tay mua một lần những một cân thịt. Thịt đang được hầm trong bếp cùng với hạt tiêu bắc và các loại rau củ cùng với xì dầu, sôi lục cục lach cách. Trong gia đình mà thường ngày rất ít có mùi thịt thà như vậy, mùi thơm của thịt hầm qua thật khiến người ta phải ngáy ngất, phải xiêu hồn lạc phách. Ngoài ra còn có một chút thịt, Tịnh Trân và Tịnh Nghi đang thay nhau mà băm băm. Tối ba mươi Tết các bà băm thịt làm nhân bánh, băm cứ âm ỹ đến long cả đất lên, băm đến nhuyển như bùn rồi mà vẫn còn băm, sau đó lại băm rau, cũng băm kêu âm cả tiếng dao thớt lên. Cứ nghe mà xem, đầu tường bên này, đầu tường bên kia, đầu đầu cũng vang lên tiếng băm lách cách lách cách.

“Ba mươi Tết băm thịt nhân, là băm bọn “tiểu nhân” đấy!”
Dì giải thích thế.

Thật thú vị. Hóa ra có một hạng người là “tiểu nhân” mà bọn “tiểu nhân” đó thì bị băm nát ra như bùn trong đêm giao thừa. Tiếng băm bọn “tiểu nhân” lại còn ròn hơn cả tiếng pháo nổ.

Thế sang năm thì sao? Đêm giao thừa sang năm thì vẫn phải băm bộn “tiểu nhân” một lần nữa, chúng tỏ lại có “tiểu nhân” để mọi nhà đều băm, chúng tỏ trong mắt nhà nào cũng có “tiểu nhân” riêng của mình. “Tiểu nhân” thật là nhiều đấy chứ nhỉ!

Sau đó thì kéo một bóng điện qua khe của cái cửa sổ có thể đóng mở từ nhà phía Bắc ra, cái sân nhỏ được chiếu sáng khiến màn đêm lại có vẻ tối hơn đi. Bầu trời đêm đen kịt chứa đầy vẩn khói, loe loe những tia sáng yếu ớt. Tựa như vẫn còn rất nhiều những cái bóng vật vờ bay qua bay lại, đó có phải là bóng dáng của “chư thần” không?

Nghê Ngô Thành tỏ ra rất thoải mái dễ chịu. Anh ta dường như muốn hát lên, dặng hắng mấy cái liền, hát hai câu “Mãn giang hồng” của Nhạc Phi, nhưng cuối cùng không hát ra tiếng được. Sau đó thì gọi Nghê Bình và Nghê Tảo. Bọn trẻ đã đến ngay, anh ta nói: “Ba dạy các con học đồng dao của quê mình, đồng dao ăn Tết nhá” Anh ta lại dặng hắng, đọc ra rằng:

*Kẹo dưa cúng ông Táo
Năm mới đã đến rồi
Gái phòng khuê đòi hoa
Thằng cu con đòi pháo
Cụ ông đòi mũ đội đầu
Cụ bà đòi có giày tàu bó chân*

Nội dung của “dao” hơi vô vị, không thú lắm. Anh ta lại đọc bằng cái giọng nửa Bắc nửa Nam. Đọc xong, bọn trẻ chẳng có phản ứng gì cả, anh ta cũng thấy lúng túng. Liền không để ý bọn trẻ nữa, cầm sách ngoại văn lên đọc, đọc một lúc, nhưng đọc chẳng vào, anh ta liền đi tìm Tịnh Nghi, nói anh ta muốn làm lễ chúc Tết bà cụ và chị vợ – Tịnh Nghi được

chiều mà đâm sợ, liền đi báo cáo – Nhị vị nói: “Để đến mồng một khi ăn sủi cào rồi hãy hay, bây giờ không cần thiết sang đâu” Câu trả lời của nhị vị khiến Tịnh Nghi cụt cả hứng. Ai dè Nghê Bình vẫn đứng cùng mẹ đang mở to mắt nhìn chăm chăm vào bà ngoại và dì tự nhiên mở miệng nói một câu. Nó nói: “Hề mẹ con với ba con mà “hòa” với nhau là bà ngoại với dì con liền không vui ngay” Câu nói đó lập tức khiến cả ba người lớn đều giật mình ngáy hết cả người ra.

Im lặng đến ba phút sau, cả ba người cùng bắt đầu mắng chửi Nghê Bình. Những câu chửi mắng khá nặng nề, chửi đến nổi mặt Nghê Bình xạm đi như màu đất, mắt lộn hết con ngươi trắng dã ra. Đến Nghê Tảo chưa hề nghe hết mà cũng không hay để ý nghĩ ngợi gì về nội dung những câu “chửi thề” đó mà tim cũng phải đập thình thịch. Đây đang là lúc các thần hạ giới, nói cái gì đều có thể bị các thần nghe thấy, nói cái gì cũng đều có thể ứng nghiệm đấy. Rốt cục Nghê Bình đã nói những câu đại nghịch bất đạo gì mà chuốc lấy những lời chửi mắng phản nộ đến thế chứ?

Nghê Bình vẫn cứ trợn mắt trắng dã, mặt xạm như màu đất. Nhưng không ai chú ý đến nó.

Cuối cùng, nhân thịt đã bằm xong, thịt đã hầm chín, thân cây vừng khô đã dầm nát đến mức không còn thể phát ra tiếng kêu nào nữa, việc vái lạy ông thần tài và thần chủ cũng đã tiến hành nhiều lần rồi, những câu nói vu vơ nói để cho có và những câu nói cát lợi có ý nghĩa cũng đã nói ra hết cả rồi, giao thừa đã qua rồi, ai nấy đều đã thấy mí mắt trên cãi nhau với mí mắt dưới rồi, mọi người đã chuẩn bị đi ngủ cả.

Đúng ngay vào lúc đó, Nghê Bình đột nhiên khóc ré lên. Đó không phải là tiếng khóc của một đứa trẻ con, mà là một

thứ rên rĩ xé ruột xé gan vượt rất xa tuổi của nó, khóc đến đau đớn, thống thiết, quyết liệt, điên cuồng không thể tả

Đêm ba mươi Tết, vào giờ phút cực kì then chốt, chỉ một tiếng khóc đã khiến toàn gia đều ngơ ngác sững sờ, Nghê Bình đã khóc suốt nửa tiếng đồng hồ, khóc đến nổi tất cả mọi người trong nhà đều xám mặt đi như đất. Kể cả Nghê Tảo nữa, cả nhà đều đến khuyên giải, dỗ dành an ủi. Mới bắt đầu. Tịnh Nghi định mắng át đi vài câu cho nín đi là xong, nhưng không có một tí hiệu quả nào. Nghê Bình đã khóc là hai mắt trợn ngược, toàn thân rung lên, đầu tóc rũ rượi, khóc đến thở không ra hơi. Khóc đến nước mắt nước mũi có thể vớt được từng nắm, vừa khóc vừa xỉ mũi xuống đất, xì ra khắp nhà khắp cửa, nước mắt tuôn rào rào như suối. Trong khi khóc như thế, nó không thể nghe thấy tiếng của bất cứ ai, bất kể là nói tốt hay nói xấu. Mọi người trong nhà đều đứng ngây đứng đực ra mà nhìn.

Nghê Tảo sợ tiếng khóc của bất kì ai. Nó đã từng thấy mẹ khóc. Nó đã từng thấy bà ngoại khóc. Nó từng thấy dì khóc. Thậm chí từng thấy ba khóc, nước mắt của người đàn ông cao lớn đó làm cho nó cảm thấy trong lòng như có dao cắt. Vậy mà trong đêm giao thừa này, tiếng khóc của chị mới khiến nó thấy sợ nhất. Đó là tiếng khóc như muốn chết, là tiếng khóc giống như chỉ độc muốn tự sát. Đó là tiếng khóc của một kẻ yếu đang thực sự tuyệt vọng, là tiếng khóc của kẻ bị xúc phạm đến không thể sống nổi nữa. Và tiếng khóc đó phát ra từ một bé gái chẳng lớn hơn nó bao nhiêu, phát ra từ người bạn chơi của tuổi thơ của nó, từ chị nó. Thật là nát ruột nát gan!

Khóc hết nửa giờ đồng hồ xong, Nghê Bình lúc đó đã khản đặc cả giọng bắt đầu dùng một kiểu nói giạt cục rất đáng sợ để kể lể nỗi oan khuất và thống khổ của mình. Trước hết nó

nói mọi người sao lại mắng chửi nó vào đêm ba mươi Tết, trước đây họ cũng luôn chửi rửa nó, nghĩ đến những câu thể khi họ chửi rửa nó, nghĩ tới những thảm trạng khi chẳng may nó “trúng” phải những câu thể độc đó, nó cảm thấy không thể nào tiếp tục sống được nữa.

Quá là khiến người ta phải giật mình sợ hãi! Hoá ra Nghê Bình đã quá thật thà ngây thơ cho tất cả những câu chửi rửa kia là thật, hoá ra những lời chửi rửa đó lại ác độc đến thế, lại có uy lực lớn đến thế, hoá ra Nghê Bình nhớ hết tất cả lời từng người một (bao gồm cả Nghê Tảo! Bao gồm cả Nghê Tảo! Nhưng không có cha Nghê Ngô Thành), ai đã từng chửi câu gì trong mấy năm qua, nó còn nhớ đĩnh ninh không quên ý nghĩa của từng câu chửi đó. Hoá ra đã từng có nhiều lần đến thế, bữa bãi đến thế và vô ý đến thế trong việc chửi mắng nó, cả những câu chửi cũng cực kì bữa bãi tùy tiện và vô ý thức nữa. Cuối cùng Nghê Bình đã không thể chịu đựng nổi nữa, cuối cùng đã nổ tung ra rồi, Nghê Bình cuối cùng đã phải bùng lên phản kháng.

“Tôi thấy phải đưa đến bệnh viện”, Nghê Ngô Thành mặt xanh tái vắn vẹo đôi tay “Ba đi đi, ba hãy đi khỏi đi!” Nghê Bình nghiêm giọng nói, Nghê Ngô Thành không dám nhiều lời, đành phải rời xa Nghê Bình, trong lòng bản khoản không yên tí nào.

Nghê Bình tiếp tục khóc, khóc đến nỗi người khác cũng phải rút nước mắt.

Nghê Tảo hoang mang run rẩy đến an ủi chị rằng: “Bất kể là ai, tất cả những câu chửi mắng chị, những câu thể độc kia, đều không tính nữa, tất cả đều không “trúng” đâu, chị đừng khóc nữa, hoàn toàn không tính, hoàn toàn không chứng nghiệm!”

“Hoàn toàn không tính, hoàn toàn không nghiệm!”

Nghê Bình tròn tròn mắt hỏi.

“Hoàn toàn không tính, hoàn toàn không nghiệm!” Trả lời cùng một câu như của người hỏi

“Bà nói đi, nghiệm hay không?” Nghe Bình đột nhiên nhảy dựng lên, nhảy đến trước mặt bà ngoại, nắm lấy ngực áo, thở hồng hộc mà nói.

“Nói không nghiệm nhanh lên, nói không nghiệm nhanh lên!” Tịnh Trân và Tịnh Nghi cùng nhau giục giã.

“Không nghiệm một ngàn lần, không nghiệm một vạn lần không nghiệm!”

“Nếu mà nghiệm thì sao nào?” Nghe Bình truy hỏi đến cùng, dáng vẻ của nó càng đáng sợ, khiến cho Khương Triệu Thị người đã từng trải hết các loại cảnh đời cũng phải rùng mình lên một cái. Dù sao con bé cũng là đứa cháu ngoại thương yêu bà nhất cơ mà. Đã vậy, vừa rồi người mà Nghe Bình nhớ lại là đã chửi mắng nó nhiều nhất, lại chính là bà ngoại. Ai mà biết được thế này là thế nào cơ chứ?

“Nếu mà nghiệm thì bà là người đầu tiên trúng!” Khương Triệu Thị hăng lên nói.

“Được! Một mình bà trúng nghiệm, một mình bà trúng nghiệm, một mình bà trúng nghiệm!” Nghe Bình giơ bàn tay như cẳng gà của mình ra, đưa ngón tay trở chỉ vào tận mũi Khương Triệu Thị nhấn đi nhấn lại câu đó. Sau rồi “một mình bà trúng nghiệm” biến thành một câu thần chú, Nghe Bình càng nói càng nhanh, thành ra bà chúng em bà chúng em bà chúng em... Nghe Bình nhắm mắt lại mà niệm hàng ngàn hàng vạn lần.

Toàn bộ tư thế và lời lẽ trở thành lạ lùng kì quặc như vậy, Tịnh Trần cố nhin mà vẫn bật ra một tiếng cười qua đặng mũi.

Nghê Bình đang nửa nhắm nửa mở mắt mà niệm thần chú nhưng vẫn giữ được cảnh giác cao độ. Tiếng cười phát ra từ lỗ mũi bà đi lập tức bị nó nghe thấy, nó buông bà ngoại ra, ngồi phệt xuống đất, hai tay lại khua khoáng cào cào như điên, hai chân dậm đạp loạn xạ miệng khóc thét lên, nước mắt nước mũi lại ràn rụa ra đầy quần đầy áo đầy đất.

Chúng nhân đều mắng Tịnh Trần, Tịnh Trần cũng hăng lên mà gào to: “Đó là dì không phải, dì sai rồi, tự dì phải tát vào mồm!” Vừa nói chị ta vừa định đánh vào mồm mình. Nghe Bình nhao mình đứng dậy, dùng tư thế như vừa nãy đối với bà ngoại, túm lấy ngực áo của bà dì, chỉ vào mũi dì, hỏi như quan toà hỏi tội câu “Nghiệm hay không” và nhận được câu trả lời hài lòng rồi, “mình dì trúng nghiệm” “dì chúng em” cứ thế mà niệm thần chú tên.

Đại khái ước độ ba phút, mọi người đều nghiêm chỉnh yên lặng ngồi nghe. Sau đó lại quay trở về chỗ bà ngoại, không hỏi gì thêm, chỉ niệm bổ sung thêm mấy trăm lần “bà chúng em”. Rồi sau đó là đối với mẹ, cuối cùng là đối với em trai, em trai cũng tuyệt đối không thể là ngoại lệ gì cả. Nghe Tảo kinh hồn bạt vía thừa nhận ngay tất cả những câu chửi mắng trước đây chính là chửi mắng mình, nhận lấy “mình em trúng nghiệm”. Cuối cùng nó lại nhấn mạnh rằng: “Không chỉ những câu mắng chửi chị em bị trúng nghiệm, tất cả những câu dù ai chửi mắng chị, nếu có nghiệm cũng trúng vào em hết – Thế không được à?”

“Không cho phép “thế không được à?” nhá - Nghe Bình giọng khản đặc kêu lên như vậy, mắt nó lại quắc lên tròn xoe – Nghe Tảo bèn liến thoắng vâng dạ.

Sau khi thi hành “chống chửi” đối với từng người một xong, Nghê Bình đứng giữa nhà mé Tây, giang hai tay giống như đuổi gà vậy, hướng lên trời hướng ra ngoài mà đuổi, vừa đuổi vừa kêu to “úi xuy, úi xuy”. Nó tự giải thích rằng, nó làm thế để đuổi tống hết những câu người ta chửi nó đấy, đuổi hết những câu chửi thế đe dọa cuộc sống của nó, những câu chửi thế luôn làm vướng víu phiền nhiễu linh hồn của nó.

Rồi sau đó từ từ bình tĩnh trở lại, rồi lấy nước rửa mặt. Rồi là đi lấy một ít tro xỉ than trong lò rắc lên chỗ nước mắt nước mũi trên mặt đất, gom lại, quét đi. Rồi Nghê Bình chuẩn bị đi ngủ, xếp chăn chiếu của mình... Tự nhiên nó gấp chăn của mình lại thành một khối vuông nhỏ, mà gấp rất vuông vắn bằng bản, lấy tay vỗ, lấy tay đo, vuốt bên nắn góc, cực kì cẩn thận không cầu thả một ly. Tỉnh Nghi thấy nó gấp thành nhỏ và ngắn như vậy thì có ý kiến, nó nghiêm giọng nói: “Nói ít thôi!” Trên mặt nó thể hiện một vẻ quyết liệt, có thể bất chấp tất cả để làm lại từ đầu. Không ai dám nói thêm gì khác nữa. Mọi người lảng lạng rời đi. Nghê Bình liền cứ thế mà chui vào khối chăn vuông vắn kia, cuộn thu lu thành một cục mà ngủ qua đêm giao thừa.

Từ tối hôm đó trở đi, tối nào trước khi đi ngủ Nghê Bình cũng phải làm một lần như vậy, lúi mệ, dì, bà ngoại, em trai đến nhà phía Tây, rồi chắt vắn, “niệm chú” “đuổi gà”, gấp chăn, tiến hành toàn bộ các “khoa mục” không sót một ly nào. Hơi có một chút xúu bất như ý là liến giãy đành ạch lên, gào khóc kêu la, đầu năm mà làm như vậy, đến một người gàn góc như Tỉnh Trân cũng không dám dờ một bài nào khác.

Tối mừng hai Tết khoa mục “niệm chú” đang sắp hoàn thành, Tỉnh Nghi bỗng thở dài một tiếng, thốt ra một câu:

“Mẹ của tôi ơi!” Lập tức tất cả không được tính nữa, bỏ đi hết, bắt đầu khóc lại từ đầu, quấy phá ne nét lại từ đầu. Sắc mặt Nghê Bình xạm xanh, rần đánh lại, cơm cũng ăn uống qua loa thôi. Một đứa trẻ con mà có sắc mặt và dáng vẻ như vậy, quả là khiến người ta phải rung mình. Nghê Tảo thì nhất định cho rằng chị nó sắp chết rồi. Nói gì với chị ấy cũng không lọt tai nữa rồi. Mừng ba Tết có một cô bé ở cùng trường đến tìm Nghê Bình, Nghê Bình gặp bạn học vẫn còn nói nói cười cười, không hề có gì dị thường, điều đó làm cho Nghê Tảo thấy nhẹ trong lòng đi một ít. Người bạn kia vừa đi khỏi, nét mặt và thần thái Nghê Bình lại lập tức xạm xanh vào. Nghê Tảo cảm thấy thật là đau lòng không chịu được.

Nên đưa Nghê Bình đi bệnh viện. Nghê Ngô Thành đề xuất như vậy, liền nhận được sự phản đối nhất loạt của cả nhà. Nếu cần đi bệnh viện thì chính anh phải đi trước ấy, Tịnh Nghi nói. Đúng đấy, tôi cũng nên đi đấy. Ở Trung Quốc, ít nhất có một phần ba số người mắc bệnh thần kinh nhá, Ngô Thành giận dữ nói vậy. Ở cái nước ngoài của anh kia thì sao nào? Nước ngoài của anh thì hay lắm đấy phỏng? Tôi thấy cái nước ngoài của anh đến hai phần ba là điên đấy! Tịnh Nghi giả môi giả miệng “Nói mới hay cực kì chứ!” Ngô Thành hưng phấn hẳn lên, “Hơn mười năm rồi, chưa bao giờ cô lại nói được một câu thông minh như vậy đấy” Nghê Ngô Thành tán tụng một cách chân thành “Tôi chỉ muốn nhờ vào anh một bãi!” Tịnh Nghi trả lời.

Cái đoạn nhạc xen giữa giờ đó của Nghê Bình để lại trong lòng Nghê Tảo một vết thương tình cảm đau đớn nặng nề. Đến lúc đó nó mới biết sự lợi hại của lời lẽ, sự lợi hại của việc chửi mắng. Sau này khi đã lớn, nó cũng biết sự lợi hại ghê gớm của

“đại phê phán”. Anh ta đã làm về ngôn ngữ học, anh ta luôn cho rằng đó là một chuyên đề có ý nghĩa cực lớn, nên nghiên cứu một chút về các câu chữ trong ngôn ngữ các dân tộc trên thế giới, bao gồm cả các câu rủa. “Đại phê phán” cũng là một kiểu nguyên rủa, nguyên rủa về chính trị. Ở đó cũng có phản ánh về văn hoá, phản ánh tính dân tộc, mang đầy đủ màu sắc địa phương độc đáo, bao hàm cả mê tín, bao hàm cả ức chế tính dục và bạo hành về tính dục, bao hàm cả chủ nghĩa AQ...

Khoa mục thường xuyên của Nghê Bình giống như đám mây đen che phủ bầu trời của cái sân nhà bọn họ. Nhưng khoa mục như vậy đã lại được chấp nhận dễ dàng, đã thành ngay thói quen hàng ngày. Mỗi buổi tối họ đều tụ tập tại nhà phía Tây, nín lặng mà tiếp nhận khoa mục của Nghê Bình, sau khi hoàn thành thì muốn nói gì thì nói, muốn cười gì thì cười, muốn ăn gì thì ăn, muốn uống gì thì uống. Chỉ cần trong quá trình tiến hành khoa mục, giữ được thái độ nghiêm túc “trong khi tiến hành khoa mục tuyệt đối không cho phép xao nhãng bất kính”, sau khi hoàn thành bài vở rồi, mọi người thể hiện ra sao Nghê Bình cũng không để ý nữa. Về việc phản bác những câu “chửi thề”, có lẽ cái tiết mục đó trong cả khoa mục là có thể dễ lý giải hơn cả. Đó là một cuộc chiến tranh thần kinh, là một kiểu kháng nghị giữa thần kinh với thần kinh. Nhưng việc gặp chần thì là thế nào nhỉ? Tại sao lại cần đến mười phút, hai mươi phút, lại gặp hết lần này đến lần khác chứ? Tại sao lại phải gặp ngay ngắn, vuông thành sắc cạnh như vậy? Tại sao lại phải gặp nhỏ như vậy, lại hoàn toàn không quan tâm đến chiều cao của mình? Nhìn thấy một đứa trẻ hơn mười tuổi như Nghê Bình đang chui vào cái chân nhỏ bé đến như vậy, thực sự là người khác cảm thấy đau đớn và tàn khốc thế nào ấy.

Người ta thậm chí không thể tin là nó có thể, nó cần phải, nó không chui vào cái chân gấp vuông quá nhỏ đó thì không thể được. Không kể là lúc đó hay là sau này, việc đó đều khiến Nghê Tào cảm thấy phải nghĩ đến nát óc mà vẫn không lý giải nổi. Nó đã từng thử thảo luận một chút với chị nó về việc này. Nhưng nó vừa mở miệng, chị đã quay đầu lại lườm nó một cái. Nét mặt và ánh mắt của chị khiến cái lưỡi của nó lập tức cứng đơ.

Ngày tháng kéo dài khoa mục thường xuyên của Nghê Bình cũng dần dần có xu hướng nhạt nhẽo trùng lặp đơn điệu, dường như biến thành sự ứng đối theo thói quen, không còn có không khí kinh hồn bạt vía như lúc ban đầu nữa. Cuộc chất vấn và “niệm chú” của Nghê Bình cũng dần dần rút ngắn thời gian cần thiết đi rất nhiều, việc gấp chân về sau cũng dần dần không còn quá cần thận, quá ngay ngắn và gấp thành quá nhỏ như trước nữa. Nghê Tào cảm thấy may mắn, giống như cái tai nạn đó xảy ra một cách âm thầm kỳ quặc, rồi cũng sẽ tan đi một cách lặng lẽ mơ hồ vậy.

Vào đúng lúc như vậy, một ngày sau Tết nguyên tiêu rằm tháng giêng, trong khi Nghê Bình đang chất vấn bà dì bằng một nét mặt đã bình thường trở lại rất nhiều rồi, thì bỗng bà dì lại buồn hắt xì hơi. Cái việc hắt hơi của Tịnh Trân vốn không bình thường tí nào. Mỗi lần sắp sửa hắt hơi, chị ta liền cảm thấy trong khoang mũi, khoang miệng, mu mắt, xương gò má và toàn bộ khuôn mặt đều ngứa ngáy kì lạ, dường như có một cục bông nút chặt vào lỗ mũi vậy. Chị ta tức thờ, chị ta buồn hắt hơi ghê gớm, càng không hắt hơi ra được thì càng ngọt ngọt đến khó chịu, càng ngọt ngọt khó chịu càng ngứa ngáy tợn. Ngứa ngáy ngọt ngọt giống như có một con rắn nhỏ bò vòng quanh mặt, thế là cái cơ thịt hai bên sống mũi dưới mắt

chị ta cứ giật giật muốn co thắt lại, co thắt đến nỗi mắt trái phải nháy, mắt phải cũng nháy, cả hai mắt cùng nháy, rồi toàn bộ khuôn mặt đều rung giật lên như cơn thần kinh. Có khi bên trái mặt co thắt lại thành một nhúm gồ lên, mà bên mặt phải vẫn còn bằng phẳng. Một nửa giây sau mặt bên trái giãn ra, thì mặt bên phải lại rúm lại thành cục. Như vậy trên khuôn mặt liên hiện ra sự biến đổi không ngừng, cho dù là một diễn viên thiên tài cũng không thể điều khiển được các cơ mặt để thể hiện những tình cảm tâm trạng đặc biệt và đa dạng như vậy. Mỗi lần gặp tình huống kiểu như vậy, Khương Triệu Thị không phản ứng gì, Tịnh Nghi và hai đứa trẻ khi nhìn chị ta như thế, không thể nhịn được, bất giác bật cười. Động tác khi sắp sửa hắt hơi của Tịnh Trân, tự nhiên trở thành một trò vui để hai đứa trẻ thưởng thức. Trải qua khoảng độ ba giây của cái động tác ngứa ngáy đó, Tịnh Trân bắt đầu vừa co cơ mặt vừa liếm lưỡi và nhổ bọt một cách vô thức. Trong tình huống đó, nước bọt chị ta nhổ ra rất ít, kém xa cái lúc nhổ vào buổi sáng khi rửa mặt chải đầu, chị ta vừa nháy mắt vừa phát ra tiếng phì phì làm động tác của môi và lưỡi khi nhổ bọt, nước bọt bắn ra chỉ là chấm nhỏ li ti thôi. Như vậy thêm vào độ một giây nữa, mới “hắt xì” một tiếng, xong một cái hắt hơi, khiến cho người xem cũng thở ra một hơi dài, cùng chia xẻ sự khoái trá là rốt cục chị ta đã hắt xì hơi ra được.

Nhưng đôi lúc cũng có một tình huống khác xảy ra. Tịnh Trân chịu đựng cơn ngứa ngáy đến phát cuồng xung quanh mũi chị ta làm ra các quái tướng trên mặt khiến người ta phải buồn cười đến phun cơm ra, nước bọt phì ra một tia hai chấm rồi lại một chấm hai tia... Cuối cùng lại không thể hắt xì hơi ra được. Điều đó thật là đáng tiếc biết bao!

Lần này cuộc chất vấn của Nghệ Bình đối với Tịnh Trân đã sắp kết thúc. Tịnh Trân bỗng buồn hắt hơi. Cơ thịt hai bên sống mũi của chị ta đã bắt đầu giật giật, nhưng Nghệ Bình chưa nhận thấy ngay. Bà đi bỗng nhiên từ chối trả lời chất vấn của nó, điều đó khiến Nghệ Bình đau khổ và phẫn nộ “Dì thế này là làm sao hả? Làm sao dì lại không nói năng gì nữa chứ?” Nó kêu gào lên một cách đau đớn, nó đẩy dì nó, lắc dì nó. Dì nó không nói ra lời được, lại vì có sự quấy nhiễu của nó mà không tiếp tục và tăng cường cuộc vận động cơ mặt được. Chị ta cứ trợn mắt mà nhìn đứa cháu gái, không ới hời được một tiếng nào, giống như cố tình giả câm giả điếc. Nghệ Bình khóc to lên, đồng thời lấy đầu của nó húc vào dì của mình.

Kết quả Tịnh Trân không hắt xì hơi ra được! Tịnh Trân tức giận ghê gớm đến nỗi bùng lên như sấm. Chị ta tuyệt đối không thể tha thứ ai gây nhiều việc hắt hơi của mình cũng như không tha việc gây nhiều khi đang rửa mặt chải đầu. Người khác có thể xem mà cười ha ha lên, có thể chế nhạo, có thể chờ khi xong việc rồi tha hồ khuyên bảo, góp ý hoặc nói những câu rửa rối xi nhục ngay vào mặt nhưng đang trong lúc đó thì tuyệt đối không được cản trở quấy nhiễu gì cả. Khi chị ta hắt xì hơi xong, Tịnh Nghi đã từng phát biểu cảm tưởng rằng: Ôi mẹ ơi, quả là quân yêu quá! Câu bình phẩm gay gắt đến thế mà Tịnh Trân nghe rồi cũng chỉ cười hì hì mà thôi.

Nhưng ngay lúc đó Nghệ Bình đã gây nhiều phạm vào điều cấm kị lớn của chị ta, chị ta mắng chửi ngay: “Cái con bé chết tiệt kia, sao ngày nào cũng giầy vò bà như thế! Mình mày chán sống rồi thì đi mà nhảy xuống giếng đâm đầu ô tô, suốt ngày ngồi đây tốn cái gì hả! Điên không ra điên, ngây không ra ngây, dính tà phong ở cửa nào đấy không biết...”

Có thể thấy ngay được sự phản ứng của Nghê Bình. Nó lăn lộn ra khắp mặt đất, cuối cùng khóc đến nghiêng rãnh cắn lợi, miệng sùi bọt trắng toàn thân run giật, thở không ra hơi.

Tịnh Nghi thương con đến đứt ruột lập tức dùng cả một bài chữ rủa như “không có bụng dạ con người” “hiểm độc” “khuyết âm (đức)” “hạ độc thủ với trẻ con” có chị trùng tà phong thì có, chính chị là đồ điên “không được chết tử tế”... để đối đầu với bà chị. Còn có thể thế nào được nữa? Một cuộc hỗn chiến. Nghê Tảo cũng đứng về phía chị và mẹ mà nói. Khương Triệu Thị có vẻ bề ngoài siêu thoát, tựa như khuyên giải cả đôi bên, nhưng lời lẽ thực tế thì lại bênh Tịnh Trân, điều đó càng gây ra sự phản bác của Tịnh Nghi, sự găm gào của Tịnh Trân và sự kêu khóc của Nghê Bình

Cuối cùng mọi người đều mệt rồi, đều tắt hết rồi, phê đầu lẫn nhau cũng xong rồi, đều thấy cần phải đi ngủ. Đột nhiên không đoán trước được Nghê Bình vẫn ngoan cường và bình tĩnh bước tới trước mặt dì, ngửa cổ nhìn thẳng vào mặt dì, tiếp tục cuộc chất vấn của “thời tiền chiến”

Tịnh Trân cũng rất lạ lùng, đã tỏ thái độ bình tĩnh và hợp tác, hoàn thành cuộc chất vấn một cách hết sức qui củ

“Khoa mục” của ngày hôm đó, vẫn theo đúng nghi thức mà hoàn thành vào lúc đêm khuya. Lúc Nghê Tảo đã nằm xuống ngủ rồi, nó mơ màng nghe thấy tiếng hát xì hơi một cái, nó cảm thấy đây là một hạnh phúc trong bất hạnh

Ngày hôm sau mới sáng sớm, Khương Triệu Thị và Tịnh Trân tuyên bố họ phải về quê có việc, nói xong Tịnh Trân liền đi ra khỏi cửa ngay để mua vé tàu.

Tịnh Nghi tối hôm trước mới bắt đầu hạ được hỏa, cô cho

rằng họ tuyên bố về quê là để ra oai dọa dẫm thôi nên chẳng để ý gì.

Buổi trưa Tịnh Trần ngồi xe Tây trở về nhà, trong tay cầm hai tấm vé tàu hoả. Lập tức không khí có thay đổi ngay. Cả một buổi chiều, ba mẹ con Khương Triệu Thị chìm đắm trong bầu không khí biệt ly đầy tình cảm nồng ấm. “Mẹ với chị chỉ đi ít ngày thôi, nhiều thì hai ba tháng, ít thì dăm bữa nửa tháng là lại về” Khương Triệu Thị nói.

“Hai người trở về nhanh nhanh một tí nhá... Đừng nghĩ đến cái chuyện đánh nhau nữa, nói đi là đi, làm đến nỗi con hết cả hồn” Tịnh Nghi nói, mắt đỏ hoe lên

“Cái đây con nói làm gì, chúng mình là ruột thịt, là chân với tay.. Nhưng việc ở quê cũng phải đi xem xem thế nào. Trương Tri Ân, Lý Liên Giáp cũng coi là không dễ có, nhưng dẫu sao chủ nhà mà không có người là khác lắm. Một chút đất kia của nhà ta, bây giờ càng ngày càng chẳng đáng kể gì nữa rồi” Tịnh Trần vừa nói vừa không ngớt thở dài

Sau đó lại nói một hồi những câu thông cảm biết điều quan tâm, chu đáo với nhau nữa. Tịnh Nghi chỉ chỉ sang nhà phía Bắc nói: “Lấy phải cái đồ chẳng ra kiểu gì, thì còn biết làm sao đây? Ai biết được một canh giờ nữa thì anh ta sẽ làm gì? Hai người đi rồi, con có việc gì thì biết tìm ai?” Tịnh Nghi cuối cùng đã oà lên khóc

“Nói gì thế nào, nói gì thế nào!” Tịnh Trần thở dài mà nói “Gặp phải việc gì thì em cũng nhớ, phải cố mà giữ bình tĩnh đừng tức bực. Có sập trời xuống thì em cũng phải giữ được chủ ý của mình. Em gái cứ yên tâm, chị với mẹ đi rồi lại về mà. Sản nghiệp họ Khương là của ba mẹ con ta, bọn vợ vắn

nào cũng không thể động được vào một xu ở đó! Chị thì sao nào, chị chẳng có con trai con gái, sống ngày nào hay ngày ấy. Mẹ chúng mình cũng chẳng có ai khác đâu. Em ạ, chồng em tuy chẳng ra cái của gì, nhưng em có con trai, em có con gái. Chúng ta ngoài việc dựa vào em, hi vọng vào em thì chẳng còn chỗ nào mà dựa dẫm mà trông mong nữa cả! Em yên tâm đi, chị sẽ vì em, vì cháu Bình cháu Tảo, hai tay cấp hai đao, muôn chết không từ, trên là núi đao, dưới là vạc dầu, cũng không hề chớp mắt đâu nhá!”

“Em chỉ không yên tâm về mẹ thôi, đi đường nhớ ra...”

“Có chị cơ mà, chị vừa là đàn bà kiên trinh tiết liệt vừa là con hiếu thảo... Nếu mà chị không vì mẹ, vì em với cháu thì hai trăm năm trước đã thất cổ mà chết rồi, đây từng chị đã kiếm sẵn mấy sợi rồi đấy chứ...”

“Đấy lại nói những câu diên khùng lên rồi!” Khương Triệu Thị trách cứ Tịnh Trần

“Đó là ví dụ thế thôi mà” Tịnh Trần quệt nước mắt trên gò má, lại thở dài một tiếng ngao ngán.

“Nhưng bây giờ trời vẫn còn lạnh, lại có gió bắc...”

Giờ phút cáo biệt, ba người đàn bà và hai đứa trẻ đều rơi nước mắt. Hai chị em họ Khương cứ dặn dò đình ninh ngàn câu vạn điều mãi, rồi lại khóc lên mấy tiếng, cuối cùng người phu kéo xe phải giục rằng, nếu cứ không chịu đi thì ông ta sẽ bỏ mặc, lúc đó mới gạt lệ mà chia tay. Khi chiếc xe bắt đầu lăn bánh Nghê Bình khóc ré lên, miệng cứ há hốc ra. Người phu xe áo xống rách rưới, áo quần bông buộc thắt chặt chẽ, quay đầu lại nhìn Nghê Bình bằng một ánh mắt dị thường.

Chương mười tám

“Hoạt động biến nhân hình” của tuổi thơ mình, đầu người, hình và bóng biến hoá một cách lạ lùng! Trong khi sắp sửa đi vào giấc ngủ hoặc sắp tỉnh lại, chẳng phải thường có sự ẩn hiện của những hình bóng đó hay sao?

Vẻ mặt. Mặt gây tựa như đang biến thành mặt béo, trẻ con đang biến thành ông già. Mặt buồn thương trong chớp mắt thành ra mặt lơ lảo buông tuồng. Lưng còng đi với cười sảng sặc. Có tiếng tâm sinh động đi với thở dài lặng lẽ. Sự ngổ nghếch của trẻ thơ kia đi với cái mồm ha há ra như cá chết. Kẻ đắc ý dương dương kia đi với kẻ rên rỉ vì đau khổ. Những kẻ không có hình ảnh, tinh thần tình cảm cố định. Tựa hồ đều đáng nói: Rồi cục chúng tôi có thể chịu đựng được bao nhiêu đau khổ? Chúng tôi đã từng sống như thế nào?

Rồi sau đó là sụp đổ âm ỹ của nhà cửa. Đó là một buổi trưa dài đặc của mùa hè. Giấc ngủ trưa dài đặc tựa hồ đã khiến mình rời khỏi dương thế một thời gian. Sau giấc ngủ trưa như vậy mà còn có thể tỉnh lại là một điều không thể tưởng tượng,

là vạn phần may mắn đấy. Tuổi thơ của mình bị đè nặng dưới những mệt mỏi rã rời từ âm tào địa phủ đem tới. Sau khi tỉnh giấc mình vẫn không biết mình đã thực sự tỉnh lại chưa. Ít nhất là mình cũng đã không biết mình có còn giữ được chính bản thân mình không? Mình nghi ngờ mình không biết có thể từ nằm chuyển sang ngồi được hay không? Mình nghi ngờ bản thân có phải đã biến thành nhân hình hoạt động biến màu vật và chia làm ba đoạn đầu, thân, đuôi riêng biệt hay không? Huống chi còn có tiếng ve ngân nga kéo dài đến vô cùng không ngừng nghỉ? Huống chi “các ông các bà làm ơn làm phúc, có cơm thừa cho một miếng nào...” Tiếng kêu xin của người ăn mày cũng trở lên uể oải cùng thuy chung với thế giới. Huống chi cả một thế giới đang đầy ắp những ánh sáng trắng chói mắt. Ánh mặt trời của mùa hè sao nhiều và quá thừa thãi đến thế. Huống chi lại có tiếng rao của người bán kem và tiếng hát kịch từ đâu vọng tới và tiếng ca ngâm những ca khúc lưu hành khi có khi không thì thoảng từ rất xa vọng tới. Tiếng rao kia, tiếng hát xướng, tiếng ca ngâm kia lại cũng giống tiếng ve xin xỏ, sao mà chưa xót đến không thể nào chịu được. Ánh sáng trắng của mùa hè cũng chất đọng và đầy phề ra như vậy. Thành tai họa.

Lúc đó là lúc trở về sau khi đi ra khỏi khoảng sân của người thân. Người thân mang về mấy bắp ngô non luộc thơm phức. Ngô bẹ xanh ngô non cứ khăng khăng cố gọi ngô già, không biết có phải là bé gái nhỏ gọi bà vú già không. Cái ngọt thơm của non xanh tựa như đã phục hồi những sức sống của mình. Mình vẫn còn nhỏ dại, mặt mình vẫn còn bặm ra nhiều sữa hơn ngô xanh kia đấy. Mình chẳng biết tại sao lại đã ngồi dậy được. Lúc đó mới nghe thấy tiếng rao “Ngô già đợi nào”

Mình dường như không há nổi miệng ra. Không biết vì sự mỗi mết của cái mồm hay vì nước bọt đã biến thành keo dính, dán hai môi của mình vào với nhau rồi. Chắc trưa nay mình đã ngủ đi mất hàng thế kỷ rồi. Có lẽ mình đang thay răng, đã rụng mất răng cửa rồi chẳng? Lâu quá rồi, không nhớ rõ nữa. Khi thay răng phải ném cái răng sữa đã rụng lên mái nhà, phải ném lên thì mới làm cho răng của người lớn chóng mọc lên được. Cái hạt trắng nhỏ màu trắng dính vết máu đáng thương kia, chính nhờ cái hạt nhỏ như vậy mà đã từng ăn những mấy năm giới cơm của nhân gian đây, vậy mà nó lại ủng hộ một nhân hình đang biến hoá. Không có răng cửa thì gặm sao nổi ngô già, nhưng rồi cũng có mấy hạt ngô đã bị gặm ra. Đúng vào lúc đó đã nổ đùng một tiếng. Cứ như sấm nổ vậy, là một tiếng sấm uy nghiêm và phẫn nộ. Rồi đổ xuống một trận mưa to, một trận mưa đất và tro. Nhà sập rồi, người nào đó hét lên một tiếng. Người đó khiến mình nhớ đến một hình tượng nhân vật trong cuốn sách sắp bịa đặt ra. Có lẽ có một loạt tiếng kêu la. Mình không hề sợ hãi một tí gì. Thậm chí mình còn không hé mắt, chỉ cảm thấy trên đầu trên mặt trên vai trên tay lập tức bị đổ đầy một lớp hồ bột. Có một thứ mùi tanh. Người thân kia bế bổng mình ra nhanh như bay. Lại một tiếng nổ lớn âm vang hơn, kèm theo một tiếng “rắc” khô khốc của cái gì đó bị gãy, và tiếng rơi vỡ xuống đất xong vỡ vụn ra. ầm oàng, ào ào, lạch tạch, rầm rầm. Thằng bé này bị đập gãy răng rồi! Vang lên tiếng kêu thét của mẹ. Rồi nhìn ra không phải răng, mà là hạt ngô già dính vào cằm, mà hạt ngô lại vãi đầy ra đất. Việc đó trở thành câu chuyện thú vị cho đến tận sau này, trở thành sự ám áp như chuyện chiếc răng sữa bị ném lên mái nhà của tuổi thơ, và sự hài hước nữa, có lẽ vậy.

Mà sự hứng thú của mình lại ở “cái nhà” đã bị mục nát đổ sập mất mái đó. Cái nhà đó đã nên sập đi từ lâu rồi, cái nhà đó sập được là hay! Dù mình có bị đè chết trong đó cũng vẫn cười thích thú vì sự sụp đổ của nó. Cái nhà bị sập mất một mảng mái to lại hoá ra sáng sủa và thoáng mát tơn. Tuy rằng ở đó cũng giống một cái miệng bị thương vấy máu loang loang. Manh chiếu rách xung quanh che trên mái trông như mảng da bị lở lói. Cái cột rui một bên mái vừa bị gãy chòi ra ngoài trông như xương bị lòi ra khỏi da. Từng tảng đầu đao bằng đất trộn vôi rơi xuống đất trông như cơ thịt bị cắt ra từng mảng một. Lại còn những mảnh bìa làm trần nhà màu nâu đen rách tả tơi nữa chứ! Đại khái như căn bệnh ác tính đã lâu năm bên trong nay mới lộ – Vì từ năm nào tháng nào chẳng biết, đã từng hứng chịu một hay nhiều lần mưa dột, cái trần dán giấy loang loang lỗ lỗ, giống y như cái chiếu lót đầy vết nước đái khi mình còn ẵm ngửa. Đất bụi đang đắp đầy mặt đất giống như khói như sương mù như tuyết. Ánh nắng chiếu rọi khắp căn buồng nhỏ quanh năm tăm tối không bao giờ nhìn thấy mặt trời, lẽ ra căn buồng này cũng có thể sáng như thế này chứ. May mắn sao trong lần sập nhà đột nhiên như thế này không có thương vong nào cả, có lẽ tổn thất lớn nhất là những hạt ngô già lấm bụi của mình. Vui thế!

Rồi tất cả bị vùi lấp vào nơi rất sâu của dĩ vãng, dĩ vãng đã chôn vùi bên dưới địa tầng. Trên địa tầng đã dựng lên bao nhà lầu mới, có mái chắc chắn. Đường mới làm, ngựa xe như nước chảy. Hoa tươi như gấm, pháo nổ tạch ùng, cờ đỏ bay phấp phật, hết lớp này đến lớp khác như dây sóng. Cơ hồ đã không còn người trẻ tuổi nào biết được chúng ta đang bước chân trên đồng cỏ nát ra sao. Cơ hồ không còn nhiều người chú ý nền đất dưới chân ta đã chôn lấp những thứ gì. Việc nhớ lại chỉ ít

là do quá rối rắm, nếu không phải là đáng xấu hổ nữa. Ký ức đã bước qua những bước dài tự mình nhớ lại cũng còn cảm thấy ngại ngùng. Có thể còn ảnh hưởng đến sĩ diện của mình, tổn hại đến sự lớn lao của con người trước nay chỉ đảm nhiệm những công to việc lớn. Giống như cái xác cổ được khai quật ra, nếu không phải vô tri thì sẽ cảm thấy không có đất để dung mình. Xác đàn bà đời Hán và xác đàn ông đời Đường không hề yêu cầu gặp gỡ với người hiện đại, đối với họ thì tốt nhất là cứ để cho lạng lẽ mà tiêu đi.

Tất nhiên nếu mình gặp phải thời khắc của ký ức cũ kỹ khiến người ta phải ngưng ngưng, thì liền giống như chiêm ngưỡng xác ướp cổ. Mình không tự tại nữa. Mình vừa muốn bỏ chạy lại vừa muốn đến gần xem một cái. Mình buồn bã băng khuâng. Mình cảm thấy sự dài lâu xa ngái long trọng và nghiêm trang. Mình từ từ nhấc mũ. Mình yêu họ. Mình cảm thấy một nỗi đau thiết cốt vì sự xấu xa của họ. Mình đã xét xử họ, không tha một người nào. Mình đã xử quyết họ. Nhưng mình cũng lại lý giải được sự bất hạnh của họ. Mình rơi lệ vì họ, mình tuyên bố ân xá hàng loạt và vĩnh viễn đối với họ, mình đâu có biết đây là một thứ khiến người sống và người chết đẩy lẫn nhau ghét lẫn nhau mà lại thân thiết với nhau, ta nghĩ đó cũng là một loại sức hấp dẫn. Nhìn thẳng vào lịch sử cũng như nhìn thẳng vào hiện thực, có thể run sợ, có thể phát run phát sợ.

Không đến nửa tháng Khương Triệu Thị và Chu Khương Thị đã từ quê hương trở lại. Lập xuân quá sớm, cửu cửu tiên hàn⁽¹⁾

⁽¹⁾ Cửu cửu tiên hàn: mùa xuân vốn chín mươi ngày (thiếu quang chín chục) mới hết rét song vì lập xuân sớm nên tám mươi một ngày đã hết rét (ND).

lại là một năm xuân qua sớm. Nghê Bình và Nghê Tảo và cả một bạn gái cùng học với Nghê Bình đang cùng nhau đá kiệu. Tịnh Trần đã trở về, khoác một tay nải lớn, xách một giỏ đan bằng cành liễu, mặt đầy gió bụi, vừa gầy vừa đen. Chẳng để ý gì đến sự hoan hô của cháu trai cháu gái, chị ta hấp tấp hỏi ngay câu đầu tiên: “Bà ngoại các cháu đâu?”

Hai đứa trẻ không biết trả lời ra sao

Bước vào đến sân, gặp được Tịnh Nghi. Tịnh Nghi đang quét sân nghe thấy động tĩnh đang định quay lại, chưa nhìn thấy thì chị ta đã cuống quýt hỏi: “Mẹ mình đâu?”

Câu hỏi đã lấy ngay đi nụ cười trên mặt Tịnh Nghi khi thấy bà chị về. Cô ngẩn người ra một lát, rồi mới hiểu, vội vàng hỏi lại: “Mẹ không về cùng với chị à?”

“Vậy tức là mẹ vẫn chưa về đây ư?”

“Không phải là mẹ đi cùng với chị về quê ư. Sao lại hỏi em?”

“Chị chỉ hỏi em mỗi một câu, mẹ có nhà hay không?” Tịnh Trần đã đỏ mặt lên, gân xanh ở cổ nổi lên, trên trán lấm tấm mấy giọt mồ hôi.

“Chả phải em đã nói rồi sao, không có đâu.” Tịnh Nghi cũng đã cuống mặt đỏ rồi lại tái. Cô hỏi lại thêm một câu: “Thế rốt cục là làm sao?”

Mặt Tịnh Trần đã tái đi. Chị ta đặt tay nải và giỏ xách xuống, vừa lau mồ hôi vừa buồn bực: “Đừng hỏi nữa, đừng hỏi nữa, tàu chạy đến trấn Thạch Kiều thì đỗ ở ga. Chị xuống ga định tìm mua cho mẹ cái bánh nướng kẹp đậu xị, suốt từ sáng sớm đến lúc đó đã kịp ăn uống gì đâu. Chị đang mua bánh dưới sân ga, người đông quá thế, lại có cả một toán quân Nhật Bản, bọn lính Nhật lại đang lên tàu chứ, chị đi tới thì nó

đẩy chị ra, dọa giết chị nữa cơ, chị sợ quá đi mất! Có cách nào nữa đâu, chị phải chạy về phía cuối tàu, lên chỗ toa cuối cùng, toa đó không có lính Nhật mà, ôi chao ôi, họ ghê lắm, bắn chết mình còn dễ hơn dẫm chết con kiến nữa ấy. Chị nghĩ lên tàu rồi sẽ đi tìm mẹ cũng được, từ trấn Thạch Kiều đến Bắc Kinh cũng phải mất năm tiếng đồng hồ, chị chen hết toa này đến toa khác tìm đi tìm lại mà vẫn không thấy. Làm chị cuống hết cả lên! Nhưng làm sao mà tìm được chứ! Chen ngược trở lại nữa nhưng cảnh sát cũng không cho, người ta ngồi ngay trên sàn tàu, bao to bao nhỏ rương hòm, chị đi lại lắm cũng bị ăn chửi chứ, chị mà cứ chen đi chen lại nữa chắc họ đẩy chị từ trên tàu xuống mất...”

“Cuối cùng thì mẹ làm sao rồi? Nói những cái vớ vẩn đấy làm gì?” Tịnh Nghi đã sốt cả ruột.

“Chị nghĩ là trên tàu không thể tìm được rồi, đợi chốc nữa xuống tàu hãy tìm vậy. Thôi thì đành, mẹ ở chỗ đó còn có ghế ngồi, cơm chưa được ăn thì đành nhịn vậy, hãy ngồi lại đây đã. Tàu vừa đến Bắc Kinh, chị nhảy xuống trước nhất. Chị đứng chặn ở cửa ra ga, đằng nào tất cả những người xuống tàu đều chẳng phải đi qua đây. Đằng nào mà mẹ chẳng phải xuống chứ, chị chờ ở đó đến nửa tiếng đồng hồ. Ai biết được lúc đó là mấy giờ, chỉ biết mọi người đều đi sạch cả rồi. Cuối cùng vẫn là đợi không thấy, chị lại nghĩ mẹ đã về nhà rồi cơ!”

“Nói vậy mà cũng nghe được hả? Chị đã để lạc mẹ ở trấn Thạch Kiều rồi, mẹ mọc cánh ra hay sao hả, làm sao mà bay đến đây được chứ?”

Tịnh Trân chẳng lý sự được với em gái, dậm chân nói: “Thôi, thôi đi, chị ra ga tàu, chị lại đi tìm mẹ lần nữa, nếu ở ga mà không có, chị lại đi tàu ngược trở lại, đến ga nào chị cũng

tìm, tìm không thấy mẹ chị cũng không về nữa!” Nói đến đây Tịnh Trân đã chảy cả nước mắt.

Nước mắt Tịnh Trân đã chấm dứt sự phàn nàn của Tịnh Nghi – Tịnh Nghi cũng ý thức được sự nghiêm trọng của sự việc. Cô nói: “Đừng vội, chị vừa về đến nhà vất vả nhiều rồi, thế nào chị cũng phải nghỉ một tý, em đi tìm, em không tin một người to như thế mà lại không tìm thấy, nếu không được nữa thì mình đi báo cảnh sát!”

Hai chị em nhường nhịn đùn đẩy qua lại một lúc, cuối cùng quyết định, hai người cùng đi tìm. Tịnh hướng khẩn cấp, không khí trang trọng, đang định gọi trẻ con lại dặn dò mấy câu, thì nghe thấy tiếng Nghê Bình vui vẻ reo to: Bà ngoại về rồi!

Mặc quần áo bằng nhung đen, đầu đội một chiếc mũ nhung the đen đôi chân bó, dận đôi giày nhỏ bằng nhung kẻ đen, bà Khương Triệu Thị xách hai giỏ rau đồng túc tắc đi vào. Bộ y phục cất dưới đáy rương đã lâu không mặc đó, cái thiện rất nhiều phong độ của Khương Triệu Thị. Thần thái của bà ta lúc vào cổng đối nghịch một cách rõ rệt với dáng vẻ lôi thôi lếch thếch của Tịnh Trân lúc mới về. Hai vị khuê nữ thấy mẹ đã về thì mừng ra mặt, sung sướng muôn phần, nước mắt trào tuôn, hơn ha hơn hờ, quây quần dặt dứu cùng nhau vào nhà, cả hai tranh nhau nói chuyện lo lắng cho mẹ, thương mẹ nhớ mẹ, hiếu thảo với mẹ, quyết tâm cùng nhau tìm mẹ và đau lòng đến thế nào khi thấy mẹ không cùng về với Tịnh Trân. Các cô càng nói như vậy, Khương Triệu Thị càng hoan hỉ càng nở lòng nở ruột, càng ung dung bình tĩnh mà nói: “Các con gái ngọc của tôi ơi, sốt ruột cái gì cơ chứ. Mẹ mất không mù, tai không điếc, người không hồ đồ, ở dưới mũi còn có cái mồm. Đằng nào thì tàu cũng đến Bắc Kinh nhá. Cô lớn mà

không lên được tàu thì mình mẹ cứ ngồi tàu thôi. Mẹ lại sợ cô lớn không lên được tàu ấy chứ. Nhưng mẹ nghĩ nó cũng lên được tàu thôi. Còn may, bọn lính Nhật có vẻ khách sáo lắm. Xuống tàu rồi mẹ lại đi tìm cô ấy cơ mà. Cái gì? Không đối, chỉ nghĩ sắp về nhà rồi lại quên cả đối thôi. Chỉ tội cái thằng cha kéo xe kia chả ra cái trò gì, hắn đã chạy chậm lại cứ kéo đi lòng vòng cùng đường. Hắn định đòi thêm ít tiền đấy! Chẳng may dọc đường mẹ cứ nói với hắn, nhà tôi chính là ở Bắc Kinh nhá, đường xá tôi biết hết, anh đi đường gần một chút thì mới tốt, đừng có vòng vèo qua lại nữa! Chỗ này không phải, chỗ này mới đến nhà!”

“Tốt quá rồi, tốt quá rồi, về được là tốt rồi... Vạn nhất nếu mà không về được, con đã định đập đầu chết ở ga tàu rồi đấy!” Tịnh Trân vừa khóc vừa cười, nói một cách xúc động.

“Chẳng phải thế sao, ba người nhà ta thật là! Bận sau đừng có đập nhá! Đừng đập nhá! Mẹ về muộn độ ba phút nữa, con cũng chỉ muốn chết luôn thôi!” Tịnh Nghi nói một cách ngây thơ, chất phác. Ba người nói rất nhiều câu thân thiết dịu ngọt nữa. Bọn trẻ cũng đều vui vẻ khác thường. Bà già Khương Triệu Thị có một niềm thương cảm không thể nào người đi được. Lần này về quê, lại gần như bán đi toàn bộ gia tài điền sản, từ nay về sau đến hai người làm công lâu năm như Trương Tri Ân Lý Liên Giáp cũng chả cần phải đến nữa, cũng sẽ không đến nữa, sản nghiệp họ Khương thế là hết rồi đấy. Giờ bà ta chỉ còn có hai cô con gái bất hạnh mà thôi. Buổi chiều hôm đó, họ đều tin vào sự lương thiện của mình. Mẹ con đoàn tụ đã là cái may mắn lớn nhất rồi. Cuối cùng nhân dịp này Tịnh Nghi đã nói cho mẹ và cho chị biết: cô lại có mang rồi. Mẹ và chị nhìn nhau một cái, không biết phản ứng ra sao.

Cả buổi chiều Nghê Ngô Thành ở nhà phía Bắc dịch cố một bài viết về Crômoen. Đó là bài Sử Phúc Cương đặt anh ta dịch. Tạp chí “Học thuyết Đông – Tây” do Sử Phúc Cương lập ra đã chi cho anh ta rất nhiều tiền, bài viết này là do một người mà anh ta không biết viết ra, người đó tên là Hec man Onekern, anh ta nghĩ mấy lần mới dịch được cái tên Onekern ra tiếng Hán. Cái tên đó không gây cho anh ta hứng thú, các loại danh từ như “quốc hội trường kì” “tiểu quốc hội”, “chính sách thực tế”, “sự lựa chọn tín ngưỡng thượng đế” đều khiến anh ta đầu sung lên như cái đầu. Anh ta hoàn toàn không biết mình dịch có đúng hay không? Nhưng hễ cứ nghĩ đến châu Âu, hễ nghĩ đến người châu Âu, hễ nghĩ đến ngôn ngữ của nước châu Âu, hễ nghĩ đến các danh từ khó hiểu, hễ nghĩ đến bộ com lê và áo măng tô luôn sạch sẽ cao quý không dính chút bụi nào của Sử Phúc Cương là anh ta liền cảm thấy vui vẻ, thăng hoa, lên tiền ngay. Như vậy, mặc dù nội dung thuật ngữ của bài viết đó, bất luận về mặt lô gích hay về tính hiện thực của nó đối với anh ta đều rất lạ lùng và chẳng có ý nghĩa gì cả, nhưng trong khi tiến hành công việc phiên dịch khô khan đó, trong khi không ngừng tra từ điển, nghĩ ngợi, đoán định, đoán mò không ra phát câu lên rồi dứt khoát gán cho nó một ý nghĩa tùy tiện nào đó, thì mặt khác, từ mặt tình cảm và trình độ anh ta đã giành được sự an ủi và thoả mãn khá khá. Dù chỉ là tiếp xúc với những dạng chữ cái của tiếng nước ngoài cũng đã đủ là khoái lạc và kiêu hãnh lắm rồi nhá!

Nhưng buổi chiều hôm nay anh ta đã bị dịch một cách không thuận lợi. Sự trở về của Tịnh Trân, sự sợ hãi không đầu, sự trách cứ, sự trở về của nhạc mẫu, niềm vui đoàn tụ... Cả một loạt những reo hò âm ỉ nỉ non, những mớ tạp âm truyền

đến màng nhĩ của anh ta. Cái thứ ngu xuẩn, cái thứ nông cạn, cái thứ vô tri vô năng nhằm chán, cái thứ ồn ào và phô phang vô tích sự, sự cười khóc kêu gọi hò reo lung tung chọc vào tai muốn điếc đố, chính là tai nạn. Đó là tai nạn của Nghê Ngô Thành. Đó là tai nạn của Hec man Onekern. Đó là tai nạn của Crômoen con người nước Anh ngang ngược của thế kỉ mười bảy. Đây cũng là tai nạn của châu Âu, của nhân loại, của văn hoá.

Anh ta không dịch tiếp được nữa. Anh ta hút thuốc, anh ta âm thầm nhìn bốn xung quanh, anh ta đã “ngoan ngoãn” ở trong gian phòng này bốn tháng trời rồi, anh ta đoán rằng anh ta sắp sửa phát điên!

Và anh ta là một tên súc sinh, anh ta là một tên súc sinh, tôi là một tên súc sinh!

Hạ giọng nói khề. Tấn công, thăm phán, cảnh cáo, tự bạch. Anh ta phát run. Anh ta hút một hơi thuốc thật sâu, hút một hơi hết nửa điếu thuốc.

Anh ta gõ nhẹ xuống bàn. Anh ta không dám gõ mạnh! Đến cả cái khả năng đập mạnh xuống bàn một cái cũng đã bị cướp đi mất rồi. Bất kì một sự thể hiện cảm xúc nào của anh ta cũng bị Tịnh Nghi công kích - Đừng có dọa con như thế! Nếu như anh ta nói to tiếng một tí, nếu như anh ta lấy khổ làm vui mà đọc một đoạn cách ngôn bằng tiếng Anh, nếu như anh ta chuyển sang dùng một câu chi hồ giả dối, anh ta sẽ lập tức nhận được sự kháng nghị của Tịnh Nghi. Còn bọn họ thì có thể tha hồ mà hò reo! Hơn nữa cái bàn của anh ta cũng đã không chịu nổi một cú đập mạnh. Vì bị giấy vò, vì sự chà đạp đối với linh hồn của anh ta, vì phần nộ và đau khổ, cái bàn đã chấp nhận không chỉ một lần những cú đánh đập đáng sợ của anh ta. Nước sơn trắng của cái bàn đã bị đập long ra, trên bàn

xuất hiện những mấy cái lỗ, tay anh ta đã dính đầy máu. Chính là cái bàn như vậy, chính trên cái bàn như vậy mà giới thiệu văn minh ơpơ. Mà anh ta cũng không hề đoán định được cái kiểu phiên dịch và giới thiệu như vậy liệu có một ý nghĩa gì không, trong thời buổi ngày nay đang binh hoang mã loạn, trong thành Bắc Kinh bị quân Nhật chiếm đóng? ngoài việc có thể kiếm được ít tiền nhuận bút không đủ để ăn cháo!

Cũng trên cái bàn thế kia mà còn phải ăn cơm trên đó nữa, khi ăn cơm lại phải dọn những từ điển, giấy nháp, lọ mực và bút sắt, lại cả một cái tráp đựng bản thảo tương đối tử tế làm bằng lưới thép nhỏ đem để hết xuống nền nhà lổm nhổm những mụn như mụn cóc mụn ghẻ. Nền nhà vốn là nền gạch xanh vuông cạnh, cũng không đến nỗi nào. Nhưng không biết từ bao giờ, đế giày của mọi người đã tha đất đến, mặt nền lại ẩm ướt, thế là đất bụi trên mặt nó tập kết vào thành những búi lổn nhổn to nhỏ tròn méo khác nhau. Nghê Ngô Thành đã từng đi qua không ít nhà mọi người, anh ta đã phát hiện gần như mọi nhà đều có loại đất dính lổn nhổn trên nền nhà như vậy, nhưng ở nhà anh ta, phòng anh ta những vết lổn nhổn bùn đất như mụn cơm mụn cóc như vậy dày đặc nhất và to nhất. Hai mươi ba tháng chạp kéo dưa dính⁽¹⁾, hai mươi tư tháng chạp là ngày quét dọn nhà cửa. Ngày quét dọn hôm đó Tịnh Nghi lấy khăn mặt bịt lên đầu, lấy một cái chổi rom buộc dặt dẹo lên cây sào trúc, tay hươ sào khua khoảng quét trần nhà, hình ảnh đó quả thật khiến Nghê Ngô Thành xót ruột. Nhưng lúc đó anh ta vẫn cố sức làm lơ. Sau cái lần uống rượu chịu rồi sinh ra viêm phổi nọ, anh ta đã cảm thấy mình chết đi rồi, vậy

⁽¹⁾ Kéo dưa: để cúng ông Táo cho ông dính tay lên trời khó dờ bản tấu kể tội gia chủ (theo một kiểu đồn đại trong dân gian) (ND).

mà Tịnh Nghi không chấp nhận cái xấu cũ đã cứu anh ta. Anh ta đã thực tâm thành ý muốn làm như cách “hồ đồ khó kiếm” của Trịnh Bản Kiều mà sống tiếp với Tịnh Nghi một cách hồ đồ như vậy đi, ai mà chẳng phải như vậy cơ chứ? Số phận chính là Phật Như Lai. Anh ta cao lắm cũng chỉ là con khỉ nhỏ. Con khỉ nhỏ tuy đã nhao mình vượt qua mười vạn tám ngàn dặm đường mà cuối cùng cũng chẳng vượt qua nổi lòng bàn tay của Phật Như Lai. Câu chuyện đó thật là tàn khốc, nghe xong câu chuyện tàn khốc thì cũng như uống ba đàu đại hoàng, khi đang đi rửa thì đau bụng, đi hết xong chẳng phải là hết sức dễ chịu khoan khoái đó sao? Yên bụng mà ngủ

Khi Tịnh Nghi quét dọn nhà cửa anh ta cố hết sức muốn khiến bản thân mình thể hiện cái gì hay ho một chút. Anh ta thấy mọi người tíu tít quét quáy dọn dẹp, khi Tịnh Nghi không yêu cầu anh ta làm gì cả, anh ta vẫn cứ chủ động tìm việc để làm. Anh ta cầm lấy cái bàn sản để xúc xỉ than và tro bếp, anh ta đi cạo những “mụn com mụn cóc” ở nền nhà, sạt sạt sạt sạt, rất hăng hái, đã sắp cạo bật được một cái mụn lên rồi. Anh ta đắc ý hát – Lao động là thiêng liêng! Bỗng nghe một tiếng thét cắt ngang: dừng động vào!

Tịnh Nghi nói, dưới nền dưới gốc cửa năm tấc cuối năm là không được cạo bất cứ mụn com mụn cóc nào dù to hay nhỏ ở nền nhà đâu; đó là cái sự kiêng khem giữ ý mà cô đã học được sau khi đến Bắc Kinh

Tại sao?

Tại sao? Tịnh Nghi xịt xịt mũi, không nói gì. Nói ra rồi là mất thiêng ngay. Thiên cơ bất khả tiết lậu mà

Đã không giải thích được là tại sao thì tất nhiên là phải cạo tiếp. Cạo đất cát dính bết trên nền nhà là giữ vệ sinh chứ.

Chẳng lẽ cái thứ lổn nhổn đất cát bắn thủ nhớp nhúa chứa đầy những vi trùng kia lại được cất giữ việc gì ư? Làm gì có cái lý đó!

Anh ta bắt đầu cạo đến cái “mụn” thứ hai. Tịnh Nghi đang bị bụi bặm từ trần nhà rơi xuống khiến phát ho phát sặc lên liền vút cây sào có buộc chổi ra, hùng hùng hổ hổ chạy tới giật phắt ngay lấy cái bàn sản trong tay Nghê Ngô Thành

Ấm ỹ lên một trận, gần như đã cãi cọ quá mắng nhau, cuối cùng mới vỡ lẽ. Bảo rằng những cái mụn đó tượng trưng cho vốn quý trong nhà. Mà trong thời kì Tết nhất, thần nhân đều vui lòng tiếp nhận những dấu hiệu tượng trưng, không chấp nhận những lời nói trắng phớ ra đâu. Đó chính là ý tại sao lại bảo cạo bỏ đất cát tích tụ dưới nền nhà tượng trưng vứt bỏ vốn quý – tài lộc trong nhà. Mặc dù Tịnh Nghi đã vừa cười vừa nói và chắc chính cô cũng cảm thấy cái thứ kiêng kỵ này có vẻ buồn cười. Nhưng cũng lại rất nghiêm túc đấy. Đã vậy càng nói càng thấy bực mình. Việc này lẽ ra chỉ được hiểu ngầm chứ không được nói kia mà!

Nghê Ngô Thành chỉ cảm thấy toàn thân ngùn ngụt cơn tức. Đến phát bệnh thần kinh. Đến phát cơn điên cơn dại lên. Đó chính là cái văn minh của một đất nước năm ngàn năm cổ kính văn minh!

Sau đó cũng chẳng buồn đụng vào cái vốn quý đầy rẫy trong nhà kia nữa. Khi ăn cơm, lại phải vợ tất cả văn chương bài vở của văn minh châu Âu, xếp đống trên vốn quý nhỏ nọ

Lại ăn cái gì nữa đây? Cứ nghĩ đến bữa cơm ở nhà mấy tháng qua, Nghê Ngô Thành chỉ có thể cúi đầu cụp mắt, bụng dạ giống như tro tàn mà thôi. Đó là khả năng kém hay cố ý đối đầu đây? Nếu anh ta mà nói món này mặn quá, thì bữa sau

có thể nấu thức ăn mà không bỏ một hạt muối nào. Nếu nói cái món rau này xào kỹ quá, thì bữa sau nhất định sẽ là một món dở sống dở chín. Cái món củ cải kho thật ngon lành, khi sắp được ăn lại đi bỏ cái món rau củ trắng nấu canh còn thừa từ hai hôm trước và món đậu phụ trúc thừa từ ba hôm trước đã bắt đầu biến chất vào cùng nấu. Cuối cùng vừa mất cả vị củ cải, lại cũng chẳng thấy cả mùi củ trắng lẫn đậu phụ đâu, chỉ còn lại mùi cám lợn. Lại còn công khai nói rất hùng hồn rằng : “Đậu phụ trúc đã mất mùi, không trộn vào thức ăn mới thì không thể ăn được” Thật hoàn toàn là cái logic của việc nuôi lợn. Lại còn một lần ăn cháo nấu rau, đó là thứ rau củ rất tươi mới hái. Nghe Ngô Thành đã húp hai bát to, và cứ khen mãi cháo rau ngon lắm. Cái kiểu khen đó bao hàm sự coi trọng vitamin chứa trong rau tươi, mà cũng bao hàm một ý đồ quan trọng khác. Anh ta thừa biết là trước mặt hai đứa con Tịnh Nghi vẫn thường nói rất nhiều điều xấu về anh ta, mô tả anh ta như một kẻ ăn chơi đàng điếm, xa xỉ dâm dật, vung tay quá trán. Anh ta không phải là người như vậy! Anh ta có thể húp cháo rau như uống nước đường mạch nha, anh ta phải xây dựng lên hình ảnh chân thực của mình trước mặt con cái.

Kết quả là thế nào nhỉ? Cũng giống như cái tai nạn làm phát hành tây chấm tương trước đây anh ta đã tự chuốc vào đó, nó khiến anh ta đến bây giờ hể cứ nhắc đến hành tây là nước chua trong dạ dày đã ọc lên tận cổ. Liên tục hàng loạt bữa cháo nấu với thân rau, rễ rau củ nát bét, lá rau, nhồi nhét khiến anh ta thấy đắng như hoàng liên. Sau đó cháo rau mà anh ta húp còn có mùi lưu huỳnh nồng gắt lên, anh ta nghi ngờ chẳng biết có phải là đã bỏ cả thuốc cao trị bệnh ngứa vào trong cháo mà nấu không...

Một điều khiến anh ta cực buồn lòng, khiến anh ta nát lòng, nản lòng, lạnh lẽo trong lòng nhất đó là hai đứa con của anh ta. Con cái đã kiên quyết đứng về phía mẹ nó, chúng hoàn toàn không lý giải được sự theo đuổi, sự khổ tâm và tình thương yêu của anh ta. Trong khi anh ta húp cháo như húp nước hoàng liên⁽¹⁾ thì bọn trẻ húp cháo rau đó cứ nhem nhem, làm như là thích thú vô cùng vô tận vậy. Đó chính là khiêu khích, đó chính là thị uy với anh ta đấy. Bọn trẻ nhìn trộm cái bộ dạng mặt nhăn mày nhíu nuốt cháo một cách khó khăn của anh ta, chúng đưa mắt nháy nhau, lại đưa mắt nhăm nháy với mẹ chúng cười ngấm với nhau, cười khẩy và cười giễu. Cười nhạo cái đau khổ của anh ta, cười nhạo cái dạ dày và cái lưỡi của anh ta, ai bảo anh ta có một cái lưỡi biết phân biệt đủ năm mùi vị nào!? Ai bảo anh ta hiểu được ABC về dinh dưỡng đồng thời hiểu được một cách đón đầu tương tận về món ngon có lợi cho sự lành mạnh của thân tâm ra sao! Món ngon có thể khiến con người tính tình hiền dịu, da dẻ tươi nhuận, tóc tai dày đẹp, tứ chi linh hoạt, tâm địa thiện lương, cử chỉ lịch thiệp. Món ngon xúc tiến xã giao, đề cao văn minh, bồi dưỡng ra tố chất mới. Anh ta là một con người, đó là tội của anh ta ư? Anh ta có da thịt của con người, anh ta có tri thức, anh ta đeo đuổi thể diện, anh ta nhiệt tình với đời sống và theo đuổi đời sống, hơn nữa anh ta đã từng gặp, anh ta đã may mắn được gặp và từ đó anh ta đã hiểu được thế nào là cuộc sống chân chính mà con người đáng được sống, điều đó chẳng lẽ lại là tội ư?

Anh ta vốn tưởng rằng bọn trẻ có thể hiểu được. Anh ta vốn

⁽¹⁾ Hoàng liên là một vị thuốc thuộc lại đắng nhất trong các vị thuốc của Trung Quốc (ND).

tin rằng vào thuyết tiến hoá. Anh ta gửi hi vọng vào tương lai, vào thế hệ sau. Anh ta hi vọng anh ta cũng tin tưởng vào đời sau sẽ được sống văn minh cao thượng, hiền lương hạnh phúc hơn, ít nhất thì chúng cũng được sống lành mạnh và hợp lý hơn. Ngay từ đầu anh ta đã tập trung sức vào việc nhồi nhét kiến thức sống lành mạnh cho con cái. Anh ta bảo con không nên đi giày quá chặt để khỏi bó chặt các ngón chân. Anh ta bảo các con sau khi ăn cơm xong không nên lấy tay áo lau mồm. Anh ta bảo con tối đi ngủ không nên trùm chăn kín đầu, nếu như vậy không khí khiến cho con người tức thở lại càng khiến cho người ta ngột ngạt hơn, thậm chí quá thiếu đường khí và quá thừa thán khí sẽ dẫn đến tử vong. Thế mà đến cái đạo lý đã là thiên kinh địa nghĩa và là điều dễ sửa như trở bàn tay đó cũng đã bị phản đối – Tĩnh Nghi nói: trong nhà đã lạnh như thế, không trùm chăn lên thì chết cóng còn gì? Không muốn trùm chăn kín đầu cũng được, mùa hè sẽ không trùm đầu! Đổi một cái bếp lò to hơn, gọi than cục, đưa tiền đây!

Còn đứa con thân yêu nhất của anh ta là Nghê Tảo thì đã hỏi rằng : “Ba ơi, ba lại uống trà rồi. Nghe nói trà đắt lắm mà, sao ba cứ phải uống trà mới được chứ, tốn tiền lắm...”

Điều đó là đáng sợ nhất. Hiển nhiên không chỉ là ba người đàn bà, mà cả hai đứa trẻ cũng gia nhập mặt trận thống nhất , phản đối anh ta, đứng trên trận tuyến đối lập với anh ta. Cũng tức là trận tuyến thống nhất phản đối tất cả mọi văn minh và tiến bộ từ bên ngoài tới, phản đối tất cả những thứ khoái lạc và có hi vọng. Đó cũng là cái thứ mặt trận thống nhất của sự tự phong toả, tự giày xéo, tự huỷ hoại vậy.

Trong cái gia đình này, anh ta bị cô lập tuyệt đối. Bởi vì - ví dụ nói là bởi vì anh ta uống trà.

Anh ta yêu cầu bọn trẻ khi húp cháo thì không nên húp sùm sụp, không nên nuốt ừng ực từng miếng to, nuốt xong thì không nên chớp chớp miệng! “Nếu sau này các con đi học nước ngoài, khi ăn uống mà mồm miệng lại kêu to lên như vậy, thì đó là một việc thiếu lịch sự” Anh ta nói như van, nói như xui vậy.

Khách khách khách khách, hai chị em cười đến nửa ngày, vừa cười ra tuyên bố rằng, chúng con là người Trung Quốc, chúng con không phải là người Tây. Chúng con biết ba đã từng xuất dương – ba từng đi Tây thì làm sao? Ba biến thành người Tây rồi a? Chúng con không muốn xuất dương mà cũng không có tiền xuất dương. Chúng con không hiểu phép tắc của Tây.

Trả lời xong là xì xà xì xụp, ừng ực ừng ực, nhóp nha nhóp nhép, hai đứa trẻ với hai cái miệng tựa như đang biểu diễn khẩu thuật không bằng.

Bộ mặt của Nghê Ngô Thành đầy vẻ bức tức muốn giết mới hả nhục nhã. Sự dã man và tàn khốc của những con người non trẻ. Ai cũng giốn hốt cái đau khổ của anh ta. Không thể hiểu nổi, ăm ức. Anh ta đã hiểu được sức mạnh của sự ngu muội và dã man.

Nghê Bình vốn chẳng bao giờ xu thời và ưa nói thẳng đã quay cái đầu tóc mới cắt của nó lại, nhìn thẳng vào Nghê Ngô Thành mà hỏi : “Ba ơi, ba không thích ăn cháo rau rồi phải không? Ba nói ba thích ăn cháo rau thực ra ba nuốt không nổi đúng không? Chắc là cháo rau không ngon bằng thịt gà, thịt vịt, thịt lợn với cá ở ngoài hiệu đúng không ba? Ba không nuốt nổi cháo rau nên mới hơi phát cáu lên ba nhỉ? Ba không vui nên mới soi đến tật xấu của chị em con đây ba nhỉ?”

Thậm chí đứa con gái bé nhỏ, ngây thơ trong trắng cũng đã

dùng một mũi dao găm đâm vào linh hồn của anh ta mà vụn đi vụn lại. Cơ hồ sự tồn tại của mỗi con người đều là để xúc phạm người khác. Càng là người thân thiết thì xúc phạm càng sâu, càng mạnh, càng là người anh ta thương yêu càng có thể hạ độc thủ với anh ta nhiều hơn.

“Mất dạy!” Anh ta đập bốp vào bàn

“Anh mất dạy ấy!” Tịnh Nghi phản ứng lại không một chút do dự. Phản ứng xong cô mới kịp nghĩ đến nguyên nhân bên trong của sự việc. Đương nhiên là anh ta không thể tiếp tục đập bàn, tiếp tục quát tháo, tiếp tục lên cơn isteri. Anh ta đã nhìn thấy những giọt nước mắt trong mắt Nghê Bình, những giọt nước mắt hiền lương chân thành thật thà, ngọc ngà khúc nũa! Nghê Ngô Thành những muốn quì xuống trước mặt đứa con. Các con phải được sống! Các con phải trở thành những con người hiện đại! Các con phải được hưởng cuộc sống chân chính của con người! Các con nghe ba nhá, hãy nghe ba một chút đi! Tại sao lại tự chà xát mình, tự bóp bẹp mình vào trong lòng bàn tay? Tại sao khi mặc một chiếc áo hoa thì lại phải khoác một chiếc áo đen cũ kĩ ra ngoài? Tại sao khi gặp khách, thậm chí là gặp một người khách như Sử Phúc Cương lại không mỉm cười, lại không chào hỏi cả không đáp lời chào hỏi của người ta? Tại sao không chải đầu cho đẹp một chút, mà lại cắt xẹt một nhát ở đằng trước trán thành một cái mảnh mảnh như vậy? Tại sao một món thịt ngon như vậy, chẳng mấy khi được ăn mà lại phải thêm nhiều muối và nước, để nói rằng như vậy thì có vẻ nhiều hơn? Tại sao khi đi đường cứ phải còng lưng xuống mà đi chân chữ bát, gặp người cúi chào tại sao lại phải vươn cổ ra phía trước? Tại sao khi cười lại để lộ ra lăm răng thế, cười xong sao không mỉm môi lại? Tại sao

cho con bé tiền nó cũng không chịu đi ra cửa hiệu mà tắm? Tại sao một đứa bé gái lại không hát, không múa, mà có hát thì cũng hát thảm hát vụng, hát như kẻ cắp kẻ trộm ấy, hề có người đi tới là vội dừng ngay câu hát lại? Sợ cái gì sợ cái gì sợ cái gì? Còn nhảy múa, anh ta chỉ vừa nói đến nhảy múa, khiêu vũ là bộ dạng của con gái lại khó coi hơn cả gập ma ngay, tại sao vậy? Tại sao mua cho con một chiếc mũ len đen rất đẹp rõ ràng con đã thích không thể chịu được rồi (từ ánh mắt của con có thể nhận được ra điều đó chứ) mà con lại không đội, lại lẳng lẳng đem cất nó đi, một mình lẳng lẽ ngẫm nghĩ, chỉ tội không chịu đội lên thôi, đã thế lại còn nói bằng cái giọng bất chước Tịnh Nghi như hệt: “Chỉ phí tiền!” Thậm chí đã mua bánh ga tô rồi Nghê Tào cũng còn hỏi: “Bao nhiêu tiền?” Rồi cũng lại như vậy, lại phụng phịa phụng phịu mà trách: “Chỉ phí tiền!” Trẻ con từ nhỏ đã bị đào tạo thành cái kiểu như vậy... Hả! Ba xin các con lay các con, hãy đổi một cách sống khác đi, đổi một cách sống khác đi, không đổi cách sống thì bằng không sống! Sao sống khổ vậy?

Nghê Ngô Thành đột nhiên rời khỏi bàn ăn. Anh ta không ăn tiếp nữa. Anh ta “bãi thực” rồi.

Lại còn công việc, lại còn tiền lương, lại còn triết học, lại còn chính trị, lại còn kháng Nhật, lại còn sức khỏe, lại còn tình yêu mà anh ta luôn khao khát nhưng căn bản không thể có. Lại còn tiền nợ và tiền chịu ở khắp nơi. Lại còn lối thoát, sự lựa chọn từ nay về sau, con đường sống từ nay về sau. Tất cả đều là một mớ hồ đồ, một màu đen kịt. Thế giới rộng mênh mông nhường ấy, mà chẳng có một con đường cho anh ta đi thông ra được, tất cả những tư tưởng cao thượng kia, anh ta có thực hiện được không? Tất cả những lối sống cầu thả thấp

kém kia, anh ta liệu có an tâm được không? Ôi... sống không bằng chết, nhưng anh ta có chết cũng chẳng dám!

Người thật là một tên súc sinh!

Một cái rừng mình, một cơn ớn lạnh. Nghe Ngô Thành là một loại vật nào thế không biết? Anh ta nghĩ đến cái bụng của Tịnh Nghi

Đứa con thứ ba, đứa thứ ba không giáo dưỡn không linh hồn, mà là người cũng không thể tiếp nhận được giáo dưỡn và linh hồn! Là kẻ thù của anh ta! Là tiêu chí đánh dấu cái vô sỉ vô năng vô vọng của anh ta, thật là chết tiệt cho cái bụng của Tịnh Nghi!

Súc..... sinh. Ha ha ha....

Tiếng cười bùng phát từ chỗ Tịnh Nghi và hai đứa con đang ra sức húp cháo rau. Việc “bãi thực” giữa chừng của anh ta chẳng gây ra được mấy may quan tâm nào của bọn họ. Cũng có thể, bọn họ đang cười nhạo anh ta. Hiển nhiên, sau khi anh ta rời khỏi bàn ăn không khí trong bàn ăn lại trở nên dung hoà và tự tại biết bao.

Chương mười chín

Tuy những điều hiểu biết về khoa học tự nhiên của Nghê Ngô Thành là có hạn, nhưng anh ta luôn ôm một nhiệt tình gần như tham vọng muốn lắng nghe người khác nói chuyện khoa học.

Có một lần Sừ Phúc Cương và Nghê Ngô Thành nói tới nhà tâm lý học nước Nga Páplốp. Sừ Phúc Cương giới thiệu rằng, Páplốp đã từng làm một thí nghiệm, lấy một miếng thịt bò treo trước mặt con chó, lắc chuông, phát lệnh cho con chó ăn miếng thịt. Chó vui mừng quá, nhảy lên định ăn thịt, người làm thí nghiệm nhằm đúng vào lúc chó đã tiếp cận thịt, đột nhiên giật miếng thịt lên cao, khiến chó không với tới được nữa. Thí nghiệm như vậy đã được lặp lại nhiều lần.

“Sau đó con chó đã phát điên” - Sừ Phúc Cương nói.

Tiếng Trung Quốc của ông ta rất là lưu loát, hoàn mỹ, mỗi một chữ đều được nói hết sức chuẩn xác và chân phương, bốn thanh điệu của từng chữ đều được nói đến nơi đến chốn, nói hay đến nỗi người nghe phải đau lòng.

“Tôi chính là một con chó như vậy” – Nghê Ngô Thành trầm ngâm nói.

Sử Phúc Cương sững sờ, đôi mắt to màu xám của ông ta tựa hồ bị dán chặt tại chỗ, rồi ông ta mỉm cười một cách tế nhị.

“Tôi yêu Trung Quốc, tôi yêu văn minh của Trung Quốc”, ông ta tiếp tục nói bằng thứ tiếng Trung Quốc không thể chèn vào đâu được kia, “ngài xem, bao nhiêu nước văn minh từ thời cổ đại đều đã suy bại rồi, tan rã rồi, bao nhiêu nền văn minh cổ đại đều đã trở thành di tích của lịch sử rồi. Chỉ có nền văn minh của Trung Quốc là cổ kính, hoàn chỉnh, độc lập, thống nhất thôi. Nền văn minh ấy có tính độc đáo của nó, có sự hoàn chỉnh độc đáo và năng lực ứng biến độc đáo”. Nói xong, ông ta trầm ngâm một lúc rồi lại nói: “ngài không nên bị quan như vậy”.

“Trung Quốc đang chia năm xẻ bảy. Mà...” Nghê Ngô Thành không thích cái giọng Bắc Kinh khi Sử Phúc Cương nói “Anh xem”, mà cũng không thích tư tưởng của Sử Phúc Cương – Nhưng anh ta thích - thậm chí say mê phong độ của Sử Phúc Cương.

“Cho dù về chính trị, quân sự là chia rẽ, nhưng văn minh là thống nhất đó. Đến quân chiếm đóng Nhật Bản còn hiểu được, là muốn thống trị Trung Quốc, muốn lấy được cảm tình của người Trung Quốc thì phải tôn trọng Khổng Phu Tử.”

“Lại còn Diên An, Bát lộ, đảng cộng sản...”

“Tôi với ngài đều không hiểu về họ. Có thể họ là bọn gây rối, là một nhóm người trẻ tuổi cuồng nhiệt, như vậy bọn họ sẽ không cần để ý đến Khổng Phu Tử, chỉ quan tâm đến Mácx thôi. Nhưng tôi nghĩ họ không đơn giản như vậy, họ cũng

tuyệt đối không đơn giản vì là những người được quốc tế thứ ba huấn luyện đào tạo ra. Họ cũng có khả năng giành được những thành công nào đó, vậy nhất định là họ cũng học được và vận dụng những đạo lý của Khổng Phu Tử... Tóm lại, tôi cũng chưa có được tin tức gì, để nói họ phản đối Khổng Phu Tử...chống lại Khổng Phu Tử kịch liệt nhất chủ yếu là một số một sách phái tả. Hãy tin tôi đi, ông anh, trong một trăm năm, hoặc lâu hơn nữa, Trung Quốc sẽ không có một nhà chính trị nào có đầu óc, có lý trí mà lại phản đối hoặc vứt bỏ Khổng Phu Tử đâu, trừ phi ông ta không muốn làm chính trị ở Trung Quốc.

“Nhưng mà...” Nghê Ngô Thành không biết nói thế nào cho được, cái logic của người châu Âu này khiến anh ta cảm thấy đáng sợ. Anh ta ở châu Âu ba năm, chưa từng gặp một người châu Âu nào như vậy. “Nhưng mà Hêghen đã từng nói, may sao những trước tác của Khổng Phu Tử chưa được dịch ra tiếng Đức, nếu không, thì không tránh khỏi sự quá ghê lạnh đâu.” Cuối cùng Nghê Ngô Thành đã tìm được một luận cứ để phản bác.

“Đó là vì Hêghen không hiểu biết gì về phương Đông”. Sử Phúc Cương lại cười một cái rất nhã nhặn rất điềm tĩnh, nói như đinh đóng cột. “Lepnit lại không nói như vậy đâu. Văn hóa của Trung Quốc quan tâm đến quan hệ con người với nhau, quan tâm việc người nào chỗ nấy, khắc chế bản thân, mỗi người đều hết sức thực hiện luân lý và nghĩa vụ của mình, để giành lấy sự giai hoà trong quan hệ người với người. Giống như tư tưởng của Khổng Phu Tử về chữ “lễ”, thậm chí khi mở rộng sang lĩnh vực chính trị, ông đã đề xuất tư tưởng “lễ trị”, điều đó quả thật là đáng ngạc nhiên hết sức. Người

châu Âu hoàn toàn thiếu vắng những tinh thần đó. Những đạo lý thông thường như thế. Ví dụ như phụ tử từ hiếu (cha hiền con hiếu), ví dụ như tôn sư trọng đạo, ví dụ như kỷ sở bất dục vật thi ư nhân (những cái mình không muốn thì đừng thực hiện với người khác)... Vì vậy nên, ở châu Âu mới nổ ra hai cuộc chiến tranh thế giới...”

“Nhưng anh không biết được tình hình thực tế,” Nghê Ngô Thành không muốn học tiếng Bắc Kinh mà nói “anh” thành ra “ngài”, “trong mỗi căn nhà, mỗi gia đình, ở đâu cũng đọng đầy những cái bản tích tụ lâu năm, còn cái gì là hiếu để trung tín, cái gì là lễ nghĩa liêm sỉ đâu...”

“Đó là do gió Tây tiệm tiến về phương Đông, khiến văn minh Trung Quốc đã bị đe dọa và mục ruỗng đi... Trong nước tôi, có một số học giả nói, tại sao Trung Quốc lại rối loạn lên đến như vậy? Chính vì đã đánh đổ một hoàng đế đang rất tốt đẹp. Xin lỗi nhé, cho phép tôi được nói đến nơi đến chốn, tôi đã từng đọc kỹ về lịch sử Trung Quốc, bạo chúa hôn quân chỉ là số cực ít thôi. Đa số hoàng đế coi trọng nhân chính, là hoàng đế cảm quyền thì thanh hoà, yêu dân như con...”

Sử Phúc Cương hạ thấp giọng, trịnh trọng nhấn mạnh rằng: “Tôi tin tưởng nước Trung Quốc tương lai nhất định sẽ trở lại với bản vị văn hóa dân tộc của mình, bất kể về hình thái có xảy ra thay đổi thế nào - chỉ có đứng trên bản vị văn hóa dân tộc, Trung Quốc mới có thể là quan trọng đối với thế giới - Mười mấy năm tới đây, có thể Trung Quốc sẽ biến đổi long trời lở đất. Nhưng chỉ cần Trung Quốc là Trung Quốc, thì ở dưới tầng sâu của nó vẫn gìn giữ được những thứ thực chất bất biến. Ngài hãy đợi mà xem, ông anh ạ, bất kể là Nhật Bản

hay quân phiệt hay các nhà cách mạng, không ai có thể thay đổi được truyền thống văn hóa riêng của Trung Quốc.”

Thế là Nghê Ngô Thành phải bắt chước điệu bộ của Sứ Phúc Cương, cười một cách rất điệu nghệ. Anh ta nói gì? Nếu là một người Trung Quốc, cho dù anh ta vốn rất kính trọng (mà còn cho anh ta vay tiền, đến nay vẫn chưa giục anh ta trả) như Đỗ Công mà nói những lời đó với anh ta, thì anh ta cũng chỉ có thể khảy mũi một cái mà phán là “ngu xuẩn” “ngớ ngẩn”. Nhưng những lời đó lại là của Sứ Phúc Cương. Sứ Phúc Cương mặc bộ complê màu cà phê sữa và uống cà phê, trong cà phê lại tra thêm vài giọt rượu uytxki. Toàn thân ông ta tỏa mùi nước hoa cao nhã. Áo khoác ngoài của ông ta là loại len thô nguyên chất. Khi nhảy các điệu “tănggô” và “rumba” tư thế cực kỳ thanh nhã. Ông ta rất thích tiếp xúc với các kiều người Trung Quốc. Ở Thiên Tân có một khuê nữ thuộc danh gia vừa biết hát Kinh kịch vừa biết nói tiếng nước ngoài, tốt nghiệp đại học, là loại học sinh tân thời kỳ lân phượng hoàng, là tình nhân của ông ta. Nghe đâu họ đang bàn tới việc kết hôn... Ông ta đã mê “văn minh Trung Quốc” một cách cuồng nhiệt. Ông ta đặt cho mình một tên hiệu rất cổ kính là: Chí viễn trai chủ nhân. Ông ta nói ở nhà ông ta bên châu Âu có treo tấm biển viết ba chữ “chí viễn trai”. Ông ta còn thuê đại sư quốc họa khắc con ấn riêng của mình. Ông ta nói mỗi ngày ông ta bỏ ra một tiếng đồng hồ để luyện thư pháp, thư pháp Trung Quốc có thể điều tiết công năng đại não, thần kinh và hệ thống tiêu hóa. Ông ta có bệnh thì mời thầy thuốc Trung y khám, uống thuốc Bắc. Ông ta đã mua một đôi cầu bằng sắt của nhà Bảo Định, lách cách lách cách, để giãn gân hoạt huyết... Và quan trọng nhất là sự thông minh

của ông ta. Ông ta có thể viết lách bằng tiếng Đức tiếng Anh, ông ta có thể giao tiếp bằng tiếng Đức. Tiếng Hán của ông ta thông thạo cực kỳ, ông ta còn đang xông vào tiếng Nhật. Một con người như vậy đã đến Trung Quốc trong đại chiến (thứ hai), đã ghé tai Nghe Ngô Thành thăm bản Hítle, đồng thời cũng nói xấu Xtalin và nước Nga rất nhiều. Ông ta đi khắp nơi sưu tầm những bản khắc bia của Trung Quốc từ đời Tống trở về trước, dưới mắt Nghe Ngô Thành, những di hài văn tự đó chẳng mấy may có ích lợi gì. Ông ta đã tìm Nghe Ngô Thành và mấy người bạn cùng với mình lập ra tạp chí học thuật, ngày nào cũng sống rất vui vẻ nhộn nhịp. Vừa nói tới văn minh Trung Quốc là liền sôi nổi hẳn lên, cũng phấn chấn tinh thần và tung bừng vui vẻ y như Nghe Ngô Thành khi nói đến triết gia Orôpa và hố xí tự hoại của châu Âu vậy.

Sử Phúc Cương đối với Nghe phu nhân – cũng chính là Tịnh Nghi - thể hiện cảm tình rõ rệt. Ông ta mời cả nhà Nghe Ngô Thành đến “Đông Lai Thuận” ở chợ Đông An cùng ăn thịt dê nhúng tái. Một người nước ngoài mà lại có thể tinh thông đầy đủ lệ bộ của việc nhúng thịt dê, lại còn giải thích ngược cho ba mẹ con Tịnh Nghi từng thứ gia vị đựng trong cái bát: đây là dầu bột tôm. Đây là sữa chua. Đây là tương trong - tức là xì dầu. Đây là tương hạt vừng. Đây là hẹ hoa. Đùng rồi, còn phải gọi một ít rau thơm, gọi một đĩa tỏi ngâm đường. Ngoài thịt ra, còn phải gọi một đĩa gan và một đĩa bầu dục...Sao chưa lên lửa nhỉ? Anh cho tôi cái ống thổi lửa nhỏ kia nào...Được rồi, nhúng thế này là được rồi đấy, để lâu hơn là dai đấy...Thơm thật, ngài bảo có đúng không?

Tịnh Nghi và hai đứa trẻ cứ trở mặt ra mà nhìn ông ta, thương thức cái vị “am hiểu Trung Quốc” kia biểu diễn kỹ

nghệ nhúng thịt dê. Giống hệt như đang xem biểu diễn tiết mục gấu đi xe đạp ở rạp xiếc vậy. Nghê Ngô Thành cảm thấy khi ăn cơm mà cứ nhìn người ta chòng chọc thì thật là không lịch sự cho lắm, định dùng lời nói khéo đề nhắc nhở. Nhưng Tịnh Nghi và bọn trẻ lại hoàn toàn không có tri giác tồi thiếu nào về mặt đó, mà cũng hoàn toàn không chú ý gì đến khí sắc và ngôn ngữ của anh ta, việc đó quả thật khiến anh ta phát bực lên. Chẳng lẽ các người không biết tiến sĩ Sừ Phúc Cương là bạn của tôi hay sao? Không có tôi, thì ông ấy biết các người là ai nào?

Bản thân Sừ Phúc Cương thì lại không để ý gì cả. Ông ta vừa nói vừa ăn, có lẽ cũng hơi có chút khoe khoang. Không chỉ là ba người thuộc bọn Tịnh Nghi, mà cả những người chạy bàn ở trong quán, cả những người khách ở bàn bên, đều đổ dồn cả ánh mắt vào Sừ Phúc Cương mà sừng sốt. Một bà già ở bàn bên cạnh có cái búi tóc nhỏ bóng mượt nói: “Tôi thấy cái anh kia đúng là sắp thành tinh ra rồi đấy...” Câu nói đã khiến Nghê Ngô Thành đập tim thình thịch lên. Mong sao Sừ Phúc Cương chưa nghe thấy câu nói mất lịch sự đó – nhưng đâu có được. Anh ta chỉ có thể tức tối khó chịu với đủ mọi thứ ngu xuẩn của người Trung Quốc đối với người nước ngoài. Anh càng thêm cảm ơn và khâm phục phong độ lịch thiệp của tiến sĩ Sừ đã làm như không có việc gì.

Sau khi ăn xong, họ cùng nhau đi dạo chợ Đông An. Sừ Phúc Cương bế Nghê Tảo lên, rồi lại công kênh lên vai, cười ha hả, như ở chỗ không người. Ông ta mời mỗi đứa bé một bát nước xirô màu đỏ tươi, ông ta nói với Nghê Ngô Thành: “Ngài thật hạnh phúc.”

Sau việc đó, Nghê Ngô Thành nói với Sừ Phúc Cương:

"Khi người Trung Quốc còn sống đau khổ như thế này, khi tôi còn sống đau khổ thế này, mà anh lại cứ luôn mồm khen khao tán thưởng...Xin lỗi, tôi không thể dễ dàng đồng ý. Ví dụ như, tôi phải nói với anh, ở Trung Quốc, mấy ngàn năm nay, căn bản là không có hạnh phúc, cũng chẳng có tình yêu. Tôi đã khổ đến chết được! Anh lại bảo tôi hạnh phúc, hình như anh tán thưởng cái đau khổ của tôi thì phải."

Sử Phúc Cương vẫn cười nhả nhận, ông ta đề nghị anh ta cùng đi uống cà phê. Cái đề nghị đó bản thân nó đã rất có tác dụng làm nguôi cơn phần khích của Nghê Ngô Thành, mà khi thần kinh khurou giác của Nghê Ngô Thành tan vào với vị đắng thơm của cà phê, thì quả thật anh ta cũng cảm thấy có chút hạnh phúc.

Uống cà phê xong, ăn một chút điểm tâm, hút một điếu thuốc xong, Sử Phúc Cương báo cho Nghê Ngô Thành biết, nửa tháng nữa ông ta sẽ kết hôn với nữ sĩ Lâm Tản Thu ở Thiên Tân. Hôn lễ sẽ hoàn toàn theo kiểu Trung Quốc, "tám chữ ngày giờ sinh" của họ đã được "thầy" xem rồi, hoàn toàn tương hợp, thượng thượng đại cát. Trong đám cưới ông ta sẽ khấu đầu hành lễ với các vị gia trưởng bên nhà gái và khách khứa. Sẽ phải song song bái đường. Sẽ phải hát bài mừng. Sẽ phải bày đầy những táo, lạc, hạt dẻ trong động phòng. "Tôi hi vọng có một vị phu nhân Trung Quốc. Tôi tha thiết có một cuộc hôn nhân bền vững theo kiểu Trung Quốc. Tôi sẽ cùng với người vợ Trung Quốc của mình tương kính như tân (kính nhau như khách) bách niên giai lão. Tôi thực sự cho rằng, có được quan niệm luân lý và ý thức nghĩa vụ kiểu Trung Quốc, mới có thể có hạnh phúc gia đình. Tất nhiên Trung Quốc cũng có đủ các loại vấn đề về gia đình và vấn đề về hôn nhân, điều

này không có gì là lạ. Tôi tin người Trung Quốc sẽ tìm được biện pháp giải quyết những vấn đề đó. Trong lịch sử họ - các anh đã giải quyết không biết bao nhiêu vấn đề khó khăn đầy rẫy trong cuộc sinh tồn của các anh. Trong khi đó ở châu Âu, những vấn đề khó khăn tương tự, đồng dạng hoặc khác biệt, không hề ít hơn chút nào. Có thể càng không có cách giải quyết. Bởi vì ở đó không có chuẩn tắc hành vi chung và chuẩn tắc đạo đức chung, mỗi người đều làm những việc mình cho là phải, mỗi người liền trở thành đối thủ của người khác. Thậm chí là kẻ thù. Chỉ vì anh chưa sống hẳn ở châu Âu, nên anh mới cảm thấy ở đó hay. Ở đó hay gì chứ? Chẳng hay một tí nào hết! Chiến tranh khiến cho toàn bộ châu Âu lung lay muốn sụp đổ, văn minh châu Âu vỡ tung rồi, tan rã rồi, thất bại rồi!"

Nghe Ngô Thành không nói thêm gì nữa. Anh ta cảm thấy càng lúng túng hơn.

Từ đó anh ta gặp phải một bài toán khó, Sứ Phúc Cương sắp kết hôn, anh ta sẽ tặng quà gì đây? Anh ta những muốn tặng Sứ Phúc Cương một bức - ví dụ là tượng Phật bằng ngọc. Hoặc giả là một đôi lục bình lớn. Hoặc là bức thêu Hồ Nam. Hoặc một thứ đồ sơn Phúc Kiến, hoặc là đồ sứ Cảnh Đức trấn...Sứ Phúc Cương là một tia sáng, một cọng rơm trong cuộc sống tối tăm chật hẹp của anh ta hiện nay...Thế mà, anh lại đã không thể bắt chấp liêm sỉ mà nói với Tịnh Nghi rằng: cứ yên tâm, Sứ Phúc Cương tuyệt đối không chịu nhận không quà tặng giá trị của nhà ta đâu. Người nước ngoài thì cũng như người Trung Quốc, người ta đâu có phải là ngọc, mà cũng chả phải là dầu không có óc.

Nói những lời như vậy, Nghê Ngô Thành đã đỏ mặt đến tận tai vì sự dung tục và thấp kém của mình.

Vẫn chẳng đạt được sự hưởng ứng và ủng hộ của Tịnh Nghi. Tặng quà hơn hơn một chút thì mới thể hiện cái tình, tôi còn muốn tặng một đôi vòng đeo tay bằng vàng cơ. Nhưng ở đâu ra chứ? Trên trời rơi xuống chẳng? Trong nhà ta sẵn có ư? Rồi Tịnh Nghi bắt đầu tính số tí mì, muối dầu gạo củi mắm tương dấm thuê nhà kim chỉ áo mũ... Lại còn nợ cù, lại nợ hiệu cầm đồ. Nói tóm lại là không thể được. Tất nhiên Sứ Phúc Cương là người tốt. Nếu là người khác, thì chẳng phải nghĩ, cũng chẳng phải nói. Hay là tặng Sứ Phúc Cương một cái khăn trải giường? Tịnh Nghi cắn cắn môi mà nói.

Nghê Ngô Thành u uất phiền muộn mất mấy hôm liền. Không được thì ông, mẹ nó chứ.... Thậm chí anh ta nghĩ đến chuyện đi ăn trộm.

Trong khi phiền muộn, anh ta đưa mắt soi mói xem xét bốn bức tường xấu xí của nơi mình ở, bỗng nhiên phát hiện tấm bảng treo thư pháp của Trịnh Bản Kiều. Anh ta mừng rỡ ghé góm, đây không phải là của nhà sẵn có hay sao? Anh ta bồi hồ lại một lần, cuốn giấy đỏ ra ngoài, trên giấy đỏ viết tên anh ta, tên Tịnh Nghi và hai đứa con, hơn ha hơn hờ mang đi tặng. Anh ta cảm thấy được sự sung sướng và an ủi còn nhiều hơn chính bản thân việc tặng quà cho người bạn tốt. Suốt mấy tháng sống kiểu "lãng tử quay đầu", đã khiến anh ta hận ghét đến tận xương tủy cái triết học "hồ đồ hiếm có" kia rồi.

Việc đi lại với Sứ Phúc Cương khiến Nghê Ngô Thành cố gắng sống "chân phương nghiêm chỉnh" được mấy tháng. Thái độ của Sứ Phúc Cương đối với văn hóa Trung Quốc, thái

độ Sừ Phúc Cường đối với Tịnh Nghi, đối với gia đình anh ta, không thể không có một chút ảnh hưởng nào đối với anh ta.

Nhưng sự đi lại với Sừ Phúc Cường lại luôn luôn khiến anh ta phải so sánh, và đã làm tăng lên, làm nổi cộm những cảm giác của anh ta: cuộc sống của anh ta sao mà nghèo khó, ngu muội, dăm man và vô vọng đến thế chứ? Tại sao anh ta lại phải sinh ra ở Trung Quốc. ở Mạnh Quan Đồn nhi? Mục đích sống một đời người của anh ta là để chịu toàn bộ cái tội nghiệt, nghiệp chướng của quốc gia, của thôn quê, của lịch sử, của cái gia đình địa chủ sa sút suy tàn ư? Nếu như anh ta dứt khoát làm theo như hi vọng của người mẹ thân yêu - cầu cho linh hồn mẹ được yên nghỉ trên trời - dứt khoát trở thành con nghiện, để rồi dần dần độn độn, tê liệt đờ đẫn, hoặc ngô nghê càn rỡ, hoặc lang thang vờ vập hoặc chết dấp chết dúi như vậy chẳng phải sự việc lại hóa hay hơn một chút, chả phải vừa ít đau khổ cho mình, vừa bớt làm người khác phải đau khổ ư?

Ở trong nhà, ngày nào anh ta cũng cảm thấy mệt mỏi. Thiếu dinh dưỡng. Sống cả một đời, mà đến chất dinh dưỡng để có thể làm cho người mình tiếp tục sống một cách bình thường, cũng không có được. Cũng giống như một con tằm, ngóc nửa thân mình lên, há mồm ra, lại há mồm ra nữa, nhưng chẳng có dâu mà ăn. Cũng giống như một con chó, ngửi thấy mùi thịt thơm lừng mà chẳng được lấy một miếng xương. Chó chạy quần xung quanh, giơ chân trước cào cào đất, ngoáy ngoáy đuôi rồi lại dựng đứng cái đuôi lên, kêu ăng ăng, rất thâm thê, mất hẳn đi cái uy phong, cái tốc độ, cái thính nhạy, cái màu lông, cái dáng vẻ của chó. Chỉ vì một miếng xương! Tạo vật mới tàn nhẫn làm sao! Tịnh Nghi hàng

ngày làm cơm, cứ khur khur cái kiểu không nấu cho bằng hòng. bằng khó ăn bằng bản tươi bằng phát nôn lên thì mới chịu thôi, chưa được như thế quyết không thôi, như vậy chẳng phải cố tâm chọc tức anh ta, giày vò anh ta, day dứt anh ta, chà đạp anh ta ư? Thậm chí khi đang ăn một bữa cơm có món thịt cũng chẳng được yên lành, hết chế thêm nước lại, đun thêm rau khiến canh thịt biến thành canh nước, khiến món thịt thành món chay. Cho dù đã hoàn thành được việc pha loãng rồi cũng vẫn không để cho người ta được yên. Còn phải vừa ăn vừa kể lể thịt này đắt như thế nào, ăn một lần thịt thì phải tiêu nhiều tiền bằng bao nhiêu lần ăn củ cải. khiến người ta cắn một miếng thịt cũng cảm thấy áy náy trong lòng, cảm thấy sợ hãi, cảm thấy mình không xứng đáng với miếng thịt ấy. mình phải xin lỗi miếng thịt ấy. Cuối cùng thì mình cũng nhận thức ra, cô ấy đang hi vọng mình phải nhận biết được ăn thịt là một hành vi xấu xa ghê gớm, cô ấy đang muốn bắt anh phải nói: lần sau không dám nữa ă! Không dám ăn thịt nữa ă...Mà bọn trẻ lại cũng cùng nhau hưởng ứng điều đó, cùng với mẹ chúng giỡn hớt và dè bẹp sự ngon miệng ham ăn của anh ta...Bóp nghẹt! Tại sao việc bóp nghẹt dục vọng của người khác thậm chí lại đem đến khoái cảm cho một đứa trẻ vô tư như vậy nhỉ?

Còn Sư Phúc Cương, đọc nhiều sách như thế, biết nhiều thứ tiếng như thế, đi nhiều đường đất như thế, làm nhiều việc như thế. Vậy người ta ăn như thế nào? Từ nhò, bơ, pho mát tươi, pho mát khô, sữa bò, sữa dê, dầu gan cá, mật ong, dâu tây đỏ tươi, vịt quay ngỗng quay, thịt bò, cà chua, súp đuôi bò, sa lát cua bể, trứng cá hồng cá đen, kem pút đinh, cam vắt chanh vắt, bò lợn bao tử, các loại mứt quả, bánh qui ga tô, cà

phê sô cô la, cá kim thương, rượu brandi...cần gì có nấy, dồi dào vô tận, tinh chất nguyên liệu của cuộc sống, sự tươi tốt xum xuê của văn minh...Nếu tôi cũng được sự chăm bẵm bù trừ như vậy, tôi cũng sẽ làm nên một sự nghiệp lớn cống hiến cho nhân loại! Nếu được sự chăm bẵm như vậy của quốc gia, thì sao lại không bùng bùng nhiệt huyết, giết giặc sa trường, hiến thân cho đất nước?!

Còn đối với những khao khát khác trong cuộc đời con người, những đòi hỏi thiết tha, đau khổ, nhiệt tình và điên rồ khác thì lại càng sùng sục lên như nước sôi lửa bỏng. Khi Nghê Ngô Thành lưu học châu Âu, đúng vào lúc đang lưu hành những học thuyết mới trong việc phân tích thế giới tinh thần, thành ra cái "mốt thời thượng" một thời để mọi người nhao nhao phát biểu. Nghê Ngô Thành tiếp xúc được với những học thuyết về mặt đó, thì cảm thấy như được nước canh dương nhà Phật tưới lên đầu, được bọt bung cho uống! Học thuyết đại nghịch bất đạo mới đã đánh đuổi tan tác những hắc ám đang đè nặng trong tâm hồn, anh ta cảm thấy như người đã cởi tung áo quần chỉ còn tấm thân trần trụi mà đứng giữa chỗ đông người, dưới ánh đèn nghìn oát vậy. Vừa xấu hổ đến không biết chui vào đâu cho được, vừa phấn khởi đến không biết để đâu cho hết. Bao nhiêu những thứ trong quá khứ tưởng đã chết ngày hôm qua, hoặc bị đẩy vào chỗ chết nay sống lại. Toà đại sảnh tinh thần hai mươi năm hốt nhiên đổ sụp, một thằng tôi trần trụi từ đồng hoang tàn đứng dựng mà lên! Quay đầu nhìn lại, quê hương mình, tổ tiên mình, thê quyến mình vẫn còn bị đè nặng dưới đáy vực tối đen vạn trượng. Mà anh ta thì cứ cố mở trừng đôi mắt suốt mấy ngàn năm không cho phép mờ!

Châu Âu, châu Âu, sao tôi lại có thể không khâm phục Người sát đất! Chỉ thích nhìn thấy trang phục của các bạn, thân hình của các bạn, nét mặt và đồ mỹ phẩm của các bạn, giày dép và dáng đi (chưa kể là dáng khiêu vũ) của các bạn, cách xã giao và phong tục tập quán của các bạn. Bất kỳ một lưu học sinh con nhà tài chủ nào ra đi từ những ruộng đất cát, ruộng nhiễm muối, ruộng trũng ở Mạnh Quan Đồn, Đào Thôn, Lý Gia Oa, Trương Gia Đà khi gặp các cô con gái bên các bạn cũng đều như sét đánh vào đúng đỉnh đầu, mắt tròn mắt dẹt, mắt nhìn không chớp, miệng há hốc ra, chảy rớt chảy rãi! Nghĩ lại nước mình, thôn mình, những trinh tiết liệt phụ và trinh tiết liệt nữ nô tì hầu bộc ở nhà mình, thật chỉ muốn cho một mối lửa đốt cháy bản thân mình, đốt cháy sạch sành sanh cả họ Nghê họ Khương. Một Trung Hoa đường đường, một nền văn minh năm ngàn năm, sao người lại tụt hậu rơi xuống loại đất ruộng đó?

Nước cảnh dương nhà Phật tưới nhuận xong anh ta đã làm gì? Anh ta có thể làm gì làm được cái gì và thu được cái gì chứ? Một người bạn học của anh ta, một con cái nhà quyền quý, là con một vị bộ trưởng của chính phủ Bắc Dương, một đồng bào, đã kể lại một kinh nghiệm tìm thú vui ở nước ngoài. Anh chàng công tử đó rất nhiều tiền. Anh ta đã kéo các vị nữ thân đội khách trên đường phố Paris đi chơi. Cô gái Pari nhận tiền và quà tặng đắt tiền của anh ta xong, rồi thì châm lên một điếu thuốc, cầm lên một tờ báo, ung dung vừa hút thuốc vừa đọc báo. Sau một hồi công tử tay chân luống cuống vội vội vàng vàng xong, cô ta hỏi, xong chưa? Xong rồi thì đi ra, tạm biệt. Vị công tử khôn nạn chơi bởi đảng điểm nợ tự nhiên đã bị kích thích bởi kinh nghiệm lần đó, mà nâng lên

cao độ thành ra vấn đề địa vị quốc gia và tôn nghiêm dân tộc, cho rằng không có độc lập dân tộc và giàu mạnh của quốc gia thì tuyệt nhiên không có cá nhân - kể cả chơi gái cũng không sung sướng gì!

Nghê Ngô Thành thì sao, Nghê Ngô Thành thì càng không thể nói gì được. Tuy anh ta tự tin mình cao lớn, đảng hoàng, ứng xử và học vấn đều hơn xa anh bạn chơi dờ hơi vừa từ Pari trở về kia. Nhưng anh ta không có địa vị, anh ta không có tiền, anh ta không có sản nghiệp, cô phiêu và ông tư bản đứng sau lưng. Mặc dù anh ta phục sát đất và tinh thông các lý thuyết về "libido" và "idea" (dục năng và trí năng) nhưng tình hình libido và idea của anh ta không những không có được bất cứ sự thoả mãn và cải thiện nào, mà chỉ càng thể hiện sự tuyệt vọng và bi thảm hơn về mặt đó! Sau khi về nước lại càng không thể nói gì được nữa. Mặc dù Tịnh Nghi có nói thể nào về sự chơi bời trác táng và xa hoa dâm dật của anh ta. Phi! Anh ta không những chưa từng được yêu, mà cũng chưa từng biết thể nào là một lần hạnh phúc...Chỉ có kinh nghiệm qua mấy lần phóng đảng nhưng nó lại đẩy anh ta rơi xuống vực sâu tăm tối. Có tự biện giải thể nào đi nữa, anh ta cũng không thể cảm thấy được một may mắn đảng hoàng và ấm áp nào trong đó. Anh ta đã mấy lần nằm mơ thấy mình đem tấm thân trần truồng ra giữa chốn đông người. Thế nhưng, chẳng thấy hưng phấn, chỉ thấy xấu hổ. Chỉ có co rúm và tránh né. Chỉ có cảm giác bị tróc nã bị trách cứ vì tội ác mà thôi. Thật không có đất dung thân.

Mấy tháng lại đây thì lại là một kiểu đen tối mới. Anh ta thường thấy mệt mỏi, thường cứ ngồi dịch trước tác, dịch mãi rồi gục xuống chiếc bàn cũ nát lưng lay lúc nào không biết. Lúc đó không những mong được ngủ, mà còn mong được

chết, chỉ có ngủ mãi không dậy thì mới có thể được nghỉ ngơi, giải thoát và an ủi. Thế là không thể không ngủ, kê gối ngủ liền. Đại khái nhiều nhất là ngủ đi mất một tiếng đồng hồ, cũng có khi chỉ nửa tiếng, anh ta đã giật mình tỉnh dậy. Giật mình sợ cái gì? Không biết. Đã tỉnh là không thể nào ngủ lại được, mà cũng không hề nghĩ gì cả. Không vui, không buồn, không trống trải, không ham muốn, không cảm xúc, không đau, không mỏi... Tất cả đều là "không", bản thân Nghê Ngô Thành cũng là không. Nghê Ngô Thành rốt cục đã đi đâu mất rồi nhỉ? Ở đâu cũng chẳng có Nghê Ngô Thành đang làm cái gì? Chẳng làm gì sất cả. Nghê Ngô Thành cần cái gì? Chẳng cần gì sất cả. Thậm chí cả tiếng ngáy của Tịnh Nghi và mùi khai thối đầy một buồng (mùa đông cửa đóng kín mít) cũng không cảm thấy gì cả.

Anh ta có thể tỉnh queo tỉnh rụi trong hai tiếng đồng hồ, ba tiếng đồng hồ, bốn năm tiếng đồng hồ, cho đến khi trời sáng, thậm chí anh ta cũng không rõ là mình đang thức hay đang ngủ. Điều đó thật đáng sợ. Chỉ đến khi ăn cơm, khi anh ta phải phần uất đau đớn lên vì bữa sáng mà Tịnh Nghi dọn ra quá là kinh khủng, anh ta mới đột nhiên tìm ra được bản thân mình.

Cũng trong thời khắc như vậy anh ta được biết tin: Tịnh Nghi đã có thai. Thật ư?

Việc gì thể nhỉ? Việc gì thể nhỉ

Súc sinh! Thậm chí anh ta quên cả là việc gì.

Nghê Ngô Thành tự nhiên chảy nước mắt. Mi là một người rất xấu. Ta là một người rất xấu. Mi là một tên súc sinh. Ta là một tên súc sinh. Vô si đến thế. Thiếu văn minh đến thế. Thiếu tính người đến thế.

*Trăng chiếu đất.
Sáng ngời ngời,
Đóng cổng thôi,
Ngồi giặt áo,
Giặt sạch tinh,
Hồ thật trắng,
Láy phải thằng bằng nhắng.
Vừa uống rượu,
Vừa đánh bài,
Hăm hiu thôi biết kêu ai,
Con mẹ thằng giai cái đèn cũ rì.*

Anh ta nhớ tới bài ca dao ở quê hương. Anh ta vẫn chưa làm rõ được "Con mẹ thằng giai cái đèn cũ rì" là ý nghĩa làm sao.

Mình chính là cái đèn cũ rì! Con mẹ thằng giai cái đèn cũ rì khó hiểu kia!.

Có thể giết cũng có thể bắn. Có thể xử tội chết lăng trì, gọi là xẻo thây vạn mảnh, xẻ thây làm tám miếng, chết chẳng đất chôn. Những cái đó thì có gì nào? So với sự đau khổ của riêng anh ta, sự tự xét xử của anh ta, sự tự huỷ hoại và tự giày vò của anh ta, thì xẻ thây làm tám đã đi đến đâu? Từ khi sinh ra, linh hồn anh ta, tính mạng anh ta, sự thông minh của anh ta, sự lương thiện của anh ta, lương tâm lương tri lương năng của anh ta, đã chẳng đang bị giết mổ bị lăng trì bị nhục hình, chết đi rồi lại phun cho tỉnh, tỉnh lại rồi lại ép cho chết... Trong lịch sử bao nhiêu người đã bị chết phanh thây, bị chôn sống, bị hỏa thiêu, bị đi trên ống đồng nung đỏ, bị hấp luộc rán, nhưng đã ai từng có số phận như anh ta, đã ai từng phải chịu đau khổ như anh ta chưa? Số phận của anh ta chỉ có con chuột dưới móng vuốt của mèo mới hồng so sánh nổi.

Thiên địa bất nhân, lấy vạn vật làm cho dữ. Thiên địa bất nhân, lấy Nghê Ngô Thành làm chuột dưới vuốt mèo!.

Vì vậy tôi chẳng nghe ai, tôi chẳng nợ ai! Chẳng ai có quyền phán xét tôi, chế nhạo tôi, chỉ trích tôi! Ngày nào tôi cũng đang chịu nhục hình, ngày nào tôi cũng đang chịu tội, thiên địa quân thân đều thi hành hình phạt tàn khốc đối với tôi. Ngày nào tôi cũng đều bị chế nhạo bị phán xét bị trách cứ! Tất cả tội chương mà tôi phải chịu, đã nhiều gấp trăm lần ngàn lần những nghiệt chương mà tôi phạm phải, tôi mắc nợ từ lâu rồi, bây giờ kẻ bị phán xét bị chế nhạo bị trách cứ bị xử nhục hình bị xử cực hình chính là các người đó! Tôi vĩnh viễn không khoan thứ các người đâu!

Anh ta tự nhiên đâm ra cáu kỉnh chứ lại.

Chương hai mươi

Sau khi biết tin vợ đã có thai lần thứ ba, Nghê Ngô Thành đã hạ một quyết tâm: anh ta nhất định phải ly hôn với Tịnh Nghi.

Nhân lúc còn chưa hết hần hơi, cứ phải sống thêm mấy năm đã. Nếu sống mà như người đã chết, không bằng chết luôn đi.

Con mèo hay kêu gào thì không bắt chuột. Đã hạ quyết tâm rồi, anh ta không bàn với bất cứ ai hết, không để lộ cho một ai hết. Anh ta trở nên giỏi chịu đựng hơn, có lòng nhẫn nại hơn, dịu dàng hơn đi. Anh ta nuốt nước mắt mà nhìn con cái mình, không còn định uốn nắn cái gì, giáo dục cái gì nữa. Thậm chí cũng nuốt nước mắt mà nhìn Tịnh Nghi, anh ta hoàn toàn có thể tưởng tượng cái tư tưởng định ly hôn của anh ta mà bị Tịnh Nghi biết được, thì sẽ là một đòn huỷ diệt đối với Tịnh Nghi thế nào. Anh ta hoàn toàn hiểu rõ, nếu ly hôn thật, thì cuộc sống của Tịnh Nghi sẽ gian nan đáng sợ đến thế nào.

Ta là tên đao phủ của Tịnh Nghi. Ta trước hết là đao phủ của chính mình. Một nhát đao giết chết một người, cùng với nó dùng cái giá của một mình mình xuống địa ngục đôi lần việc mọi người cùng xuống địa ngục, chẳng bằng cố cứu lấy một người còn có thể cứu được.

Anh ta lặng lẽ đi tìm luật sư. Trước sau anh ta đã gặp ba vị luật sư cả thầy. Trong đó một vị luật sư ở trong khách sạn Bắc Kinh, nói chuyện một tiếng đồng hồ phải trả một khoản tiền tương đương với giá một đồng cân vàng. Lại còn một vị luật sư mang biển hiệu bằng tên của Nhật, ông ta tiếp khách bằng tiếng Hán và tiếng Nhật. Vị luật sư thứ ba là loại mới gặp đã nên quen, anh ta giả vờ đến thăm người ta, nói chuyện khó giải quyết của bản thân mình, không phải trả tiền.

Các vấn đề ba vị đặt ra về cơ bản giống nhau. Hai bên có làm được một bản đề nghị cùng đồng ý ly hôn không? Trên thực tế thường có tuyên bố như sau: tình cảm của hai chúng tôi không hợp, nhất trí ly hôn, từ nay trở đi hai bên có thể kết hôn với người khác, không ai cản trở ai...Câu trả lời đương nhiên là phù định. Lý do yêu cầu ly hôn là gì. Tính cách? Tính cách như thế nào? Văn hóa, cái đó không thành được lý do. Hay phát hiện cô ta không trung thực? Thông gian với người khác? Tuyệt đối không có. Hay có khuyết tật về sinh lý? Hay có sự xúc phạm gây tổn hại cho anh? Sao cái gì anh cũng không nêu ra được? Sao anh lại cứ chảy nước mắt ra thế? Nếu ngài còn tình cảm dạt dào vậy thì tại sao lại đòi ly hôn? Xem ra ngài và bà Khương Tịnh Nghi có tình cảm sâu nặng lắm, nhu cầu của ngài chỉ là cần điều chỉnh...hay cần điều trị về tinh thần cho bản thân ngài.

Bây giờ chúng ta hãy bàn một chút đến vấn đề cấp dưỡng.

Tôn phu nhân hiện không có việc làm. Lại là anh đơn phương yêu cầu ly hôn. Tình cảm không hoà hợp, điều đó chị ấy có thể thừa nhận, tất nhiên cũng không đơn giản như vậy. Thế thì chị ta sẽ có quyền đòi hỏi được cấp dưỡng. Chị ta hoàn toàn có thể đưa ra một yêu cầu cấp dưỡng với giá trị cao, anh chuẩn bị trả lời ra sao? Anh có thể chi trả bao nhiêu? Điều này là không thể lơ mơ được rồi, đến vấn đề như vậy mà anh cũng chưa hiểu rõ, tại sao lại đã đến chỗ luật sư?

Con cái, anh định giá vấn đề thế nào? Đoán là mẹ nó sẽ không chịu bỏ. Cái gì? Anh đoán là trong tình huống có thể chỉ được số tiền cấp dưỡng giá trị cao, đồng ý ly hôn, đối phương cũng không có yêu cầu tái hôn? Như vậy thì càng có thể khẳng định, chị ta nhất định đòi nuôi con. Anh khóc cái gì? Trước nay chưa bao giờ gặp một ông bố thương con như vậy mà yêu cầu ly hôn...Cái gì cái gì? Nghề tiên sinh ngài thế này là sao? Sao ngài không nói sớm? Việc này thật là - xin thứ lỗi - như trò cười. Tất cả mọi luật pháp của các nước có luật pháp đều cấm chỉ bên nam đòi ly hôn khi bên nữ đang mang thai, trong lúc như vậy mà nêu ra việc ly hôn thì về mặt đạo nghĩa đã là đứng không vững rồi...Xin mời về đi, đề nghị không nên tiếp tục ở đây để làm mất thời gian của cả hai bên chúng ta.

Nhưng Nghê Ngô Thành trái lại vẫn thô lộ tâm tư rất là kích động. Thừa ngài luật sư tôn kính, chính vì tôn kính đối với nghề nghiệp và con người của ngài nên tôi mới đến đây để xin chỉ giáo. Xin ngài không cần ám thị, tôi sẽ thanh toán tiền đúng hạn. Tôi yêu cầu ly hôn, tôi không ly hôn không được, bất cứ ai dùng bất cứ danh nghĩa gì cũng không thể ngăn cản được tôi. Luật này luật nọ, chính phủ này chính phủ

kia, làm gì có đạo lý dùng một sợi dây thừng trói hai người lại để bảo họ cùng xuống địa ngục? Đó là thiếu văn minh và thiếu lý trí. Vì vậy, tôi nói một cách rõ ràng không nhằm lẫn gì với các ngài rằng, các ngài bằng lòng giúp tôi thắng được vụ kiện này cũng vậy, ngài từ chối thụ lý vụ kiện này cũng vậy, toà án phán quyết đồng ý cũng vậy, toà án bác bỏ vụ này cũng vậy, thậm chí bắt tôi lên đoạn đầu đài cũng vậy, tôi phải ly hôn với Tịnh Nghi! Tôi phải ly hôn! Các ngài không có bất cứ lý do gì bắt buộc tôi tiếp tục cùng sống với một người đàn bà mà hai người chúng tôi đều chỉ có thể đem lại đau khổ giằng vò lẫn nhau. Ít nhất các ngài cũng phải hiểu được những nguyên tắc cơ bản của văn minh hiện đại chứ?!

Nhưng mà, tôi quyết không thể phi báng Khương Tịnh Nghi vợ của tôi. Các ngài ám thị tôi phải tiến hành phi báng đối với cô ấy chứ gì, xin lỗi nhé, xin cho tôi nói hết. Tôi thắng thần từ chối làm như vậy! Vì làm như vậy là mất đạo đức mà cũng không phù hợp sự thực. Trái lại, tôi phải nói Tịnh Nghi không có tội gì cả, cô ấy không có tội xấu gì đáng kể. Cô ấy là một người tốt. Cô ấy sinh con đẻ cái, nuôi nấng chúng, trông nom nhà cửa. Cô giữ nghiêm đạo đàn bà, yêu cầu của cô ấy rất thấp thấp ghê gớm, cô ấy chưa làm gì có lỗi với tôi hết. Ngài muốn nói thế kia thì cứ việc nói như vậy. Đúng vậy, tôi đã chảy nước mắt, không phải là tôi hoàn toàn không...yêu cô ấy đâu...Nghĩ mà xem, mười mấy năm rồi, chúng tôi đã có hai đứa con...đến mùa hè này sẽ có đứa thứ ba. Tôi yêu con cái, tôi yêu con cái, tôi yêu con cái! Chính vì yêu, tôi mới nhất định phải ly hôn với cô ấy. Bởi vì tôi chỉ có thể đem lại đau khổ cho cô ấy, cô ấy cũng chỉ có thể đem lại cho tôi đau khổ và còn cả huỷ diệt nữa!.

Giả dối? Giả lương thiện? Rất tốt. Tôi yêu cầu, không, tôi khấn cầu các vị chứng minh tôi là một người giả dối. Các vị có thể ra toà làm chứng được không? Tôi không những là một kẻ giả dối mà còn là một kẻ mưu sát...Hiện giờ vẫn đang tồn tại khả năng mưu sát Khương Tịnh Nghi, Nghê Bình, Nghê Tảo, và đứa bé thứ ba tội nghiệp kia, lại còn là sự nguy hiểm hết sức thực tế! Hoặc là sống, hoặc là chết. Hoặc là ly hôn, hoặc là không cho ly hôn. Hoặc là ly hôn để sống, hoặc là không ly hôn để chết. Không có sự lựa chọn nào khác...

Ánh mắt của luật sư thật lạnh lẽo, khoé miệng ẩn hiện nét cười chế giễu...Vị đại luật sư ở khách sạn Bắc Kinh ngáp một cái. Vị luật sư nói tiếng Nhật đưa tay vỗ nhẹ nhẹ lên bụng mình.

Tiền vay được đã dùng hết. Nói chuyện với luật sư không đem lại cho Nghê Ngô Thành một lối thoát nào cả. Nhưng Nghê Ngô Thành lại càng kiên định, anh ta còn phải tìm cách khác. Anh ta nhất định phải làm bằng được việc này. Anh ta tuyên cáo với vị luật sư một lần nên quen không phải trả tiền nợ rằng:

Tôi hoàn toàn thừa nhận, về mặt đạo nghĩa thì tôi không thể đứng vững. Hành động của tôi sẽ đưa đến cho tiên sinh Khương Tịnh Nghi (anh ta tự nhiên gọi là tiên sinh, khiến bản thân cũng phải ngỡ ngàng) một tổn thất to lớn về thân tâm. Tôi sẽ bồi thường lại cho cô ấy bằng một khoản chi phí cấp dưỡng lớn. Khương Tịnh Nghi rất coi trọng tiền, nếu tôi có thể cho cô ấy một khoản tiền lớn, sẽ là sự an ủi không nhỏ đối với cô ấy. Khoản tiền đó trước mắt tôi chưa xoay ra được. Mà vừa hay trái lại tôi còn nợ khá nhiều, không những nợ người ngoài, mà còn nợ cả Tịnh Nghi. Tôi hết sức thật thà mà nói với anh, tôi đi du học châu Âu là đã nhận được sự tiếp tế của

vợ và mẹ vợ đó. Số tiền đó tôi cũng phải trả cùng với tiền bồi thường cho họ. Nợ ơn một giọt, phải trả cả một dòng suối, đây là nguyên tắc làm người nhất quán của tôi... Đúng vậy, hôm nay tôi chưa có tiền. Tại sao lại không có tiền chứ? Bởi vì tôi không có đất dụng võ. Năng lực của tôi, trí lực của tôi, nhiệt tình của tôi, tinh thần chịu khó của tôi, tinh thần treo tóc xà nhà, đâm dùi vào người để học của tôi, tất cả đều bị áp chế, tất cả đều bị trói chặt. Tiềm lực của tôi hiện nay chưa phát huy được đến một phần nghìn, vậy tức là nói còn chín trăm chín mươi chín phần vẫn bị đè dưới Ngũ Hành Sơn, bị trói trong dây trói của tiên ông! Ngũ Hành Sơn và dây trói tiên đó chính là hôn nhân của tôi, gia đình của tôi. Nó làm bại hoại tâm tư tình cảm của tôi, bại hoại khẩu vị của tôi, bóp nghẹt sự khôn ngoan của tôi, đè nén tinh thần của tôi, nghiền nát tâm hồn tôi... Mà chỉ cần dỡ bỏ được núi kia, cởi bỏ thùng kia, thì tôi sẽ có thể làm học vấn, làm giáo dục, tôi có thể làm chính trị quân sự kinh doanh quản lý tài chính... Cái gì tôi cũng có thể làm được. Tiền thì là cái gì? Vàng bạc là cái gì? Trân châu mã não là cái gì? Trời sinh ta có tài tất có chỗ dùng, ngàn vàng rắc đi còn vớt được... Ngày ngàn vàng mà vớt lại được, tôi sẽ hiến cho Tịnh Nghi là người đầu tiên... Ngài có thể thử tìm Khương Tịnh Nghi mà xem, chính cô ấy cũng sẽ không thể không tin những lời của tôi là thành tâm trăm phần trăm!.

Vị luật sư mới gặp lần đầu cau lông mày vào rất sâu, rất chặt.

Rời chỗ luật sư, Nghê Ngô Thành cảm thấy một cơn mệt mỏi đến tận xương. Anh ta dựa vào một cây cột đèn đã nghiêng ngả để nghỉ một lát. Xe điện kêu leng keng khiến anh

ta tâm hoảng, ý loạn. Mắt anh ta hoa lên, đường phố, xe cộ và người đi đường cứ cồn lên như sóng.

Đồng ruộng nhiễm mặn của quê hương sao hoang liêu vô tận! Chỉ có những vết nứt nẻ đau đớn, chỉ có những váng phèn đỏ đen ngầu đục, chỉ có những vết sần trắng xóa. Gió to cuộn tới, cát bay, đá chạy, bụi mù tăng tít, rồi chỉ còn tro trọi cây khô, cây khô và sự trống trải.

Trong trống trải đó lại có những thôn nhỏ bên trái, trang trại nhỏ bên phải. Mộ hảo hán. Cầu Trương Nhị. Trại ngựa ô. Ao nhà Hoa. Đầm nhà Thôi. Quả lẩn họ Lưu. Triệu Tú Tài. Chùa Xá Nữ. Chu Bát Bạt. Đầu án. Đuôi án. Đào thôn. Mạnh Quan Đôn. Đó chính là quê hương thân yêu của anh ta. Đó chính là ruộng đất để sinh tồn của bao đời tiên tổ. Những cái tên thôn xóm đó thật vô cùng thân thiết. Nhưng lại tràn ngập lên sự buồn tẻ và hoang vắng ở nơi đó. Trách nào mà ở đâu xuất hiện một liệt nữ mười ba tuổi uống phốt pho đỏ hay ở đâu xuất hiện một đôi chị em gái treo cổ tự vẫn, là những con người mê muội kia liền lập tức hứng lên như phát cuồng, tranh nhau truyền tụng, làm thơ, làm văn, lập bia lập truyện...

Trong cảnh đầm cát, ruộng muối lúc hoàng hôn, nếu như sau khi đâm thủng cổ họng mà có thể nhìn thấy một chút máu đỏ, có thể rơi xuống đất một bãi hoa đào, có thể ngửi thấy mùi tanh mặn, có thể cảm thấy một cơn đau dữ dội thì còn có được vài phần phần khích chãng? Có lẽ đối với cuộc sống của chúng ta, cái thứ còn chưa hoàn toàn mất đi sự quyến rũ duy nhất chỉ còn một chữ “chết” thôi chãng?

Nghê Ngô Thành mơ mơ màng màng cắt đứt động mạch của mình. Nhưng chẳng thấy có máu, chẳng đau, chẳng có

màu đỏ bầm, chẳng có phun phè phè cũng chẳng có chảy tràn trề. Từ trong mạch máu của anh ta chỉ chảy ra từng giọt, từng giọt nước bunn!.

Con đường thụt xuống, hai bên đường như vách đá cheo leo. Đất mặt rất xốp, không chịu nổi sức nén. Đường đất ở vùng ruộng mặt đều là những khe hẹp. Nghê Ngô Thành dắt xe đi trong cái khe chỉ vừa đủ chứa một người và một xe, nhưng lại gặp một chiếc xe từ trước mặt đi tới. Hai chiếc xe đều không thể tiến lên được, nhưng cũng không lùi lại được. Đường bị kẹt rồi, người đi đường phần nộ hò hét: đem mà đập tan bọn họ đi!.

Đập tan đi? Hộ pháp đá một trượng hai đời nhà Đường ở quê hương bị đập tan đổ trên cát mặn. Gió, gió, gió không có gì che dấp, ai oán và không bao giờ bị thổi bạt, không bao giờ ngừng hết cả. Trong căn phòng trống rỗng đã bị lãng quên từ lâu. Anh ta đã giáng sinh rồi, đã nhất quyết chịu đựng tất cả mọi tội chương và khổ đau. Anh ta chẳng nào cũng đã thổi nát và diệt vong rồi. Ha ha ha...

Nghê Ngô Thành cực kỳ lần lừa rồi cuối cùng cũng đã trở về nhà. Anh ta trông sắc mặt rất xấu, thần thái trầm buồn.

“Ba con thế nào ấy?” Anh nghe thấy Nghê Bình hỏi mẹ nó.

“Ít hơi thôi!” Đó là câu trả lời của Tịnh Nghi.

Bỗng tự dung vào lúc ăn cơm tối Nghê Táo lại đặt ra một đồng câu hỏi, toàn là những vấn đề chính trị, chắc đây là lần đầu tiên từ bé đến giờ Nghê Táo gặp phải những sự khó hiểu về chính trị.

Ba ơi, ba bảo người Nhật Bản tốt hay không tốt?

Người Nhật bắt nạt người Trung Quốc, chiếm đất Trung Quốc. Nhưng người Nhật tiên tiến, có chí khí. Đáng để chúng ta giật mình tỉnh ngộ.

Uông Tinh Vệ thì thế nào?

Ba nghĩ hoàn cảnh của Uông Tinh Vệ là đáng buồn. Cũng giống như từ cổng chào bốn cửa bên Tây đến cổng chào một cửa đằng Đông vậy, đi đường thẳng thì rất gần, nhưng đường thẳng thì đã xây bao nhiêu nhà cửa rồi, không có đường nữa, phải đi đường vòng thôi... Đó là cách giải thích riêng của anh ta.

Thế thế cái ông gì ấy nhỉ, họ nói tên là Tưởng...

Con định nói Tưởng Giới Thạch đấy chứ gì. Tưởng Giới Thạch đang lãnh đạo kháng chiến, ông ấy là lãnh tụ của Trung Quốc. Ba hy vọng ông ấy có thể thành công.

Còn Bát lộ quân thì thế nào, Đảng cộng sản thì thế nào?

Mao Trạch Đông, Chu Đức, đó đều là những kỳ nhân, vĩ nhân, họ chủ trương chủ nghĩa cộng sản. Chủ nghĩa cộng sản là một tư tưởng ghê gớm lắm, chỉ phải cái thực hiện thì quá khó. Hi sinh quá nhiều đi.

Nga Xô thì sao?

Nga Xô là nước lớn mạnh nhất thế giới. Họ thực hiện kế hoạch năm năm để làm cho đất nước trở nên giàu mạnh...

Thế thì... rốt cục là ai đúng nhỉ?

Đều đúng cả?

Thế tại sao bạn ở lớp con lại nói Vương Bái Đường là Hán gian nhỉ? Ba có thích Hán gian không?

Nói bậy! Nghe Ngô Thành đột nhiên cúi kinh lên. Những vấn đề đó anh ta vốn cũng chẳng nghĩ được rành rẽ gì cả, hôm nay nói đến, càng thấy rối như canh hẹ. Thà là con chó của thời bình, còn hơn làm con người thời loạn. Tại sao anh ta lại bị sinh vào thời loạn? Tại sao lại phải sống trong cái gia đình loạn nhất trong thời loạn? Quả là kêu trời chẳng thấu, gọi đất không thừa, muốn khóc mà không nước mắt!

“Mẹ đã bảo con từ trước rồi, ít hỏi thôi!” Tịnh Nghi dần từng tiếng nói với cậu con trai.

Nghê Tào nghiêng đầu, mặt đầy vẻ băn khoăn thắc mắc. Câu trả lời của cha hiển nhiên không thể nào khiến nó tin phục. Trước kia, tuy nó đã từng cùng với chị chế giễu cha tham ăn, chế giễu bao nhiêu những thói quen và những tín hiệu trong cuộc sống lúc nào cũng ra vẻ kiêu cách của cha, với lại nó luôn phải nghe những lời mẹ nói xấu cha là “không quan tâm gia đình”, nhưng trên những vấn đề quan trọng dính dáng đến quốc gia đại sự hoặc vấn đề khoa học, học thuật, thì nó vẫn sùng bái cha lắm và tin tưởng sâu sắc không nghi ngờ gì cả. Mấy tháng nay, cha ở nhà dịch bài, dịch sách, việc đó càng khiến cậu con trai phải bái phục. Nhưng những câu trả lời về vấn đề chính trị với việc nổi nóng một cách vô cớ như hôm nay đã hạ thấp uy tín của cha đi rất nhiều. Nghe Tào thậm chí còn ngậm cảm thấy sự bất lực và lúng túng của cha. Cha có lẽ không thể nào nói cho đến nơi, đến chốn được, nó cảm thấy trong cái câu “nói bậy” kia của cha có ý như ngượng quá hóa bức ấy. Không những nó thất vọng, mà còn ngượng thay cho cha nữa.

Về mặt của đứa con khiến Nghe Ngô Thành không có đất dung thân. Thật kỳ lạ, sống trong cái thời loạn lạc như vậy mà

anh ta trước nay chưa hề suy nghĩ một cách toàn diện và trả lời những vấn đề chính trị quan trọng nhất có liên quan với nhau như vậy. Thằng con trai lại là người đầu tiên hỏi cùng một lúc nhiều vấn đề chính trị trọng đại mà khó tránh né như vậy. Thế mà những câu trả lời của anh ta lại chẳng phù hợp logic, hoàn toàn rối rắm và kỳ cục. Nghe ra giống như kẻ giả đồ thờ lợ, nghe ra giống như kẻ mắc chứng ngớ ngẩn đầu óc toàn bã đậu. Thằng con trai đã đột nhiên lại đẩy anh ta vào góc chết trên bình diện chính trị chứ! Anh ta đã lơ mơ cảm thấy ra được sự đáng xấu hổ trong trạng huống của mình.

Hai tiếng đồng hồ trước đây, anh ta còn tuyên bố với vị luật sư không thu tiền rằng: chỉ cần cắt bỏ trái núi lớn đang đè lên đầu anh ta, thì anh ta có thể “làm chính trị quân sự” được ngay! Làm cái chính trị quân sự gì cơ chứ? Há chẳng phải sự dối trá tày trời ư?!

Từ trước tới nay, chưa có ai từng thảo luận với anh ta những vấn đề đó. Trước nay anh ta cũng chưa từng chính thức trả lời bao giờ. Những câu trả lời của anh ta khiến bản thân cũng đã thấy hồ đồ. Những câu trả lời của anh ta rốt cục có ý nghĩa gì chứ?.

Mãi đến lúc thời qua vận biến, Trung Quốc giải phóng, thôn quê cải cách ruộng đất, sau rất nhiều thay đổi, Nghê Ngô Thành mới gọt bỏ khỏi xương cốt của mình cái chất tủy của tính nô lệ, của địa chủ vùng đất mặn, đất trũng. Những kẻ du côn nhà quê sợ tường thành, kẻ du côn thành phố sợ nhà lớn. Quan đánh, dân không xấu hổ, cha đánh, con không xấu hổ. Nói đến quan, kẻ cả quan của Uông Tinh Vệ, địa chủ to nhỏ từ chùa Xá Nữ đến Đuôi Ân cơ hồ toàn bộ đều nhũn hết đầu gối...

Tất nhiên, cho dù ngay lúc đó, anh ta cũng biết rất rõ rằng hàng mấy chục triệu nhân sĩ trí thức đang tắm máu mà kháng chiến, đang hiến thân cho cách mạng, đang lập chí cứu nước. Anh ta hoàn toàn biết Nhạc Phi, Lương Hồng Ngọc, Văn Thiên Tường, Sử Khả Pháp, Lâm Tắc Từ, Tôn Trung Sơn. Nhưng những người đó cách xa anh nhiều quá. Tôi không phải là thánh nhân, anh ta dùng câu nói đó để chặn đứng khả năng của mình đi lên con đường yêu nước và cách mạng chân chính. Anh ta chỉ có thể chạy theo đuôi mọi người, mỗi lúc mỗi tụt xa...

Ba ngày sau, truyền tới một tin hay: Cuối cùng Nghệ Ngô Thành đã tìm được một việc làm thích hợp. Đại học Triều Dương đã mời anh ta đến làm giảng sư về lôgic học cho khoa Giáo dục học và khoa Triết học, mỗi tuần sáu tiết học, lương tháng còn cao hơn hời ở trường Đại học Sư phạm. Đó là kết quả của việc Tịnh Nghi với anh ta đã chạy ngược, chạy xuôi, nhờ hết bạn này, bè nọ, lại đưa mấy lần phong bao quà cáp mới thu được. Để tìm việc làm đó, người đồng hương của họ, Triệu Thượng Đồng Viện trưởng Viện Nhân khoa Quang Minh đã phải tốn không ít công sức. Tịnh Nghi phấn khởi khác thường, việc đó có thu nhập cao hơn việc dạy thay ở trường trung học nhiều, chắc chắn hơn nhiều so với việc kiếm sống bằng dịch một số bài viết và tác phẩm mà chẳng ai thấy thích đọc. Xem ra đứa con thứ ba sắp ra đời của cô là đứa tốt số đây, chưa sinh ra đã gặp thời gặp vận, lãnh tử đã quay đầu rồi...

Nhận được giấy mời chính thức rồi, nhưng vì Nghệ Ngô Thành ra ngoài không có nhà, nên còn chưa kịp nói với anh ta. Khi Tịnh Nghi đang một mình sung sướng, thì người láng giềng "Nóng hổi" bên cạnh nhà, tóc tai xõa sợi, vôi vôi vàng

vàng, như lửa được gió chạy tới: “Em Hai, chị có chuyện cần phải nói riêng với em...”.

Có chuyện cần nói riêng? Ý tứ gì đây? Tại sao không thể để mẹ, chị cùng nghe? Chẳng lẽ định ly gián quan hệ ba mẹ con chúng tôi hay sao? Mình nói chuyện riêng với bà ta, không cho mẹ và chị tham dự, mẹ và chị lại chẳng nghi hoặc hay sao? Đó chẳng phải là không khêu mà rúng hay sao? Ai chẳng biết “Nóng hổi” là một kẻ giỏi đưa tin đặt điều, là kẻ chúa lảm chuyện thị phi? Tịnh Nghi nghĩ ngợi một lúc, lông mày sụp lại, nói rề rà: “Có chuyện gì thì nói luôn ra đi. Tôi với mẹ, chị chẳng ai nói cái gì sau lưng ai. Chuyện tốt không nói sau lưng, nói sau lưng không chuyện gì là tốt”.

“Đây là tôi muốn tốt cho cô thôi, cô em ngọc của tôi ạ” “Nóng hổi” kéo dài giọng, thu chân vào. “Tôi có gì mà phải nói sau lưng, có phải chuyện của tôi đâu? Tôi chỉ sợ cô bị nhốt trong hủ nút, để cho người ta chê bỏ, cuối cùng rơi mất cả đầu rồi mà vẫn chẳng biết tại sao lại rơi đấy!”.

“Chị nói gì?” Tịnh Nghi vẫn mắt hỏi lại. Cái câu “rơi mất đầu” đã xúc phạm đến nỗi cô đã sắp ra lệnh đuổi khách.

“Thôi thôi! Cô muốn nghe cũng thôi, không muốn nghe cũng thôi, ai bảo chúng mình lại là đồng hương nào? Anh em xa không bằng láng giềng gần, láng giềng gần không bằng nhà ở đối diện. Chúng mình tuy không phải nhà đối diện, cách một bức tường thì cũng như người một nhà, cùng một bụng. Việc của cô cũng là việc của tôi, ai giờ trò xấu đối với cô cũng như giờ trò xấu với tôi, cô chịu thiệt cũng như tôi chịu thiệt. Tôi là tôi tận trung báo “quốc”, không ăn ở hai lòng, có đánh cũng không đi, có đuổi cũng không rời! Em

Tịnh Nghi ơi, chị bảo cho mà biết, em phải đề phòng đấy, chồng em chị phải gọi là tiên sinh Nghê đấy, ông ta chẳng có bụng gì hay đâu!”.

Tịnh Nghi chẳng vui về gì nữa, cô ngắt lời “Nóng hổi”, hỏi một cách thô bạo: “Chị nói đi, chị muốn nói gì nào? Chị muốn gì? Ba mấy đứa bé làm sao, dính dáng gì đến chị?”.

“Nóng hổi” chẳng tính toán gì đến việc mình bị đối xử lạnh nhạt, bà ta đưa mắt nhanh nhẹn, chuyên chú, bí hiểm mà nhìn khắp bốn xung quanh, rồi hạ giọng: “Em Tịnh Nghi này, nói thực với em nhé, chị biết rồi đấy, chị đã nghe ngóng được rồi, em có biết không? Ba của Nghê Tảo đã tìm luật sư đấy, anh ta sắp ly hôn với em!” Bà ta nói liên thoảng, mặt mũi hớn hờ, tựa hồ đưa được cái tin đó thì mới thấy thoải mái trong lòng. Sự hứng thú của bà ta đã tràn cả ra ngoài mặt và lời nói.

Sự xung động vì cái tin bất ngờ và sự phản cảm hoài nghi với thái độ cử chỉ nói năng của “Nóng hổi” hình như đã triệt tiêu lẫn nhau. Tịnh Nghi mặt lạnh tanh, chẳng nói chẳng rằng, đờ đờ sát khí. Cô không thể để lộ phản ứng bất ngờ, hoảng hốt, khó chịu gì trước mặt “Nóng hổi”. Cô nhất định không để “Nóng hổi” cười vào mũi, không để cho “Nóng hổi” moi được ở mình bất cứ lời nào. Cô dùng một sự bình tĩnh lạnh lùng chưa từng có để bắt đầu suy nghĩ về vấn đề quan hệ của Nghê Ngô Thành. Thật ư? Giả ư? Là sự thực? Là lời bịa đặt? Bất kể dụng tâm của “Nóng hổi” ra sao, việc phải phán đoán bây giờ là cái tin tức như sấm sét giữa trời quang mà bà ta mang đến kia có phải là sự thực đáng tin cậy không?

Sự trầm lắng của Tịnh Nghi khiến “Nóng hổi” hơi thất vọng. Bà ta hỏi: “Sao không nói gì cả thế? Ba chúng nó dạo này rất cục thế nào rồi nhi?”.

Vốn không định tâm nghe câu chuyện của bọn họ, nhưng Tịnh Trân lúc đó tự nhiên cũng bắt chuyện: “Sao chị biết hả?” Thần thái chị ta hoàn toàn giống như thăm vấn “Nóng hổi”.

“Sao tôi lại không biết? Nếu muốn người ngoài không biết việc, trừ phi mình không làm. Đằng nào tôi cũng đã báo tin cho các cô rồi, tin hay không tùy các cô, tôi chẳng hơi nào lại biến lòng tốt của mình thành đồ vứt đi! Tôi cũng chẳng phải con mèo đêm chuyên đem tin xấu đâu!”. Nói xong, bà ta nhấp nhồm định bỏ đi.

Tịnh Nghi không biết nói thế nào cho được. Tịnh Trân thì chỉ cười nhạt: “Tôi nói cho chị biết nhá, tôi không tin. Em rề tôi dạo này rất được, rất quy củ, chú ấy đã hồi tâm chuyển ý rồi. Em ạ, đừng có tin những câu chuyện rồi hơi đó, chúng khâu đồng từ ông sư cũng chết, lời đồn đại không đủ căn cứ. Tục ngữ có câu trăm nghe không bằng một thấy. Mình không nên nghe gà hóa cuốc, cầm dùi lại ngỡ là kim!”.

“Nóng hổi” cuống lên, “Ồ, nói thế chẳng hóa tôi là đứa đặt điều à? Em gái ngọc của tôi ơi! Tôi chỉ mong các người già trẻ đoàn viên, gia đình hòa mục. Nhưng biết làm gì được chứ! Cái ông đại luật sư Hồ Thế Thành ở khách sạn Bắc Kinh mà tiên sinh Nghê đến tìm, lại cả luật sư Nhật Bản Viên Khâu Chính nữa nhá! Cháu gọi bằng cậu của bên nhà tôi làm văn thư cho luật sư Hồ, nó lại kiêm cả tiếp nhận và liên lạc với khách hàng. Đại luật sư Hồ thích nó ghê chứ lị! Việc gì của đại luật sư Hồ mà nó chả biết? Vụ án nào mà nó chả hay? Việc chia nhà, việc ngủ ngáy loạn luân, việc gì nó chẳng biết? Nhà luật sư Viên Khâu á, nó cũng ra vào thường xuyên, như người nhà ấy! Các cô không tin các cô đi nghe ngóng mà xem. Báo tin cho các cô thì tôi được gì nào? Chẳng phải thế à,

thế mà lại làm các cô không vui. Từ xưa vẫn thế mà, làm ơn nên oán, nói thật mất lòng chẳng có cơm mà ăn! Cái cô em thật thà ngốc nghếch kia của tôi! Ngày thường thì cũng khôn ra phết, sao giờ cứ đặc như bí ấy vậy. Ai chả biết sơ không chia rẽ được thân – Tôi thì là cái trò trống gì cơ chứ? Tiên sinh Nghê là phu quân của em Tịnh Nghi, là ba của hai đứa bé kia mà...”

Trong khi “Nóng hổi” vẫn đang hoa chân múa tay thao thao bất tuyệt, Tịnh Trân đưa mắt nháy Tịnh Nghi một cái, nói một cách khôn khéo: “Được rồi được rồi, lòng tốt của chị chúng tôi xin nhận. Thực ra những tình hình đó chúng tôi đã biết cả rồi, nhưng chưa tra xét được rõ ràng. Việc chưa xem xét, kiểm tra được rõ thì không cần nói, chúng tôi cũng không cần thiết phải nói với chị. Chị cũng không cần thiết phải nói với người khác. Việc cưới tang gả bán, là việc lớn của người ta, chưa tra xét đến nơi đến chốn đã nói lung tung khắp nơi thì chẳng phải là người lớn đâu. Hơn nữa như vậy còn là phạm pháp, bởi vì làm vậy có khi còn động đến cả mạng người đấy. Động đến mạng người thì ai đưa tin người ấy phải chịu trách nhiệm! Nói thật với chị, người đồng hương tốt, người hàng xóm tốt của chúng tôi nhé! Con gái họ Khương chúng tôi, người nào người nấy cũng như dao, nóng như lửa. Mỗi bước một dấu chân, bước nào bước nấy đều đi đường đúng đắn. Lão Thiên vương Ngọc hoàng Thượng đế có để vợ cũng phải nói rõ đầu đuôi xấu xí thế nào. Chị đừng có nghe nói thế này thế nọ, theo tôi thì toàn là đồ cứt chó cả! Em rề tôi chỉ tội học hơi nhiều tiếng Tây một ít, nên có hơi yêu đuối, nhưng con người vẫn là tốt. Chú ấy chẳng thế nào đâu, mà có thế nào cũng chẳng xong! Bà chị tốt của tôi ơi, bà chị cứ yên tâm đi, thế nào bà cũng hưởng được điều tốt đấy!”.

“Nóng hổi” chớp chớp mắt, chẳng biết là nghe hiểu đến đâu. Dù sao cũng thấy mình chẳng có gì để nói nữa, cũng chẳng nghe được gì nữa, liền cáo từ bỏ đi.

Tịnh Trân có sẵn ý trong bụng đuôi khéo “Nóng hổi” đúng như ý muốn - lần này còn tỏ ra lịch sự có thừa, tiến ra đến tận cổng, cười khà khà hai tiếng. Tận mắt thấy “Nóng hổi” đã vào nhà bà ta thực rồi, chị ta mới đóng chặt cổng nhà mình, quảy quả trở vào trong nhà. Chị ta nói với Tịnh Nghi lúc đó mặt đang tái nhợt, hoang mang ngơ ngác rằng: “Xem ra là thật đấy, chị đã biết cái lão tôn đó còn phải biến hoá bảy mươi ba phép kia!”.

“Chị...” Tịnh Nghi run cả môi, nói không ra lời nữa.

“Chị cố ý nói kiểu như vậy đấy, em rẻ tôi tốt lắm kia! Chị gọi có vẻ thân lắm chứ! Không vậy, làm sao kích cho loại người như “Nóng hổi” nói ra được những câu thật sự đúng? “Nóng hổi” chẳng nào cũng đã đến rồi, bà ta đến chính là để báo tin cho em thôi, mèo đêm đã vào nhà, thì chẳng sự gì không tới! Chúng mình lại còn lạ gì cái con người chuyên thấy người gặp nạn thì vỗ tay cười như bà ta? Có tin dữ mà bà ta không thêm dấm, thêm mắm vào để báo cho mình thì chả hóa ra uồng một lần đến, uồng một đời người hay sao? Nhưng bà ta muốn nửa kín nửa hở, muốn vòng vo dề dừ em, muốn thấy em đau đớn, thấy em lặn lội vất vả ngay ra đó thì mới sướng trong bụng đấy. Em hôm nay hay thật, đã cho bà ta một quả, không thềm hé nửa lời. Còn chị nhá, mày cuồng tao không cuồng, mày tin tao không tin, em rẻ tốt thật rồi... Nếu không vậy, thì sao mụ ấy lại nói hết tất cả ra. Chúng mình ấy à, một câu cũng không bị mụ ấy moi ra được...”

Tài năng hiểu biết và xử sự của chị đã khiến Tịnh Nghi

phục sát đất. Sự biến đổi đột ngột của sự việc cũng khiến cô cảm thấy bà chị càng thân cận, càng đáng tin cậy. Cô lặng đi một lúc, rồi vừa khóc, vừa kể, vừa chửi: Đồ đại lưu manh! Đại côn đồ! Táng tận lương tâm! Mất hết nhân tính! Qua cầu rút ván! Giả dối lươn lẹo...

Đừng khóc! Tịnh Trân gắt gồng, chặn đứng Tịnh Nghi: “Bảy mươi ba phép của “lão Tôn”, chúng mình lại chẳng từng thấy rồi đó sao?! Có gì là mới mẻ đâu? Chị đã biết trước, hắn ta đâu đã yên cái bụng! Càng ra vẻ thật thà chân phương càng không có gì tốt đẹp cả. Súng bắn trước mặt để tránh, tên ngăm sau lưng khó phòng! Không sợ chồn hôi ăn thịt gà, chỉ sợ chồn hôi đi chúc tết gà! Mấy tháng nay em cứ nói hắn ta tốt mãi đi! Em nói vậy thì chị còn biết nói gì? Chị chẳng còn biết nói gì nữa. Chị đã đợi cái ngày này của hắn từ lâu rồi cơ! Chúng mình cũng đừng có thanh động gì đến hắn nhá, cứ vững như Thái Sơn. Chị đã ngẫm nghĩ về cái ngày này từ lâu rồi, ăn miếng trả miếng, đuôi ngựa chọc đậu phụ! Đi tìm “Lắc lư” đi! Tìm “Lắc lư” đi! Muôn vạn không được lộ, muôn ngàn không được lộ! Chúng mình phải cho “Lão Tôn” nếm một bài đúng khẩu vị của hắn, và trị thẳng vào thân xác hắn! Lượng nhỏ thì không phải là quân tử, không độc thì không phải trượng phu!

Chương hai mươi mốt

Mẹ con nhà họ Khuong, không hề chân phương thật thà sùng bái thần Phật gì hết cả. Đối với thần chủ (bài vị tổ tông) thì còn khá là cung kính, đó vẫn còn là sự kéo dài của đạo hiếu, là nguyện vọng thỉnh cầu tiên nhân phù hộ. Cúng ông thần tài lên, thì cũng đã có ý đùa vui ngấm ngấm trong bụng không nói lộ ra. Trong bụng càng bật phì cười, ngoài miệng càng ra vẻ nghiêm trang. Đối với những người, những ma quỷ thần thánh có tước vị lớn, thanh danh lớn, năng lực lớn hơn người bình thường, đối với quyền uy của những người siêu thường, thì thà tin là có còn hơn không tin là có. Thà để người khác thất kính, thất lễ đến nỗi trở thành ngang tàng ngạo ngược, chứ không để mình có gì bất cung kính, bất cẩn trọng. Như vậy, người chiêu tai rước họa sẽ là kẻ khác, chứ bản thân mình thì muôn vạn vững chãi. Hơn nữa cái thần ý về thần tài tuy rất xa xôi mờ昧, nhưng cái chữ “tài” của thần tài thì không thể nào không kính không thân. Thần tài thần tài, cái cần là “tài” chứ đâu phải là thần. Đến nay, thỉnh thoảng có

vào chùa vào miếu thấp hương, cũng chẳng qua chi là có bệnh thì vái tứ phương mà thôi.

Nhưng, mẹ con họ Khương cũng có một đối tượng thực tế thực sự sùng bái. Ông chính là “Lắc lư”.

“Lắc lư” tất nhiên là biệt hiệu thôi, tên thật là Triệu Thượng Đồng. Sau cơn bệnh nặng cuối mùa thu của Nghê Ngô Thành được cứu chữa xong, Tịnh Nghi đã tâm sự rất dài, đã phơi gan móc ruột với Nghê Ngô Thành. Trong khi tâm sự đã nêu ra tấm gương sáng cho anh ta, đó chính là ông anh “Lắc lư” - Triệu Thượng Đồng. Gọi là “Lắc lư” cũng khá là sát với thân thái.

Ông ta ngày thường mặc áo “blu” trắng của thầy thuốc Tây y, không dính một hạt bụi, cởi áo blu ra thì là bộ âu phục. Người gầy khẳng khiu, tinh thần hăng hái, mũi cao, mắt sâu như chim ưng hạc, đầu to óc lớn, sắc mặt như tiêu bản trong phòng thí nghiệm màu vàng như sáp, như ngâm lâu ngày trong nước phooc môn. Ông ta vừa nói vừa lắc lư cái đầu, vừa đi vừa lắc lư cái đầu, vừa khám bệnh kê đơn vừa lắc lư cái đầu, vừa ăn cơm uống trà vừa lắc lư cái đầu, cực kỳ phong độ. Đến giọng điệu nói năng của ông ta cũng có cái kiểu bông tràm ngắc nghì, lắc-lai lắc qua như cái đầu vồn vẩn lắc lư vậy.

Ông ta du học Nhật Bản bốn năm, giành được học vị thạc sĩ y khoa. Bản luận văn nghiên cứu bệnh viêm mí mắt dạng vảy mủn phát biểu bằng tiếng Nhật ở Taisaka xong lại được dịch ra tiếng Anh để đăng trên tờ thông báo hàng năm của Hội y học Vạn Quốc năm 1933. Bản thân ông ta sử dụng tiếng Anh cũng rất khá. Khi học trung học ở Bắc Bình, ông ta đã từng tham gia ban kịch nghiệp dư tiếng Anh của học sinh.

diễn kịch nói của Mácxim Gorki bằng tiếng Anh. Do tướng mạo cử chỉ và trình độ tiếng Anh của mình, ông ta đã lọt mắt xanh một đạo diễn đoàn kịch Thượng Hải, ông ta cứ muốn kéo bằng được anh này đi làm diễn viên. Vị đạo diễn định để anh ta chuyên môn đóng vai người Tây. Đóng giáo sĩ châu Âu đi truyền đạo thì dứt khoát không phải dùng đến mặt nạ. Tiếng La tinh và tiếng Pháp của ông ta cũng đều được cả. Trong hội liên hoan sinh viên, ông ta còn hát được cả tiếng Ý, những bài dân ca Napôly nổi tiếng bằng giọng nam cao khá xuất sắc (như là bài “Mặt trời của tôi” chẳng hạn).

Hiện nay, ông ta đang là Viện trưởng Bệnh viện Nhân khoa Quang Minh. Bệnh viện nhân khoa vốn đặt trong một con ngõ ở khu Tuyên Vũ Môn, vì ông ta có y thuật cao, có thuật kinh doanh giỏi, nên cái bệnh viện trong một cái ngõ, đã nổi tiếng toàn thành phố. Một năm trước đây, ông ta đã mua được một toà nhà nhỏ có ba tầng, phá đi, xây mới xong làm trụ sở bệnh viện Quang Minh ngay trên mặt đường đông đúc phồn hoa của khu phố gần chợ Tây Đơn. Bệnh viện ở địa chỉ cũ trong khu Tuyên Vũ Môn trở thành phân viện. Sự nghiệp của ông ta hưng thịnh phát đạt như vậy đấy. Ông ta còn dùng biện pháp kết hợp Trung- Tây y tự nghiên cứu chế tạo một loại thuốc nước tra mắt Quang Minh, tiêu thụ rộng rãi ở nhiều tỉnh miền Bắc, thu lợi cực lớn. Theo những người trong nghề thì nếu không có chiến tranh, thuốc tra mắt của ông ta có thể tiêu thụ toàn cầu, ông ta có thể trở thành tỷ phú ngay. Hiện nay, ông ta cũng không phải là nhỏ đâu, nghe nói ngoài việc hành nghề y ông ta còn thông qua người đại diện kinh doanh một cửa hàng tiền tệ nhỏ, thu lời vô số. Về việc này mỗi người nói mỗi khác. Bản thân ông ta thì không thừa nhận cũng

không phủ nhận, chỉ lắc lư cái đầu mà cười đắc ý. Cười ha hả lên xong thu lại miệng rồi nhưng vẫn còn nét mặt tươi tỉnh ôn hoà dễ chịu ở lại.

Ông ta là đồng hương của nhà Khương Thị. Nếu không phải sợ mất quá nhiều quan hệ cơ trục trở và sức lực thì cũng có thể chứng minh được rằng ông ta là anh họ của Trịnh Trân và Tịnh Nghi, ông ta hơn Trịnh Trân năm tuổi. Nhà mẹ đẻ của Khương Triệu Thi chính là họ Triệu, chính là đồng tông của "Lắc lư".

Triệu Thượng Đồng xuất thân hàn vi. Bố ông ta là một thầy giữ sổ sách cho một nhà con cháu địa chủ Trần Bách Vạn ở quê hương. Ông ta học xong tiểu học ở nhà quê, hoàn toàn nhờ vào thành tích ưu tú khác người, thi đỗ được vào trường công được học bổng lên học ở Bắc Kinh, sau đó thi được đủ điểm du học nước ngoài, phấn đấu làm nên được cả một sự nghiệp. Bản thân ông ta là con vợ lẽ, mẹ đẻ mất sớm vì bệnh gan. Mẹ già của ông ta bị bại nửa người, mấy năm gần đây lại phát triển đến mức liệt hẳn và khô quắt. Còn ông ta sau khi đi du học trở về lập tức đưa bà mẹ già đến Bắc Bình. Lúc đó, cuộc sống của ông ta vẫn còn khá gian nan, nhưng ông ta vẫn thuốc thang đầy đủ cho bà mẹ không phải người đẻ ra mình đó, vẫn thực hiện ngày hai lần sáng chiều thăm hỏi, sự hiếu đạo của ông ta đã sớm được bao nhiêu đồng hương xa gần khen ngợi. Mấy năm gần đây, bà mẹ già lại mất hẳn khả năng tự phục vụ, sự nghiệp của ông ta thì đang hưng thịnh, công việc bận rộn nhưng trong việc hầu hạ mẹ già ông chưa bao giờ có một chút xao nhãng. Gần đây, bệnh bà ta lại nặng đến mức ỉa di đái dầm, ăn uống phải bón phải đút, Triệu Thượng Đồng vẫn tự mình chăm sóc, chưa bao giờ ý cho người khác cái vất

và đó. Người nào nghe chuyện cũng không ngớt lời tấm tắc: Ôi! cái thời buổi này! nếu không thế nào cũng được cử làm "hiếu liêm"! Giá mà Hoàng thượng không đổ, giá mà Hoàng thượng biết, chẳng biết sẽ phong tước vị cao đến đâu?

Vậy mà điều đó cũng chưa phải là vấn đề quan trọng nhất. Điều thực sự khiến người ta cảm động, khiến người ta coi như thần thánh, khiến xa gần đều chất lười ca tụng lại là việc hôn nhân và thái độ đối với hôn nhân của ông ta. Mười bốn tuổi ông ta vâng mệnh mẹ già kết hôn. Vợ hơn ông ta năm tuổi, mù chữ, bó chân, mặt rỗ chẳng rõ chịt, vì đã từng mắc bệnh tràng nhạc nên cổ có vết sẹo. Bây giờ, bà vợ đã bốn mươi tư, tóc màu đã bạc, dáng vẻ đã già lão, nhìn bề ngoài khi hai người đi với nhau, chẳng lẽ lại bảo giống hai mẹ con, chỉ dám nói với ông ta là trông như chị em. Ngay từ khi ông ta mới ngày đầu đi du học trở về, ai cũng đoán trước ông ta sẽ cho vợ nghỉ để lấy người khác, có người còn nhiệt tình tính đến việc giới thiệu cho ông ta một cô bạn gái, giúp ông ta lập "biệt thất" nữa. Nghe nói có hai vị "dan hoa" từng có ảnh đăng trên hoạ báo "369" đã nhảm tài học, phong độ, tài sản của ông ta, đặc biệt là tinh thần phấn đấu và bản lĩnh phấn đấu, đã chính thức thọ lộ tình ái thọ đối với ông ta nhưng đều bị ông ta nghiêm trang cự tuyệt. Nghe nói - cách nói dưới đây càng khiến người ta rơi nước mắt,, càng lưu truyền rộng rãi, duy chỉ không biết tại sao lại lưu truyền ra được - Người vợ kết tóc của ông ta thậm chí đã khuyên ông ta "không cần thiết phải làm khổ mình đâu, có lập thêm thứ thất cũng không phải là không được. Chàng và thiếp chỉ có hai gái, không có con trai thừa tự, chàng nên lập thêm một dinh nữa đi". Nghe nói ông ta chỉ cười. Ông ta trả lời rằng: " Tuy rằng tôi đã học được một

số y thuật nổi tiếng và thuốc của Tây nhưng tôi là hiện thân của đạo đức chân chính Trung Quốc, là người ngồi lòng mà vẫn không loạn. Bao nhiêu trò cầm thú phá hoại luân thường đạo lý của Tây đó, Triệu mỗ chẳng bao giờ dính dáng".

Nói đến đoạn đấy, mọi người đều chặc lưỡi khen phục, giờ ngón tay cái ra. Xem đấy người ta mới là trụ đá giữa tầng lớp trung lưu của Thế giới ngày nay chứ! Thật là không tồi, thật là không tồi! Tịnh Trăn mỗi khi nói đến con người đó thì đều hớn hở mặt mày nước bọt bắn tứ tung, có vẻ như đây cảm khái với con người đồng chí đồng tâm đó lắm.

Mẹ con Khương Triệu Thị khi còn ở quê không hề qua lại với Triệu Thượng Đồng, chẳng qua chỉ biết đến tên mà thôi. Triệu Thượng Đồng y học cũng biết tên họ vị lang y chồng bà Khương Triệu thị. Có điều sau khi đến Bắc kinh rồi qua sự giới thiệu của người khác ba mẹ con họ mới giành thời gian để thăm hỏi một lần. Triệu Thượng Đồng đã hiểu lại dễ, đối với người họ hàng hương đảng, cũng rất nhiệt tình thân thiện. Với ba mẹ con này vừa gặp đã như cố tri. Trước hết, từ đó ông ta gánh ngay trách nhiệm khám bệnh cho ba mẹ con và hai cháu Nghê Bình Nghê Tảo. Về nhãn khoa thì khỏi phải nói, còn cả các loại bệnh như trái gió trở trời, lên đĩnh, lên nhọt, đau răng đau bụng cũng đều được Triệu Thượng Đồng khám bệnh cho thuốc, không lấy một xu. Gặp phải loại bệnh mà quả không khám ra hoặc ở chỗ mình không có thứ thuốc cần thiết, thì ông ta đều kiên trì giải thích rành rọt rõ ràng, giới thiệu cho bằng gặp thầy gặp thuốc. Chỉ về mặt đó thôi thì ông ta đã trở thành vị thần bảo hộ y tế cho bọn Khương Triệu Thị rồi. Cứ mỗi năm, năm hết tết đến bọn họ bất quá cũng chỉ có chút quà mọn vài bọc tổ yến và vài thứ điểm tâm mà thôi. Ngoài

việc đó ra, trong quan hệ Tịnh Nghi với Nghê Ngô Thành, sau khi bọn Tịnh Nghi tố khổ với ông ta, ông ta cũng quan tâm đầy đủ, nói như Tịnh Nghi thì "còn hơn cả anh ruột bên nhà mình!". Thái độ ông ta rất rõ ràng, đã mấy lần cùng Nghê Ngô Thành gặp gỡ trò chuyện, gây sức ép rất nặng nề với Nghê Ngô Thành, đã có tác dụng to lớn về mặt ngăn chặn Nghê Ngô Thành chối bỏ vợ con, ngăn chặn sự giải thể của cái gia đình đó. Như vậy ông ta không chỉ là thần bảo hộ về y tế mà quan trọng hơn còn là thần bảo hộ về phong hoá luân lý gia đình nữa.

Đối với mọi người nói chung Nghê Ngô Thành thường rất hay căng go, gay gắt. Các vị Thầy đạo đức trong con mắt anh ta nếu không phải loại nguy quân tử trăm phần trăm chuyên năm thê bảy thiếp, gian dối lằng nhằng thì lại là loại người như xác không hồn, già nua lẩm cẩm, cơ năng suy thoái chỉ có ngồi mà thở. Người thế tục nói chung chỉ là đồ đòi nợ lúc nhúc ngờ nghếch, ngô nghê đầu chày dít thốt. Còn số ít vài người trí thức đã từng uống ít cà phê cô ca brandi, hầu như chẳng ai là không rơi vào cảnh đau khổ mâu thuẫn phiền hà đại loại như anh ta, chẳng ai là không có thái độ thâm thù đoạn tuyệt với văn hoá Trung Hoa như anh ta. Chỉ có điều đại đa số họ địa vị hiển hách hơn, thành tựu to lớn hơn anh ta, đặc biệt là biết xử thế, biết kiếm tiền và nhiều tiền hơn anh ta mà thôi, cũng vì vậy mà có đủ bản lĩnh để thoả mãn nhu cầu bản thân. Vì vậy mà không nhếch nhác như anh ta thế này, không vô vọng, không bị nung nấu đọa đầy vạn trạng đến như thế này. Họ tuy không thể giúp đỡ anh ta một cách vô tư, nhưng ít nhất cũng còn có một chút đồng tình thông cảm. Kể cả không đồng tình đi nữa, thì cũng không trách cứ không can thiệp vào việc riêng của anh ta.

Nhưng mà viện trưởng Triệu Thượng Đồng, bác sĩ Triệu, thạc sĩ Triệu thì không thế. Triệu huynh không cao bằng anh ta nhưng trông khí thế hơn anh ta nhiều, tự tin hơn nhiều. Cử chỉ lắc lư, rung rinh cái đầu một cách có nhịp điệu kia thôi thì thử hỏi nếu không phải là người có học vị, có kỹ thuật, có tài sản, có địa vị xã hội, có đạo đức đến tự mãn tự đắc, làm sao mà lắc lư rung rinh như vậy được chứ. Bước đi của ông ta vừa nhanh nhẹn, vừa dứt khoát, người thẳng đuột chỉ nhằm phía trước, không hề có ý ngoái lại phía sau. Khác biệt với đa số người dân nông thôn miền Bắc ở ông ta là, ông ta không bị chân vòng kiềng, mắt cá chân ông ta to khỏe hơn so với Nghê Ngô Thành chân dài mình cao, mặt mũi thần thái của ông ta. Nghê Ngô Thành tự tin là không hơn mình, nhưng ánh nhìn của ông ta thì uy nghiêm, sắc sảo hơn nhiều. Có lẽ cũng có thể hình dung là " ánh mắt như điện" được. Khi mắt ông ta nhìn thẳng vào mắt Nghê Ngô Thành, Nghê Ngô Thành có cảm giác rung mình cả lên. Khuôn mặt ông ta và các nét thì cực kì là đẹp, cái kiểu mặt sắc nét, góc cạnh cân đối đó là tương đối hiếm trong số con cháu Viêm Hoàng ở Thân Châu của chúng ta đây. Nghê Ngô Thành quan sát hình thể của ông ta, thường nghi ngờ có thể ông ta có xuất xứ nào khác chăng? Anh ta đã từng thăm dò về tổ tông của họ Triệu, khi thấy bảo nhiều đời chỉ ở quê làm nông, trước nay chưa từng đi đâu hết cả.

Điều khiến Nghê Ngô Thành phải phục nhất chính là học thuật (y thuật) và ngoại ngữ của ông ta. Nghê Ngô Thành vốn là người cực yêu thích và sùng bái khoa học và ngoại ngữ. Vốn liếng về khoa học và ngoại ngữ của anh ta tuy đã vô cùng ưu việt, quá nhiều quá cao, thậm chí là quá dư quá thừa trước mặt mẹ con họ Khương, nhưng trước mặt viện trưởng Triệu,

anh ta lại có cảm giác như phù thủy nhỏ gặp phù thủy già. Đơn cử như là hàng lô tên thuốc là tiếng La Tinh mà thạc sĩ Triệu kể ra đã khiến Nghê Ngô Thành kính nể đến mờ cả người. Có lần cái văn bản La Tinh kia dài quá và hay quá, thạc sĩ Triệu lại nói một cách quá lưu loát, dẫn đến Nghê Ngô Thành nghe mê mẩn đến nổi chảy cả nước dãi. Lúc đó Nghê Ngô Thành không tỏ vẻ gì cả, anh ta chỉ hỏi thăm tỉ mỉ về những chứng bệnh thích hợp với việc dùng thứ thuốc đó thôi. Anh ta cũng đã biết thuốc đó là dùng để trị bệnh giun chỉ, anh ta cũng biết là phòng được của bệnh viện Nhân khoa Quang Minh chưa hề chuẩn bị được loại thuốc này. Anh ta ra hiệu thuốc ở chợ Tây Đơn, nói muốn mua thuốc để trị giun chỉ, người bán thuốc không biết trên đời lại có loại thuốc nào như vậy, cũng không biết trên đời có loại bệnh như thế. Vậy là con người luôn khát khao khoa học và những kinh nghiệm mới mẻ như Nghê Ngô Thành đã chẳng bao giờ uống được loại thuốc đó. Điều đó khiến Nghê Ngô Thành cảm thấy vô cùng đáng tiếc. Có khi chính đó lại là một trong những nguyên nhân mà anh ta tự nhận định mình là " Con chó của Páp-Lốp" cũng nên?

Như vậy, gần như trong tất cả mọi phương diện, Triệu Thượng Đồng đều áp đảo Nghê Ngô Thành một cách không thể nghi ngờ, một cách quá hiển nhiên. Thượng đế tạo ra một Triệu Thượng Đồng như kia dường như chính là để áp đảo Nghê Ngô Thành vậy. Mà Thượng đế tạo ra Nghê Ngô Thành chính là để tôn cao Triệu Thượng Đồng ở mọi nơi mọi lúc, tôn cao không phải một bậc mà những mấy bậc.

Tuy vậy, đó lại không phải là điều đáng sợ nhất khiến người ta khó chịu nhất. Trong cái tâm địa đồ kị mà người đời khó tránh khỏi kia, Nghê Ngô Thành lại có một mặt khác, đó

là sự buông thả lương tuồng, là sự vui vẻ bông phèng, là sự qua loa qua quít kiểu trẻ con. Mặt tính cách đó của anh ta lại có tác dụng giữ được cân bằng và pha loãng bớt tâm địa đố kỵ. Đáng sợ nhất là cái vị đồng hương Triệu Thượng Đồng tình thông đủ thứ văn Tây, học thuật Tây, y thuật Tây, công việc bên Tây đó lại đứng đắn đến thế kia. Đáng sợ nhất là khi ông ta làm những việc như vậy, anh chẳng thể tìm ra được một chỗ nào là cố tình lên gân lên cốt, là nguy tạo hết.

Các ông đồ gàn, các ông đạo đức giả thì hầu như không thể nào che giấu được chỗ sơ hở của mình.

Triệu Thượng Đồng đã từng tìm Nghê Ngô Thành để nói chuyện hai lần. Nghê Ngô Thành biết đó là do Tịnh Nghi lại khóc lóc kể lể với Triệu Thượng Đồng thôi. Triệu Thượng Đồng đưa thuốc lá thơm cho anh ta. Cái tư thế hút thuốc của Triệu Thượng Đồng, đặc biệt là cách dùng ngón tay út nhẹ nhàng gạt tàn thuốc khiến anh ta bị khuynh đảo. Ngữ điệu của Triệu Thượng Đồng thể hiện ra như hình sóng từ thấp lên cao, từ cao xuống thấp, âm lượng từ nhỏ dần to lên, từ to dần nhỏ lại. Đó là một kiểu thói quen ngấm vịnh và sự tự mãn đang ngấm vịnh, không liên quan gì đến nội dung cụ thể câu chuyện mà ông ta nói.

Mỗi con người có thể nói là do ba bộ phận hợp lại mà thành. Linh hồn của nó, nguyện vọng và dục vọng của nó, ảo tưởng, lý tưởng, sự theo đuổi, hi vọng của nó... những cái đó thuộc về bộ phận đầu. Kiến thức của nó, bản lĩnh của nó, vốn liếng của nó, thành tựu của nó, hành vi hành động của nó, ứng xử của nó là thuộc về bộ phận thân. Hoàn cảnh của nó, địa vị của nó, mảnh đất mà nó đứng chân như thế nào - Đó là phần chân của nó. Ba bộ phận đó nếu hoà hợp được, nếu về cơ bản

là điều hoà, hoặc cái nọ chứa đựng được cái kia, thì người ta sẽ có thể sống được và có lẽ sống không đến nỗi tồi. Nếu không thì chỉ có phiền não, chỉ có đau khổ. Vì vậy mới nói dục vọng sinh yêu đương, yêu đương sinh phiền não, phiền não sinh đau khổ. Vì vậy nói biến khổ vô bờ quay đầu là bến. Anh thì là cái gì? Anh có mấy cân mấy lạng. Anh biết trời cao bao nhiêu đất dày bao nhiêu? Chỉ dựa vào mấy cái trò hời hợt ba xí ba tú kia của anh thì đến cái bụng mình cũng chưa nhét đủ, vợ con đều không nuôi nổi, anh lại còn coi khinh văn minh đạo đức truyền thống văn minh Trung Hoa được hay sao? Anh lại sắp giở trò Âu hoá phải không? Anh có biết chế tạo súng Tây pháo Tây không? Anh có biết kinh doanh cổ phiếu hoặc các thứ chứng khoán có giá không? Rốt cục thì anh biết cái gì? Biết uống cà phê, biết nói trời nói đất, biết ăn cơm Tây rồi để mà làm gì nữa. Khương Tịnh Nghi không xứng với anh, không sánh kịp anh ở điểm nào? Anh có thể rời bỏ khối mảnh đất văn minh cổ kính dưới chân anh kia không? Cái bộ dạng như anh nếu mà sống ở châu Âu, Bắc Mỹ, Nga Xô, Nhật Bản chẳng phải chết đói nhân rằng ngay tức thì sao? Anh không giữ luân thường đạo lý, không nói đến đạo đức, không hiếu để trung tín, liệu có đứng vững trên mảnh đất này không? Đứng cũng chẳng vững chân thì nói gì đến văn minh, tiến bộ, hạnh phúc! Phơi bày cái tham lam dục vọng của mình, cái tài nông mà chí nóng vội của mình, cái sự mây mưa trên đỉnh Vân Sơn nữa, đó mới là dã man thiếu văn minh.

Đôi mắt thiếu ngủ nên hơi có mấy tia đo đỏ của Triệu Thượng Đồng phát ra hai tia bức bối cả người. Nghe Ngô Thành cảm thấy mình không có đất dung thân, không trốn đi đâu được. Nghe Ngô Thành vốn miệng trơn như đổ mỡ mà lúc

đó trở nên lấp ba lấp bắp, anh ta biện giải một cách đuối lý rằng, anh ta sống với Tịnh Nghi, cảm thấy vô cùng - anh ta dùng một từ tiếng Anh, ý là rất cô đơn buồn tẻ. Anh ta còn nói cứ bắt anh ta phải miễn cưỡng tiếp tục sống với Tịnh Nghi là không nhân đạo.

Triệu Thượng Đồng cười khẩy một tiếng, sửa lại cách dùng từ và phát âm của anh ta, Triệu Thượng Đồng nói: nếu anh định dùng tiếng Tây để diễn đạt một kiểu tâm trạng đã Tây hoá, thì ít nhất nên học tiếng Tây cho thạo hơn nữa mới được. Sau đó Triệu Thượng Đồng nêu ra cho anh ta một câu hỏi gay gắt, đó là câu hỏi mà bất cứ một vị đồ Nho nào, một chính nhân quân tử nào, một vị cha hiền chồng tốt nào có ý định dạy dỗ Nghê Ngô Thành cũng chưa dám đặt ra. Triệu Thượng Đồng hỏi: " Anh không thích vợ anh đến thế, tại sao lại để với cô ấy không chỉ một đứa con...".

Nghê Ngô Thành đỏ găng cả mặt.

"Rất hiển nhiên" Triệu Thượng Đồng hơi có nét cười trên mặt, dần từng tiếng mà nói "Anh là một kẻ xấu xa ti tiện. Anh bắt nạt kẻ yếu, bắt nạt kẻ bơ vơ khốn khổ hơn mình. Anh chỉ cần phát tiết thú tính của anh, anh chỉ cần thoả mãn nhu cầu sinh lý của mình... Đã vậy lại còn tự cho mình giỏi giang, vĩ đại hơn người nhiều lắm. Anh không coi người khác là người. Anh cảm thấy cô ấy nên phải hi sinh cho anh, mà anh thì không phải hi sinh cho cô ấy cái gì hết. Đạo của trời thì là tổn hại nhiều vì lẽ chưa đủ, còn đạo của người thì ngược lại, tổn không bù đủ vì dâng hiến quá dư. Đó là cái nhân đạo mà anh học từ châu Âu về đây phải không?"

Khi nói những lời kiểu như vậy, ánh mắt Triệu Thượng Đồng rất nghiêm khắc giống như chim ưng sắp vỗ con thỏ,

nhưng nét mặt lại hoà dịu và lộ ra một vẻ như đắc ý và khoái cảm giống như đang nâng cốc chúc sức khoẻ trong một bữa tiệc Cốc tay hoàn toàn Âu hoá. Sự pha trộn các biểu cảm một cách kì diệu như vậy đã khiến Nghê Ngô Thành thấy không lạnh mà run.

Ông ta có phải là thật không nhỉ? Ông ta có chân thành không? Nghê Ngô Thành suốt từ đầu đến lúc đó không thấy có gì là chắc chắn. Suốt từ đầu đến cuối Nghê Ngô Thành không thể hiểu tại sao Triệu Thượng Đồng lại yên tâm như thường và dương dương đắc ý về cuộc sống tư riêng của mình như vậy, không thể hiểu tại sao một bà vợ rở mặt mù chữ lại có thể đem đến cho ông ta thêm một vầng hào quang như vậy. Nếu mà ông ta dứt khoát tận tâm đi như bọn thái giám thì sao nhỉ? Ông ta có trở nên thánh thiện trong sạch hơn nữa hay không?

Không. Thái giám thì bị người đời coi khinh coi rẻ. Cảnh ngộ của Tư Mã Thiên bị coi là nhục nhã ghê gớm. Nói vậy thì vòng hào quang của thánh hiền chính là ở chỗ vừa phải giữ lại toàn bộ dục vọng của mình, vừa phải ngày này qua ngày khác, giờ này qua giờ khác, luôn luôn đè nén không chế bóp nghẹt toàn bộ dục vọng của mình. Như vậy, cốt lõi của đạo đức là nó, giống như cuộc huấn luyện chó của Páp Lốp thôi. Mà con chó như vậy thì quả có thể huấn luyện ra được.

Anh ta nhớ lại một chuyện mà bạn của anh ta kể cho anh ta nghe về một chi của Đạo Lat ma. Lat ma đó phải vượt qua một cửa ải, họ được lệnh phải hành phòng với đàn bà, nhưng được một khoảng thời gian lại phải tự mình làm cho mình triệt tiêu hết ham muốn, trở lại như không hề có gì. Làm được như vậy thì trở thành Phật sống, thành Lat Ma. Ai không giữ được, chém đầu.

Trái ngược với điều đó, số phận của những con bò bị thiến lại càng đáng được hàm mộ hơn. Khi mười ba tuổi, anh ta được anh họ dẫn đi xem thiến bò. Chính mắt anh ta đã nhìn thấy người thú y làng cắt rách và nặn ra những túi tinh màu xanh trắng của từng con bò một, có dính cả chút máu tươi. Đàn bò non bị dồn tới một khoảng ruộng trũng mặn, trên mặt đất muối trắng lấp lánh, cỏ khô lơ thơ như tóc trên cái đầu hói. Những con bò đã bị rách và nặn lấy dịch hoàn đứng giật giật chỗ móng dít, tựa như sắp trở về trạng thái bình thường, đến một tiếng ồ ồ cũng không thấy kêu gì cả. Mặt cậu thiếu niên Nghe Ngô Thành lúc đó như tro xám, cậu lại cảm thấy ở bộ phận nhạy cảm nhất trong người mình như cũng đang bị cắt xẻ và nặn bóp, cậu thấy một sự đau đớn và nhức nhối, trống rỗng như một mắt mắt to lớn. Kết quả là hai cái chân của cậu ta cũng run bần bật lên, cậu ọc một tiếng rồi nôn thốc ra tất cả bánh bột mì với cá tép kho vừa ăn bữa trưa. Hơn thế nữa, cậu còn đái cả ra quần. Điều đó khiến người anh họ thấy sướng lắm, cười suốt mấy hôm liền.

Cuộc trò chuyện với Triệu Thượng Đồng khiến anh ta nhớ lại cái việc xưa đã khiến người ta buồn nôn đó. Sắc mặt anh ta rất khó coi.

Dường như Triệu Thượng Đồng vừa nhìn thì đã thấu suốt cả tâm tư của anh ta. Anh ta hơi cười cười, cố chịu đựng sự cằn quết vào phòng tuyến cuối cùng của mình.

Dương nhiên chuyện ăn uống trai gái cũng là thiên tính, nhưng tất cả thiên tính cũng chỉ trong một qui phạm nhất định mới được phát huy, phát triển và thoả mãn. Buồng tuồng phóng túng không hề là sự thoả mãn thiên tính mà là sự méo mó lệch lạc của thiên tính. Ví dụ như ăn cũng là một thiên

tính. Anh có vì vậy mà gắp gì ăn nấy, bất cứ trường hợp nào cũng ăn, ăn lung tung, ăn bần, ăn vụng, ăn cả vi trùng, ăn cả mùi hôi thối không? Sự ăn uống của con người đâu có phải là chó ăn phân. Chuyên trai gái cũng như vậy. Người ta đâu phải chó đực chó cái. Yêu cầu của con người không có gì giống kiểu loài vật phủ hoặc nhảy lung tung với nhau. Phủ, nhảy lung tung thì có gì là khó? Cứ đến chuồng thú là được. Không thực hiện qui củ nhất định, yêu cầu nhất định thì đến sự vệ sinh và sức khoẻ tối thiểu cũng không bảo đảm được, thì còn nói gì đến hạnh phúc và tình yêu nữa? Huống chi lại còn có xã hội nữa! Anh có bao nhiêu sức chịu đựng, bao nhiêu gan góc để đối đầu với luận lí xã hội, tập quán xã hội, dư luận xã hội? Chỉ có đứng vững chân được trong xã hội, mới có tất cả các thứ khác: mọi người đều như thế này đây, khi còn trẻ cảm thấy xã hội là bất hợp lý, muốn chiến đấu với xã hội. Cuối cùng bao giờ cũng hoà giải với xã hội, cá nhân và xã hội đạt tới hai bên đều có lợi.

Lợi dụng lẫn nhau ư? Nghê Ngô Thành ngắt lời ông ta một cách hấp tấp.

Lợi dụng lẫn nhau vẫn còn tốt hơn làm tổn hại đến nhau. Anh đã làm tổn hại cho xã hội thì cũng làm tổn hại cho người khác, cũng tổn hại cho bản thân mình, có gì là tốt kia chứ? Mất Triệu Thượng Đồng lại càng sáng hơn.

Lúc đó một người nữ hộ lý mặc chiếc áo tạp dề trắng toát đội mũ tu nữ đi vào tìm viện trưởng. Triệu Thượng Đồng lấy một tờ giấy kê đơn thuốc, viết mấy từ bằng tiếng La tinh, kí một chữ như rồng bay phượng múa, đưa cho hộ lý mang đi. Trước khi mang đi người hộ lý quay về phía khách - Nghê Ngô Thành mà cười tủm tỉm. Nụ cười rạng rỡ của cô ta đã bao

tròn lên toàn bộ cái mũ tu nữ trắng tinh khiết rất rộng vành, nghiêm trang và xa lạ với nhân gian. Nghê Ngô Thành chỉ kịp nhìn thấy làn da sạch sẽ nõn nà và mềm mượt của cô ta. Làn da sáng bóng trông như mỡ. Anh ta cười. Anh ta có vẻ như đã khá vui khi cáo từ viện trưởng đồng hương. Anh ta ngỡ lời cảm ơn ý tốt của Triệu huynh, xin cứ yên tâm, tất cả sẽ tốt lên thôi, Nghê mỗ tôi quyết không làm gì không xứng đáng. Triệu Thượng Đồng nhường nhường lông mày, cười băng khuâng. Ông ta bắt chặt tay anh ta. Sự thanh khiết của những ngón tay bác sĩ nhãn khoa với sự thanh khiết trên khuôn mặt nữ hộ lý đều khiến anh ta kinh dị. Triệu huynh vừa rút tay lại, không đợi Nghê Ngô Thành ra khỏi phòng đã vội đưa tay vào chậu rửa và dội nước sát trùng. Nghê Ngô Thành cảm thấy rất ngưỡng mộ và thần phục.

Cuối cùng vào một ngày chủ nhật Nghê Ngô Thành đã trông thấy cái cảnh Triệu Thượng Đồng và vợ, con cùng đi chơi với nhau. Đó là ở công viên trung ương(nay gọi là công viên Trung Sơn). Cả nhà họ từ trong ra ngoài đều trông rất hoà mục. Tư thế đi lại của Triệu Thượng Đồng trông lại càng lắc lư tợn. Gặp phải chỗ dốc lên xuống, chỗ có khe có bậc, Triệu Thượng Đồng đều rất nhẹ nhàng lịch thiệp dịu dờ bà vợ, lại còn thường xuyên nói thì thầm vào tai vợ, nói xong hai người cùng cười với nhau. Nghê Ngô Thành chạy tới hỏi thăm cả nhà họ. Trước khi đi, Triệu Thượng Đồng còn liếc qua Nghê Ngô Thành một cái. Nghê Ngô Thành rùn cả người.

Ông ta trước sau cũng giết mình thôi! Nghê Ngô Thành nghĩ.

Khi Tịnh Nghi lấy Triệu Thượng Đồng làm gương để khuyên nhủ, giáo dục kích thích Nghê Ngô Thành, Ngô Thành liền nói Ông ta là thánh nhân, tôi không bì được.

Tịnh Nghi cũng rất thạo việc phản ứng với cách nói đó, cô nói: anh nên biết anh không thể bắt chước nổi thánh nhân, nhưng thánh nhân lại quản được anh. Thánh nhân chuyên môn quản lý anh đấy! Rồi Tịnh Nghi lại dẫn thêm, so với người ta thì anh chỉ đáng là cút chó! Anh đã uống mấy lọ mực Tây? Anh đã biết mấy chữ khi gió? Anh hiểu về khoa học? Anh đừng có mà giả mạo loè người nữa! Nói chuyện học vấn với người ta chỗ nào anh cũng bị hố, làm trò cười cho thiên hạ. Còn người ta thì sao? Người ta có học vấn thực sự mới có thể thế chứ, chữa chỗ sai cho đúng lại, đọc sách sâu đến mức nào cũng vẫn bình tĩnh, có tính toán hẳn hoi như đàn bà con gái. Anh tưởng mỗi mình anh biết chữ? Tôi cũng đã từng xem "Lưu hầu thế gia" rồi đấy. Tư Mã Thiên tả Trương Lương thế này nhá: "như đàn bà con gái tốt". Từ cổ đến nay, gieo lăm gió thì gặt lăm bão. Người thực sự có học vấn lớn, bản lĩnh lớn thì thành sự nghiệp lớn thôi, có mấy người cứ bộp chà bộp chộp, tâm thần bất định, giống như một con khỉ thế này chứ?

Đến buồn tẻ nhàm chán mình cũng chẳng cảm thấy nữa, chỉ cảm thấy mệt mỏi. Mệt mỏi có phải là tired không? Phát âm của mình có cần được thánh nhân viện trưởng thạc sĩ sửa chữa uốn nắn không nhỉ?

Càng tranh luận thì càng thán phục Triệu Lắc lư. Ba mẹ con Khương Triệu Thị đã từng nghị luận với nhau. Triệu Thượng Đồng có khuyết tật gì không nhỉ?

Đối với mẹ, đối với vợ, đối với con cái, đối với họ mạc đồng hương, đối với công việc, đối với học vấn, đối với bệnh viện... chẳng có một sai sót gì cả, không hề sai sót. Vậy khi nói chuyện cứ lắc lư cái đầu có tính là một khuyết điểm thiếu sót không nhỉ? Cái đó mà tính là khuyết tật hay thiếu sót gì,

người ta nói chuyện thích lắc lư lắc lư thế thì sao. Thế nhờ ông ấy là quan lớn, là uỷ viên trưởng hoặc tư lệnh thì sao... cứ lắc lư cái đầu như vậy có thích hợp không? Nếu đã làm quan to, làm uỷ viên hoặc tư lệnh trưởng hoặc đạo trưởng thì khi nói chuyện có lắc lư cái đầu lại càng có thần khí, càng oai phong, càng đẹp dễ chứ... Thế, thế, thế ông ấy không đi gặp cụ Tưởng để tham gia kháng Nhật, có tính là thiếu sót không? Vấn đề chính trị nghiêm túc như vậy lại là do Khương Triệu Thị nêu ra cơ chứ, sự chiếm đóng của người Nhật vẫn khiến bà ta lo sợ hết hồn mà. Vấn đề đó không dễ trả lời nó đã làm khó cho hai cô con gái. Vẫn là Tịnh Trân nhanh nhẩu hơn, kiến thức cao hơn, chị ta trả lời rất khẳng khái: "Nếu mà tất cả người Trung Quốc chúng mình đều được như bác sĩ Triệu, có nhân phẩm như vậy có bản lĩnh như vậy, có đạo đức học vấn như vậy, đúng đắn như vậy thì Trung Quốc đã cường thịnh lên từ lâu rồi, làm gì mà bọn giặc Nhật lùn lại đến đây được" Mẹ và em gái đều thán phục về câu đó quá.

Tịnh Nghi hề có tí việc gì là liền đi tìm Lắc lư ngay, để xin chỉ giáo về biện pháp và cũng cầu xin sự giúp đỡ ủng hộ. Vì vậy khi Nghê Bình bảy tuổi mới bắt đầu vào Tiểu học, cô đã bị nó tỏ ý kiến bất đồng: "Mẹ, mẹ đừng có mà hơi tí là đến chỗ bác Triệu nhá, không tốt gì đâu"

Chẳng ai có thể hiểu được hàm nghĩa "không tốt gì đâu" mà Nghê Bình nói là thế nào, nhưng cái câu nói mơ mơ hồ hồ ấy khiến Tịnh Nghi và Tịnh Trân, Khương Triệu Thị nữa đều phải tỏ vẻ nghiêm túc hơn bao giờ hết. Họ gọi Nghê Bình đến trước mặt để Khương Triệu Thị làm một cuộc tuyên giảng rất khẳng khái và gay gắt.

Con bé ngốc nghếch kia việc không hiểu thì không được

nói lung tung đâu nhé! Con gái nhà họ Khương chúng ta ai cũng vậy, đi đến đâu để dấu chân lại đó! Họ Khương nhà chúng ta tuy không phải danh gia vọng tộc, nhưng cũng chưa bao giờ hàm hồ! Nội trong sách huyện chí đã có bốn trinh nữ được ghi tên tiết phụ thì có ba người, được xây cổng chào là có một người. Nói đến sự đứng đắn của đàn bà con gái họ Khương thì chúng ta phải xứng được với trời, xứng được với đất, trên không then với tổ tông, dưới không then với con cháu! Bà nói cho mày biết nhá, bà cụ gì ấy, tính ra là bà cô thứ ba của ông ngoại mày đấy. Người ta đúng là trinh nữ, năm tuổi thì đính hôn, đến khi mười một tuổi vị hôn phu kia lâm trọng bệnh. Bà cô thứ ba của ông nội mày chưa đợi lang quân qua đời đã nhảy xuống giếng trước. Cử nhân họ Trương trong phủ đã viết riêng cho bà một bài thơ đấy. Thế nào nhỉ?

Tịnh Trần kéo dài giọng ra ngâm nga:

*"Ánh sao ảm đạm một liềm trăng,
Thà đón lang quân dưới suối vàng,
Thủ tiết nọ cầu chiêu hôn thủy,
Sợ để dòng đau tới nhân gian."*

Không phải vậy là gì, với lại chẳng cần nói đâu xa! Chẳng phải dì mày ngay trước mắt đấy thôi? Khuê nữ này của nhà bà mười tám tuổi thì lấy chồng, mười chín tuổi thủ chí, mày thử hỏi xem có ai dám bói móc được ở dì một nửa chữ không phải hay không hả? Bao nhiêu năm nay nhà ta chả đã thấy chán vạn kẻ xấu xa ra rồi chứ? Đã thấy bao nhiêu đứa hư ra rồi chứ? Thế mà đã ai dám nói mẹ con nhà bà như thế chưa...

Nói đến nỗi Nghê Bình xót xa đau đớn, nói đến nỗi nó muốn chui xuống đất vì hổ thẹn và hối hận, oà khóc nức nở.

Chương hai mươi hai

Tuy đã lập tức lớn tiếng chửi rồi, tuy đã có bà chị khôn ngoan hăng hái đỡ sau lưng, tuy bà chị đã nhắc đến cây đại thụ "Lắc lư", vị tôn thần đó rồi, tin tình báo của "Nóng hổi" vẫn khiến Tịnh Nghi càng nghĩ càng nuốt không trôi.

Ô hay, làm sao cái con người này lại đối xử xấu đến thế, càn tàu ráo máng đến thế, xảo trá đến thế! Nuôi con chó, con mèo thì chả phải nói, nó thân với chủ biết bao! Kể cả loài chim sinh ra ở rừng sâu, tổ tiên nó bao đời quen sống trong hoang dã, vậy mà nuôi nó trong nhà, ngày ngày cho nó ăn, nó uống, rồi nó cũng theo mình! Ngày xưa trong hội chùa, cô đã nhìn thấy có con chim vàng cấp tiền, nếu mình để một đồng tiền cách trên bàn tay, chim vàng sẽ bay tới ngậm lấy đồng tiền đó, đưa về cho chủ. Một người tò mò hỏi người nuôi chim, sao ông lại huấn luyện được thế? Sao nó lại không bay đi nhỉ? Người nuôi chim trả lời, có gì đâu, chỉ dựa vào một nắm gạo thôi.

Tịnh Nghi dâng hiến cho Nghê Ngô Thành, đâu phải chỉ là

một nắm gạo. Đó là tất cả tấm thân, cả tấm lòng, cả con người của mình. Lấy nhau mười mấy năm, cô đã làm một việc gì có lỗi với Nghê Ngô Thành chưa? Nghê Ngô Thành được như ngày nay, nếu không có cô và gia đình bên cô thì có xong không? Bao nhiêu là ái, bao nhiêu là ân, chẳng lẽ không đi vào lòng anh ta được một chút nào ư? Chuyện xa xôi rồi không nói, hãy nói mới tháng mười một năm ngoái thôi, anh ta đã làm cái việc khuyết âm tổn đức biết là bao! Dùng cái con dấu đã bỏ đi để lừa cô, giỡn hớt làm cô mất mặt trước bao nhiêu người. Liên ba ngày anh ta không về nhà ở bên ngoài chơi bồi tung tẩy tìm hoa giỡn nguyệt. Cô và bọn trẻ ở nhà thì cơm nhạt chè hẩm, nhin đói nhin khát. Còn anh ta thì sơn hào hải vị thanh sắc khuyến mã. Cô và bọn trẻ là dân nghèo tẻ nhạt, là ăn mày trong ổ lạnh, còn anh ta là vương tôn công tử, là cậu ấm trong hoàng cung. Rõ là kẻ vui để rượu thịt thối, ở nhà đóng xương khô! Thế rồi cái đồ thổ phỉ, cái tên lưu manh thối tha vô tình vô nghĩa vô trung vô hiếu vô từ vô ái khiến người ta phát gớm kia đã bị quả báo. Ông trời có mắt giáng tai họa xuống trừng phạt, anh ta bệnh đến nỗi ba hôn đã chui ra đằng mũi đằng mồm, thở không thấy hơi, tính mệnh chỉ một sớm một chiều, cách điện Diêm Vương chỉ còn bằng tờ giấy! Lúc đấy chỉ muốn bỏ mặc anh ta, để anh ta chết thối thây ra đó mà bố chiếu khiêng đi... Nhưng rồi nghĩ lại, dầu sao cũng là người chồng kết tóc của mình, cha của con mình. Quả tim con người đều là máu thịt cả, người ta nói lấy tấm lòng mà sánh với tấm lòng, lấy quả tim đổi lấy quả tim, người ta lại nói có công mài sắt có ngày nên kim. Nghê Ngô Thành ơi! hỡi Nghê Ngô Thành, dầu sao anh cũng là con người, dầu sao anh cũng sinh ra trong hình hài một con người, nói tiếng nói của

người! Tấm lòng tốt, tấm lòng thiện, tấm lòng bồ tát, tấm lòng nhân nhĩn của tôi thế mà anh không hiểu được một tí nào ư? Tôi đã cứu mạng anh. Tôi đã bán đứt một chút đất lưng cuối cùng để lấy tiền mời thầy mua thuốc cho anh, mua trứng gà nấu mì khô cho anh. Có phải trời sinh ra để cho anh được ăn ngon, còn mẹ con tôi phải đứng mà nhìn không? Tiền giặt lưng của tôi còn phải bỏ ra trả nợ đay cho anh nữa chứ! Anh lãng nhãng bảy bạ đến nỗi mất cả công ăn việc làm, đường đường tấm thân bảy thước mà anh lại để một người đàn bà vừa không có nghề nghiệp vừa không có thu nhập phải nuôi, anh không thấy xấu hổ ư? Anh không biết ơn ư? Anh cũng không biết thế là tốt ư? Anh không biết đó là thương yêu ư? Anh hề mở miệng thì nói những là tình yêu tình cảm, anh ốm đau thối nát ra đây có mẹ con nhà nào đã từng tiêu tiền của anh, đã từng là tình là ái cùng anh đến nhìn qua anh một cái không? Những giày rách tất thối vì tình vì cảm vì tự vì do của anh kia giờ đi đâu hết cả rồi? Nói thật với anh lần này tôi cũng không ngờ bản thân mình lại có thể tử tế hiền lành đến thế để mà hi sinh tất cả cho cái đồ bất thành tài như anh, chắc là kiếp trước kiếp sau tôi mắc nợ gì anh nên kiếp này đã phải yêu anh đó hẳn?. Giá mà tôi dùng tấm lòng từ ái này để nuôi một con chó sói, nuôi một con hổ, chắc con sói con hổ đó cũng sẽ thân với tôi rồi đấy? Còn anh thì sao? Anh không phải là người, anh cũng không được như con sói, con hổ, như loài cầm thú! Anh là đồ ăn cháo đãi bát, qua cầu rút ván, dỡ cối giết lừa! Cuộc sống của anh vừa khá lên một chút, vừa tìm được việc làm là đã lập tức ra tay ngay với mẹ con tôi! Anh độc hơn bò cạp, giảo hoạt hơn cáo! Anh đã lừa đảo làm tôi khốn khổ... Anh lừa lọc để tôi lại mang thai lần nữa! Anh suốt ngày luôn mồm

tuôn ra cả mớ "tì tiện ốc sạo bản thủ dã man hạ lưu vô sỉ" vân vân, những thứ đó đổ hết lên đầu anh chẳng phải là thích hợp hay sao? Chẳng phải là anh đã thực sự làm cái trò tì tiện nhất, ốc sạo nhất, bản thủ nhất, hạ lưu nhất, dã man nhất, vô sỉ nhất đó sao? Chẳng phải là anh đã khuyết âm đức cả đến tổ tông tám đời họ Nghê nhà anh, anh đã nghĩ ra hết tất cả các chiêu hại người, làm hết tất cả các việc xấu xa đen tối hay sao? Đã là cái thứ người sao lại xấu xa đến thế, sao lại có thể hãm đến thế, sao lại có thể độc đến thế, sao lại có thể nhẫn tâm đến thế! Tôi thật hối hận, tôi thật hối hận, sao tôi lại ngu ngốc đến thế chứ! Tôi lại cứ tưởng cái thiện tâm của tôi có thể cảm hoá được anh kia đây! Đó là cái kiếp tôi đáng bị trời tru đất diệt đấy. Tôi lại cứ tưởng từ đây là anh đã đi lên đường chính rồi cơ chứ! Đó chính là tôi tự mang bệnh vào người, đó chính là đáng cái kiếp tôi bị xúi quẩy, đó là bài học bằng máu cho tôi đây! Người ơi, người thương tiếc người ta, người ta đâu có thương tiếc chỉ người đâu! Người ơi, muôn vàn đừng có đi thương người khác nhá! Người ơi, nếu người có đi thương người khác, thì bất luận là chí thân ruột thịt, bất kể là cha con chồng vợ, nếu người đã động thiện tâm, người sẽ bị bất ngờ đến nỗi đầu rơi rồi vẫn chưa biết tại sao mà rơi đấy!

Những tâm tư nghĩ ngợi đó, những lời đó cứ như dòng suối phun trào từ trong lòng cô mà ra. Cô nghĩ đi, nghĩ lại lật lên lật xuống cái sự kia, tự mình làm mình xúc động. Về nỗi bản thân đã thiện tâm thiện chí lấy đức báo oán. Nếu có thay đổi địa vị đi mà nghĩ, thì quả thực cũng không nghĩ ra được ai có thể làm tốt hơn cô, làm sao có thể làm được tốt hơn những cái thực tế cô đã làm. Điều khiến cô thấy bế tắc trong lòng, đè nặng trong lòng, day dứt bức bối đến thở không ra được đó chính là tâm

lòng tốt của cô tại sao không hề được một chút báo đáp? Một người qua đường, một người xa lạ cũng có thể cảm động về lòng thiện của cô. Đằng này cô chỉ đổi lại được bằng một thủ đoạn càng thâm độc tàn nhẫn mà thôi. Cái điều khiến cô tức bực đến không thở nổi ấy lại càng là khó lý giải, lại chính là ở chỗ: nghĩ cho kĩ thì Nghê Ngô Thành không thực sự là một kẻ lưu manh, là du côn, du kê như khi tức quá cô thường chửi vậy. Nói có lương tâm thì Nghê Ngô Thành đối đãi với họ hàng bề bạn xa gần, với đồng nghiệp đồng học, đối đãi với người nước ngoài, đối đãi với người dưới (những người từng hầu hạ anh ta) cũng đều được lắm. Có khi còn rất khá nữa, khó mà nói anh ta xấu đến thế. Duy nhất đối với cô, duy nhất đối với người tốt nhất với anh ta là cô, tại sao lại xấu xa tồi tệ đến như vậy chứ?

Nghĩ đi nghĩ lại chỉ thấy rung toàn thân lên, đặc biệt là tiếng tim đập, hình như nó không còn từng tiếng một nữa mà rung lên từng hồi từng đợt một, tim rung đến phát tê cả đi. Chửi xong còn bao nhiêu lời lẽ chất chứa trong lòng mà lại không nói ra mồm được. Đêm nằm trên giường mà mắt cứ không muốn nhắm. Nửa tiếng lại dậy đi giải một lần. Chẳng biết trong cơ thể tích trữ nhiều nước như vậy từ bao giờ, sao lại bài tiết ra nhiều được như vậy. Chẳng uống nhiều đến thế thì nước ở đâu ra nhỉ? Có phải tất cả cơ thể đều đã biến thành nước để thải ra không?

Ngày thứ hai thì chỉ còn uống nước. Uống một ngụm, rồi lại uống thêm ngụm nữa. Uống một bát rồi lại uống thêm bát nữa. Trọn hai ngày Tịnh Nghi không ăn qua một cái gì. Ngày nào cũng chỉ rất uống nước và đi giải không ngừng. Uống nước và vào vệ sinh, Nghê Ngô Thành phát hiện tình hình như vậy thì giật mình, hỏi làm sao vậy, Tịnh Nghi không trả lời.

Ngày thứ ba Tịnh Nghi gọi xe Tây đi ra ngoài, tìm ông anh "Lắc lư" cô khóc một phen nức nở.

Ngày thứ tư Tịnh Nghi bình tĩnh nói với Nghê Ngô Thành, anh xem đây thật không dễ tí nào nhé, mọi người đều ra sức giúp đỡ anh, cuối cùng thì cũng đã tìm được việc làm, vừa đẹp mặt lại vừa có tiền, vừa hợp với ý anh. Chúng mình không thể ăn bám lấy một mình chứ, mình làm một bữa tiệc đi, mời tất cả những người đã bỏ sức giúp anh tìm việc nhé.

Nhưng còn tiền...

Tiền có đây, em đã để dành cho anh đây rồi. Có nghèo nữa cũng không thể nhờ vả không được, có nghèo nữa cũng không thể để người ta giúp công không mình được chứ.

Thế thì quá tốt rồi! Quá tốt rồi! Không thể tốt hơn được nữa.

Thế thì anh không phải lo nữa. Em sẽ sắp xếp cho anh. Anh hãy cứ chuyên tâm mà lo đi nhậm chức ở Đại học Triều Dương đi.

Cảm ơn nhiều.

Đừng - khách - sáo.

Thế là tối thứ bảy ngay tuần lễ đó, tiên sinh Nghê Ngô Thành và phu nhân đã mở tiệc thết đãi đồng hương và bạn bè tại nhà hàng "Thần Tiên Cư".

Cử động đó của Tịnh Nghi khiến Nghê Ngô Thành vui mừng ra mặt. Trên bàn tiệc anh ta lại được đứng vai chủ, đó là việc có nằm mơ anh ta cũng chẳng bao giờ thực hiện được. Đây vừa là sự hưởng thụ vật chất rất là khảng khái, vừa là sự hưởng thụ tinh thần cũng rất là khảng khái. "Thần Tiên Cư" quả đã trở thành thế giới thần tiên thật. Kiến trúc kiểu sân

vườn, những mảnh sân nối liền với nhau. Hoa nhành xuân trong chậu, thủy trúc ở góc sân, những mùi thơm của rượu của thịt của hành của kẹo đều khiến người ta thấy say say. Họ đã giữ trước một bàn, nhưng tối hôm nay bàn bên cạnh không có khách, thành ra lại là chiếm được cả gian phòng ở trong sân thứ ba nhà phía Tây. Trong nhà treo bộ tranh "Tứ mã đồ" phục chế của Đường Bác Hồ, lại có cả thư pháp của Ân Nhữ Canh. Môi trường đó thật là không tồi, anh ta hài lòng nói với Tịnh Nghi. Một cách sống lành mạnh, chỉ phải đã cách khá lâu rồi chưa đến với bạn bè ở quán mà thôi. Tất nhiên là để ăn, ăn là rất quan trọng chứ, là nhu cầu của cuộc sống và cũng là văn hoá. Kiến thức, văn hoá, giáo dục khí độ của người từng ăn các kiểu các thức cơm, cũng tức là đại não thần kinh, xương cốt, da thịt của anh ta, cũng tức là nếu so sánh với người chỉ húp cháo loãng thì càng rộng lớn và khôn ngoan sáng suốt hơn nhiều. Nhưng mà lại không chỉ vì ăn, mà là còn để điều tiết và làm phong phú thêm hoàn cảnh sinh tồn của con người. Cứ lấy "Thần Tiên Cư" này mà nói, các bức tường trắng kia, các thứ tranh chữ kia nữa, cái mặt đất lát gạch hoa kia, lại còn cả cái bàn tròn sơn mài màu đỏ trải khăn trắng và những chiếc ghế đồng bộ màu gụ kia, chẳng lẽ không đủ khiến con người thấy tâm hồn thoải mái hay sao? Tôi thường ngày vốn phản đối tâm mắt nông cạn bụng dạ nhỏ nhen. Bụng dạ con người thì phải rộng rãi, tâm mắt thì phải sâu xa. Tất nhiên rồi, còn có giao tiếp nữa, nhất định là phải có xã giao. Ngay từ nhỏ đã phải học để biết một thứ sinh hoạt xã giao lành mạnh, văn minh rộng rãi. Gặp người lạ thì cúi chào cúi chào ngượng ngùng đó là cái tật khó chịu nhất của người Trung Quốc, nhất là đàn bà con gái. Con người ta là động vật mang tính xã hội mà. Cái

đó không hề là chiều người lấy việc, cần thì mới mời người ta ăn một bữa cơm. Cái đó không phải là chính. Người của xã hội, xã hội của người, mỗi người nếu cần được đứng vững trong xã hội thì nhất định phải kết lập nhiều tình bạn bè hữu nghị với mọi người trong xã hội phải liên hệ nhiều mà. Nói ra thì tôi thật xấu hổ, cũng là do chưa có đủ điều kiện, chứ không thì...

Trái qua mấy ngày ăn uống thất thường đã gày đi một lớp nhưng Tịnh Nghi cũng chẳng thấy lạ gì cái mớ huyền thuyên kia cả. Chỉ tội khi anh ta nói đến hai chữ "xấu hổ" thì trái tim cô vốn đã yên ả trở lại sau cơn chấn động dữ dội (giống như trái tim trống rỗng đã bị búng đi mất), lại đột nhiên rung lên đau khổ một lúc khá lâu.

Khách đã lục tục đến rồi. Người đầu tiên là Triệu Thượng Đồng, miệng mỉm cười, đầu lắc lư, từ đầu đến chân sạch tinh đến khó tưởng tượng. Vì được mời người khác ăn cơm, Nghê Ngô Thành cảm thấy mình tựa như cao lớn hơn ngày thường một ít, đến mức nhìn thấy Triệu Thượng Đồng người mà mọi thứ đều vẫn thường đè nặng lên đầu mình, anh ta cũng chưa cảm thấy ức chế gì lắm. Trái lại, anh ta nhiệt tình sán đến hàn huyên. Ha ha, Triệu huynh đã đến được ạ, quả thật rất cảm ơn, mọi người trong phủ đều khoẻ cả? Việc kinh doanh làm ăn của bệnh viện tốt chứ ạ? Ha ha ha, Triệu huynh thật là ba đầu sáu tay, người giỏi giang thì vất vả nhiều...

Rồi là Sử Phúc Cương, Nghê Ngô Thành cũng vui vẻ nhiệt tình tuôn ra một lô tiếng Tây, trái lại Sử Phúc Cương chỉ dùng tiếng Trung Quốc để trả lời thôi, sau đó là vị luật sư thâm thấp mới gặp đã thân của anh ta. Nghê Ngô Thành hơi chột dạ, chẳng lẽ ông ta cũng ra tay giúp mình tìm việc làm? Cũng có thể chăng? Dù sao để tìm được việc ở trường Đại học Triều

Dương, Tịnh Nghi đã nhờ rất nhiều người. Thực ra cũng không cần thiết phải tìm đến nhiều người như vậy đâu.

Khách đã đến đủ rồi. Phía chủ, ngoài Nghê tiên sinh và phu nhân, còn có Nghê Tảo. Mọi người ngồi vào chỗ nhường nhịn lẫn nhau mãi, cuối cùng đẩy Triệu Thượng Đồng ngồi vào ghế chủ của phía khách. Bày thức ăn, gắp thức ăn, nâng cốc chúc rượu, chúc mừng lẫn nhau. Sau thức ăn nguội thì đã có món ớt xào thịt thái sợi, ớt xanh chao qua dầu bóng lên như ngọc bích. Món thịt xào lăn đầy đặn nồn nà bắt mắt. Món viên chiên giòn nóng rẫy, món hoa hành khâu nhục om với xì dầu thơm đặc mũi. Các vị khách đồng thanh khen ngon, nói món ăn của "Thần Tiên Cư" làm khá lắm. Rồi nói đến vở kịch mới của Lý Vạn Xuân, nói đến phim của Trần Văn Thường, nói tới sách mới của Cảnh Triều, nói tới việc phát hiện nàng tiên cá trên sông Hoàng Hà, nàng Tiên cá nhảy lên rõ cao, để lộ ra cái đuôi cá. Sau đó nói đến một người công nhân bị chết vì sụp hầm lò ở mỏ than Môn Đầu Cầu, mang thi thể về nhà quàn ba ngày, đến ngày thứ tư mới sáng tỉnh mơ trời còn tối, xác biến mất hoá ra đã đứng dậy đuổi một đứa ăn trộm, đuổi ra khỏi nhà đến bốn chục mét, kẻ trộm sợ đến chết.

Món cuối cùng, rất lớn, làm ra hai kiểu đã được bung lên. Đó là một con cá chép to, một nửa nướng chín thành màu bạc, một nửa tưới nước sốt như sữa, cực kì tươi đẹp khiến cho không khí bữa tiệc được đẩy tới cao trào. Rồi thì đưa lên món ngọt trắng miệng, đó là món ba không dính theo phong vị Sơn Đông, vàng rực rỡ như vàng ròng, bóng láng như ngọc.

Nghê Ngô Thành chép môi liếm mép, cười nói rôm rả, đã mấy tháng rồi anh ta chưa có được thần thái như vậy.

Triệu Thượng Đồng bỗng buông cách đĩa xuống, nhúu lông mày lại.

Tịnh Nghi đứng phắt ngay dậy, chưa nói năng gì cả mà đã òa lên khóc rất mùi mẫn rồi.

Chúng nhân đang ăn uống ngon lành, đều sững cả lại. Nghe Ngô Thành đang húp canh ngọt quá, đã quá, có đến mấy giây trôi qua, anh ta vẫn chưa cảm nhận được bão táp đã bùng lên trên bàn tiệc.

"Hết sức xin lỗi" Tịnh Nghi vừa nói vừa khóc. "Hôm nay mời các vị đến đây vốn là để cảm ơn mọi người, để cho mọi người cùng được vui vẻ. Nhưng có mấy câu này không thể không nói ra, tôi muốn nhờ mọi người đứng ra phân giải xem xét lẽ công bằng. Tôi xin mọi người tha cho lỗi mạo muội này".

Sự lịch thiệp nhã nhặn trong cách dùng từ và phong độ ngoại giao của Tịnh Nghi khiến Nghe Ngô Thành hết sức kinh ngạc.

"... Các vị có tin được không? chính vào lúc cái người họ Nghe kia vừa tìm được việc làm, chính vào lúc vừa chữa khỏi căn bệnh nặng bằng đồng tiền giắt lưng ít ỏi riêng của tôi, đúng vào lúc tôi mang thai đứa con thứ ba, anh ta đã đòi li hôn với tôi..."

Tịnh Nghi khóc một cách đau đớn thất thanh, khách khứa ngồi đó biến hết sắc mặt. Những lời lẽ lịch thiệp nhã nhặn đã kết thúc, Tịnh Nghi khóc và hít vào một hơi dài, rồi cứ vậy từng câu từng câu một mà tố cáo kể lể hết tất cả những điều mà cô đã nghĩ từ bao nhiêu đêm bao nhiêu ngày qua, đã nghĩ đi nghĩ lại hàng trăm hàng vạn lần...

Nghe Ngô Thành tái xanh tái xám hết cả mặt mày, ngồi như bị đóng đinh tại chỗ. Anh ta nhìn nhìn Tịnh Nghi rồi lại

nhìn nhìn khách khứa, nhìn những bát đĩa ngồn ngang trên bàn, ngây người ra đó, hoàn toàn mất hết năng lực phản ứng, lại càng chẳng nói đến việc tìm ra đối sách để tự vệ hoặc tự giải thoát khỏi tình trạng khốn quẫn thế này.

Cái tin đó cũng có tính chất bùng nổ đối với Nghê Tảo. Tiếng khóc lóc kể lể của người mẹ khiến lòng nó như có dao cắt. Nhưng nó lại không khóc, bởi vì những cảnh huống thế này thực ra nó đã từng nhìn thấy quá nhiều rồi, nó mệt mỏi vì cái đó lắm rồi. Nó chỉ khe khẽ khuyên rằng: Mẹ đừng khóc nữa!

Người giữ được thần sắc bình thản nhất trong tất cả là Sử Phúc Cương. Ông ta chỉ nhìn qua Khương Tịnh Nghi một cái khi cô bắt đầu khóc lên thành tiếng thôi. Sau đó ánh mắt của ông ta lặng lẽ thu về, nhìn nhìn các món ăn trên bàn tiệc, lại ngó xuống đầu bàn chân mình, thể hiện sự im lặng, thể hiện thái độ không muốn nghe hoặc bàng quan không muốn tham dự việc riêng của người khác, điều đó có lẽ cũng là một kiểu "lịch sự phương Tây" chăng? Cũng thể hiện cái cách ông ta nhận thức rằng ở đây chưa xảy ra cái gì cả, tất nhiên ông ta đã hiểu ra câu cách ngôn cùng tồn tại của các vị thân sĩ tri thức, người trí thức chân chính không phải chỉ là không gây ra sự gì, mà còn là nếu người khác có gây ra chuyện đối với mình thì cũng không cần để ý, coi như không có gì. Chỉ có người thật tinh ý mới có thể nhận ra từ một động tác rất kín đáo của ông ta, đặc biệt là từ cái đầu mút của vành tai ông ta đang rung cực khẽ, rằng ông ta tuy có vẻ bàng quan, nhưng vẫn đang chăm chú nghe.

Sự khóc lóc kể lể của Tịnh Nghi là rất cảm động lòng người. Bất cứ ai khi nghe cô nói đều đồng tình cảm thông với cô ngay không một chút do dự. Hoàn cảnh của cô sao mà gian

nan vậy. Sự lừa dối và phản bội mà cô gặp phải sao mà vô liêm sỉ đến thế. Trong cả lô những lời nói như đời non lấp biển kia, đã chứa chất bao nhiêu là ám ức, oán hờn, bất bình phần nộ đau buồn tuyệt đối chân thật. Kèm theo đó là tiếng khóc, kèm với những tiếng thô tục kiểu nhà quê, những câu chửi bới cửa miệng. Vì chân thành và oan uổng nên những câu thô tục và chửi bới kia cũng có vẻ thiêng liêng sạch sẽ xác đáng, đầy nghĩa khí lắm. Nghê Ngô Thành sưng sờ cả người, anh ta chưa từng biết đến cái bản lĩnh đó của Khương Tịnh Nghi, hoá ra cô lại có thể diễn thuyết một cách xúc động lòng người đến thế trong trường xã giao. Rất lâu về sau khi nhớ lại thời điểm này, anh ta đều không thể tránh khỏi nhận định rằng khẩu khí của Tịnh Nghi mạnh hơn anh ta nhiều, năng lực phát biểu ứng tác tại chỗ mạnh hơn anh ta nhiều, bản lĩnh diễn thuyết của Khương Tịnh Nghi còn mạnh hơn cả một số ông quan chức tâm tâm nói năng khô cứng nhiều. Có lẽ khẩu khí của Khương Tịnh Nghi còn mạnh hơn cả một số đại sứ nước ta tại nước ngoài ấy chứ. Có lẽ Khương Tịnh Nghi vốn có một tài năng chính trị nào đó trong các thủ đoạn tranh thủ đồng tình, đánh bại đối thủ đẩy kẻ địch vào đất chết... Vậy mà anh ta lại cứ thích dùng những từ ngữ như "ngu xuẩn", "đần độn" để đánh giá Tịnh Nghi. Tiềm năng của cái bọn mà anh cho là "đần độn" và "ngu xuẩn" ở Trung Quốc....lắm khi khiến người ta phải mê hoặc, khiến người ta phải giật mình kinh sợ, lại khiến người ta phải dậm chân mà kêu trời lên.

Cuộc diễn thuyết của Tịnh Nghi đã xong, bây giờ đến tiếng rền rĩ như khóc người chết vậy. Người chạy bàn của phòng bao tái mặt chạy tới, Triệu Thượng Đồng đưa tay ra hiệu cho anh ta lui ra. Tiếng khóc rền rĩ réo rắt như tiếng kêu của cảm

thú khiến người ngồi xung quanh phải rơi lệ. Nghê Tảo cũng sợ quá phát khóc lên. Sử Phúc Cương cũng phải động lòng về tiếng khóc đó, phải bần khoản lúng túng, phải bối rối chân tay vì nó. Nghe tiếng khóc của cô Nghê Ngô Thành cũng phải khóc lên. Rốt cục là tại sao, rốt cục là tại sao con người sống trên đời lại phải làm cho bản thân mình đau khổ, lại phải làm cho người khác đau khổ đến thế! Anh ta sục sục nói "Tịnh Nghi anh xin lỗi em" "Thưa các vị, tôi xin lỗi các vị. Xin mọi người hãy tin tôi, tôi chỉ vì hạnh phúc của mọi người, cũng bao gồm cả Tịnh Nghi nữa. Giờ đây, cô ấy đang mang thai những lời kia có thể hoãn lại. Tôi vẫn có thể làm nên một sự nghiệp. Tôi tự tin tư chất của tôi vẫn không phải là quá kém. Tương lai tôi cũng sẽ có một chút thành tựu, Tịnh Nghi ạ, cứ cho là chúng ta đã chia tay, đã li hôn đi chẳng nữa anh vẫn phải giúp đỡ em mà. Nếu mai kia anh có thể kiếm được một số tiền lớn, anh sẽ chia cho em ba mươi, bốn mươi, năm mươi, bảy mươi, đúng, bảy mươi phần trăm của anh sẽ cho em..."

Lời nói của anh ta dừng lại giữa chừng, bởi vì anh ta đã nhìn thấy một tia hung hiểm trong hai con mắt sâu đang rung rung nước mắt của Triệu Thượng Đồng.

Nước mắt đã chảy xuống đến má của Triệu Thượng Đồng. Ông ta nhìn nhìn mọi người rồi nhìn nhìn Tịnh Nghi, ông ta từ từ đứng dậy, chệnh choạng đi tới lại còn xoa xoa tay lên đầu Nghê Tảo. Ông ta đi tới gần Nghê Ngô Thành, những cơ thịt trên mặt ông ta giật giật, ông ta đưa con mắt tức tối chiếu thẳng vào Nghê Ngô Thành.

Ông muốn... không cho phép Nghê Ngô Thành kêu một câu nào.

Bốp, bốp, bốp! Ba tiếng giòn tan vang lên, ba cái vả vào

miệng. Đến Sĩ Phúc Cương cũng sợ hãi mà kêu to lên: á, Thượng đế ơi! Triệu Thượng Đồng và miệng xong thì lại bạt ngang tai nhanh hơn chớp. Động tác của ông ta nhanh nhẹn dẻo dai như những cú bạt trái giạt phải của danh thủ bóng bàn vô địch Trung Quốc Trang Tác Đống hai mươi năm sau. Không kịp để những người xung quanh nhìn rõ, ông ta đã vung tay tát bốp vào má trái Nghê Ngô Thành, và cứ thế tát bên trái và bên phải, những cú vả trái tay đặc biệt mạnh, trên mặt Nghê Ngô đã xuất hiện những dấu ngón tay có máu, không biết mặt Nghê Ngô Thành bị chảy máu hay mu bàn tay Triệu Thượng Đồng bị rách da chảy máu, đồng thời chân răng bên má phải của Nghê Ngô Thành cũng bắt đầu chảy máu. Cuối cùng mới kết thúc dứt khoát một cú tát phải đầy uy lực vào bên má trái.

Nghê Ngô Thành từ trên ghế bị tát ngã lăn xuống dưới đất. Anh ta đã như một con chó ghẻ lăn quèo dưới đất không gượng lại được. Bản thân anh ta cũng chưa thể làm rõ việc gì đã xảy ra cả, anh ta vẫn súp người tại chỗ.

Nghê Tảo oà lên khóc rất to. Vừa khóc vừa gào: Đừng có đánh - người!

Thế nào là một giây đồng hồ? Thế nào là một triệu năm? Một giây đồng hồ chỉ là một khoảnh khắc. Một triệu năm thì dài đến mức khiến người ta ngạt thở. Lúc đó, tổ tiên chúng ta, con cháu của chúng ta, con cháu của vô số đời con cháu chúng ta, đều đã trở thành xác chết.

Đều không tồn tại nữa.

Nhưng đã từng tồn tại từng người một. Mỗi người tồn tại trong một khoảng thời gian của mình. Sau đó, đối với những

người không tồn tại mà nói thì mỗi giây bằng cả một triệu năm, bằng cả vĩnh hằng.

Thế là không còn hô hấp nữa, không còn phập phồng cánh mũi và đờm không còn đọng ở cổ họng nữa, không còn thở hỗn hển vì xúc động, khoái cảm, phần nộ, giày đạp và ghệt thở nữa. Không còn sự tươi mát của rừng thông sau cơn mưa nữa. Không còn mùi mồ hôi của người tình và kẻ địch nữa. Không còn có ợ hơi sau những bữa cơm no rượu say nữa. Không còn sự thương cảm với con chó không với tới được khúc xương dính thịt nữa, không còn nổi cáu và đói khát nữa, không còn nước mắt và lời than thở ôn tồn nữa. Không còn sự diên tiết man dại nữa, không còn lỗ mũi và răng lợi chảy máu nữa, không còn mùi hôi điếc mũi trong người nữa, không còn xà phòng thơm, nước hoa, phấn thơm... những thứ tiêu hao uống phí đó nữa. Không còn âm mưu lừa gạt, phụ nghĩa, cướp bóc, hiếp dâm, xâm lược, giết chóc, chính quyền nguy nữa. Không còn các thứ dính dáng đến những bàn tán không đầu về chân lý, logic, văn minh, tiến hoá nữa. Không còn có cái kiểu vĩ nhân cuồng tự đại về các loại ngôn ngữ giấy tờ, thánh hiền nữa. Không còn run lên vì trời lạnh, không còn lưu luyến bất cứ người nào và bất cứ ai lưu luyến nữa. Không còn uống công đi thuyết phục cảm hoá ai, không còn uống công đi mong mỗi một sự lý giải của mọi người nữa. Không còn mong mỗi được sống, được vui vẻ hạnh phúc, mong được dịu dàng và tình yêu, không còn đợi bất cứ ai đến nữa, không còn mỗi mắt chờ trông, không còn rơi lệ, không còn tỏ ra vội vã, hấp tấp và sợ hãi. Không còn sợ chết, sợ rửa nát và tiêu vong, không còn sợ thi thể bị giày dẫm đá qua lật lại, không còn sợ xấu hổ tự ti vì mình chân vòng kiềng, vì hôi miệng, vì nghèo

túng, vì không có quyền thế, vì phát âm tiếng Anh tồi dở nữa. Không còn phải trốn tránh người đòi nợ, trốn tránh mẹ vợ và vợ bất ngoại tình, trốn tránh đội kiến binh và mật thám. Cũng không còn phải hăm mộ những con cung nhà giới được ăn ngon, được đi ô tô, được xuất ngoại, có quyền có thế, có giường đệm ở khách sạn, vừa có vợ chăm nom săn sóc lại vừa có nhân tình theo đúng một phong lưu thời thượng nữa.

Thế tức là đã, không, còn, đau, khổ, nữa.

Trong đêm khuya, Nghê Ngô Thanh cảm thấy có sự hưng phấn và siêu thoát chưa từng thấy bao giờ. Ba mươi năm có dư anh ta vẫn một mực tìm kiếm và mong ngóng một sự thoả mãn về tinh thần và thể xác như thế này, đêm nay anh ta đã tìm được. Anh ta nhớ tới người mẹ cao lớn của mình. Anh ta nhớ lại cái vườn sau ở quê nhà, những cây lê to cao và những quả lê giòn trĩu cành vừa rơi xuống đất đã vỡ toang. Anh ta nhớ lại cuốn tiểu thuyết...

Nhớ lại chiếc tàu thủy chở khách lênh đênh trên Địa Trung Hải. Nhớ tới căn phòng trống trải suốt đời lăng đăng như gần như xa, suốt đời không đặt chân tới được song suốt đời vẫn để trống để chờ đợi anh ta trở về.

Anh ta đã ra đi rồi. Cuối cùng anh ta đã tự mình trở thành chủ nhân của bản thân mình.

Mấy hôm sau, trên chỗ cuối trang của tờ "Thực báo" do Quản Thực Hiện một Hán gian có tiếng (người này đã bị chính quyền nhân dân ta xử bắn trong cuộc chấn áp phản cách mạng năm 1950) làm chủ bút có đăng mấy dòng tin tức, nhan đề là: "Đã chết mà sống lại, tin li kì trong nhân gian", phụ đề là: "Tin hay không tùy bạn đọc".

Tin viết rằng:

Tin bản báo: Lê X: - một cử nhân học phủ cao đẳng thành phố ta vì có chuyện tranh chấp trong gia đình đã tự sát trong đêm hôm kia. Họ Lê kia đã treo cổ lên cành cây hoè cổ mọc ngang trước cổng nhà trường. Khi phát hiện thì đã tắt thở nhiều giờ trước rồi, quanh cổ có vết máu. Khi giãỵ chết Lê X- đã đánh văng giày dưới chân đi xa mấy trượng. Tình trạng hết sức thê thảm. Sau khi phát hiện đã hạ thi thể đưa đến đồn tuần cảnh. Hơn mười tiếng đồng hồ sau bắt đầu tìm gia thuộc đến nhận thi thể. Sau khi gia thuộc xác nhận đó chính là giảng sư Lê thì đột nhiên phát hiện Lê tiên sinh vẫn đang còn hơi thở nơi mũi, tim còn có tiếng đập, thực sự đã hoàn dương. Kinh qua cứu chữa đã từ cõi chết mà sống lại. Phóng viên bản báo đã đến phỏng vấn bác sĩ người Nhật nổi tiếng là Sankushiro về vấn đề đó, bác sĩ cho rằng việc ông Lê X hồi sinh vẫn còn thiếu căn cứ khoa học chưa thể tin chắc. Có tin Lê tiên sinh tự vẫn, có thể liên quan đến sự kiện đào kép chi chi gì đó. Tình như trời, hạn như biển, đạo thì vô tình mà cũng hữu tình, dưới hoa mầu đơn vụng trộm không được. Buồn ư, vui ư, tỉnh hể, mơ hể, biết đâu lại mượn một góc báo, góp vui cùng bạn đọc để trò chuyện giải buồn cười cợt ngả nghiêng đôi chút mà thôi.

Chương hai mươi ba

Như vậy là Nghê Ngô Thành đã từ cõi chết sống lại vào tháng năm năm một chín bốn ba, rời khỏi Bắc Kinh mà chẳng có căn cứ y học nào cả. Đầu tiên anh ta đi theo một người bạn học tới một trấn nhỏ ở Giang Tô, lang thang kiếm sống mấy tháng, nhưng không trụ nổi. Sau rồi xoay sở hết Sơn Đông sang Hà Bắc, cuối cùng dừng chân ở bán đảo Giao Đông. Làm giáo viên, làm hiệu trưởng ở một trường ven biển. Xứ mù thàng chợt làm vua. Ở cái thành phố bờ biển đó, Nghê Ngô Thành nghiêm nhiên trở thành một nhân vật trong giới học thuật. Sau khi rời Bắc Kinh Nghê Ngô Thành đã có một số thay đổi về tính cách. Anh ta càng coi trọng lợi lộc, càng trọng hưởng lạc mà nhẹ đạo nghĩa, nhẹ liêm sỉ hơn. Tuy nhiên, anh ta vẫn ù ù cạc cạc, tỉnh tỉnh mê mê như cũ, có lòng ham thực lợi mà không có thuật để chiếm thực lợi. Ở cái thị trấn nhỏ bên bờ biển đó, ít lâu sau anh ta đã bị coi là một quái nhân chẳng giống ai. Anh ta đã trở thành bạn rượu thịt của một số quan chức nguy quyền tay sai Nhật. Năm một chín

bốn năm, trước khi giặc Nhật bị thua trận, anh ta đã được bổ sung làm đại biểu "Đại hội dân chúng", đi Nam Kinh họp Đại hội. Lúc đó Ông Triệu Danh đã chết, chủ tịch chính phủ quốc dân tay sai Nhật, người kế thừa ngụy quyền Ông là Trần Công Bác.

Nghê Tảo hết sức kinh dị khi phát hiện, sau khi cha mình ra đi trong một trạng huống tàn nhẫn đến vậy, thì cuộc sống gia đình này lại có một bước chuyển biến mới. Sau khi Nghê Ngô Thành đi rồi thì mẹ con bà cháu đã chuyển nhà, đến một căn nhà hướng Nam hai phòng trong một khu sân cổng nhỏ hơn, tiền thuê nhà đã rẻ được khá nhiều. Sau khi đã chuyển vào được chỗ ở mới, hầu như mọi người đều trút được ra một hơi dài. Sắc mặt bà ngoại, dì và mẹ đều nhẹ nhõm hơn một ít so với dạo trước. Chỉ có chị vẫn không thay đổi được động tác thờ dài và lắc đầu vốn ưa thích từ bé của mình. Đường nhiên tinh thần của chị ấy cũng ngày càng khá lên. Hoạt động của các "chị em kết nghĩa" của Nghê Bình giờ sôi nổi tung bừng ghê gớm. Mỗi người mua một cuốn sổ lưu niệm để ghi lưu niệm cho nhau. Trong sổ lưu niệm của chị có đủ các kiểu chữ trẻ thơ xinh đẹp bằng bút lông và bút sắt:

*Bóng dáng đẹp tươi xinh
Tấm lòng dịu dàng hiền,
Đôi mắt trong lại sáng,
Nhìn ra đường rộng xa, đường em qua,
Đó chính em tôi - Nghê Bình.*

Trang khác là :

*Đừng bảo thế gian lắm gai chông,
Có đây tình bạn ủ ấm lòng.*

Lại một trang nữa là :

*Uôm uôm uôm, kêu inh inh,
Em là con ếch nhỏ xinh trên đồng
Nhanh nhanh em đớp côn trùng,
Để thành cô ếch béo tròn béo quay.*

Lại một trang là:

*Khi chú Dế mèn khóc than trong đêm thu giá lạnh,
Hãy đừng quên tôi,
Biết đâu tôi đã chết rồi trong đêm.*

Những dòng lưu niệm trong trang cuối khiến Nghê Tảo đọc mà buồn hẳn xuống.

Đọc xong cuốn sổ lưu niệm của chị nó phảng phất như cảm nhận rằng ngôn ngữ đẹp hơn hẳn hiện thực.

Tính nết chị chứa đựng sự cổ quái ngay trong lúc bình thường. Nghê Tảo đang dở xem cái bìa sách trước màu đỏ, bìa sau màu đen, các trang ruột của cuốn sổ lưu niệm năm bảy màu, trong lòng cũng không hề thấy cảm động về những thứ đó lắm thì Nghê Bình bỗng giật lấy quyển sổ khỏi tay nó một cách thô bạo, cất ngay vào cái tráp nhỏ bằng gỗ của mình, rồi khoá tráp lại nói: "Thôi đi, thôi đi, đừng có mà xem sổ lưu niệm của tôi!" Nghê Tảo rất bực mình. Nó không may mắn yêu cầu giở xem sổ lưu niệm của chị. Tự Nghê Bình chủ động đưa sổ lưu niệm cho nó chứ, nó tin chắc chắn rằng tình bạn thân thương giữa họ khiến Nghê Bình đã đưa sổ lưu niệm cho nó xem. Đối với việc của nó, trước đây Nghê Bình vẫn hay hỏi han này nọ, rất quan tâm cận kề thậm chí còn can thiệp quá nhiều nữa. Nghê Bình vui vẻ, chủ động và hồn nhiên đưa sổ

lưu niệm ra, cho nó xem, để nó cùng chia sẻ tình cảm của các chị em kết nghĩa của chị. Việc đó đã gây ra cho nó hứng thú, khiến nó cảm động đã khơi dậy và tăng cường những tình cảm tốt đẹp của nó đối với các chị em kết nghĩa bé nhỏ của chị mình... Thế mà đang lúc nó háo hức xem thì đột nhiên bị đẩy bật ra một cách kì cục.

Phải chăng đó cũng là một kiểu sung sướng của quyền lực? Có quyền gây ra sự thích thú cho người ta, rồi lại lập tức chặn đứng nó lại, để thấy được sự thêm thuồng và nuối tiếc của người ta.

Từ sự ngọt ngào khi lật dở sổ lưu niệm đến sự hậm hực sau khi bị cướp mất cuốn sổ, hai trạng thái tâm lí đó sao mà gần nhau đến vậy?

Sau khi Nghê Ngô Thành ra đi, Tịnh Nghi đã từng bị hoang mang sợ hãi vì sinh kế. Cuối cùng được sự giúp đỡ của "Lắc lư" cũng đã tìm được một công việc để làm, đảm nhiệm chân chuyên quản lý các đồ dùng trong thư viện của một trường dạy nghề nghiệp cho nữ sinh. Vì Tịnh Nghi đang mang thai nên phải nói khó để họ nhân thêm Tịnh Trân vào, hai người cùng đảm nhiệm một chức vụ đó. Hai người làm việc của một người, thì phải ăn một suất lương. Để dành được một chỗ làm đó Tịnh Trân và Tịnh Nghi đã phải chạy vay mãi ở chỗ xưởng thuỷ tinh gần cửa Hoà Bình mới mua được hai tấm giấy chứng nhận. Hai người đã thảo luận đi thảo luận lại với nhau mãi, cuối cùng cho rằng hai cái tên Tịnh Trân và Tịnh Nghi có vẻ quá cũ kĩ, không giống tên phụ nữ trí thức thời mới có học vấn gì cả, sợ không lọt được vào mắt của chủ tịch hội đồng và hiệu trưởng trường chuyên dạy nữ sinh. Hai người quyết định cải tên, để tìm được tên gì thì lại phải thảo luận rất sôi nổi

hàng bao nhiêu ngày, có khi thảo luận một cách hăng hái đi thường, tiếng cười lanh lảnh khách đến nổi gây ra sự chú ý nhòm ngó của các loại "Nóng hổi" năng óc tò mò. Có khi thảo luận đến đỏ mặt tía tai, bức xúc thực sự với nhau. Cuối cùng cũng chọn được ra hai cái tên tạm hợp ý một chút. Khương Tịnh Trân đổi tên thành Khương Khước Chi, Khương Tịnh Nghi đổi tên thành Khương Nghênh Chi, một người khước từ, một người nghênh đón, thế mới giống hai chị em ruột chứ.

Rồi là việc điền vào bảng lý lịch trích ngang, chủ yếu phải dựa vào "Khước Chi". Ba ngày liền sau khi rửa mặt chải đầu trang điểm xong, Tịnh Trân bèn nhập thần tĩnh khí, mài mực chỉnh bút luyện tập kiểu chữ tiểu khải. Vừa luyện chữ vừa thở dài than vãn đã lâu quá không động tới bút mực, chữ nghĩa có vẻ ngả nghiêng lung tung quá rồi. "Nghênh Chi" đứng hầu một bên, hơi có vẻ cung kính. Hai chị em Nghê Bình khi đi vào buồng cũng đều kính cẩn thận trọng giữ yên tĩnh, cảm thấy khâm phục lắm. "Khước Chi" viết ra bao nhiêu trang giấy luyện chữ Tiểu khải⁽¹⁾ đều được hai đứa bé lấy ra ngắm nghía thưởng ngoạn rất thú vị. Ngày thứ tư mới chính thức điền bản lý lịch. Quả nhiên chữ tiểu khải viết cực kì nắn nót, nét chữ đạt tới "trong nhu có cương" khiến phía nhà trường ưng ý ngay. Sau đó là trình báo, sau đó là nhờ người nghe ngóng tình hình, sau đó là sốt ruột đợi chờ. Cuối cùng quả đã được trọng dụng, nhất trí cho rằng đó là thành công của thư pháp của Khương Khước Chi tiên sinh. Khương Nghênh Chi tiên sinh lần đầu tiên chủ động dẫn Nghê Tảo đi mua rượu mua lạc mua đậu phụ ngũ hương

⁽¹⁾ Tiểu khải là một trong những kiểu chữ trong thư pháp Trung Quốc (ND).

thịt sấy khô về ăn mừng. Khước Chi cũng lần đầu tiên thực lòng "Khước" từ, nói rằng sắp trở thành phụ nữ công chức kiểu mới rồi, đâu lại có cái kiểu uống say bí tỉ thế kia chứ.

Đầu tiên thì hai người hoặc cùng đi làm hoặc thay phiên nhau đi. Sau đó Nghênh Chi dần dần đi lại cử động trở nên bất tiện, thì chủ yếu là Khước Chi đi làm. Việc đó không những đem lại thu nhập cho cái gia đình này mà còn đem đến hy vọng, sinh khí và những lĩnh vực sống mới. Họ đã từng đưa hai nữ sĩ về nhà chơi. Học sinh trung học trong mắt Nghê Tảo là cao là to ghê gớm lắm. Hai nữ sinh trung học đó một người cắt tóc ngắn một người tết đuôi sam, họ dạy hai vị giáo viên họ Khương những bài hát đang lưu hành. Hát bài " Bay qua biển mà mua tạp hoá", lại hát "Ca nữ nơi chân trời", lại hát "Hoa hồng ơi, hoa hồng tôi yêu em". Bốn người hát lạc giọng lung tung cả lên, hễ có ai lạc giọng một cái là lại khanh khách lên cười.

Trình tự rửa mặt, chải đầu, trang điểm của Tịnh Trân mỗi buổi sáng vẫn không hề thay đổi. Vẫn trang nghiêm và bi phần lắm, có thể thời gian rút ngắn đi một ít? Có thể khi tự nói tự nghe những lời chửi mắng ít đi một chút, những lời tự bóc đồng tự nghĩ ngợi tự thở than nhiều lên một chút? cũng khó mà nói được.

Từ nhà trường cũng đã từng có một vị nữ giáo viên tóc hoa râm đến nhà chơi. Bà ta nói năng cũng có hơi đá giọng quê quê, Khước Chi và Nghênh Chi cố gắng suy diễn mãi để hòng chứng minh rằng họ với nhau cũng có thể coi là đồng hương. Họ Khương giữ bà ta ở lại ăn cơm. Nghê Bình có vẻ đặc biệt có ấn tượng tốt với cái bà giáo viên này, nó sốt sáng với bà ta lắm, lúc thì rót nước, lúc thì lấy thêm tấm đệm để kê vào ghế cho bà ta ngồi. Lúc ăn cơm toàn cười với bà giáo viên

đó. Có thể là rất hiếm khi nhà có khách, nên khách quá đáng quý chăng?

Trong khi ăn cơm người đồng sự đã làm việc lâu năm ở trường giới thiệu với hai người mới vào nghề một bí quyết công tác quản lý dụng cụ ở thư viện và phòng thí nghiệm. Chủ yếu trong đó có một số "màu mè", có thể làm thế nào bớt xén được một ít vật phẩm mà không bị lộ hình tích, có thể tự mình sử dụng hoặc biếu xén, đưa bán thì phải hết sức thận trọng, vì rất dễ bị lộ cái đuôi chuột. Khước Chi và Nghênh Chi gật đầu lia lịa, chăm chú lĩnh hội, cảm kích rơi nước mắt nước mũi, thừa nhận mình quả thật chưa có kinh nghiệm làm việc. Nghe một cuộc chuyện trò của "bà chị" hơn đút đọc sách mười năm, quả đúng "Nhân tình mà đạt được là học vấn, thế sự mà hiểu sâu ấy là văn chương" đó nhỉ. "Bà chị" già đó sau khi giới thiệu hết kinh nghiệm thì tâm sự rằng: chúng ta đều là người thật thà, lại nhát gan, những cái tôi nói vừa rồi, chẳng qua là ba chuyện vật vãnh, chẳng nhằm nhò gì, chẳng coi được là cái gì đâu. Gặp phải người rắn á, thì cứ gọi là sành cũng rần ra mỡ được! Trung Quốc chúng mình bất kể Hoàng đế nhà Thanh hay Đại Tổng thống Viên, hay ủy viên trường Tưởng cũng như Chủ tịch Uông, ai ngồi chủ giang sơn cũng thế cả thôi. Vậy Trung Quốc không mất nước sao? Trung Quốc mà không mất thì còn gì là cái lý của trời đất nữa?

Tiền khách đi rồi, chị em Khước Chi Nghênh Chi còn tiếp tục ngẫm nghĩ thấm thía sự chỉ đạo của khách, cảm thấy phục sát đất. Nhưng lại đều nói: người này quá khôn, quá xấu, không tốt đẹp gì đâu từ nay về sau không phải phòng bị ai cả, hãy để phòng bà ta đầu tiên. Lúc sắp đi ngủ bỗng nhiên Tịnh Nghi lại nhớ ra, liền mắng cho Nghê Bình một trận: khách đến

nhà mày sốt sáng thế để làm gì? Nếu mỗi người khách đến nhà mà lại cứ hấu hạ mãi như thế thì chịu sao được? Chẳng phải bố, chẳng phải mẹ sao mày lại hiểu thuận bà ta đến thế? Nói đến nỗi Nghe Bình cực kì tủi thân mới thôi.

Một lúc nữa, Nghe Tảo đã bắt đầu lơ mơ ngủ rồi, lại nghe thấy mẹ ta thán: ba mày đúng là chẳng ra cái đồ gì, ấy thế nhưng mà cái tâm địa kiểu như thế thì lại chẳng hề có hơi một chút nào! Ông ấy mà chỉ có đến một phần mười tâm địa như cái bà giáo viên kia thì đã phát tài lâu rồi. Xã hội như thế, người như thế thì mẹ con nhà mình có dính đòn mấu cũng là đáng đời!

Nghe Tảo mơ thấy ba, người bay lơ lửng, miệng cười cười. Có vẻ mọc thừa ra nhiều cánh tay và chân. Nói chuyện cứ như thổi hơi vào tai nó ấy.

Cái người như ba thật vừa đáng thương lại vừa đáng hận! Chị thử nói xem khi ba đang bị treo thì cổ đau lắm chứ nhỉ! Khực một cái thế là lập tức chết đi mất rồi, cổ rỉ ra hàng đồng máu. Làm gì có như thế, làm gì có thế đâu... Từ hôm đó cứ đến tối là em không dám ra khỏi nhà. Em cứ cảm thấy có một người đang treo ở trước cửa nhà ta.

Nghe Tảo nói cho chị biết giấc mơ của mình. Chị nó thở dài bình luận bằng cách nói về thảm trạng khi ba tự vẫn. Cái kiểu nói của chị nó cứ như khi cha tự sát thì chị nó ở ngay bên cạnh. Cứ như là chị nó đã từng bị treo cổ rồi ấy.

Nghe Bình còn bảo, nếu như lần ấy ba bị chết thật, thì ba sẽ biến thành ma thất cổ. Ma thất cổ lúc nào cũng thè lưỡi, vì chúng không thể thở được, chúng bị tức thở mà chết tại chỗ mà. Lưỡi của chúng trắng bệch ra vì bị mất hết máu. Lưỡi

trắng bệch như vậy thì trông khiếp lắm. Như thế thì linh hồn lúc nào cũng thè lè cái lưỡi trắng bệch của cha chẳng thể nào được yên ổn, nó sẽ luẩn quẩn bên mình mấy mẹ con. Nó sẽ không tha thứ cho mẹ cho dì cho bà ngoại, chắc chắn nó sẽ dọa cho chết khiếp, sẽ bắt đi, sẽ đưa xuống địa ngục từng người một. Bắt được xuống địa ngục rồi nó còn phải thừa kiện, còn phải đòi li hôn cho xong. Rồi họ còn phải đi tìm Diêm Vương để phán xử xem ai đáng vào vạc dầu, ai đáng bị cưa ngang lưng, ai đáng phải đầu thai làm kiếp chó, làm chó sói làm cú vọ...

Chẳng ai chịu thương hại ai, chẳng ai chịu nhường nhịn ai đâu. Bất kể là còn sống hay đã chết.

Đó chính là kết luận của Nghê Bình, một đứa trẻ mới qua tuổi lên mười

Khi nói những câu trên mắt Nghê Bình phát ra ánh nhiệt tà, khiến em nó cảm thấy sợ hãi, khiến em nó nhớ tới nghi thức "một mình chứng nghiệm" đạo trước. Nghi thức đó đã tự động thủ tiêu ngay sau khi bà ngoại và dì về quê một chuyến. Từ đó nó chưa bị khôi phục lại lần nào nữa.

Ngoài việc hát những bài hát đang khá phổ biến thì còn hát ca kịch. Sau khi chuyển đến nhà mới họ thấy ở sát vách có một bà lão lưng còng. Bà cụ này thuộc họ Bạch, dòng Kỳ, ngày nào sáng sớm ra cũng pha một ấm trà thơm ngon rồi ung dung nhấm nháp, không bao giờ ăn sáng. Bà cụ Bạch hút thuốc Lào, khoọc khoọc khoọc khoọc khoọc, giống tiếng mèo gừ khi ngủ say, Nghê Tảo mãi vẫn không thể làm rõ được đó là tiếng phát ra từ cái điều hay là phát ra từ trong khoang ngực của bà cụ.

Bà cụ Bạch tuy đã già lụ già khụ rồi nhưng cụ nói cụ vẫn là con nghiện, cụ nghiện ca kịch và đánh bài. Tuy cổ họng cụ đã khàn đặc, tiếng thì như tiếng thanh la vỡ, hể hát câu gì đó lên là ho ngay khù khụ một lúc đến đứt cả hơi, thờ hi ha hi hóp như lên cơn sốt rét, nhưng cụ vẫn kiên trì nói. Bà nghe cái ý vị mùi này nhá! Các thứ khác đều là giả hết, chỉ "mùi" mới là thật. Có người vừa có sắc, vừa có giọng, vừa nhận thầy vừa nhận đóng kịch luôn, lại còn biết cả kéo nhị lại còn biết được các kiểu khúc thức, ấy vậy mà ông ta cứ không ca được "mùi" đấy, suốt một đời vẫn không hát được mùi đâu nhá. Không tin bà hãy nghe xem cái chỗ mùi mẫn của tôi nhé:

*Tô Tam, đã rời khỏi huyện Hồng Động rồi,
Dem thân đứng ở giữa đường thôi...*

Bà cụ đã hát ngay được cả một điệu " Tây Bì lưu thủy" quả cũng có gì đó có vẻ mùi thật. Nhưng Tịnh Nghi lúc đó đã ộ ệ lắm rồi, lại nói trước kia bọn mình không hát như vậy đâu, cô hát lại lời khác của điệu đó là:

*Tô Tam, đã rời khỏi Hồng Động rồi,
Dem thân đứng ở bên đường thôi...*

Sao lại nói "ở bên đường" nhỉ! "ở bên đường" đâu có phải là lời trong Kinh kịch, bà hát Bang kịch rồi chứ gì... ". Bà cụ không tiếc công tranh biện, Tịnh Trân giật mạnh tay áo em gái, sợ có gì bất kính đối với bà lão tuổi cao đức tốt nghệ tinh đó.

Thế là hai chị em liền học theo cách hát mùi mẫn của bà lão một cách ngoan ngoãn, hát là "ở giữa đường" chứ không phải là "ở bên đường".

Nghê Tảo hoàn toàn không thể hiểu được hàm nghĩa của

"ở giữa đường" với "ở bên đường là thế nào. Nó cứ nghe nhầm lẫn "ở giữa đường" với "tiền của bà chị", "ở bên đường" nghe thành "roi đao lớn"⁽¹⁾. Hơn nữa nó không thể chịu nổi những từ đó và điệu hát đó cứ lặp đi lặp lại. Họ vẫn cứ hát hết lần này đến lần khác, hết ngày này sang ngày khác, có khi là hết đời này sang đời khác khiến người ta nghe mà chỉ muốn treo quách cổ lên thôi. Nó không thích Tô Tam, cũng như không thích bà cụ nọ. Tô Tam là người nào chứ, cũng là một bà già còng rồi hơi suốt ngày thối (nó cho là bà cụ thối) vào ống điều khoọc khoọc khoọc khoọc kia hay sao?

Hát chán rồi bà cụ Bạch quay sang chửi con dâu, chửi nghe rất hứng thú và sinh động, mới nghe lần đầu tiên đến chị em Nghê Bình cũng cảm thấy bị lôi cuốn.

Chửi xong rồi bà cụ chợt nhớ ra hỏi: Ba của Nghê Tảo đâu nhỉ?

Nghê Tảo thấy tim đập thình thịch lên. Nó chỉ muốn trốn đi, nó sợ mẹ và dì nhân khí thế bà cụ vừa chửi con dâu mà cũng đưa theo chửi cha nó một trận tương tự. Nhưng may sao bà cụ đã ôm chặt lấy Nghê Tảo, cứ như rất thân thiết với nó vậy, cứ làm như Nghê Tảo là cháu nội không bằng và cụ ta vừa mới mua cho nó một thằng người bằng kẹo ấy.

Nhưng mà Nghê Tảo đã hoàn toàn lo hão lo huyền rồi, chưa đợi Tịnh Nghi nói câu gì, Tịnh Trân đã trả lời: "Em rể cháu ở Thượng Hải, làm ở đường sắt, trường phòng kia đấy."

"Đúng vậy, đúng vậy ạ," Tịnh Nghi tiếp lời, "ở Thượng

⁽¹⁾ Những từ bị nhầm lẫn là những từ đồng âm khác nghĩa, ở đây chỉ chuyển tải được nghĩa, không chuyển tải được những âm gần giống nhau trong nguyên bản được.

Hải, làm trưởng phòng, mà trưởng phòng kia đấy... chả vậy sao, mấy hôm trước cũng có gửi thư về nhĩ.... Anh ấy cũng bận, cũng ít viết thư lắm. Anh ấy còn mẹ già, cả một gia đình lớn, gánh nặng lắm cơ!"

Sau này Nghê Tảo đã mất bao nhiêu thời gian, bao nhiêu công sức đồng thời phải hỏi cả dì và mẹ mới hiểu ra tại sao lại phải trả lời như vậy. Vừa dọn đến đây ít lâu, lạ nước lạ cái, làm sao mà lại phải nói thật tất cả với cụ ấy? Nói thật với cụ ấy rồi để cụ ấy nói lung tung ra cho người ta coi thường mình à, cho người ta cười mũi, cho người ta bắt nạt mình à? Nhưng mà không thể làm ra cách nhà mình tốt đẹp lắm đâu, việc đến tai chủ nhà họ lại chả xoay xở bắt mình nộp tiền thuê dài hạn trước thì sao? Con phải biết nghe dì bảo nhá, một đời người ta sống khó lắm đấy! Nghèo thì người ta khinh, giàu thì người ta tìm cách xoay sở mình ngay. Như thế gọi là "gặp người chỉ nói ba phần mười, không được dốc hết lòng mình ra với ai". Hai câu ngạn ngữ cuối cùng này Tịnh Trân nói bằng giọng nhấn nhá như người đang biểu diễn hát về ngoài chợ ở vùng Hồ Quảng.

Đợi cho bà cụ Bạch đi rồi, Khương Triệu Thị cũng phát biểu cảm tưởng rằng Kinh kịch thì có cái gì mà là hay, nghe vở "Nữ khôi giải" thì phải nghe Bang kịch mới hay chứ, cứ thử nghe Linh Chi Thảo của phái cũ trực lệ mà xem, người ta hát Tô Tam thế nào nhá:

*"Tiền đủ đi nào hã a
Ái ái ái... Ái... ái ái ái ái...
Có đồng xu... đến...
Được... sống nào a... sống mạng a..."*

Mẹ chúng mình hát hay thật đấy, chị em sụt sùi than thò Năm ấy, đoàn Linh Chi Thảo đến xã mình bắc rạp diễn kịch... Năm ấy cha vẫn còn sống, chúng mình vẫn chưa ra khỏi khuê phòng... Còn nói gì nữa? Còn nói gì nữa đây? Ai có ngờ chị em chúng mình lại sa sút đến bước này, còn nói gì được nữa nhỉ!

Hễ nói đến Bang kịch là họ lại xuất hiện sự cảm thương vô hạn. Họ cũng có những chuyện xưa ngây thơ trong trắng của riêng mình. Nhưng còn nói gì được đây?

Được ngày chủ nhật khi Khước Chi và Nghênh Chi ở nhà, bà cụ Bạch liền đưa ngay một người bạn của mình đến tìm Tịnh Trân và Tịnh Nghi để đánh bài mạt chược (vị đó là một giáo viên tiểu học quê chính ở Hà Nam). Cái đó đã gây hứng thú cực lớn cho chị em Nghê Bình, bọn chúng rất nhanh chóng nắm được cách thức và mánh khéo đánh bài mạt chược này, có lúc chúng đứng đằng sau lưng mẹ và dì, vươn cổ ra xem đánh bài, xem một mạch đến hai tiếng đồng hồ. Tất nhiên, chúng không ra lời một tiếng nào, chúng rất hiểu luật chơi. Nhưng chúng cũng thường hay thấy vui vẻ cùng với sự thay đổi biến hoá trên mặt bài. Có khi chờ đợi một con bài hồi hộp đến mức tim đập dồn lên đến tận cổ họng. Có khi còn khẩn thắm trong bụng: xin một con "tứ bích", "tứ bích"! Lại có một lần chị kéo em trai vào buồng trong, kéo rèm cho kín, chị em rập đầu lay trước tượng "ông thần tài xin ông phù hộ cho mẹ và dì con trắng một ván, ông thần tài ơi chúng con mãi mãi sùng bái ông!"

Nhưng có đến bảy tám phần mười những lần sau ba bốn năm, hoặc tám chín mười một tiếng đồng hồ đánh bài, dì và

mẹ vẫn còn đậm đà nuôi tiếc đứng dậy khỏi chỗ chơi bài. Mặt mũi họ tái nhợt, ánh mắt họ lơ đãng, thất vọng đau đớn, buồn bã. Tuy miệng vẫn gượng nói vài câu với khách: hãy ngồi chơi một chốc đã, ở lại ăn cơm nhé, nhưng nụ cười trên mặt họ thực ra còn khó coi hơn là mặt mếu. Cái đó rất cục là vì sao? Cái trò bài bạc này thành vận xui rồi. Dĩ nhiên thế! Họ còn thảo luận nghiên cứu phương pháp xoay chuyển "vận xui" nữa. Rằng nếu đánh bài mà xui quá thì có thể đứng dậy đi một vòng, thế là biết đâu vận xui lại qua, vận đổ lại đến. Làm thế mà không được thì sao? Thì hễ liên năm ván mà không "ù" nổi, hãy nói muốn đi ra ngoài, thế nhưng nếu đi ra ngoài mấy lần mà chả đem vận may về để thắng được tiền lần nào cả?

Dù rằng có khi đã thắng nhiều nhất, "may" nhất rồi bà cụ Bạch vẫn cứ lắc đầu lia lịa, bà cụ bảo: tôi đánh thế này đã gọi là ngon ăn gì? Thời buổi bây giờ tính là cái thời vận gì chứ? Cái năm nay có phải thời vận gì đâu! Khi tôi còn trẻ, cái năm hăm ba tuổi ấy, tôi ngồi kiệu đi đánh bài, bà thử đoán xem tôi đã "ù" được một ván như thế nào? Chắc bà không đoán nổi đâu, cái ván mà tôi "ù" được là: toàn quân bài trắng, nào bộ con rồng, nào sạch sành sanh, nào nhị tướng khẩu thỉnh, tróc ngũ khôi... tài thần nguyên bảo, mèo bắt chuột, tứ quý hoa... Ù được ván đó ai cũng lắc mắt, vợ được tất cả số bạc đó về thì... Bà bảo ở đó có bao nhiêu "tay" bao nhiêu "mồm" nào? Chính tôi cũng phát ngốt cả lên, phát hoảng cả lên chứ! Mới hai mươi ba tuổi mà đã đánh đến thế thì thôi, liệu sau này bà có trị được không? Bà đoán xem nào? Bạc thắng được tôi chẳng lấy tí nào, tôi cúng vào chùa hết!

Mọi người đều tròn tròn mắt kể cả trẻ con. Sau khi bà cụ

Bach đi rồi, Tịnh Trân hằng lên nói, con bà nó chứ! Tôi cũng phải "ù" được một ván như vậy, "ù" được ván đó thì tôi không bao giờ đánh bài nữa! Tôi thì không tin bà ta đã ù được một ván như thế thật, bà tã mà ù được thì tại sao tôi lại không ù được? Người Kỳ họ Bach kia làm được việc đó, sao người Hán họ Khương này lại không làm được chứ. Khương Tử Nha, Khương Thái Công câu cá cũng chẳng phải họ Khương là gì? Chúng ta phải tranh lấy cái phần thắng này mới được!

Một lúc sau Tịnh Trân bổ sung rằng, tôi mà thắng thì không chịu cho bọn ni cô hoà thượng đâu. Tôi thì tiêu hết tất cả. Lại một lúc nữa, Tịnh Trân cười than rằng:thật là điều hết mức, loá hết cả mắt rồi.

Hai chi em làm việc ở trường chuyên nữ mấy tháng cũng không đến nổi tởm, nhưng vào mùa hè đã xảy ra một việc. Cứ đến hè là người Nhật ráo riết tiêm phòng dịch tả, ở đâu cũng cường bức mọi người phải tiêm. Nhưng trình độ tay nghề tiêm rất kém, điều kiện hoàn cảnh nơi tiêm cũng rất tồi, rất nhiều tin đồn rằng vì tiêm mà sinh bệnh nặng mà nhiễm trùng phải cưa cả cánh tay, thậm chí chết cả người. Khương Khước Chi vốn dĩ sợ thuốc men chữa trị, lại nghe những tin tức như vậy lại càng mất hồn mất vía. Chẳng may vừa đúng hôm chị ta đang làm việc ở trường thì bọn đi tiêm cũng đến. Mang theo cả cánh sắt, không tiêm không được. Khương Khước Chi lúc đầu năn nỉ xin miễn, không được. Người tiêm lôi chị ta lại vén tay áo lên. Khương Khước Chi vừa nhìn thấy đầu mũi kim tiêm đã kêu toáng lên, rồi ngất xỉu đi... thành ra trò cười.

Tháng chín năm một chín bốn tư, Tịnh Trân và Tịnh Nghi bị nhà trường cho thôi việc, tiếp ngay sau đó Tịnh Nghi sinh

đưa con thứ ba, một đứa con gái, từ đó họ không đi tìm việc làm nữa mà có lẽ cũng chẳng thể tìm được.

Ồi! những tháng ngày như vậy thật nặng nề biết bao. Đối với Nghê Tảo mà nói, thà là cuộc sống hồi ở nhà cũ trong cái sân riêng đầy những chuyện đấu đá vẫn còn tốt hơn bây giờ một ít. Lúc đó, đúng là đầy những sự tranh chấp cãi cọ, thù hận, tàn nhẫn cố tìm mọi cách, cố bắt người khác phải nghe theo mình, rồi khóc lóc, gây gổ, toan tính, mưu mô, mềm có rắn có, và những ảo tưởng không bao giờ có thể từ bỏ. Lúc đó, một thằng bé mới tí tuổi như nó mà đã biết mong mỏi sự hoà dịu, mong mỏi sự cảm thông tha thứ, mong mỏi sự thật thà ngay thẳng. Còn từ khi dọn đến đây thì sao, từ khi cha đi rồi thì sao, lại chỉ có Tô Tam hát mãi không hết, chỉ có ván bài "ù" lý tưởng như của bà cụ Bạch nhưng mãi mãi không thành! Kể cả nó nữa, cũng đã đâm ra mong mỏi mẹ hay dì ù được một ván như vậy! Chính mắt nó đã nhìn thấy mẹ và dì cố gắng đến thế nào, bao lần đánh dấu bài, nhìn trộm bài, tráo bài, rồi cuối cùng công cốc hết. Đó mà là cuộc sống ư? Đến bao giờ mới thay đổi được cuộc sống đó một chút nhỉ?

Đạo trước tết năm một chín bốn tư, có một ngài lạ mặt đến nhà. Gặp ai ông ta cũng cúi mình gập đầu, gặp Nghê Tảo cũng vội vã khom lưng. Ông ta nói đã phải mất bao nhiêu công sức đi tìm loanh quanh mãi mới gặp được nhà Nghê Tảo. Ông ta đến từ thành phố bờ biển ở bán đảo Giao Đông, ông ta đem thư của tiên sinh Nghê Ngô Thành và bánh Ga tô mừng ngày tết cho trẻ con, còn có cả một hộp kẹo Sô cô la, Nghê Bình và Nghê Tảo ngạc nhiên ngẩn cả người ra, chúng không thể ngờ cha mình vẫn còn tồn tại, mà lại còn liên hệ được với chúng.

Hình vẽ bằng kem trên chiếc bánh Ga tô và giấy trang kim bọc ngoài kẹo Sô cô la giống y như chúng nó đến từ một thế giới xa lạ nào vậy.

Không đem tiền đến ư? Tỉnh Nghi hỏi rất khẩn thiết.

Người ta cười nhàn nhạt khẽ lắc đầu.

Tỉnh Nghi quá thất vọng thở dài một cái, đưa bé thứ ba trong lòng khóc ré lên.

Lá thư viết thế này:

Con Bình con Tảo ơi,

Cha ở đây rất tốt không phải nhớ nhung gì đâu. Món quà mừng năm mới gửi đến này, là một lời chúc nguyện tốt đẹp của người cha. Điều cha lo lắng từng giờ từng phút là sự trưởng thành lành mạnh của các con. Không có cơ thể khoẻ mạnh thì không có tất cả. Mỗi buổi sáng ngày ra sau ba bữa cơm và lúc sắp đi ngủ đều phải đánh răng, bàn chải phải chọn loại hợp tiêu chuẩn vệ sinh đấy. Lông bàn chải dày quá, nhiều quá thực ra không có lợi cho răng, cần nhớ kỹ nhé! Phải chú ý dinh dưỡng, không phải nói thế là mỗi bữa cơm đều cần có cá thịt đâu, mà phải phối hợp tốt các loại thức ăn. Các thức ăn chế biến từ đậu không những cực tốt đối với cơ thể, mà giá lại rẻ. Nhất là không được quên tắm rửa, vì cha không có nhà không thể đưa con đến cửa hàng tắm, nhưng cha lúc nào cũng mong các con, mỗi ngày nhất định phải tắm một lần, mà tốt nhất là hai lần. Còn việc vẽ chân cong hình chữ o và chân chữ bát...

Cho cha gửi lời thăm sức khoẻ mẹ, bà ngoại, dì các con. Chúc họ ăn Tết được vui vẻ, mọi việc đều như ý, sức khoẻ được tốt., Happy New Year!

Xem xong thư, Tịnh Nghi tức quá mất khôn, buột miệng chửi ầm lên. Tịnh Trân vừa cười vừa lắc đầu. Chị bảo thế là cái của gì? Chị bảo thế là cái của gì? Khương Triệu Thị khuyên con gái rằng: đừng tức giận, cứ cho là nó chết rồi đi, hồi đó mà chết thì chả phải là chết rồi hay sao?

TẬP NỘI THÊM

Chương I

Buổi sáng hôm cuối cùng của chuyến thăm Châu Âu, bọn Nghê Tảo đến làm khách tại Trung tâm nghiên cứu Phương Đông của một trường Đại học thành phố M. Nữ chủ nhân của trung tâm nghiên cứu Phương Đông theo con mắt người châu Âu thì thuộc loại nhỏ nhắn xinh xắn, đôi mắt to cực kỳ hoạt bát. Bà ta nói chủ yếu bà ta nghiên cứu tiếng Nhật và lịch sử Nhật Bản, văn hoá Nhật Bản, tiếng Hán thì còn trợ trợ lắm. Bà ta nói hết sức hứng thú đối với Trung Quốc, hiện giờ có một vị Hoa Kiều đang dạy bà ta về Thái cực quyền, một tuần tập hai lần, mỗi lần bốn mươi năm phút. Bà ta còn mua một cuốn sách về nghệ thuật nấu ăn của Trung Quốc, đã học được mấy món ăn kiểu Trung Quốc rồi.

Vĩ đại thay văn minh Trung Hoa! Đi đến đâu cũng có thể nghe thấy những lời xưng tụng đối với "Kung phu"(võ thuật) và xào nấu của Trung Quốc!

Phòng làm việc của bà ta ngào ngạt mùi thơm của gỗ thông. Tất cả bàn ghế đều ra vẻ có hoa văn tự nhiên(tự nhiên

một cách nhân tạo?), trong tủ kính có bày những đồ phòng cổ của Ấn Độ, Nhật Bản, Malaixia và Trung Quốc.

Bà ta tự giới thiệu rằng, bà có bốn đứa con và một ông chồng thân yêu, hàng ngày sau giờ làm việc, bà tự chăm lo lấy việc gia đình, chăm sóc ông chồng và các con. Vì vậy mọi người đều gọi bà là Wonderful Woman - người phụ nữ tuyệt vời.

Bà ta nói chính vì ở châu Âu, mà không chỉ có châu Âu chế độ hôn nhân và gia đình đang phải chịu thách thức nghiêm trọng, tựa hồ đang lâm vào quá trình giải thể, cho nên đã dấy lên một lực lượng và tư trào phản đối quá trình đó, họ tán thành đồng thời hướng quan niệm về giá trị luân lý gia đình kiểu Phương Đông.

Một vị học giả Trung Quốc đi cùng đoàn với Nghê Tào nghe vậy thì vui mừng ra mặt, ông ta liền nói ngay, điểm này rất quan trọng, khi về nước nhất định ông ta sẽ phải truyền đạt tình hình đó với nhân dân Trung Quốc.

Hàng lông mi của vị chủ nhà nhỏ nhắn xinh đẹp kia chợt chớp chớp cực kì nhạy cảm.

Đúng lúc đó một đĩa điểm tâm viên giòn vỏ được đưa lên. Chủ nhà nói, đó là món tự tay bà ta chọn nguyên liệu và chế tác thành công đúng như trong cuốn "Sổ tay nghệ thuật nấu ăn Trung Quốc" đây. Bọn Nghê Tào rào rào nếm thử, thơm, giòn, ngọt, đậm mùi vị rất thơm ngon. Nhân bên trong màu phấn hồng, hình như có trộn bơ và mút quả dâu tây, đúng là một món ăn chơi kiểu Đông Tây hợp bích. Nữ chủ nhân hớn hờ hỏi, có giống không? Có nhận ra được phong vị Trung Quốc không? Mọi người nhiệt liệt khen ngợi và nói về mặt nấu nướng chế biến món ăn thì sự giao lưu giữa Đông và Tây là ít gặp trở ngại nhất, có hiệu quả to lớn nhất đấy.

Thế là bắt đầu nói đến văn hoá Trung Quốc và lịch sử Trung Quốc. Nữ chủ nhân nói văn hoá Trung Quốc là một thứ văn hoá kì diệu, sức sống Trung Quốc là sức sống kì diệu, các nhà tri thức Trung Quốc là kì diệu. Bà ta nói, sự phát sinh của thứ văn hoá đó, sự hình thành và phát triển cùng sự tồn tại cho đến tận ngày nay của nó vốn đã là một kỳ tích của lịch sử, là một kỳ tích của nhân loại rồi...

Nhưng gần một trăm năm lại đây, chúng tôi đã lạc hậu quá mất rồi. Một đồng chí Trung Quốc nói xen vào. Chắc ngài định nói về phương diện kinh tế và khoa học kĩ thuật? Nữ chủ nhân nói, tất nhiên đó cũng là một vấn đề nghiêm trọng nhưng không phải là toàn bộ các vấn đề. Ở chỗ chúng tôi đây ngày càng có nhiều người cho rằng sự phát triển của khoa học kĩ thuật và sản xuất công nghiệp đã đem lại những hậu quả hết sức tiêu cực. Có người còn cho rằng, mặt tiêu cực của phát triển còn nhiều hơn mặt tích cực. Mọi người ngày càng nghiêng về thứ văn hoá cổ kính, chú trọng giữ gìn thiên nhiên và điều chỉnh quan hệ giữa người với người. Đối với lịch sử lâu đời của các ngài mà nói, một trăm năm chỉ là một cái chớp mắt, hiển nhiên là các ngài có thể đuổi kịp, các ngài có thể hấp thu tất cả những thứ cần thiết cho các ngài và tiến hành cải tạo nó. Ví dụ như Phật giáo của Ấn Độ, lại cả Macx, lại cả Cách mạng Nga. Điều kì diệu là các ngài vừa có thể hấp thu và thích ứng vừa có thể cải tạo thành những thứ của riêng mình. Châu Âu cũng đang đối mặt với ảnh hưởng to lớn của Mĩ, Hô li út, Cô ca cô la, nhà chọc trời, đồ ăn nhanh và nhạc "Rốc en Rôn". Ở đây đây rầy những mâu thuẫn và xung đột. Chúng tôi cũng vậy, cũng cần phải giữ gìn truyền thống văn hoá, bản sắc văn hoá riêng của mình.

Điều khiến chúng tôi kinh ngạc nhất là những phần tử trí thức bên các ngài, nữ chủ nhân chuyển sang một đề tài khác. Trong năm vừa qua, tôi từng tiếp đón không ít các chuyên gia học giả đến từ Trung Quốc. Trong số họ có nhiều người đã phải chịu rất nhiều lần công kích và bức hại trong thời kì đại cách mạng văn hoá và thời kì trước đó. Tôi nghĩ, nếu là một người trí thức ở chỗ chúng tôi, phải chịu đựng nhiều sự bất công và kinh khủng đến thế, chắc hẳn là đã không sống nổi, không là tự sát thì cũng phát điên, nếu không phát điên thì từ đó trở đi cũng trở thành một người suy sụp tinh thần, bị quan yếm thế. Có những người được sống dễ chịu lắm mà vẫn còn chán đời, còn muốn tự sát nữa là. Những người trí thức Trung Quốc thì không thế, hoàn cảnh của các ngài vừa mới được cải thiện một chút thôi là các ngài đã không mảy may phàn nàn oán thán mà lao ngay vào sự nghiệp xây dựng phát triển đất nước rồi. Nếu không được tự mình tiếp xúc trực tiếp với các ngài, chắc tôi cũng sẽ nghi ngờ về cái bên ngoài tỏ vẻ lạc quan tin tưởng kia của các ngài, cho đó là bị bắt buộc và cố gượng mà làm ra như vậy thôi. Nhưng giờ thì tôi đã hiểu, sự lạc quan tin tưởng của các ngài là chân thành đấy, có thể nói cho tôi biết cội nguồn của chủ nghĩa lạc quan của các ngài là ở đâu không?

Đó là thứ chủ nghĩa yêu nước từ xa xưa. Nó bắt nguồn từ lý tưởng, từ sự tiến bộ xã hội. Chúng tôi là một lớp người theo lý tưởng, lý tưởng xã hội chủ nghĩa đối với thế giới, vẫn là thứ giàu sức hấp dẫn lắm đó.

Dân tộc Trung Hoa vốn đặc biệt riêng có tinh thần mềm dẻo, giỏi chịu đựng, kiên trì không nao núng, có sức mạnh ý chí nếm mật nằm gai, mười năm tích góp, mười năm rèn giũa.

Nội dung của mọi người nói thì là đại đồng tiểu dị. Nghê Tảo chưa nói gì nhưng vấn đề đó đã gây cho ông ta nhiều suy nghĩ. Kể cũng lạ, khi còn ở trong nước, ông ta cũng đã từng nghe đủ các kiểu nói năng bức xúc và phàn nàn, ca cẩm, nghe đủ các kiểu nói năng kỳ cục, nửa đùa nửa thật, ra điều trắng nước ngoài tròn hơn trắng Trung Quốc. Thế mà vừa mới rời khỏi tổ quốc chừng một vạn cây số, khi ông ta có thể quan sát và suy ngẫm một cách ung dung tự tại và khách quan toàn diện hơn, có thể so sánh với nước khác, thì chính bản thân ông ta cũng hết sức kinh ngạc... Sự tồn tại của Trung Quốc, sự đổi thay của Trung Quốc, sức mạnh của Trung Quốc quả thật là kì diệu đấy chứ.

Nhưng đó là điều rất khó để làm cho vị nữ chủ nhân đeo kính tuyệt vời kia hiểu được. Thậm chí cũng khó mà làm cho con cái mình có thể hiểu được. Bọn Nghê Tảo và lớp người trên của họ đã từng sống trên một điểm xuất phát như thế nào. Họ đã đi qua một chặng đường dài đặc như thế nào. Gian nan, kỳ diệu, không có lựa chọn nào khác cả.

"Trung Quốc thật là thần bí mà lại rất gần gũi!" Cuối cùng nữ chủ nhân nói và bắt tay chào từ biệt từng người một.

Ăn cơm trưa xong là lập tức đi ra sân bay quốc tế ngay, các cuộc phỏng vấn gì đó chẳng qua chỉ là vội vội vàng vàng liếc mắt một cái, vội vội lật qua một trang mà thôi. Thời gian ghi trên máy bay là một giờ bốn mươi nhăm phút chiều máy bay cất cánh. Sắp trở về nước rồi, đối với cuộc sống du lịch thời gian vừa qua và châu Âu, Nghê Tảo đã chẳng hề lưu luyến gì mà lại có cảm giác như trút gánh nặng "cuối cùng cũng đã về được rồi". Thực ra họ mới rời khỏi Bắc Kinh mới được có mười ba ngày.

Điều khiến ông ta bất ngờ là Triệu Vi Thỏ lại đi máy bay từ thành phố H đến tiền chân ông ta. Nét mặt của Triệu Vi Thỏ đã bình tĩnh hơn hôm trước nhiều. Anh ta có một gói đồ nhỏ nhờ Nghe Tảo chuyển gửi đến người thân của anh ta ở Bắc Kinh.

"Tôi rất cảm ơn ngài đã có cuộc trò chuyện với tôi hôm đó. Hình như tôi không thấy đau lòng như hôm trước nữa rồi. Nhưng có lúc tôi vẫn không thể hiểu nổi, hình như không thủng ra được, tại sao làm một người Trung Quốc lại khó thế? Tại sao cách mạng của Trung Quốc, sự tiến bộ của Trung Quốc lại khó như vậy, lại phải trả giá thảm thê, nặng nề đến như vậy nhỉ? Trả giá ít đi một chút không được ư? Ngài cũng biết đấy, sau khi chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, ở đây đã có rất nhiều người họ vừa nghe nói đến chiến tranh, vừa nghe nói đến cách mạng, là đã biến sắc như nói đến hổ vậy..."

Trên loa phóng thanh đã truyền đến thông báo yêu cầu hành khách đi chuyến bay này đến ngay quầy xác định để làm thủ tục lên máy bay. Tiếng cô phát thanh viên nghe rành rẽ mà rất êm dịu.

Những người cùng đoàn đã giục Nghe Tảo đi làm thủ tục. Nghe Tảo chỉ còn kịp nói với Triệu Vi Thỏ: "Có lẽ anh còn quá trẻ chăng? Tôi nói đây không chỉ là về tuổi tác" Ông ta vẫy tay cáo biệt Triệu Vi Thỏ. Triệu Vi Thỏ cũng vẫy tay chào lại. Ông ta đã bước lên cầu thang chạy bằng điện rồi, ông ta đã cách Triệu Vi Thỏ ngày càng xa rồi, Triệu Vi Thỏ bỗng nhớ ra cái gì, gào to: "Phu nhân Sử bảo, ngài nhất định phải nói giúp..."

Tiếng người nói ồn ào quá, Nghe Tảo chỉ có thể đoán qua khẩu hình là bảo mình chuyển lời hỏi thăm đến cha.

Tất nhiên, tất nhiên là hỏi thăm sức khỏe, phải nói đến toà nhà chung cư của Sở Phúc Cường ở thành phố H, phải nói một chút về phu nhân Sở, đặc biệt nói đến "Hồ đồ khó kiếm" của Trịnh Bản Kiếu. Ở nước ngoài, ở chỗ đó dường như ông ta đã nối tiếp được một mảnh keo dán đứt đoạn đã lâu. Cái đó vốn là quá khứ đã vĩnh viễn qua rồi, vĩnh viễn ngủ say rồi. Ông ta đã từng vui sướng biết bao khi bước qua và chôn vùi cái quá khứ đó, cái quá khứ còn nặng nề ghê gớm hơn cả sự oán hờn và tàn nhẫn của cuộc sống và con người, còn nhầm chán và trống rỗng hơn cả sự tàn nhẫn và oán hờn. Ông ta bỗng lại tìm kiếm ra được di tích của chúng, thật là buồn nẫu ruột. Có lẽ cũng có cả một chút xúc động, nhưng như vậy, dường như ông ta mới có căn cứ để trả lời Triệu Vi Thổ, để thay đổi cuộc sống mà thời thơ ấu ông đã lãnh đủ kia, cũng chẳng có gì là cao đầu.

Nhưng khi ông ta đã ngồi lên máy bay về Bắc Kinh rồi, khi ông ta đang bay trên những tầng mây dày đặc, khi ông ta đã cầm trong tay những tờ "Đơn xin nhập cảnh" và "Tờ Khai hải quan" mà biên phòng Trung Quốc và Hải quan Trung Quốc phát cho tất cả các hành khách qua tay các cô tiếp viên hàng không, khi đã tới rất gần Bắc Kinh, đã tới rất gần Trung Quốc thập kỉ tám mươi thì ông ta liền cảm thấy đó chẳng còn ý nghĩa gì nữa. Ông ta lại còn nhận thấy xấu hổ với những xúc động và buồn rầu mà mình từng có vừa rồi nữa.

Tất nhiên cũng coi là có tư liệu để nói chuyện. Nếu không, ông ta sẽ nói gì với cha mình được chứ?

Nhưng rồi cả đến những tư liệu để nói chuyện kia cũng đã chẳng cần đến nữa rồi. Nghe Ngô Thành đang đi tới tận cùng của số mệnh.

Nghe Ngô Thành vừa tròn bảy mươi tuổi đã vào nằm viện

được năm ngày. Không ăn uống gì đã hơn mười ngày. Sốt cao, khó thở, da dầy xuất huyết, đi ngoài phân đen như nhựa đường. Ông ta luôn bứt rứt không yên, cứ nhắc đi nhắc lại mỗi một câu: Bao giờ thì Nghê Tảo mới về nước? Tựa như đã dự cảm được đại hạn của mình đã tới.

"Chết" xưa nay vẫn là đề tài Nghê Ngô Thành thích bàn suông tán dóc nhất. "Ngoài lục hợp ra thì chẳng cần bàn gì hết", có lúc ông ta đã từng nói như vậy. Thái dương hệ, địa cầu, nhân loại đều có thời hạn riêng, mà điều không thể nghi ngờ là khi cái thái dương hệ này, cái quả địa cầu này, cái nhân loại này diệt vong, thì đồng thời lại đã hình thành và phát sinh ra thái dương hệ khác, địa cầu khác, nhân loại khác. Ông ta trích dẫn luận điểm của Ăngghen trong sách: "Phép biện chứng của tự nhiên" mà nói vậy. Thế mới gọi là nhìn xa thấy rộng chứ, ông ta tán tụng thêm: Những người muốn trường sinh bất lão chỉ có thể là những kẻ tham vọng cá nhân thôi. Ta từ vạn vật trong vũ trụ tới, lại trở về với vạn vật trong vũ trụ chứ... cuối cùng chỉ là một chiếc "màn thầu" bằng đất mà thôi. Từ thời còn thanh niên ông ta đã thích dạo bước quanh những nấm mồ nơi từng bách thường xanh, vạn vật tĩnh lặng, ông ta thường dắt con đi tản bộ trong nghĩa trang. Ông ta thường lặng lẽ đọc từng tấm bia mộ, tưởng tượng về sự phiền não buồn đau về lẽ sống chết của người trong mộ. Và sự giải thoát cuối cùng của những cái đó.

Bệnh viện bảo, không có giường. Ông ta không có chức vụ lãnh đạo, không có chức danh cao cấp, không có vị trí xã hội, không phải nhân vật tiêu biểu, đảng nào cũng không với tới. Chỉ có thể trở về nhà cứ vậy nằm không ăn, không uống mà đi ngoài ra máu thôi.

Nghê Tảo vừa về nước xong, chạy ngược chạy xuôi cây nhờ mọi người, rồi cũng lách vào được một buồng bệnh, trước khi vào buồng bệnh còn phải đặt ngoài hành lang mất bảy tiếng đồng hồ. Bác sĩ khám phát hiện hiện trạng khó thở, xuất huyết bên trong của ông ta. hiện trạng không ăn uống được, và sự đau đớn bứt rứt toàn thân của ông ta. Tình hình vô cùng nghiêm trọng, làm ăn thế nào thế? Để bệnh nhân đến như thế này mới đưa vào viện? Nghê Tảo chỉ có thể trả lời bằng một cái cười chịu nhin.

Không thể phân biệt được là bệnh nặng mới vào viện hay vào viện rồi bệnh mới nặng thêm. Vừa vào một cái - đặt trên tám trải giường cực kì bẩn thỉu, vì tạm kê thêm giường nên phải để ngay cửa ra vào, cứ mở ra mở vào cửa là đã gây khó chịu ghê gớm cho người bệnh - tất cả những thứ đó lập tức khiến cho bệnh trạng thực sự nặng lên nhiều. Hàng ngày phải truyền bằng ống suốt hai mươi bốn tiếng đồng hồ để cung cấp dưỡng khí. bình đựng ôxy bên ngoài vỏ đã bong sơn, chỗ nào cũng đầy những vết gỉ giống như một quả tên lửa bị phế bỏ, đặt đứng bên ngoài cửa buồng bệnh vì buồng bệnh quá nhỏ. Để đảm bảo được độ ẩm nhất định, khí ôxy nhất thiết phải đi qua một ống đựng nước bằng thủy tinh. Trong ống đó thỉnh thoảng lại nổi lên một cái bong bóng rất nhỏ, giống như nước đun sôi yếu quá không thể sôi lên được, sau đó thì trở lại tĩnh lặng như thường. Đó là sự sống chết rất không ổn định, rất miễn cưỡng và duy nhất đối với cuộc đời Nghê Ngộ Thành vậy.

Và truyền dung dịch đường Glucô với nước muối sinh lý. Bình dung dịch vạn năng được treo lơ lửng trên đầu cây giá sắt dựa vào thành giường, sự vạn năng của nó dường như là để đánh dấu sự đối mặt với cái vô năng của con ma bệnh và

tử thần thì phải. Tiêm thuốc cầm máu và thuốc điều chỉnh huyết áp, khi phát hiện huyết áp thấp thì nâng nó lên, ngược lại thì hạ nó xuống. Thế là không bị bứt rứt nữa, ông ta đã nhắm được mắt lại, thở như rên rầm vì đau đớn nặng nề, trên mặt hình như có thoáng qua một vẻ gì không thể hiểu nổi, không đáng kể gì hay sao. Trải qua một loạt các động tác xử lý như trên, mỗi ngày người bệnh đã có thể nuốt được vài thìa bột ngô sen.

Con đã về rồi đây, con đã đến nhà bác Sĩ Phúc Cương ở thành phố H, bác Sĩ Phúc Cương không có nhà, nhưng bác gái Sĩ có nhà. Bác ấy gửi lời hỏi thăm Ba.

Ờ, ờ, tốt, cảm ơn. Cảm ơn bà Sĩ.

Con đã hỏi bác sĩ rồi, họ nói không có vấn đề gì lớn, nhất định sẽ khỏi thôi, sẽ rất nhanh khỏi thôi. Họ sẽ tận tình chữa chạy, ba không nên sốt ruột...

Ờ, ờ, tốt. Cảm ơn bác sĩ, cảm ơn thầy thuốc.

x x x đến thăm ba đấy...

Cảm ơn x x x...

Không mở mắt, việc mở mắt đối với Nghê Ngó Thành từ lâu đã không còn ý nghĩa. Ông ta bị mất thị giác đến gần mười năm rồi. Đó là thời kỳ mới đến trường vừa học vừa làm "mùng bảy tháng năm" được ít lâu thì phát hiện bị đục thủy tinh thể và tăng nhãn áp, phải mổ mới chữa được. Bệnh viện cấp huyện chưa bao giờ làm thủ thuật đó. Lúc bấy giờ bác sĩ chân đất đang chiếm lĩnh trận địa y tế. Nghê Ngó Thành đã đột ngột thể hiện thái độ, ông ta rêu rao mình kiên quyết ủng hộ bác sĩ chân đất một sự vật mới mẻ của chủ nghĩa xã hội. Ông ta sẵn sàng dùng đôi con ngươi của mắt mình để ủng hộ.

Sự nhiệt tình ủng hộ đến mức như vậy của ông ta thậm chí đã khiến những người phái "Tả" chuyên chính của quân chúng vốn đang tiến hành giám sát việc cải tạo ông ta cũng phải ngạc nhiên đến trợn mắt há miệng. Theo qui định "sáu điều của công an" Nghê Ngô Thành vốn không được tham gia cách mạng văn hoá, nay bỗng dưng trở nên "Tả" đã khiến phái "Tả" đỏ chân chính đang thời đầy đủ lẽ phải cũng phải giật mình thất sắc. Rồi sau đó ông ta đã gần như mất hẳn thị lực. Anh có cách nào có thể chứng minh, đôi mắt đó nếu không giao cho thầy thuốc chân đất, thì sẽ nhất định chữa được? Nghê Ngô Thành hùng hồn phản bác lại người bạn thân đã oán trách các thầy thuốc chân đất và cũng oán trách Nghê Ngô Thành đã quá cả tin

Mấy năm sau, bị vấp ngã gãy mất xương cẳng chân bên phải - xương cẳng chân của ông ta vốn đã quá nhỏ. (Điều đó khiến ông ta từ nhỏ đã cảm thấy rất tiếc xót rồi). Sau nửa năm xương cẳng chân ông ta đã liền lại được, nhưng cơ bắp của cả hai bên chân đã teo hết đi, ông ta không thể nào đứng dậy được nữa...

Sau khi nằm viện được một tuần lễ, ông ta bỗng nhiên nói rất chậm rãi nhưng rành rọt rằng: "Có lẽ không cần phải lâu nữa đâu nhỉ? Khi ba còn trẻ, khi bà sắp mất, bà đã từng nói con người hít một hơi thở, cũng chẳng dễ gì. Câu nói đó đến giờ ba vẫn còn nhớ đấy."

Một lúc sau ông ta lại nói "Căn buồng kia vẫn còn để không đấy"

Rồi cứ thế mà lẳng lặng đi vào giấc ngủ, trong y học gọi là hôn mê, gọi là nhũn não.

Lại thêm bốn ngày nữa, trải qua nhiều lần cấp cứu. Cuối cùng đã đến một thời điểm, tiếng chuông điện chói tai vang lên, tất cả các bác sĩ đều chạy tới, hô hấp nhân tạo, xoa bóp tim....giống như là nghi thức hơn. Tất cả đều không cần thiết nữa. Mọi người đã yên tâm rồi.

Con người cao lớn như vậy mà khi chết cuộn lại chỉ còn một nắm, hốc mắt, đôi má, lồng ngực đều lõm sâu xuống. Giống như một con tằm nhả tơ trở thành nhộng nằm trong kén, nhưng không được đầy đặn như con nhộng thật.

Nghê Tảo nói, cha chết rồi. Suốt đời ông theo đuổi vinh quang nhưng chỉ có thể đem lại cho mình và người khác nhục nhã. Suốt đời ông theo đuổi hạnh phúc, nhưng chỉ đem lại cho mình và người khác đau khổ. Suốt đời ông theo đuổi tình yêu, nhưng chỉ đem lại cho mình và người khác sự thù hận.

Tịnh Nghi nghe tin Nghê Ngô Thành chết thì nói, ông ta chết đi là trừ cho xã hội một mối họa. Tôi hận ông ta. Chết rồi vẫn còn hận ông ấy. Hận chết đi được. Tịnh Nghi đã già lão rồi mà khi nói đến ông ta vẫn xanh tái mặt.

Chỉ có Nghê Bình là có con mắt thấu suốt như mắt tuệ, Nghê Bình cho rằng Tịnh Nghi nói như vậy thực ra lại phản ánh chút tình cảm còn sót lại nào đó đối với Nghê Ngô Thành.

Người con thứ ba của Nghê Ngô Thành với Tịnh Nghi, em gái Nghê Bình và Nghê Tảo là Nghê Hà cho đến khi ông ta chết vẫn không chịu gặp mặt. Nghê Tảo cũng đã từng báo tin cẩn thận cho Nghê Hà về tình trạng nguy kịch của cha, nhưng cuối cùng vẫn không gặp.

Trong mười năm, sau khi Nghê Ngô Thành bị mù, việc muốn gặp mặt Nghê Hà dù chỉ một lần đã giày vò ông ta cơ hồ

muốn phát điên. Đã mấy lần, sau khi gặp Nghe Tảo, ông ta đã nói tới nguyện vọng muốn gặp Nghe Hà, ông ta nói ông ta chỉ mong nghe được một tiếng nói của Nghe Hà, sờ bàn tay Nghe Hà, dù Nghe Hà có từ chối không gọi ông ta là ba cũng chẳng sao. Ông ta dẫn ra câu chuyện về bà mẹ của một danh nhân nước ngoài, người mẹ đó bị mù, ngày đêm bà mong nhớ con trai, bà chỉ muốn được nắm tay con mình một lần thôi, nhưng bà không thể thực hiện được nguyện vọng của mình, bởi vì con trai bà đã chết trước mắt rồi. Bà yêu cầu, dù chỉ còn nắm xương, thì bà cũng phải tận tay chạm vào một lần.... Nói đến đây, Nghe Ngô Thành tu tu lên khóc, sau đó ông ta lại kể cho Nghe Tảo câu chuyện về con chó của Paplôp mà ông ta đã kể bao nhiêu lần.

Ông ta phẫn nộ nói bằng giọng tố cáo rằng, thái độ của Nghe Hà đối với ông ta là ngược đãi ông ta, là cố tình lạnh nhạt, là giày vò, là mưu sát không đổ máu. Sự khốc lốc và giọng điệu sắc sảo của ông ta khiến Nghe Tảo đồng tình thông cảm, mà cũng khiến Nghe Tảo bất bình và chán ghét. Những lời nói kiểu như vậy Nghe Tảo đã nghe suốt mấy chục năm, suốt từ trước giải phóng cho đến sau giải phóng, suốt từ thời thơ ấu cho đến tuổi thanh niên, trung niên đủ quá rồi! Xa rồi thì không nói, hơn ba mươi năm từ khi giải phóng đến nay, từ khi Nghe Tảo chẳng qua mới mười mấy tuổi đã chẳng phải là con trai tố khổ, phàn nàn cầu xin giúp đỡ với cha, mà trái lại cha cứ tố khổ, phàn nàn đưa tay xin trợ giúp đối với con. Mỗi lần gặp mặt, gần như Nghe Ngô Thành đều phải kể về sự bất hạnh của mình, sự nhục nhã của mình, sự đau khổ của mình. Cứ nghĩ đến việc mình trong thời thiếu niên, thanh niên khi phải nghe những lời như vậy thì không chịu nổi ra sao, giống như

lên cơn sốt thế nào thì Nghê Tào không tránh khỏi cơn bức xúc phát cáu. Trên đời có người cha nào như vậy không?

Ông ta lại đi phát cơn thần kinh, lại kêu gọi kêu đất lên với một đứa con mười lăm tuổi, mười sáu tuổi, mười bảy tuổi, mười tám tuổi... ông ta lại đi khoác cái gánh nặng của tâm hồn mình cho con trai nữa chứ... Vậy mà từ khi ra tự lập, trái lại con trai đã chẳng bao giờ quấy quá cha mình bất cứ việc gì. Nếu nói cuộc sống đã ghẻ lạnh Nghê Ngô Thành thì Nghê Ngô Thành đã chả chà đạp, làm lỡ, phản bội cuộc sống gấp mười gấp trăm lần hay sao? Rốt cục ông ta đã làm được một chút việc nào đó cho gia đình, xã hội, tổ quốc và người khác chưa? Cứ nghĩ như vậy mãi thì Nghê Tào chỉ có thể run lên mà thôi.

Việc Nghê Hà triệt để cắt đứt với cha chắc về đại thể cũng từ đó mà phát triển lên đấy, tuy Nghê Tào không biết những tình tiết trong đó. Dưới sự gương mẫu dẫn đầu của Nghê Bình và Nghê Tào, lại được sự cổ vũ vào niềm tin và chân lý "trong xã hội mới, quan hệ giữa người với người đều là mới, là lương thiện, là tốt đẹp", cuối những năm năm mươi, đầu những năm sáu mươi, cô thiếu nữ Nghê Hà đã từng đối đãi với người cha hết sức thân thiết và cảm động, tuy trong ký ức của cô hầu như chưa hề có một người cha như vậy, hơn nữa hồi mới giải phóng cha đã ly hôn với mẹ mà cô thì tất nhiên là theo mẹ chứ. Thái độ đối đãi với cha đã từng không hề khác gì bất cứ một cô gái nào đối đãi với cha đẻ của mình. Cô đã mua thịt thủ lợn cho cha nhắm rượu, cô khuyên cha hút bớt mấy điếu thuốc. Cô đi hàng giờ xe đạp để đến thăm cha. Thế nhưng thần kinh của Nghê Hà rốt cục không đủ sức chịu đựng những lời ca cẩm lái nhai dài dòng của cha. Cô ý thức rất rõ rằng nếu

không cắt đứt hẳn việc đi lại với cha thì sẽ có thể trở thành một cọng rơm mà cha vó được trong suốt cuộc đời chết đuối dưới nước. Ông ấy sẽ kéo hết người này, người khác cùng chết đuối với mình. Sau đó cô con gái đã giận dữ đến mức độ như vậy, khiến cho Nghê Tảo cũng phải giương mắt mà nhìn.

Chỉ là một năm cuối cùng vừa qua, Nghê Ngô Thành không nói gì đến việc Nghê Hà nữa. Ông ta đã hết hy vọng rồi. Tựa hồ ông ta tự biết là không thể được, tuy ông ta không để lại bất cứ lời trăng trối gì, cũng không tỏ ra nghi ngờ đối với "bệnh sẽ khỏi nhanh thôi mà". Trong những giờ phút cuối cùng phản ứng của ông ta đối với một số người, một số việc, chỉ còn lại là "cảm ơn". Cuối cùng ông ta không chửi người nữa, không kêu trời đất nữa, không phàn nàn ca cảm gì nữa.

Chẳng lẽ đối với một con người như vậy, cái chết đúng thực là một thứ an ủi, một kiểu giải thoát thật sao?

Hơn nữa, trên thực tế, sau khi ông ta chết, những người nhà của ông ta đã sống nhẹ nhõm hơn, đơn thuần hơn, dễ dàng hơn một ít. Một người thân ruột thịt đã khóc hết hơi sau khi ông ta chết, đó là một người duy nhất đã khóc ông ta thành tiếng. Cô vừa khóc vừa nói, đến bây giờ tôi mới nghĩ ra được điểm tốt của ông. Sự thực đúng như vậy, ông ta chỉ sau khi chết mới được người khác nghĩ ra được điểm tốt của mình. Những người lãnh đạo và nhân viên hữu quan ở "đơn vị sở tại" của ông ta rốt cục cũng đã thở ra một hơi dài vì cái chết của ông ta. Cái đơn vị đó cũng thật là "xúi quẩy đến đỏ cả máu" vì có một nhân viên công tác như ông ta, mà lại có một nhân viên về hưu như ông ta, một người mà mấy tháng trước khi chết mới được thực hiện chính sách để từ một tên "phản cách

mạng trong lịch sử" lại trở thành một nhân sĩ "lão đồng chí rồi chức nghị hưu". Cuối cùng cũng đã cử hành nghi thức vĩnh biệt di thể Nghê Ngô Thành trên bục kê bên cạnh nhà lạnh ướp xác trong buồng tang lễ. Lễ tang tiễn biệt thật là thờ ơ lạnh nhạt, qua loa quít lứt. Mọi người chỉ mong sao những thủ tục đó mau chóng kết thúc.

Mang tới được một chút sinh khí đó là những anh em thu xác của nhà hoả táng. Gia quyến "theo qui định" đã cống cho họ tiền hương khói và rượu, họ cứ hi hi ha ha, có một kiểu dương dương tự đắc rất siêu thoát của những kẻ đắc đạo. Mặc dù gia đình đã nói ra những câu van nài, nhưng vẫn không tránh khỏi sự nghiêng ngả xóc nảy của linh xa trên đường vận chuyển cái thi thể chưa tan hết hơi lạnh trong nhà ướp xác. Đó là một cửa ải sinh ly từ biệt cực kì thảm thiết thê lương. Vẫn còn ở khá xa bắt đầu nghe thấy từ nơi đó vọng tới tiếng khóc đau đớn xé ruột xé gan như điên như cuồng của gia quyến người chết. Một người cùng khóc lóc đau đớn thất thanh, lôi kéo một người phụ nữ khóc lóc thê thảm nhất chỉ chục lao mình vào lò thiêu. Tiếng khóc đó vừa như khóc vì người chết, lại vừa như khóc cho chính mình. Một đời người, một đời người, có ai trốn thoát được số phận bắt đầu bằng tiếng khóc to chào đời, rồi cuối cùng kết thúc cũng bằng tiếng khóc như cuồng như dại kia không? Và có ai lại không khóc một trận thật to khi hồi tưởng lại cả cuộc đời mình chứ?

Đội ngũ đưa ma cho Nghê Ngô Thành thật là tĩnh lặng chưa từng thấy. Tĩnh lặng đến mầu mực. Không có nước mắt. Không có tiếng nghẹn ngào nức nở. Tất nhiên, càng không có tiếng gào khóc thảm thiết.

Không để người khác, bất cứ người nào thực sự đau khổ vì cái chết của mình, điều đó có lẽ là một việc tốt duy nhất trong suốt cuộc đời mà Nghê Ngô Thành thực sự đã làm được.

Sau đó làm thủ tục đặt một lọ đựng tro xương với giá tương đối thấp. Và đã kết thúc một cách vĩnh viễn như vậy. Còn một chi tiết nữa là người chết cho đến chết vẫn chưa kiếm nổi cho riêng mình một chiếc đồng hồ đeo tay.

Chương hai

Không riêng gì Nghê Tảo mà cả Tịnh Nghi cũng tin rằng thắng lợi của cách mạng Trung Quốc năm một chín bốn chín đã chôn vùi tất cả những đau khổ cũ. Năm một chín bốn năm, quân xâm lược Nhật Bản tuyên bố đầu hàng vô điều kiện. Nghê Ngô Thành đang làm hiệu trưởng ở thành phố bờ biển, một thời gian sau đã kết bạn với người Mĩ tiến vào thành phố, đóng quân ở căn cứ hải quân tại đây. Ông ta đã từng đi tắm biển ở một bãi tắm với một người Mĩ, ông ta đã từng tận mắt nhìn thấy người Mĩ đó bị cá mập Hoàng Hải hung dữ cắn đứt một chân, cuối cùng người Mĩ đó đã chết vì chảy máu quá nhiều. Trong thời kì đó chàng thiếu niên Nghê Tảo được kích thích rất mạnh bởi thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Nhật, với lòng yêu nước thiết tha bùng cháy, đã hoan nghênh sự trở về của "Quốc quân" trong không khí vui mừng đến phát điên.

Sau đó thì Nghê Ngô Thành đã mất chức vụ hiệu trưởng, ông ta trở về Bắc Bình - lại đổi tên thành Bắc Bình- trở về nhà với thân phận một kẻ thất nghiệp, giống như một người khách

tạm trú, giống như một dị vật trong cơ thể. Lúc này nhiệt tình hoan hô thắng lợi và chào đón "Quốc quân" của Nghê Tảo đã bị thực tế đập tan tành rồi, ở đâu cũng có tệ tham ô hoành hành, vật giá leo thang, tệ nạn tràn lan, hoàn cảnh sống của mọi người thật khó mà nói có gì tốt hơn thời nguy Nhật thống trị. Sự trở về của người cha thất nghiệp lại chất thêm cho cái gia đình vốn đã lăm người ngán ngờ đồ ǎn và sống kiểu tạm bợ này một nguy cơ to lớn hơn về những cuộc tranh chấp nảy lửa luôn luôn tiềm ẩn. Nhưng dầu sao cũng đã đem đến cho Nghê Bình và Nghê Tảo, chủ yếu là Nghê Tảo một niềm an ủi nào đó. Nghê Bình đã mười ba tuổi, nó đã từ chối không chịu đi ra ngoài cùng với cha, bất kể là đi đâu. Sự cố chấp kiểu đó đã khiến Nghê Ngô Thành nổi trận lôi đình, cảm thấy không thể nào hiểu nổi, cảm thấy Nghê Bình không tự nhiên thoải mái gì cả, quá nhút nhát. Ông ta bức xúc, tôi thì ghét nhất người nào hơi một tí thì "em ngại lắm". Một đứa bé gái cần phải biết làm dáng, cần phải sống, nên bằng lòng vui vẻ mặc bộ quần áo đẹp nhất của mình, nên phải tự nhiên đàng hoàng không nên nhút nhát như chuột, thẹn thẹn thò thò, hơi tí rúm ró cả người.

... Lần này những sự "tôi chúa ghét" hay là "tôi không thích" vãn vãn của Nghê Ngô Thành đã chẳng cần đến sự tố cáo phản bác của Tịnh Nghi. Bởi vì Nghê Bình không đợi ông ta nói xong đã trả lại một câu rằng "Thật phí lời", rồi lại thêm một câu "Đáng ghét". Nghê Bình quay mình đi luôn, không hề thừa nhận một tí nào về sự tồn tại của một người cha như vậy, càng không thể nói gì đến uy quyền với chẳng quyền uy gì cả. Nếu Nghê Ngô Thành cứ cố truy đến cùng không chịu buông tha, thì cô con gái sẽ quay phắt lại, nhìn gườm gườm vào mặt cha nói bằng cái giọng nghiêm túc đến không thể bàn tán gì

được nữa: Cha ăn uống chơi bời ở bên ngoài mãi thế đã đủ chưa? Hết cơm ăn rồi chứ? Vì vậy cha mới trở về. Chẳng phải nghe nói cha đã lấy thêm một người nữa rồi hay sao?"

Chỉ có Nghê Tảo là vẫn âm thầm giữ được một chút hứng thú đối với những câu chuyện suông thường hay pha tiếng nước ngoài của Nghê Ngô Thành mà thôi. Nghê Ngô Thành đã đưa Nghê Tảo đi khám mụn chấy mắt một lần, nhưng không khám ở bệnh viện nhãn khoa Quang Minh. Nghê Ngô Thành còn đưa Nghê Tảo đi ăn một lần cơm tiệm, Nghê Ngô Thành tỏ ra lão luyện, thân thiết, cực kì lịch thiệp. Từ việc chọn chỗ ngồi đến xem thực đơn, gọi món ăn, điều khiển bồi bàn, việc nào ông ta cũng làm rất thạo, rất giỏi. Tâm tình và nét mặt của ông ta càng có vẻ tươi tắn sáng láng. Ông ta nghiêm nhiên trở thành một vị quân vương của khoái lạc. Sau này có lúc Nghê Tảo đã nói ngay vào mặt cha, chỉ một bữa cơm ngon cũng đủ làm thay đổi thế giới quan của cha. Nghê Ngô Thành cười ha há, gật đầu khen phải và nói cái đó phù hợp thuyết duy vật.

Nghê Ngô Thành kết bạn với con trai đi tắm hiệu mấy lần. Thật là khó kiếm được một người như ông công nhân già ở bốn tám. Cách đã mấy năm mà ông chưa quên khách tắm Nghê Ngô Thành. Nghê tiên sinh, ngài khoẻ không? Ngài phát tài lắm ă! Dùng một ấm chè bánh thơm nhé, nếu không, mình lại dùng trà bột?

Mãi không tìm được việc làm chính thức, tù hãm mãi trong cảnh khó khăn, vào mùa xuân năm một chín bốn sáu Nghê Ngô Thành đột nhiên quyết định đến vùng giải phóng đi theo Đảng cộng sản. Trước đó ông ta nhận được thư của một thầy giáo và của một học sinh trước đã từng dạy và học mình, hiện

nay họ đều đang ở vùng giải phóng. Rồi ông ta lại liên hệ được với một nhân viên cộng sản ở ban điều hành quân sự Bắc Bình. Ông ta nói, tôi muốn đi xem sao. Họ phản đối bóc lột, chống phong kiến tôi tán thành. Họ đấu tranh với địa chủ tôi cũng tán thành. Tôi xuất thân trong gia đình địa chủ nên tôi biết cách đấu tranh chống địa chủ, có tàn khốc thế nào cũng không coi là quá đáng. Nhất là các mục vợ địa chủ, dù sao cũng phải trừng trị đích đáng các mục ấy. Lúc đó trong các vùng mà Quốc Dân Đảng đang thống trị có lưu truyền các loại tin đồn đại về cải cách ruộng đất. Đáng sợ nhất là một kiểu nói rằng khi nông dân đấu các mục vợ địa chủ thì bắt một con mèo cho vào đũng quần của các mục. Nghê Ngô Thành nghe được như vậy thì hứng chí lên nói, đối với một số mục địa chủ hề mà có dùng cách đó để xử lý, thì tôi vỗ tay khen hay. Cái đất Trung Quốc này không thế thì không đánh đổ được từng đứa từng đứa một đâu. Mọi người thì lao động, già thì đi làm với già, trẻ thì đi làm với trẻ, tôi càng tán thành.

Cuộc sống đã mục ruỗng đến mức này, đau khổ đến mức này thì tất cả mọi người dù hoàn toàn không giống nhau đi nữa, đều cùng thật lòng mong mỗi bão to gió lớn nổi lên, đều khấn nguyện cho đất sụt lở dưới chân, trời sụp xuống, núi lửa bùng lên, giang sơn đảo lộn, kể cả những hạng người cận bã ương ngạnh chuyên bóc lột ăn người, cả những người không cam chịu lệ luật cũ kĩ, cả những người lẻ loi bên lề của lịch sử chỉ ngồi đợi sự tiêu vong của cuộc sống...Cái thế giới này không đảo lộn đi một cái thì không được nữa rồi, đa số người đều ý thức được điều đó. Vậy nên, Nghê Ngô Thành nói đi là đi liền, đi làm cách mạng đây. Cái "cách mạng" của ông ta cũng giống như sự bùng nổ của một quả đạn pháo vốn đã bị

cho là "thối" mất từ lâu, đã từng bao nhiêu năm chênh ềnh nằm đó cho người ta giễu cợt, đã cam bặt từ lâu. Người biết rõ sự tình đều phải há mồm, trợn mắt vì kinh ngạc.

Còn người đi làm cách mạng một cách chân thành và gấp rút lại là Nghê Tảo. Cậu hấp thu lý luận và thực tiễn cách mạng như một kẻ đói khát lâu ngày. Cậu quyết không thể sống một cách thấp hèn như lớp người đời trước của mình. Cậu quyết sống chết với sự đen tối của cuộc sống cũ đáng sợ đến mức đầu đầu cũng chui lọt kia. Cậu hoàn toàn tin vào máu đỏ nơi chiến trường, nơi pháp trường, trong nhà ngục, những dòng máu đỏ chính là nước hồi sinh của cuộc sống. Chỉ có dòng máu tươi đỏ mới rửa sạch được quá nhiều cái ghét tích tụ của Trung Quốc. Giòng máu đỏ sẽ cứu được hàng ngàn hàng vạn người nô lệ đã bị hoá đá. Bản thân cậu đã sẵn sàng hiến dâng dòng máu nóng của tuổi thiếu niên. Luôn luôn sẵn sàng! Cách mạng đích thực là bó đuốc, là tháp đèn, là mặt trời. Cách mạng là khởi động một động cơ cực lớn. Thời đại sau khi có cách mạng sẽ thay đổi đến đâu, cuộc sống sẽ thay đổi đến đâu, bản thân cậu sẽ thay đổi đến đâu?! Không có cách mạng thì thà chết còn hơn.

Nhiệt tình cách mạng đã khiến cậu thay đổi nhận thức và thái độ đối với rất nhiều người. Đến khi giải phóng Bắc Bình năm một chín bốn chín, hình ảnh người cha trong mắt cậu đã dần trở nên cao lớn, ở đây chỉ có một nguyên nhân là từ năm một chín bốn sáu cha đã đi vào vùng giải phóng, tất nhiên cha là tốt chứ, là vĩ đại chứ. Tuy vậy trong tầng sâu của ý thức Nghê Tảo cũng vẫn không tránh khỏi lúng túng, bởi vì hình ảnh người cha trong kí ức của cậu quả thực rõ ràng có sự cộc cạch bất đồng với hình tượng cách mạng mà cậu theo đuổi. Cho đến rất nhiều, rất nhiều năm về sau, sau khi rất nhiều ảo

tướng ấu trĩ và ảo tưởng thời thơ ấu về chim sẻ lông vàng nước hồi sinh của Nghê Tảo đã cùng bị sụp đổ tan tành rồi, cậu mới hiểu rõ: cách mạng không hề là thứ nước hồi sinh trong truyện thần thoại, nó tuyệt không có thể lập tức đổi thay tất thảy, tuyệt không có thể lập tức sắp xếp lại tất cả hoạt động của nhân hình. Không phải vì cách mạng không đủ mức vĩ đại mà là vì con đường cách mạng là thực tại, quanh co dài dặc như vậy kia mà. Mặc dù có thể phê phán cách mạng chưa đầy đủ lý tưởng như hy vọng và đòi hỏi của một số người, nhưng như vậy chẳng lẽ có thể không làm cách mạng nữa hay sao?

Nghê Tảo sau khi tham gia cách mạng, đã lập tức nhận định bà ngoại Khương Triệu Thị và dì Chu Khương Thị, Tịnh Trân, Khương Khước Chi là xấu xa, suy tàn tất yếu sẽ diệt vong. Bởi vì họ là địa chủ, có lẽ họ không đủ bản lĩnh để thành phản cách mạng trên thực tế. Nhưng trong khi Nghê Tảo đã được cải tử hoàn sinh cùng với toàn thể đất nước toàn thể dân tộc, toàn thể xã hội thì đối với hai kẻ tội nghiệp kia, cậu có yêu quý lắm cũng đành không giúp được gì. Bởi vì họ cùng với giai cấp của họ đang cùng bị đánh đổ bị tiêu diệt, bị chôn vùi xuống mồ sâu. Nếu như họ đã tất yếu bị diệt vong thì hãy sớm diệt vong đi cho xong! Cả cuộc đời của họ có lẽ cũng là đại diện của một loại tội ác trong vô số tội ác của xã hội cũ chẳng? Thực ra dù không có cách mạng thì sự mục ruỗng tự thân của họ cũng đã định sẵn, kết cục của họ cũng sẽ không thể kém nhục nhã hơn. Biết đâu lại còn xấu xa đáng tởm hơn? Sự vô vọng của họ có lẽ đang đối lập rõ ràng với những hi vọng vô bờ vinh quang vô hạn của lớp người như Nghê Tảo chẳng? Chẳng phải là Nghê Bình cũng đã bị dòng nước lũ cách mạng đang dào dạt tuôn trào kia cuốn vào rồi đó sao?

Năm một chín bốn chín, Nghê Ngô Thành đã trở về Bắc Bình với tư thế của người thắng lợi. Ông ta mặc chiếc áo bông của người cán bộ màu xám được phát thống nhất như mọi người. Ông ta được hưởng đãi ngộ theo chế độ cung cấp "trung táo". Địa vị của ông ta là nhân viên nghiên cứu của "Đại học cách mạng" một lớp huấn luyện ngắn ngày, rất thời thượng lúc bấy giờ. Nhưng tính cách mạng của ông ta lập tức đã bị Nghê Tảo nghi ngờ một cách khở não. Bởi vì thứ nhất là ông ta đã vào vùng giải phóng, ông ta đã thắng lợi nhưng ông ta không phải là đảng viên cộng sản. Thứ hai, không lâu sau ông ta đã rời bỏ đại học cách mạng, nhận lời đến làm giảng sư ở một trường đại học tư thục chẳng có gì là cách mạng cả.

Năm một chín năm mươi, hoàn toàn dưới sự nỗ lực điều hành giải quyết của Nghê Tảo, Nghê Ngô Thành và Tịnh Nghi đã thực hiện một hiệp nghị ly hôn tự nguyện. Chỉ riêng một việc đó Nghê Tảo đã muốn ca ngợi cách mạng cả đời cả kiếp rồi. Không có cách mạng thì tuyệt đối không thể tưởng tượng đến một kết thúc bình thường êm ả cho cuộc hôn nhân đáng sợ và bất hạnh như thế. Năm một chín bốn chín, Nghê Tảo đã từng cho rằng cách mạng có thể khiến cho cha mẹ cậu có thể hoà giải với nhau, nhưng xem ra cách mạng vẫn chưa có được sức mạnh vạn năng như vậy, điều đó cũng hơi đáng tiếc. Nhưng khi cha cậu nói với cậu nguyện vọng ly hôn thì cậu đã ủng hộ cha. Cậu tin chắc rằng một xã hội mới mẻ sẽ xây dựng được một mối quan hệ giữa người với người rất mới mẻ hữu ái, văn minh, mà cuộc ly dị bình thường văn minh lịch sự của cha mẹ sẽ là một phần của thứ quan hệ mới mẻ đó.

Trước khi chính thức làm thủ tục ly hôn, Nghê Ngô Thành bức thiết yêu cầu và sắp xếp cụ thể trước hết là Tịnh Nghi

cùng với ông ta và con cái chụp chung một kiểu ảnh, sau đó ông ta và Tịnh Nghi chụp chung một kiểu. Lúc chụp ảnh vẫn rất thân thiết dịu dàng. Trên thế giới chỉ thấy có chuyện chụp ảnh "kết hôn" chứ chưa từng thấy ai chụp ảnh "ly hôn" mà như vậy cả. Trong hai tấm ảnh đó, hình tượng Nghê Ngô Thành là một người cha hiền, một người chồng tử tế, là ông chúa Giêsu cực kì nhân ái. Ông ta giang rộng hai cánh tay ôm lấy vợ con, hai mắt rớm lệ tựa như e sợ cái gia đình hạnh phúc này biến đi mất. Quá trình chụp ảnh thậm chí còn khiến Tịnh Nghi nảy sinh cảm giác sai lầm - có lẽ ông ta đã thay đổi ý định về ly hôn chăng? Nói cho cùng Tịnh Nghi vẫn là không hề muốn ly hôn tí nào chắc?

Sau khi cầm được giấy chứng nhận ly hôn, từ nơi làm thủ tục ở trên phố đi vào ngõ, Nghê Ngô Thành đã khóc suốt suốt tường như cả người đều tan thành nước mắt, Anh xin lỗi em, anh xin lỗi em! Ông ta cứ lặp đi lặp đi lặp lại. Giọng ông ta cứ nghẹn, cục yết hầu của ông ta giật lên giật xuống, ông ta vừa nói vừa khóc lạc cả giọng. Cái con người Nghê Ngô Thành bóp chộp tự phụ, coi Tịnh Nghi như cỏ rác kia đã bị thay thế bằng một Nghê Ngô Thành đa sầu đa cảm, thiện lương mềm yếu. Kết quả lại là Tịnh Nghi tỏ ra bình tĩnh hơn nhiều, Tịnh Nghi cố gắng dùng những từ ngữ mới để an ủi(?) Nghê Ngô Thành rằng, chuyện quá khứ hãy để nó đi qua. Ai bảo chúng ta sống trong cái xã hội cũ kia nào... Tôi chúc anh sau này tiền đồ rộng lớn, cuộc sống hạnh phúc.

Rồi sau đó là lần kết hôn thứ hai của Nghê Ngô Thành. Kết hôn được một tuần lễ đã liền xảy ra một cuộc cãi nhau to

... Mức độ cuộc cãi cọ rất khó nói là ôn hoà hơn các cuộc cãi cọ với Tịnh Nghi, người vợ mới khăng khăng nói Nghê

Ngô Thành đã lừa dối cô ta, những là giáo sư những là cách mạng cũ, những là cuộc hôn nhân trước đã đứt khoát, kết thúc... Hoá ra Nghê Ngô Thành lại vĩ đại đến mức độ như thế, mới kết hôn được ba ngày đã lấy ảnh chụp chung với Tịnh Nghi và con cái khi ly hôn ra cho vợ mới ngắm nghía, đồng thời bày tỏ chủ nghĩa nhân đạo thiện lương của mình.

Thực tế ở đại học tư thực kia đã chứng minh ông ta không có năng lực dạy đại học sau giải phóng. Ông ta trước nay chưa từng có, hiện giờ cũng không có quan điểm riêng, tài liệu riêng, tri thức riêng và logic riêng của mình. Thậm chí đến cả sách công cụ và sách tư liệu riêng của mình cũng không có nốt. Nhưng ông ta lại không thiếu cơ trí và sáng kiến vặt, ông ta không thể mà cũng không chịu chấp nhận mô thức triết học vốn có, cứ nhìn sách mà đọc ra. Bài giảng của ông ta thường là câu sau đá câu trước, lan man không rõ trọng điểm, không có trọng tâm, không rõ mạch suy nghĩ và logic, khiến cho học sinh không hiểu ông ta đã nói những gì. Tuy rằng thái độ ông ta đối với học sinh cực tốt, hơn nữa bất kể trên lớp học hay ngoài giờ học, ông ta luôn luôn bộc lộ và bày tỏ nhiệt tình ca ngợi từ đáy lòng đối với lý luận Mac-LêNin, và lý luận cách mạng.

Sau khi điều chỉnh trong trường trong khoa, ông ta đã trở thành giảng sư đại học không có lớp mà dạy. Nói là làm nghiên cứu thì cũng không thể yên tâm mà đào sâu suy nghĩ. Ông ta hăm mộ cuộc sống xã hội và đời sống vật chất phong phú rực rỡ giống như gái già hăm mộ tình yêu vậy. Hứng thú của ông ta chỉ còn lại ở hai điều, một là ăn cơm tiệm, hai là bơi. Sau khi quán cơm Matxcova của nhà triển lãm Liên Xô khai trương được ít lâu, để có thể ăn một bữa cơm kiểu Nga, ông ta ôm trong lòng một chai rượu Mao Đài, đập một cuộc

xe tới mười cây số, xuýt xoa chờ đợi suốt hai tiếng đồng hồ. Trông ông ta giống hệt như một gã ăn mày.

Còn thì mùa hè tới, ông ta liền biến thành một kẻ cuồng bơi. Sau giải phóng, đã mở ra và xây dựng sửa chữa rất nhiều bể bơi công cộng. Mao chủ tịch lại tự thân gắng sức đề xướng việc bơi lội. Sự nghiên ngập của Nghê Ngô Thành với việc tắm rửa ở hiệu đã có thể phát triển thành sự nghiên bơi, thể hiện sự tiến bộ của thời đại. Mỗi ngày ông ta đều dùng tới hai ba bốn giờ đồng hồ để đi bơi. Tư thế bơi của ông ta không tốt, không có tốc độ nhưng hết sức thành thạo và dẻo dai. Mỗi một lần xuống nước, ông ta có thể bơi liên tục hai ba tiếng đồng hồ, mấy cây số mà chưa cần lên bờ. Cứ đến mùa hè là ông ta liền bêu nắng đến đen cháy và gầy như con mắm.

Sau bốn mươi lăm tuổi, ông ta bắt đầu tập nhảy cầu. Ông ta run run rẩy rẩy bước lên bục nhảy cao ba mét, cúi xuống nhìn mặt nước bể bơi, đứng có đến năm phút. Những đứa trẻ hiếu động xếp hàng đợi sau lưng ông ta sốt ruột quá liền bắt đầu mĩa mai châm chọc. Nhanh lên chứ, đừng có mà sợ nhá! Cự ời, sao phải khổ vậy, nhỡ mà sút lưng thì không phải chuyện chơi đâu. Ở kia ông cụ này mà vẫn còn vận được khí công kia nhì!

Cuối cùng ông ta đã rời được khỏi bục nhảy, tiếp nước trăm phần trăm cơ thể nằm ngang, bép một tiếng đập bụng xuống nước, bọt nước bắn tung toé, người đỏ tấy lên, bốn xung quanh cười rộ.

Rốt cục đó là nhảy cầu hay tự sát nhì?

Nếu mà sau khi bơi trong túi còn đủ tiền để uống hai cốc bia, một đĩa vài món rán hay chỉ một đĩa đậu phụ tẩm vừng rán thôi, là tâm trạng của ông ta đã nhanh chóng bốc cao lên

ngay. Mình mới hơn bốn mươi tuổi, chín mươi lăm phần trăm tiềm lực của mình còn chưa được phát huy ra, bây giờ mình bắt đầu sự nghiệp vẫn chưa hề muộn. Mình đang chuẩn bị nghiên cứu Hêghen, Lão Tử, Tôn Trung Sơn, Vương Quốc Duy, Lỗ Tấn. Mình phải vận dụng tư tưởng thiên tài của đồng chí Mao Trạch Đông để tổng kết và tiêu hoá di sản của tất cả các nhà triết học trong ngoài kim cổ. Hơn nữa phải phê phán giai cấp phong kiến, giai cấp tư sản. Mình có thể làm dịch thuật, mình có thể viết sách, mình có thể... Bao nhiêu người có tư chất khá là kém cỏi dần độn mà bây giờ cũng đang viết lách lập ngôn lập thuyết ra phết đấy thôi? Điều đó không chỉ là sự nghiệp mà còn là một cách sản xuất rất tốt. Gọi là tay làm hàm nhai mà. Được in các trước tác viết và dịch, thì sẽ có một khoản thu nhập. Khi nào thu được tiền nhuận bút, ba sẽ mua cho các con mỗi đứa một chiếc xe đạp mới...

Đã rất nhiều lần Nghe Tảo đều chân thành tin tưởng vào sự đánh giá tiềm lực của cha. Nhưng trước mắt cứ phải chứng kiến sự đau khổ của một người chỉ vì tiềm lực đã ngủ say quá, lâu quá; hoặc là nhân vật Từ Thu Ảnh trong phim " Vụ án Từ Thu Ảnh" đã nói: " Tôi là một hạt giống bất hạnh, bị bứt bứng trong nỗi đau khổ không được nảy mầm", điều đó tự thân nó đã đủ cho người ta nuối tiếc đau khổ vì lỡ bước. Nghe Tảo đã chân thành xúc động mà an ủi khích lệ cha bằng những ngôn ngữ của xã hội mới. Phải tiến thủ, phải gian khổ phấn đấu, phải biết tiếc thời gian. Không nên so đo tính toán sự được mất của cá nhân, không nên suy tính thiệt hơn. Phải khắc phục chủ nghĩa cá nhân hẹp hòi thiển cận và chủ nghĩa anh hùng đao to búa lớn. Phải kiên trì mục tiêu trước sau như một, phải lao động miệt mài, một bát mồ hôi đổi lấy một phân

thành tựu, thiên tài là một chuỗi dài cần mẫn, trong khoa học không có con đường nào rộng rãi bằng phẳng...

Nhưng ba không phải là thánh nhân. Ba đã nói với con từ lâu rồi, có hai vấn đề vẫn áp bức, trở ngại ba phát huy tiềm lực. Thứ nhất là hôn nhân và gia đình của ba. Thứ hai là địa vị xã hội của ba. Ba đã quá cái tuổi "bất hoặc" từ lâu rồi, ba không còn có thể tìm được sự tôn trọng và lý giải.

Nghê Tảo đã phát câu lên, cậu bắt đầu tranh luận với cha mình, một con người có chí khí mà lại có thể như vậy ư? Mao chủ tịch nói, nguyên nhân bên trong là căn cứ của sự biến hoá, sao ba lúc nào cũng cứ lằng nhằng nói mãi, nhấn mạnh điều kiện bên ngoài thế? Ba đã đọc một câu chuyện đồng thoại của An Đồ Sinh chưa nào? Nói rằng có một nấm mồ với cả ba bia mộ. Trên bia mộ viết, ở đây yên nghỉ một nhà thơ vĩ đại, nhưng ông ta chưa kịp viết ra một câu thơ nào. Còn viết rằng, ở đây chôn một vị tướng lĩnh vĩ đại, nhưng ông ta vẫn chưa có cơ hội thống lĩnh quân đội. Ở đây chôn một nhà phát minh, nhưng tất cả những ý tưởng phát minh vẫn còn nằm trong đầu óc của ông ta...

Nghê Ngô Thành cũng tỏ ra bị phần. Trong chuyện ngắn "AQ chính truyện", địa vị thấp nhất là một ni cô trẻ. Đến thằng cu D mà AQ còn không đánh nổi, thế nhưng AQ còn sờ được vào cái đầu trọc của ni cô. Ni cô chỉ biết khóc mà chửi một câu "Thằng AQ chết tiệt." Còn ba thì sao? Địa vị của ba bây giờ còn không bằng ni cô. Ba là phó ni cô đấy. Cái "bọn AQ" đã từng thất bại dưới tay cu D và thủ hạ của Vương Hồ, khi gặp cụ cố Triệu vẫn phát run lên áy vạy mà chúng đều có thể tùy tiện sờ đầu ba. Còn ba, đến một câu "Đồ chết tiệt" cũng không dám chửi. Nói vậy tức là, có mấy kẻ tư chất thấp

lề tề, đã chẳng bỏ chân tài thực học, lại chẳng có nhiệt tình cách mạng chân thành, đúng như bọn AQ kia, bọn họ nhằm vào đầu ba để sờ vì cho là dễ mớ. Họ coi ba là phần tử lạc hậu, là tay lõi đời, là đồ ăn hại. Thậm chí họ còn phê bình ba là đồ vô công rồi nghề, vô tích sự, chỉ biết có bơi... Cứ như vậy, thì ba chắc phải từ chức, kiếm một cái bếp than, về làm bà nội trợ. À, không phải, ba phải làm ông nội trợ chứ. Tranh luận kiểu đó khiến Nghê Tảo cảm thấy tức nghẹn cả thở. Còn may Nghê Tảo đang là lúc rất vui vẻ hân hoan ôm vào lòng cuộc sống mới đầy phấn khởi, nên mới đỡ bị kích thích mà hoá ra mất ngủ về cái kiểu nói nào là "phó ni cô", nào là "ông nội trợ" rất khó chịu kia.

Khi sắp kết thúc một cuộc tranh luận, khi Nghê Ngô Thành sắp cáo biệt với con trai (nói chung thường là Nghê Ngô Thành đến tìm con trai, bởi vì con thì bận mà bố thì nhàn), thì đa phần là đã xoay chuyển được tâm trạng trở lại bình thường. Ông ta sẽ nói, ba lạc quan về tiền đồ lắm chứ. Đã có chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Mao Trạch Đông chúng ta chẳng có khó khăn nào là không thể khắc phục. Những khó khăn và những lời oán thán kia, dù sao cũng chỉ là tạm thời thôi. Theo đà tiến triển của công cuộc xây dựng và cải tạo xã hội chủ nghĩa, tất cả những khó khăn kia sẽ phải tan thành mây khói.

Thái độ thể hiện sau cùng đó quả thật không giống sự giả trá vờ vịt một tý nào. Một mặt là những ca cẩm oán hờn vô kể với tình trạng cụ thể xung quanh, một mặt là những lời ca tụng thuyý chung như nhất đối với đảng đối với chủ nghĩa Mác - Lê nin đối với tư tưởng Mao Trạch Đông đã mấy mươi năm, như một ngày không hề thay đổi. Nghê Tảo không thể nào lý giải nổi tại sao hai mặt đó lại thống nhất được trong con người

của cha mình, cũng như vậy Nghê Tảo không tìm thấy bất kỳ sự cần thiết và khả năng nào khiến cha mình phải ca tụng một cách vờ vịt. Ở đây không có bất cứ một động cơ để phải làm hàng giả như vậy! Vào Đảng ? Đề bạt ? Chiếm chỗ tốt ? Tất cả những tính toán đó đều không liên quan đến Nghê Ngô Thành.

Năm một chín năm tư Nghê Ngô Thành tuyên bố phải viết một bài luận văn phê phán chủ nghĩa thực dụng của giai cấp tư sản. Nghê Tảo hơi có ý hoài nghi về việc đó, chẳng lẽ cha lại là người Mac xít Lê ninit ? Thật quả là chuyện đùa, là sự chế nhạo đối với chủ nghĩa Mác - Lê nin. Sau hai tuần, đã viết xong. Gửi cho một tờ báo lớn, lại qua hai tuần nữa, toà soạn báo gửi bản sao tới cho tác giả. Nghê Ngô Thành sướng điên, gặp ai cũng lấy ra cho xem bản sao mà toà soạn báo gửi trả lại, gặp ai cũng tuyên bố bài viết của mình sắp đăng trên tờ báo lớn nọ, gặp ai cũng tuyên bố đó là bước ngoặt lớn trong sự nghiệp của mình, đó là một thời cơ đáng kể trong cuộc sống, gặp ai cũng ngỏ lời mời, khi nào lĩnh được nhuận bút sẽ mời các bạn bè một bữa. Đồng thời còn lấy ý kiến trước, mọi người thích ăn ở " Đồng Hoà Cư" hay "Thuý Hoa Lâu"? Nhà hàng vịt quay hay nhà hàng hải sản? Liền trong bao nhiêu hôm, chân bước thông dong, nụ cười tươi mở, khẳng khái rộng rãi... như mọc cánh mà lên tiên.

Sau khi đã sửa chữa hiệu chỉnh bài viết hai lần, sau khi đã thông báo không biết bao nhiêu lần với bạn bè và con cái là bài viết sẽ đăng báo trong nay mai, thì ông ta được toà soạn báo cho biết, bài báo kia không dùng nữa.

Ông ta mặt tái đi như chàm đỏ, cơ hồ bị đánh ngã lăn ra đất. Ông ta đạp xe đến nửa tiếng đồng hồ để đi tìm Nghê Tảo đã sống và làm việc độc lập từ lâu, miệng nói mà răng đánh

vào nhau lập cập. Tiếp đó là liền bị đau bụng đi ngoài, không tự đứng dậy được... Rồi ông ta chửi toà soạn báo, rêu rao là toà soạn báo giốn hót và lằng nhục mình, rêu rao là trong toà soạn có người ăn cắp văn chương và luận điểm của ông ta. Một tuần lễ sau ông ta già hẳn đi.

Năm một chín năm nhăm, trong phong trào "quét sạch phản động" ông ta bị "mời ra". Tội danh là Hán gian và hiềm nghi gián điệp quốc tế. Tội thứ hai đó chỉ vào việc ông ta có đi lại, quan hệ với Sử Phúc Cương và một số người nước ngoài. Trong thời gian bị phê đấu, ông ta hết sức ngoan ngoãn hiền lành, không một lời oán thán. Ông ta thừa nhận trong toàn bộ thời kỳ chiến tranh kháng Nhật, những lời nói việc làm của ông ta giống như đồng bọn với Hán gian. Trước mặt lão đồng chí kháng chiến hi sinh đổ máu, ông ta thừa nhận mình là đồ đốn mạt của toàn dân tộc. Ông ta tỏ ý sẵn sàng chấp nhận "sự phán xử của tổ quốc". Khi nói câu đó tay phải của ông ta vung lên mạnh mẽ, cởi chiếc cúc áo thứ hai ra, y như nói rằng ông ta sẵn sàng nhận một viên đạn vào chỗ đó.

Phê đấu tung bừng một trận xong, cũng chưa đấu được ba bảy hai mươi một người, thì liền gác lại coi như xong. Cuộc vận động coi như đã kết thúc, tuyên bố vấn đề của Nghê Ngô Thành thuộc vấn đề lịch sử thông thường. Thế là Nghê Ngô Thành bắt đầu xúc động bị phản ngay lên, ông ta gặp người là luôn kể câu chuyện Tư Mã Thiên bị cung hình; bị "lằng nhục" cái từ trước kia đã thích dùng nay lại trở thành một từ đầu lưỡi. Đồng thời, bất luận ở trong hay ngoài cuộc họp, trong trường hợp công việc chung hay riêng, ông ta đều thanh minh rằng, ông ta tuyệt đối không vì cá nhân bị "lằng nhục" mà dao động niềm tin đối với Đảng cộng sản Trung Quốc vĩ

đại, đối với chủ nghĩa Mác Lê nin vĩ đại, đối với tư tưởng Mao Trạch Đông. Mấy câu nói về sau kia, cùng với những câu tương tự mà ông ta thường xuyên không bao giờ quên nhắc lại đó đã phù hộ cho ông ta được bình an vô sự mà sống qua hết năm một chín năm bảy. Có mấy người đồng sự, ông ta cho là có vai trò như loại AQ và thằng cu D bắt nạt nicô đã bị moi móc, bị phê đấu bị xếp vào loại "phần tử" trong cuộc đấu tranh chống "phái hữu" năm một chín năm bảy, điều đó khiến ông ta cảm thấy như mình trở thành "phái tả" sung sướng trong bụng. Đấu "phái hữu" là cần thiết, tốt. Một vị cán bộ làm công tác chính trị đã trải qua việc tổ chức phê đấu mà đề cao được uy tín của mình lên đến đỉnh điểm, vị ấy đã nói chuyện với Nghê Ngô Thành một lần. Bảo rằng anh vẫn còn phải theo yêu cầu cách mạng đấy nhé...Ít nhất cũng phải trên đầu môi chót lưỡi mới xong.

Nghê Ngô Thành thường hay trích dẫn lại lần nói chuyện đó, vừa nói vừa cười, hơi có vẻ thú vị cái chất hài hước ở đó. Và lại tự giễu rằng, đó mới thực là sự sỉ nhục lớn nhất.

Năm một chín năm tám trong phong trào đại nhảy vọt ông ta đã mấy lần ghi tên xin đi tham gia lao động. Trên đầu môi chót lưỡi, ông ta bày tỏ thái độ sẵn sàng đối với sự vinh quang vĩ đại tốt đẹp của lao động. Ông ta dẫn lời của Páp lớp rằng, tôi thích lao động trí óc, mà cũng thích lao động chân tay. Ông ta lại dẫn chứng ví dụ về Spi nô da, Spi nô da là nhà triết học nổi tiếng của Hà Lan, nhưng suốt đời lấy việc mài mắt kính để sống. Ông ta ca ngợi lao động chân tay rất chân thành, nhưng khi bắt tay vào làm thì hết sức lơ mơ. Khi xuống nông thôn ông ta thường xuyên kêu ốm để xin phép nghỉ. Có khi đứng ở bờ ruộng hút đến năm điếu thuốc rồi mới đi ra làm

việc. Gặp khi có người ghé mắt ngó nghiêng nhìn mình, ông ta liền kéo dài giọng, như đang cố bắt chước các vị lão thành cách mạng nhưng chẳng giống một tí nào, gọi lên một tiếng: Đồng - chí - ơi, Lê nin-nói không biết cách nghỉ ngơi thì cũng không biết cách làm việc. Nhưng bác chỉ biết nghỉ ngơi mà không biết làm việc. Người đồng chí đã đưa mắt nhòm ngó kia cau mặt lại nói vậy. Đó tất nhiên cũng là... khuyết điểm, Nghê Ngô Thành cười to lên. Nhưng ông ta lại có một cơn sốt cao ba mươi chín độ hôm đi làm cỏ ruộng lúa, đổ xuống ngay tại chỗ, mình dính đầy bùn đất, báo hại đến mấy người phải đến cứu chữa, săn sóc. Có người tức quá nói toạc ra đó là ông ta cố tình phá bĩnh, bày trò ra để bôi nhọ chủ trương sáng suốt cho các phần tử trí thức tham gia lao động để cải tạo tư tưởng, và từ đó hễ có cuộc họp để nói tâm sự nào, là Nghê Ngô Thành liền đưa ra ngay ví dụ về việc mình bị ngã xuống ruộng nước, nói là qua đó có thể chứng minh rõ hơn quy luật của phép biện chứng duy vật, quy luật lượng đổi thành chất trong cơ thể người, sự yếu kém từ gốc của mình có tính tất yếu là phải " học bù lại bài từ vườn trẻ trở đi "(đó là một cách nói do ông ta sáng tạo ra, có vẻ sinh động hơn khẩu hiệu hành động " học lại từ đầu" đang lưu hành trên cửa miệng mọi người thời đó). Rồi sau đó thì cãi nhau với người phụ trách đội vì họ phê bình ông ta về việc hay la cà đến nhà nông dân uống rượu ăn thịt chó. Ông ta hỏi lại một cách bức xúc, thế loại người nào thì cảm thấy hoàn toàn xa lạ với việc nông dân uống rượu ăn thịt chó hả ?

Sự khó khăn trong vấn đề cung cấp lương thực năm một chín sáu mươi khiến Nghê Ngô Thành phải xiêu hồn lạc phách. Ông ta cứ nằm trên giường không chịu dậy, rên rĩ, kêu

rêu là mình sắp chết đói đến nơi. Hễ thấy bất cứ thứ gì có thể và vào miệng là ông ta sáng mắt lên ngay. Năm một chín sáu mươi có được một cơ hội ăn cơm ở tiệm ăn cao cấp. Ông ta ăn lấy ăn để, ăn đi ăn lại, ăn mãi không ngừng. Đến tối thì bị viêm loét hành tá tràng. Sau khi điều trị bằng thủ thuật ngoại khoa, ông ta lại già thêm bao nhiêu.

Năm một chín sáu sáu "đại cách mạng văn hoá" bắt đầu mở màn, mấy tên "AQ" thường ngày trong mắt Nghê Ngô Thành kia, liền căn cứ vào quy định " sáu điều của công an", nói Nghê là phần tử có lịch sử phản cách mạng, không được tham gia cuộc cách mạng này. Ông ta bị lửa đốt trúng tim, sinh bệnh glôcôm, tăng nhãn áp lên rất cao. Nhưng ông ta lại đi nói khắp nơi, rằng ông ta cho đây mới là một cuộc cách mạng sâu sắc triệt để nhất. Từ lâu rồi ông ta đã mong mỏi, đã đòi hỏi, đã sẵn sàng cho cuộc cách mạng này. Đây là một cuộc cách mạng giống như " ý niệm tuyệt đối" " tinh thần tuyệt đối" mà Hê ghen thường nói. Tức là phải gắng hết sức để thiết lập quyền uy tuyệt đối. Không dám làm đến tuyệt đối, đó chính là chỗ yếu chí mạng của tất cả các phần tử trí thức tư sản. Ông ta thể hiện sự kính trọng đối với người lãnh đạo của cách mạng văn hoá. Trong đó tất nhiên bao gồm " đồng chí" Giang Thanh "kính yêu". Ông ta thốt ra cái tên đó cực cung cực kính mà hơi có vẻ cảm tình, lại vô cùng cẩn trọng nữa. Khi ông ta nêu ra việc ủng hộ phá bỏ tư tưởng cũ, văn hoá cũ, phong tục cũ, tập quán cũ, tất cả "bốn cũ" đó, ông ta kích động đến mức khiến cho sự rung thanh đối xảy ra biến dị, phát ra một giọng ngẹn ngào rung rung có sức truyền cảm khá kỳ lạ. Hiển nhiên là ông ta sẵn sàng quyết một trận tử chiến với " bốn cũ". Ông ta nói chỉ có Mao Trạch Đông đảng cộng sản mới có thể phát

đi lời kêu gọi vĩ đại như thế, để tuyên chiến với "bốn cũ" muôn vàn tội ác. "Tôi cũng là" bốn cũ", bị vây hãm bởi "bốn cũ", vì nó mà đau khổ không thiết sống, mà lại không thể tự thoát ra được. "Bốn cũ" hại cho con người đến chết được! "Bốn cũ" khiến cho Trung Quốc rơi vào vòng nguy hiểm của "xét lại", của thay đổi màu sắc, của vong quốc diệt chủng! Nếu vì phá bỏ "bốn cũ" mà cần phải trừ bỏ tôi, hoặc tiêu diệt thể xác tôi, tôi vẫn gơ hai tay tán thành! Cầu nhân từ được nhân từ, chết cũng không tiếc, thà chết để bảo vệ, kiên quyết ủng hộ, muôn năm muôn năm muôn năm!

Phát ngôn của ông ta đã khiến những hồng vệ binh, "côn đồ bằng vàng" và "AQ" trước kia đang cảnh giác lắng nghe và xét nét ông ta, đều phải tròn tròn cả mắt. Đối với những kẻ thuộc "phần tử" đã được quy định trong "sáu điều của công an" kia, bọn họ vốn rất hăng hái và biết cách phê phán nhất, nghe một câu phê mười câu, phê đến nổi trên người không còn một mảnh da nào được lành nữa. Nhưng giờ đứng trước phát ngôn "cách mạng" xúc động lòng người đến thế của Nghê Ngô Thành, bọn họ lại đâm lúng túng không biết phải phê thế nào mới được. Cuối cùng một vai giống như là loại tổ trưởng chuyên chính cầm đầu bọn họ đành phải gắng gượng nói mấy câu cửa miệng, thừa nhận Nghê Ngô Thành thái độ của anh *cũng còn tốt đấy*, nhưng hôm nay đối với người như anh mà nói, chủ yếu vẫn là vấn đề nhận tội và cải tạo, là vấn đề người khác cách cái mạng của anh, chứ không phải anh đi cách mạng cái gì cả. Anh cần phải biết thân phận của mình. Chỉ được tuân theo qui củ nghiêm ngặt, không được phép nói năng hành động lung tung, hội nghị đến đây giải tán. Nếu không lập tức giải tán cuộc họp, biết đâu Nghê Ngô Thành còn nói ra

bao nhiêu lời lẽ cách mạng càng mạnh mẽ cao thượng hơn vừa rồi nữa.

Sau năm một chín bảy tám, con gái lớn Nghê Bình chế nhạo Nghê Ngô Thành lúc bấy giờ đã gần như mù hắc, về những ngôn luận cực tả trong thời kỳ đầu cách mạng văn hoá và nói ông ta thật giống một chú hề. Nghê Ngô Thành ngượng nghịu cười cười, nói ta ủng hộ phá bỏ "bốn cũ", đúng thế, đến nay vẫn hi vọng phải chi thực sự có thể phá bỏ được "bốn cũ", ba cảm thấy đáng tiếc nhất lại chính là *chúng ta chưa hề thực sự phá bỏ "bốn cũ" gì tất cả.*

Nói cho công bằng thì sự "câu tiến bộ" của Nghê Ngô Thành không chỉ ở những ngôn luận cách mạng kinh người của ông ta. Ông ta còn bỏ rất nhiều sức lực ra đọc sách Mác - Lê nin. Trong đó ông ta đọc một cách chăm chú nhất là hai cuốn " chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán" với " Bút ký triết học" của Lê nin. Ông ta đã mấy lần cầm đến cuốn " Tư bản luận " nhưng vẫn chưa vào. Tuy thế, đối với trước tác triết học của Lê nin, thì ông ta chăm chú đọc nghiên cứu hẩn hoi, chăm chú ngân nga thưởng thức, gạch dưới bằng bút đỏ hết chương này đến chương khác, rồi đánh dấu khen hay, rồi phê ra lề sách, rồi chấm than chấm hỏi, tự cảm thấy nhiệt tình vô tận, khoái chí vô cùng. Hơn nữa hề đọc được một chút, tự thấy tâm đắc một chút là ông ta liền không để bụng được, phải vội đi nói với người khác ngay. Có khi chỉ vì việc đó mà phải đi gọi mất bốn xuất tiền điện thoại công cộng để nói chuyện với một số không nhiều bạn bè về thu hoạch mới khi đọc Mác - Lê nin. Có một lần gọi điện thoại cho Nghê Tảo lúc đó đang vội đi họp, nói hôm nay ba đã được sống một ngày vui vẻ nhất, vì ba đã đọc lại một lần nữa bài phê phán

của Lê nin đối với " chủ nghĩa duy tâm thực chứng", mà đó là vấn đề triết học cơ bản. Đối với ông ta mà nói, đó là vấn đề xúc động lòng người, vấn đề có ý nghĩa yên thân lập nghiệp. Khổng Phu Tử đã nói rồi, sáng còn được "nghe đạo" thì chiều chết cũng đáng. Hôm nay một lần nữa ông ta lại được "nghe đạo", ông ta rất cao hứng, ông ta hi vọng nội trong tuần sẽ đi ăn một bữa " của thi đấu" ở quán Khang Lạc với Nghê Tảo. Sau đó ông ta chửi rủa những nhân vật như Vương Hồ, cu D (theo quan niệm của ông ta), tiếng rằng cũng viết sách lập thuyết lớn tiếng vỗ ngực chủ nghĩa Mác - Lê, nhưng từ trước bọn người đó đều là những kẻ tuyên truyền lý học Trình Chu, tuyên truyền chủ nghĩa duy tâm chủ quan của giáo chủ Bơc gây nhá, cứ bằng vào phẩm chất năng lực thấp như vịt ấy - đến bơi mà còn không biết kia mà - thì họ làm sao hiểu nổi chủ nghĩa Mác - Lê nìn?

Những lời phàn nàn ca cẩm kiểu như "phó ni cô", " ông nội trợ" gì gì của cha đã luôn khiến cho thần kinh của Nghê Tảo phát sốt ruột. Cha đối với Nghê Tảo vốn vẫn rất tốt, Nghê Tảo cơ hồ đã trở thành người duy nhất chịu nghe ông ca cẩm oán thán và nói chuyện lý luận. Khi sức khoẻ còn tốt Nghê Ngô Thành đã hết lần này đến lần khác đi tìm Nghê Tảo đến mức Nghê Tảo cảm thấy không thể chịu nổi nữa. Thế là Nghê Tảo không thể không thực hiện biện pháp tự bảo vệ. Không thể không luôn từ chối lời mời của cha, có khi cha đến tìm, cậu cũng chỉ có thể gạt ông ta sang một bên, rồi cuối cùng phải ra lệnh tiễn khách. Nếu không thì công tác, học tập, sinh hoạt, nghỉ ngơi của cậu sẽ phải chịu sự quấy nhiễu vô cùng vô tận, được đằng chân lân đằng đầu mất.

Trong những năm cuối đời của Nghê Ngô Thành, tựa hồ

như ngày nào ông ta cũng ta cũng chờ đợi Nghê Tảo đến. Nhưng Nghê Tảo lại quá bận bịu, có khi hơn một tháng, có khi hơn hai tháng cậu mới đến được một lần. Khi đến Nghê Tảo cũng chỉ có chút mục đích giản dị thôi, cậu định vui vẻ thăm hỏi về cuộc sống hàng ngày của cha, rồi cũng định nói qua về mình và cuộc sống của mình. Đương nhiên Nghê Tảo đã thành gia lập nghiệp, lấy vợ đẻ con, hơn nữa cũng đã trải qua một phen dâu bể. Nhưng khi gặp mặt rồi, Nghê Ngô Thành không để cho con trai một chút xíu cơ hội nói năng nào sất, thậm chí không để cho Nghê Tảo có cơ hội vấn an mình nữa. Hình như Nghê Ngô Thành cứ sợ mất cơ hội để nói chuyện với con trai thành thử luôn phải vội vội vàng vàng nói hết chuyện này chuyện khác, chẳng chuyện nào đến đâu đến đâu, đông một nhất cuộc, tây một nhất vô. Ông ta nói ông ta giống con quỷ trong câu chuyện ông đánh cá của sách "Một ngàn lẻ một đêm" ấy, con quỷ bị nhốt trong chiếc bình chìm xuống đáy biển. Trong năm vạn năm đầu tiên, con quỷ nghĩ nếu có ai cứu ta ra khỏi thì ta sẽ đem tất cả số vàng trên thế giới ra tặng người đó. Năm vạn năm lặng lẽ trôi qua, chẳng có ai cứu nó. Năm vạn năm thứ hai bắt đầu đến, con quỷ trong bình nghĩ, nếu có người cứu ta, ta sẽ đem châu báu của toàn thế giới tặng người đó, lại năm vạn năm nữa lặng lẽ trôi qua, vẫn không có người đoái hoài đến nó. Thế là từ yêu đã chuyển thành oán hận, từ hi vọng đã biến thành biến thành phần nộ vì tuyệt vọng. Đó chính là phép biện chứng của Hê ghen, mà cũng là điều mà Páp lôp muốn chứng minh bằng thí nghiệm tâm lý học của mình đấy. Con quỷ bị nhốt trong bình trong cơn đau khổ quá mười vạn năm chờ đợi vô vọng, nó đã quyết định, ai cứu ta ra ta sẽ ăn thịt ngay kẻ đó!

Câu nói cuối cùng đó ông ta đã nói một cách rất hiên ngang khảng khái. Ông ta lại nói, sự lạnh nhạt và việc phải để người khác phải chờ đợi uống công, đó là ngược đãi về tình cảm, đó là một tội trạng nặng nhất của loại người, là vô nhân đạo đấy...Nghê Tảo nghe những lời đó, thoát tiên thấy tim đập thình thình, sau đó từ thình thình chuyển sang tê dại. Rồi Nghê Ngô Thành lại vội vội vàng vàng nói đến Huy mơ và Phê pa -kha, nói đến sự hoang đường của chủ nghĩa Ma khơ, rồi nói đến cụ tổ mình ở nhà quê đã có tinh thần dũng cảm chống lại truyền thống, đề xướng việc để chân tự nhiên không bó, rồi nói tri thức là sức mạnh, rồi nói đến điều đáng tiếc là ông ta chưa được đi máy bay lần nào, ông ta hi vọng sẽ có được cơ hội đi máy bay, rồi nói đến cái hại của hút thuốc, rồi nói đến "Luận văn tiến sĩ" của Macx, rồi nói đến ông ta cần một người giúp việc, để ông ta nói ra ý kiến xong viết thành một cuốn sách triết học phổ cập, sau đó hỏi Nghê Tảo có mang cho mình thứ thuốc lá nào khá khá một chút không, đến nay mà toàn cho ông ta hút thuốc loại ba thì thật là quá kinh khủng. Rồi thì nói tới cái thời con bé đi ngoài chưa bao giờ dùng giấy vệ sinh...

Đã đến lúc Nghê Tảo phải cáo từ rồi. Nghê Tảo nhận ra, đối với sự cáo từ của mình, cha bịn rịn đến thế nào. Cha đối với cậu cơ hồ như đã sinh ra một kiểu quan hệ "tương tư đơn phương", điều đó khiến cậu thấy bất an. Nhưng quả thực cậu không có cách nào thể hiện sự quan tâm hơn nữa, không cách nào thể hiện hi vọng và tình cảm ấm áp hơn nữa đối với cha, kể cả việc nghe những câu nói của cha cũng cần phải có sức kiềm chế cực lớn. Mỗi lần đến chỉ khiến cho cậu thấy do dự hơn trong lần đến sau, càng thêm không muốn đến, càng

không muốn làm cái cọng rơm hay cái cọc mục để cha vớ được trong khi đang trời dạt nổi chìm trong đại dương tuyệt vọng cuối đời.

Những năm cuối đời Nghê Ngô Thành lại còn kịp gặp được một không khí chính trị rất hay. Đầu tiên là sự thừa nhận lý lịch cách mạng từ năm một chín bốn sáu đã vào vùng giải phóng của ông ta, phủ định sự hiềm nghi về vấn đề Hán gian và gián điệp quốc tế, lại tiến thêm một bước thừa nhận tư cách về vang là "cán bộ cách mạng lão thành rồi chức nghỉ ngơi", nên ông ta được hưởng trăm phần trăm lương chứ không phải chỉ có bảy mươi phần trăm. Tiếp đó vì ông ta đã nhiều lần yêu cầu nên người ta đã cử cho ông ta một người thư ký giúp việc. Người giúp việc mỗi ngày đến một buổi, nghe ông ta nói vo, rồi căn cứ vào đó mà viết thành văn bản nghiên cứu học thuật. Người giúp việc đến những mấy tuần, nhưng quả tình không thể nào nắm được trọng điểm và lôgic của những câu nói miệng kia của ông ta, thực tình không hiểu ông ta nói gì, nên đã thôi không đến nữa. Vì phải quán triệt tinh thần chính sách ưu đãi cán bộ cũ và phần tử trí thức cũ, nên đã thay cho ông ta một người giúp việc khác thật nhẩn lại và khéo chiều, người giúp việc đến một thời gian được đón tiếp cực kỳ lịch sự, anh ta cũng cực kỳ lịch sự đối đáp lại với Nghê Ngô Thành và gia đình, thế nhưng tác phẩm triết học thì chẳng bao giờ hoàn thành được.

Có lần Nghê Ngô Thành nói về một sự việc một cách rõ ràng rành mạch và đầy thán phục. Lúc đó Nghê Ngô Thành còn đang làm việc ở trường vừa học vừa làm "mùng bảy tháng năm", lúc đó mắt Nghê Ngô Thành vẫn còn chưa bị tổn hại vì ủng hộ thầy thuốc chân đất cái "sự vật của chủ nghĩa xã

hội mới mẻ" kia. Ông ta nói ông ta được biên chế vào một "liên đội" có một đồng chí nữ tham gia lao động, một vị có chút tiếng tăm trong làng văn hoá, bà ta thường nói với Nghe Ngô Thành về những trải nghiệm của mình ở Diên An. Khi nhớ lại cuộc sống Diên An, nữ đồng chí nói : " Đó là thời đại vàng son trong cuộc sống của tôi! "

Nghe Ngô Thành nói ông ta nghe nữ đồng chí đó nói thì suy nghĩ rất lâu, ông ta tự hỏi mình : Thời đại vàng son trong cuộc sống của mình là lúc nào nhỉ? Cuối cùng ông ta kết luận:

Thời đại vàng son của tôi còn chưa bắt đầu nhé.

Có đáng thương không ? Nghe Tảo nghe câu nói đáng sợ kia mà thấy kinh hãi. Cha đã gần bảy mươi tuổi rồi, đã mất hết thị lực của hai con mắt, đã mất cả công dụng của đôi chân rồi, ông đã lãng phí hết sạch, để mất sạch cả bao nhiêu năm tháng cuộc đời, đến nay ông đã chẳng còn một cái gì nữa rồi. Thế mà ông còn nói thời đại vàng son của ông vẫn chưa bắt đầu mới chết chứ, cứ làm như ngày mai hoặc ngày kia, ngay năm sau hoặc năm sau nữa ông sẽ có thể bùng phát ánh sáng huy hoàng rực rỡ lên được ấy...Điều đó đã chẳng phải là bi quan, lại cũng chẳng phải là lạc quan, điều đó vừa chẳng đáng được cảm thông lại vừa chẳng đáng được an ủi. Bởi vì đó là sự nông nổi hời hợt trăm phần trăm, là sự hồ đồ đến mức đầu rơi rồi mà vẫn không biết làm sao lại rơi !

Điều đó xét đến cùng là cái gì nhỉ ? Sau khi cha từ biệt thế gian được mấy năm, Nghe Tảo mỗi khi nhớ tới cha nói tới cha mình vẫn cảm thấy bị kích động ghê gớm. Một con người đường đường như vậy, một phân tử trí thức, một người đã từng đi học châu Âu lại đã từng vào vùng giải phóng, sao lại có thể như thế được ? Cậu cảm thấy sự nghèo nàn thiếu thốn của

ngôn ngữ và khái niệm. Nghê Tào không tài gì phân định nổi cha mình thuộc loại người nào cả. Phần tử trí thức ? Bịp bợm ? Điên rồ ? Ngơ ngếch ngớ ngẩn ? Tốt bụng ? Hẩn gian ? Cách mạng lão thành ? Đông ki sốt ? Cực tả ? Cực hữu ? Dân chủ ? Rô đin ? Ôblômốp ? Chậm phát triển trí tuệ ? Siêu trí tuệ ? Kẻ ăn bám ? Người bị maimột ? Bị thịt ? Ngây thơ cụ ? Khổng Ấc Kỳ ? AQ ? Tây giả ? Đáng thương hại ? Rắn độc ? Kẻ lạc hậu ? Kẻ theo phái siêu tiên phong ? Người theo chủ nghĩa lạc quan ? Lưu manh ? Gian thương ? Mọt sách ? Người theo chủ nghĩa lý tưởng ? Cứ thế mà nghĩ mãi, Nghê Tào thấy căng thẳng đến toát mồ hôi ra đầy mình.

Chương ba

Hạ tuần tháng sáu năm một chín sáu bảy, trên một khe núi sâu hiểm trở trên biên cương Tây Bắc nước ta, có một xe chở khách đường dài đang ỳ ạch chạy. Trên xe có Nghê Tảo và bà dì anh ta tên là Khương Khước Chi. Tên trong hộ khẩu bà ta sau khi giải phóng vẫn là Khương Khước Chi. Hai người đều mặt đầy gió bụi, hình hài gầy xanh. Trong các phong trào chính trị những năm năm mươi, sau khi gặp những khó khăn vì dây dưa liên lụy, Nghê Tảo đã đến vùng Tây Bắc mệnh mông rộng lớn này. Anh ta về Bắc Kinh lần này là để đón bà dì lên Tây Bắc, giúp đỡ trông nom việc nhà. Họ đã ngồi tàu hoả bốn ngày bốn đêm rồi, còn phải ngồi tiếp ba ngày ô tô đường dài nữa. Trên tàu hoả họ ngồi toa ghế cứng. Khương Khước Chi mấy lần ngủ gật tụt cả trên ghế xuống sàn tàu, có lần còn ngã lăn cả người xuống nữa. Nghê Tảo buồn ngủ đến cực điểm, liền chui xuống gầm ghế nằm ngay dưới sàn nhà mà ngủ. Sàn tàu bẩn kinh khủng, đom đũi dính đầy, vỏ dừa vỏ trứng và các loại rác rưởi, đều có hết. Nhưng anh ta vẫn ngủ được rất ngon lành.

So với sự gian nan khốn khổ trên tàu, thì nếp sinh hoạt ngày đi đêm nghỉ trên ô tô tỏ ra dễ chịu hơn nhiều. Đây đã là ngày cuối cùng trong cuộc hành trình của họ rồi, ô tô chạy trong rừng rậm núi cao, hay bên mép vực bên đồng cỏ, trên dọc đường, những ngọn núi tuyết, rừng vân sam, đàn dê cừu, nhà gỗ, hồ nước, khe lạch suối trong, ngựa chạy, người chăn gia súc... đều khiến người ta thấy vui tươi thanh thản trong lòng. " Sướng quá đi ! Rộng rãi quá đi mất ! Còn gì hay hơn nào, đi thấy quá vui vẻ rồi, còn gì tự do phóng khoáng hơn nào. Quả thực không tưởng tượng đi đã già thế này mà còn được đi một chuyến xa như thế, lại có thể đến được chỗ cháu ở... Cháu bảo bây giờ đi còn mong gì nữa nào ? Còn có việc gì nữa nào ? Còn phải sống kiểu gì nữa nào ? Không ngờ vào lúc đó cháu lại viết thư cho dì, coi như cả một đời đi khổ cực ngu ngơ cuối cùng vẫn còn vận tốt thật nhỉ..." Khước Chi xúc động nói như vậy hết lần này đến lần khác. Bà ta lại nói: " Nơi này xa thật đấy! Núi ở đây cao thật đấy ! Hồ trong quá đi mất! Cả đời đi chưa thấy bao giờ nhá! Lần này đi đã quyết tâm rồi, đi không lưu luyến gì dưới quê nữa. Dưới quê cũng vậy, Bắc Kinh cũng vậy, còn có cái gì ở đấy đâu? Đi thôi, đi thôi đi càng xa càng tốt, những việc ngày xưa càng quên nhiều càng tốt. Từ khi đi biết cuộc đời, đã bao giờ gặp được việc gì hay? Lần này coi như đã gặp rồi, đi đi theo cháu của dì cao chạy xa bay, chân trời (hề) góc biển. Cái biên cương Tây Bắc này, sẽ là mảnh đất cuối đời của bà già này đây..." Bà ta nói với vẻ hớn hớn, mặt mũi nở rạng rỡ hẳn lên. Cái thần thái đó giống y như Chu Khương Thị năm nào rửa mặt chải đầu, ngăm thơ, hắt xì hơi vậy.

Nghê Tảo cười lặng lẽ, chẳng thể nói là cay đắng hay ngọt

ngào. Đã mấy chục năm rồi, quan hệ giữa Nghê Tảo và bà dì rất nhạt nhẽo. Khi anh ta còn bé dì đã từng quan tâm, cưng chiều anh ta, dạy dỗ anh ta. Nhưng vào cuối những năm bốn mươi, sau khi anh ta đi theo cách mạng, anh ta đã khá tự giác tỏ thái độ khinh miệt và thù địch với bà ngoại và dì. Họ là hai phần tử địa chủ lọt lưới, Nghê Tảo không vất vả gì, không do dự gì khi hoạch định thành phần cho họ cả. Họ sợ cách mạng, cực kỳ khiếp sợ khi cách mạng ập tới, bản thân việc đó chính là bản chất giai cấp của địa chủ. Sau giải phóng và qua học tập Nghê Tảo đã kiên định lập trường và phê phán nghiêm túc hai thành phần tử đó. Anh ta nhớ lại sự hung ác của họ, sự thù địch có tính chất bản năng của họ đối với cách mạng, anh ta viết những nội dung phê phán đối với họ vào bản thu hoạch học tập và tổng kết tư tưởng của mình. Anh ta nói chuyện về bộ mặt xấu xa của hai thành phần địa chủ trong các cuộc sinh hoạt tiểu tổ, đã nói một cách hết sức chân thành. Không chỉ riêng anh ta, mà cả Nghê Bình, cả Khương Nghênh Chi cũng đều áp dụng phương châm mở rộng khoảng cách với họ một cách rõ ràng.

Thế là còn Khương Triệu Thị và Khương Khước Chi dựa vào nhau mà sống. Họ gần như đã mất hẳn nguồn kinh tế để duy trì cuộc sống. Năm một chín bốn bảy cuối cùng họ đã bán hết sạch những tài sản (bất động sản) cuối cùng ở quê, mang lên Bắc Kinh mua mấy gian nhà nhỏ. Sau giải phóng, họ chỉ còn dựa vào tiền cho thuê bốn gian nhà rách nát để sinh sống. Không nghi ngờ gì, họ chính là những kẻ ăn bám từ đầu chí cuối. Họ suốt ngày kéo qua kéo lại một cái bếp lò than đã ngày càng cũ kỹ, đúng cũng không vững nữa, những tường chỉ cần thổi một cái thổi thì cũng đủ đổ kệnh ra. Họ chỉ hấp bánh

bột ngô để ăn. Khi làm bánh bột ngô Khương Triệu Thị cứ thích cho thật nhiều bột nở, đến nỗi bánh bột ngô khi hấp chín đã ngả sang màu lục, khá là xốp mềm, nhưng lại đặc biệt có vẻ rất giống "cám", ăn vào mồm cứ như nuốt phải một miếng vỏ kiêu mạch dùng để nhồi gói vạy. Khi hấp bánh màn thầu có lúc cũng dùng nhiều bột nở đến nỗi màu của nó chẳng khác gì bánh bột ngô.

Sau khi Nghê Bình lấy chồng và đẻ con vào giữa thập kỷ năm mươi, Khương Khước Chi đã từng nhận làm bảo mẫu cho cháu ngoại, như vậy đời sống của bà ta trở nên cao hơn Khương Triệu Thị một chút. Càng nghèo thì càng sợ người khác tranh mất phần hơn, trong thời gian đó, Khương Triệu Thị cùng với Khương Khước Chi cùng với Khương Nghênh Chi mỗi người đều tự nhóm bếp nấu ăn riêng. Trong cái gia đình đó hoặc gọi là trong tập đoàn họ hàng thân thích đó, đã từng có mấy cái bếp lò than nhỏ cùng tồn tại song song, trông đẹp sáng lạ mắt đáo để.

Cơm nước ở cái bếp Khương Triệu Thị bao giờ cũng kém nhất. Nhưng bà già đó vẫn luôn lấy làm may mắn vì từ sau giải phóng đã được bình an vô sự. Khi có cuộc bầu cử của toàn dân trong cả nước, trên bảng danh sách cử tri đã ghi tên Khương Triệu Thị, tất nhiên cũng đã đăng tên cho Khương Khước Chi. Vì việc đó Nghê Tảo từng liên hệ với uỷ ban khu dân cư. Đứng vững trên lập trường giai cấp, anh ta đã nói rõ về thành phần giai cấp của bà ngoại và dì mình. Nhưng xem ra chính quyền không có ý định truy cứu về lịch sử đã sống nhờ vào thu địa tô của họ từ trước năm một chín bốn bảy. Thậm chí trong các cuộc vận động "tứ thanh" hoặc gọi là "phong trào giáo dục xã hội chủ nghĩa" vào những năm sáu

mười, tuy mang tiếng là phân định thành phần ở thành phố, nhưng vẫn chưa động gì đến họ.

Khuong Triệu Thị ngày càng ra dáng già lom khom tợn. Đến cuối những năm sáu mươi bà ta đã hơn tám mươi tuổi. Tóc trên đầu gần như sắp rụng hết, bà ta mua ít thuốc nhuộm loại ít tiền về tự nhuộm da đầu. Nhuộm xong trông rất buồn cười. Bà ta đã nhiều lần trả lời những người hỏi thăm đến mình, rằng: "Tôi chẳng sợ chết một chút nào tất cả. Tôi nay sống chẳng còn một chút ý nghĩa nào. Tôi ra đầu ngõ mua hai xu bạc dấm về ăn, mua được dấm rồi thì từ từ đi về. Về đến cửa nhà mình rồi vẫn không nhận ra. Vẫn cứ đi, sắp đi đến chỗ rẽ dưới gốc cây hoè cổ rồi, tôi mới thấy cuống, tôi cầm bát dấm đi đâu đây nhỉ? Tôi làm gì thế này? Tôi đến gốc cây hoè này để làm gì nhỉ? Nghĩ mãi nghĩ mãi, hà, mãi mới nghĩ ra. Ôi dào, tôi thế này chẳng phải ngây rồi hay sao? Tôi mua dấm mang đến đây làm gì nhỉ? Lúc đó mới quay mình đi về. Đi mãi, đi mãi, phen này vậy là đã tìm được cổng nhà rồi, không bị đi quá đà. Đến khi vào đến nhà, vừa nhìn vào bát dấm, ôi giờ dấm đã bay mất từ bao giờ, hay là bị đổ mất ở đâu. Bác thử nói xem, tôi đã ra thế vậy rồi thì còn sống làm cái gì? Tôi chẳng còn sợ gì chết nữa, chẳng sợ chết gì nữa. Tôi chỉ sợ mình không chết được. Ai lại già đến như tôi thế này rồi, mà vẫn không chết cho chứ?"

Lưới trời lỏng lẻo thưa mà không lọt. Cuối cùng cách mạng văn hoá đã bắt đầu. Hồng vệ binh đi phá "bốn cũ" đã bước vào căn nhà tối tăm bốc mùi chua xộc vào mũi của Khuong Triệu Thị và Khuong Khước Chi. Phản ứng của Khuong Triệu Thị dường như là bà ta đã chờ đợi từ lâu lắm rồi, từ năm mới giải phóng bà ta đã chờ đợi cái ngày này.

Thực ra người ở đây không hề quen thuộc gì đối với thành phần giai cấp của bà ta cả, mà cũng chẳng thấy hứng thú gì về vấn đề đó. Thế nhưng Hồng vệ binh vừa bước vào bà ta đã rạp đầu sụp lạy Hồng vệ binh ngay rồi, cái đầu rụng hết tóc, da đầu lại nhuộm đen của bà ta đập xuống đất kêu cộp cộp, như thể ở quê gọi là "dập đầu kêu", trong xã hội cũ khi đi kiện Khương Nguyên Thọ về gia sản, bà ta gặp quan cũng liền "dập đầu kêu" như vậy. Có thể là từ khi giải phóng đến nay bà ta luôn muốn dập đầu kêu nhưng chưa dịp bao giờ.

Bà ta vừa dập đầu vừa nói : "Thưa ông nội Hồng vệ binh, tôi là địa chủ, tôi đáng chết từ lâu rồi, tôi là cái của gì đây..." bà ta quay đầu hỏi Khước Chi, Khước Chi bảo bà ta là "chết chưa hết tội", thế là bà ta dập đầu kêu mấy cái nữa mà miệng thì không ngừng nhận mình là "chết chưa hết tội".

Hồng vệ binh cho là thái độ nhận tội của bà ta thế cũng là được. Nhưng có một cô nàng Hồng vệ binh đeo kính có vẻ tinh nhanh hơn những người xung quanh một chút đã chỉ ra bà ta gọi Hồng vệ binh là "ông nội" thực tế là làm nhục Hồng vệ binh, câu đó thực tế là chửi người. Hồng vệ binh của Mao Chủ tịch sao lại trở thành ông nội của mẹ địa chủ chứ ? Chẳng nhẽ mẹ lại dám nói Hồng vệ binh là địa chủ à ? Câu chất vấn đó đã làm bà già kia sợ đến vãi đái cả ra quần. Các Hồng vệ binh khác không hiểu rõ lắm về sự phân tích khôn ngoan của cô đeo kính, lại thấy hình dạng vừa già vừa bản vừa hôi thối của Khương Triệu Thị, không định ở lại thêm lâu nữa. Họ nghĩ xem sẽ cho cái phần tử địa chủ "mãi không chết" này phải nhận sự trừng phạt của chính nghĩa như thế nào đây. Tịch thu tài vật ư ? Thực tế chẳng có cái gì đáng tịch thu. Cho hai cái vả mồm ư, vậy thì cái khuôn mặt héo khô móm mém kia chắc

không thể làm cho cái tát giòn tan chấn động không khí được. Cuối cùng vẫn là cái vị đeo kính kia lắm kiểu cách. Cô ta nhìn thấy trong buồng có một cái chậu sành, trong chậu có đựng nước bẩn - thực tế là nước rửa chân của Khương Triệu Thị. Vì chân Khương Triệu Thị là chân bó, về già suốt ngày lên mắt cá lên chai chân, thành thử, có khi một ngày rửa chân đến hai ba lần. "Đeo kính" hạ lệnh cho Khương Triệu Thị phải uống chỗ nước rửa chân đó. Có thể thấy chậu nước quá nhiều mà trông Khương Triệu Thị có vẻ không đủ sức uống hết lại càng làm càng giật giật tay chân, không thể hoàn thành được nhiệm vụ, thế là cô kia đưa ánh sáng của đôi kính nhằm trúng Khương Khước Chi.

Khương Khước Chi quả không hổ danh là đã từng ăn tim gấu gan báo. Chị ta nói: " Tôi không phải là địa chủ ! Trước giải phóng tôi là nhân viên quản lý dụng cụ của thư viện trường nữ học sinh Bắc Kinh ! Tôi có chứng chỉ ! Tôi..."

Như vậy Khương Khước Chi đã không uống nước rửa chân. Khương Triệu Thị đã uống một ít lại đánh đổ vãi ra đầy người xong, thì coi như đã qua được cửa ải cách mạng văn hoá. Khương Triệu Thị cứ nói đi nói lại Hồng vệ binh thật tốt, thật hoà nhã, ở trên đã chẳng nói rồi là gì, đó là thiên binh thiên tướng mà!

Ba ngày sau Khương Triệu Thị bắt đầu bị đau bụng đi ngoài, rồi sau nằm không dậy được nữa. Mẹ ơi, mẹ có đau bụng không? Khước Chi hỏi. Không đau. Có chỗ nào khó chịu không ? Không, mẹ không thấy khó chịu ở đâu cả, mẹ dễ chịu. Mẹ khoẻ lắm.

Chỉ có đến giờ phút cuối cùng Khương Triệu Thị mới yêu cầu Tịnh Trân giúp xê dịch người mình ra chỗ khác một chút,

giờ phút cuối cùng bà ta cũng biết Tịnh Trán đã không từ chối (như cái tên Khước Chi mà chỉ ta tự đặt cho mình) nguyện vọng của bà ta là không dám nằm chết ở trước bức tường có treo ảnh và dán những câu trích dân lời lãnh tụ tối cao.

Ngoài Khương Khước Chi ra, chẳng có ai cùng lo cho cái chết của Khương Triệu Thị nữa. Khương Nghênh Chi vì tránh né cái thành phần địa chủ cũ kia mà quá sợ không đến. Khương Khước Chi nói, khi hoả táng trên người mẹ vẫn còn mặc chiếc áo lông báo. Chiếc áo khoác đó đã mặc được năm mươi năm rồi. Là chiếc áo duy nhất mang từ quê lên đến nay vẫn còn lại đây, mà cũng là đồ vật còn đáng giá mấy đồng bạc. Có người đề nghị nên cởi chiếc áo đó ra trước khi đưa người chết vào lò thiêu, Khương Khước Chi cười cay đắng mà nói, tôi làm sao có thể thế được.

Ít năm sau Nghê Ngô Thành mới nghe được câu chuyện Khương Triệu Thị phải uống nước rửa chân. Lúc đó bản thân vẫn còn đội cái mũ phản cách mạng trong lịch sử nhưng Nghê Ngô Thành vẫn nói, đối với phần tử địa chủ như loại Khương Triệu Thị kia, thì đáng phải như vậy. Ông ta hoàn toàn tán thành hành động cách mạng của tiểu tướng Hồng vệ binh. Cũng giống như năm xưa ông ta tán thành tất cả những hành vi hoặc chưa hoặc đã rất quá khích trong cái cách ruộng đất. Nghê Ngô Thành cũng nhất quán trước sau đấy chứ.

Khi nghe tin bà ngoại đã mất Nghê Tảo nảy ra ý định về đón dì. Trải qua hàng loạt những gian nan trắc trở của đời người, trải qua cuộc "đại rửa tội" không thừa một ai trong cách mạng văn hoá, anh ta cũng đã không còn nhìn nhận quan hệ giữa mình và bà dì một cách quá nghiêm khắc cay nghiệt như trước, đến mức bày đặt mỗi người một chỗ như trước nữa.

Với lại, ở nhà anh ta quả cũng đang cần có thêm người. Con cái anh ta không có ai trông nom. Đến khi đã ngồi sang ô tô nghe thấy dì bày tỏ cảm xúc vui vẻ trong lòng, anh ta cũng cảm thông, cũng thấy có chút thơi thới trong lòng mình. Dâu sao dì cũng là dì ruột của mình, là người thầy dạy văn học đầu tiên của mình. Năm xưa Tịnh Trần từng giúp Nghê Tảo sửa chữa bài tập làm văn, từng giới thiệu tác phẩm của Băng Tâm và Lô Ẩn. Trên dọc đường Khương Khước Chi đã kể tình hình bà ngoại cho anh ta nghe, anh ta cũng cảm thấy bùi ngùi. Việc đã qua rồi, dì chẳng phải suy nghĩ gì nữa. Cháu đã đón dì về rồi, thì dì cháu mình đồng cam cộng khổ, cùng sống với nhau... Nghê Tảo an ủi dì như vậy.

Hành lý của Khước Chi cực ít. Bà ta nói bà ta chẳng còn vương bận gì nữa, nhà cửa thì đã nộp cho nhà nước rồi, mẹ cũng chết rồi, bà ta sẽ ở hẳn với cháu ngoại thôi. Vật kỷ niệm duy nhất là tấm ảnh đã ngả màu vàng của "chú bé họ Chu". "Chú bé họ Chu" là cách Khương Khước Chi gọi người chồng đã mất của mình, cho đến năm một chín sáu bảy, anh ta đã chết được ba năm ba sáu năm rồi. Tịnh Trần lấy tấm ảnh đó cho Nghê Tảo xem, "cháu thấy có giống cháu nội của dì không?"

Câu nói khiến tâm trạng Nghê Tảo nặng trĩu xuống. Điều đó khiến anh ta nhớ đến sự việc nặng nề trong quá khứ, những việc xưa giống như trong mộng mị khiến cho người ta chỉ nghĩ đến thôi mà đã thấy ngạt thở vì sự tàn khốc và tăm tối của nó. Những tưởng các việc như vậy sau giải phóng đã bị triệt để chôn vùi đi rồi. Tâm trạng đó thậm chí đã khiến Nghê Tảo lại thấy nghi ngờ chẳng biết mình đón dì lên đây có phải là một sáng kiến hay hay không đây. Sao lại có thể đón về nhà mình một cái hồn ma của giai cấp địa chủ, cái hồn ma của xã

hội cũ, hồn ma của lịch sử chứ ? Nếu không có các phong trào chính trị và những trục trặc bất ngờ, thì Nghê Tảo trong cuộc sống mới đang ôm ấp đầy mình ánh sáng vui tươi có lẽ đến một nửa con mắt cũng chẳng thềm liếc qua cái bà dì đã chắc chắn là sắp xuống mồ đến nơi kia đâu.

Thế là Nghê Tảo lại cảm thấy chán hẳn đi.

Đến nơi ở của Nghê Tảo tại một thị trấn nhỏ ở biên cương, Khước Chi kêu đau đầu, cứ nằm mãi trên giường không dậy. Điều đó khiến Nghê Tảo thấy không vui. Trong một bữa ăn cơm anh ta đã kể cho con cái một câu chuyện vui, rằng ngày xưa có một bà vợ lười chồng bà ta có việc phải đi xa, không yên tâm về vợ mình ở nhà, bèn làm một chiếc bánh to treo trước cổ bà vợ. Ông chồng sau khi đi xa trở về, thì thấy vợ mình đã chết rồi, nhưng chiếc bánh treo trên cổ vợ thì vẫn còn rất nhiều; làm sao thế không biết? Bà vợ chỉ ăn có phần của chiếc bánh ở đằng trước ngực, chỗ mà ta há miệng một cái là với tới được ngay. Còn phần lớn của chiếc bánh ở hai bên vai phải vai trái, thì vì bà ta quá lười đến nỗi không đưa tay kéo lại để dút vào miệng, nên không ăn được, vì vậy mới bị chết đói.

Nghê Tảo còn kể một câu chuyện về một bà lười khác mà sau khi đến biên cương đã nghe được ở chỗ người dân tộc thiểu số ; Rằng có một nhà kia, một hôm bị kẻ trộm đột nhập, chủ nhà nghe được động tĩnh liền dậy đuổi bắt, kẻ trộm đang cầm cái chảo gang chạy đằng trước, bị đuổi gấp sợ quá liền bỏ chảo xuống chạy mất. Chủ nhà tới cầm nổi lên thì phát hiện chảo đã bị vỡ làm mấy mảnh, ông ta lấy làm lạ sao cái chảo lại thiếu chắc chắn đến như vậy? Đến khi về nhà thì thấy cái chảo bốn tai vẫn còn y nguyên trên bếp. Các con thử đoán xem đó là việc gì nào ? Hoá ra bà vợ ông ta ở nhà lười quá,

chẳng bao giờ đánh rửa chảo nên trong lòng chảo đã kết lại một tầng dầy các thứ cáu ghét cháy cơm cùng thức ăn. Kể trộm mò mẫm bao nhiêu lâu, nhấc được lớp cháy đóng tróc trong chảo, mới tưởng là chảo định mang ra thì bị đuối, vớt lại, vậy làm sao mà không vỡ chứ ?

Chuyện kể khiến mọi người đều cười. Thực ra khi bắt đầu kể, Nghê Tảo dường như không có dụng ý gì khác, nhưng khi thấy cái cười thiếu tự nhiên của dì, anh ta đã ý thức được mình kể thế là quá cay nghiệt cũng nên. Bà dì chắc hẳn sẽ cho rằng anh ta mượn cớ nói kim, cạnh khoé về cái lưỡi của mình. Điều đó khiến Nghê Tảo chợt thấy ân hận.

Đêm hôm đó Khương Khước Chi cứ chốc chốc lại rên rỉ, hỏi làm sao vậy, trả lời là đau đầu. Thì bảo chắc không hợp thủy thổ, bị cảm rồi, sáng sớm mai sẽ đi mua aspirin cho dì. Hôm sau mua thuốc giảm đau về, khi uống thuốc Khương Khước Chi cảm cốc nước lên mà cái tay rung lắc rất ghê, bà ta nói. " Dì đau đầu cứ như sắp vỡ ấy." Dì vốn người không được khoẻ, vẫn hay đau đầu chóng mặt, cũng hay rên rỉ, thường xuyên nằm mấy ngày liền không dậy. Người nhà vẫn thường nghĩ dì vừa lười vừa gian vừa chầy cối chã việc gì mà không dám làm, động có việc gì là cứ hay nằm lì không chịu dậy, thường bán tín bán nghi, nghĩ là chắc có tâm trạng gì hay tức giận hay đang làm găng với ai mới nằm vậy để bãi công thôi. Vì vậy lần này Nghê Tảo cũng không để ý gì nhiều, Khương Khước Chi uống thuốc cắt cơn đau xong thì đã ngủ thiếp đi.

Hôm đó là ngày thứ ba vợ Nghê Tảo đi chi viện vụ thu hoạch hè, con cái ở nhà cứ quấy khóc lải nhải suốt, nhất định đòi xem bằng được bộ phim "Chú lính Trương Ca". Trong nhà chẳng có ai, Nghê Tảo bị con vò vĩnh nhiều phát bực lên.

Phim "Chú lính Trương Ca" đã xem từ đầu những năm sáu mươi đến nay, đã năm lượt rồi đấy chứ. Bà dì cứ ngủ mê ngủ mệt, lúc ăn cơm tối gọi mãi cũng không tỉnh, ăn cơm xong vì trẻ con quấy khóc quá không chịu được nên đã phải cho nó đi xem cái chú lính Trương Ca chết tiết kia lần thứ sáu. Khi xem về lại hỏi đến dì nhưng dì vẫn không trả lời, vẫn ngáy đều đều. Nghe Tảo vừa mệt vừa mõi vừa bực dọc, liền ôm con ngủ biến đi một giấc. Ngủ được độ chừng một tiếng đồng hồ, Nghe Tảo chợt tỉnh dậy, việc này không hay rồi, chẳng lẽ là dì bị hôn mê hay sao? Ngủ gì mà lại ngủ lâu đến thế ? Mong sao đừng có chuyện gì.

Đêm khuya Nghe Tảo từ buồng trong đi ra, phát hiện dì thờ có vẻ khó nhọc nặng nề hơn nhiều, hai má đỏ găng lên, gọi mãi cũng không tỉnh. Việc không hay rồi đây! Đêm đã khuya quá rồi, gọi ai bây giờ ? Cuối cùng đành phải trơ mặt đi gọi một người hàng xóm đã đi ngủ từ lâu rồi, đó là một người đánh xe ngựa thuộc dân tộc thiểu số, phải thuyết phục nịnh nọt mãi; lại phải đưa thằng bé con gửi sang nhà một người hàng xóm khác cũng là người dân tộc, đang đem đưa Tịnh Trân đến bệnh viện. Người bác sĩ trực mắt nhập nhèm chẩn đoán là xuất huyết não, chọc tuỷ sống ra lấy máu xét nghiệm là đau lắm. Nghe Tảo đã nhìn thấy lúc dì bị chọc tuỷ sống thì co giật người lên nhưng không kêu la gì. Thần thái bác sĩ căng thẳng, tim Nghe Tảo thì đập thình thình. Cấp cứu liền ba ngày, bao gồm tất cả các việc đặt ống để bơm thức ăn vào đường mũi, truyền huyết thanh, cho thở ôxy, tiêm thuốc long nha thảo tố để cầm máu. Vì trong nhà không có người, Nghe Tảo không thể trông suốt được cả ngày đêm, chỉ có thể cách mấy tiếng đồng hồ lại đến thăm một lần. Buổi sáng ngày thứ

tư khi đến thì những người cùng phòng bệnh bảo, bệnh nhân đã từng mấp máy môi như muốn nói, nhưng lúc đó Nghê Tảo không ở bên cạnh nên không có người nghe được bà ấy nói gì. Nghê Tảo gọi dì hồi lâu nhưng không gọi được dì tỉnh lại. Anh ta chỉ muốn nói một điều giản đơn, chỉ muốn để dì yên tâm mà ra đi, dì có thể tin rằng anh ta sẽ phụ trách việc lo liệu hậu sự đàng hoàng. Sinh thời Khương Khước Chi từng bộc lộ là sợ nhất hoả táng, điều đó tuy lạc hậu, nhưng Nghê Tảo vẫn sẵn sàng thoả mãn yêu cầu thổ táng của bà dì. Đến buổi chiều khi Nghê Tảo lại vào thăm lần nữa thì Tịnh Trân - Chu Khương Thị - Khương Khước Chi đã ngừng thở được bốn mươi năm phút, xác đã được đưa sang nhà quan rồi.

Việc mua quan tài thế mà cũng còn thuận lợi. Trước khi chết và lúc mới tắt thở đã không kịp thay quần áo được cho người chết, thế là sau khi chết 'những mấy tiếng đồng hồ, Nghê Tảo và chủ nhiệm khoa nội của bệnh viện mới thay quần áo cho Khương Khước Chi được. Một vị có chút tiếng về viết lách ở địa phương rất nhiệt tình sốt sắng giúp lo việc tang lại bảo, việc thay áo quần này nên kiếm một người phụ nữ thì phải, chủ nhiệm khoa nội vốn từng bị đầu đá không ít trong thời kỳ đầu cách mạng văn hoá đã nói một cách phẫn nộ : "Chẳng lẽ lại còn phải giữ cái lệ bộ ấy nữa ra hay sao ? Thi thể bây giờ đã bắt đầu cứng ra rồi. Đợi ông tìm được một bà đàn bà bằng lòng mó vào cái việc này, thì tay người chết đã chẳng gập vào nổi nữa đâu ! "

Khi thay áo quần Nghê Tảo mới phát hiện thân hình dì đã biến thành gầy nhỏ đến như vậy. Nhưng tóc của dì thì vẫn đen và dày lắm. Tính toán mãi thì tuổi thực của dì lúc lâm chung cũng vẫn chưa đến năm mươi chín. Răng dì cắn rất chặt vào nhau,

hai má hóp lại. Nghê Tảo có nghĩ đến nát cả óc cũng không thể hiểu nổi, không biết tại sao lại có người sống cả cuộc đời như vậy được. Nếu như có thượng đế, thì thượng đế cũng chỉ là thứ vô tình và tàn khốc nhất trong tất cả mọi sự vật mà thôi.

Người đến điều phúng là các nông dân dân tộc thiểu số ở địa phương. Họ đều mặc áo khoác dài để rìa dài, họ quan hệ với Nghê Tảo hàng ngày rất tốt. Nghe Nghê Tảo kể về cuộc đời bất hạnh của dì, họ rung rung nước mắt vuốt râu thờ dài. Họ nghe nói Tịnh Trần không ngại đường xa vạn dặm từ Bắc Kinh đến tận đây, chưa được năm ngày đã chết thì họ lại cười hiên hậu. Họ đều nói, theo cách nói của chúng tôi từ cổ xưa thì điều đó đã chứng minh rằng nơi đây mới là mảnh đất của chính người chết. Bà ấy đã vội vội vàng vàng chịu bao vất vả để tới cho được đây, rồi cuối cùng coi như đã được yên nghỉ trên mảnh đất riêng của mình. Cả một đời bà ấy chưa được tiếp xúc với mảnh đất của mình, nhưng khi chết lại có thể yên giấc ngàn thu trên mảnh đất ấy... Làm xong đủ sáu điều nghi thức ở đây, thì dì lại chẳng hoá ra vốn là người của biên cương Tây Bắc. Làm đủ lục cúng, hoá ra dì đã thực hiện bất rở ở biên cương này thật.

Sau việc đó Nghê Tảo nhiều lần gặp lại dì trong giấc mơ. Trên mặt dì bơi đầy phấn trắng, vệt nước mắt loang khắp mặt. Anh ta hỏi, chẳng phải dì đã chết rồi sao ? Dì mỉm cười thủng thẳng đáp : đánh chết con hoàng oanh, không được hát trên cành, hát làm tan mộng thiếp, chẳng tới được Liêu Tây.

"Liêu Tây" cố nhiên không phải biên cương miền Tây ngày nay, dù sao cũng có một chữ "Tây" như nhau. Họ đã đến được miền Tây rồi. Đó chắc cũng coi như một lời sấm truyền, một điềm báo trước chăng?

Sau đó Nghê Tảo và cả nhà Nghê Tảo lại chuyển về Bắc Kinh. Sau đó có một người là con cháu nông dân địa phương đã từng viết thư cho Nghê Tảo, nói anh ta có lần đã ra nghĩa trang đốt vàng mã cho vong linh Khương Tịnh Trân. Anh thanh niên đó trước đây cũng đã giúp đào huyệt mộ cho Khương Khước Chi. Anh ta đề nghị Nghê Tảo làm một cái dấu gì đó, kéo rồi phần mộ của dì sẽ bị lẫn mất trong đám mộ ở đó. Nghê Tảo không đánh dấu gì cả. Đàng nào rồi cũng sẽ mai một đi mà. Có ai mà lại không bị mai một cơ chứ ? Đến cổng chào trình tiết cũng chẳng dùng làm gì nữa kia mà. Cách mạng rồi, xã hội mới rồi, cái cổng chào trình tiết đã đọng đây bao nhiêu huyết lệ và sự sợ hãi kia, chỉ đáng cho những người hạnh phúc của đời sau chế nhạo mà thôi. Không còn bất cứ một người nào có hứng thú gì với lai lịch của cái cổng chào trình tiết kia nữa. Lớp người sau đối với lớp người trước đã cảm thấy thật không thể nào hiểu nổi được nhau! Ai nói rằng sự phát triển và đổi thay của Trung Quốc là quá chậm chạp được nào ?

Nghê Ngô Thành sau khi nghe tin về cái chết của Khương Khước Chi thì bình luận rằng, thế là bớt một đồ ma quỷ. Ông ta còn dùng một số những từ ngữ chẳng thiện cảm gì và lại bất nhã nữa.

Sự hận ghét còn mạnh hơn cả cái chết.

Chương bốn

Ít ra thì số phận của một số nhân vật khác, có lẽ vẫn phải dựa vào sự tưởng tượng của bản thân độc giả của chúng tôi là chính thôi. Khương Nghênh Chi có thể nói là số còn may, vừa giải phóng là tham gia công tác ngay, cô ta tránh được sự cùng diệt vong với mẹ và chị. Nghê Bình thì khoảng trước sau năm một chín bốn chín cũng đã lao vào cơn lũ cách mạng, rồi sau đó sống cuộc đời riêng của mình không hề nhẹ nhàng thoải mái mà lại càng không một chút màu sắc lãng mạn nào. Bác sĩ Triệu Thượng Đồng, sau giải phóng bị đối đãi theo thành phần là "nhà tư bản", bị đi cải tạo một thời gian, vào đầu những năm năm mươi đã chết. Đỗ Công thì suốt hơn ba mươi năm đều bị "chỉnh", năm một chín bảy bảy, hoàn cảnh của ông ta mới hơi tốt lên một chút, thì chẳng may lại mang bệnh mà chết. Trước khi ông chết một tuần lễ, đã đưa xuống một văn kiện, triệt để minh oan cho Đỗ Công, đồng thời cho được hưởng sự đánh giá tương đối cao, đãi ngộ tương đối cao. Ông ta được chuyển đến nằm phòng cao cấp ở bệnh viện cao

cấp, đồng thời được hưởng sự "chăm sóc đặc biệt". Ông ta đã bình yên lạng lẽ chết dưới sự chăm sóc đặc biệt đó. Giá mà Đỗ Công có thể trường thọ thêm ít nữa thì tốt quá. Sau khi Đỗ Công chết được ít lâu, có một người bạn Nhật Bản đã đến thăm gia đình ông. Người Nhật đó đã cúi mình rơi lệ trước di ảnh của Đỗ Công. Sau đó ông ta tự giới thiệu, ông ta đã từng làm công tác trợ giúp quân xâm lược Nhật ở Bắc Kinh thời kỳ chiến tranh, để giành được sự "hợp tác" của Đỗ Công, ông ta đã từng đe dọa và mua chuộc, nhưng Đỗ Công đã hiên ngang khảng khái cự tuyệt.

Nghê Hà thì sau giải phóng mới học tiểu học. Cô không biết nói tiếng kiểu nhà quê, mà chỉ biết nói tiếng Bắc Kinh. Cô chưa bao giờ học nói những câu đồng dao của quê hương với bà dì. Cha cũng vậy, bà ngoại và dì cũng vậy, chưa bao giờ giành được vị trí gì trong đời sống của cô. Họ quá xa lạ với cô, hoàn toàn xa lạ là khác. Rồi thì để bảo vệ bản thân, cô đã cự tuyệt họ và tránh xa họ đến ngàn dặm.

Cô có một chất giọng rất hay. Đó là chất giọng ngay từ lúc mới đẻ đã gây cho người ta ấn tượng mạnh. Cô vừa mới lọt lòng, đã khóc chẳng giống ai cả, tiếng khóc ròn tan lạnh lạnh giống như tiếng kèn hiệu. Cô biết hát các bài hát thuộc nhiều phong cách khác nhau, cô rất thích và thường xuyên tham gia các hoạt động ca hát nghiệp dư. Cô rất giỏi bắt trước cách hát của các ca sĩ nổi tiếng. Cô hát bài " Bé cưng" thì giống Lưu Thục Phương, cô hát bài hát nền của phim " Huyết động" tên là "Cảm ơn người" thì giống như ca sĩ người Nhật Bản San ko hia ku e, cô hát bài hát nền trong phim " Quay đầu nhìn lại" thì giống ca sĩ Mỹ Bar ba ra Stri salt... Nhưng Nghê Tảo thì lại chẳng bao giờ quên được khi cô em còn bé tí đã bắt chước

từng ly từng tý cách phát âm của ca sĩ Quách Lan Anh khi hát bài " Bài ca phụ nữ tự do". Cô bé đã biểu diễn bài hát đó trong lễ khai mạc " Nhà thiếu nhi" Bắc Kinh năm một chín năm mười, cô đã được tiếp kiến cả ông thị trưởng thành phố Bắc Kinh.

.... đây vực khổ đau sâu vạn trượng tối om om,
.... chẳng thấy mặt trời đâu chẳng thấy cả trời xanh,
.... những năm tháng những ngày dài đâu đếm nổi,
.... ai người đến cứu chúng tôi.

Đó là một bài ca sao mà mạnh mẽ, sao mà vui tươi hăng hái, nhưng lại rất nặng nề như vậy. Một đứa bé mới bảy tuổi đã có thể hát được bài hát như thế, có thể diễn đạt được cái bi thương và sâu thẳm như thế, có lẽ bản thân việc đó đã thuyết minh được về lịch sử của chúng ta, đã thuyết minh được sự tất yếu và sức mạnh uy nghiêm cuồng bạo, sức mạnh của cách mạng. Cũng có cả nỗi đau xót không bao giờ dứt nữa.

Nghê Hà học ngành khoa học kỹ thuật, cô học rất khá. Chồng cô cũng là một sinh viên khoa học chuẩn mực. Hiện giờ cả hai người đều đã là giáo sư. Cả một đời Nghê Ngô Thành chỉ muốn kiếm được cái học hàm giáo sư mà cuối cùng vẫn chẳng thành công. Trong thời kỳ lịch sử mới, chồng của Nghê Hà đã mấy lần được đi học tiến tu ở nước ngoài, anh ta mang về nào là những tài liệu công nghệ tiên tiến, những quy trình, những vật liệu các loại, mà cũng mang về cả bốn rồi tám thứ đồ gia dụng lớn dùng điện tối tân hiện đại. Hiện nay hai vợ chồng đang dốc tâm sức cho đời con cái. Con trai họ tư chất thông minh. Thời kỳ học tiểu học và trung học cơ sở đã hai lần học nhảy cóc. Từ nhỏ đã được nhồi nhét các khẩu hiệu

kiểu như phẩn dẫu thành "thần đồng", thành "nhân tài đất nước". Khi con trai làm bài tập, cả hai vợ chồng đều kèm bên cạnh, luôn đôn đốc bảo ban. Sắp đến kỳ thi học kỳ thì lại kèm học cho đến tận khuya. Họ đều bị ảnh hưởng của các loại quảng cáo trên đài truyền hình trung ương, khi con học hơi căng thẳng một chút là mua ngay sữa ong chúa để bồi dưỡng. Sau khi giải phóng dần dần mọi người đều không coi bệnh lao phổi là nguyên nhân chính đe dọa sức khoẻ nữa, cũng không coi dẫu cá là thứ thuốc bồi bổ cơ thể duy nhất nữa. Thời nay sữa ong chúa, phẩn hoa, vi tamin E mới là những thứ được sính chuộng. Thời nay căn bệnh được sính chuộng bởi tiểu thuyết và phim nhiều tập là bệnh máu trắng. Thời nay đang thịnh một cái mốt là gửi gắm cho đời con cái những hoài bão ước mơ mà bản thân mình chưa thể thực hiện được, tuổi thì chưa đến bốn mươi mà đã bắt đầu hi sinh đời bố củng cố đời con rồi. Hết đời này sang đời khác có một sự huy hoàng sán lạn không bao giờ tắt và cũng lại bao hàm cả hi vọng trong sự nuối tiếc vĩnh viễn đối với bản thân mình.

Chúng ta hãy ngoái nhìn lại "Nóng hổi" một chút nhé. Năm một chín bốn ba Nghê Ngô Thành ra đi, rồi đến Khương Tịnh Nghi chuyển nhà, sau đó "Nóng hổi" cũng chuyển nhà, vừa hay (hoặc chẳng may) lại gần như trở thành hàng xóm của nhà họ Khương. Sau khi giải phóng, ông chồng "Nóng hổi" đã làm giám đốc một cửa hiệu, ít lâu sau khi có phong trào "tam phản" "ngũ phản" thì lại trở thành thành phần bất hảo, thành "con hổ" tham ô ăn của đút. Phê dẫu chán rồi thì cách chức. Nghê Tảo vẫn thường thấy "con hổ chết" đó cong lưng khom cật mặt tái mét mà đi lại trong ngõ. Ông ta đi đường mất lúc nào cũng nhìn xuống, chẳng bao giờ nhìn ai cả, cũng chẳng

chuyện trò với bất cứ ai. Nhưng ngay sau đó lại xảy ra một việc. Cô con gái có đôi mắt to cực kỳ xinh đẹp của họ đã lấy được một nhân vật lớn. Từ đó hể đến chủ nhật là có một chiếc xe Zim rất oai phong đỗ ở đầu con ngõ nhỏ này, ngay trước cửa nhà "Nóng hổi". Ít lâu sau lại lắp đặt điện thoại cho nhà họ. Dây điện thoại trơ trọi mắc trên trời thể hiện địa vị cao quý của họ. Điện thoại và xe con, đều là lần đầu tiên đến được với con ngõ nhỏ này. "Nóng hổi" quả có nóng lên được một dạo thật đấy chứ.

Ngày vui ngắn chẳng tày gang, đến năm một chín năm bảy, cô con gái xinh đẹp mắt to của họ gặp việc phiền phức về chính trị. Về sau xe ô tô cũng không đến nữa. Về sau điện thoại cũng dỡ đi. Nghe nói vì việc đó mà vợ chồng nhà "Nóng hổi" và cô con gái cãi cọ âm ỹ một trận với nhau. Cô con gái thì kiên quyết ly hôn với con rể quý. Về sau... Năm một chín sáu sáu, cách mạng văn hoá được ít lâu, cô gái đẹp mắt to đã tự vẫn vì bị bọn tiểu tướng đánh đập.

Sau giải phóng "Nóng hổi" vẫn đi lại với mẹ con nhà họ Khương, không xảy ra những chuyện nhảm căng chửi đổng nữa, xã hội mới vẫn văn minh hơn nhiều.

Cuối cùng xin để chúng tôi được nói thêm về một nhân vật rất có thể đã bị bạn đọc quên mất rồi. Đó chính là Miss Lưu. Hồi năm một chín bốn hai Nghê Ngô Thành đã từng đưa Nghê Tảo đi ăn cơm Tây với người này ở thương trường Tây Đơn. Nghê Ngô Thành cợt nhả với cô ta, cô ta đã dùng một giọng rất dễ nghe để nói : Bậy - nào. Tên cô ta là Lưu Lợi Phần, quả thật là vô cùng xinh đẹp. Ngay cả Tịnh Nghi - Nghênh Chi khi nói đến cô ta cũng phải khen ngợi trầm trồ về cái dung mạo đó. Cô ta đã từng "nhất kiến khuynh tâm" đối

với Nghê Ngô Thành, Nghê Ngô Thành cũng thực lòng định theo đuổi cô ta. Sau đó cô ta biết là quan hệ đó đã không còn hi vọng. Sau đó tất cả mọi thứ của Nghê Ngô Thành đã khiến cô ta đau lòng mà lại phẫn nộ. Cô ta đã nhanh chóng cắt đứt hẳn với Nghê Ngô Thành. Rồi cô ta cũng có chút thành tựu trong học thuật, không biết lộ trình trong cuộc sống của cô ta sau giải phóng ra sao. Dẫu sao đến nay vẫn còn sống khoẻ, vẫn còn phong độ, vẫn còn có thể khiến người khác nhớ về sự tươi đẹp từ ngày xưa. Hiện nay cô ta đã là giáo sư một trường đại học ở miền Nam. Mới đây vẫn còn được mời đi tham gia những hoạt động trao đổi học thuật bên nước Anh và nước Pháp.

Đời người mấy chục năm, đến đây đã đủ để viết ra những câu chuyện phong vị khác nhau mà đều khiến người ta phải sụt sịt lau mũi chấm mắt rồi.

Chương năm

Bạn của tôi ơi ! Khi cuốn sách này sắp kết thúc tôi lại nhớ tới bạn. Chúng ta quen biết nhau ở trường vừa học vừa làm "mùng bảy tháng năm" trên xa mạc Gô bi. Hôm đó là ngày nghỉ, đa số các chiến sĩ "mùng bảy tháng năm" đã vào thành phố đi chơi rồi, tôi thì phải trực ban. Tôi đang cán mì sợi cùng với một "chiến sĩ" trực ban khác trong nhà ăn thì bạn tới, rồi bạn gọi tên tôi, bạn khen tôi cán mì rất giỏi, lại hỏi tôi khi miếng mì cán đã rộng rồi mà ống cán mì lại ngắn thì làm thế nào mà cán tiếp được ? Tôi dạy cách cho bạn, bạn tỏ ra khâm phục hết biết. Thế là tôi biết bạn với tôi cùng ở một thành phố, thậm chí còn là cùng một khu, cùng một đường phố nữa.

Bạn vai rộng chân dài, ánh mắt thông minh, nói năng nhanh nhẩu hóm hỉnh, thích giao tiếp.. Chỉ tội môi của bạn quá mỏng, bạn lại nói nhanh nữa, đôi môi bạn máy động gây cho tôi cảm giác nó có vẻ dị dạng thế nào. Từ đó chúng ta trở thành bạn bè, tôi vẫn thường cười thú vị vì bạn nhanh nhẩu liến thoắng và hay pha tiếng dưới quê. Và vào mặt thì bạn nói

thành" quả cà vào tai", kẻ keo bần thì bạn nói thành " tiền xuyên qua xương sườn", chỗ không thể học tập được gì thì bạn nói thành " chẳng có tình hình quái gì", từ nào tôi cũng học theo bạn. Những câu công kích của bạn đối với cách mạng văn hoá, đối với tệ nạn đương thời, đối với các chính sách chủ trương " tả" khuynh khắc sâu trong lòng tôi. Trong những năm tháng hiu quạnh của tôi may mắn có một người bạn như bạn mà cảm thấy không hề hiu quạnh nữa.

Sau sự kiện Lâm Bưu trường vừa học vừa làm của chúng ta dần dần đi vào giải thể. Cho đến sau năm một chín bảy ba, chúng ta đã chia tay đi mỗi người mỗi ngả, vì bạn bị nên cũng khó mà gặp mặt. Trang Tử nói rồi, gặp nhau nhạt nhẽo chẳng bằng quên ở giang hồ. Sau hơn mười năm chúng ta đã có dịp gặp gỡ và giao lưu rất đẹp, hôm đó chúng ta vừa kể chuyện vừa uống rượu Phần, rượu và món nhắm ngon ngon đầy bàn. Đã thể hiện đầy đủ cái tình thế tốt đẹp của thời kỳ mới. Bạn trông già đi ghê gớm, đầu hói, giọng khàn, mặt đầy nếp nhăn, thậm chí đã xuất hiện cả một số vết nám. Đó chẳng phải là vết da môi của tuổi già sao? Bạn vẫn nói bạn muốn cho người này người nọ một "quả cà vào tai", bạn bảo hơn mười năm qua bạn đã phải chuyển bảy vị trí công tác qua ba thành phố thuộc hai tỉnh, nào sở văn hoá, nào xưởng phim, nhà triển lãm, trường chuyên sư phạm, công sở hành chính, hội nhà văn, nhà hát kịch, " càng luân chuyển càng chẳng có tình hình quái gì." Trung Quốc thì có tình hình quái gì được ? Bạn nói một cách bức tức, nghiêm nhiên đã đứng ngoài Trung Quốc, nghiêm nhiên là người phán xét Trung Quốc. Rượu càng uống càng mềm môi, bạn càng nhấn mạnh rằng *tiềm lực của bạn chưa được phát huy*. Mẹ bố nó cái đứa nọ đứa kia

chứ, con người ta sống cả một đời cứ phải xem cơ duyên. Hiếu không? Ông Vương này, ông có tin không, phải xem cho tôi một cơ duyên, cho tôi một cơ duyên, thì tôi cũng có thể làm trưởng ty, vụ trưởng, bộ trưởng như ai, tôi không có bản lĩnh á? Tôi thấy bản lĩnh của tôi quá lớn đấy. Cái gì? Sáng tác á? Tôi chẳng thiết viết những cái vớ vẩn đâu, anh moi móc tôi tôi moi móc anh, anh phỉnh phờ tôi tôi phỉnh phờ anh, anh biết những trò đen tối trong văn nghệ chứ?! Cái gì? Làm đối ngoại? Làm đối ngoại có bao nhiêu nguy hiểm ông biết không, như vậy thì gọi là ăn không được thì khăn gói mà chuẩn. Hơn nữa làm đối ngoại thì phải học ngoại ngữ. Ai mà đi học cái đó? Lúc thì xô vào học tiếng Nga. Lúc thì lại đổ xô học tiếng Anh. Việc gì cũng rối cả lên, cũng cứ hòa theo thời thượng! Cái gì? Cứ có đám cháy thì có ngay ánh sáng á? Mẹ kiếp tôi muốn cháy mãi mà không cho tôi cháy, thì giúp con cháu tôi đi... tiềm lực của tôi đã mục nát phí hoài đi trong cơ thể tôi mất rồi !

Tôi nhớ đến bạn, bạn của tôi ạ. Tôi khâm phục tiết tháo của bạn, khâm phục sự uyên thâm của bạn, khâm phục tính cách của bạn dám làm theo ý thích riêng của mình. Vì ba của bạn từng làm thứ trưởng thời quốc dân đảng, nên từ hồi trẻ bạn đã buộc phải mà cũng tự giác đứng ngoài cuộc trong tất cả mọi việc. Năm một chín năm tám, bạn thành loại cờ trắng, thành điển hình của chuyên môn đơn thuần. Nhưng đến lúc cần có người biết làm thật, ví dụ như cần dịch thơ và từ của Mao Chủ Tịch, thì bao nhiêu ông quan to quan nhỏ lại cung cung kính kính đi cầu cạnh bạn, không cầu cạnh bạn thì không xong, không có anh đồ tể họ Trương thì ăn lợn cả lông ngay, không tin cứ thử xem ! Trước đây người ta đã không thể không thừa nhận ư, hiện nay lại càng phải thừa nhận giá trị của bạn. Khi

học tập văn kiện " chống luồng gió lật án hữu khuynh", bạn dám ngậm một miếng thuốc thơm mà ngồi ngủ gật trên ghế xôpha trong khi mọi người đang thi nhau "thể hiện", bạn dám để miệng mình chảy rớt rãi lòng thông mấy thuốc mà ngáy khò khò, điều đó bản thân nó đã là khiếp rồi ! Ngông rồi ! Diên rồ rồi ! Những kẻ tiêu nhân vốn thích dìm dập bạn xúc phạm bạn cũng chẳng dám lợi dụng việc đó để tiêu diệt bạn, ai bảo bạn là ông Trương đồ tể nào !

Tại sao, tại sao cho đến nay bạn vẫn cứ hơi rượu mù trời nhỉ ? Một tháng thì mất nửa tháng say rồi. Tại sao cả cái gia đình đó lại cãi nhau đánh nhau với bạn, thậm chí con gái duy nhất của bạn cũng đánh bạn 'một quả cà vào tai' ! À ! có lẽ bạn đã quen nết đi mất rồi, đã quen dùng sự tự khinh tự miệt để thể hiện cái ngông nghênh đặc hữu của mình ! Đến khi tình hình đã khác đi rồi thì bạn lại không kịp sửa bỏ thói quen kia đi được nữa?! Bạn không còn có thể trân trọng tài năng của mình, không còn cảm thụ được sứ mệnh của lịch sử, không còn có thể làm công việc được một cách nghiêm túc chân phương cần cù chăm chỉ nữa rồi chẳng ? Điều đó có thể gọi là độ trơ của tính cách chẳng ? Nhìn thấy bạn đang tự chà đạp mình, nhìn thấy bao nhiêu là tiềm lực của bạn cứ ngủ say mãi trong cái cơ thể to khỏe như trâu của bạn, thì bạn bè và người thân của bạn chẳng đau đớn đến vô cùng hay sao ?

Còn bạn nữa, bạn của tôi ơi, người bạn thời trẻ tuổi của tôi. Tất nhiên là bạn chưa thể quên những ngày chúng mình phải chống chân mà ngủ. Chưa thể quên những cảnh cùng nhau thảo luận về Ôstrôpxki, Phadêep, Antônốp, Phanôva... Rồi sau lại thảo luận về Rômanh Rôlăng. Chắc chắn bạn cũng chưa quên cái cảnh mỗi người chúng ta đã tự viết được một thiên

truyện đầu tay rồi trao đổi nhau đọc và thảo luận với nhau. Chắc bạn cũng chưa quên bạn đã dự lễ cưới của tôi, lúc sắp đi tôi còn nhét vào túi áo của bạn bao nhiêu là táo ngâm rượu. Mà về sau khi tôi "xây chuyện" rồi, bạn còn đến thăm tôi với bao nhiêu tình cảm lưu luyến và xót xa, bạn đã ở bên tôi, an ủi tôi, săn sóc tôi...

Nhưng sau đó những cơn bão táp chính trị xã hội cuối cùng cũng đã dọa được bạn phải khiếp sợ, người thân của bạn cũng đã đưa ra lời cảnh cáo, bạn đã phải hạ quyết tâm vạch rõ giới hạn với tôi. Khi sắp đi biên cương tôi vốn định đến cáo biệt bạn đấy, nhưng bạn lại viết thư trả lời rằng, thôi thì không gặp nhau vẫn hơn. Bạn còn nói, bạn (tức là tôi) thông minh, không thể không hiểu ra...

Không có gì là không hiểu. Chỉ có không ngờ đến mà thôi. Tôi xót xa vì mình đã mất một người bạn, và càng thấy thương cho bạn hơn, không còn đau khổ về cái hồi ức ảm đạm kia nữa. Hãy cùng nhau đọc một bài thơ của Maiakovski đi. Việc cũ như khói. Bạn vẫn là cán bộ cách mạng cũ vào đảng trong chiến tranh chống Nhật kia mà! Lẽ ra bạn đã làm bộ trưởng từ lâu rồi? Suốt một đời quan chức bé mọn như hạt tấm hạt vừng, đến một gian nhà để cưới vợ cho con cũng không kiếm đâu ra được. Từ năm một chín năm chín trở đi chẳng bao giờ nói tới Rô-manh Rô-lăng nữa, đến những năm tám mươi lại càng không muốn nói đến. Suốt đời thận trọng như thế, nghiêm chỉnh như thế. Ai cũng bảo bạn là người tốt hiếm thấy. Ôi bạn thiện lương và mềm yếu như thế đấy, bạn cứ chờ đợi mãi, ai sẽ là người đứng ra quyết mọi việc cho bạn? Cạn một chén rượu Mao Đài đi ! Đến bao giờ lại được một lần nữa trở lại với những ngày trẻ thân thái vui tươi chí khí hăm hở !

Tôi đã nhớ đến các bạn, những người bạn trong nước và nước ngoài của tôi. Đó là một ngày trời tạnh ráo sau những ngày mưa dầm hoàng hôn. Gần như là ngày cuối cùng chuyến thăm thành phố B. Tối hôm đó không bố trí chương trình gì. Bạn bảo đưa chúng tôi đi xem một chỗ ăn chơi, do một công ty của nước Anh liên doanh với một công ty bản địa, chúng tôi vui vẻ nhận lời. Ô tô chạy vòng vèo mãi, qua một cây cầu sắt và bãi sông hoang vắng, qua những chỗ ống khói và kho chứa nguyên liệu xếp thành dãy nom xấu xí khó coi, đến một bãi trống ở ngoại ô, những món đồ nhỏ, món quà làm thủ công lung linh bắt mắt đang chờ vận may của bạn, bởi vì những đồ chơi, những đồng hồ treo, đồng hồ để bày cho đẹp rất đáng yêu kia đều không phải để bán, mà chỉ có thể giành được bằng cách như kiểu đánh bạc thông qua quay bánh xe, bắn súng. Chúng tôi nhậu bia với gà non nóng bỏng tay và xúc xích ở trong lều bạt - nơi có ban nhạc rock nặng đang gào thét âm ỹ. Không có đồ dùng để ăn, dùng tay mà bốc ăn thôi, lau tay bằng một thứ giấy có mùi thơm của dầu bạc hà. Người hát solo của ban nhạc rock là một cô gái tóc vàng không cao lắm nhưng rất chắc khỏe. Tôi đoán cô ta chỉ mới mười mấy tuổi thôi, chắc chắn là từ nhỏ đã thích ăn pho mát. Khi ban nhạc tạm nghỉ thì có một anh chàng tàn tật ngồi xe lăn ra kéo đàn acoustic ông và hát những bài dân ca cổ của vùng biển Ban tích và vùng sông Enbơ, giọng cứ như hò hét xung phong ra trận tuyến vậy.

Tôi nhớ tới hội chùa của Trung Quốc. Tôi nhớ đến Thập Sa Hải ở Bắc Bình trước giải phóng. Cái kiểu quán ăn trong lều bạt sao mà giống Thập Sa Hải thế. Tối đến là thắp lên những chiếc đèn khí than chói mắt. Khắp nơi quanh quất bay lên

mùi hoa sen thơm lẫn với mùi tanh của nước nuôi cá. Lúc đó quán ăn " Phòng Thiện " được bắc trên mặt hồ Thập Sa Hải. Ở đó có thể được ăn cháo lá sen và bánh nướng bột thịt. Trứng gà đậu Hà lan, đậu giải cuốn và bánh bột hấp gọi là làm bằng bột hạt dẻ nhưng không có tí bột hạt dẻ nào. Sử Phúc Cương và cả nhà Nghê Ngô Thành chắc đã nhiều lần dùng cơm ở đó rồi chẳng ? Cũng là việc gần nửa thế kỷ rồi còn gì.

C hơi cái gì đây ? Lái xe? Đắm vào nhau giống như ăn một quả dấm. Trò " chim bay" treo ngược người lên thật cao, mỗi lần đến mấy phút, rất kích thích mà cũng rất đáng sợ. Ghé quay hoa sen chỉ nhìn thôi cũng đủ hoa mắt. Tôi chọn món đu quay.

Chỉ có bạn, đồng bào đồng sự đồng hương của tôi đã cự tuyệt. Tất nhiên, bởi vì đã phải đi công tác tận Lasha mà cũng từ chối không chịu đi máy bay kia mà. Bạn lại từng có ý tốt khuyên tôi rằng, đừng có đi máy bay, để khỏi xảy chuyện.

Động cơ đã được phát động. Chúng tôi ngồi trên đu quay từ từ quay. Càng quay càng nhanh, càng quay càng cao. Cuối cùng đến cái dây thép không rỉ buộc tính mạng và cơ thể của chúng tôi vào cùng một trụ cũng đã gần như song song với mặt đất ít nhất cũng là ba mươi mét. Đường chân trời bay lên trên đầu chúng tôi. Các thiết bị trên núi sông đất giống như người già đã nằm từ lâu nay bỗng ngồi phắt dậy, đột nhiên đứng dựng lên. Ánh đèn chuyển động loang loáng, ánh đèn màu nối kết thành vệt sáng thành dòng sông, trời xoay đất chuyển. Bạn sợ hãi, bạn hoan hô, bạn muốn kêu to nhưng cuối cùng lại biến cả sắc mặt. Đúng vào lúc đó tốc độ quay dần dần chậm lại, chúng tôi từ từ xuôi người xuống, đường chân trời dần dần hạ xuống, núi sông dần dần trở lại chỗ của nó

đáng phải tồn tại, bạn cũng đã khôi phục lại nụ cười tự nhiên, thở phào một hơi nhẹ nhõm, lại nhanh nữa rồi, lại thăng lên rồi, lại chổng mặt, lại kêu lên, lại chậm rồi, lại xuôi xuống rồi, lại nhẹ nhõm người rồi... Cứ như vậy lặp đi lặp lại rất nhiều lần... Cuối cùng, bạn đã xuống rồi, bạn vẫn còn đứng trên mặt đất, bạn chưa mọc cánh ra, bạn chưa thể bay lượn được, bạn vẫn còn y như cũ. Bay tung lên và hạ xuôi xuống liên kết với nhau, vừa hay giống sống và chết vẫn thường cặp đôi với nhau. Chỉ là bạn có thể thể nghiệm ôn lại nhiệt tình với vĩnh hằng mà thôi. Sự va đập đau đớn và mạnh mẽ đó đã làm điên đảo cả bầu trời. Cùng với bao nhiêu lần hạ xuống, cuối cùng vẫn là cái uy nghiêm của trọng lực khiến không bay lên được, cuối cùng vẫn là giấc mộng vỡ tan... Vẫn là vị trí nguyên như cũ. Lại tăng tốc, lại vút lên, lại hạ thẳng xuống và quay tít. Lại tắt máy, lại xuôi xuống, lại khôi phục vị trí. Hết lần này đến lần khác bay lên hết, lần này đến lần khác hạ xuống chúng ta kết luận thế nào đây nhỉ? Nói rằng cuối cùng chúng ta đã bay lên, cuối cùng đã thực hiện được nhiệt tình và nguyện vọng vĩnh hằng của loài người, cuối cùng đã đánh thức được núi sông và đất đai ư? Hay là nói nhiệt tình của chúng ta, ảo tưởng của chúng ta, giấc mộng rẽ gió mà bay lượn của chúng ta cuối cùng cũng là công cốc, cuối cùng cũng phải dừng lại, hạ xuống mặt đất thôi?

Mùa hè năm một chín tám nhăm, người viết cuốn sách này đã ngẫu nhiên gặp được bạn cũ Nghê Tảo khi đang nghỉ dưỡng ở vùng biển. Ông ta đã ngoài năm mươi, người trông khoẻ khoắn. Hai năm qua có vẻ sống dễ chịu lắm (nói theo ngôn ngữ của một người bạn cũ là "có tình hình" lắm).

Ông ta hẹn tôi cùng đi bơi. Ông ta bơi ếch, bơi trườn, bơi ngửa; bơi một cách chậm rãi, chắc chắn nhẹ nhàng thoải mái. Lúc mới bắt đầu, tôi bơi đằng trước, ông ta đằng sau, để bơi được cùng với nhau, thỉnh thoảng tôi lại phải hãm chậm tốc độ đợi ông ta. Bơi được quá bốn mươi phút tôi thấy trong người thấm mệt, đề nghị bơi quay lại. Nhưng ông ta lại nói, hết sức xin lỗi hôm nay tôi không bơi xa là không được, có lẽ đây là lần cuối cùng được bơi xa thế này chăng ? Ông bạn Vương, ông về trước đi nhé. Tôi cảm thấy ông ta hơi có vẻ thiếu ý tứ, nhưng cũng không thể ép ông ta trở về. Bên cạnh chẳng có lấy một người nào. Tôi bơi thêm cùng ông ta chừng mười phút nữa, sau thấy thực sự không cố được nữa, bèn bỏ ông ta mà bơi trở về. Xung quanh chỉ có hết đợt sóng này đến đợt sóng khác, chỉ có nước mênh mang vô bờ, tiếng quạt nước soàn soạt, tiếng phun nước thò phì phò, trời và biển đều một màu bàng bạc xám, loá mắt, khiến người ta chóng cả mặt. Tôi bỗng chợt thấy sợ, quay mình lại tìm ông ta, chỉ thấy ông ta càng bơi càng nhanh, càng bơi càng xa, đúng vào hướng biển sâu, có thể là nơi sâu nhất của Thái Bình Dương. Chẳng có cách nào nữa, dù có hô cứu ông ta cũng không nghe thấy nữa. Tôi đành phải nằm ngửa ra, để cho sóng biển đưa đi, cố gắng tự điều chỉnh và giữ bình tĩnh. Cuối cùng phải mất đúng hai tiếng đồng hồ, mới kết thúc được lần đi bơi chẳng lấy gì làm vui vẻ đó.

Tôi nằm trên bờ biển mà nghỉ, nghe tiếng sóng biển gầm dữ dội ào ào và đập vào vào bờ cực kỳ mãnh liệt hết sức mù quáng, tiếng sóng ca ngợi cái vĩ đại của biển, xót xa cho sức mạnh của biển, hơi thở của biển, sự biến ảo sục sôi của biển, cuối cùng chẳng dùng được vào việc gì. Sau đó tôi đi tráng nước ngọt thay quần áo, lên bờ rồi mà vẫn chưa thấy bóng

dáng Nghê Tảo. Tôi đã thực sự sợ hãi, tôi định đi báo để cấp cứu với những người có trách nhiệm. Cho đến lúc hoàng hôn buông xuống, Nghê Tảo mới xuất hiện cái hình bóng chỉ là một chấm đen nhỏ xíu của ông ta ở chỗ đường chân trời xa lơ xa lắc. Tôi vẫy tay, hô hoán gào thét lên nhảy cẫng chân với ông ta, nhưng ông ta không hề có phản ứng gì. Lại qua hai mươi phút nữa, cuối cùng ông ta cũng đã trở về được bờ. Ông ta lên bờ rồi, chẳng tỏ vẻ mệt mỏi cũng chẳng tỏ vẻ khoan khoái. Đã chẳng tỏ ra không để ý chuyện vặt, thừa sức bơi xa, ra dáng anh hùng hảo hán, lại cũng chẳng khoe khoang hù dọa về những nguy hiểm, những chuyện hú vía mà mình đã gặp phải hay khoe về kĩ thuật bơi của mình tốt đến đâu. Điều đó khiến tôi cũng thấy tẽn tò, không tiện thuật lại những gì mình đã thấy đã nghĩ đã cảm nhận trong suốt hai giờ đồng hồ bơi lội vùng vẫy vừa qua. Tôi chỉ hỏi một câu, "làm sao phải bơi xa đến thế nhỉ ? "

" Tôi cứ nghĩ, càng xa càng tốt ", ông ta cười mãi rồi mới nói. Tôi lại cứ tưởng ông lại định tự sát cơ.

Ông ta không trả lời gì.

Bất chợt ông ta nói với tôi một câu chả đâu vào với đâu cả: Hiện nay Bắc Kinh và rất nhiều thành phố đang tiến hành "cuộc vận động" chống nhổ đờm bữa bãi, việc đó quả là rất tốt. Cha tôi ở dưới kia mà biết được, thì ông sẽ cảm thấy vui mừng lắm. Nghê Tảo hỏi tôi: Ông bạn Vương này, để hoàn thành công việc giải quyết vấn đề nhổ đờm bữa bãi đó, phải dùng bao nhiêu thời gian nhỉ ?

Tôi chịu không thể trả lời được.

Ông ta nói, tôi cho rằng phải cần đến mấy đời người, mới có

thể đạt được kết quả tiêu diệt về cơ bản thói nhỏ dâm bừa bãi trong các nơi từ nông thôn đến thành thị trong toàn quốc.

Có quá bảo thủ không nhỉ ?

Ông ta cười một cách nhợt nhạt.

Tối đó ông ta kéo tôi đi ăn cơm ở một quán cơm Tây thuộc hệ thống tiệm cơm Tây đã có tiếng từ xưa. Ông ta nói, từ khi thân phụ ông còn chưa ra đời, tiệm cơm Tây này đã bắt đầu mở tại thành phố T rồi. Chi nhánh của tiệm đó ở bờ biển này chỉ có tính thời vụ, một số nửa bàn ăn là lộ thiên, còn một nửa số bàn ghế đặt trong phòng có lắp đèn trần trang trí theo kiểu chuỗi hạt pha lê. Trong và ngoài phòng đều mở nhạc, tiếng đàn oóc đem nhẹ nhàng du dương êm tai. Những khách ăn ở đó phần lớn đều là người nước ngoài. Họ ăn mặc nói năng khá lịch sự. Món tôm bự rán ở đây làm rất khéo, màu đỏ rất bắt mắt, tôi lại cứ tưởng họ trộn tương cà chua vào. Người phục vụ thì khăng khăng nói đó là màu vốn có của tôm; kem hoa quả (gọi là "ba được" gì đó) làm cực kỳ công phu tươi đẹp, trông giống như những đoá hoa. Chỉ nội cái khay đựng thức ăn ngụy có nắp bằng bạc cũng đủ khiến người ta không tiếc lời khen rồi.

Ăn xong chúng tôi cùng đến chỗ hội nhảy. Không ngờ Nghê Tảo lại nhảy được thành thạo và thoải mái đến thế. Khi ông ta nhảy, có rất nhiều đôi là Trung Quốc và nước ngoài cùng nhảy, cả nam lẫn nữ đều phải chăm chú nhìn Nghê Tảo.

Trong khi Nghê Tảo nhảy thì tôi chìm vào việc cấu tứ một cuốn tiểu thuyết của mình. Tôi định viết một cuốn tiểu thuyết, hay có thể không gọi là tiểu thuyết, nên gọi là lịch sử. Tôi muốn viết một chút gì đó về lịch sử khiêu vũ mà tôi từng

quan sát được. Trước ngày giải phóng những người khiêu vũ quốc tế đa phần là kẻ xấu. Năm một chín bốn tám, thời kỳ trước khi chính quyền quốc dân đảng bị đánh đổ, ở Vũ Hán từng xảy ra một sự kiện báo chí rất tồi tệ. Các bà các cô vợ con các tướng lĩnh quốc dân đảng đang cùng nhảy với sĩ quan Mỹ thì đột nhiên mất điện, nghe nói sau khi mất điện đã xảy ra vụ án hiếp dâm tập thể, tất cả báo chí của quốc dân đảng đều đã đăng tải, lại còn rêu rao sẽ tra xét đến cùng. Cũng vào năm bốn tám, các vũ nữ Thượng Hải đã có một hành động cách mạng chung, biểu tình thị uy đòi lật đổ chính quyền thành phố. Khi còn nhỏ tôi chỉ toàn nghe người lớn nói vũ nữ là loại người không đứng đắn, nhưng đã đến năm một chín bốn tám, thì vũ nữ cũng đi làm cách mạng đấy.

Thế còn người cách mạng cũng khiêu vũ nhá, điều đó là sau khi xem cuốn " Bài ca chiến đấu Trung Quốc " của nữ văn sĩ Smốt t'rai tôi mới được biết, trong cuốn sách đó bà ta đã mô tả những bước nhảy của các lãnh tụ cách mạng như Mao Trạch Đông, Chu Đức, Bành Đức Hoài v v... Ngay lúc đó tôi cũng còn không muốn tin vào việc đó, ai lại khiêu vũ ở Diên An được nhỉ ? Ở Diên An thì chỉ có thể khoác tay nhau mà hát " Đấu tranh này là trận cuối cùng, kết đoàn lại là ngày mai..." chứ nhỉ?

Tôi không còn nhớ rõ lắm. Hình như Vương Thục Vị từng công kích việc khiêu vũ ở Diên An thì phải?

Sau giải phóng vào đầu những năm năm mươi, quốc tế vũ được phổ biến rộng rãi trên toàn quốc. Lúc đó tôi làm công tác đoàn, ban chấp hành khu đoàn của chúng tôi cũng làm việc trong một toà nhà với công đoàn khu, phía trước toà nhà là sân rộng đặt van ống dẫn nước. Mỗi tối thứ bảy, công đoàn

đều tổ chức khiêu vũ. Những người trẻ được tự do nhảy quốc tế vũ, đó là quang cảnh mới của Trung Quốc sau giải phóng, là một trong những biểu trưng của cuộc sống trong đó mọi người được sống hạnh phúc hơn văn minh hơn phóng khoáng hơn sau khi giải phóng. Khi đó bài hát được mở thường xuyên là bài " Từng bước cao hơn" để nhảy điệu tăng gô, tiết tấu nghe rất rõ ràng mạch lạc. Lại còn một bài vũ khúc mà tôi rất thích, tên là " bài ca sinh viên" của Liên Xô, có giọng nam cao mượt mà cùng hát với dàn nhạc. Tôi yêu thích quay tròn trẻ trung, những cánh tay xoè rộng vô tư đầy tin tưởng, sự say sưa cuồng nhiệt của cuộc sống mới.

Nửa cuối những năm năm mươi,thì chẳng còn vũ hội nào nữa cả, hoặc ít nhất không còn vũ hội công khai rộng rãi nào nữa. Có lẽ cũng còn cực ít những tinh hoa nòi giống, mới có cơ hội để khiêu vũ.

Sau đó thì càng không cần phải nói nữa.

Mãi cho đến mùa đông năm một chín bảy tám, các kiểu nhảy giao tiếp bỗng nhiên được khôi phục, thịnh hành trên toàn quốc. Sau đó nghe đâu có xuất hiện rất nhiều tình hình không hay, nhiều sự việc không đúng đắn không phù hợp quỹ đạo. Nhảy nhót làm nảy nòi những lưu manh tội phạm trẻ con, sinh ra bọn sùng bái phương Tây mê tín nước ngoài, bọn mất gốc, bọn đạo đức suy đồi, sinh ra những bồ bịch nhố nhăng...

Đến xuân hạ năm một chín bảy chín bỗng lại không đâu nhảy nữa.

Sau năm tám mươi bắt đầu hiện đại hoá, khiêu vũ chỉ vẫn xuống xuống lên lên. Cũng lạ, về vấn đề khiêu vũ, không hề có nghị quyết, quyết định, chỉ thị mệnh lệnh, kế hoạch, pháp

lệnh, điều lệ, công văn dấu đỏ gì cả. Thế mà khiêu vũ vẫn cứ trở thành thước đo của thời tiết chính trị.

Trong tiểu thuyết của Trần Kiến Công có miêu tả một loại vũ hội có tổ chức. Thanh niên sinh viên khiêu vũ, công nhân về hưu giám sát một bên. Nhân viên giám sát dùng một giọng thấp trầm cảnh báo người trẻ tuổi : Chú ý tư thế khiêu vũ ! Chú ý giữ khoảng cách!

Đến các công viên cũng phát rầu. Năm một chín bảy tám và một chín bảy chín một dạo rất nhiều người trẻ tuổi hay đến công viên để nhảy, đến giờ đóng cửa công viên họ vẫn không chịu rời khỏi. Họ vi phạm chế độ, họ phá hoại tài sản văn hoá công cộng, phá hoại vườn hoa thảm cỏ, động tác của họ tục tĩu, ngôn từ thô lỗ, cuối cùng phát triển đến mức nhục mạ ầu đả nhân viên trông coi công viên...

Nghe nói tổ chức kinh doanh sàn nhảy cũng phải chịu sự phiêu lưu mạo hiểm nhất định. Anh đang mở sàn nhảy, bỗng tự nhiên có một xe chở đầy bọn choai thuộc loại " cô chiêu cậu ấm " xịch đến, các cô cậu choai choai " đập phá" hội trường, không, phải nói là " đập phá" vũ trường, thì còn làm sao mà giữ được phong khí và trật tự nữa?

Năm một chín tám tư, vũ trường các nơi thi nhau mọc lên như nấm sau mưa. Và đều bán vé công khai cả. Cũng đã xuất hiện một số bài báo bạo gan khẳng định cả khiêu vũ "discô". Nhưng "discô" vẫn còn ít được nhảy công khai và trên quy mô lớn. Ít lâu sau, ví dụ như trên trang nhất "Giải phóng nhật báo" có đăng tải một thông báo của cục công an thành phố về vũ hội bị biến tướng thành nơi giành giật ký kết việc làm ăn, vũ hội kiểu đó là có tính doanh nghiệp.

Sau đó nghe nói lại có một kiểu giải thích khác, nói rằng vũ hội có tính doanh nghiệp vốn để chỉ vũ hội có người chuyên môn đứng ra làm bạn nhảy.

Những tình hình biến thiên của tâm lý, hành động cử chỉ phong tục tập quán như vậy, không đáng được viết ra hay sao? Tất nhiên, Nghê Tảo không cảm thấy vướng bận gì về việc cũng có tôi tham gia trong vũ hội này cả. Nghê Tảo nói, cha của anh ta Nghê Ngô Thành rất thích mà cũng rất giỏi khiêu vũ đấy. Tuy vậy, cả cuộc đời ông chẳng có được mấy cơ hội, mấy lần đi khiêu vũ. Mà bây giờ thì sao nhỉ, đèn thì đèn màu, sáng sáng tối tối, nhưng vẫn không giống những kiểu đèn mê hồn kích thích mạnh như trong một số khách sạn cao cấp ở Quảng Đông. Sàn nhà thì bóng lộn con trai con gái đều có kiểu ăn mặc cử chỉ khiến người ta tràn đầy niềm tin vào tương lai.

Những bản nhạc làm nền cho buổi khiêu vũ tối nay gồm có "Cô gái Bô hê miêng" " Con vẹt màu xanh lục" và "Mùa hè năm ngoái"

Ta cực kỳ thích người đấy, mùa hè năm ngoái ạ.

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

43 Lò Đúc - Hà Nội

HOẠT ĐỘNG BIẾN NHÂN HÌNH

Chịu trách nhiệm xuất bản:

BÙI VIỆT BẮC

Chịu trách nhiệm bản thảo:

PHẠM NGỌC LUẬT

Biên tập: PHẠM MINH THẢO

Vì tính: NGỌC HUYỀN

Bìa: HỒNG MAI

Sửa bản in: TRƯỜNG KHANG

In 1000°, khổ 14.5x20.5 cm tại Cơ sở 2 – Công ty cổ phần in 15.
GPXB số: 152 - 2006/ CXB/ 45 - 12/ VH TT ngày 28/ 02/ 2006.
In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2006.



Sinh năm 1934 tại Bắc Kinh.

Tác phẩm đầu tay *Tuổi xuân muôn năm* ra đời năm 1953 lúc 19 tuổi.

Là Ủy viên Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Bộ trưởng Bộ Văn hóa từ 1986 đến 1989.

Hiện là Phó Chủ tịch Hội nhà văn Trung Quốc.

TÁC PHẨM:

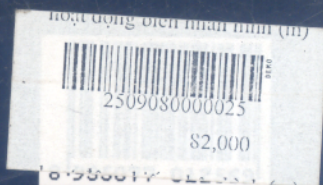
Tiểu thuyết: *Tuổi xuân muôn năm*, *Hoạt động biển nhân hình*, *Phong cảnh bên này*, loạt truyện về Mùa gồm bốn cuốn *Mùa tình yêu*, *Mùa thất thường*, *Mùa trù trù*, *Mùa cuồng hoan*; *Thanh hồ*, v.v..

Tập truyện vừa: *Hồ điệp*, *Mưa đông*, *Hồ sâu*, *Chiếc áo hoa lụa tím để dưới đáy hồm*, v.v..

Bình luận: *Mạn đàm về sáng tác tiểu thuyết*, *Tuyển chọn văn học báo cáo và tiểu thuyết*, v.v.

GIẢI THƯỞNG VĂN HỌC:

- ♦ Giải truyện vừa ưu tú toàn quốc lần thứ nhất và thứ hai của Trung Quốc (*Hồ điệp* và *Khó lúc gặp nhau*)
- ♦ Giải truyện ngắn ưu tú toàn quốc của Trung Quốc: *Điều quý báu nhất* (1978), *Dằng dặc tác lòng cỏ* (1979), *Tiếng mùa xuân* (1980).
- ♦ Giải văn học báo cáo toàn quốc lần thứ ba (*Sóng lòng khi thăm Liên Xô*)
- ♦ Giải Trăm hoa lần thứ ba (truyện ngắn *Cháo cúng*) và lần thứ chín (truyện ngắn *Chiếc lá phong*).
- ♦ Giải thưởng văn học quốc tế Premio Letterario Internazionale Motello của Italia (1987).
- ♦ Giải thưởng Hòa bình và Văn hóa của Hội Soka Gakkai (Nhật Bản).



Giá: 82.000đ